



SINCLAIR LEWIS

Giải thưởng Nobel

# **CUỘC ĐỜI BÁC SĨ ARROWSMITH**

**BẢO-SƠN**

dịch

**in lần thứ nhất  
XUẤT BẢN QUỐC BẢO  
1970**

## VÀI DÒNG TIỂU-SỬ

HARRY SINCLAIR LEWIS là con một bác-sĩ ở vùng quê, sinh tại Sauk Centre, Minnesota, năm 1885. Thuở thơ-ấu và niên-thiếu, ông ở Middle West và sau học tại Đại Học Đường Yale; ở đây ông làm chủ bút tờ văn-học tập-san. Sau khi tốt-nghiệp năm 1907 ông đến New York viết báo một thời-gian, rồi làm việc trong bộ biên-tập của nhiều tờ báo ở nhiều nơi từ East Coast tới California. Sau khi đã viết một số truyện đăng trong các tạp chí và xuất-bản được cuốn truyện đầu tay, Our Mr. Wrenn (1914) ông bỏ nghề viết báo. Tuy nhiên, Main Street (1920) mới thực là tác-phẩm thành công đầu tiên của ông, và cuốn Babbitt (1922) làm cho ông nổi danh thêm.

Năm 1926, ông được thưởng giải Pulitzer về cuốn Arrowsmith (1925), nhưng ông từ chối danh-dự này. Tuy nhiên, ông nhận giải Nobel người ta tặng ông năm 1930 và ông chính thức đến Stockholm để lãnh thưởng. Trong khoảng cuối đời ông, ông thường hay ở tại Âu-Châu và tiếp-tục viết cả hai thứ tiểu-thuyết và kịch. Năm 1950, sau khi hoàn thành cuốn truyện cuối cùng, World so Wide (1951), ông dự định làm một vòng du-lịch xa rộng, nhưng ông bị đau và bắt buộc phải ở tại Rome mấy tháng để làm thơ. Ông mất tại đây năm 1951.

## CHƯƠNG: 1

NGƯỜI CẦM CƯƠNG chiếc xe ngựa đương chạy lúc-la lúc-lắc xuyên qua những cánh rừng rậm và những vùng đầm lầy miền Ohio hoang-dã, là một cô bé rách-rưới mới mười bốn tuổi. Mẹ cô, người ta vừa chôn ở gần sông Monongahela... chính cô bé đã đắp đầy cỏ xanh giập nát lên ngôi mộ để ở trên bờ con sông có cái tên hoa mỹ ấy. Cha cô lên cơn sốt, đương nằm co quắp trong xe; em cô, một lũ trẻ người-ngợm bẩn thỉu, quần áo rách-rưới, đương hồn-nhiên nô đùa vui vẻ quanh mình cha chúng nó.

Cô bé cho xe ngừng lại ở một ngã ba đường đầy cỏ mọc; tiếng người ốm run nói, "Emmy, con nên rẽ xuống Cincinnati thì hơn. Nếu tìm được chú Ed, chắc chú sẽ cho mình ở nhờ."

Cô bé nói, "Chẳng ai cho mình ở nhờ đâu, bố ạ. Mình cứ đi được xa chừng nào hay chừng nấy. Về miền Tây! Ở đây có nhiều cái mới lạ con muốn xem!"

Cô nấu cơm, cho lũ trẻ ngủ, rồi ngồi một mình bên đống lửa.

Cô là cụ của Martin Arrowsmith sau này.

## II

Trong phòng mạch của lão Đốc Vickerson, một cậu bé ngồi vắt chân chữ ngũ trên chiếc ghế dành cho bệnh-nhân, đọc cuốn Cơ-Thể-Học của Gray. Tên cậu là Martin Arrowsmith, ở Elk Mills, trong tiểu-bang Winnemac.

Elk Mills, hồi 1897, chỉ là một làng nhà xây toàn bằng gạch đỏ xoàng-xinh, quanh năm ngày tháng lúc nào cũng sực-nức mùi táo thơm, dân làng ở đây vẫn nghi chiếc ghế da nâu ấy, chiếc ghế có thể điều-chỉnh cho thích-dụng mà lão Đốc Vickerson dùng để giải-phẫu những bệnh loàng-xoàng, hoặc thỉnh thoảng nhổ một cái răng, và nhất là lão thường dùng để ngủ trưa, chiếc ghế ấy có lẽ trước kia là của một anh thợ cao nào đó.

Người ta còn tin rằng chủ-nhân chiếc ghế ấy xưa kia cũng từng được mọi người gọi là đốc-tơ Vickerson hay Bác-sĩ Vickerson hắn hoi, nhưng rồi từ lâu lắm, người ta chỉ gọi xách-mé là Lão Đốc thôi. Lão Đốc còn bần tiện và không thích-dụng bằng chiếc ghế của lão nhiều.

Martin là con của ông J.J. Arrowsmith, chủ hiệu Nữu-ước Trang-Phục Vạn-Hóa. Lúc mười bốn tuổi, tính trâng-tráo ngỗ-nghịch, cậu đến xin làm việc với Lão Đốc và trở thành một viên phụ-tá không chính-thức và cố nhiên là không lương của Lão Đốc. Những khi Lão đi thăm bệnh vắng, thì cậu ở nhà thay mặt – nhưng cậu thay mặt làm những gì thì chẳng ai biết cả. Cậu người

mảnh-khảnh, không cao lắm. Tóc đen láy, và đôi mắt lão-liên cũng đen láy, nước da thì lại trắng một cách lạ lùng, và hai màu tương phản nhau làm cho vẻ mặt cậu hơi một tí là biến đổi. Đầu vuông, vai khá rộng làm cho cậu mắt hẵn vẻ nhu-nhược hay là vẻ buồn rầu bến-lẽn mà các nghệ-sĩ son trẻ gọi là Mẫn-Cảm. Mỗi khi cậu ngẩng đầu lên nghe thì lông mày bên phải bình-thường đã cao hơn bên trái, lại nhướng lên cao hơn nữa và rung-rung làm cho cái thái-độ thích độc-lập, cương-quyết và hiếu-chiến rất đặc-biệt của cậu đã ngạo mạn lại càng ngạo mạn thêm; cậu thích hỏi, thích chất vấn và nổi tiếng là làm cho các giáo-sư và ông giám-thị Lớp Thánh-Kinh Chủ-Nhật phải bức mình khó chịu.

Martin cũng giống đa số dân làng Elk Mills trước ngày di-cư của dân Slavo-Italien, là tiêu-biểu của giống người Anglo-Saxon American thuần-túy, nghĩa là lai giống Đức, Pháp, Tô-cách-lan, Ái-nhĩ-lan, có lẽ pha thêm cả một tí Y-pha-nho nữa, có thể nói là dòng máu cậu pha lẫn mỗi huyết-tính một chút, như "Do-Thái", và có nhiều huyết-tính Ăng-lê; chính huyết-tính Ăng-lê này cũng là một thứ phối hợp những huyết-tính của giống Briton chính-cống, Celt, Phoenician, Roman, German, Dane và Swede.

Martin quyến-luyến Lão Đỗc như vậy, chẳng biết có phải do cậu thực tâm muốn sau này sẽ trở nên một Đại Lương Y không, một thầy thuốc đại tài không? Cậu đã làm cho tụi bạn hoảng sợ thấy cậu biết băng bó các vết thương trầy da rướm máu, mổ-xẻ mổ con sóc, và giảng cho chúng hiểu những điều kỳ-bí cần phải khám phá ở mặt trái khoa sinh-lý-học, nhưng cậu vẫn còn thèm có cái vinh dự như con ông mục-sư Thanh-Công-Hội có tài hút cả một điếu xì-gà mà không say. Tuy nhiên trưa hôm nay cậu lại còn chăm-chú đọc cả một chương sách nói về mạch bạch-huyết. Cậu lầm-nhầm đọc những chữ dài dằng dặc mà tuyệt nhiên cậu không hiểu gì cả, giọng cậu rì-rầm làm cho không-khí căn phòng đầy bụi-bậm như ru ngủ người ta thêm.

Đó là căn giữa ba căn phòng của Lão Đỗc ở, trông ra Phố Chính, trên gác nhà hàng "Nữu-Uớc Trang-Phục Vạn-Hóa". Một bên là phòng ngồi đợi hôi-hám bẩn-thỉu; một bên là phòng ngủ của Lão Đỗc. Lão góa vợ và đã cao tuổi rồi, lão chẳng bao giờ quan tâm đến những cái mà Lão gọi là "công việc của đàn bà", cho nên cái phòng ngủ tro tro có một chiếc bàn giấy khập-khiễn và chiếc "giường nhà thương" chăn nệm dơ-dáy chỉ có Martin thỉnh thoảng vào quét dọn mà thôi.

Căn phòng giữa này dùng làm đủ mọi việc làm văn-phòng, phòng khám bệnh, mổ-xẻ, phòng khách, đánh bài, chứa súng săn, dụng-cụ câu cá. Tường trét hồ quét vôi màu nâu, sát một bên kê chiếc tủ chứa những thứ sưu-tập về động-vật-học, những vật lạ về y-học, và cạnh tủ lại còn có một thứ nổi danh là kinh-khổng mà cũng rất hấp-dẫn đối với tụi trẻ con ở Elk Mills này. Ấy là bộ xương người có một chiếc răng vàng trông đến sơ. Để lấy

thêm uy tín đối với tụi bạn nhát gan, những chiêu ông Đốc đi vắng, Martin thường dẫn chúng vào căn phòng tối om này, lấy một que diêm có nhúng lưu-hoàng quét vào hàm răng của bộ xương khô cho bật lửa lên.

Trên tường treo một con cá măng mà ông Đốc đã tự tay nhồi rơm và đóng vào một tấm ván mà ông cũng tự tay sơn quang dầu lấy. Cạnh chiếc lò sắt rỉ có một chiếc ống nhổ đựng mật cưa, đờm dãi bầy nhầy đặt trên một miếng vải sơn cũ đến trơ cả sợi ra. Trên chiếc bàn cũ ọp-ẹp, xếp một chồng giấy nợ mà ông Đốc luôn miệng chửi thề thế nào cũng "đòi ngay cái lũ chó chết ấy" nhưng rồi chẳng lúc nào ông có dịp hay có thời-giờ đòi một ai cả. Dù một hay hai năm – một chục hay hai chục năm – một trăm hay hai trăm năm – trong cái tĩnh lúc nào cũng rì-rào như tổ ong ấy, người ta đối với ông bác-sĩ nghèo túng lao khổ này bao giờ cũng chỉ như vậy mà thôi.

Góc phòng dơ bẩn nhất là chỗ đặt cái chậu sắt thường dùng để rửa đĩa đựng đồ ăn sáng, nhὸn mõ với trứng, hơn là dùng để khử trùng các dụng-cụ y-khoa. Trên thành chậu bầy la-liệt nào ống thí-nghiệm bằng thủy-tinh đã nứt dạn, nào lưỡi câu gãy, lọ thuốc mất nhãn hiệu bỏ quên đó không biết từ bao lâu, nào chiếc gót giầy lởm-chởm đinh, mẩu xì-gà hút dư dụi nát bét, dao giải-phẫu cắm vào một củ khoai...

Cảnh bừa-bãi phóng-đãng của căn phòng là tâm-hồn và tiêu-biểu của ông Đốc Vickerson, trông có lẽ thú-vị hơn những chồng hộp giầy vuông vắn xếp trong cửa Hiệu Nữu-Ước Trang-Phục Vạn-Hóa: nó gợi tính hiếu-kỳ và mạo-hiểm của Martin Arrowsmith.

### III

Cậu bé ngẩng đầu, nhướng lông mày, nghe ngóng. Có tiếng chân ông Đốc Vickerson bước nặng-nề lên cầu thang. Hôm nay ông không say! Chắc Martin khỏi phải đỡ ông lên giường nghỉ.

Nhưng ông lại đi thẳng xuống cuối hành-lang vào phòng ngủ. Cậu bé lắng tai nghe thấy ông Đốc mở ngăn tủ bàn rửa mặt, chỗ ông vẫn để chai rượu rum Jamaica. Ông uống ừng-ực từng hơi dài xong, thuận tay cất chai rượu đi và đá mạnh một cái đóng xập cánh cửa tủ lại, nghe có vẻ cương-quyết lắm. Như vậy là còn may, vì ông chỉ uống có một ngụm thôi. Nếu ông đi ra ngoài phòng mạch thì thực là vô sự, chẳng lo có truyện gì xảy ra; nhưng ông cứ đứng mãi ở trong phòng ngủ, rồi Martin thở dài khi nghe thấy cánh cửa tủ lại mở bật ra và có tiếng tu ừng-ực một lần nữa, rồi lại một lần nữa.

Ông đi vào phòng mạch, bước chân ông có vẻ nhanh-nhẹn hẳn lên, ông hiện ra như một khối màu xám lờ-mờ hình người có bộ ria cũng màu xám, một

hình thù to lớn thực thực hư hư, không rõ-rệt, trông như một đám mây tụ lại thành nhân dạng trong chốc lát. Ông Đốc vừa lạch-bạch đi lại ghế ngồi, vừa càu-nhau như có ý vội tẩn công trước để lấp-liếm tội lỗi đi:

"Làm gì ở đây thế hả ranh con? Làm gì ở đây thế hả? Mình biết ngay mà, cứ hể để ngoè cửa là y như thế nào con mèo ấy cũng tha ngay một cái gì vào." Ông khẽ nuốt nước miếng rồi toét miệng ra cười để tỏ ra mình nói đùa – ông biết có nhiều người thường hiểu lầm lỗi nói đùa của ông.

Rồi ông nói một cách nghiêm-trang hơn, chốc chốc lại quên không biết mình đương nói gì:

"Đọc sách của Gray hả? Được lăm. Sách cho y-sĩ đọc có độc ba cuốn là "Cơ-Thể-Học của Gray", Thánh-Kinh, với lại Shakespeare. Cứ đọc đi. Cậu có thể thành một đại danh-y đấy. Rồi đến ở Zenith kiếm mỗi năm năm ngàn đô-la – bằng lương Thượng Nghị-Sĩ Hoa-Kỳ đấy! Cứ nuôi cao vọng đi. Đừng coi thường. Học tập đi. Theo trung-học đã rồi hãy vào trường thuốc. Học tập nghiên-cứu. Hóa-học. La-tinh. Kiến-thức! Tôi chỉ là một thầy lang vườn... không con cái... chẳng một ai thân thích... già lão, rượu chè be bét. Nhưng cậu... cậu sẽ là một danh y. Kiếm năm ngàn đô-la một năm.

"Vợ Murray bị sưng màng tim. Tôi chẳng chữa được gì cho bà ấy. Bà ấy đòi có người giữ tay bà ấy. Đường lầy-lội nhục-nhã. Công thì sinh lầy tràn cả ra ngoài lùm cây. Nhục nhã!"

"Sưng màng tim và..."

"Học tập, đó là việc cậu phải ráng mà làm. Việc chính yếu. Phải hiểu hóa-học, sinh-vật-học cho thấu đáo. Tôi chẳng bao giờ thấu đáo cả. Bà mục-sư Jones cho là mình bị ung thư dạ dày. Đòi lên tinh mổ. Ung-thư... cái con tườu! Bà ấy và ông mục-sư cả hai đều ăn uống quá trời!"

"Sao họ cứ không chịu sửa cái cống ấy. Mà cũng đừng có ma-men như tôi. Và phải hiểu khoa-học cơ-bản. Để rồi tôi giảng cho."

Trong khi ông Đốc cố thuyết cho Martin thấy ảo-ánh kiêu hãnh của học vấn, tính-cách phổ biến của sinh-vật-học, tính-cách tinh xác thắng lợi của hóa-học, thì cậu bé tuy là một đứa trẻ nhà quê thông thường, ham liêng đá ném mèo, bắn súng cao-su như những đứa khác, nhưng nghe truyện kiếm tiền một cách ngon lành ấy cũng có vẻ chênh-choáng say mê. Ông Đốc tuy là một ông già béo ụt-ít, vừa bẩn thỉu, vừa phóng-đãng, văn-phạm nói chưa chắc đã đúng, mà danh-từ khoa-học thì cũng bết luôn; lời lẽ ông thường dùng để ám-chỉ đối thủ là bác-sĩ Needham, một người rất tốt đều là những lời gièm-pha vu-khổng; nhưng dẫu sao thì ông cũng đã gợi cho Martin thấy ảo-ánh có thể trộn các chất hóa-học làm cho nó nổ tung lên một tiếng thật lớn mùi thối hoắc, và được thấy những cực-vi-động-vật mà chưa một đứa trẻ

nào ở cái làng Elk Mills này thấy bao giờ.

Giọng ông Đốc đã bắt đầu lúi lại; ông ngồi thụt vào trong chiếc ghế bành, mắt mờ, miệng dợt. Martin năn-nỉ ông vào giường ngủ, nhưng ông khăng-khăng nói:

"Khỏi cần ngủ. Khỏi mà. Này cậu nghe đây. Cậu không thích nhưng thân già này bây giờ... kể cho cậu nghe tất cả những điều đã học hỏi được. Này cho cậu xem những thứ tôi đã sưu-tập được đây này. Bác vật viện duy nhất của toàn-thể tiểu-bang này đấy. Nhà tiền phong của khoa-học mà."

Đã hàng trăm lần Martin đã ngoan-ngoãn tuân lời ông Đốc, nhìn vào những tiêu-bản bầy trong chiếc tủ sách sơn nâu đã long-lở: mấy con giáp-trùng, mấy mẫu mi-ca; cái thai một con bê hai đầu, mấy viên sạn lấy ở trong mình một bà danh giá trong tỉnh mà ông Đốc nhiều lúc hứng lên kể cả tên bà ra cho các thân chủ biết. Ông Đốc đứng trước tủ kính, ngón tay trỏ to tướng run run khoa lên chỉ cái này cái kia.

"Này xem con bướm này. Tên nó là *Porthesia chrysorrhoea*. Lão Đốc Needham đâu có thể nói cho cậu biết cái tên đó! Cậu được học tập hay không, lão ấy đâu có cần! Thế bây giờ cậu đã nhớ cái tên ấy chưa?" Ông quay sang nhìn Martin và tiếp, "cậu đã có chú ý nghe đấy không? Cậu có thấy thích thú hay không? Hử?Ồ, ngán quá! chẳng ai thiết-tha gì đến cái bác-vật-viện này của mình cả... chẳng một ai cả. Cả tiểu-bang có mỗi một người nhưng... mình chỉ là một gã bất tài."

Martin quả-quyết nói ngay, "Tài lầm chứ, hắn đi chứ!"

Này coi, này coi, thấy không? Trong cái lọ ấy? Một khúc ruột thừa đấy. Khúc ruột thừa đầu tiên được cắt bỏ ở trong vùng này. Tôi cắt đấy! Lão Đốc Vickerson này là người thứ nhất làm pendectomy ở trong cái xó rùng này. Và viện-bác-vật đầu tiên. Chẳng to tát gì, nhưng hẵng có cái đᾶ. Tôi đâu có để dành tiền làm giàu như lão Đốc Needham; tôi đã bắt tay làm việc sưu-tập đầu tiên... tôi đã bắt tay làm đấy!"

Ông gieo mình xuống ghế và rên-rỉ, "Cậu nói đúng. Tôi phải đi ngủ mới xong."

Nhưng khi Martin đỡ ông đứng dậy thì ông lại vùng ra và mò-mẫm tìm khắp bàn giấy rồi quay lại nhìn Martin và do dự nói, "Tôi muốn cho cậu một cái gì... để cậu bắt tay vào việc học tập, và nhớ đến lão già này. Chả biết rồi ra có ai nhớ đến lão già này không?"

Ông đưa ra cái kính hiển-vi quý giá mà bao năm nay ông vẫn dùng để nghiên-cứu thực-vật-học. Ông thở dài nhìn Martin đút cái kính vào túi, ông cố tìm một câu để nói, nhưng rồi ông lặng lẽ bước vào phòng ngủ.

## CHƯƠNG: 2

TIỂU-BANG WINNEMAC giáp ranh với Michigan, Ohio, Illinois và Indiana, nó cũng giống như mấy tiểu-bang này, một nửa thuộc về Đông Mỹ, một nửa thuộc về Trung-Tây Mỹ. Trong các làng xây cất bằng gạch với gỗ, lối kỹ-nghệ hóa cách chăn nuôi súc vật và một tục lệ cổ từ thời Chiến-tranh Cách-Mạng, người ta cảm thấy có cái gì của New England. Zenith là tỉnh lớn nhất tiểu-bang, thành-lập năm 1792. Nhưng Winnemac với những cánh đồng lúa bắp và lúa mì, với những hầm và vựa lúa đỏ kệch trông vẫn có tính cách một tiểu-bang ở vùng Tây Mỹ. Tuy Zenith hết sức cổ kính, nhưng có rất nhiều địa hạt mãi tới năm 1860 mới thành lập.

Viện Đại-Học Winnemac đặt ở Mohalis, cách Zenith mười lăm dặm. Viện có mươi hai ngàn sinh-viên, bên cạnh cái Viện Oxford kỳ quái này có một trường nhỏ dạy về Thần-Học và trường Harvard, một trường hạng nhất cho những cậu công-tử dòng dõi quý-phái. Viện có sân cỏ chơi đã cẫu; những tòa nhà đồ-sộ dài hàng cây số; mượn hàng trăm Tiến-sĩ Triết-Học trẻ tuổi để dạy cấp-tốc về Chữ Phạn, bơi lội, kế-toán, bài-trí phong-cảnh, kỹ-thuật công-tác vệ-sinh, thi ca Provencal, kiểm-tra quan-thuế, trồng củ cải, vẽ kiều xe hơi, lịch-sử Voronezh, văn-thể của Matthew Arnold, phép chẩn-đoán myohypertrophia kymoparalytica, và phương-pháp quảng-cáo thương-mại. Viện-trường là một nhà tài-chánh giỏi nhất và một tay nói chuyện sau bữa ăn tài nhât Hợp-chủng-quốc; và Winnemac là trường đại-học đầu tiên trên thế-giới dùng ra-đi-ô để mở những lớp diễn giảng công khai.

Nó không phải là trường của một anh trưởng-giả giàu có chỉ coi trọng địa vị, ăn không ngồi rồi, thích những truyện hoang-đuờng phi-lý. Nó là tài-sản của dân chúng tiểu-bang, và điều mà dân chúng mong muốn hay điều mà người ta bảo rằng họ mong muốn – là có “một cái cối có thể xay ra những nam nữ biết sống một đời đạo-đức”, tuy nhiên cũng biết đánh bài, lái xe hơi, kinh-doanh thương nghiệp, và thỉnh thoảng có dịp cũng biết bàn luận văn chương sách vở, mặc dầu họ cũng không chắc có thời-giờ để mà đọc. Kể ra thì nó cũng giống như một Xưởng Xe Ford, máy móc được chuẩn-định tinh-vi khéo léo, với những bộ-phận có thể thay thế dễ-dàng, hoàn hảo, để nếu lỡ nó có xộc-xệch một chút thì có thể sửa chữa hay thay thế ngay được.

Đại-học Viện Winnemac tăng gia sĩ-số và ảnh-hưởng từng giờ một; và người ta có thể tiên liệu là tới năm 1950 nó có thể tạo lập một nền văn-minh thế-giới hoàn toàn đổi mới, một nền văn-minh rộng-rãi hơn, linh-hoạt hơn và thuần-khiết hơn.

Năm 1904, tức là năm Martin Arrowsmith còn là sinh-viên đệ tam niên ban Văn-Khoa và Khoa-Học, Viện Đại-Học Winnemac mới có năm ngàn sĩ số, tuy vậy đã có vẻ linh-hoạt lắm.

Năm ấy Martin hai mươi mốt tuổi. Chàng vẫn còn có vẻ xanh-xao, trông nước da tương phản hẳn với làn tóc đen mượt, nhưng chàng là một chân chạy đua cù khôi, một trung phong bóng rổ hạng khá, và một tay khúc-côn-cầu ác liệt. Bọn nữ-sinh-viên đồng học thường thì-thầm với nhau, bảo chàng "trông lăng-mạn hết sức", nhưng vì hồi đó người ta chưa khám phá ra vấn đề nam nữ và chưa bấy ra những hội-hè lăng-mạn, trai gái tự-do âu-yếm nhau gọi là petting party, cho nên bọn nữ-sinh-viên chỉ đứng xa mà nói chuyện với nhau về chàng thôi, và chàng cũng không biết mình lại có thể là một nhân vật chính trong những câu truyện tình ái của bọn nữ-sinh-viên. Tính chàng tuy bướng-bỉnh, nhưng lại hay nhút nhát cả thẹn. Không phải chàng không biết một tí gì về truyện yêu đương, nhưng chàng không quan tâm đến truyện đó thì đúng hơn. Chàng chỉ thích kết bạn với tụi con trai có tính kiêu hùng là hút những ống điếu bẩn thỉu làm bằng lõi ngô và mặc những áo nịt dơ dáy.

Viện Đại-học lúc bấy giờ đã trở thành thế-giới của chàng, làng Elk Mills không còn có nữa. Ông Đốc Vickerson đã chết, người ta đã chôn ông và quên ông rồi; cha mẹ của Martin cũng qua đời rồi và chỉ để lại cho chàng ít tiền đủ để theo học hai ban văn-khoa và y-khoa. Mục-đích ở đời của chàng năm đó là hóa-học và vật-lý-học; và viễn vọng của năm tới là sinh-vật-học.

Còn thần tượng của chàng lúc đó là Giáo-sư Edward Edwards, trưởng-ban Ban Hóa-học, được tất cả mọi người biết tiếng dưới cái biệt-hiệu là Giáo-sư Encore. Sự hiểu biết của giáo-sư về môn lịch-sử hóa-học thì thực là vô biên. Ông có thể đọc được tiếng Ả-Rập, và thường quả quyết nói rằng: những công cuộc nghiên-cứu về hóa-học mà các bạn đồng-nghiệp của ông đương làm thì người Ả-Rập đã làm từ lâu rồi, khiến các bạn đồng-nghiệp tức giận không thể tả được. Còn chính ông thì chẳng bao giờ tìm tài nghiên-cứu gì cả. Ông chỉ ngồi bên lò sưởi ôm chó vuốt ve, miệng lắp sau chòm râu tum tím cười.

Chiều hôm ấy ở nhà Encore đãi một bữa tiệc nhỏ nhưng thân mật. Ông nằm dài trên một chiếc ghế vải sọc nâu kiểu Morris, trầm lặng hùa theo Martin và sáu bảy dược-sư cuồng tín trẻ tuổi nói bông đùa và trêu trọc Bác-sĩ Norman Brumfit, giáo-sư Anh-văn. Trong phòng tràn đầy một bầu không khí thân-mật, nồng nặc men rượu bia, và vui nhộn với con người Brumfit ấy.

Trường đại-học nào cũng phải có một Tay Lập Di để gây khích động trong những giảng-đường đông đúc. Ngay một trường rất nghiêm khắc về

phương-diện đạo-đức luân-lý như Viện Đại-Học Winnemac này mà cũng có một Tay Lập Dị. Tay ấy chính là Norman Brumfit. Tha hồ cho ông tự xưng là người vô đạo-đức, bất khả tri luận, thiên về chủ-nghĩa xã-hội, nhưng ai ai cũng biết ông là một người trong sạch, một giáo-hữu trong Trưởng-Lão Giáo-Hội, một đảng-viên Đảng Cộng-Hòa. Chiều hôm ấy, Bác-sĩ Brumfit rất cao hứng. Ông quả quyết cho rằng “người nào tỏ ra có thiên tài, nhất định người ấy phải có máu Do-thái.” Và cũng như bất cứ cuộc tranh luận nào về Do-Thái ở Viện Winnenac, câu truyện của ông cũng nhắc nhở tới Max Gottlieb, giáo-sư vi-trùng-học trong Ban Y-khoa.

Giáo-sư Max Gottlieb là cả một sự huyền bí của Viện Đại-học. Người ta biết ông là người Do-thái, sinh-trưởng và giáo-dục ở Đức. Các công cuộc của ông về miễn-dịch-học đã làm cho ông nổi tiếng khắp Âu-Á. Ông trừ khi đến phòng thí-nghiệm, còn ít khi ra khỏi căn nhà nhỏ sơn nâu ngập cỏ hoang của ông. Sinh-viên không theo học lớp ông, ít người biết mặt ông nhưng người nào cũng nghe nói đến con người ốm nhom, cao lênh-khênh, tính nết lầm-lỳ lanh đạm của ông. Người ta đồn có đến hàng ngàn truyện hoang-đường về ông, nào ông là con một ông Hoàng nước Đức, nào ông có rất nhiều tiền bạc, nào ông sống thanh-bạch như các giáo-sư khác chỉ vì ông đương mắc làm những cuộc thí-nghiệm tổn-phí kinh-khủng, những cuộc thí-nghiệm có thể liên quan tới cả sự hy-sinh nhân mạng nữa. Người ta lại còn đồn nào là ông có thể tạo ra sinh-vật ở trong phòng thí-nghiệm, nào là ông có thể nói chuyện được với mấy con bú-dù đã bị ông trích thuốc, nào là ông bị trực-xuất ra khỏi nước Đức vì ông thờ ma quỷ, ông theo chủ-nghĩa vô chính-phủ, và chiều nào ăn cơm cũng giấu giếm uống vụng xâm-banh thứ thiệt.

Theo tập tục thì các giáo-sư Đại-Học không bao giờ bàn luận tới đồng-nghiệp của mình với sinh-viên, nhưng ở đây người ta không coi Max Gottlieb là đồng-nghiệp của một ai cả. Ông không có đủ nhân tính, chẳng khác gì một cơn gió bắc lạnh lẽo. Bác-sĩ Brumfit lè-nè nói:

“Tôi công nhận rằng tôi rất phóng-khoáng đối với những yêu sách của khoa-học, nhưng với một người như Gottlieb – tôi sẵn sàng tin rằng ông ấy hiểu biết hết về các năng lực vật chất, nhưng điều tôi lấy làm lạ là một người như vậy lại mù-tịt chẳng hiểu biết một tí gì về cái năng lực thiết yếu đã tạo ra hết thẩy những năng lực khác, ông ấy bảo rằng tri-thức không có giá-trị gì cả, trừ khi người ta có thể chứng-minh được bằng hàng rẫy những con số. Nếu vậy thì khi nào trong số quý-vị là những tay số dách về khoa-học, có ai có thể tóm được cái thiên-tài của một người như Ben Jonson, và lấy thước đo được, thì lúc đó tôi sẽ chịu rằng bọn nhà văn chúng tôi, với lòng tin tưởng mãnh-liệt vào cái hay cái đẹp, vào lòng trung tín, vào thế giới của ảo mộng, chúng tôi đã đi vào con đường lầm lạc!”

Martin Arrowsmith không hiểu rõ ý-nghĩa câu nói ấy ra sao, nhưng chàng cũng chẳng quan-tâm cho lắm. Và chàng thấy hết thắc-mắc khi giáo-sư Edwards thốt ra từ giữa chòm râu và đám khói thuốc của ông một tiếng nghe kỳ-cục như “õi chu-choa” và ngắt đứt câu truyện của Brumfit. Bình thường thế nào Encore cũng hóm hỉnh nói bóng nói gió rằng Gottlieb là một “anh phá thối” mất thời giờ đi đả phá lý-thuyết của người khác thay vì dựng nên những lý-thuyết mới của mình. Nhưng chiều nay, vì ghét mặt cái phường văn-nghệ như Brumfit, nên Encore ca ngợi Gottlieb đã không quản nhiều phen thất-bại, một thân một mình kiên-trì cỗ gắng nghiên-cứu và hóa-hợp được kháng-độc-tổ, và cái thú tai-ác độc-địa của ông là bác bỏ những lập-luận của chính ông, cũng như ông bác bỏ những lập-luận của Ehrich hay Sir Almroth Wright nếu những lập-luận này sai lầm. Ông nói tới cuốn sách vĩ đại của Gottlieb, cuốn “Miễn Dịch Học”, và trong số những người ở trên đời có đủ tài sức hiểu được cuốn sách đó thì đã có tới bẩy phần chín người đọc cuốn sách đó... mà số người hiểu được, đọc được ấy là chín người...

Bữa tiệc kết thúc bằng món bánh trứ danh của bà Edwards. Martin lê bước về nhà tro, trong màn đêm mờ sương mùa Xuân. Cuộc bàn cãi về Gottlieb đã làm cho chàng bị khích động vô cớ. Chàng tưởng-tượng đương làm việc trong một phòng thí-nghiệm, đêm hôm khuya-khoắt, một bóng một mình, say mê mải miết, khinh thường hết thảy những truyện thi cử đồ đạt và nổi tiếng trong giới sinh-viên. Chàng chắc chàng chưa bao giờ gặp mặt Gottlieb, nhưng chàng biết phòng thí-nghiệm của ông đặt ở Khu Chính Viện Ban Y-Khoa. Chàng tiến về Khu Y-Khoa xa-lắc xa-lơ, gặp vài ba người thưa thớt đi có vẻ vội-vã vì nhát gan sợ cảnh đêm hôm tịch-mịch. Chàng bước vào bóng tối của Khu Giải-Phẫu, trông nghiêm-mật như một trại lính, lặng-lẽ như những xác chết nằm sóng-sượt ở trong phòng mổ đắng kia. Xa xa là cái chòi cao của Tòa Chính Viện, một khối lù-lù mờ ảo, le-lói có một ngọn đèn treo cao trên đầu tường âm-u đen tối. Chàng giụt mình. Ngọn đèn vụt tắt, tựa hồ như có một người gác gian nào bị khích động sợ hãi đương tìm cách lẩn trốn chàng.

Hai phút sau, trên những bậc thang đá Tòa Chính Viện Khu Y-Khoa, dưới ánh sáng một ngọn đèn hiện ra một bóng đàn ông cao, nét mặt khắc khổ, lầm lỳ kín đáo, cách biệt mọi người. Đôi má đen đúi hom-hem, sống mũi gầy và cong. Ông ta không có dáng hấp-tấp như mấy người chỉ quen ru-rú trong xó nhà, lo sợ đi hôm về khuya. Hình như ông ta không biết gì đến đời cả. Thấy Martin, ông ta nhìn như thấu qua người chàng, rồi lảng ra xa, miệng lẩm bẩm nói một mình, hai vai cúi xuống, hai tay chắp ra sau lưng, rồi biến vào trong bóng tối, như một bóng ma.

Hôm ấy Martin mặc một chiếc áo choàng để trơ khổ tǎi của một giáo-sư nghèo thải ra, nhưng sau này mỗi khi nghĩ tới, chàng tưởng chừng như hôm

Ấy chàng mặc một chiếc áo sơ bằng nhung đen và đeo một ngôi sao bạc  
ngạo-nghẽ ở trên ngực.

### III

Hôm đầu mới vào Ban Y-Khoa, Martin Arrowsmith ở vào một ưu-thể  
siêu-việt. Là sinh-viên Trường Thuốc, chàng có vẻ bảnh hơn sinh-viên các  
ban khác, vì sinh-viên Trường Thuốc nổi tiếng là biết nhiều truyện bí-mật,  
khủng-khiếp, những trò vui tinh-ma quỷ-quái. Sinh-viên các ban khác  
thường hay đến buồng sinh-viên y-khoa tò-mò xem sách của họ. Hơn nữa,  
chàng lại tốt-nghiệp Đại-học Văn-khoa và đã học qua các môn khoa-học  
cơ-bản, nên chàng tự cho mình giỏi hơn các bạn đồng học y-khoa phần đồng  
chỉ có bằng trung-học, may ra thì có thêm một năm học ở một trường  
đại-học dòng Luther nào đó khuất néo trong những đồng ruộng mà thôi.

Tuy kiêu-hanh như vậy, nhưng Martin cũng thấy băn-khoăn lo lắng. Chàng  
nghĩ tới lúc bất thắn phải giải-phẫu, tới trường-hợp lỡ tay làm chết người; và  
ngay lúc đó chàng thấy rùng mình ghê sợ khi nghĩ tới gian phòng mổ và Khu  
Giải-Phẫu lạnh-lùng sắt đá. Chàng được nghe các sinh-viên y-khoa lớn tuổi  
thì-thào với nhau về những thây ma treo lủng-lắng trên những móc sắt,  
trông như một dãy trái cây quỷ-quái, trong một cái hố muối góm-ghiếc ở  
dưới gian nhà hầm tối thui; nào là anh Henry gác gian lôi những thây ma ướp  
muối ấy lên, trích duyên-đan vào mạch máu, rồi vừa càu nhau vừa vùi  
những xác ấy xuống hố chứa.

Trời hôm ấy vào tiết Thu có cái không-khí mát mẻ của đồng quê, nhưng  
Martin không để ý tới. Chàng rảo bước đi vào dãy hành-lang màu đá xám  
của Tòa Chính Viện Y-Khoa, trèo lên cái thang rộng, vào văn-phòng của Max  
Gottlieb. Chàng không để ý nhìn các sinh-viên đi ngang qua mặt chàng, đến  
khi đụng vào họ, chàng mới lúng túng xin lỗi. Giờ phút này là giờ phút  
nghiêm-trọng. Chàng sắp sửa chuyên tâm nghiên-cứu về vi-trùng-học;  
chàng sẽ khám-phá ra những tế-khuẩn mới, rất mê-ly kỳ thú; Giáo-sư  
Gottlieb sẽ công nhận chàng là một thiên tài, dùng chàng làm phụ-tá, tiên  
đoán tương-lai chàng... Chàng dừng lại ở phòng thí-nghiêm riêng của  
Gottlieb, một gian phòng nhỏ, rất gọn gàng ngăn nắp, với những chiếc giá  
cắm những ống thí-nghiệm đầy nút bắc ngoài quấn bông, bầy trên chiếc bàn  
dài, một nơi không có gì là kỳ lạ, đáng cho người ta xúc động, trừ có cái dịch  
bàn nhiệt-độ cố định có một cái nhiệt-kế và những bóng đèn điện xảo-diệu.  
Chàng đợi cho tới khi một sinh-viên khác, nói cà-lăm chậm rì-rì, nói chuyện  
xong với Gottlieb, chàng mới nhẩy xổ vào. Giáo-sư nước da bánh mật, người  
õm nhom, nét mặt thản nhiên, đương ngồi bên chiếc bàn khuất trong một xó

buồng.

Cái đêm tháng Tư sương mờ, trông Gottlieb có vẻ lǎng mạn như một kỵ-sỹ khoác chiếc áo choàng, nhưng hôm nay Martin thấy ông chỉ là người trung niên khó tính. Nhờ đứng gần nên Martin mới trong thấy rõ những nét nhăn ở xung quanh hai con mắt sắc như mắt diều hâu. Gottlieb quay về bàn làm việc trên chất đầy những cuốn sổ tay nhau nát, những mảnh giấy nhăng-nhit chữ số, và một đồ biểu vẽ một cách tinh-vi kỳ-diệu, có hai đường cong xanh đỏ chạy tụt xuống rồi biến vào con số không. Những bài toán rắc-rối tỷ-mỷ và rõ ràng không thể tả được; trong đám giấy tờ ấy, bàn tay thon gầy của nhà khoa-học trông kiêu-nhược như bàn tay đàn bà. Ông nhìn lên nói hơi đá giọng Đức; tiếng ông phát âm không sai nhiều nhưng nó nhiễm một sắc thái ấm áp lạ tai.

- Sao? Có việc chi đấy?
- Dạ, thưa Giáo-sư, tên con là Arrowsmith. Con là một y-sinh mới, đã tốt-nghiệp cử nhân văn-khoa Đại-Học Winnemac. Con rất khao-khát học môn vi-trùng-học ngay mùa Thu này thay vì đợi đến sang năm. Con đã được học nhiều về môn hóa-học...
- Không được. Chưa đến lúc anh học được.
- Con thành thực xin thưa rằng con có đủ sức học được ngay năm nay.
- Ông Trời ông ấy gởi đến cho tôi hai hạng sinh-viên. Một hạng ông ấy trút lên đầu tôi như một sọt khoai. Tôi không thích khoai và khoai hình như cũng chẳng bao giờ có nhiều cảm tình đối với tôi cả, nhưng tôi cũng cứ phải thu nhận để dạy họ giết bệnh-nhân. Còn hạng kia... chỉ có một số rất ít!... hình như họ vì một lý-do nào đó tôi không được rõ muốn trở thành khoa-học-gia, muốn nghiên-cứu các loại vi-trùng, và họ đã lầm. Cái hạng này ô, cái hạng này, tôi tóm lấy họ, tôi lột mặt nạ họ, tôi dạy ngay cho họ bài khoa-học cuối cùng là phải biết chờ đợi, biết hoài-nghi. Đối với cái hạng tôi gọi là "khoai" tôi không đòi hỏi gì cả; đối với cái hạng điên điên khùng khùng như anh, tưởng rằng tôi có thể dạy cho biết một vài điều gì đó thì tôi đòi hỏi đủ thứ. Không được. Anh còn ít tuổi quá. Sang năm hãy trở lại đây.
- Thưa Giáo-sư con xin thành thực mà nói, với môn Hóa-học...
- Anh đã học vật-lý-học chưa?
- Thưa Giáo-sư chưa ạ! Nhưng con cũng khá về hữu-cơ hóa-học.
- Hữu-cơ hóa-học! Thứ hóa-học mê-hoặc! Thứ hóa-học hôi thối! Thứ hóa-học của mấy nhà thuộc tây! Vật-lý hóa-học mới là năng-lực, mới chính xác, mới là đời sống, còn hữu-cơ hóa-học... Đó là nghề dành cho bọn rửa xoong rửa chảo. Không được. Anh còn ít tuổi quá. Một năm nữa trở lại đây.

Gottlieb rất độc đoán. Ngón tay cong-cong, ông xua Martin ra cửa, chàng vội lui ngay, không dám cãi lại một câu. Chàng đi len lén, trông thiểu não ra mặt. Vừa tới sân, chàng gặp ngay cái ông giáo-sư hóa-học lịch-sử-gia vui tính, ông Encore Edwards, chàng khẩn-khoản hỏi:

- Thưa Giáo-sư, xin Giáo-sư bảo cho con biết là bác-sĩ về hữu-cơ hóa-học có giá trị không ạ?

- Có giá-trị à? Sao lại không! Hữu-cơ hóa-học tìm ra thuốc chữa dịu cơn đau! Nó chẽ ra sơn quét nhà anh cho bóng lên, nó nhuộm áo cho bồ của anh đẹp lên... và có lẽ trong cái thời buổi suy-đồi này, nó tô son, vẽ phấn cho cô ấy nữa! Đứa khốn nạn nào dám nói xấu môn hữu-cơ hóa-học của mình thế?

- Ấy là con hỏi thê thôi, chứ không có ai dám nói xấu đâu ạ.

Nói xong, Martin đi lại Quán Ăn của Trường, vừa tức mình, vừa buồn, chàng ngồi hết một ly nước chuối lớn và một thỏi kẹo hạnh-nhân bọc xô-cô-la. Chàng vừa ăn uống vừa ngẫm nghĩ:

"Mình muốn theo Ban Vi-trùng-học. Mình muốn biết đến căn nguyên các bệnh tật. Mình sẽ học một chút vật-lý-hóa-học. Rồi mình cho lão Gottlieb biết tay, tể phệ lão! Rồi có ngày mình sẽ khám phá ra căn bệnh ung thư hay cái gì đó, lúc bấy giờ lão mới biết chính lão mới điên-điếc khùng-khùng!... Ô, lạy Trời phù-hộ cho con! Lần đầu tiên bước vào phòng giải-phẫu, con sẽ không buồn nôn buồn mửa... Con muốn học Ban Vi-trùng-học... ngay bây giờ!"

Chàng nhớ lại bộ mặt nhạo đời trào tiêu của Gottlieb, chàng thấy cái tính hiềm-kỵ quá mạnh của lão mà phát sợ. Rồi chàng lại nhớ đến những nét nhăn trên mặt lão, chàng thấy lão không phải là một thiên tài, mà là một người có bệnh đau đầu, đã mệt mỏi một cách khổ-sở, một người khó có thể để cho người ta yêu thương được.

Chàng tự hỏi, "Không biết Giáo-sư Encore Edwards có thật thông minh mẫn tiệp như mình tưởng không nhỉ? Ôi, đâu là Chân-Lý?"

## IV

Hôm đầu học khoa giải-phẫu, Martin thấy bối rối sợ hãi. Chàng không dám nhìn vào những cái thây ma đói xám-xịt nằm lăn trên mấy chiếc bàn gỗ. Nhưng thây ma của những lão già đó chẳng còn một chút gì là cá-tính con người nữa, khiến trong có hai ngày, Martin cũng như các y-sinh khác, đã đùa gọi những xác chết đó là Billy, là Ike, là "cha nội" và coi chúng như thú vật trong sinh-vật-học. Ngay đến cái phòng giải-phẫu cũng chẳng có chút

cá-tính nào: sàn xi-măng, tường trét hồ giữa những khung cửa sổ lồng kính đóng lưới sắt. Martin rất ghét mùi formaldehyde xông lên; cái mùi ấy với cái mùi gì ngửi nhức đầu dễ sợ, hình như khi chàng ra khỏi phòng mổ rồi mà nó vẫn cứ bám ở người chàng; nhưng chàng hút thuốc lá để quên nó đi, và chỉ trong có một tuần lễ chàng đã mổ nghiên-cứu các động mạch, lòng vui mừng sung sướng một cách rất trẻ trung mà cũng vô cùng ngỗ ngược.

Bạn đồng học khoa giải-phẫu của chàng là Mục-sư Ira Hinkley mà trong lớp thì gọi bằng một tên khác tương tự.

Ira học để làm y-khoa giáo-sĩ. Chàng là một thanh-niên hai mươi chín tuổi, tốt-nghiệp Đại-học Cơ-Đốc Pittsburg và Truyền-Giáo và Linh-Hóa Thánh-Kinh Học Hội. Chàng hay đá banh, nên bây giờ vẫn còn to lớn khỏe mạnh gần bằng con bò mộng và chưa bao giờ có con bò mộng nào lại rỗng to bằng chàng. Ira là một giáo-sĩ Cơ-Đốc tính tình vui vẻ, một cầu thủ lạc-quan, lấy nụ cười giải-trừ hết mọi tội lỗi và nghi nan, một tín-đồ Thánh-Giáo vui vẻ, mỗi khi giảng về giáo-lý của cái Giáo-phái tí hon của mình, về sự Linh-hóa Tình Huynh-Đệ, cái điệu-bộ hùng mạnh của chàng trông đến khó chịu, chàng cho rằng có một cái nhà thờ đẹp thì cũng có tội gần như đam mê cờ bạc vậy.

Martin ngạc nhiên thấy mình đương ngắm Billy, cái thây ma của bọn chàng... – một lão già lùn quá cỡ, mụn nhọt đầy người, mặt lang ben xanh-lết có bộ râu đỏ hoe trông đến gớm-ghiếc – như một cái máy phức-tạp, đẹp, quyến-rũ, nhưng chỉ là một cái máy, làm cho lòng tin-tưởng của chàng về tính-cách phi-phàm, bất diệt của con người vốn đã yếu nay lại bị giảm đi thêm. Chàng có thể giữ kín những điều chàng nghi ngờ ấy ở trong lòng, vừa băn-khoăn suy nghĩ, vừa mổ những đường gân trên một cánh tay đã xé nát, nhưng Ira Hinkley không để cho chàng yên. Ira tưởng mình có thể đưa cả sinh-viên y-khoa đến chỗ toàn phúc, mà toàn phúc đối với Ira có nghĩa là hát những bài Thánh-Ca thật buồn và thật dài, dài dằng dặc, trong một giáo đường nhỏ của Hội Linh-Hóa Tình Huynh-Đệ. Chàng oang-oang lên nói:

- Nay Martin, con có nhận thấy trong cái công việc mà người ta có thể gọi là ghê-tởm gớm-ghiếc này, mình đương học những điều giúp mình có thể chữa lành những thể-xác và an-ủi những linh-hồn của hăng hà sa số chúng sinh trầm-luân trong bến mê biển khổ không?

Martin nói:

- Linh hồn! Hứ! Con chưa tìm thấy một linh hồn nào trong xác Billy này. Thành thực mà nói, cha tin có linh hồn hay sao?

Ira nắm chặt hai bàn tay lại, cau mày nhăn nhó, rồi phá lên cười; chàng vỗ mạnh vào lưng Martin và la lên:

- Nay chú ơi, chú phải làm thế nào kia mới hòng trọc tức nổi ta đây. Chú tưởng đã có được một mớ "Hoài Nghi Tân Kỳ" rồi đó hả. Không có đâu... Chỉ tại chú ăn không tiêu đấy thôi. Điều chú cần bây giờ là thể-thao và đức tin. Tới Thanh-Niên Công-Giáo Hội đi, ta sẽ tập cho chú bơi lội, ta sẽ cầu kinh với chú. Mà này, chú, con người bất-khả tri-luận bé nhỏ ốm khẳng ốm kheo này, ở đây chú có cơ-hội được xem tác-phẩm kỳ diệu của bàn tay Thượng-Đế tạo ra, tất cả cái mà chú thâu lượm được ở đó là chú tự biết mình thực sự thông-minh cơ-trí. Thôi hãy phấn khởi lên đi, chú! Chú không biết là đối với một người có lòng tín ngưỡng thanh-tịnh như tôi, chú trông buồn cười lắm hay sao!

Nói xong Ira lại khẽ đấm vào cạnh sườn Martin, củng lên đầu chàng thật đau, rồi lảng lặng cúi xuống làm việc, trong khi Martin cáu quá, nhảy lên như choi-choi, khiến Clif Clawson, vua hề giỏi nhất lớp, đương làm việc ở bàn kế bên, phải bật cười khoái-trá.

## V

Ở Đại-Học, Martin được xếp vào loại "Bất" <sup>1</sup> – nghĩa là bất khả, bất ứng tham gia một Hy-Lạp Tự-Mẫu Liên-Nghi-Hội <sup>2</sup> bí-mật nào. Chàng đã bị hội này "lôi kéo", hội kia "lôi kéo" nhưng chàng vốn ghét cái lối ân cần kiểu cách quý phái của bọn người ở cái nơi thành-thị lớn hơn quê chàng này. Bây giờ phần đông các bạn đồng học Ban Văn-Khoa của chàng trước đã ra đi làm ở các hang bảo-hiểm, các trường luật, các ngân-hàng, chàng đâm ra cô đơn, và khi được Hội Digamma Pi, liên-nghi-hội của Y-Khoa "mời mọc", chàng có vẻ ham ngay.

Liên-nghi-hội Digamma Pi là một ký-túc-xá náo-nhiệt, có bàn bi-da, tiền ăn ở hạ. Đêm đêm từ bên trong vẫn thường vang ra những tiếng ca hát bài "Khi nào tôi chết xin đừng chôn tôi", tuy thế mà luôn ba năm nay Hội Digamma Pi – gọi tắt là Digam – đều có hội-viên tốt nghiệp được cử ra đọc diễn-văn cáo biệt và chiếm được Huy-Chương Hug Loizeau về khoa Giải-phẫu Thực-Nghiệm. Mùa Thu năm nay hội-viên Digam tuyển Ira Hinkley, vì họ đã nổi tiếng là chơi bời phóng đãng – người ta đồn rằng đêm khuya họ thường lén đem gái vào Hội quán – và ông Khoa-Trưởng không thể nào báo một hội có Mục-sư Hinkley lại đồi-bại thiếu đạo-đức được, đó là một điều rất lợi và họ có thể tha-hồ tiếp-tục làm bậy.

<sup>1</sup> Bất nguyên-văn là Barb, một sinh-viên đại-học Hoa-ky không tham-gia một hội nào do sinh-viên tổ-chức.

<sup>2</sup> Hy-Lạp Tự-Mẫu Liên-Nghi-Hội nguyên văn là Greek Letter Society, Hội Ái-Hữu hay Liên-Nghi do sinh-viên đại-học Hoa-ky tổ-chức dùng mẫu-tự Hy-lạp để đặt tên hội, như Alpha, Beta...

Martin từ trước vốn thích lối sống tự-do trong căn phòng riêng của chàng, còn ở một Liên-Nghị-Hội thì tất cả, từ những chiếc vợt ten-nít, chiếc quần, cho đến ý-kiến đều là của chung. Thấy Martin do dự chưa biết có nên vào Hội hay không, Ira khẩn-khoản nói: "Ồ, thôi vào đi anh! Digam cần có anh. Anh học gạo – tôi sẽ đề cao anh – và anh có cơ-hội gây ảnh-hưởng tốt cho Tui Ban Chúng Nó, anh cứ nghĩ mà xem".

(Bất cứ lúc nào, hễ nói đến các bạn đồng học, Ira đều gọi Tui Ban hay Tui Ban Chúng Nó ngay cả những khi đọc kinh cầu nguyện ở Thanh-Niên Công-Giáo chàng cũng thường hay dùng từ-ngữ này).

Martin nói:

- Tôi chẳng muốn gây ảnh-hưởng cho ai cả, tôi chỉ muốn học y-khoa và mỗi năm kiếm sáu ngàn đôn thôi.
- Nay anh, anh có biết mỗi lần anh giở cái giọng mỉa-mai trào-lộng ấy ra là anh điên không? Bao giờ bằng tuổi tôi rồi anh sẽ hiểu vinh-dự của một bác-sĩ là có thể vừa truyền-bá cho nhân-loại những lý-tưởng cao siêú, vừa chữa cho họ khỏi những nỗi đau khổ về thể-xác.
- Nhưng nếu họ không cần gì tới cái loại lý-tưởng cao-siêu của tôi thì sao?
- Anh Mart à, chả lẽ tôi phải nghỉ tay để cầu nguyện với anh sao?
- Thôi, thôi! Tôi xin hàng! Hinkley này, thành thực mà nói, kể tất cả những tín-đồ cơ-đốc mà tôi đã gặp, chỉ có anh là cái gì cũng muốn nắm phần hơn một cách... thôi không thể ngủi được. Ở trong lớp, anh muốn đập ai thì đập, và cứ nghĩ đến khi anh đi truyền-giáo, anh sẽ hành-hạ những người không theo đạo như thế nào, anh sẽ bắt tụi trẻ con mặc quần xà-lỏn như thế nào, và anh sẽ phá đám những cặp tình-nhân đương yêu nhau sung-sướng để làm lễ cưới cho họ lấy nhầm người khác, thì tôi lại muốn khóc thét lên!

Cứ nghĩ đến cái viễn cảnh phải bỏ chỗ đương ăn ở tự-do để tới chỗ bị Mục-sư Hinkley chăn giắt bảo-trợ, Martin không thể chịu được. Mãi tới khi thấy Angus Duer cũng gia-nhập Hội Digamma Pi chàng mới gia-nhập theo.

Duer là một trong số rất ít bạn đồng học của Martin ở Ban Văn-Khoa đã theo chàng cùng tới học Ban Y-Khoa ở Winnemac. Chính Duer đã được cử ra đọc bài diễn-văn cáo biệt ngày mãn khóa. Tính tình trầm lặng, mặt xương-xương rắn-rỏi, tóc xoăn, khá đẹp trai, chàng không bao giờ bỏ phí lấy một tiếng đồng-hồ nào hoặc có một hành-động nào vô ích về môn sinh-vật-học và hóa-học, chàng suất-sắc đến nỗi có một bác-sỹ chuyên khoa giải-phẫu ở Chicago đã hứa dành cho chàng một chỗ làm ở bệnh-viện của ông ta. Martin thường ví Duer như một lưỡi dao cao vào một buổi sớm mai tháng giêng; chàng ghét Duer, bức mình khó chịu với Duer, mà lại muốn ganh ty, muốn được bằng Duer. Chàng biết về môn sinh-vật-học, Duer quá

bận rộn về kỳ thi, nên không thể suy nghĩ kỹ để có một khái-niệm tổng-quát về môn này. Chàng biết Duer là một tay hóa-học quỷ-quái, làm rất giỏi và rất lẹ tất cả các cuộc thí-nghiệm cần thiết trong chương-trình và không bao giờ có gan tự mình có sáng-kiến làm những cuộc thí-nghiệm có thể đưa mình tới chỗ mơ-hồ của một cảnh-giới huyền-diệu phi-thường, có thể đem lại cho mình một là vinh quang, hai là tai-họa. Chàng biết chắc rằng Duer cố luyện cho mình có thái-độ lạnh lùng cao ngạo để các giáo-sư phải chú ý tới. Nhưng đâu sao thì trong cái đám sinh-viên đã không hoàn-thành nổi các cuộc thí-nghiệm, lại cũng không biết cân nhắc suy nghĩ hay làm nên được việc gì, ngoại trừ việc hút điếu ống và theo dõi các cuộc tập dượt đá banh, riêng Duer đã nổi bật hẳn lên, khiến Martin tuy ghét Duer đấy nhưng cũng yêu Duer đấy, và hầu như đã ngoan ngoãn theo Duer gia-nhập Hội Digamma Pi.

Martin, Ira Hinkley, Angus Duer, Clif Clawson vua pha trò nhát lợp, và Fatty Pfaff cùng làm lễ gia-nhập Digamma Pi một lúc. Buổi lễ rất ồn ào mà cũng đến khổ sở vì có vụ phải ngửi hơi nhựa thối asafetida. Martin bức mình lấm, còn Pfaff Mập thì sợ rãy nẩy, co quắp cả người lại mà kêu oai-oái.

Trong số tất cả sinh-viên mới nhập học năm thứ nhất, anh chàng Mập là người hữu dụng nhất cho Digamma Pi. Vì bản tính lành nên Anh chàng Mập thành cái đích cho mọi người trêu-trọc làm trò cười. Trông Anh Chàng Mập như cái túi cao-su đựng nước nóng căng phồng lên; ngu-ngốc không thể chịu được; ai nói gì cũng tin; chẳng biết một tí gì, chẳng để bụng một tí gì; chỉ chăm-chăm lo tha lỗi cho mấy anh cứ lúc nào rảnh rồi là họ lại trêu-trọc anh chàng lúc ấy. Họ thuyết phục anh chàng rằng cao dán làm bằng mù-tạt chữa cảm lạnh rất thần hiệu – rồi họ ân-cần xúm lại vây quanh anh chàng, dán một lá cao thật bự lên lưng anh chàng, rồi sau lại tung-tiu bóc đi. Lại một hôm Chủ-Nhật – khi Anh Chàng Mập sửa soạn đến ăn cơm chiều ở nhà một cô em họ ở Zenith, họ lén bỏ cái tai một thây ma vào chiếc khăn tay mới, đẹp đẽ sạch-sẽ giặt ở túi áo của anh chàng... Đương bữa ăn, anh chàng rút khăn ra khoe vung vẩy.

Đêm nào, trước khi đi ngủ, Anh Chàng Mập cũng phải lôi ở chăn nệm, khăn giường ra đủ thứ mà các bạn ở chung nhà đã cẩn-thận giấu kỹ vào đấy – nào là xà-bông, nào là đồng hồ báo thức, cho đến cá họ cũng không tha nhét đầy cả vào giường. Anh Chàng Mập còn là khách hàng lý-tưởng để mọi người bán đầy đi những món đồ vô dụng. Clif Clawson đã tinh nghịch lập mưu buôn một món hàng bở bán cho Anh Chàng Mập một cuốn "Lịch-Sử Y-Khoa" bốn đô-la mà Cliff mua cũ có hai đô-la. Anh Chàng Mập mua rồi có bao giờ đọc đến đâu sức mấy mà đọc được. Có cuốn sách đó dày bụi ấy, anh chàng tưởng mình như thông-thái lầm. Nhưng cái ân-huệ lớn nhất của Anh Chàng Mập đối với Hội Digamma Pi là đức tin về thuyết tâm linh của anh chàng. Anh chàng sợ ma kinh khủng; đêm nào cũng thấy ma hiện ra ở cửa sổ phòng

giải-phẫu. Các bạn đồng học không bao giờ quên làm cho anh chàng thãy có rất nhiều bóng ma lờn-vởn ở khắp các hành-lang Hội-Quán.

## VI

Hội Quán Digamma Pi đặt tại một tòa nhà xây trong những ngày rực rỡ của năm 1885. Phòng khách trông như vừa trải qua một cơn gió lốc. Bàn thì đầy vết dao rách khắc, ghế Morris thì gãy chân, cụt tay, thân thì rách nát từng mảnh vứt lung tung, khán phòng bừa bãi những sách long gáy, giầy đánh khúc-côn-cầu, mũ, đầu mẩu thuốc lá hút thừa. Trên gác thì cứ bốn người một phòng ngủ, giường bằng sắt có hai tầng, như loại phòng hạng bét trên tàu thủy.

Tui Digan lấy sọ người cưa đôi ra làm đĩa đựng tàn thuốc lá; trên vách phòng ngủ treo đầy những bản vẽ cơ-thể để họ có thể vừa mặc quần áo vừa học. Trong phòng Martin có cả một bộ xương người đầy đủ. Chàng và mấy bạn đồng phòng đã mua chịu của một người mại-bản của một hãng cung-cấp đồ giải-phẫu ở Zenith. Người này rất vui vẻ hòa nhã, nào mời các cậu hút xì-gà, nào kể cho các cậu nghe truyện những tay tốt-nghiệp Đại-học, nào giải-thích cho các cậu biết tương lai các cậu sẽ trở nên những bác-sĩ danh tiếng và giàu có. Các cậu khoái trí mua ngay bộ xương theo lối trả góp... và sau anh mại-bản không còn vui-vẻ như trước nữa.

Martin ở chung phòng với vua pha trò Clif Clawson, Pfaff Anh Chàng Mập, và một y-sinh năm thứ hai tính nết đứng đắn, tên là Irving Watters.

Nếu có nhà tâm-lý-học nào muốn kiểm một người hoàn-toàn bình thường để chứng-minh thực-nghiệm thì không thể chọn ai hơn là Irving Watters. Chàng lúc nào cũng chậm-chạp, chậm-chạp một cách quá thận-trọng, tươi cười dễ tính, đáng tin cậy, nhưng chậm-chạp. Nếu có câu văn sáo nào chưa dùng đến, đó là tại chàng chưa được nghe ai nói tới mà thôi. Chàng tin-tưởng luân-thường đạo-lý – trừ có chiểu Thú Bẩy, chàng tin-tưởng Thánh-Công-Hội – nhưng không tin-tưởng Cao-Phái Giáo-Hội; chàng tin-tưởng Hiến-Pháp, học-thuyết của Darwin, những môn thể-thao có phương-pháp ở trường thể-dục, và thiên-tài của ông Viện-Trưởng Viện Đại-Học.

Trong bốn người bạn đồng phòng ấy, Martin thích Clif Clawson nhất. Clif là anh hề của Hội Quán, chàng có giọng cười khàn-khàn, chàng vừa gỗ để giầy vừa nhảy vừa hát những bài ca vô nghĩa lý, chàng tập cả thổi kèn, dù sao chàng cũng là một người bạn tốt, nhiệt thành, và Martin trong khi ghét Ira Hinkley, sợ Angus Duer, thương hại Pfaff Mập, chán ngán cái tính tốt chậm

rề-rề của Irving Watters, chàng hướng về anh chàng Clif Clawson, anh chàng to mồm to miệng, có một cái gì linh-hoạt và ham từng trải việc đời. Ít ra Clif cũng có tính thực-tế, cái thực-tế của một cánh đồng mới cầy, của một cánh đồng phân bón đương bối hơi. Chỉ có Cliff là chịu đánh quyền với chàng; Clif tuy thích ngồi hàng giờ hút thuốc lá, hay nằm ườn ra khoái-trá, lầu-bà lầu-bầu những gì gì ở trong miệng, nhưng Martin vẫn có thể rủ chàng cùng làm một cuộc đi bộ chín mươi cây số chơi.

Và chính Clif đã dám liều chết ném hạt đậu hầm vào Mục-sư Ira Hinkley trong một bữa ăn chiều, khi Ira đương lấy giọng kẻ cá ngọt ngào dạy đời.

Ở Phòng giải-phẫu ra, Ira đã giận điên lên về những ý-tưởng của Martin, vì những ý-tưởng này chưa được Trường Đại-Học Cơ-Đốc Pittsburg công nhận, nhưng ở Hội-Quán thì chàng là một ông thầy đời khó chịu hết chỗ nói. Chẳng bao giờ chàng chịu bỏ không tìm cách ngăn cản mọi người nói những lời báng-bổ, xúc-phạm đến thần thánh. Sau ba năm ở trong một đội banh tại một nơi sâm-lâm địa- giới, chàng vẫn còn lạc quan tin tưởng như trước rằng chàng có thể quở trách bạn bè theo lỗi một cô giáo già lớp Thánh-Kinh Chủ-Nhật, biết chọn đúng lúc để khiển-trách học-viên và bắt chước tài khéo-léo của một con voi khi cất hàng để "khử trùng" giáo-hóa bọn thanh-niên.

Ira còn có cả những bản thống-kê về Nếp Sống Thanh Tịnh.

Chàng có đủ thứ thống-kê. Chàng không cần biết chàng đã nhặt được ở đâu; những con số trên các nhật báo, trong các bản báo-cáo kiểm-tra, hay trong Mục Tạp Lục của tờ "Linh Hóa Thông Báo" đều có giá-trị như nhau hết. Trong một bữa cơm chiều, chàng tuyên bố:

- Anh Clif này, tôi lấy làm lạ không hiểu tại sao một người thông minh như anh mà lại có thể đi ngậm một cái pipe cũ bẩn thỉu như thế được. Anh có biết là có đến 67,9 phần trăm tổng số phụ-nữ bị giải-phẫu, có chồng hút thuốc không?

Clif hỏi:

- Nếu không hút thuốc thì họ hút cái quái gì?

Martin thì hỏi:

- Anh kiểm đâu ra những con số ấy thế?

Ira nhịn đáp:

- Tôi lấy trong biên-bản của một hội-nghi y-khoa ở Philadelphia năm 1902. Cố nhiên tôi không tin rằng điều đó có thể ảnh-hưởng tới một bọn ngu-xuẩn mà cứ tưởng mình khôn ngoan như các anh, một ngày kia sẽ lấy người vợ xinh tươi đẹp đẽ để làm hại cả một đời người ta, vì những tính hư-tật xấu của

các anh. Chắc chắn là như vậy, nhưng thôi cứ hút đi – các anh can đảm và hùng dũng lắm! Còn một kẻ thuyết giáo yếu đuối nhu-nhược như tôi thì đâu dám làm một việc gì can-dám như các anh hút ống điếu!

Nói xong chàng bỏ đi một cách đắc-thắng, nhưng Martin càu nhau:

- Ira làm cho mình muốn bỏ học thuốc ra làm một anh thợ đóng yên cương lương-thiện chắc.

Pfaff Mập phàn nàn:

- Ô kìa, Mart, anh chẳng nên thỏa-mạ Ira như thế. Tính anh ấy thành thực lắm.

- Thành thực à? Thành thực cái cóc khô! Nói như cuối ấy!

Trong khi họ nói chuyện lăng nhăng với nhau như vậy thì Angus Duer chỉ im lặng ngồi nghe – cái im lặng của kẻ cà bè trên – làm cho Martin nổi xung lên. Trong lúc theo đuổi một nghề mà chàng khát vọng cả một đời chàng, thì nhiều lúc tâm-hồn chàng thấy bức dọc hay trống trải, mà nhiều lúc cũng thành thơi, thư thái; chàng không thấy một con đường rõ rệt nào để đi tới Chân Lý, mà chỉ thấy hàng ngàn con đường đi tới hàng ngàn chân-lý xa vời mờ mịt đâu đây.

## CHƯƠNG: 3

JOHN A. ROBERTSHAW, John Aldington Robertshaw, giáo-sư sinh-lý-học ở Trường Thuốc, hơi bị nghênh-ngăng, và ông là giáo-sư duy nhất của Viện Đại-Học Winnemac còn mang bộ ria mép vểnh nhọn lên. Ông ở Back Bay tới; ông lẩy làm hãnh-diện về điều ấy và không ngần ngại nói ra cho mọi người biết. Ông cùng với ba nhân-vật Bà-la-môn khác họp thành một kiều-bang Boston ở Mohalis, chủ-trương một lối sống hiền-hòa nhưng bất-khuất và một lối ánh sáng được che dịu bớt đi cho vừa phải thích đáng. Cứ gặp dịp là ông lại kể "Hồi tôi còn học với Ludwig ở bên Đức..." Ông chỉ mãi lo giữ gìn tư-cách cho đoàn chính, nên chẳng lưu tâm đến cá-nhân của sinh-viên, thành thủ Clif Clawson và mấy thanh-niên nổi tiếng là quỷ sứ chỉ mong cho tới giờ học môn sinh-lý của ông để nghịch.

Giờ Sinh-lý dạy trong một giảng-đường có những hàng ghế xếp cong-cong như vành móng ngựa, khiến giảng-sư không thể nhìn thấy cùng một lúc cả hai đầu hàng ghế ở hai bên tả hữu, vì thế cho nên một hôm ông đương đều giọng giảng về huyết-dịch tuần-hoàn và mãi nhìn về bên phải để xem sinh-viên nào xác-láo, đã gây ra cái tiếng như tiếng còi xe hơi ấy, thì ở đằng xa kia về bên trái, Clif Clawson đứng lên bắt chước điệu-bộ của ông khua-khua cái tay và vuốt bộ ria mép tưởng-tượng. Lại có một lần Clif làm một công việc tuyệt tác là ném một hòn gạch đúng vào trong cái chậu đặt bên cái bục gỗ của Bác-sĩ Robertshaw đứng, đúng ngay vào lúc bác-sĩ đương "ca đoạn chót" của bài nói về ảnh-hưởng của những miếng đồng đối với cường độ những động-tác phản-ứng của gân đầu gối.

Martin đã đọc những bài báo nói về khoa-học của Max Gottlieb – sức đọc được nhiều chừng nào, chàng đọc nhiều chừng nấy, cả những ký-hiệu toán học rắc rối khó khăn nữa – cho nên chàng mới yên tin rằng sự thí-nghiệm phải là một cái gì có liên quan với căn nguyên của sự sống, sự chết, với bản-chất của sự nhiễm trùng, với môn hóa-học về sự phản-ứng của các cơ-thể. Vì vậy khi Robertshaw "thở-thở" nói về những cuộc thí-nghiệm cổ-diển, những cuộc thí-nghiệm kiểu-mẫu quá dễ để cho mấy cô gái già xem, thì chàng lẩy làm bức mình khó chịu lắm. Khi còn ở trung-học, chàng đã thấy hai môn học làm thơ và làm luận-văn La-tinh là vô-dụng, và ao-ước về sau được học y-khoa để mở mang trí-tuệ hơn. Đến bây giờ, trong lúc buồn phiền lo-lắng về tính tình vô lý của chính mình, chàng thấy mình cũng bắt đầu có ý khinh miệt những quy-tắc dựa theo kinh-nghiệm thực-tế của Giáo-sư Robertshaw – và cả những công-cuộc về giải-phẫu-học nữa.

Chính giáo-sư khoa giải-phẫu, Bác-sĩ Oliver O. Stout là một bộ xương, một bức vẽ giải-phẫu, một bộ gân, xương, mạch máu, bọc trong một lớp da

mỏng teo. Stout hiểu biết rộng và tinh-xác một cách phi-thường; giọng tuy khô khan, nhưng ông có thể nói rất nhiều truyện về ngón út của bàn chân trái, nhiều đến nỗi không ai ngờ trên đời này lại có người có thể chuyên-tâm nghiên-cứu về một ngón út của bàn chân trái như vậy.

Trong bữa cơm chiều ở Hội Quán Digamma Pi, không có cuộc bàn cãi nào sôi nổi bằng cuộc bàn cãi liên-miên về giá-trị một bác-sĩ, một bác-sĩ bình-thường, đúng đắn, kiếm tiền một cách lương thiện, và không bao giờ quan tâm đến việc thuyết-trình này nọ ở các hội-nghị y-khoa, hay đến việc nhớ các danh-từ cơ-thể-học. Tuy nhiên các cậu muôn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ thực ra cậu nào cũng đêm ngày học gạo những bản liệt kê các danh-từ nó có thể giúp cho các cậu thi đỗ trôi chảy và trở nên Nhà Trí Thức có giá-trị năm ngàn đô-la một giờ trên thị-trường. Không biết nhà thông thái vô danh nào đã đặt ra những câu vè để giúp cho các cậu dễ nhớ. Bữa ăn – ba chục tên "côn-đồ của Đảng Digamma Pi" ngồi quanh một chiếc bàn dài, ngón nào là canh sò, nào là đậu, nào là cá viên, bánh chuối – mấy tên "lính mới tò-te" sinh-viên năm thứ nhất, vừa ăn vừa nhai lại những câu vè của mấy "tên lính cũ" truyền khẩu cho:

On old Olympus topmost top

A fat-eared German viewed a hop.

Nhờ chắp nối những chữ đầu của hai câu vè mà họ nhớ được tên của mười hai sợi dây thần kinh ở trên sọ: olfactory (thuộc về khứu-giác), optic (thuộc về thị-giác), oculomotor (chuyển-động nhãn-cầu), trochlear (cốt-xa), vân vân và vân vân. Đối với bọn họ, đó là những câu thơ tuyệt-tác cao-quý nhất đời, thơ thì họ nhớ mãi mãi, hàng bao nhiêu năm sau khi hành nghề y-sĩ cũng vẫn không quên, còn chính tên những dây thần-kinh thì họ chẳng nhớ một tí gì cả.

## II

Trong giờ cơ-thể-học của Bác-sĩ Stout, sinh-viên không phá rối ầm-ỹ, nhưng khi ở trong phòng giải-phẫu thì họ đùa nghịch kinh người. Lối nghịch nhã-nhặn nhất của họ là nhét một chiếc pháo vào cái xác chết mà hai cô sinh-viên còn ngây-thơ trong-trắng song đau khổ sắp phải đem ra mổ. Nhưng trong năm học thứ nhất, câu truyện làm cho hết thẩy mọi người thực sự trấn động là câu truyện anh chàng Clif Clawson và chiếc lá lách.

Năm đó, Clif Clawson được bầu làm trưởng lớp, vì chàng lúc nào cũng có sẵn nhiều câu chào hỏi xã-giao hay không chê được. Không bao giờ gấp một bạn đồng học trong hành-lang Khu Y-Khoa mà chàng không có một câu chào đặc

biệt: "Thế nào, sáng nay cái khúc ruột dư của anh làm việc ra sao?" hoặc "Kính chào Chú Rận Già". Chàng chủ-tọa các buổi họp trong lớp rất đe dọa hoàng (như những buổi họp phẩn-uất tố-cáo bọn sinh-viên canh-nông xử-dụng mấy sân quần vợt ở Khu Phía Bắc, v.v...) nhưng trong nếp sống riêng hàng ngày chàng lại không được đe dọa hoàng như vậy.

Câu truyện kinh người xảy ra khi Ban Bình-Nghị đi thăm các cơ-sở trong Viện. Ban Bình-Nghị gồm những nhân-vật quản-trị tối-cao của Viện Đại-Học, toàn là những ông lớn, chủ ngân-hàng, kỹ-nghệ-gia, mục-sư các Giáo-Hội lớn: đối với họ, ngay đến ông Viện-Trưởng cũng chẳng có 'kí-lô' nào. Trong Viện không có cái gì làm cho họ thích thú đến rợn tóc gáy bằng phòng giải-phẫu. Mấy ông thầy tu thì thuyết về luân-lý, ảnh-hưởng tai hại của rượu chè đối với bọn dân nghèo; mấy ông chủ ngân hàng thì nói đến cái lối hay coi thường quỹ tiết-kiệm, không chịu dành dụm tiền bạc mà người ta luôn luôn thấy trong bọn người chẳng đòi làm gì hơn là làm thây ma nắm cong queo trong phòng mổ này. Đương giữa cuộc thăm viếng do Bác-sĩ Stout và ông Thư-ký Viện Đại-Học hướng dẫn – ông này lúc nào cũng xách kè-kè một cái ô đi theo – thì một ông phì-nộn nhất và quan-tâm đến vẫn-đề giáo-đục nhất trong số các ông chủ ngân-hàng đứng gần bàn mổ của Clif Clawson, trịnh-trọng cắp sau lưng một chiếc mũ "Derby", và Clif đã vứt một chiếc lá-lách vào trong chiếc mũ đó.

Lá-lách là một vật ướt lầy-nhäuser ghê-gớm mà lại nằm ngay trong lòng chiếc mũ mới toanh của mình thì có kinh tởm không, cho nên khi trông thấy nó ông chủ ngân-hàng vội quăng ngay chiếc mũ xuống đất và kêu sinh-viên Đại-Học Winnenac là quý-xứ. Bác-sĩ Stout và ông thư-ký phải an-ủi ông ta mãi, hai người đem mũ đi lau chùi sạch sẽ và hứa sẽ trừng-trị nặng kẻ đã dám bỏ chiếc lá-lách vào mũ một ông chủ ngân-hàng như vậy.

Bác-sĩ Stout cho gọi ngay Clif lên khiễn trách, vì chàng là trưởng lớp đệ nhất. Chàng triệu-tập cả lớp lại và than van rằng bất cứ một sinh-viên nào của Winnemac cũng có thể bỏ một chiếc lá-lách vào mũ một ông chủ ngân-hàng và yêu-cầu thủ-phạm hãy can-đảm đứng lên nhận tội.

Không may là Mục-sư Ira Hinkley ngồi giữa Martin và Angus Duer đã trông thấy Clif vứt chiếc lá lách ấy. Ira càu nhau:

- Thực là quá lắm! Tôi phải tố-cáo Clif mới được, tuy nó cùng ở một tổ-chức liên hội-nghị với tôi cũng mặc.

Martin phản đối:

- Thôi đi cha. Muốn nó bị đuổi à?
- Nó đáng bị đuổi lắm!

Angus Duer quay sang nhìn Ira rồi nói:

- Anh có vui lòng câm ngay cái miệng lại không?

Thấy Ira chịu nhịn, Martin càng cảm-phục đồng thời càng ghét Angus hơn bao giờ hết.

### III

Những lúc Martin chán-nản tự hỏi không hiểu vì lẽ gì chàng lại vào đây, nghe giáo-sư Robertshaw đọc đi đọc lại mấy câu về "A fat-eared German..." học cái nghề lang-băm như anh chàng Pfaff Mập hay anh chàng Irving Watters, nhưng lúc đó Martin xoay ra tìm an-ủi ở những trò mà chàng vẫn cho là trụy lạc. Hiện tại mới chỉ là những trò trụy lạc nho-nhỏ, ít khi đi quá độ như sang thị-xã Zenith ở phụ-cận nhau-nhet la-ve, hay tìm đón những nụ cười khoe mắt của mấy cô gái công-nhân xưởng máy đi diễu quanh mấy con đường vắng bẩn-thỉu, nhưng với Martin vốn tự hào về sức lực rỗi-rào, vui vẻ vì đầu óc sáng-suốt, mấy trò này về sau đối với chàng có vẻ bi-thảm ghê-gớm lắm.

Người bạn có thể tin cậy nhất Clif Clawson. Dù có uống bao nhiêu la-ve xấu đi nữa, Clif cũng không bao giờ say hơn lúc bình-thường mấy tí. Và Martin chịu ảnh-hưởng cái tính khinh-khoái hoạt-bát của Clif; còn Clif thì chịu ảnh-hưởng cái tính hay suy-tư lý-luận của Martin. Ngồi ở căn phòng cuối trong một quán rượu, bên một chiếc bàn nhợp-nháp những vòng tròn long-lanh nước la-ve ở chôn ly dính xuống, Clif khua ngón tay, nói lúi cả lưỡi:

- Anh Mart à, anh là người duy nhất hiểu tôi. Anh biết, tất cả những truyện rùm-beng, và tất cả những truyện bảo rằng mình cần phải có tính-cách thương-mại mà tôi nói trước mặt mấy thằng học gạo như Ira Hinkley, tôi chỉ nói đùa chơi thôi chứ tôi cũng kinh tởm óc thương-mại như anh vậy.

Martin chuench-choáng hơi men đồng ý đáp:

- Tất nhiên là như vậy, tôi biết chứ. Anh đúng như tôi. Trời, anh có biết không – mặt bị thịt như Irving Watters hay vô lương-tâm như Angus Duer, và cả cái lão Gottlieb nữa! Lý-tưởng sưu-tầm với khảo-cứu! Cóc khô! Cái gì mới có vẻ xác thực là chẳng bao giờ ông ấy chịu cả! Một thân một mình, bất chấp dư-luận, đứng chôn chân như một viên thuyền-trưởng trên cầu tàu, làm việc cả đêm, cái gì cũng tìm đến căn nguyên cội rễ mới thôi!

- Đúng! Đúng! Tôi cũng nghĩ như vậy. Mình hãy uống thêm một ly nữa đi. Nào uống đi.

Zenith nơi đây quán rượu, ở cách Mohalis và Viện Đại-Học Winnemac mười lăm dặm; đi mất nửa giờ xe điện – loại xe điện công-kènh chạy ầm-ầm từ thị-xã này sang thị-xã kia ấy mà – bọn sinh-viên trường thuốc thường kéo

nhau tới đó để phá phách. Nghe cậu nào nói “Đêm nay xuống phố” là một dịp để cho người ta nhấp nháy đưa mắt ra hiệu với nhau. Nhưng với Angus Duer thì Martin lại khám phá ra một Zenith mới lạ.

Một hôm đương ăn cơm chiều, Duer bất chợt bảo, “Xuống phố nghe nhạc chơi với tôi đi”.

Ở trong lớp Martin vẫn cho mình là giỏi, nhưng về văn-chương, hội-họa và âm-nhạc thì chàng mù tịt, chẳng biết gì cả. Anh chàng Duer mặt lúc nào cũng trăng bêch, vô tình-cảm, chỉ ham lợi thôi mà lại chịu lãng-phí thời-giờ đi nghe nhạc, Martin thấy là cả một truyện lạ. Chàng khám-phá ra rằng Duer rất hâm-mộ hai nhà soạn nhạc Bach và Beethoven, hình như người Đức thì phải, và ở trên đời có nhiều truyện chính chàng chưa hiểu hết. Ngồi trên xe điện, nét mặt của Duer bớt vẻ nghiêm-trang đi, chàng chợt nói: “Nay Mart này, nếu Trời sinh ra tôi không phải để mổ xẻ lục phủ ngũ tạng con người ta thì chắc chắn tôi đã là một nhạc-sĩ đại tài rồi! Đêm nay tôi sẽ dẫn anh lên thẳng tận Thiên-Đàng!”

Martin thấy mình ở giữa một đám hỗn-độn những chiếc ghế nhỏ, những chiếc vòm hình cung rộng lớn thấp vàng chói-lọi, những bà trông rất lễ-phép nhưng ra vẻ chê-bai dè-biu, trên đùi để một tập chương-trình, ở bên dưới thì các nhạc-sĩ kém mơ-mộng làm bật lên những tiếng nghe chẳng vui tai chút nào và cuối cùng trình-bầy cái đẹp mà chàng không thể nào hiểu nổi, nó gợi cho chàng thấy những cảnh đồi cao rừng thẳm, rồi bất thình lình biến thành lải-nhai khó chịu mãi không dứt. Chàng phấn-khởi nghĩ thầm: “Rồi ta sẽ có hết – danh vọng của Max Gottlieb này – nghĩa là tài năng của ông ấy này – nhạc hay này – gái đẹp này – Hà! Ta sẽ làm những truyện vĩ-đại. Đi khắp thiên-hạ... Nhưng chẳng biết bản nhạc này kéo mãi đến bao giờ mới hết đây?”

#### IV

Một tuần sau buổi đi nghe hòa nhạc đó, Martin lại khám phá thêm điều mới lạ ở Madeline Fox.

Madeline là một thiếu-nữ rất xinh đẹp, rất tươi tắn, dễ cảm xúc và cũng rất độc-đoán, Martin quen từ hồi còn học Văn-Khoa. Nàng vẫn tiếp tục học, nói là để lấy thêm chứng-chỉ về Anh-văn, nhưng thực ra là để khỏi phải về quê ở. Nàng tự cho mình là một tay chơi quần-vợt giỏi; nàng chơi mạnh, đột kích nhanh, nhưng thiếu phương-pháp. Nàng cũng tự tin mình sành sỏi về văn-chương; những người có cái diễm phúc được nàng tán thưởng là Hardy, Meredith Howells và Thackeray; đã năm năm rồi nàng chẳng đọc một tác

phẩm nào của mấy tác-giả này. Nàng vẫn thường trách Martin không biết thưởng thức Howells, hay mặc sơ-mi nỉ mỏng và không chịu đeo nàng xuống xe điện như kiểu các nhân-vật trong tiểu-thuyết. Hồi còn ở Ban Văn-Khoa, hai người đã đi khiêu-vũ với nhau nhiều lần, nhưng Martin chỉ là một anh chàng nhẩy hăng hơn là đúng nhịp, cho nên các cô nhiều khi chẳng hiểu Martin định nhẩy điệu gì. Chàng thích cái dáng người cao, đẹp và khỏe mạnh của Madeline; chàng cho rằng với cái đức tính đầy tu dưỡng, đầy nghị-lực của nàng, dẫu sao nàng cũng có thể giúp ích được cho chàng. Năm nay chàng ít gặp nàng. Đêm khuya chàng thường nhớ tới nàng, cứ định tâm sẽ gọi điện-thoại nói chuyện với nàng song rồi lại không gọi. Nhưng mỗi khi thấy nghi ngờ ở khoa Y-học, thì chàng lại khao-khát cảm-tình của nàng; thế rồi một buổi chiều Xuân ngày Chủ-Nhật, chàng đến dẫn nàng đi dạo trên bờ sông Chaloosa.

Từ dốc bờ sông, đồng cỏ trải dài ra thành những cánh đồng gợn sóng xanh mượt. Trong những ruộng lúa dài, những mục-trường gồ-ghề lởm-chởm, những cây sồi cắn-cỗi và những cây phong xanh ròn, phảng-phất có tinh thần mạo-hiểm của những người đi khai khẩn đất hoang, hai người giống như các thanh-niên quen sống ở đồng bằng, dắt nhau đi lang thang trên dốc bờ sông và bảo nhau sẽ đi chinh phục thiên-hạ.

Chàng than thở:

- Cái lũ sinh-viên trường thuốc “chó má” ấy...

Madeline nói:

- Ấy kia anh Martin, anh tưởng hai tiếng chó má hay lăm đấy hẵn?

Sự thực chàng cho hai tiếng ấy rất hay lúc nào cũng tiện dụng cho những người bận rộn công việc, nhưng chàng thấy nụ cười của nàng quyến-rũ.

- Vâng thì... lũ sinh-viên khốn nạn, chúng nó có học khoa-học gì đâu, chúng nó chỉ học nghề buôn. Chúng nó chỉ cốt học cho đủ biết để làm tiền. Chúng nó chẳng có nói gì đến truyện cứu nhân độ thế, mà chỉ thấy nói đến “trường hợp không vớt vát được” – nghĩa là không vớt vát được một đồng một chữ nào! Mà có khi họ cũng chẳng cần cóc gì đến trường hợp không vớt vát được, nếu đó là một cuộc giải-phẫu có thể làm chấn-động y-giới, quảng-cáo cho họ! Anh ngán chúng nó quá chừng! Em thấy chúng nó có đứa nào lưu tâm đến những công cuộc khảo-cứu của Ehrich ở bên Đức không – à, phải, ngay đến công cuộc của Max Gottlieb hiện tại đương khảo-cứu tại đây chúng nó có lưu tâm đến hay không? Giáo sư Gottlieb vừa đập một đòn nặng vào thuyết điều-lý-tố “opsonin” của Wright?

- Ông ấy đập thật ư anh?

- Đập thật chứ còn gì nữa! Đập mạnh là đằng khác! Và em có thể tưởng

tượng là không có một sinh-viên y-khoa nào xúc-động về việc này không? Chắc không! Chúng nó bảo " Ô, hẳn thế, khoa-học như thế này là khá lắm rồi; chả gì cũng giúp bác-sĩ điều-trị được bệnh-nhân, nói thế xong rồi chúng nó lại xoay sang bàn cãi với nhau xem ở một đô-thị lớn hay ở một tỉnh nhỏ, ở đâu chúng nó có thể kiểm được nhiều tiền hơn, hay nên gia-nhập Giáo-hội, giữ bộ điệu nghiêm-trang đúng đắn hơn. Em phải nghe Irving Watters nói mới hiểu được lòng dạ nó. Nó chỉ có mỗi một ý nghĩ là: kẻ thành công trong y-giới, có đông bệnh-nhân, có phải là đứa đã học thuộc bệnh-lý không? Ô, không, kẻ thành công là kẻ kiểm được một phòng mạch ở góc đường Đông Bắc, gần trạm xe điện, có số điện-thoại mà bệnh-nhân dễ nhớ! Thực thế! Nó nói thế đấy! Anh thề là tốt nghiệp xong rồi anh sẽ làm y-sĩ dưới tầu thủy. Như vậy mình được đi khắp thế-giới, và ít ra cũng khỏi phải chạy lên chạy xuống khắp tùng trên tùng dưới tầu để lôi kéo bệnh-nhân, cạnh tranh với một y-sĩ nào đó trên một chiếc tầu khác!

- Ô, em hiểu; thực đến sợ cái lối làm việc mà chẳng có lý tưởng gì cả. Phần nhiều sinh-viên tốt-nghiệp Anh vẫn cũng chỉ nghĩ đến truyện đi dạy để kiếm tiền, chứ không nghĩ rằng học cho rộng kiến-văn như em đâu.

Thấy nàng có vẻ muốn tỏ ra mình cũng cao thượng như ai, Martin đâm ra lúng-túng, và chàng càng lúng-túng hơn khi nghe nàng thỏ-thẻ thêm:

- Nhưng dẫu sao người ta cũng cần phải thực-tế một chút, có phải không anh? Martin, anh thử nghĩ xem một bác-sĩ thành công có nhiều tiền hơn – ấy không, em định nói có nhiều quyền-thể và địa-vị xã-hội hơn mấy khoa-học-gia chỉ chui đầu làm việc mà chẳng được lợi lộc gì, chẳng hiểu trên đời xảy ra những truyện gì. Anh cứ xem một bác-sĩ giải-phẫu như bác-sĩ Loizeau đi một chiếc xe hơi lộng lẫy đến nhà thương, có tài-xế mặc chẽ-phục lái, và tất cả bệnh-nhân đều tôn kính, còn một đằng thì bác-sĩ Gottlieb nhà anh hôm nọ có người chỉ cho em coi, ông ấy mặc một bộ quần áo tàng hết chỗ nói, còn tóc thì em tin chắc là đã đến ngày ông ấy phải đi cho người ta hớt từ lâu rồi mới phải!

Martin tức quá mắng nhiếc nàng đủ điều, nói bồng nói gió lung-tung, y như một anh cuồng tín nghe người ta nói chạm đến tôn-giáo mình. Hai người ngồi trên một cái hàng rào cũ, cong queo, dưới rặng cây mã-đề nắng chói, đầy tiếng côn-trùng đầu Xuân kêu rỉ-rả. Nghe chàng tuôn ra một tràng dài lý sự chấp nê như vậy, nàng mắt cả đức độ dịu-dàng mềm mỏng, nàng thét lên:

- Vâng, bây giờ em hiểu rồi, em hiểu rồi, (nàng không nói rõ là hiểu cái gì). Ô, quả thực anh là người có tâm huyết quý hóa đáng khen, và có... có lòng thanh liêm, chính trực quý hóa đáng khen lắm.

- Có thực không? Em thấy như vậy hả?

- Thực mà! Em thấy như vậy mà, em dám chắc là anh sẽ có một tương lai rực-rỡ. Thấy anh không có óc con buôn như người khác, em thích vô cùng. Chúng nó muốn nói gì thì nói anh đừng thèm để ý tới!

Chàng để ý thấy Madeline không những là một người trí óc thông minh, đĩnh đạc, hiếm có, mà còn là một thiếu nữ đẹp mê hồn – nước da tươi mát, ánh mắt dịu hiền, vóc dáng đều đặn dễ thương. Khi hai người quay về, chàng nhận thấy nàng đúng là người bạn lý tưởng của chàng trên đường đời. Chàng sẽ dẫn giặt nàng, để nàng biết phân-biệt giữa những “lý tưởng” mơ-hồ với những sự chính xác của khoa-học. Hai người dừng bước trên dốc bờ sông, nhìn xuống dòng Chaloosa vẫn bùn, một dòng nước ở Miền Tây về mùa Xuân chẩy xiết, cuốn theo những cành cây bồng-bềnh trôi nổi. Chàng khao khát tình nàng, chàng hối tiếc những truyện phiêu-lưu tình cờ của một sinh-viên và nhất quyết sẽ trở thành một thanh-niên trong sạch và cần-mẫn để “xứng đáng với nàng”.

Chàng buồn rầu than: “Ồ, Madeline, em đáng yêu vô cùng!”

Nàng e-lệ nhìn chàng.

Chàng nắm lấy tay nàng; và trong một cơn bồng-bột mãnh-liệt, chàng liều hôn nàng một cái, nhưng vì quá vụng về nên chỉ hôn phớt được ở một bên cằm, còn nàng thì chống-cự và van xin: “Ồ, đừng, anh!”

Trong khi bước thủng-thẳng về Mohalis, chàng nàng đều lờ đi như đã không có truyện này xảy ra, nhưng giọng nói của hai người đều dịu-dàng âu-yếm; nàng không còn thấy sốt-ruột khi nghe chàng bởi móc giáo-sư Robertshaw giảng bài như cái máy nói; và chàng cũng chịu khó nghe nàng phê-bình bác-sĩ Norman Brumfit, giáo-sư Anh văn của nàng tuy ăn nói hoạt bát vui vẻ nhưng tài học tầm-thương nông cạn. Về tới nhà trọ, nàng thở dài nói:

- Ước gì em có thể mời anh vào chơi, nhưng đã gần đến giờ ăn và... hôm nào anh lại thăm em nhớ!

- Cuộc với em là anh sẽ đến cho mà xem.

Martin đáp, dùng đúng câu thông-dụng trong ngôn-ngữ yêu đương của sinh-viên Đại-học Winnemac: “Cuộc với em là anh sẽ đến cho mà xem”.

Chàng rảo bước về nhà, lòng tràn ngập yêu đương. Đêm nằm trên chiếc giường nhỏ hẹp, chàng trông thấy đôi mắt nàng lúc thì ngạo-mạn, lúc thì trách móc, lúc thì nồng nàn đầy tin tưởng ở chàng. “Mình yêu nàng rồi! Mình yêu nàng thực rồi! Mình phải gọi điện-thoại nói chuyện với nàng mới được – Nhưng không biết mình có dám gọi sớm vào lúc tám giờ sáng mai không?”

Nhưng tám giờ sáng hôm sau, chàng mãi học về bộ-phận phân-xuất nước mắt qua đến nỗi quên bằng cả đôi mắt thiếu nữ đi, và trước khi vùi đầu học như điên để kịp kỳ thi cuối năm, chàng chỉ gặp lại nàng có một lần, công khai

ở ngay cửa nhà nàng trọ, giữa đám đông những nữ sinh-viên, bụng đeo dây lưng đỏ, miệng nhai đầy bánh kẹo.

## V

Trong những ngày thi cử, tình thân-mến giữa các hội-viên Digamma Pi đã được bộc-lộ hết sức rõ rệt đối với những thí-sinh muốn trau giồi học-vấn một cách khẩn-cấp. Không biết bao nhiêu thế-hệ Digams đã thu-thập các bài thi và cất giữ trong cuốn "Khảo-Thí" thiêng liêng của Hội; các bậc anh-tài về tiểu-tiết đã dụng công nghiên-cứu cuốn sách từ đầu đến cuối, và lẩy bút chì đỏ đánh dấu những vấn-đề các giáo-sư thường đem ra hỏi trong các niên-khoa.

Các sinh-viên năm thứ nhất chen nhau ngồi thành một vòng tròn xung quanh Ira Hinkley trong phòng họp của Hội Digamma Pi, để nghe Mục-sư này đọc những câu hỏi mà thí sinh dễ bị "truy" nhất. Các câu vặn vẹo người, vò đầu, bứt tóc, gãi cǎm, cắn ngón tay, vỗ thái dương, cố tìm ra câu trả lời, trước khi Angus Duer phải đọc ở trong sách ra cho họ biết.

Trong lúc họ phải học hành cực nhọc như vậy, họ lại còn phải khổ công giúp cho Anh Chàng Pfaff Mập nữa.

Nguyên vì giữa năm học môn giải-phẫu, Anh Chàng Mập đã thi trượt, nên bây giờ anh ta phải thi lại, có đâu được môn đó rồi mới được dự kỳ thi cuối năm. Trong Hội, Anh Chàng Pfaff Mập được nhiều người thương mến; Pfaff Mập hiền lành, Pfaff Mập tin đạo, Pfaff Mập ngu xuẩn, tuy nhiên họ vừa bực mình, vừa thương mến Pfaff Mập như đối với một chiếc xe hơi mua cũ hay một con chó lông bám đầy bùn. Tất cả mọi người đều xúm lại giúp Pfaff Mập, cố nâng đỡ chàng vượt thoát kỳ thi như thoát một cửa ải vậy. Họ thở ù-ach, họ cắn nhăn, họ ta thán, và Pfaff Mập cũng thở ù-ach, cũng cắn nhăn, ta thán với họ.

Đêm hôm trước ngày thi đặc biệt của chàng họ bắt chàng thức tới hai giờ sáng, tiếp sức cho chàng nào là khăn mặt ướt, nào là cà-phê đặc, nào là cầu Trời khăn Phật, và cả báng-bổ văng tục ra nữa. Họ đọc đi đọc lại cho chàng nghe các bản liệt-kê cơ-thể-học, hết bản này đến bản kia; họ giơ nắm tay dọa nạt la thét vào bộ mặt tròn vành vạnh, đỏ ửng và buồn-thiu buồn-thiu của chàng: "Con khỉ, có nhớ rằng cái nhi tiêm đầu biện GIỐNG Y NHƯ cái tăng mao biện ở tim chứ KHÔNG PHẢI cái kia không?" Họ chạy khắp phòng, hai tay giơ lên trời, rên rỉ: "Nó chẳng bao giờ nhớ được cái gì với cái gì cả hay sao hờ Trời?" Rồi họ lại quay lại, giả vờ làm ra bộ trấn tĩnh, dỗ dành: "Này Mập này, đừng có lo lắng vô ích. Hãy điềm tĩnh lại, nghe tôi nói câu này nhé,

lắng lặng mà nghe nhớ (giọng ngọt ngào) cõi nhớ lẩy MỘT câu này!"

Rồi họ cẩn thận dắt anh chàng lên giường ngủ. Trong bụng anh chàng chưa  
không biết bao nhiêu là chữ nghĩa, sợ khẽ va vào đâu là vung vãi ra mất hết.  
Bấy giờ sáng hôm sau ngủ dậy, hai mắt đỏ ngầu, đôi môi run bần-bật, chàng  
đã quên hết tất cả những điều đã học được hôm trước.

Hội-Trưởng Hội Digamma Pi tuyên-bố: "Chẳng còn cách nào hơn được nữa.  
Chỉ còn mỗi một cách là cho nó một "cuộn phim" để cho nó quay, may rủi  
nhờ Trời vậy chứ biết làm sao bây giờ! Tôi nghĩ thế nên hôm qua tôi đã làm  
sẵn cho nó một cuộn. "Phim sổ dách" khá đầy đủ để cho nó thoát qua kỳ  
này".

Ngay đến Mục-sư Ira Hinkley vì đã chứng kiến cảnh kinh-hoàng đêm hôm  
trước, cũng phải nhăn mặt làm lơ đi như không biết âm mưu tội lỗi ấy.  
Nhưng chính Anh Chàng Mập phản-đối: "Chua cha, tôi không thích gian lận  
đâu. Tôi nghĩ một thằng không đủ sức thi đậu thì không có quyền hành nghề  
y-sĩ. Cha tôi bảo tôi như vậy."

Mọi người lại đổ thêm cà-phê cho chàng và theo lời khuyên của Clif Clawson,  
tuy không biết chắc có hiệu-quả không, nhưng Clif muốn thí-nghiệm, họ cho  
chàng uống một viên potassium bromide. Anh Hội-Trưởng Digamna nắm  
chặt lấy Anh Chàng Mập và bảo:

- Tôi bỏ cuộn phim này vào túi anh trong đây này, ở túi trên ngực này, sau  
chiếc khăn tay đấy.

Anh Chàng Mập nhăn nhó:

- Tôi không dùng tới đâu. Trượt thì thôi, tôi không cần.  
- Ừ được, nhưng cứ để đấy. Biết đâu anh lại chẳng thu được một vài đoạn ở  
trong cuốn phim qua hai lá phổi của anh, vì có Trời biết...

Nói đến đây, anh Hội-Trưởng đưa tay lên vò đầu bứt tóc, nhớ đến tất cả cái  
thảm-trạng đêm hôm trước cả bọn phải thức khuya, uống không biết bao  
nhiêu là chất nước đen đặc và ra công gắng sức một cách tuyệt vọng mà  
không đi tới đâu, anh ta cao giọng nói tiếp:

- ... có Trời biết anh không thể nào thu được qua đầu óc anh!

Rồi họ chải quần áo cho Anh Chàng Mập, kéo anh chàng đứng thẳng người  
lên, đẩy anh chàng ra cửa, đến Khu Giải-phẫu. Họ trông theo anh chàng đi  
như một trái ba-lông ngất-ngư trên hai cẳng chân, một khúc xúc-xích bọc  
trong chiếc quần vải xọc.

Clif Clawson ngơ ngẩn nói:

- Có thể nó sẽ không gian lận không nhỉ?

Anh Hội-trưởng nói, giọng buồn buồn:

- Nếu vậy, có lẽ mình nên lên thu xếp hòm xiểng hộ nó đi. Và cái Hội cổ-lỗ-sĩ này chẳng còn bao giờ có được một con dê như Anh Chàng Mập này nữa.

Họ thấy Anh Chàng Mập đứng lại, rút khăn tay ra hỷ mũi một cách thiếu não – và khám phá thấy một tờ giấy dài và mỏng. Họ thấy anh chàng cau có nhìn tờ giấy, vân vê trên tay, rồi đọc, rồi nhét vào túi như cũ, và tiếp tục đi về cương-quyết hơn.

Họ cầm tay nhau nhẩy-nhót lung-tung ở trong phòng khách của Hội, doan chắc với nhau "Nó sẽ quay phim cho mà xem – thôi thế cũng xong – một là nó thoát, hai là đi đong!"

Và Anh Chàng Mập đậu kỳ đó.

## VI

Các Hội viên Digamma Pi đều khó chịu về những điều nghi-ngờ thắc mắc của Martin hơn là về cái tính ngu ngốc của Pfaff Mập, cái giọng khàn-khàn vịt đực của Clif Clawson, cái thói hay quấy-rầy mọi người của Angus Duer, hoặc cái tính hay quở mắng mọi người của Mục-sư Ira Hinkley.

Trong lúc tất cả phải lo học thi mệt mỏi thì Martin vẫn cứ làm cho mọi người bức mình, nhất là về "vấn-đề đặt ra những danh-từ y-học nghe cho thật kêu, cũng như bầy ra những đồ khử trùng tốt đẹp nhất... để loè bệnh-nhân hơn là để dùng thật sự".

Tất cả bọn Digam đồng thanh đáp:

- Vậy, nếu anh không thích cái lối học y-khoa của chúng tôi, nếu có chết chúng tôi cũng vui lòng quyên một số tiền để tiễn đưa anh về tận cái làng Elk Mills của anh. Về đó anh khỏi bị bức mình vì cái bọn con buôn ít học chúng tôi. Nói cho mà biết! Chúng tôi không bao giờ dạy anh cách học hành ra làm sao. Vậy không hiểu anh moi ở đâu ra cái ý nghĩ dạy chúng tôi cách học hành kia chứ?Ồ, thôi, xin anh hãy đây cái nút hũ lại cho chúng tôi nhé!

Rồi Angus Duer chêm vào một câu nghe thì ngọt sớt nhưng cũng chua đáo để:

- Vâng thì chúng tôi xin nhận chúng tôi chỉ là một lũ thợ mộc quèn, còn anh thì là một nhà khảo-kíu tài ba. Nhưng cũng có nhiều thứ có lẽ anh sẽ cần phải biết đến sau khi học xong khoa-học. Tôi thử hỏi anh đã biết gì về kiến-trúc? Động-từ Pháp văn của anh học đến đâu rồi? Anh đã đọc được mấy cuốn tiểu-thuyết rồi? Anh có biết ai là đương kim thủ-tướng nước Áo-Hung không?

Martin cãi lại:

- Tôi không có khoe khoang là hiểu biết gì cả... trừ ra một việc là tôi biết rõ giá-trị một người như Giáo-sư Max Gottlieb như thế nào. Chỉ có ông ấy là biết phương-pháp chính-xác, còn tất cả những giáo-sư cù-lần khác chỉ là hạng lang băm. Anh tưởng Gottlieb không tin đạo hay sao, anh Hinkley? Hứ, chỉ một sự có mặt của ông ấy trong phòng thí-nghiệm cũng đã là một bài kinh cầu nguyện rồi. Nhưng đồ ngu các anh đâu có hiểu ý nghĩa của sự có mặt của một người như ông ấy ở đây, đưa ra những quan-niệm mới về cuộc sống. Các anh đâu có...

Clif Clawson vừa há hốc mồm ra ngáp vừa ngắt lời Martin:

"Cầu nguyện trong phòng thí-nghiệm à! Tôi dám cuộc với anh là trong giờ vi-trùng-học nếu Ba Gottlieb bắt được tôi cầu nguyện trong lúc Ba làm thí-nghiệm thì tôi sẽ bị lột quần ra ngay lập tức!"

Martin thét lên:

- Đồ mất dạy! Tôi nói cho mà biết, các anh chỉ là cái hạng học thuốc để rồi sau này chẩn mạch đoán mò mà thôi, còn một người như...

Áy, họ cứ cãi lý với nhau như vậy hàng giờ đồng hồ, sau khi học gạo vã mồ hôi ra.

Khi cả bọn đã lăn ra ngủ, khi cái phòng đã biến ra thành một đống quần áo vứt bừa-bãi với một ổ thanh-niên mệt mỏi ngáy như sấm trên dãy giường sắt, Martin ngồi một mình trước cái bàn học dài bằng gỗ thông nứt nẻ. Angus Duer lén vào hỏi: "Này nghe đây, con! Tất cả bọn chúng tao đã chán ngấy lên vì những lời chê bai chỉ-trích của mày rồi. Nếu mày cho rằng y-khoa, học theo cái lối của chúng tao là hư-hỏng, thối nát, và nếu mày thật-thà lương-thiện ghê-gớm đến như vậy thì tại sao mày không cút ra khỏi đây cho rồi?"

Nói xong Duer bỏ đi, để mặc Martin ngồi chết lặng người đi: "Thắng nói thế mà đúng. Một là mình câm cái miệng mình lại, hai là mình cút khỏi nơi đây. Có thực mình phải làm như vậy không? Sự thực mình muốn cái gì? Mình phải làm gì bây giờ?"

## VII

Bản tính siêng-năng và tôn trọng những hành vi đứng đắn, nên Angus Duer rất khó chịu về Clif luôn miệng hát những bài tục-tiểu, nói chuyện om-sòm, thích vứt đũa thứ vào đĩa súp của người khác, và thảm hại nhất là Clif không thể nào giữ cho hai bàn tay được sạch sẽ. Trong thời gian thi cử khẩn trương,

tuy bề ngoài có vẻ bình tĩnh vững tâm, nhưng thực ra Angus Duer cũng bồn chồn nóng nẩy như Martin; và một buổi chiều đương bữa ăn, thấy Clif r้อง lên hát, Duer choảng ngay cho một câu:

- Anh có thể bớt bô-bô cái miệng cho nhỏ một chút không?

Clif đáp:

- Tôi thích bô-bô cái đêch gì cũng mặc tôi!

Thế là sinh ra mối ác cảm giữa hai người.

Sau đó Clif vẫn làm ồn-àò đến nỗi chính chàng ta cũng thấy mệt về tiếng ồn-àò của mình. Chàng làm ồn-àò trong phòng khách, chàng làm ồn-àò trong phòng tắm, và chàng còn hy sinh cả giấc ngủ, cố thức để giả vờ ngáy om-sòm lên. Duer tuy im lặng chui đầu vào sách học, nhưng chàng chẳng nhút nhát chút nào, chàng nhất định đương đầu với Clif, nghiêm-nghị như một ông chánh án nhìn Clif, làm Clif đậm hoảng. Clif phàn-nàn riêng với Martin: "Đồ chó chết, nó làm như mình là con sâu cái kiến. Nhất định một là nó, hai là tôi phải ra khỏi Hội Digam này, nhưng chắc không phải là tôi!"

Rồi Clif làm ầm ỹ lên về truyện này, nhưng rốt cuộc chính chàng là người phải ra Hội. Chàng bảo hội-viên Digam là một "lũ đồ tồi, không bao giờ chơi lầy được một ván xì-phé cho đúng đắn" nhưng chàng ra Hội để trốn khỏi cái nhìn nghiêm khắc của Angus Duer. Martin cũng xin ra khỏi hội cùng với Clif và dự định sang mùa Thu sẽ đến ở chung với Clif.

Tính ăn nói om-sòm của Clif bây giờ làm cho Martin khó chịu cũng như trước kia đã làm cho Duer bức mình. Clif nói luôn miệng, không nói truyện tầm bậy, thì lại nói những câu như: "Cậu mua đôi giày này bao nhiêu thế – chắc cậu tưởng cậu là Vanderbilt hẵn?" hoặc "Tớ gấp cậu đi với em Madeline – cậu tính mǎn ăn gì đó?"

Nhưng Martin ghét mấy cậu hội-viên Digamma Pi lịch-sự, lễ phép, xinh trai, trên mặt các cậu lúc nào cũng thấy hiện ra nào là đơn thuốc, đồ khử trùng trắng bong bóng láng, nào là xe hơi kín mít sang trọng, nào là biển hiệu phòng mạch bằng kính dầy kẻ chữ vàng chói. Chàng ưa cảnh cô quạnh man dại hơn, vì năm tới chàng phải làm việc với Giáo-sư Max Gottlieb, nên không thể để cho họ quấy rầy được.

Hè năm ấy, chàng làm việc với một bọn thợ đi mǎc dây điện-thoại ở Montana. Công việc của chàng là trèo lên các cột điện-thoại, chân đeo móng sắt bám vào những cây thông vỏ mềm rêu mốc như bạc, kéo sợi dây thép lên, buộc vào những chiếc bình cách-điện bằng thủy tinh, rồi tụt xuống và sang một cột khác.

Mỗi ngày có lẽ họ mǎc được độ bẩy tám cây số dây như vậy; đêm đến họ đi xe tới ngủ ở mấy tịnh nhở, nhà gỗ ọp ẹp. Họ ngủ rất giản dị, chỉ tụt giày ra,

nằm cuộn tròn trong một cái chăn dạ. Martin thì mặc quần áo thợ điện và sơ-mi bằng nỉ. Trông chàng đúng là một dân làm trại. Suốt ngày leo trèo, nên chàng thở không khí khoẻ khoắn, mắt không còn vương nét buồn, rồi một hôm chàng khám phá ra một điều huyền diệu.

Chàng đương ở trên một chiếc cột, bắt chót, không vì một lý do nào rõ rệt, mắt chàng bỗng mở ra, tựa hồ như người vừa ngủ dậy và thấy cánh đồng bát ngát, ánh nắng soi dịu lên những ngọn cỏ mọc lởm-chởm, những ngọn lúa chín vàng, lên những con ngựa già, mấy con ngựa hiền lành, dễ thương, và lên những bộ mặt đỏ ửng vui tươi của những người thợ bạn; chàng thấy sơn-ca thì ca ríu-rít, sáo thì bóng mượt bên bờ ao nhỏ, và dưới ánh mặt trời linh hoạt, vạn vật thấy đều linh hoạt. Giả thử những kẻ như Angus Duer, Irving Watters là những con buôn trắng trợn, thì cần cóc gì? "Mình ở đây kia mà!" Chàng bật lên cười hỷ-hả.

Bọn thợ mặc dây điện-thoại đều khỏe mạnh và giản dị như ngọn gió tây. Họ không khoe khoang tự phụ, tuy xử dụng khí cụ về điện, song họ không như mấy ông sinh-viên trường thuốc, học một mớ lộn-xộn những danh-từ khoa-học và không có phô trương với nông-dân rằng họ là khoa-học-gia. Họ cười một cách dễ dàng và mãn nguyện với số phận họ. Sống chung với họ, Martin cũng lấy làm hài lòng, quên mình là cao quý. Đối với họ, chàng thấy có cảm tình mà chàng chưa từng thấy đối với bất cứ một người nào ở Đại-học, trừ ra đối với Max Gottlieb.

Trong bọc, chàng đem theo có mỗi một cuốn sách, cuốn "Miễn Dịch Học" của Gottlieb, chàng thường đọc ít nhất là nửa trang rồi mới chui mũi vào học công thức hóa-học. Thỉnh thoảng, Chủ-Nhật hay những ngày mưa, chàng cũng đem sách ấy ra đọc, và nhớ đến phòng thí-nghiệm. Thỉnh thoảng chàng cũng nghĩ tới Madeline Fox, và biết chắc rằng xa nàng, chàng bị lẻ loi hết sức. Nhưng hết tuần này tới tuần kia qua đi, lặng lẽ, vô tư lự, rồi một hôm bừng mắt dậy trong một chuồng ngựa, ngửi mùi cỏ thơm và hơi ngựa, nghe tiếng sơn ca hót ngoài đồng – cánh đồng thường ăn sâu vào tận giữa những hang tinh nghèo nàn bé nhỏ – chàng chẳng còn nghĩ gì khác, ngoài công việc phải làm ngày hôm đó, quãng đường phải đi ngày hôm đó, tiến về hướng tây, hướng mặt trời lặn.

Cứ như vậy, bọn thợ đi lung tung qua miền lúa mì xứ Montana, tất cả bao nhiêu ruộng lúa mì đều chạy dài thành một cánh đồng chói lọi, qua vùng chăn nuôi gia súc và vùng sơn-ngải hoang-vu hẻo-lánh; và một hôm chăm chú ngắm một đám mây treo leo bất động, Martin bất chợt nhận thấy trước mắt mình là một dãy núi...

Rồi chàng đáp xe lửa về, chàng đã quên bọn thợ mặc dây điện-thoại, và chỉ còn nghĩ tới Madeline Fox, Clif Clawson, Angus Duer và Max Gottlieb.

## CHƯƠNG: 4

GIÁO SƯ MAX GOTTLIEB sắp "ám sát" một con chuột bạch bằng vi-khuẩn bệnh thán-thư-nhiệt, làm cả lớp vi-trùng-học phải hồi hộp.

Họ đã học hình trạng các loại vi-khuẩn, họ đã được sử dụng những hộp "Petri" và những chiếc kim "loop" đầu có khoen bằng bạch kim, họ đã hahan diện cấy vi-khuẩn trên những khoanh khoai tây, giống vi-khuẩn Bacillus prodigiosus màu đỏ vô hại, và bây giờ họ học tới những vi-khuẩn sinh ra bệnh và sự truyền bệnh vào một sinh-vật. Hai con chuột bạch đương kêu chít-chít trong một cái bình chỉ trong hai ngày sẽ chết cứng ra.

Lòng Martin hồi-hộp và không khỏi không lo sợ. Chàng tự cười mình lo sợ vô lý. Sẵn lòng khinh thường của người đã quen với nghề nghiệp, chàng nhớ tới thái-độ buồn cười của những khách không ở trong nghề tới thăm phòng thí-nghiệm, tưởng chừng như lũ vi-trùng khát máu có thể nhẩy từ mẩy ống ly-tâm huyền-bí, mẩy chiếc ghế, hay ở ngay trong không-khí, bay tới bám vào người họ. Nhưng chàng biết chắc là trong cái ống thí-nghiệm, miệng nút bằng một miếng bông gòn, đặt giữa cái chậu đựng dụng cụ và cái bình bichloride, trên bàn của giảng-sư có chứa đến hàng triệu vi-khuẩn bệnh thán-thư-nhiệt giết người.

Cả lớp đứng xa-xa, nhìn một cách kính-cẩn. Với tài đặc-biệt về kỹ-thuật, thành-thạo, nhanh mà chắc, nó làm tăng giá-trị những cử động nhỏ nhặt nhất của hai bàn tay, bác-sĩ Gottlieb cao lông bụng một con chuột bạch kẹp trong tay một viên phụ-tá, ông lấy một chiếc bàn chải nhỏ khẽ sát xà-bông vào bụng nó, rồi cạo và bôi i-ốt-đin lên.

(Vừa làm việc, bác-sĩ Gottlieb vừa nhớ tới lòng háo hức của bọn sinh-viên đầu tiên của ông, hồi ông vừa đi làm việc với Koch và Pasteur về, và trong con người còn mát lạnh những ly la-ve cao lớn và Korpsbruder và những lý-luận tàn bạo. Những ngày tươi đẹp mê ly làm sao! Thuở vàng son ôi còn đâu! Những giờ diễn giảng đầu tiên của ông ở Hoa-ky, tại Viện Đại-Học Queen City đã làm cho cả lớp chấn động vì những phát-minh phi-thường về vi-trùng học. Họ kính cẩn quây lấy ông, khao-khát được theo học ông. Lớp học bây giờ thực là một bon du đãng, ông đưa mắt nhìn – Pfaff Mập ngồi hàng đầu, mặt thộn ra như quả đấm cửa; bọn nữ-sinh-viên thì xúc-động, sợ hãi; chỉ có Martin và Angus Duer là thông-minh ra mặt. Ông cõi moi trong trí nhớ một cảnh hoàng hôn xanh lợt ở Munich, một chiếc cầu và một thiếu-nữ đứng chờ đợi, và tiếng nhạc trong không-gian...)

Ông nhúng tay vào bình nước Bichloride khuấy lên một cái thật nhanh, ngón tay thấp xuống, như ngón tay của một nhạc sĩ dương cầm đưa trên phím, ông nhặt trong chậu đựng dụng cụ một chiếc kim chích dưới da và giơ cao

ống thí-nghiệm lén, giọng uể-oải pha mău-âm Đức:

"Các cậu, đây là một giống vi-khuẩn Bacillus anthracis, vi khuẩn than cấy được hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Các cậu chú ý, tôi chắc các cậu đã chú ý thấy ở đáy ống thủy tinh có bông gòn để giữ cho ống khỏi vỡ. Tôi không thể khuyên các cậu đánh vỡ những ống đựng vi khuẩn thán-thư-nhiệt rồi lại mó tay vào thuốc cấy, vì lẽ rất giản-dị là các cậu có thể mắc bệnh thán-thư-nhiệt.

Cả lớp rùng mình.

Gottlieb lấy ngón tay út hất mạnh cái nút bông gòn ra, khéo đến nỗi những sinh-viên y-khoa từ trước vẫn kêu, "Môn vi-trùng-học vô dụng; công việc trong phòng thí-nghiệm, tất cả chỉ cần học có cách thử nước tiểu và thử máu," bây giờ cũng kính phục ông như đã kính phục một người có tài làm trò bằng mấy lá bài tây hay có tài cắt bỏ khúc ruột dư trong có bẩy phút đồng hồ. Ông vừa hơ vừa lắc miệng cái ống thủy tinh trên ngọn đèn Bunsen, vừa nói, giọng đều đều, "Mỗi lần mở nút ống thủy tinh ra, các cậu phải nhớ đốt miệng ống. Phải coi đó là một quy-tắc. Đó là một điều cần-thiết về kỹ-thuật, là khởi-thủy của mọi khoa-học đấy, các cậu ạ. Đó cũng là điều người ta ít biết đến, nhất là trong khoa-học."

Sinh-viên bắt đầu thấy sốt ruột. Tại sao ông lại không làm ngay cho họ thấy ngay cái phút hào hứng nhất, ghê người nhất là chích con chuột bạch ấy?

(Trong lúc đó Max Gottlieb liếc nhìn con chuột bạch thứ hai đương bị giam trong bình và nghỉ ngơi, "Tôi nghiệp con vật vô tội đáng thương! Tại sao mình lại giết nó để dạy Dummkopfe? Giá thí-nghiệm vào cái thắng Mập kia có hơn không.")

Ông đút ống chích vào ống thủy tinh, lấy ngón tay chỏ kéo cái biện lên rất khéo, và giảng:

"Lấy một nửa cc chất thuốc cấy. Có hai hạng bác-sĩ y-khoa – một hạng đối với họ có nghĩa là cubic centimeter, là phân khối; và một hạng đối với họ có nghĩa là compound cathartic, thuốc tẩy hóa-hợp. Hạng sau này thì phát tài hơn."

(Nhưng cái mà không ai có thể bắt chước được là cái giọng của ông: cái giọng kéo dài nhẹ nhàng, cái giọng chua chát dễ thương tiếng xì-xì của những chữ S, những chữ D ngọt ngào và những chữ T có vẻ thách thức).

Viên phụ-tá nắm chặt con chuột, Gottlieb véo da bụng nó lên và đâm nhanh mũi kim chích dưới da vào. Con chuột khẽ dẫy một cái, kêu chí một tiếng, làm mấy nữ-sinh-viên rùng mình. Gottlieb ngón tay kinh-nghiệm đã nhiều lần nên biết ngay khi nào thì mũi tiêm vào tới màng bụng, ông lại ăn cái biện xuống sát đáy ống chích và điềm nhiên nói: "Thế là chẳng bao lâu nữa con

vật đáng thương này sẽ chết như Moses." Sinh-viên người nọ nhìn người kia, bút rút. Ông nói tiếp, "Các cậu, chắc thế nào cũng có cậu sẽ cho rằng việc tôi làm đây vô hại, có cậu thì sẽ nghĩ giống như Bernard Shaw cho rằng tôi là một kẻ nhẫn tâm, vì tôi thản nhiên sát sinh mà không góm tay, và có cậu chẳng có ý nghĩ gì cả. Quan niệm khác biệt nhau về nhân sinh này là điều làm cho đời sống thú vị."

Trong lúc viên phụ-tá buộc một miếng sắt tay tròn mỏng vào tai con chuột để đánh dấu, xong rồi lại bỏ nó vào bình, thì Gottlieb ghi trong cuốn sổ tay nào là sức nặng của con chuột, nào là ngày giờ chích, nào là thời gian cấy vi-khuẩn bao lâu. Rồi ông biên lại những điều này lên bảng đen, nét chữ trông rất hách; vừa viết vừa khẽ nói:

"Các cậu nên nhớ rằng điều quan-trọng nhất trong đời người không phải là cuộc sống mà là những điều người ta suy tư về cuộc sống, và điều quan trọng nhất trong sự thí-nghiệm không phải là việc làm cuộc thí-nghiệm, mà là việc ghi chép cho thật đúng từng phân-lượng – bằng bút mực rõ ràng hẵn hoi. Tôi nghe nói có rất nhiều người cho rằng họ có thể ghi nhớ những điều cần ghi nhớ ấy trong đầu óc họ, thay vì bằng giấy trắng mực đen. Nhưng tôi thường vui mừng nhận thấy rằng những người như vậy lại không có đầu óc để mà ghi nhớ những điều cần ghi chép ấy. Như vậy rất tốt, vì như vậy thế gian sẽ không bao giờ thấy kết quả công việc họ làm và khoa-học khỏi bị họ làm trở ngại. Nay giờ tôi chích con chuột thứ hai, sau đó lớp học giải tán. Và tôi rất lấy làm sung sướng nếu từ nay cho tới buổi học sau tại phòng thí-nghiệm này, các cậu sẽ đọc cuốn "Marius the Epicurean"<sup>1</sup> của Pater, để mà tìm lấy nguồn bình tĩnh thanh thản, nó là cái bí-quyết làm cho người ta có tài khéo léo thành thạo trong phòng thí-nghiệm."

## II

Trong khi cả lớp ồ-ạt đi xuống hành-lang, Angus Duer nói với một đồng bạn Digam, "Gottlieb là một con ngựa già, nai lưng ra mà làm việc ở trong phòng thí-nghiệm, lão chẳng có chút óc tưởng tượng nào, lão cứ chôn vùi thân lão ở đây, không chịu ra tranh đấu với đời. Nhưng lão khéo chân khéo tay thực. Kỹ-thuật giỏi kinh người. Lão có thể làm một tay giải-phẫu thượng đẳng kiêm năm chục ngàn đòn một năm. Còn như thế này, tôi chắc lão chỉ có thể kiêm được bốn ngàn đòn là cùng, không thể hơn lấy một xu!"

Ira Hinkley lùi-lùi đi một mình, vẻ lo-âu. Anh chàng Mục-sư trông dáng

<sup>1</sup> Marius, môn-đồ của học-thuyết Epicurus, triết-học-gia Cổ-Hy-Lạp, chủ-trương mục-đích tối đại của nhân-sinh là khoái-lạc.

người to lớn, miệng hay nói lầm rầm một mình ấy thế mà lại là người rất tốt. Bất cứ các giáo-sư y-khoa dạy điều gì, cho dẫu là những điều đó có mâu thuẫn lẫn nhau đi nữa, chàng đều kính-cẩn nghe hết, chấp nhận hết, nhưng cái lỗi giết thú vật này – chàng công phẫn lắm. Do một sự liên-quan mà chàng không thấy rõ rệt cho lắm, chàng nhớ lại Chủ Nhật tuần trước, trong ngôi nhà thờ bé nhỏ lụp xụp mà chàng vẫn đến thuyết giáo trong thời kỳ theo học y-khoa, chàng đã tán-dương lòng hy-sinh của những kẻ tuần giáo và họ đã làm lễ ca ngợi máu con chiên và những suối nước nhuộm đầy máu từ những tĩnh mạch của Emmanuel nhỏ ra, nhưng chàng đã mất nguồn tư-tưởng đó, chàng lê bước đi về Hội-Quán Digamma Pi, lòng trắc-ẩn băn-khoăn.

Clif Clawson thì vừa đi với Fatty Pfaff vừa kêu: "Trời ơi, lúc Gottlieb đâm mũi kim tiêm xuống, con chuột dây lên một cái!" Pfaff Mập van nài: "Thôi, tôi xin anh! Đừng nhắc đến nữa!"

Còn Martin thì tưởng chừng như chính chàng đương làm một cuộc thí-nghiệm giống như vậy, chàng nhớ lại những ngón tay thành-thạo của Gottlieb và tự nhiên cũng bắt chước uốn cong bàn tay lên.

### III

Hai con chuột bạch mỗi lúc một mê-man bất tỉnh. Hai ngày sau, chúng nằm lăn ra, chân giật co quắp lại rồi chết, cả lớp đều hối-hộp xúm lại để chờ xem cuộc giải-phẫu khám-nghiệm xác chết. Trên bàn giảng-sư đặt một chiếc khay gỗ lỗ-chỗ đầy vết đinh ghim các xác chết từ bao năm nay. Hai con chuột bạch nằm cứng đơ trong một chiếc bình thủy tinh, lông xù ra.

Sinh-viên nhớ lại lúc sống chúng nó gặm nhấm đồ ăn và nhanh-nhẹn như thế nào. Viên Phụ-tá dùng đinh ghim căng thẳng xác một con ra. Gottlieb lấy bông tẩm thuốc bôi lên bụng nó, rạch một đường suốt từ bụng lên tới cổ, và dùng một lưỡi dao mỏng nung đỏ rực đốt trái tim nó, nghe tiếng thịt cháy xèo xèo, cả lớp rùng mình. Gottlieb chẳng khác gì một pháp-sư đương làm phép ma quái thần bí, lấy một ống thủy tinh nhỏ hút những cục máu đen ra. Viên Phụ-tá thì lấy hai lá phổi đã xưng lên, lá lách, trái cật và gan, bôi lên những tấm kính mỏng rồi nhuộm màu và đưa cho sinh-viên xem xét.

Sinh-viên nào đã học được cách nhìn qua ống kính hiển-vi mà khỏi phải néo một mắt lại thì lấy làm hãnh diện và cho mình là tay chuyên-môn, khi họ vặn chiếc ốc đồng tới đúng tiêu-điểm, và thấy các tế-bào đương lờ mờ như đám mây bồng nỗi bật lên rõ ràng từng nét trên những tấm kính, thì người nào cũng nói tới cái gì đẹp khi nhận ra được giống vi-trùng. Nhưng người nào cũng thấy khó chịu, vì Gottlieb ở lại với họ ngày hôm ấy, đi đi lại lại đằng sau

họ, chẳng nói chẳng răng, lúc nào cũng theo dõi họ, coi chừng họ xử-dụng di-thể hai con chuột bạch, và trên những hàng ghế dài, họ thì-thầm đồn với nhau câu truyện hãi-hùng về một sinh-viên đã bỏ mạng vì nhiễm vi-trùng bệnh thán-thư-nhiệt trong phòng thí-nghiệm này.

#### IV

Trong những ngày này, Martin thấy vui sướng thỏa-mãn vô cùng, tựa hồ như được hưởng cái thú của một cuộc chơi khúc-côn-cầu lanh-lẹn, cái cảnh yên-tĩnh của đồng cỏ, cái cảm-giác ngõ-ngàng của một bản nhạc hay, và cái hứng-cảm của sự sáng-tạo. Chàng dậy sớm, nghĩ tới ngày hôm đó, chàng hài lòng lắm; chàng vội-vã đi học tập, sốt-sắng, hăm-hở, chẳng còn biết đến xung quanh có những gì nữa.

Chàng ngây-ngất trước cảnh hỗn độn trong phòng thí-nghiệm vi-trùng... các sinh-viên mặc sơ-mi trần, người thì lọc nước cấy, ngón tay dính nhớ-nhớp chất lá thạch, người thì đun trung-mạc huyết-quản trong một chiếc nồi hấp, giống như cỗ súng trái phá bằng bạc. Những ngọn lửa Bunsen kêu vo-vo dưới những lò nhiệt-kí, hơi nước ở những máy khử-trùng Arnold cuồn-cuộn bốc lên tận xà nhà, bám mờ cả khung cửa kính, tất cả đối với Martin đều là những cảnh hoạt-động đẹp tuyệt vời, và đối với chàng những vật huy-hoàng rực-rỡ nhất là những dãy ống thí-nghiệm bằng thủy-tinh chứa đầy chất huyết-thanh, đầy băng nút bông gòn cháy xém ngả thành màu nâu cà-phê, là cái kim loop có vòng bạch kim nhỏ nằm nghiêng nghiêng trong một chiếc ống thí-nghiệm thủy-tinh sáng-láng, là chiếc lọ rực-rỡ màu tím của chất long-đởm, là một dãy những ống thủy-tinh cao lênh-khênh như một dãy hàng rào nối các bình thủy-tinh cái nọ thông với cái kia một cách huyền-diệu...

Có lẽ chàng đã ngây-thơ bắt-chước Gottlieb nên cứ đêm đêm một mình tới phòng thí-nghiệm làm việc... suốt gian phòng dài, tối đen như mực, trừ có ngọn đèn "gas" sau cái máy hiển-vi của chàng là cháy và chiếu một luồng ánh sáng loe ra như hình chiếc nón, đợi xuống cái ống đồng bóng-loáng, xuống mái tóc đen láy của chàng mỗi khi chàng cúi xuống nhìn vào thị-kính. Chàng nghiên-cứu vi-trùng bệnh ngủ ở một con chuột... một giống hình hoa hồng tám cánh nhuộm xanh của chất giáp-cơ-lam đa sắc; một chùm cơ-thể mảnh-mai như bông thủy-tiên, có những hạch màu đỏ tía, tế-bào màu xanh lợt, và những đường tiên-mao nhỏ như sợi tơ. Chàng rất hứng-khởi và hơi tự-phụ một chút. Chàng đã nhuộm vi-khuẩn rất khéo, vì nhuộm một bông hồng mà không làm gãy cánh không phải là truyện dễ. Bất chợt, trong bóng đêm, có tiếng chân bước, tiếng chân mệt mỏi của Gottlieb và một bàn tay

đặt nhẹ lên vai Martin, chàng lảng-lặng ngẩng đầu lên, đẩy chiếc máy hiển-vi về phía ông. Ông cúi xuống, miệng vẫn ngậm điếu thuốc lá... khói thuốc có thể làm cay mắt bất cứ một người nào, ông nhìn xem phổi-chế-phẩm của Martin.

Ông vặn ánh sáng đèn gas cao thêm nửa phân và nói "Tuyệt! Anh khéo tay lăm.Ồ, khoa-học cũng cần có nghệ-thuật... nhưng ít người có nghệ-thuật ấy. Người Mỹ các anh, phần đông... đầu óc thì đầy tư-tưởng, nhưng tính thì lại thiếu nhẫn nại đối với cái buồn... buồn nhưng rất đẹp... của những việc phải làm công phu lâu dài. Tôi đã thấy... từ trước tôi đã để ý nhận xét anh ở trong phòng thí-nghiệm... có lẽ anh có thể nghiên-cứu thử xem vi-trùng bệnh ngủ được đấy. Nghiên-cứu giống vi-trùng này rất thú-vị, thú-vị lăm lăm, mà cũng rất khó, khó lăm lăm kia đấy. Bệnh này thực kỳ lạ. Ở Phi-Châu có làng có tới năm mươi phần trăm dân chúng mắc phải, và không một người nào thoát chết. Phải đấy, tôi xem anh có thể nghiên-cứu giống vi-trùng này được đấy".

Lời ông nói, đối với Martin, như một tiếng trống thúc chàng ra trận.

Ông lại nói: "Đến mười hai giờ đêm, tôi sẽ ăn một chiếc sǎng-đuýt nhỏ. Nếu bất chợt anh có làm việc khuya tới giờ ấy, thì anh sang ăn với tôi một miếng cho vui".

Tới mười hai giờ đêm, Martin rụt-rè đi ngang qua hành-lang vào phòng thí-nghiệm thanh tĩnh của Gottlieb. Trên chiếc ghế dài, chàng thấy có cà-phê và sǎng-đuýt, những chiếc sǎng-đuýt nhỏ một cách kỳ-cục, ngon và lạ miệng đối với chàng.

Gottlieb nói liên-miên bất tuyệt, đến nỗi Martin không còn nhớ gì tới Clif Clawson và Angus Duer một anh giàu lỗi phi lý. Ông kể cho chàng nghe những phòng thí-nghiệm ở Luân Đôn, những bữa cơm chiều mờ sương tại Stockholm, những buổi dạo chơi trên bờ sông Pincio khi mặt trời lặn sau mái nhà thờ San Pietro, và những nỗi nguy hiểm và kinh tởm ghê hồn về quần áo giây dính phân bệnh-nhân trong một năm có bệnh dịch ở Mạc-Xây. Ông mất cả đè dặt nói cả tới truyện riêng của ông, của gia-dình ông, tưởng chừng Martin đồng lứa tuổi với ông.

Nào là truyện người anh họ đóng Đại-Tá ở Uruguay, nào là truyện người anh họ là giáo-sĩ, bị hành hạ trong cuộc tàn sát dân Do-Thái ở Mốt-Cu, nào là truyện bà vợ ốm đau của ông... có lẽ bị bệnh ung thư, ba đứa con ông, đứa con út là con gái, tên là Mariam giỏi về âm-nhạc, nhưng thằng con trai mười bốn tuổi làm ông đến lo phiền, nó xấc láo, chẳng học hành gì cả. Còn chính ông, thì bao năm nay ông nghiên-cứu về sự hóa-hợp các kháng thể; hiện tại ông đương ở trên con đường cụt, và ở Mohalis, chẳng có lấy một người khuyến khích ông, nhưng dầu sao thì ông cũng đã có phen thích thú đánh đổ

được thuyết điêu-lý-tổ (opsonin), như thế là ông thấy khoái rồi.

"Không, tôi chưa làm được việc gì cả, trừ ra việc đã làm cho những kẻ đòi hỏi yêu-sách quá đáng phải bực mình, nhưng tôi ước-ao một ngày kia sẽ thực sự phát minh ra được một cái gì đó. Và... không. Trong năm, tôi không có được lũy năm sinh-viên hiểu biết thế nào là khéo tay và chính-xác và có óc tưởng-tượng mạnh một chút để đặt ra những giả-thuyết. Tôi nghĩ anh có thể có được mấy thứ đó. Và nếu cần tôi có thể giúp đỡ anh... Thế đó!

"Tôi không tin rằng anh sẽ trở nên một bác-sĩ giỏi. Bác-sĩ giỏi, tốt lăm... mấy ông ấy thường là nghệ-sĩ... nhưng cái nghề làm ăn của các ông ấy không phải là nghề của bọn mình, những kẻ thui-thủi làm việc một mình trong phòng thí-nghiệm. Có một lần, tôi cũng đeo nhẫn hiệu Y-khoa Bác-sĩ. Ấy là ở Heidelberg... Bác-sĩ Gottlieb, hồi 1875! Nhưng làm những việc băng bó ống chân và xem lưỡi bệnh-nhân, chẳng lấy gì làm thú vị cho lăm. Tôi là một môn đồ của Helmholtz... con người thanh-niên vui-vẻ và nóng nẩy hết sức! Tôi cố gắng nghiên-cứu vật-lý-học về âm-thanh... nhưng tôi dở hết sức, dở không thể tưởng-tượng được, nhưng trong cái thời-kỳ đầy ngắn lẻ ấy tôi đã học được một điều là: không có gì xác thực cho băng phương pháp phân lưỡng. Rồi tôi xoay sang hóa-học... tôi là một hóa-học-gia vào hạng khá. Rồi lại sang ngành sinh-vật-học, và gặp nhiều khó khăn thêm. Nhưng cũng hay. Tôi cũng tìm ra được một hay hai thứ. Và một đôi khi tôi cảm thấy như bị đi đầy, cô đơn lạnh lẽo... trước có một hồi tôi phải trốn ra khỏi nước Đức vì không chịu hát bài DIE WACHT AM RHEIN và định giết một viên Đại-úy Kỵ-Binh... Thằng cha to lớn mập mạp... tôi phải bóp cổ nó cho nghẹt thở... Anh cho tôi nói khoác hắn, nhưng ba mươi năm trước đây, tôi cũng là một tay trai-tráng liều lĩnh lăm! À! Thế đó.

"Duy có một điều phiền đỗi với một vi-trùng-học-gia có óc triết-lý là, tại sao ta lại phải trừ khử những giống vi-trùng bệnh đáng thương ấy? Khi ta ngắm các nam nữ sinh-viên son trẻ... ô... xấu xí nhất đời lui tới hội quán Thanh-niên Công-giáo và hát những bài thánh ca và đội những chiếc mũ có in tên tắt của họ băng dấu sắt nung đỏ... ta có dám cả quyết hắn rằng họ đáng cho ta bảo-vệ cho họ khỏi bị giống vi-trùng ban chẩn thương-hàn nhiễm vào một cách rất ư thanh thú với những sợi tiên mao nhỏ mượt rất đẹp đẻ của nó không nhỉ? Anh biết không, có một bận, tôi đã hỏi Ông Khoa-Trưởng Silva của chúng ta rằng mình có nên để cho các giống vi-trùng bệnh lý được tự-do nhởn-nhở ở trên đời này không, vì như vậy sẽ giải-quyet được tất cả mọi vấn-dề kinh-tế. Nhưng ông ấy chẳng lưu-tâm mấy-may đến phương-pháp đó của tôi. Ô, dầu sao thì ông ấy cũng nhiều tuổi hơn tôi; nghe nói ông ấy cũng mở tiệc linh-dình, mời cả các vị Giám-Mục, Chánh-Án tối dự, người nào người ấy đều mặc áo đẹp cả. Một người như ông ấy hẳn phải hiểu biết hơn một anh Do-Thái – Đức chỉ biết tôn sùng Cha NIETZCHE và Cha

SCHOPENHAUER (nhưng cái Cha khỉ này lại có đầu óc của một nhà mục-đích luận-gia!) Và Cha KOCH và Cha PASTEUR và Huynh JACQUES LOEB và Huynh ARRHENIUS. Chu cha! Tôi thực là loạn ngôn vọng ngữ. Thôi mình sang xem lại mấy tấm kính của anh rồi về đánh một giấc ngủ cho ngon đi".

Khi chàng từ biệt Gottlieb ở cửa nhà ông, ngôi nhà một thú, bé con con, sơn nâu, chàng thấy nét mặt ông lại lạnh lùng nghiêm-nghị cơ-hồ như không có bữa "xíu đề" và câu truyện dông dài hồi nửa đêm vừa qua, chàng rảo bước về nhà, say xưa ngây ngất.

## CHƯƠNG: 5

TUY VI-TRÙNG-HỌC từ nay là cả cuộc đời của Martin, nhưng lý-luận của Viện Đại-Học là muôn chàng cũng phải nghiên-cứu cả bệnh-lý, vệ-sinh, ngoại-khoa, giải-phẫu-học và nhiều khoa khác nữa, khiến cho một thiên tài cũng phải ứ hơi ngopot thở.

Chàng và Clif Clawson ở chung nhau một gian phòng lớn, tường dán giấy hoa, giường sắt, đầy ngập những đống quần áo hôi hám, và góc nào cũng bầy ra một cái ống nhổ. Hai chàng tự làm lấy bữa ăn điểm tâm, còn cơm trưa và cơm chiều thì ăn với chả băm ở quán Pilgrim Lunch Wagon hay Mạn Cổn-Cầu. Một đôi khi Clif thấy bức mình, vì chàng ghét để ngỏ cửa sổ, thích nói những truyện bậy bạ, hay hát bài "có người chết về bệnh đái đường", trong lúc Martin đương lo học, và chẳng bao giờ chàng nói được một câu thằng thắn, chỉ toàn nói bóng nói gió, và pha trò cười. Bữa cơm, chàng nói: "Anh bảo lúc này bọn mình có thể cho mấy cái miệng móm đớp được chưa?" hay "Nuốt một ít ca-lô-ry đi, bồ!" Tuy vậy Martin thấy Clif có một cái duyên, mà cái duyên đó không thể nào cho là vì Clif vui tính thông-minh lanh-lợi hay can-dảm gì đó. Toàn thể con người của Clif có một cái gì có giá-trị hơn là tất cả các bộ phận của chàng tổng kết lại.

Trong lúc vui với công việc ở phòng thí-nghiệm, Martin ít khi nghĩ tới các bạn cũ trong Hội Digamma Pi. Chỉ thỉnh thoảng chàng mới cãi lại bảo Mục-Sư Ira Hinklay là một cảnh binh ở nhà quê, Irving Watters là một anh thợ hàn, Angus Duer nếu cần phải bước qua đầu bà nội nó để tiến tới thành công cũng dám bước, để cho một thằng ngu xuẩn như anh chàng Fatty Pfaff chữa bệnh cho những người cùng quẫn là một trọng tội, nhưng thường thường chàng gần như không nhớ gì tới họ và quấy-rầy họ nữa. Và sau khi đã đạt được một vài bước đầu thành công về vi-trùng-học và khám phá ra còn không biết bao nhiêu điều chàng chưa hiểu chưa biết, chàng trở nên khiêm-nhượng kỳ-quặc.

Nhưng nếu chàng ít phiền-nhiều bè bạn hơn trước bao nhiêu thì chàng lại phiền-nhiều mọi người trong giờ học hơn bấy nhiêu. Chàng đã học được của Gottlieb cái tật hay dùng danh-từ "kiểm-soát" để chỉ những người hay thú vật hay chất hóa-học để dành riêng ra, không dùng trong một cuộc thí-nghiệm, làm tiêu-chuẩn để so sánh với những người hay vật chất bị đem ra thí-nghiệm, không còn cái tật nào làm cho người ta dễ giận hơn cái tật đó. Thấy một Y-sĩ nào khoe-khoang khoác-lác là đã thành công tìm ra được một thứ thuốc hay một thứ máy nào đó, Gottlieb luôn luôn chọc cho một câu: "Thế nhưng kiểm-soát của ngài đâu? Ngài đã có bao nhiêu trường-hợp điều-trị vô hiệu quả?". Böyle giờ Martin cũng luôn miệng nói như vậy...

kiểm-soát, kiểm-soát, kiểm-soát của ngài đâu? Kiểm-soát của ngài đâu? Khiến cho một số đông các bạn học và một vài Giáo-sư muốn lôi chàng ra xử, cho chàng một trận cho chừa đi.

Người ta khó chịu với chàng nhất trong những giờ học về dược phẩm.

Giáo-sư khoa dược-phẩm là bác-sĩ Lloyd Davidson, già làm nghề bán hàng thì chắc ông nổi tiếng ghê lắm. Ông rất được nhiều người mến. Một Y-sĩ tương lai có thể học được ở ông một điều quan-trọng hơn hết là: bốc đúng thuốc cho bệnh-nhân, nhất là khi không biết bệnh-nhân đau gì. Cả lớp đều chăm chú nghe và cố nhớ lấy làm lòng một trăm năm mươi đơn thuốc được các Bác-sĩ ưa dùng nhất. (Giáo-sư Davidson rất kiêu hãnh vì đã dạy nhiều hơn Giáo-sư trước được năm mươi đơn thuốc).

Nhưng Martin thật là bất trị. Chàng hỏi, mà hỏi một cách công khai:

- Thưa Bác-sĩ Davidson, tại sao người ta lại biết chất ngư-du-tinh (ichthyol) chữa được bệnh đan độc? Phải chàng nó chẳng khác gì chất ngư hóa thạch mục nát... phải chàng nó cũng như thứ phẩn bụi những xác ướp và tai chó ngày xưa người ta thường dùng để chữa bệnh?
- Tại sao người ta lại biết à? Này anh bạn trẻ thích phê bình chỉ trích của tôi ơi, tại vì đã có hàng ngàn Y-sĩ dùng thuốc đó từ bao nhiêu năm nay và thấy bệnh-nhân của mình khỏi, vì thế cho nên người ta biết!
- Nhưng, thưa bác-sĩ, nói cho ngay, bệnh-nhân có thể tự nhiên khỏi bệnh không à? Biết đâu chàng là một post hoc propter hoc?

Người ta có đem thí-nghiệm với nhiều bệnh-nhân một lúc và có kiểm-soát không?

- Chắc là không... có lẽ phải đợi cho tới khi có một thiên tài như anh, anh Martin, có thể tập hợp một lúc mấy trăm người cùng chung một bệnh đan độc giống hệt nhau, thì mới có thể thí-nghiệm được, còn không thì chắc chàng bao giờ có thể làm được. Trong khi chờ đợi đó, tôi tin rằng quý vị sinh-viên khác, quý vị có lẽ không có những kiến-thức uyên-thâm về khoa-học như ông Martin Arrowsmith và chưa có đủ tư-cách dùng cái danh-từ "kiểm-soát", quý vị hãy nên làm theo ý kiến thiển-cận của tôi là cứ tiếp tục dùng chất ngư-du-tinh!

Nhưng Martin vẫn cõi nói thêm:

- Xin Bác-sĩ vui lòng cho biết học thuộc lòng tất cả những đơn thuốc thì có ích lợi gì? Chắc chúng tôi sẽ chẳng nhớ được bao nhiêu, và lại lúc nào cần chúng tôi có thể mở sách ra xem cũng được.

Davidson mím môi lại rồi đáp:

- Arrowsmith! Đối với một người cũng đã lớn tuổi như anh, tôi rất ghét phải

dùng câu trả lời như đối với một đứa trẻ lên ba. Nhưng hiển nhiên là buộc lòng tôi phải dùng, nghĩa là anh hãy học tính chất các dược-phẩm và các bài thuốc vì tôi bảo anh làm như vậy! Nếu tôi không ngại làm mất thời-giờ của sinh-viên khác trong lớp này, tôi sẽ cố thuyết phục anh rằng những lời tôi nói đây có thể chấp thuận được, không phải vì tôi có chút tham quyền mọn, nhưng vì những lời đó căn-cứ vào những lời kết-luận, những sự đoán-định của những bậc thông-thái hơn và chắc chắn là nhiều tuổi hơn anh một chút, qua không biết bao nhiêu đời rồi đấy, anh bạn ạ. Nhưng vì tôi không có thời-giờ rảnh-rang và không thích dùng những lời hùng-biệt hay văn-hoa chải-chuốt, nên tôi chỉ nói với anh một điều thôi là: anh hãy chấp nhận đi, anh hãy học đi và ghi nhớ lấy, bởi vì tôi bảo anh làm như vậy!

Martin có ý muốn bỏ môn Y-học và chỉ chuyên về vi-trùng-học thôi. Chàng tâm-sự với Clif, nhưng Clif đã bức mình về tính hay băn-khoăn nghi-ngờ của chàng nên làm lơ không đáp, chàng đành tìm tới hỏi Madeline, cô gái dịu dàng nhưng cương quyết.

## II

Madeline tỏ ra vừa biết thông cảm, vừa biết suy nghĩ phải trái. Tại sao chàng lại không học cho xong y-khoa, rồi sau đó muốn gì sẽ hay?

Chàng nàng cùng đi dạo chơi, đi trượt tuyết, đi coi ban kịch của sinh-viên trình-diễn. Bà Fox – Bà Mẹ góá của Madeline bây giờ cũng phải đến ở với nàng; hai mẹ con đã thuê tầng lầu cao nhất của một tòa nhà công ngụ, a-bác-tơ-măng nhỏ người ta bắt đầu xây thay thế cho những kiểu nhà gỗ mắc tiền ở Mohalis. Căn lầu đầy những văn nghệ phẩm và đồ trang-trí: một tượng Phật bằng đồng của Chicago, bản dập bài mộ bia của Shakespeare, một bản dịch toàn bộ tác phẩm của Anatole France, một tấm hình nhà thờ Cologne, một cái bàn uống trà bằng mây với một cái ấm đun nước mà chẳng một người nào ở Viện Đại-Học biết cách sử dụng, một tập dán đầy những bưu-thiếp kỷ-niệm. Bà Mẹ của Madeline là một công-tước vị-vong-nhân ở Đại-Mã-Lộ. Trông bà rất đờng-bệ tóc bạc phơ, bà theo Giám-lý Giáo-hội. Ở Mohalis nghe tụi sinh-viên nói chuyện với nhau bà phát ngượng, bà nhớ xứ, nhớ Giáo-khu và các cuộc hội-hợp ở câu-lạc-bộ phu-nữ... Ở đấy nay các Bà các Cô đương nghiên-cứu về văn-đề giáo-dục, và bà buồn vì để mất hết tất cả những tài-liệu nói về tục-lệ của Đại-Học-Đường.

Đã có nhà riêng và có người giám-hộ rồi, bây giờ Madeline bắt đầu tiếp đãi bạn bè ở nhà: bữa tám giờ có cà-phê bánh xô-cô-la, gà xà-lách, và đồ chử. Tất nhiên nàng mời cả Martin, nhưng chàng rất tiếc những buổi chiều, những chiều rất quý dành cho việc tìm-tòi nghiên-cứu của chàng. Buổi đầu tiên,

nàng rủ rê được chàng đến dự là bữa tiệc đầu năm vào tháng Giêng, các cô cậu "làm quảng cáo"... phỏng đoán những bức tranh vẽ quảng-cáo; nhẩy theo điệu nhạc của dĩa hát, ăn không phải để dĩa lên đùi, mà có những cái bàn nhỏ trên bầy đầy khăn ăn hẵn hoi.

Martin không quen với những lối thanh-lịch như vậy. Tuy chàng rầu lòng miễn-cưỡng tới dự tiệc, nhưng cũng bị xúc cảm vì bữa tiệc sang và những tà áo đẹp của các bà các cô. Chàng nhận thấy lối khiêu-vũ của chàng đã xưa rồi, và đố kỵ với bọn sinh-viên năm cuối cùng biết nhẩy điệu "van" mới, kêu là "bốt-tông". Cứ thấy ai có chút sức-lực nào, chút duyên-dáng nào, hay chút tri-thức nào hơn chàng, là chàng khao-khát muốn được bằng người ta, khi mấy thứ đó đã xuyên thủng được những lớp vỏ bọc ngoài giác-quan hấp-thụ của chàng và thâm-nhuần vào trong giác-quan đó. Chàng ít ham giầu, nhưng lại ham có đủ mọi tài-năng khéo léo.

Chàng chỉ miễn-cưỡng phục người khác, nhưng Madeline đã làm cho chàng phải say mê ngắm nghĩa thực sự. Từ trước chàng chỉ quen thấy nàng mặc áo chẽn đi ở ngoài đường, nhưng chiều nay mới được chiêm ngưỡng một nàng Madeline diễm tuyệt ở trong nhà, tha-thướt trong bộ áo lụa vàng, cái lối nàng đe-dọa khách, khiến ai nấy đều tỏ ra vui vẻ, chàng thấy là cả một sự khéo léo và dễ dàng kỳ diệu. Mà nàng cần phải khéo léo thực, vì trong tiệc có cả ông Tiến-Sĩ Brumfit, và chiều nay ông Tiến-Sĩ Brumfit lại muốn tỏ ra là người có tánh kỳ-dị và ngỗ-ngược một cách độc-đáo. Ông giả đò hôn bà mẹ của Madeline, làm cho bà mện-phụ đáng thương này ngượng hết sức; ông ca một bài của người da đen, lời ca rất khiếm nhã, có cả tiếng tục tĩu; ông giải thích cho một nhóm nữ-sinh-viên đã tốt-nghiệp rằng ông có thể minh oan cho những mối tình của Nữ-sĩ George Sand một phần nào, vì ảnh-hưởng của những mối tình đó đối với những người có tài, đến khi thấy các nữ-sinh-viên có vẻ khó chịu, thì ông lảng đi mặt vênh-vênh-váo-váo, đôi mắt kính nhấp-nhoáng ánh đèn.

Madeline săn sóc ông, nàng thỏ thẻ:

"Giáo-sư Brumfit, Giáo-sư là người học-bác uyên-thâm ghê-gớm đủ thứ vân vân và vân vân, trong giờ Anh-văn, một đôi khi con sợ Giáo-sư đến chết đi được, nhưng lại có nhiều khi Giáo-sư chẳng khác gì hơn một đứa trẻ ngỗ-nghịch, con không bằng lòng Giáo-sư ghẹo mấy con nhỏ kia đâu. Giáo-sư giúp con đem nước trái cây lạnh vào thết khách đi thì hơn".

Martin yêu nàng vô cùng. Chàng ghét Brumfit vì được quyền đặc-biệt cùng nàng biến vào trong nhà bếp nhỏ xíu bằng cái phòng rửa mặt. A! Madeline! Chỉ có một mình Madeline là hiểu chàng thôi! Ở nơi đây, người nào cũng níu lấy nàng, Giáo-sư Brumfit hờn-hở nhìn nàng gần như chõng âu-yếm nhìn vợ vậy, nàng thực là quý giá, chàng phải chiếm lấy nàng mới được.

Chàng vờ giúp nàng bầy bàn, và nhân lúc chỉ có hai người đứng sát gần nhau, chàng khẽ rỉ tai nàng nói:

- Trời ơi! Em đẹp quá chừng!
- Anh khen làm em sướng quá! (nàng - bông hồng mà cả thế gian đều ái mộ – đã ban riêng ân sủng cho chàng).
- Chiều mai anh có thể đến thăm em được không?
- Dạ, em... có lẽ được anh ạ.

### III

Trong cái tiểu-sử của một thanh-niên chàng có một ly nào gọi là anh-hùng này, chỉ tự coi mình là một chuyên-viên đi tìm chân-lý, nhưng suốt đời lại hay xẩy chân trượt bước và tự đưa mình sa vào đủ các vũng bùn-lầy, thì cũng khó có thể nói rằng những ý-định của Martin đối với Madeline là những cái mà người ta gọi là "chánh đáng khả kính". Chàng không phải là một Don Juan – phong lưu dũng-tử – mà là một sinh-viên Y-khoa nghèo, còn phải đợi nhiều năm nữa mới có thể tự kiếm sinh-kế được. Chắc chắn là chàng không nghĩ tới truyện cầu hôn nàng. Chàng muốn – cũng như đa số thanh-niên nghèo và hăng hái ở trong trường-hợp này – chàng muốn chiếm tất cả những cái gì chàng có thể chiếm được.

Trong lúc rảo bước tới nhà nàng, chàng hy vọng gặp truyện phiêu-lưu kỳ-thú. Chàng tưởng-tượng thấy bàn tay nàng vuốt nhẹ trên má chàng. Chàng tự nhủ mình, "này đừng có điên rồ vội! Biết đâu chàng làm nên công truyện gì. Thôi đừng có tấn công vội rồi lại bị thất vọng. Biết đâu mình chàng thất-thỗ điều gì trong bữa tiệc và bị nàng "xỉ-vả" cho. Biết đâu nàng đương buồn ngủ và mong mình đừng tới! Biết đâu đấy!" Bụng tuy nghĩ như vậy, nhưng chàng chẳng tin một chút nào.

Chàng bấm chuông và thấy nàng ra mở cửa, chàng vừa theo nàng đi qua cái hành lang hẹp vừa thăm ao ước được nắm tay nàng. Bước vào phòng khách đèn thắp sáng trưng... Chàng thấy bà mẹ nàng ngồi sẵn đó, vững như bàn thạch, vẻ mặt lúc nào cũng như lúc nào, buồn như mùa đông vắng bóng mặt trời.

Nhưng chắc thế nào Bà Mẫu cũng phải rút lui, để chàng còn chinh phục chứ. Nhưng Bà Mẫu cứ ngồi ì ra đấy.

Ở Mohalis có lẽ các cậu đến thăm các cô nên ra về vào khoảng mười giờ là thích hợp hơn hết; nhưng từ tám giờ cho tới mười một giờ mười lăm, Martin vẫn còn ngồi chiến-đấu với bà, nói với bà bằng hai thứ ngôn- ngữ, một thứ

phát ra thành tiếng, nói những truyện vắn-vơ không ra đâu vào đâu, và một thứ câm lặng ngầm phản-đối bà một cách giận-dữ kịch-liệt; trong khi ấy Madeline cũng có mặt, nàng ngồi đấy trông rất xinh đẹp. Bà Fox cũng thầm-lặng đốí đáp chàng không kém câu nào, cho đến khi gian phòng khách ngọt-ngạt không khí chõng-đối nhau, mặc dầu họ vẫn làm ra vẻ thản-nhiên nói với nhau những truyện về thời tiết, về Trường Đại-Học, về xe điện từ các nơi về Zenith.

Chàng uể oải nói:

- Thưa vâng, cỗ nhiên, cháu chắc rồi họ phải cứ hai mươi phút cho chạy một chuyến.

(Nhưng trong thâm tâm thì chàng nghĩ: "Khỉ già, sao mãi chưa đi ngủ cho rồi? À may quá! Mẹ đan xong rồi. Ấy kia! Rõ khỉ! Mẹ lại lấy thêm cuộn len để đan nữa kia!").

Bà Fox nói:

- Ô, vâng, tôi chắc thế nào họ cũng sẽ tổ chức cho khá hơn.

(Và Bà nghĩ thầm: "Này cậu, tôi chưa hiểu biết nhiều về cậu, nhưng tôi tin cậu không xứng với Madeline đâu. Dẫu sao thì cũng tới giờ cậu về rồi đấy.")

- Ô, vâng, chắc thế nào cũng phải khá hơn nhiều.

("Vâng, con biết con ngồi lâu quá và con biết mẹ cũng biết thế, nhưng con cóc cần!")

Hình như bà Fox khó có thể chịu đựng lâu hơn nữa cái lối lỳ-lợm của chàng. Chàng dùng đủ cách, nào là thuật truyền-giao tư-tưởng, nào là thuật truyền-đạt ý-chí, nào là thuật thôi-miên, nhưng tất cả đều vô hiệu, khi chàng chịu thua, đứng lên, bà vẫn ngồi đó, vô cùng bình-tĩnh. Hai người chào từ-biệt nhau, nhưng không lấy gì làm nồng-nhiệt cho lắm. Madeline tiễn chàng ra cửa, chàng được ở riêng biệt với nàng nửa phút đồng hồ vui tươi bồng-bột.

- Anh khao-khát vô cùng... Anh khao-khát nói chuyện với em!

- Em biết. Em xin lỗi nhé! Thôi để khi khác vậy!

Chàng hôn nàng, một cái hôn vô cùng nồng-nàn âu-yếm.

## IV

Sau đó, Madeline lao mình vào những cuộc ăn-chơi, giải-trí vui-nhộn, nhưng vô cùng mệt mỏi – nào là tiệc trà, tiệc bánh, nào là trượt tuyết băng giầy, băng xe, nào là hội-hợp văn-nghệ mà khách danh-dự là một nữ ký-giả giữ

mục xã-hội trong Zenith Thời-Luận Báo. Nàng đi đâu, Martin theo đấy ngoan-ngoãn, dễ bảo. Hình như nàng khó mời được đủ bạn trai, nên chiều hôm có cuộc hội-hợp văn-nghệ, Martin phải lôi cái anh chàng điên khùng Clif Clawson đi. Clif càu nhau: "Đấy là cái chuồng cú hôi nhất đời, mình chưa có dịp đến xem ra làm sao" nhưng rồi chàng vác đi được núi của – Chàng đã được nghe Madeline gọi Martin bằng cái tên âu-yếm là Martykins. Cái tên thật là giá-trị vô song. Clif bắt chước gọi chàng là Martykins và bảo mọi người gọi chàng bằng cái tên này. Pfaff Mập và Irving Watters cũng gọi chàng là Martykins. Và khi Martin sắp đi ngủ thì Clif lầu-bầu nói:

- Hừ, chắc thế nào bồ cũng lấy nàng thôi. Tay thiện xạ đấy, nàng có thể đứng xa chín mươi bước bắn trúng hồng tâm một Y-khoa Bác-sĩ trẻ tuổi, thông-minh và đẹp trai. Ô, rồi anh sẽ có một thời son trẻ để mà nghiên-cứu khoa-học khôi ra đấy, cái váy đầm ấy mà truyền cho anh phải suốt ngày cắt hạch ở hai bên hông bệnh-nhân thì anh chỉ có mà vâng lệnh răm-rắp... Nàng cũng là một tay văn-nghệ ghê gớm lắm. Về văn-chương thì chẳng cái gì mà nàng không thông-thạo, có lẽ chỉ trừ ra có mỗi một cái là không biết đọc ra làm sao thôi. Trông nàng bây giờ cũng chẳng lấy gì làm xấu. Nhưng chắc rồi thế nào cũng sẽ phát phì ra như Bà Má của nàng.

Martin đáp đó là điều rất cần và chàng kết-luận:

- Trong bọn sinh-viên tốt-nghiệp, chỉ có một mình nàng là có tinh-thần và tài-đảm. Các cô khác thì chỉ biết ngồi nói chuyện vớ-vẩn, và nàng tổ-chức được các bữa tiệc ngon lành và các buổi hội hay-ho nhất...
- Thế có buổi hội hôn-hít nào không?
- Này nghe đây! Anh có biết không, tôi sẽ đau khổ là cái chắc! Anh và tôi là những thằng thô-bạo, nhưng Madeline... nàng có nhiều cái cũng tương-tự như Angus Duer. Những khuyết-điểm của bọn mình tôi biết chứ: âm-nhạc này, văn-chương này, ừ phải, quần áo bánh-bao nữa này... vì ăn mặc cho ra vẻ có gì hại đâu?
- Đó chính là điều mà tôi muốn nói với anh đó! Nàng sẽ bắt anh ăn mặc bánh như kiểu Hoàng-Tử Albert, ngực sơ-mi hô bột cứng, cái gì cũng muốn cho thật sang. Sao mà anh lại có thể cảm được cái bà thích trưng diện như thế... Kiểm-soát của ngài đâu?

Những lời phản-đối của Clif càng gợi cho chàng nẩy ra lòng hám lợi khao-khát muốn lấy nàng.

## V

Đàn bà ít người có thể giữ một thời-gian lâu mà không tìm cách "cải-tiến" người yêu của mình, mà "cải-tiến" có nghĩa là thay đổi con người hiện tại của người yêu, muốn biến ra thế nào cũng được, miễn là khác trước. Những thiếu-nữ như Madeline, những phụ-nữ văn-nghệ nhưng lại không làm văn-nghệ, không thể nào nhìn thấy hai ngày liền mà không làm cái công việc gọi là cải-tiến ấy. Lúc Martin tỏ ra bị sắc đẹp của nàng khêu gợi, thì nàng đả kích ngay từ quần áo của chàng... bộ đồ nhung có sọc, sơ-mi cổ mềm, chiếc mũ dạ xám cũ kỹ quá... lời ăn tiếng nói của chàng cho tới những tiểu-thuyết chàng thích đọc, với một giọng mới, có vẻ ân-cần, bao-dung, nhưng hết sức cương quyết. Nàng có lối nói lùng-khùng, đại khái như: "Chứ sao, ai chẳng biết Emerson là một đại tư-tưởng-gia" làm cho chàng tức điên lên, nhất là lối đó trái hẳn với tính kiên-trì trầm-mặc của Gottlieb.

Chàng hét lên với nàng: "Ồ, để yên cho anh nhở! Trời sinh ra em là người đáng yêu nhất, nếu em chỉ nói tới những truyện mà em thông hiểu, còn nếu em nói tới chính-trị và hóa-học trị-liệu-phép thì... Trời hỡi! Khổ cái thân anh quá! Về ẩn-ngũ, anh thấy em có lý. Anh sẽ bỏ không nói những tiếng như "đớp hít" v.v... nữa. Nhưng anh không thể nào đeo cổ cồn cứng được! Nhất định là không!"

Nếu tình cờ không có cái buổi chiều xuân đứng chơi trên sân thượng thì có lẽ chẳng bao giờ chàng hỏi nàng làm vợ.

Nàng dùng cái mái phẳng ở bên trên lầu của nàng làm một cái vườn. Nàng bầy trên đó một thùng thiêng-trúc-quỳ và một cái ghế dài bằng sắt, giống như những cái ghế ngày xưa người ta thường đặt ở trong nghĩa-địa! Nàng treo hai chiếc đèn Nhật-Bổn, đèn rách nên treo không ngay ngắn. Nàng nói giọng khinh khi những người cùng ở chung nhà, họ "tầm thường quá, câu nệ quá, chẳng bao giờ đặt chân lên cái chỗ ẩn dật nêu thơ này". Nàng so sánh nơi trú-ẩn của nàng với một cung-điện người Mua, một cái sân Y-Pha-Nho, một ngôi vườn Nhật-Bổn, một "du viên của Tỉnh Provence bên Pháp". Nhưng đối với Martin hình như nó chẳng khác gì những cái mái nhà phẳng khác.

Một hôm, chiều tháng Tư, chàng đến thăm nàng, nghe Bà Mẹ nàng khinh-khỉnh bảo chàng lên mái nhà mà tìm nàng, chàng đã hơi nổi nóng, định gây sự cãi nhau một trận.

Vừa trèo cái thang xoáy ốc, chàng vừa lẩm bẩm: "Mấy cái đèn Nhật-Bổn phải gió! Thà ngắm hiển-vi, xem mấy miếng gan còn hơn".

Madeline đương ngồi trên chiếc ghế sắt khiêng ở nghĩa-địa về kia, cầm tay lên hai bàn tay. Lần đầu nàng không vồ-vập chào hỏi chàng mà chỉ đứng dương nói một câu cộc-lốc "Kìa Anh". Tâm trí nàng hình như để đâu. Chàng thấy hối-hận vì ý-nghĩ nhạo-báng của mình. Chàng chợt thấy có cái gì xúc-cảm trong cái ý-nghĩ kiêu-kỳ của nàng cho rằng cái băng giấy sơn hắc-ín và

những bức vách loang-lổ kia là một cảnh vườn huy-hoàng, rực-rỡ. Chàng ngồi xuống bên nàng và thủ-thỉ: "Em à, cái chiểu mới em trải kia thật là đẹp".

Nàng quay sang nói: "Đẹp gì mà đẹp! Trông bẩn cả mắt" (Rồi nàng mếu-máo) "Ồ, anh Martin, chiểu nay em thấy em ngán em quá. Từ trước, em vẫn cỗ làm cho mọi người tưởng rằng em là người tài-hoa lắm. Nhưng em có tài-hoa gì đâu. Em chỉ lừa dối mà thôi".

- Có truyện gì thế, em yêu?

- Ồ, đú thứ truyện. Cái ông Tiến-sĩ Brumfit, trời tru đất diệt ông ấy... nhưng ông ấy nói có lý lắm... Ông ấy bảo em là nếu em không chịu khó học hành chăm-chỉ hơn thì em sẽ bị loại ra khỏi Viện Đại-Học. Ông ấy bảo em chẳng chịu làm gì cả và nếu em không đậu bằng Tiến-Sĩ Triết, thì đừng có hòng kiểm được chỗ tốt dạy Anh-văn trong một trường có tiếng, mà em cũng cần phải kiểm một chỗ như vậy, vì xem chừng chẳng ma nào chịu lấy cái thứ Madeline khổ này đâu".

Chàng vòng tay ôm lấy nàng và dỗ ngọt:

- Anh biết đích xác có ma nào rồi...

- Không, em không có thả mồi câu ai đâu. Chiểu nay, em gần như thành thực. Em không tốt đâu, anh ạ. Em bảo mọi người là em thông minh tài giỏi. Nhưng em chắc chẳng ai tin nào. Và lúc quay đi, chắc họ cười em!

- Họ không cười đâu! Nếu họ cười em... Anh muốn xem đứa nào dám cười em...

- Anh thực tử tế và đáng yêu lắm, nhưng em không xứng đáng với lòng tốt của anh đâu. (Nàng Madeline thơ mộng, ăn nói văn hoa!) Em chỉ là... Em chỉ là... Anh Martin ạ, em chỉ là một con người vô liêu! Anh Clif, bạn anh, nghĩ về em thế nào là đúng y như thế ấy. Ồ, thôi, anh khỏi cần nói với em nữa đi. Em biết anh ấy nghĩ những gì về em rồi. Và... em phải về quê với Me em; về quê, em không thể chịu được đâu, anh ơi! Em không về đâu. Cái xứ ấy! Chẳng ra cái gì! Mấy bà già thì "ngồi lê đôi mách, mấy ông già thì dơ-dáy, có mấy câu truyện khôi-hài cổ từ đời nào rồi mà cứ đem ra kể đi kể lại mãi. Không em chẳng về đâu!

Nang rúc đầu vào ngực chàng, khóc nước nở; chàng khẽ vuốt tóc nàng, lúc này chàng không còn khao-khát mà chỉ tràn đầy âu-yếm, chàng khẽ bảo nàng:

- Em cưng ơi! Anh cảm thấy hầu như anh liều lĩnh yêu em. Em sẽ lấy anh và... Hãy để cho anh hai năm nữa để học cho xong ban Y Khoa và hai năm nội trú ở Bệnh-viện, rồi chúng mình sẽ lấy nhau và... Thực thế, có em giúp anh sẽ trèo lên đến tận bực! Trở thành một Bác-sĩ chuyên-khoa giải-phẫu đại

tài! Rồi chúng mình sẽ có đủ mọi thứ!

- Anh yêu, hãy khôn ngoan một chút. Em không muốn anh xao nhãng công việc khảo-cứu khoa-học của anh...

-Ồ, nếu thế thì... ý anh cũng muốn nghiên-cứu một cái gì đó. Nhưng khốn nỗi, anh đâu có phải là cái loại cáo già ở phòng thí-nghiệm. Phải tranh-đấu với đời. Phải chen vai thích cánh để mà tiến bước. Phải chiến đấu thực sự với những con người thực sự. Nếu anh không làm được việc đó và không làm được một sự-nghiệp khoa-học nào, thì anh là kẻ vô tích sự. Cố nhiên anh cần phải lợi dụng thời-gian ở bên cạnh Giáo-sư Gottlieb, nhưng sau đó... Ồ, Madeline...

Rồi chàng chẳng nói thêm gì nữa, bao nhiêu khả-năng biện-luận của chàng đều biến vào trong khoảng không-gian mờ-ảo ngây-ngất bên cạnh nàng.

## VI

Martin rất sợ phải giáp mặt Bà Fox; chàng chắc thế nào bà cũng sẽ hỏi: "Này cậu, cậu tính làm thế nào để cung dưỡng con gái tôi thế, cậu? Và cậu ăn nói cục cằn thô lỗ lắm." Nhưng bà đã cầm tay chàng và bảo chàng giọng buồn buồn: "Tôi mong cậu và con bé nhà tôi sẽ sung sướng. Nó là một con bé hiền và ngoan lắm đấy, tuy một đôi khi nó cũng hơi nhẹ dạ, và tôi biết cậu cũng hiền-lành tử-tế và chịu khó học hành. Tôi sẽ cầu nguyện cho hai người được sung sướng... Ồ, tôi sẽ hết sức thành tâm cầu nguyện! Các Cô các Cậu trẻ người non dạ hình như không có nghĩ gì đến cầu nguyện mấy, nhưng nếu các cô các cậu biết cầu nguyện đã phù hộ cho tôi như thế nào... Ồ, tôi sẽ khấn cho hai Cô Cậu được hạnh phúc vui tươi!"

Nói xong, bà khóc, bà hôn lên trán Martin, cái hôn ngắn dịu dàng, âu-yếm của một bà già, và chàng cũng suýt khóc theo bà.

Lúc chàng ra về, Madeline khẽ thì-thầm "Anh à, em thì em không có ý nghĩ gì cả, nhưng Mẹ muốn anh em mình cùng đi nhà thờ với Mẹ. Anh liệu xem có thể đi được không, chỉ một lần thôi?"

Tất cả thiên-hạ, cả anh chàng Clif Clawson hay báng bổ thần thánh kia, đều xứng xờ kinh-ngạc trước cảnh tượng Martin đóng khung trong bộ quần áo là thắt nếp, chiếc cổ áo sơ-mi hồ bột cứng như cái xiềng, và chiếc cà-vát thắt rất công phu, đi theo Bà Fox và Cô Madeline đồng-trình lăm mồm lăm miệng đến nhà thờ Giám-Lý-Hội Tỉnh Mohalis để nghe Mục-Sư Tiến-Sĩ Myson giảng về "con đường duy nhất đi đến đạo-đức".

Họ đi qua mặt Mục-sư Ira Hinkley. Mục-sư Ira nhìn một cách mẫn túc và

kính tín cảnh thúc-phọc của chàng Martin trai trẻ.

## VII

Tuy Martin thành thực tin ở ý-tưởng bi-quan của Gottlieb đối với trí-thức của con người, nhưng chàng cũng tin rằng ở đời có cái mà người ta coi là tiến-bộ, các biến-cố cũng có một ý nghĩa gì đó, về con người ta cũng học được một cái gì; chàng tin rằng nếu đã có lần Madeline chấp nhận rằng nàng chỉ là một thiếu-nữ tầm thường, một đôi khi bị thất bại, như vậy tức là nàng đã được giải-thoát rồi đó. Nhưng chàng lại ngạc-nhiên thấy nàng lại bắt đầu "cải-tiến" chàng, mà lần này lại mạnh mẽ hơn trước. Nàng than phiền chàng là một người tầm thường, "cao vọng thấp lè tè". Nàng bảo: "Anh tưởng anh tự cho mình hơn người là khôn lầm đấy hử. Đôi khi em tự hỏi không biết đây có phải là bệnh làm biếng của anh không. Anh chỉ mơ mộng hão huyền về những công việc trong phòng nghiên-cứu của anh. Vì lẽ gì anh lại tự cho là khỏi phải học môn dược-khoa, không cần ghi vào đầu óc anh các đơn thuốc và thứ này thứ khác? Các sinh-viên khác đều phải học cả. Không, em chẳng hôn anh nữa. Em muốn anh xử sự ra người lớn và biết nghe theo lẽ phải".

Đã bức mình vì những lời chỉ trích, lại khao khát đôi môi và nụ cười thăm thiết của nàng, chàng bị quay cuồng cho đến cuối học kỳ.

Một tuần lễ trước ngày thi, trong khi chàng định mỗi ngày bỏ ra hai mươi bốn tiếng đồng hồ để gần gũi yêu đương nàng, hai mươi bốn tiếng để học thi, và hai mươi bốn tiếng để làm việc trong phòng thí-nghiệm vi-trùng, chàng hứa với Clif Clawson là tới kỳ nghỉ hè chàng sẽ đi với Clif, làm bồi trong một khách sạn ở Gia-nã-Đại. Đến chiều, chàng gặp Madeline và đi dạo chơi với nàng trong khu trồng anh đào của vườn thí-nghiệm canh nông.

Nàng phàn nán:

- Anh có biết em nghĩ gì về cái anh bạn kinh khủng Clif Clawson của anh không? Em chắc anh chả thèm nghe ý kiến của em đối với anh ấy.

Martin không thích nghe, chàng đáp khéo:

- Anh đã biết ý kiến của cưng rồi, cưng ạ.

- Đã thế thì em có thể nói thẳng với anh ngay bây giờ là anh chưa biết ý kiến của em về việc anh định đi làm bồi! Em nói thực chứ em không hiểu vì lẽ gì anh không kiếm lấy một công việc đường hoàng xứng đáng với con người quý phái trong lúc nghỉ hè, thay vì đi rửa đĩa rửa chén nhơ nhớp. Sao anh không thể làm cho một nhà báo nào, làm ở đó anh có thể ăn mặc đường hoàng và tiếp xúc với những người tử tế, có hơn không?

- Đúng như vậy. Anh có thể làm giám-đốc, chủ bút tờ báo là khác. Nhưng em đã nói thế thì mùa hạ năm nay anh không làm gì cả. Có điên thì hãy đi làm. Anh sẽ đi Tân-Cảng ngày thì chơi "Golf" và chiều chiều mặc lǚ-phục.

- Chơi như vậy dẫu sao cũng không hại gì cho anh! Em rất trọng nghề lao-công lương thiện. Đúng như Burns nói, chẳng có nghề nào xấu. Nhưng đi làm bồi bàn! Ô, anh, tại sao anh lấy làm kiêu-hanh về cái tính cộc-cắn của anh nhỉ? Thôi, anh đừng cho mình là khôn nữa đi, chỉ trong một phút thôi, anh hãy lắng nghe tiếng lặng đêm khuya, thường-thức mùi hoa đào... Hay có lẽ một khoa-học-gia đại tài như anh, cao-siêu hơn những kẻ bình-phàm, đâu có thèm ngửi mùi hương anh-dào cơ chứ!

- Phải. Chỉ trừ có mỗi một điều là bao nhiêu hoa anh-dào đã rụng hết từ mấy tuần lễ nay, còn em nói cái gì cũng đúng chết đi được.

- Ô, rụng rồi à! Có thể chỉ mới tàn thôi chứ, nhưng... Anh hãy làm ơn nói cho em biết cái đám gì lờ-mờ trắng ở trên hoa thế?

- Để anh nói cho mà biết. Anh thấy hình như đó là cái áo cánh trắng của một anh làm thuê làm mướn nào đó.

- Này anh Martin, em nói cho mà biết chứ đừng có tưởng em chịu lấy một gã tầm-thường, thô-lỗ, ích-kỷ, chỉ chăm-chăm tìm bối vi-trùng...

- Và cô tưởng dễ tôi thích lấy một bà ỷ-ỷ-eo-eo chí-cha-chí-chóe với tôi suốt ngày sao!

Hai người làm mích lòng nhau, họ lấy thế làm thích; rồi họ xa nhau vĩnh viễn. Đã hai lần họ xa nhau vĩnh viễn rồi, lần thứ hai thực là đau khổ, ở gần ngay một hội-quán có một bọn sinh-viên đương hát một bài ca mùa hạ nghe đến nao lòng theo điệu đàn băng-giô.

Luôn mười ngày, chàng không gặp lại nàng, chàng cùng đi với Clif tới Bắc Lâm, lòng rầu rĩ vì mất nàng, vì nhớ tiếc làn da thịt mịn màng của nàng và mong nàng có thiện ý nghe theo lời chàng, chàng chỉ hơi bồn chồn về truyện rất có thể chàng sẽ đứng đầu lớp về môn vi-trùng-học, và đến năm tới giáo-sư Gottlieb sẽ chỉ định chàng làm sinh-viên phụ-tá của ông.

## CHƯƠNG: 6

HẾT THẨY CÁC chân bồi bàn tại nhà hàng Nokomis Lodge giữa rừng thông Ontario đều là sinh-viên đại-học. Người ta coi như là họ không được dự các cuộc khiêu vũ tại Nokomis Lodge... Họ chỉ đến bắt đìa những thiếu nữ xinh đẹp nhất đám lôi đi chỗ khác, khỏi tay những ông lớn tuổi bảnh bao trong bộ đồ nỉ trắng. May ông này chỉ còn nước đến tố cáo với ông chủ nhà hàng, các sinh-viên phải làm việc, nhưng làm có bẩy tiếng mỗi ngày. Ngoài thời giờ ấy ra, họ đi câu, bơi lội, hoặc dạo chơi trên những con đường rợp bóng mát. Martin thì trở về Mohalis, nhẹ nhàng, thoải mái và yêu Madeline như điên.

Chàng và nàng viết thư cho nhau, hối tiếc, lễ độ, trước còn nửa tháng một lần, sau rồi mỗi ngày một lần, say mê nồng nhiệt. Suốt mùa hè, nàng bị đưa về quê nhà, gần Ohio, giáp ranh với Winnemac, một tỉnh lớn hơn Elk Mills, quê của Martin, nhưng nóng hơn và kém đông đúc với những xưởng chế tạo bé nhỏ. Nàng những than thở trên suốt một trang giấy với dòng chữ rời rạc yếu ớt:

"Có lẽ chúng ta chẳng còn bao giờ gặp nhau nữa, nhưng em muốn nói để anh biết em rất quý tất cả những câu chuyện chúng ta đã nói với nhau về khoa-học, về lý tưởng, về giáo dục, v.v... Bây giờ em lại càng hiểu rõ hơn và quý hơn, vì ở đây, mỗi khi em phải nghe mấy anh hù-lâu ba-hoa toàn những truyện sám xe hơi hay truyện phải trả công cho đầy tớ gái bao nhiêu, v.v... và v.v... Ô, thực khổ chết đi được. Anh đã cho em rất nhiều nhưng em cũng đã tặng anh chút ít gì đó, phải không anh? Em có thể nhầm lẫn không anh, chắc em không thể luôn luôn nhầm lẫn, anh nhỉ?"

Martin cảm-xúc thở-than:

"Ô, em yêu của anh, em bé bỏng của anh! Em đâu có luôn luôn nhầm lẫn! Tôi nghiệp em, em bé bỏng yêu quý của anh!"

Vào khoảng giữa mùa hè, chàng nàng lại cương quyết đính hôn lại với nhau, và, tuy chàng hơi bị bối rối vì một cô thu ngân của nhà hàng, một cô giáo trẻ trường Wisconsin có đôi mắt cá chân đẹp và nụ cười si dại, nhưng chàng nhớ Madeline vô tả, đến nỗi có đêm thao thức hàng giờ đồng hồ không ngủ, chàng tính xin nghỉ việc để về ngay với người yêu, hưởng sự chiểu chuộng âu-yếm của nàng.

Chuyến xe lửa đi về sao mà chậm đến thế, sốt ruột đến chết đi được, khi xuống ga Mohalis, chàng phát sốt lên vì những ảo tưởng về nàng. Hai mươi phút sau, chàng và nàng đã ôm chầm lấy nhau trong gian phòng khách tĩnh mịch ở nhà nàng, và thực thế, đúng hai mươi phút sau đó, nàng đã bắt đầu

chẽ nhạo Clif Clawson, các cuộc đi câu cá, và tất cả các giáo-sư, nhưng thấy chàng giận, nàng đành phải xụt xùi nước mắt, chịu thua chàng.

## II

Niên khóa thứ ba của chàng như một cơn lốc. Nào là buổi sáng phải đi nghe giảng về phép chẩn-đoán bệnh, về khoa giải-phẫu, khoa thần-kinh, khoa hộ-sanh và phụ-khoa y-học; nào là buổi chiều thì dự lớp thực-nghiệm ở bệnh-viện, nào là giám-thị việc chế-tạo chất cấy vi-trùng và khử trùng những đồ thủy-tinh cho Gottlieb; nào là dạy tân sinh cách sử dụng máy hiển vi, máy lọc, máy hấp; nào là thỉnh thoảng đọc một trang về khoa-học Pháp hay Đức; nào là không ngớt hỏi thăm Madeline. Phải làm cho hết ngần ấy công việc, lúc nào chàng cũng tật bật đến bấn loạn cả tâm thần, và trong cái lúc bận tối tăm mặt mũi nhất, chàng bắt đầu tự làm một công-cuộc nghiên-cứu riêng... Bước những bước đầu tiên thơ mộng lên những ngọn núi chưa có dấu chân người đi tới.

Chàng đã chích thuốc trừ bệnh thương hàn vào măý con thỏ, và chàng tin rằng nếu đem huyết-thanh rút ở măý con vật miễn dịch ấy ra trộn với vi-trùng thương-hàn, thì các vi-trùng này tất chết. Không may – chàng thấy – những vi-trùng này vẫn sống phây-phây. Chàng đậm ra lúng-túng; chàng chắc rằng kỹ thuật của chàng còn vụng, nên thử đi thử lại nhiều lần, làm việc cho tới nửa đêm, thức cho tới sáng để suy nghĩ về các điều ghi chép của chàng. (Tuy trong thơ gởi cho Madeline, chữ chàng viết nguêch-ngoạc, khác nhau, nhưng trong những tờ ghi chép thì hết sức rõ ràng chính xác), khi chàng biết chắc là Tạo-Hóa đã nhất quyết làm một việc chẳng nên làm, chàng tìm đến Gottlieb, thú nhận sự thất-bại và cãi lý:

“Măý con vi-trùng khốn nạn lẽ ra phải chết trong huyết thanh miễn dịch này, nhưng nó lại không chết. Chắc lý-thuyết có chỗ nào sai”.

Gottlieb đậm măý tờ giấy đương cầm xuống bàn, nói tức:

- Nầy cậu, có phải cậu định chống lại khoa-học đấy phải không? Cậu cho rằng cậu có đủ khả-năng, hứ, để công-kích các định-lý về thuyết miễn-dịch hắn?

- Thưa giáo-sư, con xin lỗi giáo-sư. Con chẳng cần biết định-lý là cái gì; con chỉ biết đây là những điều con tìm thấy. Thành thực mà nói, con đã thử đi thử lại, và kết quả vẫn thế, giáo-sư thấy đấy. Con chỉ tin ở những điều con nhận xét thấy.

Gottlieb hớn-hở nói:

- Con của ta, ta nhân danh giám mục ban phước lành cho con! Đường lối như vầy mới đúng! Con hãy nhận xét những điều nhận xét của mình, và nếu thấy nó bẻ queo tất cả những quan điểm đẹp đẽ, chính xác của khoa-học thì cứ việc quẳng những quan điểm đó đi! Martin à, ta rất vui mừng về con. Nhưng bây giờ hãy đi tìm xem cái nguyên-do tại sao, cái nguyên-lý căn-bản đi.

Bình thường, Gottlieb chỉ gọi chàng là Arrowsmith hay là "anh" hay là "cậu". Khi bực mình thì ông kêu chàng – hay bất cứ một sinh-viên nào – là "Bác-Sĩ". Chỉ những lúc nghiêm trọng, ông mới cho chàng cái hân-hạnh được ông kêu bằng cái tên "Martin", và cậu bé sướng rơn lên, chập chững đi tìm (nhưng chẳng bao giờ thấy) cái nguyên-do tại sao sự-vật lại sinh ra như vậy.

### III

Gottlieb phải chàng đi Zenith, tới Tổng Y-Viện Zenith to-lớn đồ-sộ, để lấy một loại vi-trùng bệnh sưng màng óc ở một bệnh-nhân khác thường. Anh thư-ký chuyên việc tiếp khách – chỉ biết có mỗi việc ghi sổ những tên tuổi, địa-chỉ, nghề-nghiệp, và tôn giáo của bệnh-nhân, và chẳng bao giờ quan tâm đến ai sống, ai chết, hoặc ai khạc nhổ lên tấm thảm đẹp màu xanh trăng trãi trên sàn nhà thương, hoặc ai tới, ai đi để lấy vi-trùng bệnh sưng màng óc, miễn là địa-chỉ ghi cho đầy đủ rõ ràng – anh vênh-vênh cái bộ mặt đáng ghét bảo chàng đi lên khu D. Qua những dãy hành-lang dài, những dãy phòng không có sổ trong có mấy bà già da mặt vàng ệch, mặc áo ngủ bằng vải thô, ngồi trên giường trổ mắt nhìn ra, Martin đi lảng-quăng, làm ra vẻ quan trọng, để người ta tưởng mình là một bác-sĩ, nhưng kết cuộc chỉ thấy mình ngượng ngùng lúng-túng vô kể.

Chàng đi qua mặt các cô điều-duưỡng thật nhanh, khẽ gật đầu chào họ, theo kiểu (hay điệu bộ mà chàng cho là kiểu) của một bác-sĩ giải-phẫu trẻ tuổi tài cao học rộng, đương có việc vội phải đi mổ cho bệnh-nhân ngay. Chàng mãi nghĩ làm ra vẻ một bác-sĩ giải-phẫu trẻ tuổi tài cao học rộng nên đi lạc đường, đến lúc biết ra thì thấy mình đương ở trong một khu toàn những phòng riêng. Trễ mất rồi, chàng không còn thời giờ làm điệu bộ quan trọng nữa. Giống như các chàng trai khác, chàng ghét phải thú thật mình dốt, phải hỏi thăm đường lối, nhưng chàng cũng đành phải ngừng lại ở cửa một phòng ngủ trong có một nữ điều-duưỡng tập-sự đương cắm cúi lau sàn.

Nàng là một cô tập-sự người bé nhỏ, mảnh mai, mặc một chiếc áo choàng vải thô xanh, đeo một chiếc yếm trắng rộng, đầu quấn một chiếc khăn buộc bằng một sợi dây thung... một bộ đồng phục trông bẩn như cái thùng nước lau nhà của nàng đang dùng. Nàng liếc mắt nhìn lên rất nhanh và trâng-tráo

như một con sóc vừa thoát hiểm.

Chàng nói:

- Nay cô, tôi muốn đến khu D.

Nàng đáp lừng-khùng:

- Ông muốn đến đó à!

- Phải! Tôi muốn đến đó. Nếu tôi có thể làm cô phải ngưng công việc...

- Không sao. Cái con mụ giám-thị trời đánh ấy bắt tôi phải lau sàn nhà, mà công việc chúng tôi đâu có phải là lau sàn nhà, vì mụ bắt được tôi đương hút thuốc lá. Cái con mụ ấy đến kinh-khủng. Nếu mụ bắt gặp một đứa bé như anh lởn-vởn ở đây, mụ sẽ kéo tai anh tống cổ ra ngoài ngay.

- Nay cô bé này, nếu cô muốn biết...

- Ồ! "Này cô bé này, nếu..." nghe thật đúng giọng ông giáo già của tụi này đi đâu vè!

Cái lối nói đùa lừng-khùng của nàng, cái lối nàng đối đáp chàng như thể hai người là hai đứa trẻ lè lưỡi trêu tức nhau ở một ga xe lửa, làm cho chàng trai trẻ phụ-tá quan-trọng của Giáo-Sư Gottlieb phải bức mình.

Chàng gắt lên:

- Tôi là Bác-Sĩ Arrowsmith, và tôi được biết: Ngay cả nhân-viên tập-sự cũng phải học cho biết bốn-phận thứ nhất của một nữ điều-dưỡng là phải đứng lên khi nói chuyện với một bác-sỹ! Tôi muốn kiểm khu D để lấy một giỗng... nếu cô muốn biết thì tôi cũng nói cho mà nghe! ...một giỗng vi-trùng rất nguy hiểm, và nếu cô vui lòng chỉ cho tôi...

- Ồi chu chua! Lại chết tôi lần nữa rồi. Tôi hình như chưa quen với kỷ-luật nhà banh này. Thôi cũng được. Tôi đứng lên vậy. (Rồi nàng đứng lên. Mọi cử động của nàng mềm mại uyển chuyển như dáng một con mèo đương chạy). Xin mời ông đi trở lại, queo về bên phải rồi rẽ về bên trái. Tôi thực vô lễ quá, xin lỗi ông nhé. Nhưng nếu ông thấy mấy cha bác-sỹ già mà nữ điều-dưỡng phải tỏ ra khum-núm... Nói thực chứ, thưa Bác-sỹ... nếu quả ông là Bác-sỹ thật...

Chàng vừa rút lui vừa giận dữ:

- Tôi thiết tưởng tôi khỏi cần chứng-minh với cô!

Suốt đường đi tới khu D. chàng vẫn hậm hực tức về những lời chẽ-giẽu bóng gió của nàng. Chàng là một khoa-học-gia siêu Việt, đâu có thể chịu nhục-nhã để cho một cô tập-sự điều-dưỡng đối-xử vô-lẽ được... một cô tập-sự quá tầm-thường, một thiếu-nữ gầy gò mảnh-khảnh như là người ở miền Tây tới. Chàng nhắc lại lời trách mắng của chàng: "Tôi thiết-tưởng tôi

khỏi cần chứng-minh với cô!" Chàng lấy làm tự-đắc vì đã tỏ ra cao-kỳ, kiêu hanh. Chàng tưởng-tượng lúc chàng kể lại truyện này với Madeline rồi kết-luận rằng: "Anh chỉ điểm-nhiên bảo nàng, "Này cô bé này, tôi biết cô không phải là người tôi cần phải giải-thích rõ nhiệm-vụ của tôi ở đây!" Anh bảo cô ta thế đấy, và cô ta 'lúa' quá."

Nhưng sau khi chàng đã gặp người sinh-viên nội-trú giúp chàng lấy được chất túy xương sống người bị sưng màng óc rồi, hình-ảnh cô ta vẫn không "lúa" đi trong lòng chàng một chút nào. Cô ta vẫn ở trước mặt chàng, kiên-trì, khiêu-khích. Chàng cần phải gặp lại nàng một lần nữa, nói cho nàng hiểu. Nhà khoa-học trẻ tuổi khiêm-tốn lầm-bẩm: "Cho dẫu một người quan-trọng hơn cô ấy đi nữa, một nhân-vật quan-trọng hơn những nhân-vật quan-trọng mình đã gặp từ trước tới nay, mà xúc-phạm tới mình, tưởng mình sẽ để yên cho đi chắc!"

Chàng rảo bước quay lại phòng nàng, và hai người đứng nhìn nhau tròng trọc một lúc rồi chàng mới nhớ ra rằng chàng chưa chuẩn bị sẵn những lời để mạt-sát nàng một trận. Lúc này nàng đã lau xong sàn, đã cởi bỏ chiếc khăn bịt đầu, tóc nàng óng như tơ, vàng như mật, đôi mắt xanh và bộ mặt ngây thơ như con nít. Nàng chẳng có một vẻ gì là lao-công trong bệnh-viện cả. Chàng tưởng chừng như nàng đương chạy xuống dốc đồi, trèo lên một bao rơm.

Nàng trịnh trọng nói:

- Ồ, lúc nãy tôi không có ý định vô lẽ đâu. Tôi chỉ... bị lau nhà nên tôi tức quá. Thực ra tôi thấy anh rất hiền, và tôi xin lỗi đã làm mất lòng anh, nhưng trông anh trẻ quá chưa thể đậu bác-sĩ được.
- Không. Tôi không phải là bác-sĩ. Tôi chỉ là một sinh-viên y-khoa. Lúc nãy tôi chỉ khoác lác mà thôi.
- Tôi cũng vậy!

Tự nhiên chàng cảm ngay thấy có một tình đồng bạn nhanh chóng và trọn vẹn đối với nàng, một tình giao hữu không có một chút gì màu mè, phải giữ miếng với nhau như chàng đã phải đương đầu với Madeline. Chàng nhận thấy nàng là người đồng hạng với chàng. Tuy nàng có vẻ tầm thường, hài hước, ăn nói không giữ gìn ý tứ, nhưng nàng cũng lịch thiệp, biết giấu lại những trò lừa bịa, có thể có đức tính trung-trực, trung-trực một cách quá tự nhiên, quá dễ-dãi nên không có vẻ gì là quả cảm nữa. Giọng chàng nghe rất linh hoạt, tuy chàng nói vỏn vẹn có một câu:

- Cái nghề tập sự làm điều-duưỡng nầy, tôi xem có vẻ cực nhọc lắm nhỉ.
- Chẳng đến nỗi cực nhọc cho lắm, cũng chỉ lăng mạn như một con sen... như chúng tôi quen gọi ở Dakota mà thôi.

- Cô ở Dakota tới à?

- Vâng, ở một tỉnh đại đởm nhất... có những ba trăm sáu mươi hai dân số... trong toàn cõi tiểu-bang North Dakota... Wheatsylvania. Anh ở y-khoa đại-học phải không?

Nếu có một nữ điều-dưỡng khác đi qua, thì hai cô cậu lại làm ra bộ đương mãi nói chuyện với nhau về công việc của nhà thương.

Martin đứng ở cửa, nàng thì đứng cạnh thùng nước lau nhà. Nàng đã bịt lại chiếc khăn lên đầu, khăn bồng lên che lấp cả làn tóc óng mượt của nàng.

- Vâng, tôi là sinh-viên năm thứ ba trường thuốc ở Mohalis. Nhưng chẳng hiểu sao tôi không thích học thuốc cho lăm. Tôi thích về bên phòng thí-nghiệm. Chắc tôi sẽ chuyên về vi-trùng-học, và sẽ làm loạn lên với một vài lý-thuyết lếu-láo về miễn dịch. Và tôi không ưa lối làm việc ở bệnh-viện.

- Tôi rất mừng thấy anh không thích làm việc ở bệnh-viện. Chúng tôi làm việc ấy ở đây. Anh phải nghe mấy ông đốc, mấy ông già phì nộn đổi-đãi ngọt-ngào nhất với bệnh-nhân... song đối với điều-dưỡng viên thì la-lối om sòm. Còn công việc ở phòng thí-nghiệm... có thể là một cái gì chân-chính. Tôi chắc anh không thể nào bịp được vi-trùng... tiếng Anh gọi là gì nhỉ... bacteria hay bacterium nhỉ?

- Không, đấy là... Thế người ta gọi cô là gì nhỉ?

- Tôi ấy à? Ồ một cái tên quê mùa xấu xí Leora Tozer.

- Leora thì có gì là xấu? Đẹp là khác.

Tiếng chim giao-phối rạt-rào, tiếng hoa xuân trong bầu không-khí yên-tĩnh, tiếng chó mơ-màng sửa giữa canh khuya, ai là người chẳng ghi lấy những tiếng đó để không làm gì khác hơn là sáo đi sáo lại. Và câu truyện của Martin và Leora nói với nhau cũng vậy, cũng tự-nhiên, cũng thường-sáo, cũng ngây-thơ vụng-về, cũng xác-thật, cũng đẹp-đẽ một cách vĩnh-cửu bất-diệt như những tiếng cổ-sơ kia, câu truyện của hai người mê-man trong nửa tiếng đồng hồ ấy đã khiến cho người này nhận thấy ở người kia có một phần bản-chất giống mình từ trước vẫn mơ-hồ thiếu-sót, đến bây giờ mới vui-mừng kinh-ngạc tìm ra. Họ tíu tíu nói truyện với nhau như một đôi nam nữ nhân-vật trong một truyện cổ-tích nhạt-nhẽo, như hai công-nhân phải làm việc cực nhọc, như hai kẻ quê mùa khoác lác, như một ông hoàng tử với nàng công chúa. Truyện của họ nghe từng câu một thì thật là ngớ ngẩn, chẳng có mạch lạc gì cả, nhưng nếu đem tổng hợp lại thì thật là khôn ngoan, minh mẫn và quan trọng như sóng gầm, gió hú.

Chàng nói với nàng rằng chàng rất kính phục Gottlieb, rằng chàng đã đi ngang qua xứ North Dakota của nàng trên một chuyến xe lửa, rằng chàng là một tay chơi khúc-côn-cầu cù-khôi. Nàng thì nói với chàng rằng nàng rất mê

Iỗi dân ca phúng-thích, rằng cha nàng là ông Andrew Jackson Tozer sinh quán ở miền đông (ý nói là ở Illinois), rằng nàng chẳng thiết gì cái nghề làm điều dưỡng này. Nàng chẳng có tham-vọng gì riêng tư và đặc-biệt, sở dĩ nàng tới đây là vì nàng ưa phiêu lưu, rằng nàng chẳng được lòng mụ giám-thị nữ điểu-dưỡng cho lăm, nàng có ý nói rằng nàng cũng cố làm ăn ngoan ngoãn, nhưng rồi cứ bị những cơn bão loạn lôi cuốn dây dưa với những vụ bậy bạ nửa đêm trốn đi chơi. Trong câu truyện của nàng chẳng có gì là dũng cảm cả, nhưng lời kể truyện một cách bình tĩnh của nàng làm cho chàng có cảm tưởng thấy câu truyện vui vui và có dũng khí.

Chàng ngắt lời nàng, hỏi giọng thành khẩn:

- Giờ nào cô có thể chuồn ra ngoài ăn cơm được? Chiều nay?
- Nhưng...
- Xin cô vui lòng nhận lời cho.
- Thôi được.
- Mấy giờ tôi có thể đến đón cô?
- Theo ý anh, tôi có bắt buộc phải... Thôi được, bấy giờ vây.

Suốt đường đi về Mohalis chàng cứ hết bực mình lại vui sướng. Nghĩ đến truyện một ngày phải đi về Zenith hai lần đường xá xa xôi, chàng tự mắng mình là ngu; chàng nhớ mình hiện đương đính hôn với một thiếu nữ tên là Madeline, chàng thắc mắc về truyện thiếu trung thành với vị-hôn-thê, chàng tự nhủ rằng Leora Tozer chỉ là một cô điểu-dưỡng giả mạo, thất học, chàng khác gì một con sen con đỏ, và xác láo như một thằng bé bán báo; chàng quyết định, mấy lần quyết định sẽ gọi điện-thoại cho nàng để hủy bỏ lời hứa hẹn đi.

Tuy nhiên chàng đã trở lại bệnh-viện lúc bấy giờ thiếu mươi lăm.

Chàng phải ngồi chờ mất hai mươi phút trong phòng khách chẳng khác gì phòng khách của một hãng xe đòn đám ma. Chàng chợt thấy lo sợ hoảng hốt. Chàng tới đây làm cái gì? Đi với nàng chắc chàng có gì thú vị, chàng có cảm tưởng như bữa ăn sẽ kéo dài không bao giờ xong và suốt buổi sẽ buồn đến chết đi được. Chàng biết rồi chàng có nhận ra nàng trong bộ thường phục không nhỉ? Nhưng chàng bỗng bật đứng dậy. Nàng ở cửa phòng kia kia. Bộ đồng phục màu xanh ảm đậm không còn nữa, nàng mảnh mai nhẹ nhàng như một cô bé con, trong bộ áo lộng lẫy như của một nàng công chúa, chạy thành một đường thẳng tắp từ chiếc cổ cao và bộ ngực trẻ trung non nớt xuống tới hai bàn chân nàng. Chàng cầm tay nàng khoác vào tay mình rất tự nhiên, và cùng nhau ra khỏi bệnh-viện. Nàng đi bên cạnh chàng, chân hơi rún rẩy như khiêu vũ, có vẻ bẽn lẽn hơn trong lúc trang nghiêm thừa-hành chức-vụ, nhưng đầu ngẩng lên nhìn chàng một cách tin tưởng.

Chàng hỏi:

- Thầy anh đến em có vui không?

Nàng có vẻ đắn đo suy nghĩ. Nàng có lối tinh nghịch, vờ làm ra vẻ phải suy nghĩ trọng trịnh trọng, trước khi trả lời một câu hỏi rõ ràng giản dị như vậy, rồi sau nàng mới trịnh trọng (nhưng là kiểu trịnh trọng của một cô bé con, chứ không phải kiểu trịnh trọng đắn đo của một nhà chính-trị hay của một ông giám-đốc văn-phòng nào) nàng gật đầu thú nhận:

- Vâng, em vui lắm. Em sợ anh đi rồi anh giận em vì đã hồn xược với anh, và em muốn xin lỗi anh, và... em thích thầy anh ham-mê môn vi-trùng-học của anh như điên như dại. Em chắc em cũng hơi điên dại như anh. Bọn nội trú ở đây chúng nó quấy rầy hết sức, mà chúng nó toàn là cái thứ a... cái thứ cù lần, với cái ống nghe bệnh mới toanh và cái nhẫn hiệu tước vị cũng mới toanh. Ô... (Nàng nhắc lại, lần này trịnh trọng hơn bao giờ hết). Ô, ý, vâng, thầy anh đến em vui lắm... Nhưng không biết mình chấp nhận như vậy có phải là ngu không nhỉ?

- Em có là người đáng yêu thì mới chấp nhận như thế chứ.

Chàng thấy hơi ngây ngất vì nàng, và lấy cánh tay ép chặt bàn tay nàng.

- Anh có tin là em không để cho bất cứ một sinh-viên hay một bác-sĩ nào cung rủ em đi chơi được đấy chứ?

- Và em, Leora à, em có tin là bất cứ một cô gái đẹp nào anh cũng tìm cách rủ đi chơi không? Anh muốn... anh cảm thấy bẽ nào rồi hai chúng mình cũng thân nhau. Có thể như vậy được không em? Có thể như vậy được không em?

- Em cũng chả biết nữa. Để xem xem. Mình đi ăn ở đâu đây nhỉ?

- Đến Đại Lữ Quán (Grand Hotel).

- Đừng, anh ạ! Đắt chết người. Trừ phi anh giàu ghê lắm thì không kể. Mà anh đâu có giàu, phải không anh?

- Không. Anh không giàu. Chỉ vừa đủ tiền để học xong trường thuốc thôi. Nhưng anh muốn...

- Mình đến Bijou, anh ạ. Tiệm ấy khá mà không mắc.

Chàng nhớ Madeline thường hay nói gần nói xa rằng đến Grand Hotel, là nhà hàng huy hoàng nhất ở Zenith mà ăn thì thực là tuyệt, mà đây là lần chót chàng nghĩ tới Madeline tối hôm đó. Chàng bị Leora Tozer thu hút mất cả tâm hồn.

Chàng không ngờ con gái ông Andrew Jackson Tozer lại thiếu thận trọng, không có thiên kiến, và ngay thẳng như vậy. Nàng không có lỗi đòi hỏi yêu sách như các thiếu nữ khác. Nàng không bao giờ có ý "Cải Tiến Người Yêu"

biến thành một con người khác, và cũng ít khi mích lòng phật ý; không màu mè tình tứ mà cũng chẳng vô tình lãnh đạm. Từ trước tới nay, nàng là thiếu nữ đầu tiên chàng tiếp chuyện mà khỏi phải giữ-gìn ý tứ. Chàng nói một thô một hồi tất cả tâm sự của chàng, một món đồ của Gottlieb, không còn để cho nàng có dịp nói xen vào một lời nào. Đối với Madeline thì Gottlieb là một lão già nguy hiểm, đem tánh chất thiêng liêng của Hôn Nhân và của những bông huệ cúng trong Lễ Phục Sinh ra để mà giấu cợt. Đối với Clif Clawson thì ông là một người chán ngấy, nhưng Leora đã đỏ mặt lên khi chàng đập bàn đem cái ý kiến sai lầm của chàng ra để dẫn chứng! "Cho đến bây giờ, ngay cả trong những công trình của Ehrlich, phần nhiều các công-cuộc khảo-cứu mới chỉ là thí-nghiệm và nhầm lẫn, vì người ta chỉ căn cứ vào kinh-nghiệm, mà căn cứ vào kinh-nghiệm là phương-pháp phản-nghịch với phương-pháp khoa-học, nhờ phương-pháp này người ta có thể tìm tòi đặt thành một luật chung chi-phối một nhóm các hiện-tượng khiến người ta có thể tiên đoán được những sự việc sẽ xảy ra".

Chàng nói một cách trịnh trọng, nhìn chòng chọc qua bàn thăng vào mặt nàng, gần như là giận dữ. Chàng lại nhấn mạnh:

- Thế em đã thấy Gottlieb so với tất cả cái bọn bác-sĩ con buôn, cũng như cái bọn chuyên-viên khảo-cứu mà người ta sản xuất ra từng loạt một, như rập bẳng máy, chuyên đi tìm bởi những chi tiết nhỏ nhặt, vo-ve trên đống phân, khác nhau ở chỗ nào chưa? Em đã hiểu ông ấy chưa? Em đã hiểu chưa?

- Dạ, chắc em hiểu rồi. Dẫu sao đi nữa, em cũng chia sẻ nỗi lòng nhiệt-thành sốt-sắng của anh đối với ông ấy. Nhưng anh à, xin anh đừng có hò hét nạt nộ làm em sợ như thế nữa đi!

- Anh nạt nộ à? Đâu anh có ý như vậy. Chỉ có điều khi anh nghĩ đến cái lỗi mà phần nhiều mấy ông giáo-sư ngu-si dốt nát chẳng có lấy một chút ý-thức gì về công việc của ông ấy...

Thế rồi Martin lại thao-thao bất tuyệt trổ ngón sở trường ra, và nếu Leora có không hiểu gì cho lắm về sự liên quan giữa sự hóa hợp của các kháng thể với công việc nghiên-cứu của Arrhenius, thì nàng cũng ngồi yên vui vẻ nghe chàng hùng biện, chứ không có trách khéo sửa nhẹ chàng như lỗi Madeline.

Mãi sau buộc lòng nàng phải nói cho chàng biết rằng mười giờ nàng phải có mặt tại bệnh-viện, lúc đó chàng mới thốt ra rằng:

- Chết chửa, anh ba hoa nhiều quá! Chắc anh không làm phiền lòng em đấy chứ.

- Em thích nghe truyện anh.

- Nhưng anh nói về vấn-đề chuyên-môn nhiều quá, và nói to quá... Ô, anh thực là thô-lỗ vụng về!

- Em chỉ mong được anh tin em là đủ. Em chẳng có thông minh tài giỏi gì, nhưng khi bọn đàn ông ở quê em cho rằng em có đủ thông minh để nghe hiểu truyện của họ thì em cũng thích lắm và... Thôi chào anh, về nhá!

Trong vòng nửa tháng, hai người đi ăn cơm với nhau hai lần, và cũng trong thời gian ấy, mặc dầu Madeline, vị-hôn-thê chân thật của chàng gọi điện-thoại cho chàng nhiều lần chàng cũng chỉ đến gặp có hai lần thôi.

Dần dần chàng biết hết gốc-tích của Leora. Nào bà cô của nàng bị bệnh nằm liệt giường ở Zenith, là cái cớ để nàng có thể đi xa đến như vậy và tới học tập ở nhà thương này. Nào thôn Wheatsylvania ở North Dakota, có mỗi một đường phố nhỏ, cuối đường có những vựa thóc vựa lúa sơn đỏ. Nào cha nàng là ông Andrew Jackson Tozer, cũng có người kêu ông là Jackass Tozer, là chủ ngân-hàng, chủ xưởng bơ sữa, và chủ một nhà máy lúa, nên thành ra người quan-trọng nhất tỉnh, chăm đi lễ chiêu Thứ Sáu, mỗi khi cho nàng hay mẹ nàng một xu nào là làm om-sòm cả lên; nào Bert Tozer, anh nàng, răng nhọn như răng sóc, đeo kính có sợi dây vàng mắc lên tai, làm thủ-quỹ, nào truyện tất cả nhân-viên trong cái ngân-hàng vốn-vẹn có mỗi một phòng làm việc của cha nàng. Nào những bữa ăn gà quay, sà-lát, và cà-phê ở Liên-Hợp Huynh-Đệ Giáo-Hội; nào những nông-gia người Đức theo giáo-phái Luther hát những bài cựu thánh ca Teuton, nào những người Hòa-lan, Bồ-hê-miên, Ba-lan. Nào xung quanh làng, lúa mọc bát-ngát dưới vòm trời đầy đặc những đám mây vĩ-đại. Và còn biết bao nhiêu là truyện khác nữa. Chàng hình dung thấy Leora luôn luôn là một "cô bé kỳ cục", khá ngoan-ngoãn, chịu làm hết những công việc nội-trợ buồn-tẻ, nhưng trong thâm tâm luôn luôn tin-tưởng chắc chắn rằng một ngày kia sẽ gặp được một chàng trai, dù có ở trong cảnh nghèo-nàn hay nguy-hiểm nào đi chăng nữa, nàng cũng sẽ được trông thấy một thế giới đầy cảnh sắc huy-hoàng rực-rỡ ở bên chàng. Nghe nàng ngập-ngừng cõi tả cho chàng thấy cuộc đời thơ ấu của nàng xong, chàng thốt lên:

"Em yêu, em chả cần kể cho anh nghe truyện về em, anh cũng đã hiểu biết em rồi. Dù có thế nào đi nữa, anh cũng sẽ không để cho em vượt khỏi tay anh đâu. Em sẽ lấy anh..."

Họ nói chuyện với nhau, tay nắm tay, mắt nhìn mắt tỏ tình yêu đương, trong cái quán ăn ồn-ào náo-nhiệt ấy. Lời đầu tiên của nàng là:

- Em muốn gọi anh là Sandy. Tại sao em lại gọi thế? Em cũng không biết nữa. Anh đâu có chút gì là quê mùa, nhưng dẫu sao thì Sandy có nghĩa là anh của em à...Ồ, anh, em yêu anh vô ngần!

Thế là Martin ra về hứa hôn với hai thiếu-nữ một lúc.

## IV

Chàng đã hứa sáng hôm sau sẽ đến thăm Madeline.

Theo bất cứ một quy-tắc luân-thường đạo lý nào chàng cũng phải tự cảm thấy mình chó má đê tiện, chàng tự nhủ chắc chắn chàng phải cảm thấy mình chó má đê tiện, nhưng chàng không thể nào làm đúng được như vậy. Chàng nghĩ tới lòng nhiệt thành đáng thương của Madeline, đến cái gác thượng mà nàng ví như "Hoa viên của Tỉnh Provence", đến những tập thơ đóng bìa da mềm mà nàng lấp đầu ngón tay vuốt-ve âu-yếm; đến cái cà-vạt nàng đã mua tặng chàng, đến lòng kiêu-hanh của nàng vì bộ tóc của chàng, khi chàng chải mượt theo kiểu các nhân-vật thượng đẳng trong các hình ảnh in trong các tạp chí. Chàng đau buồn vì tội phụ bạc ăn ở hai lòng của chàng. Nhưng nỗi thắc mắc của chàng đều tiêu tan hết vì lòng chàng quyến-luyến Leora không rút ra được. Giao tình của Leora đã làm cho tâm hồn chàng khuây-khỏa. Có nhiều khi chàng đứng hẳn về phía Madeline bênh vực Madeline, viện lẽ rằng Leora là một cô gái nhẹ dạ, tầm thường, lúc có một mình dám nhai kẹo cao su, và lúc ở giữa công chúng chắc chắn không biết giữ-gìn móng tay cho trang nhã, cái tính xuềnh xoàng của nàng thực quý giá đối với tính xuềnh xoàng ở chính con người chàng, nó có giá trị chẳng khác gì lòng hoài vọng hay lòng sùng kính của con người ta, nó là cái bản-chất phàm-tục giúp cho nàng có tính vui vẻ tự nhiên, cũng như nó giúp cho chàng có tính hiểu kỳ sồi nỗi ham hiểu biết về khoa-học.

Qua ngày túc mệnh hôm sau, chàng như người mất hồn. Gottlieb hai lần hỏi chàng đã làm xong cái lớp thuốc cấy mới chưa, mà tính Gottlieb thì độc đoán, nghiêm khắc đối với những sinh-viên mà ông yêu hơn là đối với các sinh-viên khác, ông càu nhau:

"Arrowsmith, anh thực là u-mê ám-chướng! Trời ơi, chẳng lẽ suốt đời tôi cứ gặp phải những của nợ? Chẳng lẽ cái gì tôi cũng phải làm một mình mãi. Martin, anh định hại tôi đấy à? Hai, ba ngày hôm nay anh làm việc cẩu thả quá!"

Martin vừa lảng đi chỗ khác vừa lẩm-bẩm "Mình khoái ông này quá!" Trong lúc tâm-thần rối loạn, chàng nhớ lại những nét xấu của Madeline, nàng hay trách móc, tính tự-phụ, ích-kỷ, bản-chất ngu-si dốt-nát. Chàng càng nghĩ càng tự đề cao mình lên, tự cho mình có một tư-cách nhân-phẩm nó khiến cho chàng nhận thấy một cách rõ ràng đắc ý rằng chàng phải bỏ rơi Madeline để cho nàng biết thân. Tối hôm đó, chàng tới thăm nàng, định bụng nếu nàng vừa mở miệng ra phàn-nàn một câu gì đó, thì lập tức chàng sẽ làm ầm lên, cuối cùng sẽ tha lỗi cho nàng, nhưng sẽ hủy bỏ lời hứa hôn giữa đôi bên và quyết tâm làm cho cuộc đời của chàng lại bình-dị như xưa.

Nhưng nàng không phàn-nàn lấy một tiếng.

Nàng chạy ùa tới chàng: "Anh yêu, trông anh sao có vẻ mệt mỏi thế này... mắt anh trông thờ thẫn. Anh làm việc nhiều quá sức phải không? Tuần này, thấy anh không tới, em buồn hết sức. Anh à, anh đừng có tự-tử bằng cách làm việc như vậy nhá. Anh hãy nhớ là anh còn biết bao nhiêu là năm tháng trong đời anh để làm những công việc đẹp đẽ kỳ diệu. Không, anh đừng nói gì hết, anh hãy nghỉ cho khỏe đi đã. Má đi xem chiếu bóng rồi. Anh ngồi xuống đây đi. Anh coi, em xếp chiếc gối này để cho anh được thoải mái. Anh ngả lưng xuống một chút... nếu anh ngủ được thì ngủ đi một giấc... để em đọc anh nghe truyện "Cái hũ vàng" chắc anh thích lắm".

Chàng quyết tâm sẽ không thích truyện ấy, và chàng cũng chẳng có nǎng khiếu gì về hài hước cả, chàng khó có thể thưởng thức được, nhưng câu truyện khác thường làm cho chàng phải chú ý. Tuy giọng Madeline nghe chát chúa quê mùa, so với giọng ngọt ngào uể oải của Leora, nhưng Madeline hăm hở đọc, khiến chàng thấy ngượng và xấu hổ vì có ý định làm khó nàng. Chàng thấy chính Madeline, với tính tự cao tự đại của nàng, mới là cô gái ngây thơ trẻ con, còn Leora không biết tư lự, và sợ hãi là cái gì, Madeline mới là người đã thành thực, đã dư sức làm bá chủ một thế giới thực tại. Những lời trách móc chàng đã sấp sẵn để áp đảo Madeline đều tiêu tan đâu hết.

Nàng chợt đến bên chàng năn nỉ: "Vắng anh, em thấy lẻ loi quá, suốt cả một tuần!"

Thành thử, chàng hóa ra phản bội cả hai người đàn bà. Chính Leora đã làm cho chàng bị khích động không thể nào cưỡng nổi; và chính hiện tại chàng đương tơ tưởng tới Leora, đương thực sự vuốt ve Leora; ấy thế mà chính Madeline lại là người đương được hưởng lòng khao-khát yêu đương và bàn tay vuốt ve ấy của chàng.

Nghe nàng thủ-thỉ: "Thấy anh đến đây vui sướng, em cũng được vui sướng," chàng không thể nói nǎng gì được nữa. Chàng muốn kể cho nàng nghe truyện về Leora, muốn reo mừng hò hét lên về Leora, để tỏ ra cao-hứng khoái-trá về Leora, người vợ xứng đáng của chàng. Chàng thốt ra vài lời âu-yếm, nhưng thiếu vẻ mặn nồng, khen Madeline đẹp và có học thức rộng về văn chương, rồi trong lúc nàng còn ngơ-ngác thấy vẻ lãnh-đạm của chàng, thì chàng đã bỏ ra về, lúc đó mới mười giờ. Nói tóm lại chàng đã hoàn toàn 'thành công' để có thể tự cảm thấy mình êm ái tiện một cách chó má, khốn nạn.

Chàng vội vã đi tìm Clif Clawson.

Chàng không nói gì với bạn về Leora cả. Chàng sợ bạn cười và lấy làm tự phụ đã giũ được thái độ bình tĩnh khi bước vào phòng.

Clif Clawson đương ngồi tựa vai vào thành ghế, hai chân không mang giầy giép gì, gác lên mặt bàn học, đọc truyện Sherloch Holmes đặt trên cuốn sách to tướng về Y-khoa của Osler mà chàng cho rằng chàng cần phải học.

- Clif! Mình muốn uống một cái gì quá. Mệt ghê lên được. Xuống quán Barney xem có gì uống chơi đi.
- Ô, anh nói nghe được quá, từ xưa đến nay bây giờ tôi mới nghe cậu thốt ra được một câu đáng tán thưởng, chẳng khác gì...
- Ô, thôi im cái mồm đi cậu. Tớ đương bức mình đây.
- Á, chắc cậu Cả con bà Hai lại có truyện gì xích-mích với cô Chiêu nõn-nường Madeline rồi! Nàng đã đổi xử ác-nghiệt với Martykins bé bỏng rồi, có phải không? Thôi được. Không đùa nữa. Nào đi. Làm một hớp vậy.

Đi đường, Clif kể ba câu truyện mới về giáo-sư Robershaw, cả ba câu đều tục-tĩu, và hai câu thì bịa, ấy thế mà cũng làm cho Martin vui lên được một chút.

Quán Barney là một nơi chứa gá cờ bạc, một tiệm thuốc lá, và từ khi dân chúng địa phương bỏ phiếu quyết định cấm rượu ở Mohalis thì đó là một nơi bán rượu lậu tuyệt hảo. Clif và bàn tay lông lá của Barney chào nhau hết sức trịnh-trọng:

- Ông Barney, tôi cầu xin Thượng-đế sẽ giáng những phước lành của chiểu hôm xuống cho ông, cho huyết-dịch của ông tuần-hoàn một cách tự-do đều đăn, nhất là cho bối-oản quan-tiết của xích-cốt động-mach của ông, do mỗi liên-quan đó, ông bạn tôi là giáo-sư Tiến-sĩ Arrowsmith và chính tôi đây sẵn sàng vui lòng đùa chơi với một chai, cái thứ Hà-Lan Môi-Hương Tân Tửu trứ danh ấy.
- Thiên địa ơi! Clif Clawson, công-tử quả thực là có một giọng du dương tao nhã. Và sau này khi công-tử đã đậu Bác-sĩ danh chiêm bảng vàng, nếu kẻ hèn này có cần phải cưa bớt một cánh tay đi, chắc chắn thế nào cũng phải chạy đến bác-sĩ và cứ nghe bác-sĩ nói tự nó cũng đã phải rụng rời ra. Thế bây giờ quý vị dùng Hà-Lan Môi-Hương Tân Tửu?

Phòng ngoài của quán Barney trông rất ấn-tượng, trong bầy một cái bàn đánh bài, từng chồng thuốc lá, thỏi xô-cô-la, cỗ bài cào, và báo thể-thao in giấy màu hường xếp đống bừa bãi. Phòng trong giản-dị hơn; chỉ có những thùng sô-đa ngọt pha chút mùi thơm, một thùng đá lạnh lớn, và hai chiếc bàn nhỏ với mấy chiếc ghế khập khiễng. Barney đổ ở một cái chai mang nhãn hiệu rõ ràng là "Bia Gừng" ra hai ly huýt-ky nguyên chất mạnh kinh khủng, Clif và Martin bưng ly ra chiếc bàn ở góc phòng. Hơi rượu ngấm rất nhanh. Những nỗi buồn vơ-vẩn của Martin đã biến thành lạc quan. Chàng nói với Clif rằng chàng sắp viết một cuốn sách để trình bày lý-tưởng của

chàng, nhưng thực ra thì trong lòng chàng tính sẽ tìm cách giải quyết khéo-léo vụ đính hôn với hai thiếu-nữ kia đi. Chàng đã có cách rồi! Chàng sẽ mời Leora và Madeline cùng đi ăn cơm trưa với chàng, rồi chàng sẽ nói cho hai nàng biết sự thật để xem nàng nào thực sự yêu chàng. Chàng reo lên và gọi thêm một ly huýt-ky nữa; chàng khen Clif là một người bạn tốt; Barney là một nhà phước-thiện, ân-nhân của mọi người, rồi chàng lảo đảo bước lại phòng điện-thoại đóng kín cửa lại, không để cho ai có thể nghe được truyện chàng nói.

Gọi đến Tổng-Y-Viện Zenith chàng gấp phải viên giám-thị thường trực về đêm, mà viên giám-thị này lại là người lạnh-lùng và đa nghi. "Giờ này đâu có phải là giờ gọi điện-thoại cho một nữ điều-dưỡng tập sự! Mười một giờ rưỡi khuya! Mà ông là ai kia chứ?"

Martin cố giữ cho khỏi thốt ra câu "Đ. M. để ông nói cho mà nghe ông là ai?" là câu phản ứng tự nhiên của chàng, và chàng giải-thích rằng chàng thay lời bà cô bệnh hoạn của Leora, rằng bà già đáng thương này đương chán đời, và nếu viên giám-thị chịu nhận lấy trách-nhiệm giết một người đàn bà vô tội...

Khi Leora tới nghe điện-thoại, chàng nói rất nhanh và rất bình tĩnh, cảm thấy tựa hồ như nhờ có nàng tới giúp chàng thoát khỏi vòng vây nguy hiểm của một đám người lạ mặt bu quanh chàng.

- Leora hả? Sandy đây. Mai mười hai rưỡi, chờ anh ở Đại Lữ Quán nhé. Phải đến đấy. Cần lăm. Liệu thu xếp... bà cô ốm chẳng hạn.
- Thôi được, anh. Ngủ ngon nhá.

Nàng chỉ nói được có vậy.

Gọi về nhà Madeline, chàng phải đợi một lúc lâu mới được trả lời, giọng bà Fox ngái ngủ, rung rung nói:

- Dạ, dạ?
- Martin đây ạ.
- Ai đó ạ? Ai đó ạ? Có truyện gì thế ạ? Có phải ông muốn gọi nhà bà Fox không ạ?
- Dạ, phải! Thưa bà, con là Martin đây ạ.

-Ồ, ồ, trời ơi, cậu! Tôi đương ngủ say thì chuông điện-thoại kêu dậy, và tôi không nghe rõ cậu nói gì. Tôi sợ quá. Tôi tưởng có điện tín hay truyện gì cơ chứ. Tôi ngỡ có truyện gì xảy ra cho anh của Madeline. Thế, có truyện gì thế, cậu? Ồ, lạy Trời không có truyện gì xảy ra nhớ!

Lòng tin tưởng của bà đối với chàng, tình thương của một bà già mến gốc, bỡ-ngỡ ở nơi tha hương, làm cho chàng xúc cảm, chàng mất hết hơi men huýt-ky nó đã làm cho chàng tưởng mình là một tay lanh-lợi, hoạt-bát, bao

nhiêu gánh nặng đời lại đè chĩu lên chàng, và chàng thở dài rầu rĩ đáp rằng không, không có truyện gì xảy ra cả, mà chàng chỉ quên nói với Madeline một việc... chàng rất lấy làm tiếc đã phải gọi điện-thoại khuya như vậy... và xin được nói chuyện với Madeline một phút thôi...

Rồi đến lượt Madeline lắp bắp:

- Sao, Martin, anh yêu, truyện gì thế? Em mong không có truyện gì xảy ra cả! Sao, anh, anh vừa ở đây về...
- Em cưng à, anh quên không bảo em. Anh có... có một người bạn rất thân ở Zenith anh muốn giới thiệu với em...
- Anh nào thế?
- Mai em sẽ biết. Này em, anh muốn em vào trong đó để gặp... ăn cơm trưa với nhau. Em vào, (giọng chàng bỗng vui hẳn lên) em vào, anh sẽ thết em một bữa linh đình ở Đại Lữ Quán...
- Ô, thế thì thích quá!
- ... Vậy anh muốn em gặp anh lúc mười hai giờ thiếu hai mươi ở trạm xe điện, ngã tư Đại-học. Được không?

Nàng đáp hồ đồ:

- Ô, thế thì em thích lắm... nhưng em lại có cái hẹn mười một giờ, và em không muốn thất hẹn, em hứa đi phố với May Harmon... nó muốn chọn một đôi giầy đi với chiếc áo "kép đờ xin" cho nó hợp... và tụi em tính có lẽ đi ăn trưa với nhau ở Ye Kollege Karavanserai... và em cũng có ý đi coi xi-nê với nó hay với một con bạn nào đó. Mẹ bảo phim mới Alaska hay lắm, Mẹ vừa đi coi hồi chiều, và em muốn đi coi không có hết măt, nhưng chả biết thế nào được, có khi em về thẳng ngay nhà để học và chả đi đâu cả...
- Nay em hãy nghe đây! Việc quan trọng lắm. Em có tin anh không? Em có tới hay không, có hay không?
- Sao, cỗ nhiên là em tin anh chứ còn gì nữa, anh yêu của em. Thôi được, em sẽ cỗ tới đó. Mười hai giờ thiếu hai mươi, phải không?
- Phải.
- Ở Ngã Tư Đại-học! Hay ở tiệm sách Bluthman?
- Ở Ngã Tư Đại-học!

Khi chàng rời phòng điện-thoại ngập hơi nghẹt thở, trở ra với Clif, câu "em tin anh" ngọt-ngào và câu "em sẽ có" hồ-đồ vẫn còn chơi nhau chát chúa trong tai chàng.

Clif hỏi:

- Có gì buồn thế? Vợ chết rồi sao? Hay là tụi Giants lại thắng bàn thứ chín nữa rồi? Barney coi cậu bé phiêu-lưu nhà ta râu như xác không hồn. Mau mau rót cho cậu ấy một ly rượu dâu khác đi. Này, thưa Bác-sĩ, nếu cứ thế này mãi, Bác-sĩ nên mời một y-sĩ thì hơn.

- Ô, câm miệng đi. Martin chỉ nói có vậy, và không có ý bắt lỗi bạn chút nào. Trước khi gọi dây nói, sao mà chàng háng hái khoái hoạt thế; chàng khen Clif cờ bạc giỏi, và gọi Barney là lão Old Cimex lectularius, thế mà bây giờ thì mặc cho Clif cố làm đủ mọi cách cho chàng vui, chàng cũng cứ ngồi thử người ra suy nghĩ một hồi, rồi mới cắn nhăn bạn (trong lòng hơi có ý tự mãn):

- Nếu mà biết được hết nỗi khổ tâm của tao... tất cả những truyện rắc rối tơ một thằng con trai mắc vướng phải... chắc mà không có ba-hoa mãi cái miệng như vậy!

Clif hoảng hồn:

- Này, khỉ già, nếu mà có mang công mắc nợ, thì để thằng này đi xoay tiền cho. Còn nếu... hay là mà với Madeline lại đi quá đà rồi?

- Mày làm tao phát tởm! Đầu óc mày bẩn thỉu quá lắm. Tao không đáng rờ đến bàn tay Madeline. Đối với nàng, tao chỉ có mỗi nước là kính phục nàng thôi.

- Cái gì mà dùng những chữ to lớn như vậy! Nhưng nếu mà đã nói vậy thì cũng chẳng sao. Tao mong tao có thể giúp nàng được việc gì. Ô! Làm một chầu nữa đây! Barney! Cho một ly nữa đây!

Hơi men bốc lên làm Martin lơ mơ bất cần, chàng đòi đánh ba sinh-viên năm thứ hai to lớn, làm Clif đâm lo, phải kéo chàng về nhà. Sáng tinh dậy, đầu nhức như búa bổ, và nhớ ra rằng chàng sắp phải dẫn Madeline đến chạm trán với Leora vào bữa cơm trưa.

## V

Quãng đường nửa tiếng đồng hồ chàng phải đi với Madeline vào Zenith chẳng khác gì một đám mây đen trong cơn bão tố, một vật hiển nhiên làm cho chàng ngập thở. Không phải chàng chỉ lo làm sao cho qua đi từng phút một, mà luôn cả một lúc ba mươi phút hãi hùng lo-lắng hiện ra trong đầu óc chàng. Trong lúc chàng lo sửa soạn những lời lẽ khôn-ngoan khéo-léo chàng sắp phải đưa ra trong hai phút sắp tới, thì tai chàng còn nghe văng vẳng thấy những lời vụng-về dại-dột chàng vừa nói xong hai phút vừa qua. Chàng tìm hết cách để làm cho nàng không để ý tới "người bạn rất thân của chàng"

mà nàng sắp gặp. Chàng hớn hở tưởng mình khôn-ngoan tả cho nàng nghe một đêm ở quán Barney; chàng cố tỏ ra mình kỳ-quặc mà không được, và khi Madeline thuyết cho một chap về những cái hại của rượu chè, và những cái hại đàn-dú với những kẻ vô hạnh, chàng thấy yên tâm được phần nào; nhưng chàng vẫn không đánh lạc được ý nghĩ của nàng về việc nàng đang quan tâm đến.

- Mình sắp gặp ai thế hở anh? Sao mà anh bí mật thế? Ô, anh Martin, chắc anh định giỡn em phải không? Có thực mình đi để gặp người ta không? Hay anh chỉ muốn trốn Má đi ăn uống với nhau một lúc ở Đại Lữ Quán? Ô, hay quá! Em vẫn cứ thèm đến ăn uống một bữa ở Đại Lữ Quán, cố nhiên em biết như vậy là lố bịch, nhưng vẫn thấy hấp dẫn và... Em đoán như vậy có đúng không cưng?

- Không. Có người ta thực mà... ô, mình đi để gặp người ta thực mà!

- Vậy sao anh không nói ngay cho em biết người ta là ai? Nói thực với anh chứ, anh làm cho em sốt cả ruột.

- Thôi được, để anh nói cho mà biết. Người ta không phải là đàn ông, mà là đàn bà.

- Ô!

- Chả là... Em đã biết rồi đó, công việc buộc anh phải đến các bệnh-viện, và có mấy cô điều-dưỡng ở Zenith giúp được nhiều việc cho anh ghê lắm. (Lòng chàng hồi hộp; mắt đau nhức. Thấy không thể nào tránh được nỗi đau khổ của bữa ăn sắp tới, chàng tự nhủ tại sao lại cứ cố chống-cự lại hình-phat ấy). Đặc biệt là trong số có một cô kể ra thực là dị thường. Cô ấy học được rất nhiều về phương-pháp điều-dưỡng bệnh-nhân, và đã chỉ dẫn cho anh thấy rất nhiều bệnh trạng đáng chú ý, cô ấy có vẻ dễ thương... tên cô ấy là Leora – hình như họ Leo gì đó... Và cô ấy rất... Ba cô ấy là một trong những người có danh-vọng lớn ở North Dakota... giàu kinh-khung... chủ ngân-hàng lớn... Anh đoán cô ấy có đi học điều-dưỡng chẳng qua chỉ để tham-dự một phần vào công việc thế-giới. (Chàng đã dùng giọng nói thi-vị của chính Madeline). Anh cho rằng em và cô ấy có thể cũng thích quen biết nhau. Em vẫn thường bảo ở Mohalis sao mà hiếm các cô thật sự biết thường thức... thường-thức lý-tưởng mà, em có nhớ không?

- Co-ó. (Madeline vừa đáp vừa chăm chú ngó ra một vật gì ở đằng xa, ngó thì ngó đấy thôi chứ bất luận là vật gì đi chăng nữa, nàng có thiết-tha gì đâu). Cố nhiên là em thích gặp lắm. Bất luận một người nào của anh... Ô, anh Martin! Mong rằng anh không có tán tỉnh, không có bắt bạn quá thân mật với tất cả các cô điều-dưỡng ấy. Riêng em, cố nhiên là em không biết chút gì về truyện đó, nhưng em nghe người ta nói có một vài nữ điều-dưỡng làm điểm hắn hời.

- Nói vậy, để anh nói cho em biết ngay, Leora không phải là hạng người đó.  
- Em tin chắc là như vậy, nhưng... Ô, Martykins, chắc anh không đến nỗi  
ngốc để các cô điêu-dưỡng ấy lấy anh làm trò đùa? Em nói như vậy là vì anh.  
Họ có cái lợi ghê-gớm. Còn như Madeline khốn-khổ này đâu có được phép đi  
phất-phơ vào các phòng đàn ông để... này nọ, và anh tự cho là giỏi tâm-lý  
lắm, anh Mart à, nhưng nói thực chứ, một người đàn bà nào hơi khôn-ngoan  
một tí cũng có thể xỏ dây vào lỗ mũi anh dễ như chơi.

- Anh chắc anh biết giữ mình, em đừng lo!

- Ô, ý em muốn nói... không, em không có ý nói như vậy... Nhưng em mong  
rằng cái cô Leora ấy... nếu anh mến cô ấy thì chắc em cũng sẽ mến cô ấy,  
nhưng... em là người yêu duy nhứt của anh, mãi mãi... lúc nào em cũng vẫn  
là người yêu của anh, có phải không, anh?

Madeline, một cô gái đoan-trang mà lúc đó cũng quên cả những người qua  
đường, nàng nắm lấy bàn tay chàng. Giọng nàng nghe có vẻ bàng-hoàng  
sợ-hãi, đến nỗi chàng đương giận nàng có ý nghĩ không đẹp đối với Leora,  
bỗng đậm ra đau-khổ. Vô tình, ngón tay cái nàng bấm mạnh vào mu bàn tay  
chàng rất đau.

Chàng cố làm ra vẻ âu-yếm, nói:

- Sao lại không... hắn đi chứ lại... chết chưa, em coi kia, cái mụ hàng ghế  
bên kia đường nhìn mình kia kia.

Dầu sao này chàng có phạm những tội bất trung thất tín thế nào đi nữa thì  
bây giờ trước khi đi tới Đại Lữ Quán chàng cũng đã bị trùng phạt xứng đáng  
quá rồi.

Đại Lữ Quán, năm 1907, là lữ quán tốt nhất ở Zenith. Các khách thường  
thường so sánh nó với nhà hàng Parker House, nhà hàng Palmer House và  
khách sạn West Hotel. Nhưng từ khi có lữ quán Thornleigh với cái vẻ đơn  
giản một cách ngạo-nghẽ của nó, thì Đại Lữ Quán mới ngày một lụt đi; bây  
giờ sàn nhà cẩm thạch thì bẩn thỉu, những nơi thếp vàng thì hoen ố và  
những bộ ghế bàn đồ sộ bọc toàn da thì sút chỉ, đầy tàn thuốc lá, chỉ để cho  
bọn lái ngựa ngồi. Nhưng trong thời kỳ hưng-thịnh thì đó là một tửu-quán  
tráng-lệ vào bậc nhất giữa Chicago và Pittsburgh; một cung điện Á-đông, lối  
ra vào là một dãy cổng tò-vò toàn bằng cẩm-thạch, hội-khách-sảnh xây cao  
ngất từ một nền cẩm thạch trắng và đen, vượt trên những lan-can bằng sắt  
luyện, mạ vàng, lên tới bẩy tùng lầu, lắp kiếng màu lục, màu hường, màu  
trân-châu, và hổ-phách.

Họ thấy Leora trong Hội-Khách-Sảnh, người bé xíu ngồi trên chiếc ghế có  
bọc đệm xanh quanh một chiếc cột tròn. Nàng chăm chú nhìn Madeline và im  
lặng, chờ đợi. Martin thấy Leora ăn mặc bê-bối khác thường – bê-bối là chữ

của chính chàng. Chàng không quan-tâm đến bộ tóc màu mật ong của nàng bù-xù chụp dưới chiếc mũ đen, trông như chiếc nấm chẳng có vẻ gì cả, nhưng chàng nhận thấy và phát tức lên về sự tương-phản của cái áo măt chiếc khuy thứ ba của nàng, chiếc váy kẻ ô vuông, và chiếc áo dắc-kết "mặt vân" màu nâu lợt, đối với bộ áo sọc xanh thanh-lịch của Madeline. Tuy vậy không phải chàng phát tức lên với Leora. Chàng ngắm kỹ hai nàng một lượt (ngắm một cách băn-khoăn khao-khát, chứ không phải ngắm một cách cao-kỳ của một chàng trai tự-phụ kén-chọn), chàng thấy giận Madeline hơn bao giờ hết. Nàng ăn mặc đẹp hơn như vậy là một điều lăng nhục khinh người, và lòng thương yêu của chàng dồn cả về Leora để che chở nàng, đùm bọc nàng.

Trong khi đó, chàng ấp-úng:

- ... thiết-tưởng hai cô cần biết nhau... Xin giới-thiệu cô Madeline với cô Leora.... Khao một bữa... kẻ số hên này có những hai nàng công chúa Sheba...

Miệng thì nói như vậy mà trong lòng chàng thì nghĩ thầm: "Ôi! Đau khổ?"

Hai nàng chưa kịp nói được với nhau một lời nào, thì chàng đã lùa cả vào gian phòng ăn khét tiếng của Đại-Lữ-Quán, đầy những chúc đài mạ vàng, ghế bọc nhung đỏ, dao nĩa bạc và những lão già da đen hẫu bàn, mặc đồng phục màu lục viền kim-tuyến. Quanh tường treo một dãy những bức tranh cảnh đẹp ở Pompeii, Venice, Lake Como, và Versailles.

Leora thỏ-thé:

- Phòng đẹp quá!

Madeline cũng có vẻ như định nói một câu tương-tự nhưng dài hơn, song nàng lại ngắm những bức tranh một lần nữa và nói:

- Vâng, phòng thật là rộng...

Chàng gọi món ăn, lòng pháp phòng lo sợ muốn chết đi được. Chàng đi vay được bốn đô-la để trả tiền ăn bữa đó, kể cả tiền cho bồi nữa, nhưng xem chừng chỉ nội mấy món ăn ngon mà chàng chọn cũng đã hết nhẫn cả bốn đô-la rồi. Trong khi chàng còn tự hỏi không biết "Purée St. Germain" là cái món gì và anh hẫu bàn đứng ngó ở đằng sau lưng chàng trông đến khả ố, thì Madeline mở đầu câu truyện giọng lễ phép nghe mà phát sợ.

- Chị... Leora. Thưa chị, ông Arrowsmith có nói cho em biết rằng chị là một nữ điều dưỡng.

- Vâng, một thứ điều dưỡng.

- Thưa chị, chị thích nghề đó?

- Dạ... vâng... vâng, tôi thấy cũng thích.

- Làm giảm bớt nỗi đau khổ của nhân loại, em chắc phải là một công việc tuyệt diệu. Cố nhiên, công việc của em... em đương chuẩn bị lấy bằng Tiến-sĩ Văn-chương Anh... (Nàng làm tựa hồ như nàng sắp sửa lãnh hàm Bá tước...) kể ra cũng khô khan và lè loi. Em phải thông hiểu hết mọi sự tiến triển của ngôn ngữ này, và đủ thứ này thứ khác. Với chị, học theo lối thực hành, em chắc chị thấy cái học của em ngớ ngẩn lắm nhỉ?

- Dạ, chắc thế... dạ, không; chắc là thích thú lắm.

- Chị... Leora, chị quê ở Zenith?

- Không ạ, em quê ở... một tỉnh nhỏ. Dạ, không đáng gọi là một tỉnh... North Dakota.

- Thưa, thế ạ... về miền Tây.

-Ồ, vâng... Thưa thế chị có định ở miền Đông lâu không ạ?

Đúng là câu một người anh họ của Madeline ở New York đã hỏi nàng và nàng giận lắm.<sup>1</sup>

- Dạ, em không... vâng, em nghĩ có lẽ em sẽ ở đây một thời gian.

- Thưa thế chị, hụ, chị có thấy thích ở đây không ạ?

-Ồ, thưa có, thích lắm ạ. Những thành phố lớn như thế này... Được xem biết bao nhiêu thứ.

- Lớn? Vâng, em cho tất cả đều tùy theo quan-niệm của mỗi người, thưa có phải như thế không ạ? Em vẫn cứ cho Nữ-Uớc là lớn nhưng... Cố nhiên... Chị có thấy sự tương-phản với North Dakota là thích thú không ạ?

- Dạ, cố nhiên là có khác.

- Chị cho biết North Dakota như thế nào. Em vẫn muốn biết mấy cái xứ miền Tây ấy ra sao. (Madeline lại ăn cắp lời văn của ông anh họ nàng một lần nữa). Đại khái chị có ấn-tượng gì về cái tỉnh ấy?

- Em thấy có lẽ em chưa hiểu rõ ý chị muốn biết như thế nào?

- Em muốn biết cái cảm tưởng tổng quát, cái... ấn tượng?

- Dạ, nó có nhiều lúa và nhiều dân Thụy-Điển.

- Nhưng ý em muốn... Em chắc người ở đó, cương-cường, hùng dũng ghê gớm lắm, so với người miền Đông này.

- Em không... Dạ, vâng, có lẽ thế.

- Chị có quen biết nhiều người ở Zenith không?

- Không lấy gì làm nhiều lắm.

<sup>1</sup> Người miền Đông vẫn thường coi người miền Tây là lạc hậu.

- Ồ, chị có quen Bác-sĩ Birchall coi về giải-phẫu ở bệnh-viện chị không? Ông ấy rất tử tế, không những là một nhà giải-phẫu giỏi mà tài-hoa ghê lắm. Ông ấy hát thực là tuyệt, gia-dình ông ấy thực là tốt ghê lắm.

- Không. Chắc em chưa gặp ông ấy lần nào.

- Ồ, chị phải gặp mới được. Và ông ấy chơi ten-nít thực là cù-khôi, tuyệt-diệu. Kỳ nào ông ấy cũng đi dự tiệc của những nhà tỷ phú ở Royal Ridge. Khôn ghê lên được!

Đến mãi bây giờ Martin mới xen vào câu truyện:

- Khôn! Ông ấy mà khôn? Ông ấy chả có một chút gì gọi là thông minh.

- Ồ, cái chú bé này, tôi đâu có dùng tiếng "khôn" với cái ý nghĩa ấy!

Thế là chàng lại ngồi trơ ra một mình, chẳng biết nói gì nữa, và nàng lại quay sang Leora hăm hở hỏi Leora có biết cái cậu con trai ấy của ông luật sư cố-vấn của một công-ty kia không, có biết cô hoa khôi mới nổi danh ấy, cái tiệm mũ ấy, câu-lạc-bộ ấy không. Nàng nói một cách rất là thông thạo những nhân vật vẫn được coi là trọng yếu của Xã-Hội Zenith, tên tuổi thường ngày vẫn được người ta nhắc tới trong mục Hoạt Động Xã Hội của tờ Thời Luận. Martin phải ngạc nhiên về sự thông thạo ấy của nàng, chàng nhớ một lần nàng có đi dự một dạ hội từ thiện ở Zenith nhưng chàng không ngờ rằng nàng lại thân với giới thượng lưu ở đây. Chắc chắn là Leora chưa bao giờ nghe đến tên những nhân vật quan trọng ấy, mà cũng chưa bao giờ đi dự thính những buổi hòa nhạc, diễn thuyết, độc tấu, mà Madeline hình như chiều nào cũng tham dự.

Madeline khẽ nhún vai nói:

- Dạ... cố nhiên là với những vị bác-sĩ và những người khéo quyến rũ mà chị gặp ở bệnh-viện, em chắc chị thấy những buổi diễn thuyết nhạt nhẽo ghê lắm... (Rồi bỏ Leora, nàng quay sang nhìn Martin với vẻ ân cần khích lệ), anh có định nghiên-cứu gì thêm với mấy con thỏ không?

Chàng đã đến lúc cần phải tàn nhẫn. Chàng có trở mặt ngay thì việc mới có thể xong được:

- Madeline! Anh để cho hai người gặp nhau vì... Chả biết hai người có cảm tình với nhau không, nhưng anh mong là có, vì anh đã... Ồ, anh khỏi cần phải tự bào chữa là gì. Anh không thể tự bào chữa được. Anh đã... hứa hôn với cả hai, và anh muốn biết...

Madeline đứng phắt ngay lên. Trông nàng chưa bao giờ kiêu hãnh và đẹp như bấy giờ. Nàng nhìn hai người, rồi bước đi, không nói năng gì cả. Nhưng rồi nàng quay lại, quàng vai Leora và cúi xuống hôn nàng: "Chị, em lấy làm buồn cho chị. Chị mua nợ vào thân! Chị bé bỗng đáng thương". Nói xong

nàng đi luôn, mặt vênh lên.

Martin lo sợ cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn Leora.

Chàng thấy tay nàng đặt lên tay mình. Chàng nhìn lên. Nàng mỉm cười, dễ-dàng, hơi trào-lộng.

- Sandy, em nói để anh biết không bao giờ em chịu từ bỏ anh đâu. Cứ cho là anh tệ như chị ấy nói đi; em thấy em cũng điên thật... trân-tráo thật. Nhưng anh là của em! Và em nói để anh biết là anh đừng có hứa hôn với ai nữa, vô ích. Em thì móc mắt nó ra! Mà bây giờ anh cũng đừng tưởng là mình ghê gớm lắm! Xem chừng cũng ích kỷ lắm đấy. Nhưng em không cần. Anh là của em!

Chàng nói lung-tung truyện nọ trợ truyện kia, nhạt-nhẽo, nhưng đối với họ thì là hay.

Nàng ngẫm-nghĩ một lúc rồi nói:

- Em thấy chúng mình gần nhau hơn là anh với chị ấy. Có lẽ anh thích em hơn vì anh có thể bắt nạt em được... vì em thì đeo-đuổi anh mà chị ấy thì chẳng bao giờ đeo-đuổi anh cả. Và em biết là công việc của anh đối với anh quan-trọng hơn, so với em, mà có lẽ so với chính anh cũng quan-trọng hơn nữa. Nhưng em thì đần-độn và tầm-thường. Chứ không như chị ấy. Có điều, em thì em mê anh kinh-khủng (có trời biết vì lẽ gì, nhưng em mê thực), còn chị ấy thì có đủ khôn-ngoan để làm cho anh mê chị ấy và đeo đuối chị ấy.

- Không! Anh thề không phải là tại anh có thể bắt nạt em, Leora em à... anh thề như vậy... Anh không nghĩ như vậy. Em yêu, em đừng có... nhất định là đừng có nghĩ rằng Madeline hơn em. Nàng chỉ có bề ngoài còn... Ô, thôi đừng nói đến nữa! Anh đã tìm thấy em! Đời anh bây giờ mới bắt đầu.

SỰ KHÁC BIỆT giữa mối tình của Martin và Madeline với mối tình của chàng và Leora Tozer chẳng khác gì sự khác biệt giữa một cuộc đấu gươm quyết liệt với một cuộc giao hữu êm đềm thanh lǎng. Ngay từ buổi đầu, Leora với Martin, người nọ đã tin ở lòng trung thành và tình yêu của người kia và trong cuộc đời của chàng có một vài việc đã được giải quyết một cách vĩnh viễn. Tuy nhiên lòng chàng đắm say nàng không phải là không tiến triển. Luôn luôn chàng khám phá thêm được vài điều về quan niệm về đời sống mà nàng ấp ú trong đầu óc bé nhỏ và bí mật của nàng, trong những lúc nàng ngồi hút thuốc, thở khói ra thành những vòng tròn và lặng lẽ mỉm cười. Chàng khao khát cô gái Leora, nàng khêu gợi chàng và đáp lại lòng ham muốn của chàng một cách nồng nhiệt, vui vẻ và thăng thắn; nhưng với một Leora khác, không có biệt tính nam nữ, chàng có thể nói chuyện một cách thành thực hơn là nói chuyện với bác-sĩ Gottlieb hay với chính lòng băn khoăn bối rối của chàng, trong những lúc nàng gật-gật cái đầu trông như đầu con trai, hay những lúc nàng thốt ra một câu ngẫu-nhiên khích-lệ chàng tâm sự với nàng về những điều chàng hoài-bão hoặc khinh khi.

## II

Liên Nghị Hội Digamma Pi tổ-chức một dạ hội khiêu vũ. Có tin là bọn sinh-viên y-khoa Io-lǎng xì-xào bàn tán rất nhiều về vấn đề Viện Đại-Học Winnemac gần đây đã trở nên quốc-tế hóa và người ta đương chờ xem họ mang những "biểu hiệu của sự tôn nghiêm", nghĩa là "mặc lễ phục" ra sao. Vào cái dịp hiếm hoi khổ sở cần phải mặc lễ phục này, Martin vẫn thuê ở tiệm Đại-Học Trang-Phục, nhưng bây giờ thì chàng cẩn sắm riêng một bộ, vì chàng còn phải giới-thiệu với thiên-hạ Leora, bông hoa tươi đẹp của chàng, sự kiêu hãnh của chàng. Như một đôi vợ chồng già bé nhỏ, say mê nhau, rụt rè đi thăm hiểm những đường phố mới, những đường phố không có vẻ gì là ân-cần đón khách lạ của thị-xã mà con cháu họ đã di cư đến ở đây, Martin và Leora len-lén đi trong những gian hàng bề bộn đầy những hàng lộng lẫy của Benson, Hanley, Koch's, nhà hàng sang nhất ở Zenith. Nàng bỡ ngỡ trước những quầy tủ đóng bằng gỗ đào-hoa-tâm bóng-lộn, những tấm kiếng lớn sáng loáng, những chiếc mũ cao lồng, khăn quàng cổ lộng lẫy và những chiếc quần đi ngựa màu kem. Khi chàng mặc thử xong một bộ lễ-phục, ở trong phòng bước ra cho nàng ngắm, chàng vẫn còn đeo chiếc "cà-vạt" nâu dài và mặc chiếc sơ-mi cổ mềm hơi có vẻ nhà quê bên trong chiếc áo gi-lê hở nhiều ngực, và khi người bán hàng chạy đi lấy cổ áo cứng, nàng than-van:

- Chết cha, anh đóng-bộ vào so với em đậm sang trọng quá. Em không thể nào ăn mặc chải-chuốt thế mà anh thì trông lịch-sự hợp thời-trang thế này thì đi với anh, em lụt mất.

Chàng muốn ôm lấy nàng hôn một cái.

Người bán hàng trở lại, nói lúng-túng: "Thưa bà, tui chắc bà sẽ thấy ông nhà đeo cái cổ bẻ cánh chim này đẹp lắm".

Rồi, trong lúc người bán hàng quay đi lấy "nơ", chàng hôn nàng. Nàng thở dài nói: "Ồ, Sandy, anh là hạng người sau này có nhiều triển vọng. Chưa bao giờ em nghĩ em sẽ được chung sống với một người chồng mặc lễ phục và sơ-mi cổ cứng "cao vút từng mây" thế kia. Ồ, thôi được, em dành theo anh vậy!"

### III

Phòng võ-khí của viện được trang-hoàng rực-rỡ để tổ chức dạ vũ của Hội Digamma Pi. Tường gạch phủ lụa là, điểm hoa cúc giấy, sọ người bằng thạch cao và dao giải-phẫu bằng gỗ dài hai ba thước.

Trong sáu năm ở Mohalis, Martin đi dự không tới hai chục buổi khiêu vũ, mặc dẫu cái thú chính của những đại-học hồn-hợp là nam nữ sinh-viên được công khai ôm nhau vui đùa nhã nhặn. Chàng tới Phòng Võ-khí với Leora, nàng rụt rè nhưng trang nhã trong chiếc áo "kếp-đờ-xin" xanh cắt chǎng ai hiểu là kiểu gì; chàng chǎng quan-tâm mình có được nhảy một bài theo điệu two step hay không, nhưng... nhưng chàng mong đến sốt cả ruột có đồng bọn con trai tới bu quanh Leora, hỏi han nàng, ngắm nghía nàng và tán dương nàng, nhưng tính kiêu hãnh, chàng không thể dẫn nàng đi giới thiệu với mọi người, có vẻ như đi van lơn các bạn trai khiêu vũ với nàng. Thế là hai người đứng ủ-rũ một mình ở một góc hành lang trước cái sàn nhà rộng thênh thang, trong khi từng cặp, từng cặp nam nữ ôm nhau khiêu vũ cuồn cuộn như sóng nước, trông thật là vui là đẹp, thấy mà thèm, cả Leora và chàng đều đã quả quyết rằng trong một dạ hội sinh-viên, mặc bộ lễ-phục đen với gi-lê đen là điều rất thích hợp, theo đúng sách của Benson, Hanley, và Koch về phép ăn mặc của người lịch-sự, nhưng khi thấy mọi người mặc gi-lê trắng hoa mỹ thì chàng đăm ngượng và nghi ngờ lối ăn mặc của mình chả biết có thanh lịch không, nhất là khi thấy nhà giải-phẫu tập sự khét tiếng là gã Angus Duer đi qua, vênh vang như loại chó săn, vuốt đôi găng tay trắng (trắng tinh, trắng nhất trần đời), Martin càng thấy mình quê kệch.

Rồi, tựa hồ như muốn thách đố hết thảy những thằng như Angus Duer, chàng bảo nàng: "Em lại đây nhảy một bài".

Thâm tâm chàng chỉ muốn chuồn về.

Chàng nhẩy không thấy hứng thú, mặc dầu nàng đi nhẹ nhàng, và chàng cũng không dở lắm. Đến ôm nàng ở trong tay, chàng cũng không thấy khoái, hình như không tin là đương ôm nàng nữa. Lúc nhẩy, chàng thấy Angus Duer đương sán lại một đám thiếu-nữ xinh tươi và các bà sang trọng vây quanh bác-sĩ Silva Khoa-trưởng trường Y-khoa. Angus Duer có vẻ tự nhiên như ở nhà, kéo một thiếu-nữ đẹp nhất ra valse nhẹ nhàng lă-lướt. Martin cõi tình coi thường gã như một "thằng khùng", nhưng sau chợt nhớ ra rằng bữa hôm trước Angus vừa được bầu làm danh dự hội viên Hội Sigma Xi.

Leora và chàng lại len-lén đi về chỗ cũ đứng, chỗ ấy chẳng khác gì cái hang, cái hố trú ẩn duy nhất của họ. Bề ngoài chàng làm ra vẻ tự nhiên để cho xứng với bộ lễ phục mới của mình, nhưng thâm tâm chàng rủa thầm mấy thằng đi ngang qua chỗ chàng cười nói với các cô khác mà không để ý gì tới Leora của chàng.

Chàng ân cần nói:

- Chưa có nhiều người, chỉ một lát nữa họ tới đây, lúc bấy giờ thì em tha hồ nhẩy.
- Ô, em đâu có để ý đến truyện đó.

Chàng nghĩ thầm: "Trời ơi! Sao mãi chẳng có đứa nào đến hỏi han gì con bé!"

Chàng tự giân mình là không quen biết nhiều tay biết khiêu vũ ở Trường Y-Khoa. Chàng cầu cho có mặt Clif Clawson... bất kỳ cuộc hội-hợp nào Clif cũng khoái tham-dự, nhưng khổ nỗi kỳ này chàng không xoay được quần áo. Chợt như bắt gặp được người bạn thân nhất đời, chàng mừng thấy Irving Watters, anh chàng xoàng-xĩnh có tiếng, đương phất-phơ đi tới, nhưng khi đi qua mặt bọn này, chàng chỉ gật đầu chào xuông một cái. Đã ba lần, Martin tưởng có hy-vọng, nhưng rõt cuộc thất-vọng cả ba, đến bảy giờ thì chàng hết cả kiêu-hanh. Làm sao cho Leora vui sướng...

Chàng nghĩ bụng: "Cho dầu nàng có gấp phải thằng băng-nhắng nhất trường và lờ mình đi suốt buổi, mình cũng cóc cần, miễn làm sao cho nàng vui! Hay mình tán khéo một câu... Ô, không. Muốn gì thì gì muốn chứ truyện đó là mình không có chịu rồi; hạ mình van xin cái thằng hám lợi bẩn-thieu ấy đâu có được..."

Anh chàng Pfaff Mập bỗng từ đâu ì-ạch bước tới. Martin thân-mật chào: "Kìa! Chú Mập! Đêm nay đi có một mình thôi à? Giới thiệu bạn tôi, cô Leora".

Pfaff Mập trổ đôi mắt ốc nhồi ra nhìn có vẻ khen-ngợi đôi má và làn tóc vàng óng của nàng. Chàng thở dài: "Hân-hạnh... khiêu vũ bắt đầu... cô cho phép?" Chàng nói nịnh rất khéo, khiến Martin muốn ôm lấy hôn thường cho

một cái.

Suốt bản nhạc, Martin không một phút nào thấy mình lẻ-loi. Chàng đứng tựa vào một chiếc cột coi họ nhảy, và tự nhận thấy mình hết sức quảng-đại, không ích-kỷ một chút nào... còn biết bao nhiêu cô ngồi gần chàng, thiếu kép, chỉ đợi có người mời là nhảy, chàng cũng chẳng thiết.

Chàng thấy anh chàng Mập giới-thiệu Leora với hai chàng bánh trai của Hội Digamma Pi, một trong hai chàng mời nàng nhảy bài sau. Tiếp đó, nàng được người ta mời nhảy được nhiều đến nỗi nàng không thể nhận lời nữa. Lòng hân-hoan của Martin nguội dần. Chàng thấy hình như nàng ôm sát kép cùng nhảy với nàng quá, nàng hăm-hở theo các bước chân họ. Sau bài thứ năm, chàng đã thấy bức mình. "Thực thế! Cô ả vui thú lắm! Không có thời giờ để nhận thấy mình đứng chôn chân ở đây một mình... thực thế... và giữ hầu cô ấy cái khăn quàng! Sung sướng cho cô ả! Chứ lại gì! Sự thực mình cũng ham nhảy chứ có không đâu... Trông cái điệu cô ả cười toe-toét với cái thằng khùng Brindle Morgan, cái thằng... cái thằng... cái thằng mất dạy hơn ai hết... Ô, cô với tôi thế nào cũng phải nói với nhau cho ra lẽ. Và mấy cái thằng chó chết kia muốn phỗng cô ả của mình đi... của vưu-vật mình quý nhất đời! Chỉ vì một lẽ chúng nó nhót khá hơn mình, và giỏi đấu hót bậy-bạ... cả cái ban nhạc trời đánh kia nữa chơi cái bài dã-man khổn-nạn ấy... Và cô ả cũng khoái những lời phỉnh-phờ thô-bỉ của chúng nó và... Cô với tôi thế nào cũng phải nói với nhau cho ra lẽ mới được!"

Khi nàng trở về chỗ chàng, có ba y-sinh nhún nhảy theo sau, chàng cắn nhẫn với nàng: "Ô, tôi thì cần gì!"

"Anh có thích nhảy bài này không? Cố nhiên là anh thích chứ nhỉ!"

Nàng hoàn toàn chú trọng tới chàng, nàng không giống tính Madeline chỉ quan tâm tới người ngoài phê-phán. Trong lúc chàng nóng lòng chờ đợi và lướm-nguýt nàng, nàng nhỏ nhẹ nói với chàng về truyện cái sàn nhảy, kích thước ngang dọc của gian phòng, và mấy kép tài-hoa son trẻ nhảy với nàng. Nghe tiếng nhạc vừa nổi lên, chàng giơ tay ra mời nàng, thì nàng nói: "Không. Em muốn nói chuyện với anh". Nàng dắt chàng ra một góc và "xì vả":

- Sandy, đây là lần chót em chịu đựng sự ghen-tương của anh. Ô, em biết mà! Anh nghe đây! Nếu chúng mình định gắn-bó với nhau... mà hiện đương gắn-bó rồi đó!... thì em có quyền muốn nhảy với bao nhiêu người thì nhảy, muốn r�n với người ta thế nào thì r�n, tùy thích ở em. Đi ăn uống hay làm gì khác, chắc em sẽ chiều theo ý anh. Em không nói gì cả. Nhưng em thích nhảy, và trong lúc nhảy, trong những cuộc khiêu vũ, em thích làm gì là em làm, đúng theo ý em, và nếu anh có chút ý-thức, anh hẳn phải biết là em có có để ý đến ai khác, mà chỉ yêu có mình anh thôi. Em là của anh! Hoàn-toàn

thuộc về anh! Dù anh có làm những truyện điên rồ bậy bạ gì đi nữa... mà chắc chắn là anh sẽ làm nhiều lầm, em cũng vẫn là của anh. Vậy từ nay trở đi, nếu anh có thấy máu ghen nổi lên, thì anh hay dẹp ngay nó đi. Anh không tự thấy xấu hổ à!

- Anh đâu có ghen... à, mà có. Ô... anh chả biết làm thế nào! Anh yêu em quá. Nếu không ghen thì chắc anh là một người yêu tốt lắm, mà bây giờ anh chẳng tốt là gì!

- Thôi được. Anh muốn ghen cũng được, có điều anh phải giấu kín đi, đừng có để lộ ra ngoài là được rồi. Thôi, bây giờ mình nhảy cho hết bài này đi.

Chàng đã thành nô-lệ nàng.

#### IV

Ở Đại-Học Winnemac, người ta cho khiêu vũ quá nửa đêm là thiếu đạo-đức, và đến giờ ấy khách kéo nhau vào tiệm Imperial Cafeteria chật-ních. Tiệm thường đóng cửa vào lúc tám giờ, nhưng đêm nay mở tới một giờ, và gây ra một bầu không-khí đậm-ô vui-nhộn. Pfaff Mập nhẩy một điệu giật gân; một sinh-viên khác làm trò hề, vắt một chiếc khăn ăn ở cánh tay, giả làm anh hầu bàn, và một cô thì hút thuốc lá... nhưng chẳng ai hoan-nghênh cô ấy cả.

Clif Clawson đứng cửa chờ đón Martin và Leora. Chàng vẫn mặc bộ áo xám hàng ngày, với chiếc sơ-mi nỉ xanh.

Clif vẫn tự cho mình có thẩm quyền xét đoán tất cả bạn hữu của Martin. Từ trước chàng chưa gặp Leora lần nào. Martin đã tâm sự với Clif về chuyện chàng hứa hôn với hai cô một lúc; chàng giải-thích rằng Leora là cô gái đẹp nhất trồn đời; nhưng vì trước chàng đã đem hết các hình-dung-từ tốt đẹp ra tán dương Madeline, nên bây giờ Clif hết cả kiên nhẫn nghe chàng tán-dương Leora và trong lòng nuôi sẵn ác-cảm đối với nàng mà chàng có ãn-tượng là một cô gái cũng thích lên mặt đạo-đức như Madeline mà thôi.

Clif nhìn nàng với con mắt ác cảm và trich-thượng, rồi khẽ thì thầm sau lưng Martin, "Cô bé trông khéo đây, tao có lời khen... có gì đáng chê đâu?"

Khi họ đi lấy bánh xăng-đuých, cà-phê, và bánh ngọt ở quầy về ngồi chung bàn với Clif, thì Clif lại nói móc: "Chà, thực là quý hóa được hai vị bạn lể phục sang-trọng như thế mà dám hạ-cố đến ngồi với kẻ hèn này, giữa đống người ngợm quý-phái, hào-huê phong nhã, thượng-nuru xã-hui. Trời! Nghĩ mà hận mình đã bỏ lỡ mất dịp hưởng những thú vui hảo hạng của một dạ hội với Angus Duer và các vị đại sinh-viên đồng hội, và đã ở nhà đánh xì-phé bắn-tiện... để cho Cha Hinkley, cha ấy nẵng mất sáu tờ rưỡi ngon ơ đi của

cái bọn lười như quỷ này. Dạ, thẽ thưa mí chị Leory, em chắc chị với anh Martykins đây bây giờ đã suy luận kỹ với nhau tất cả mọi vấn-đề tao-nhã của trò mã-cầu và Monte Carlo, vân vân và vân vân”.

Leora có tài chịu đựng bất cứ người tính-tình thế nào. Trong lúc Clif liếc mắt chờ đợi xem phản-ứng của Leora thế nào, thì nàng mở miếng bánh mì kẹp gà ra xem ở bên trong và chỉ “ừ-hữ”, một tiếng ra vẻ đồng ý.

“Khá quá! Tôi cứ tưởng thế nào cô cũng đáp cho một câu: ‘Nếu anh là một kẻ lỗ mäng, tôi không hiểu sao anh lại khoác-lác đem khoe cái tính ấy ra’ câu mà Martin thường xỉ và tôi!”

Và Clif tỏ ra là một người bạn vui-vẻ và ít nói khác thường... Nguyên chàng làm phu nông-trại, đại-lý bán sách, thợ máy, có rất ít tiền, ấy thế mà lại cứ hay “le”, nên thường lấy cái nghèo làm tự-kiêu, cái xỉ-vả người làm tự-đại, để che đậm cái nhược-điểm của mình. Bây giờ thấy Leora hình như trông thấu cái tính khoác-lác của mình, chàng đâm mến nàng ngay, cũng như Martin buổi đầu gặp nàng đã yêu ngay, và họ vui vẻ đẫu hót với nhau. Martin khoái trí, tự nhiên thấy nổi lòng nhân với hết thảy mọi người, kể cả Angus Duer lúc đó đương ngồi ở cuối phòng với Khoa-trưởng Silva và một bọn các bà các cô xinh như mộng. Chẳng suy nghĩ gì cả, chàng đứng phắt ngay dậy, bước nhanh tới cuối phòng, vừa giơ tay, vừa lớn tiếng nói:

- Angus, mừng bồ được bầu vào Sigma Xi nhá. Khá lắm.

Angus ngẩng lên nhìn bàn tay của Martin coi như nó là một dụng-cụ hắn đã có lần thấy qua nhưng không nhớ rõ nó dùng để làm gì. Hắn ngập-ngừng nắm lấy nó và lắc-lắc. Chàng không quay mặt lờ đi, nhưng tệ hơn là mất dạy... có vẻ như nể-nang lắm mới bắt tay Martin.

Martin giận run người lên, lạnh lùng nói:

- È, may mắn nhớ.

Angus đáp:

- Bồ tử-tế quá. cảm ơn.

Martin quay về kể cho Leora và Clif nghe câu truyện như một đại bi-kịch. Họ đều đồng ý rằng Angus Duer đáng đem ra xử bắn. Vừa lúc đó thì Duer đi qua, theo đuôi bọn Khoa-trưởng Silva, và hất cằm chào Martin, tưởng mình cao-quý và thành-thực lắm. Martin trừng mắt lên nhìn hắn.

Lúc ra về, Clif cầm tay Leora ân cần nói: “Tôi quý Martin hết sức đấy, bồ ạ, và đã một lần tôi lo cho cậu ấy kết với... với những đám nó có thể biến cậu ấy ra thành một người gặp bất kỳ ai cũng giơ tay ra bắt một cách dễ dàng. Chính tôi cũng đã hỏng như vậy. Về y-học tôi hiểu biết không bằng bác-sĩ Robert Shaw nhưng cái cậu này, cậu ấy có chút lương tâm, và tôi rất mừng

thấy cậu ấy bắt bồ với một cô thực là bằng vai phải lứa với nhau và... Ô, chị xem tôi ăn nói thực là vụng về, thô lỗ! Nhưng thực tình, tôi chỉ muốn nói tôi mong rằng chị nghe chú Clif nói chú ấy không ngờ lại mến chị như vậy, mà chị không giận!"

Đưa Leora về Zenith xong, Martin quay về nhà thì đã gần bốn giờ sáng, chàng chui ngay vào giường nằm, nhưng không thể nào ngủ được. Cái vẻ khinh người của Angus Duer làm cho chàng tức lầm, y như chửi vào mặt chàng, và như vậy khác gì chửi cả vào mặt Leora, nhưng nỗi tức bức một cách con nít ấy của chàng lại biến ra thành nỗi lo lắng buồn phiền. Duer, tuy có tính tham tiền và nông nổi, nhưng phải chăng nó có một cái gì mà chàng không có? Và Clif, với cái tính đú-đởn như chó con, cái giọng nói trào-phúng kiểu thợ cày, và cái tính hay đa nghi, cho những cử-chỉ lịch-sự, những câu nói xã-giao là màu-mè, thì lại có một nếp sống quá dễ dàng coi trời bằng vung như vậy? Phải chăng Duer biết cách kiểm-soát và điều-khiển cái trí-óc hẹp-hòi thô-thiển của nó? Có kỹ-thuật xã-giao như có kỹ-thuật thí-nghiệm khoa-học không nhỉ?... Cái kỹ-thuật nhanh-nhen khéo-léo của giáo-sư Gottlieb khác hẳn với bàn tay mập vụng-về cứng nhắc của mục-sư Ira Hinkley... Hay tất cả những điều khảo-sát này toàn là giả dối, chỉ đưa ra để rồi mà chịu thua và chấp-nhận cái quan-niệm quá lố của Duer?

Chàng mệt hết sức, đến nỗi mắt nhắm lại mà còn thấy đổ hào quang. Trong đầu óc quay cuồng của chàng vang lên tất cả những lời chàng đã nói hay đã nghe nói hồi đêm, cho đến khi khắp thân mình vật-vã của chàng nỗi cơn hâm-hấp sốt.

## V

Hôm sau, đương đi trong sân trường Đại-Học, bất ngờ chàng đụng đầu ngay với Angus và tự nhiên cảm thấy như người tội lỗi và bối rối như người gặp con nợ của mình và biết chắc không bao giờ nó trả mình cả. Chàng bật ra tiếng "Hê-lô" như cái máy, nhưng rồi chàng hãm ngay miệng lại, cau mày một cái và đi luôn.

Nhưng Angus gọi chàng lại, giọng hắn hết sức bình thản:

- Kìa, Mart. Nhớ đêm qua nói chuyện với mình không? Lúc mình về thấy cậu có vẻ cáu giận, mình ngạc nhiên quá, không hiểu có phải cậu cho mình là vô lễ không? Nếu đúng như vậy thì xin lỗi cậu nhé. Sự thực, đêm qua mình nhức đầu quá. À này, mình có bốn vé đi coi "As It Listeth" ở Zenith, chiều thứ sáu tới – đúng nguyên bản và đào kép như ở Nữu-Ước! Đi coi nhé? Mình để ý thấy hôm qua cậu đi khiêu vũ với một đào xinh ghê. Nếu nàng thích đi với

tui mình, và kéo thêm một cô bạn nào nữa?

- Chu choa... Trời ơi!... để mình điện-thoại cho nàng... cảm ơn cậu có lòng tốt mời bọn này...

Cho mãi tới chiều, lúc mặt trời lặn u buồn, và Leora đã nhận lời và hứa sẽ dẫn theo một nữ-diều-dưỡng tập-sự nữa tên là Nelly Byers cùng đi, lúc bấy giờ Martin mới bắt đầu nghi-ngờ vớ-vẩn:

"Lạ, không hiểu đêm qua nó có nhức đầu thực không?

"Lạ, không biết mấy cái vé của ai cho nó?

"Sao nó không mời con gái ba Silva cùng đi với bọn này? Hay nó tưởng Leora là một con bò lạc mình bắt được ở đâu?

"Hẳn thế, thực sự có bao giờ nó gây sự với ai đâu... nó muốn giữ tình thân với bọn này, để về sau, nếu bọn này làm y-sĩ nội thương ở nhà quê nhà mùa và nó thì làm Tay Tổ Duy Nhất, Đại Tài, bọn này sẽ gởi các bình nhân cần giải-phẫu tới cho nó, chứ gì!

"Tại sao mình lại tự hạ mình trước mặt nó quá dễ dãi như vậy?

"Mình cóc cần! Miễn là Leora vui thích... còn riêng mình, đi chơi như vậy mình chẳng cần một ly ông cu... Cố nhiên, dẫu sao thì ngắm gái đẹp ăn mặc sang, và cũng được diện oách như ai, thì mấy ai mà chẳng ham... Ô! Trời ơi! Mình chẳng hiểu sao cả!"

## VI

Ở Zenith, một thị xã ở gần giữa miền Tây, việc trình-diễn một vở tuồng có "đào kép chính cống từ Nữu-Uớc" tới là một truyện đặc-biệt. Còn diễn vở gì thì không quan-trọng cho lắm. Rạp Dodsworth có đồng giới thượng lưu ở khu hoàng-thành đến coi, nên trông tấp nập huy-hoàng hẳn lên. Leora Tozer và Nelly Byers ngắm-nghía và tấm-tắc khen bọn trí thức... nào là tiến-sĩ, thạc-sĩ tốt-nghiệp Đại-Học Yale, Harvard, Princeton, nào là luật-sư, nào là chủ ngân-hàng, nào là kỹ-nghệ gia sản-xuất xe hơi, nào là người thừa-kế những di-sản vĩ-đại, nào là những tay quán-quân golf, những tay đi lại quen thuộc Nữu-Uớc... cùng đi với những bà những cô ăn mặc lộng-lẫy, chiếm những hàng ghế đầu. Cô Byers chỉ cho Leora thấy gia-đình Dodsworth, thường được người ta nói đến trong mục Thời-Sự Tỉnh Nhà.

Leora và Byers trầm-trồ khen vai nam chính trong tuồng khi vai này từ chối chức thống-đốc; Martin thì bức mình vì vai nữ chính đẹp hơn Leora; còn Angus Duer làm ra vẻ biết hết các vở tuồng, tuy cả đời chàng từ trước đến giờ chưa xem quá sáu vở, và chịu nhận rằng lỗi bài trí của mấy cảnh dịnh trại

dưới ánh Hoàng-Hôn và ánh Bình-Minh thật là đẹp.

Martin hôm đó động lòng hiếu khách. Chàng mời mọi người đi ăn cơm chiều.

Cô Byers từ chối nói mươi một giờ mươi lăm đã phải có mặt ở bệnh viện, nhưng Leora uể-oải nói: "Ồ, tôi chả cần. Tôi sẽ chuồn qua cửa sổ vào. Miễn sáng sớm mình đã có mặt rồi là Mụ Cáo Già chẳng thể bảo mình về trễ được". Cô Byers lắc đầu không chịu chịu liều-linh nói dối như vậy, và chạy tuốt ngay lên xe điện, còn Leora, Duer và Martin thì đi thẳng đến quán cà-phê Epstein's uống bia, bánh mì kẹp phó-mát, gia vị thêm bằng những câu thơ văn về nhậu-nhẹt và những hộp giấy hoa-mỹ.

Angus Duer ngồi ngắm-nghĩa Leora hết đưa mắt nhìn nàng lại đưa mắt nhìn Martin xem họ âu-yếm nhìn nhau. Hắn không thể tin rằng một thanh-niên khôn-ngoan minh-mẫn có thể kết thân với một thiếu-nữ không thể giúp mình tiến thân trong xã-hội, và giữa Martin với Leora cũng không thể có được cái truyện trai gái tha-thiết yêu nhau chỉ vì tình được. Hắn nhất quyết cho nàng là một cô gái nhu-nhược dễ quyến-rũ. Hắn lưu-manh nháy Martin một cái, rồi bắt đầu tấn-công để chiếm đoạt nàng chơi riêng một mình.

Hắn ân-cần hỏi:

- Mong rằng cô thích vở tuồng này.
- Dạ, vâng.
- Chà, tôi ghen cả với hai anh chị. Cố nhiên, tôi hiểu vì lẽ gì các cô dễ cảm Martin thế, đôi mắt lẳng-mạn quá trời, còn một thằng học gạo như tôi đây cứ phải chui mũi vào làm việc, chẳng có lấy một mõng nào thương mình cả. Ồ, tại mình cứ nhút-nhát đối với đàn bà. Kể cũng đáng đời!

Leora đấu lại táo-bạo một cách bất ngờ:

- Người nào nói như vậy, tức là người ấy không có nhút-nhát tí nào, họ không coi đàn bà ra gì thì có.
- Không coi họ ra gì? Đâu có! Trái lại, thành-thật mà nói, tôi chỉ ao-ước được làm một tay "phong-lưu đãng-tử" như Don Juan. Nhưng chẳng biết làm cách nào cả. Hay cô dạy tôi nhá?

Angus giọng vốn khô-khan, đổi ra mơn-trớn; hắn dồn hết tâm-trí vào Leora, như hàng ngày hắn đã dồn hết vào con chuột bạch mà hắn giải-phẫu. Nàng thỉnh thoảng lại nhìn Martin cười như có ý bảo: "Đồ ngốc, đừng có ghen. Em chẳng thèm để ý gì đến cái thằng thô miện dóc-tổ này đâu". Nhưng thực ra nàng cũng đỏ mặt lên vì lời tán-tình bóng-gió ngon-ngọt, khen nàng có đôi mắt đẹp, có trí thông-minh, và thận-trọng.

Martin uất người lên vì ghen. Chàng sì ra đến giờ phải về... mà đến giờ Leora phải về thật... sau mươi hai giờ đêm xe điện chạy ít lăm, ba người phải đi bộ

về bệnh-viện, qua những phố vắng-tanh, vang lên những bước chân của họ. Angus và Leora vẫn tiếp tục dấu hót ra gì, còn ngạo-nghễ đi bên họ, im lặng, hờn-giỗi, tự-kiêu có thái-độ hờn-giỗi. Họ đi tắt qua một lối nhà để xe, tới trước cửa Tổng-Y-Viện Zenith, một tòa nhà đồ-sộ, một dãy dài năm tầng lầu với những khung cửa sổ ảm-đạm, loáng-thoáng điểm một vài ánh đèn mờ. Không có lấy một bóng người. Từng lầu thứ nhất cao cách xa mặt đất có một thước rưỡi, hai chàng đỡ Leora trèo lên cái bờ tường bằng đá vôi ở một chiếc cửa sổ hé mở vào một cái hành-lang. Nàng vừa lén vào, vừa thì-thầm: "Chào hai anh! Cám ơn nhá!"

Martin cảm thấy lòng trống-trại, bất-mẫn. Đêm khuya u-buồn lạnh-lẽo. Chợt một cửa sổ trên lầu bật sáng, và một tiếng đàn bà rú lên và kéo dài thành một tiếng rên-rỉ. Chàng cảm thấy nỗi chia-ly buồn thảm... trong đời người ngắn-ngủi, sao chàng lại có thể bỏ lỡ đi một phút quý giá bên cạnh người yêu.

Chàng nói: "Để tôi theo vào xem nàng có được vô sự không".

Gờ đá sắc cửa vào tay chàng, nhưng chàng cứ víu lấy, ẩn mạnh đầu gối, bò nhanh vào bên trong cửa sổ. Trước mặt chàng, trong dãy hành-lang sàn lót bằng gỗ bắc, chỉ có mỗi một ngọn đèn điện nhỏ chiếu sáng, Leora đương rón-rén bước lên cầu thang. Chàng nhón góit chạy theo. Nàng khẽ rú lên khi chàng nắm lấy cánh tay nàng.

Chàng khẽ nói:

- Mình phải từ biệt nhau thế nào khác hơn chứ! Có cái thằng khốn nạn Angus Duer ấy...
- Ssssssh! Nếu người ta bắt được anh ở đây, thì người ta giết ngay em chứ không còn chần-chừ gì nữa. Anh muốn người ta tống cổ em đi sao?
- Nếu vì anh mà em bị đuổi, thì em có ngại không?
- Sao lại không... à mà không... Nhưng người ta có thể đuổi anh ra khỏi trường thuốc. Nếu...

Bàn tay chàng vuốt ve nàng, thấy nàng sợ run lên. Nàng đưa mắt nhìn suốt hành-lang, và bộ óc tưởng-tượng của chàng thấy có những bóng người nham-hiểm, những cặp mắt rình-mò sau những cánh cửa.

Nàng thở dài rồi quả-quyết nói:

- Mình không thể nói truyện ở đây được. Vào hẳn trong phòng em đi... Chị bạn ở chung phòng nghỉ, vắng mặt tuần này. Anh hãy đứng đây, ẩn trong bóng tối. Nếu không có ai trên lầu, em sẽ xuống gọi anh.

Chàng theo nàng lên lầu trên, đến một chiếc cửa sơn trắng, thở hổn-hà hổn-hển, rồi lén vào trong phòng. Đóng cửa xong, chàng xúc động về chỗ

ǎn-nấp chật-hẹp này, có hai chiếc giường gỗ, mấy tấm hình chụp cảnh xứ nhà, và mấy thứ quần áo lót mình hơi nhão nát. Chàng định ôm lấy nàng thì nàng đưa tay lên ngực chàng, đẩy ra, và trách móc:

- Anh lại ghen nữa rồi! Tại sao anh lại không tin em như vậy? Với cái thằng khùng ấy! Đàn bà ai mà ưa nó! Đi với nó thì chỉ có mà chết! Nó tự ái quá. Thế mà anh cũng ghen được!

- Anh đâu có ghen... Vâng, thì anh có ghen vậy, nhưng anh có cần. Cứ ngồi im đây, cười như kẻ đê hèn, và nó ngồi giữa em với anh, lúc anh muốn truyện trò với em, hôn em! Thôi được! Chắc anh chẳng bao giờ hết ghen đâu. Vậy chính em lại là người phải tin-tưởng ở như anh. Anh không dễ tính đâu, chẳng bao giờ dễ tính đâu. Ô, em hãy tin-tưởng ở như anh...

Họ ôm lấy nhau hôn đắm-say, đắm-thắm, càng nhớ đến cái thời-gian vô-vị bên cạnh Angus, cái hôn càng nồng-nàn đắm-đuối. Họ quên rằng bà giám-thị nữ-điếc-dưỡng có thể bất ngờ tung cửa vào, họ quên rằng Angus còn đứng chờ ở ngoài sân lạnh. Martin chỉ nghĩ có một điều: "Ô, cái thằng khỉ ấy... có cút về đi cho rảnh!" và mắt chàng nhắm lại, nỗi cô đơn dâng-dặc tiêu-tan đi hết.

Chàng thì thầm: "Thôi, chào em yêu,... em yêu muôn thuở của anh".

Đi trong dãy hành lang đầy ma quái, yên lặng, vắng-vé, chàng mỉm cười khoái-trá nghĩ đến Angus chắc hẳn phải đi bộ về một mình cầu lăm. Nhưng khi ngó qua cửa sổ, chàng thấy hắn ngồi trên thềm đá, gục xuống đầu gối ngủ. Vừa đặt chân xuống mặt đất, chàng huýt gió gọi hắn, nhưng vội ngưng lại. Chàng thấy từ bóng tối hiện ra một bóng người to lớn, hình như mặc chẽ-phục gác cổng, thét hỏi:

"Tôi tóm được rồi nhá! Quay trở vào bệnh-viện đi để xét xem anh định làm trò gì đấy!"

Hai người vật lộn nhau. Martin tuy khỏe, nhưng bị người gác cổng ôm chặt, chàng nghẹt thở. Người gác cổng hôi quá, mùi quần áo bẩn và hơi người lâu ngày không tắm. Martin đá vào ống chân hắn, đấm vào lưỡng quyển tròn nhẵn của hắn, và cõi bẻ tay hắn. Chàng vùng gỡ ra được, định chạy, nhưng lại đứng lại. Cuộc vật lộn khác hẳn với cuộc ôm-ấp âu-yếm của Leora làm cho chàng nổi khùng lên. Chàng hầm-hầm nhìn thằng vào mặt người gác cổng.

Angus tỉnh ngủ, chợt đến bên chàng, khẽ nói một cách chán chường:

- Ô, thôi đi đi! Ra khỏi đây đi thôi. Rây vào với quân khốn-nạn ấy làm gì cho bẩn cả tay!

Người gác cổng thét lên:

- À, quân khốn-nạn, tao mà khốn-nạn à? Tao thì cho mày biết tay!

Rồi hắn tóm lấy cổ Angus và tát chàng.

Dưới ngọn đèn phố lờ-mờ, Martin thấy một người đương nổi cơn điên. Nhìn chừng-chừng vào người gác cổng, không phải là một tên Angus vô-tri-giác nữa, mà là một tên sát-nhân, đôi mắt nó là đôi mắt khủng-khiếp của tên sát-nhân, không cần biết xem tướng người ta cũng phải bảo đó là một bản cáo phó. Angus thở hổn-hển: "À, nó dám đụng vào mình!" Bề nào thì tay chàng cũng đã cầm một con dao ca-níp, chàng xông vào người gác cổng, hăm-hở tìm cách đâm vào cổ họng hắn.

Trong lúc Martin đương cõi can hai người, thì chàng nghe tiếng gậy của một cảnh-binh nện xuống vỉa hè. Tuy người mảnh-khảnh, nhưng chàng đã đi vác cỏ khô và mặc dây điện thoại, nên cũng có gân cốt. Chàng ngắm thật kỹ, đấm người gác cổng một cái vào mang tai bên trái, túm lấy cổ tay Angus lôi đi. Hai chàng chạy ngược lên một con đường, băng qua sân trường, ra tới đường thì vừa gặp một chuyến xe điện đến, đèn sáng rực, đương chạy vòng góc đường. Hai chàng chạy theo, nhảy lên bậc xe, thế là thoát.

Angus đứng ở sàn sau xe, tấm-tức nói:

- Trời! Tôi định giết nó! Tay nó bẩn như chó ấy mà đụng vào người tôi! Martin, giữ tôi ở trên xe này nhé. Chắc tôi đã qua cái cơn ấy rồi. Hồi nhỏ, có một lần tôi suýt giết một thằng bạn... Trời, sao tôi không đâm trúng vào họng cái con heo ấy một nhát!

Khi xe điện chạy đến trung tâm thành-phố, Martin dỗ ngọt:

- Ở đường Oberlin có một tiệm ăn mở suốt đêm, mình có thể tới kiểm chút rượu trắng uống cho nó lại sức. Đi đi!

Angus vốn tính rất câu-nệ, đi đứng lấy giáng-điệu đường-hoàng, thế mà bây giờ run rẩy, kiệt lực. Martin dẫn hắn vào trong tiệm uống huýt-ky nguyên chất đựng trong những chiếc chén màu đục như đá hoa-cương người ta thường dùng để uống cà-phê, xếp lắn-lộn với những chai nước cà chua.

Angus gục đầu xuống cánh tay, khóc nước nở, bất cần xung quanh người ta nhìn chòng chọc, cho đến khi say bí-tỉ không còn biết gì nữa, và Martin phải vực hắn về tận nhà. Còn Martin trở về phòng mình, thấy Clif đương ngủ say, ngáy ầm ỹ; những truyện xảy ra hồi chiều, thực là lạ, và chẳng còn gì lạ hơn là thái-độ của Angus.

"Cũng hay, từ nay nó sẽ trở thành một thằng bạn tốt của mình mãi mãi. Được lắm!"

Sáng hôm sau, thấy Angus ở trong hành-lang khu giải-phẫu, chàng vội chạy tới thì bị Angus mắng ngay cho một câu: "Đêm qua cậu say ghê quá. Martin,

nếu cậu không uống được rượu thì nên bỏ hắn đi”.

Nói xong, hắn bỏ đi, mắt trong sáng, nét mặt bình-tĩnh.

## CHƯƠNG: 8

NGÀY NÀO CŨNG VẬY, Martin làm việc không ngừng, trong suốt mười-sáu tiếng đồng-hồ, phụ tá Giáo-sư Max Gottlieb, dạy sinh-viên về vi-trùng-học, dự những lớp giảng-huấn và thực-nghiệm ở bệnh-viện. Gặp dịp chàng lại ăn gian mấy giờ chiều để khảo-cứu riêng, hoặc để ngó vào cái thế-giới náo-động về vi-trùng-học trong những sách vở báo chí Pháp, Đức. Thỉnh thoảng chàng hähnh-diện đến thăm Gottlieb tại nhà riêng, một kiểu nhà nhỏ ở miền quê, tường dán giấy màu nâu hoen-ố nước mưa, có treo những bức vẽ của Brake và một bức hình có chữ đề tặng của Kock; kỳ dư đều làm cho chàng nhão hết thần-kinh. Nào là khoa thần-kinh, O.B., nội-dụng-dược, bài học luôn luôn sót lại mấy trang chàng chưa học hết, thì đã quá mệt và gục xuống ngủ thiếp đi trên chiếc bàn làm việc lung-lay khập-khiêng.

Chàng học phụ-nhân y-khoa và nhän y-khoa, đến nỗi đầu óc phát cuồng-nhiệt lên.

Rồi lại còn những giờ học thực-nghiệm buổi trưa dài dằng-dặc, sinh-viên mệt quá làm việc lừng-khừng đến nỗi giáo-sư phải thúc giục... mà chính giáo-sư cũng mệt... là người đi.

Rồi lại còn những kỳ thi bắt buộc phải giải-phẫu những con chó, và môn này Angus Duer luôn luôn cố gắng làm thật hoàn-hảo, nên hắn lên mặt với anh em lăm.

Martin rất phục giáo-sư nội-dụng-dược, bác-sĩ T.J.H. Silva, mà các sinh-viên đều gọi là "Ba" Silva; ông còn là khoa-trưởng Trường Đại-Học Y-Khoa. Bác-sĩ người thấp, béo tròn, để ria ngắn hình lưỡi liềm. Thần-tượng của ông là Cụ William Osler, tôn-giáo của ông là "giao-cảm y-thuật", dùng cảm-tình để chữa bệnh, và lòng ái-quốc của ông là trước hết phải chẩn mạch thân-thể cho chính-xác. Ông thuộc hạng người như bác-sĩ Vickerson ở Elk Mills, nhưng thông-thái hơn, ít rượu hơn, và đáng tin cậy hơn. Nhưng Martin kính-phục ông khoa-trưởng Silva bao nhiêu, thì chàng lại ghét bác-sĩ Roscoe Geake, giáo-sư dạy về bệnh tai họng bấy nhiêu.

Ông này có óc con buôn. Giá ông đầu-cơ về thị-trường dầu hỏa thì giỏi lăm. Là một bác-sĩ chuyên-khoa về tai họng, ông tin rằng tạo-hóa sinh ra cái hạch ở hai bên cuống họng con người ta là chỉ có mục-đích dành riêng cho những nhà chuyên-môn có xe hơi lịch-sự dùng.

Ông cho rằng một bác-sĩ mà cứ để nguyên những cái hạch ấy ở cổ họng bệnh-nhân thì ngu dốt khốn-nạn không thể tả được, vì như vậy là không biết chăm-nom săn-sóc tới sức khỏe và hạnh-phúc sau này của mình... sức khỏe và hạnh-phúc sau này của chính bản thân bác-sĩ. Ông lại còn nhất-định cho

răng cái trung-cách trong mũi có thể cắt bỏ đi một phần mà không hề có hại cho bệnh-nhân; và khi khám bệnh-nhân tuy thấy mũi hay họng người ta chẳng có bệnh tật gì, ngoại trừ có cái bệnh hút thuốc lá hơi nhiều, có thể chữa khỏi dễ dàng, ông cũng mổ mũi, họng người ta và bắt người ta phải nặm dưỡng bệnh cho khỏe, ông bài bác thuyết cho rằng có bệnh cứ để mặc tự-nhiên khỏi, ông bảo bọn giặc có bực trung thích được săn-sóc! Nếu các chuyên-gia chữa bệnh cho họ thỉnh-thoảng không đem họ ra mổ xẻ – Mổ xẻ tí-tý thôi và đừng đau quá – thì họ không phục lắm đâu, ông có một bài diễn-văn kiểu-mẫu hàng năm đem ra đọc, trong đó ông đi rất xa ra ngoài vần-đề của nhĩ-hầu y-khoa, đánh giá hết thảy y-nghiệp, và giải-thích cho các y-sĩ tương-lai, hạng Irving Watters, rất khoái biết phương-pháp lấy tiền thù-lao như thế nào cho thích-đáng:

"Kiến-thức trong y-giới là điều tối quan trọng, nhưng nếu quý vị có thể đem bán nó đi được thì nó mới có ích. Muốn thế thì quý vị trước hết phải gây cho những người có tiền bạc có cảm-tưởng tốt đẹp đối với nhân-cách của quý vị. Dù bệnh-nhân là một người bạn mới hay cũ của quý vị, quý vị cũng luôn luôn dùng chính-sách buôn bán đối với họ. Quý vị phải làm cho họ và cho cả gia-đình đau-khổ lo-lắng của họ, hiểu biết những công-lao khó nhọc và bao nhiêu tâm-trí của quý vị phải đem ra để chữa trị cho họ, như vậy, quý vị sẽ làm cho họ nhận thấy cái hảo tâm của quý vị đối xử với họ hoặc có ý định đem ra đổi xử với họ, còn to lớn hơn số tiền thù-lao mà quý vị định đòi họ. Như vậy, khi họ nhận được giấy thâu ngân của quý vị, họ sẽ không còn hiểu lầm hoặc phàn-nàn gì nữa".

## II

Tư-tưởng của Martin cho đến nay vẫn chưa có gì tỏ ra là khoáng-đạt một cách thanh lǎng. Cố nhiên chàng là một thanh-niên hoạt động, khá minh-mẫn. Chưa có lúc nào chàng thấy có tinh-thần hướng thượng, đề cao sự liên-hệ của con người chàng với toàn-thể vũ trụ... mặc dầu chàng cũng nhận thấy ngoài chàng ra còn có cả một vũ-trụ bao-la vô bờ bến.

Clif bạn của chàng thì thô lỗ, Leora người yêu của chàng thì quê mùa, mặc dù nàng cũng xinh đẹp ưa nhìn, còn chính chàng thì tiêu-hao nghị-lực vào những công việc vớ-vẩn, luôn luôn bõ-ngõ, kinh-dị trước những chuyện đời buồn thiu. Nhưng nếu chàng già dặn kinh-nghiệm, thì cũng đã va chạm với thế-giới nhân loại, chàng ghét tính tự-phụ vô ích, biết xử dụng đôi tay của mình, và không ngót tò-mò tìm hiểu những hiện-trạng kiên-cố vững-bền như sắt đá.

Một đôi khi chàng cũng nhận thấy trò đời thật là buồn cười và chàng được

hưởng một vài giờ thoái-mái, thoát khỏi sự căng thẳng mệt mỏi quá sức, mệt mỏi cho ngay cả những người hâm mộ chàng, chẳng hạn như trong cái buổi trước lễ Giáng Sinh, bác-sĩ Roscoe Geake được bước lên đài danh vọng.

Chả là trên tờ Winnemac Nhật Báo có loan tin bác-sĩ Roscoe từ-chức giáo-sư nhĩ hẫu y-khoa, được cử làm phó-chủ-tịch một công-ty rất có thế-lực ở thị-xã Jersey tức là Tân-thức Y-Khoa Dụng-cụ và Thiết-Bị Công-Ty – New Idea Medical Instrument and Furniture Company – Để khao mừng, ông tổ-chức một buổi diễn thuyết cuối cùng cho toàn-thể Đại-Học-Viện Y-Khoa nghe về đề-tài "Nghệ-thuật và Khoa-học Bài-Trí Phòng Mạch Bác-sĩ".

Ông diện bảnh hết sức, đeo kính trắng, ân-cần hỏi han hết thảy mọi người, ông tươi cười hớn hở với sinh-viên và cao giọng nói:

"Thưa quý vị, có rất nhiều bác-sĩ ngay cả đến các chiến-mã tiền-phong lão-thành đã từng dãi gió dầm mưa, trải qua những tháng đông giá lạnh và những tháng hè nóng nực, để đem lại sự an-ủi và khang-kiện cho những người bần-hàn nhất ở trên đời này, và ngay cả đến các bậc lão-nhân hiền-tài, thường hay bó mình trong những lề xưa nếp cũ và không bao giờ chịu vùng thoát ra khỏi. Hôm nay, nhân dịp tôi sắp dời xa nơi đây, nơi mà tôi đã cần-cù làm việc bấy lâu rất là sung-sướng, tôi muốn nhắn nhủ hết thảy các bạn thuộc đủ mọi ngành chuyên-môn, trước khi bắt tay hành nghề y-sĩ, hãy đọc, không những các sách của Rosenau, Hovell và Gray, mà cả cuốn thủ sách bé nhỏ có giá-trị nhất về tâm-lý hiện-đại là cuốn "Làm cách nào để thành công trên thương trường" của Grosvenor A. Bibby, để chuẩn-bị trở nên người mà bất cứ một công dân tốt nào cũng phải làm, nói rõ ra là trở nên người thực-tế. Vì thưa các bạn, xin các bạn đừng quên rằng – mà đây cũng là lời tối hậu của tôi nhắn-nhủ các bạn rằng con người xứng-đáng làm người không những chỉ là người chấp-nhận các sự việc với một nụ cười tươi mà còn là người đã được huấn-luyện về triết-học, thực-tiễn triết-học, để thay vì có tính cách không-tưởng, thay vì lúc nào cũng nói đến "đạo-đức", mặc dầu đạo-đức đẹp đẽ thực, và "nhân-ái" mặc dầu nhân-ái là một đức tính vinh-diệu thật, người đó đừng bao giờ quên cái điều bất hạnh là thiên-hạ chỉ đánh giá con người ta ở cái số hiện-kim ngạch-tệ con người ta có thể dành dum được. Mhững người tốt nghiệp "Đại Học Khổ Chiến Vị Mưu Sinh" xét đoán một y-sĩ như xét đoán một nhà kinh-doanh, không những ở những lý-tưởng cao-siêu người đó chủ-trương, mà còn ở cái "mã-lực" người đó có thể đem ra để thực-hiện lý-tưởng của mình – và làm cho lý-tưởng của mình có giá-trị trên thương-trường khiến thiên-hạ phải trả giá cao! Và đứng trên quan-điểm khoa-học, xin các bạn đừng bỏ qua sự-kiện này, đó là cái ẩn-tượng các bạn cần gây cho bệnh-nhân thấy họ phải trả công cho xứng đáng với tài-năng của các bạn, trong thời buổi tâm lý mới mẻ này, cái ẩn-tượng ấy cũng quan-trọng như những thứ thuốc các bạn kê cho họ uống

hoặc những cuộc giải-phẫu họ chịu để cho các bạn làm. Cái phút mà họ thấy người khác khen ngợi và đền đáp tài-năng khéo-léo của các bạn, chính là cái phút họ cảm thấy tài-năng của các bạn có ảnh-hưởng tới họ và bình-tật của họ cũng thuyên-giảm luôn.

"Và để gây cho họ có cái ấn-tượng ấy, không gì quan-trọng cho bằng có một phòng khám bình khéo bài-trí, khiến cho bình-nhân thoát bước chân vào đã được các bạn "bán" cho họ cái ý-tưởng họ sẽ được trị bình một cách chính-đáng. Họ chẳng quan tâm đến điều bác-sĩ đã theo học ở Germany, Munich, Baltimore hay Rochester. Họ cũng chẳng quan-tâm đến điều bác-sĩ tài giỏi đến mức nào, có thể chẩn mạch gọi ngay ra đúng cái bình bí-ẩn nhất của họ hay không, bác-sĩ giải-phẫu theo kỹ-thuật của Mayo, Crile, Blake, Ochsner, hay Cushing, họ chẳng quan tâm một chút nào; nhưng nếu bác-sĩ có một phòng khám bình bẩn thỉu, bàn ghế cũ nát, thì bình-nhân sẽ không tin-tưởng ở bác-sĩ; họ chống lại lỗi điều-trị – và bác-sĩ sẽ gặp khó-khăn khi tính tiền và khi thu tiền thù-lao thích-đáng.

"Đi sâu hơn nữa xuống dưới bình-diện của vǎn-đề này, vào cơ-bản triết-học và thẩm mỹ học của sự bài-trí phòng khám bình của bác-sĩ, ngày nay chúng ta có hai phái đối nghịch nhau. Phái Phòng-Hủ (Aseptic) và Phái Thảm Hoa (Tapestry) nếu tôi có thể liều-lĩnh mệnh-danh hai phái như vậy để phân-biệt cho tiện. Mỗi phái có một giá-trị riêng của nó. Phái Thảm Hoa cho rằng những ghế sang trọng cho bình-nhân ngồi đợi, những họa-phẩm đẹp vẽ tay, một tủ chứa đầy những sách hay nhất thế-giới đóng bìa da mạ chữ vàng đắt tiền, với lại những bình hoa bằng pha-lê mài và cây cọ trong chậu men, gây cho bình nhân có ấn-tượng rằng sự giàu sang ấy chỉ do khoa-học và tài-trí mới có thể có được. Còn Phái Phòng Hủ thì chủ-trương rằng cái mà bình nhân đòi hỏi trước nhất là cái bề mặt phải vệ-sinh sạch-sẽ chu-đáo, cái vẻ đó chỉ có thể có được bằng cách bài-trí phòng ngồi đợi bên ngoài và những phòng khám bình bên trong bằng những bàn ghế sơn toàn một màu trắng tinh với một tấm họa Nhật-Bản duy nhất treo trên tường quét vôi màu xám.

"Nhưng, thưa quý vị, đối với tôi thì hình như tôi thấy rõ ràng – rõ ràng đến nỗi tôi lấy làm lạ là từ xưa đến nay không thấy ai nghĩ tới – rằng phòng tiếp khách lý-tưởng là phòng phổi-hợp cả hai phái này! Quý vị hãy trưng-bày những chậu cây cọ, những bức họa đẹp – mấy thứ này cũng cần cho bác-sĩ hành nghề như một phần dụng-cụ cần-thiết chẳng kém gì cái máy khử-trùng hay cái baumanometer còn tất cả những thứ khác nếu có thể trắng chừng nào hay chừng ấy – trắng cái màu trắng của các dụng-cụ vệ-sinh – và quý vị hoặc quý phu-nhân, nếu quý vị có một bà vợ hiền, trời phú cho có cái óc thẩm-mỹ, sẽ liệu tìm các màu sắc khác mà dùng cho hòa-hợp với cái màu sắc căn-bản ấy! Chẳng hạn như dùng những nệm màu đỏ hay màu vàng lông-lãy đặt vào chiếc ghế kiểu Morris sơn men trắng tinh,

sàn nhà lát gạch men trắng, xung quanh viền một hàng gạch men màu hường đơn giản! Tạp chí măc tiền, sổ mới xuất-bản không có vết bẩn lem-nhem, bìa đóng mỹ-thuật, bầy trên một chiếc bàn sơn trắng. Thưa quý vị, đó là quan niệm của nghệ-thuật buôn bán giầu tuổng-tượng mà tôi muốn lưu lại hầu quý vị; đó là cuốn "phúc-âm" mà tôi hy-vọng sẽ đem ra truyền-bá trong lãnh-vực hoạt-động mới của tôi là Tân-Thức Dụng-Cụ Công-Ty của thị-xã Jersey, nơi mà bất kỳ lúc nào tôi cũng lấy làm vinh-hạnh được bắt tay đón-tiếp bất cứ Quý vị nào hoặc nếu có thể, tất cả Quý vị có mặt hôm nay ở đây".

### III

Trong cơn bão tố của kỳ thi trong mùa giáng sinh, Martin thấy nhớ Leora như điên. Nàng bị gọi về nhà ở Dakota, có lẽ ở đến hàng tháng, vì có mẹ nàng không được khỏe, và Martin cần phải, hoặc cho rằng chàng cần phải gấp nàng hàng ngày. Đêm nào chàng cũng không ngủ quá bốn tiếng đồng hồ. Trong lúc vừa ngồi xe điện, vừa học riết để thi, chàng thường nhớ tới nàng, và ngẩng đầu nhìn lên nhăn-nhó nghĩ tới bọn sinh-viên nội-trú dạn gái và bọn nam bình-nhân nàng gặp ở nhà thương, chàng tự chê mình là quá chất-phác, và lòng không ngót băn-khoăn thêm. Chàng phải đứng đợi hàng mấy tiếng đồng hồ ở hành-lang, để được gặp nàng, hoặc đi lại lại đêm bước trên mặt tuyêt cho tới khi nàng có thể trèo qua cửa sổ lén ra được với chàng một chốc một lát. Đến khi gặp nhau, ở bên nhau rồi thì họ chuyên chú hết tâm thần vào nhau, không còn biết xung quanh có gì khác nữa. Trong mỗi tình tha-thiết đối với chàng, nàng thành-thực và khéo-léo hết sức; nàng trêu-chọc chàng, khiêu khích chàng, nhưng chỉ khiêu-khích thế thôi, không sợ hãi mà dịu-dàng âu-yếm.

Khi tiễn nàng ở Nhà Ga Thống-Nhất đi rồi, chàng thấy mình lẽ-loi cô-độc. Các bài thi chàng làm đều khá cả, ngoại trừ môn vi-trùng và nội-dụng-dược, làm một cách sơ-lược. Trong kỳ nghỉ hè, chàng trở lại phòng thí-nghiệm, lòng trống-trả.

Từ trước đến giờ trong công việc khảo-cứu riêng, chàng chỉ mới thấy xúc-cảm nhiều hơn là thành-tựu. Bác-sĩ Gottlieb tính kiên nhẫn, ông bảo: "Phương-pháp giáo-đục này thực là tốt. Tất cả những thứ ta nhồi vào sọ sinh-viên, đến Koch học cũng không nổi. Về việc khảo-cứu thì đừng có lo. Dẫu sao trước sau mình cũng sẽ làm mà!"

Nhưng ông cũng hy-vọng rằng trong nửa tháng nghỉ ấy, Martin có thể làm được một hay hai kỳ công; nhưng Martin chẳng có bụng dạ nào nghĩ đến

vi-trùng cả. Chàng chơi phết phơ trong phòng thí-nghiệm; suốt ngày ngồi cọ rửa chai lọ, ống thủy-tinh; và khi lấy thuốc cấy ở thỏ ra trồng nơi khác, thì chẳng bao giờ ghi chép công việc cho đầy đủ.

Gottlieb phải phát cáu lên: "Thế này thì hỏng! Thế này mà anh gọi là ghi chép à? Bao giờ cũng vậy, mình cứ khen người nào là người ấy hết làm việc? Anh tưởng anh là Theobald Smith hay Novy nên cứ ngồi ù ra đây để mà trầm-tư mặc-tưởng? Cái tài của anh chẳng khác gì cái tài của thằng Pfaff Mập vậy!"

Lần đầu tiên Martin không biết hối hận là gì. Gottlieb vừa giậm chân bước mạnh ra khỏi phòng oai như một ông hoàng, thì chàng lẩm-bẩm một mình: "Vô lý chưa! Cũng phải cho mình được quyền nghỉ ngơi một tí chứ. Chả bù với những đứa khác, phần đông chúng nó têch thằng về nhà nằm nghỉ, ăn chơi, nhẩy nhót, chẳng thiểu một thứ gì. Nếu có Leora đây, thì chiểu nay mình rông đi xi-nê cho biết tay!"

Rồi tự nhiên nổi tính xấu lén, chàng chụp lấy mũ (một vật bẩn thỉu đáng nghi không biết có thể gọi là mũ được không?) và đi tìm Clif Clawson đương nghỉ hè ở nhà Barney, suốt ngày hết xì-phé lại lăn ra ngủ và hai người bàn với nhau xuống phố nhậu. Trò nhậu nhẹt này thực là thành công khiến trong suốt kỳ nghỉ hè ấy mỗi khi nghỉ đến những công việc đau khổ mất-hứng sắp phải làm, hay mỗi khi nhận thấy chỉ có Gottlieb hay Leora là cầm chân chàng ở đây, thì chàng lại đi tìm thú nhậu nhẹt. Vào khoảng cuối tháng Giêng, sau kỳ nghỉ hè, chàng khám phá ra rằng rượu huýt-ky chỉ làm cho chàng đỡ khổ vì công việc chán nản hay cảnh quạnh-hiu khủng-khiếp, để rồi lại phản-bội chàng và làm cho chàng mệt mỏi hơn, cô-độc hơn. Chàng chợt thấy mình già hẳn đi; chàng nhớ ra rằng mình đã hai mươi bốn tuổi đầu, mà vẫn còn là một học sinh, sự-nghiệp của chàng thực sự chưa có gì cả. Clif là nguồn an-ủi của chàng; Clif hâm-mộ Leora và chịu nghe chàng kể lể tâm sự về nàng.

Nhưng đến ngày lễ Kỷ-Niệm Vị Sáng-Lập Trường Y-Khoa thì Clif và Martin gặp truyện bất hạnh không thể ngờ được.

#### IV

Nguyên ngày Ba mươi tháng Giêng là sinh nhật của cố Bác-sĩ Waburton Stonedge, sáng-lập-viên của trường Đại-Học Y-Khoa Winnemac, hàng năm cứ đến ngày này trường lại tổ-chức một bữa có rất nhiều món "huynh-đệ thân-hữu và thuyết-trình và diễn-văn" nhưng rất hiếm món "xâm-banh rượu chát". Toàn thể giáo-sư của trường đều dành những lời phê-bình luận-lý vững-chắc nhứt để đưa ra nói vào dịp này, và toàn thể sinh-viên

y-khoa đều phải có mặt. Năm nay, buổi lễ được tổ-chức trong đại thính sảnh của Hội Thanh-Niên Công-Giáo, một gian phòng rộng lớn có bầu không-khí trang-nghiêm đạo-đức, tường dán giấy đỏ, treo hình những cựu sinh-viên râu ria đạo-mạo đã ra ngoài làm giáo-sĩ, và những cái rường nhà bằng gỗ thông dài mỏng-mảnh để giả làm cây sồi dãi dầu mưa nắng, các nhân-viên và giáo-sư của đại-học đứng xum lại quanh các quan khách danh tiếng, như bác-sĩ Rouncefield, nhà giải-phẫu trứ-danh ở Chicago, một bác-sĩ chuyên-môn về bệnh đái đường ở Omaha, một bác-sĩ nội-trú ở Pittsburgh.

Người nào cũng cố làm ra vẻ vui mừng hớn-hở, nhưng người nào cũng không giấu được nét mệt-mỏi và nóng-nẩy sau bốn tháng dạy học. Trần thi nhăn-nheo, mắt thì lờ-đờ. Tất cả đều bận thường phục, phần nhiều nhầu nát. Họ làm bộ thông-thái và quan-tâm đến vấn-đề khoa-học, dùng những danh-từ như phlebarteriectasia và hepatocholangioenterostomy, và họ hỏi các quan khách: "Vậy ra bác-sĩ vừa ở Rochester? Thế... à... thế Charley và Will đương làm gì về thuật chính-hình?". Nhưng thực ra mọi người đương đói và rầu lǎm. Đã bấy giờ rưỡi rồi, mà những người thường ngày không hay ăn vào lúc đúng bấy giờ, lại quen ăn vào lúc sáu rưỡi.

Đương cái cảnh vui gượng ấy, chợt lóe ra một ánh sáng huy hoàng, một nhân vật hiện ra râu đen rậm, áo sơ-mi ngực là cứng trắng bong, cặp lông mày rậm, cặp mắt man-rợ lộ vẻ kỳ-tài hoặc vẻ điên khùng. Giọng sang-sảng, pha âm Đức, ông hỏi thăm bác-sĩ Silva và tiến về đám ông Khoa-trưởng đứng, như một chiếc chiến hạm trong đám thuyền chài.

Martin hỏi: "Tay tổ nào thế kia?"

Clif đáp: "Mình lại gần xem ai". Và hai người tiến lại đám người bu mõi lúc một đồng thêm, quanh ông Khoa-trưởng Silva và con người huyền-bí kia, mà ông Khoa-trưởng giới-thiệu là bác-sĩ Benoni Carr, nhà dược-vật-học trứ-danh.

Trước sự thán-phục và kinh-dị đến thắt sắc của các giáo-sư phụ-tá thuộc Trường Y-khoa, bác-sĩ Benoni Carr sang-sảng kể lại một cách tài-ba lối-lạc những công-cuộc khảo-cứu của ông ở bên Đức với Schmiedeberg, nào là về sự tách riêng chất dihydroxy pentamethyl endiamin, nào là về những khả-năng hóa-học trị-liệu, về sự chữa khỏi tủy-khắc bệnh thị-miên, nào là về kỷ-nguyên của y-thuật trị-liệu bằng khoa-học. Ông nói: "Tuy là dân Mỹ, nhưng tôi có cái lợi là biết nói tiếng Đức từ khi còn nhỏ, và có lẽ nhờ vậy mà tôi có thể hiểu được những công việc của ông bạn thân của tôi là bác-sĩ Ehrlich. Tôi được chứng-kiến Hoàng Đế Đức-Quốc ban huy-chương cho bác-sĩ.Ồ, ông bạn già Ehrlich của tôi hôm đó thực chẳng khác gì một đứa con nít!"

Hồi đó trong Trường có một nhóm thân Đức rất hoạt-động (những năm 1914

và 1915 tình trạng này đã thay đổi một cách kỳ-dị). Tất cả trường đều cúi đầu trước con "bão táp bác-học" ấy. Angus quên hẳn mình là Angus, Martin thì nghe một cách say-sưa ngây-ngất. Benoni Carr có tất cả cái tư-cách của Gottlieb, tất cả cái tâm-địa miệt-thị loại giáo-sư được đào-luyện một cách máy-móc, tất cả cái phong độ của giới thượng-lưu xã-hội tương phản hẳn với cái vẻ quê mùa của Mohalis, và không có một chút tính-tình nóng-nẩy dễ giận nào của Gottlieb. Martin thầm mong Gottlieb cũng có mặt ở đây lúc bấy giờ, để xem hai tay cự-phách chạm trán nhau có nẩy lửa không.

Người ta xếp bác-sĩ Carr ngồi ở bàn các diễn-giả, gần ông Khoa-trưởng. Martin ngạc nhiên thấy nhà dược-vật-học trứ-danh, sau khi đưa mắt quan-sát một cách rất chướng món gà có mùi chua và món xà-lách trộn không khéo là hai món ăn chính trong bữa tiệc, móc ở trong túi áo ra một cái bình bạc lớn, đổ một chất gì vào một chiếc ly, và chốc-chốc ông lại đổ thêm cái chất ấy vào ly. Dần-dần ông đậm ra ầm-ỹ. Ông rướn mình với tay qua đầu hai người để vỗ lên vai ông Khoa-trưởng đương bực mình về ông. Mấy người ngồi bên nói câu gì, ông cãi lại câu ấy; ông hát vang lên một đoạn trong bài "Tôi đi tới xứ Missouri man dại".

Trong bữa tiệc, ít có những hiện tượng kỳ-quặc được sinh-viên chú ý quan-sát bằng thái-độ và cử-chỉ của bác-sĩ Benoni Carr.

Sau một tiếng đồng hồ vui gượng ăn uống, khi ông Khoa-trưởng Silva đứng lên xướng danh các vị diễn-giả, thì bác-sĩ Carr cũng khệnh-khang đứng lên kêu: "Xin miễn có diễn-thuyết. Chỉ có kẻ ngu mới diễn-thuyết; còn người khôn thì ca hát. Húp-pi! Ồ! Tý-tý-ty, Ồ! tỳ-tý-ty, Ồ! tỳ-tý-ty một bà đì! Quý vị giáo-sư nhảm hết! Nhảm hết!"

Người ta thấy ông Khoa-trưởng Silva van nài năn-nỉ ông quý khách rồi nhờ hai vị giáo-sư giúp sức dùng lối chặn banh dùi ông ra khỏi phòng và trong bầu không-khí im-lặng đầy nỗi kinh-hoàng hoan-hỉ, Clif khẽ nói với Martin:

- Thế là bỏ đời mình rồi! Vậy mà lão khỉ đã hứa là không say sửa gì cả!
- Cái gì hả?
- Mình đâu có ngờ lão lại say túy-lúy đến thế. Ồ, chắc thế nào ông Khoa-trưởng cũng cho mình một trận nén thân!

Rồi chàng giải-thích: Bác-sĩ Benoni Carr sinh ra tên thật là Benno Karkowski, tốt nghiệp ở một trường thuộc sinh-viên chỉ học có hai năm là được cấp bằng rồi. Ông học rất rộng, nhưng chưa từng ở Âu-Châu bao giờ. Ông đã lần lượt làm nghề diễn-thuyết trong các cuộc triển-lãm y-học, chữa bệnh về tay chân, làm đồng cốt, giáo-sư khoa-học bí-truyền, giám-đốc những dưỡng-trị-viện cho phụ-nữ. Clif đã gặp ông một hôm ở Zenith trong khi cả hai cùng say bí-tỷ. Chính chàng đã nói với ông Khoa-trưởng Silva rằng

nha dược-vật-học trứ-danh vừa ở Âu-Châu về, hiện đương ở Zenith mấy hôm và chắc có thể nhận lời mời tới dự tiệc này được.

Ông Khoa-trưởng vừa nghe nói đã cám ơn chàng rối-rít cả lên.

Tiệc tan sớm, bài diễn-văn rất có giá-trị của bác-sĩ Rouncefield về vân-đê khử-trùng chỉ ruột mèo đã không được mọi người chú ý cho lắm.

Clif ngồi buồn-rầu lo-lắng, và nhận những lời chỉ-trích của Martin là đúng. Hôm sau, chàng dò truyện cô thư-ký của ông Khoa-trưởng – chàng vốn có tài tán gái nếu chàng chịu khó một tí – và được biết số phận mình. Một ủy-ban giáo-sư đã họp; tất cả trách-nhiệm về vụ Benoni Carr lăng-nhục đều đổ lên đầu Clif, và tất cả những điều chàng lo sợ, ông Khoa-trưởng đã nói ra hết, ông còn nói nhiều điều mà chàng chưa có đủ tài để nghĩ ra nổi. Nhưng ông Khoa-trưởng chưa hỏi đến chàng ngay, ông để cho chàng phải giầy-vò khổ-sở vì chờ đợi, rồi mới đưa chàng ra xử tội trước công chúng.

Chàng nói với Martin: "Thôi thế là đi đời cái học-vị Y-khoa Bác-sĩ! Vô lý quá! Thực ra mình cũng chẳng bao giờ chú trọng đến cái nghề làm bác-sĩ. Xem chừng số mình chỉ để làm nghề bán hàng thì đúng hơn!"

Rồi chàng tự ý đi tìm ông Khoa-trưởng và nói:

"Ồ, thưa ông Khoa-trưởng, tôi tới đây cốt ý nói để ông biết là tôi đã quyết tâm xin ra khỏi trường thuốc này. Tôi được người ta cho làm một việc lớn ở, a... Chicago, và thực tình tôi cũng không thích cái lối điều khiển trường thuốc này của ông. Nhồi sọ nhiều quá, mà tinh-thần khoa-học thực sự thì ít quá. Thôi xin chào Bác-sĩ và chúc Bác-sĩ nhiều may mắn".

Ông Khoa-trưởng Silva đáp:

"G g g g g..."

Clif dọn đến ở Zenith bỏ Martin ở lại một mình. Martin phải trả lại gian phòng hai giường đương ở mé trước nhà trọ, để thuê một gian phòng nhỏ ở mé sau, và một mình ngồi trong cái phòng chật hẹp lụp-xụp này, chàng rầu-rĩ xót-thương cho cảnh lẻ-loi hiu-quạnh của mình. Nhìn ra mảnh đất trống trước cửa sổ, có dựng một tấm bảng xiêu-vẹo dán một tờ giấy rách tả-tơi quảng-cáo thịt heo nấu đậu đóng hộp, chàng trông thấy cặp mắt của Leora và nghe thấy giọng giấu-cợt làm cho chàng rất khuây-khòa của Clif và chàng không thể nào chịu đựng được cái cảnh quá yên-tĩnh, quá lặng-lẽ này.

MỘT BUỔI CHIỀU tháng Hai, một tiếng còi xe hơi kêu liên hồi đã lôi Martin chạy ra cửa sổ phòng thí-nghiệm. Chàng nhìn xuống thấy một chiếc xe du-lịch đẹp kinh-hồn, hình lưu-tuyến, sơn màu kem, đèn đằng trước rất đồ-xộ. Dần dần chàng nhận ra người lái xe, một thanh-niên mặc chiếc áo choàng rộng màu cà-phê, đội một chiếc mũ lưỡi trai bằng da kẻ ô vuông và quấn một chiếc khăn len lớn ở cổ, là Clif Clawson, và Clif đang vẫy tay gọi chàng.

Chàng vội chạy ngay xuống, Clif kêu: "Kìa bồ! Coi chiếc xe này thế nào! Và thử chẩn-đoán bộ áo này xem bao nhiêu? Da Scotch chính cống đấy nhá... cam-đoan đúng một trăm phần trăm! Chú Clif của bồ bán xe-hơi, lãnh hai mươi lăm đòn một tuần, chưa kể tiền hoa hồng. Bồ xem, tớ bị lac-lỗng trong cái trường thuốc cổ-lỗ-sỉ này của bồ. Böyle giờ tớ có thể bán bất cứ cái gì, cho bất cứ ai. Chỉ một năm nữa là tớ sẽ được lãnh tám mươi đòn một tuần. Trèo lên đây đi, bồ. Tớ sẽ đưa cậu tới Đại-Lữ-Quán cho cậu đớp một bữa linh đình nhất mà cậu chưa nhồi vào trong cái cơ-thể ốm tong-teo của cậu bao giờ!".

Tốc-độ sáu mươi cây số một giờ mà Clif cho xe chạy vào Zenith, năm 1908, là một tốc-độ khủng khiếp. Martin khám phá ra một anh chàng Clif mới, khác hẳn ngày xưa, tuy vẫn ồn-ào như hồi nào, nhưng tự tin hơn, và phây-phây ra với những kế-hoạch có thể làm ngay được những món tiền lớn. Tóc chàng, hồi xưa, ở đằng trước thì rối-bù và nhờn, còn ở đằng sau thì cứ muốn dựng đứng lên, đến bây giờ thì láng trơn, và mặt thì hồng-hào như có thoa bóp. Chàng ngừng xe ở trước Đại-Lữ-Quán thẳn-kỳ, tiếng hầm xe rít lên một tiếng thật mạnh; trước khi xuống, chàng tháo đôi găng lái xe màu vàng nghệ ra, thay vào một đôi màu xám có mẩy đường chỉ máy đen, mà chàng lại tháo ra ngay khi đi diễu qua hành-lang. Chàng gọi cô giữ phòng treo áo là "cưng", tới cửa phòng ăn chàng nói với người cai bồi:

- A, Gút, thế nào, chiều nay khá không? Ngài quản-gia trứ danh có mạnh không, Ngài? Này Gút này, tôi muốn giới-thiệu cho anh biết bác-sĩ Arrowsmith. Bất cứ lúc nào bác-sĩ tới đây, tôi cũng muốn anh phải nhanh nhẩu tiếp đãi Bác-sĩ những thứ sang nhất ở đây, và nếu bác-sĩ lỡ thiếu tiền thì anh cứ ghi vào sổ của tôi. Còn bây giờ thì anh cho tôi một chiếc bàn hai người ăn, một nhà để xe, nước nóng và nước lạnh, và anh Gút, việc này thì phải nhờ anh giúp ý kiến cho mới được, tức là về món sò và tất cả những món gì để cho xứng với một bữa tiệc kiểu Maecenas.

Viên cai bồi vội đáp:

- Thưa Ngài, vâng, xin mời Ngài Clawson đi lối này.

Clif Clawson quay sang khẽ nói với Marin:

- Tao mua nó trong có hai tuần lễ? Mày xem tao có khá không!

Trong khi Clif đặt món ăn, có một người đến đứng bên cạnh bàn, trông người thực-thà giống như một người đi ngược suối buôn bán, và mọi chiểu thứ Bấy ông ta lại ưa thú trở về sống trong biệt thự ở vùng ngoại ô. Người ông ta bắt đầu hơi mập, và trán bắt đầu hơi sói. Đôi mắt kính không có vành đeo giữa khuôn mặt tròn và nhẵn, làm cho ông ta có vẻ ngay thật. Ông ta nhìn xung quanh tựa hồ như muốn tìm một người để cùng ngồi ăn với ông ta. Clif đứng bật lên vỗ vai ông ta, hoan hỉ nói:

- A, kìa, ông Babbitt. Đi ăn với ai thế? Nếu không xin mời ông tới đây ăn với tụi thanh-niên thể thao này.

- Rất vui lòng. Nhà tôi đi xa vắng.

- Tôi xin giới thiệu Bác-sĩ Arrowsmith Mart, để Bác-sĩ bắt tay ông George F. Babbitt, ông vua áp-phe bất-động-sản ở Zenith. Ông Babbitt vừa mua của kẻ hèn rãnh trung-thành và mãi mãi trung-thành này, chiếc xe "đầu tay" để kỷ niệm sinh-nhật thứ ba-mươi-tư của ông.

Cuộc gặp gỡ này đối với Clif và ông Babbitt là một sự khoái-hoạt, và khi Martin đã đua theo họ uống đủ thứ cốc-tay, bia Xanh-lu-y và Huýt-ky sô-đa, thì chàng thấy Clif là một người hào-phóng nhất đời, còn ông George F. Babbitt là một ông khách có duyên.

Clif nói chàng tin chắc rằng chàng sẽ làm chủ-tịch một công-ty sản-xuất xe hơi... có lẽ cũng nhờ ở chỗ chàng đã được học về y-khoa đặc-biệt hơn người, ông Babbitt thì tâm sự:

- Các ông thanh-niên, các ông hãy còn trẻ hơn tôi nhiều, đến chín mươi tuổi, và các ông chưa có kinh-nghiệm bằng tôi, chưa biết niềm vui thú của con người ta ở chỗ nào. Nó ở nơi lý-tưởng, ở nơi Phụng-Sự Nhân-Quần Xã-Hội, ở nơi Công-Vụ. Hôm nay chỉ có hai ông với tôi với cái cánh cổng kia thôi, tôi mới nói, không phải nhờ ở các bất-động-sản, mà nhờ ở tài hùng biện, tôi mới có tiếng tăm như bây giờ. Sự thực, đã có lần tôi định học luật và đi luôn vào chính giới. Xin nói riêng để hai ông biết... chứ tôi không thích cho câu truyện truyền ra ngoài, tôi mới giao thiệp được mấy chỗ tốt lăm... Gặp mấy tay chính-trị trẻ tuổi của đảng Cộng-Hòa. Cố-nhiên người mới xuất thân phải khiêm-nhượng, nhưng tôi cũng có thể nói, nói khe-khẽ với nhau ở đây thôi, là đến mùa thu này tôi sẽ ra ứng-cử Nghị-viên Hội-đồng Thị-Xã. Trên thực tế đó chỉ là một bước để tiến tới chức Thị-Trưởng và sau đó chức Thống-Đốc Tiểu-Bang, và nếu tôi thấy nghề-nghiệp thích-hợp với tôi, thì không có lý gì trong mươi, mươi hai năm nữa, cứ cho là vào 1918 hay 1920 gì đó, tôi chẳng có cái vinh-hạnh đại-diện cho Tiểu-Bang Winnemac này ở Hoa-Thịnh-Đốn!

Trước mặt một Napoleon như Clif và một Gladstone như George F. Babbitt, Martin nhận thấy mình thiếu thê-lực và tài kinh-doanh, và khi trở về Mohalis lòng chàng băn-khoăn vô cùng.

Từ trước tới nay, chàng ít khi nghĩ tới cảnh nghèo của mình, nhưng bây giờ trái với sự giàu sang thanh-thản của Clif, bộ áo tro khổ tài và gian phòng chật hẹp của chàng hình như làm cho chàng hổ thẹn.

## II

Một bức thư dài của Leora Tozer nói bóng gió rằng có lẽ nàng không thể trở lại Zenith được nữa, càng làm cho chàng cô-quạnh thêm. Chàng chẳng thiết làm gì cả, lúc nào cũng thẫn-thẫn – thở-thở. Một hôm trong giờ chứng-minh môn vi-trùng sơ-đắng, Giáo-sư Gottlieb sai chàng xuống hầm lấy sáu con thỏ để chích độc. Gottlieb có mấy công-cuộc khảo-cứu mới phải làm việc mười-tám tiếng một ngày nên đâm ra nóng-nẩy dễ cáu-kỉnh và sai bảo ai thì như mắng chửi người ta. Lúc Martin vừa đi vừa mơ-mộng đem về sáu con thỏ cái thay vì thỏ đực; Gottlieb gắt lên với chàng: "Ở phòng thí-nghiệm này chưa có ai mà lại ngu-xi đần-độn như anh!"

Bọn sinh-viên năm thứ hai không phải là không để tâm những lời Martin một đôi khi mắng-mỏ chúng nên được dịp chúng rúc-ra rúc-rích cười làm cho chàng tức điên lên, cãi lại Gottlieb:

- Tại Bác-sĩ nói tôi không nghe ra và đây là lần thứ nhất tôi lầm-lẫn. Tôi không thể chịu được cái lỗi Bác-sĩ nói với tôi như vậy!
- Tôi nói gì anh cũng phải chịu hết! Đồ thô-bỉ! Nếu anh không chịu được thì anh có thể xách mũ ra khỏi đây luôn!
- Có phải Bác-sĩ định cất chức phụ-tá của tôi không?
- Tôi rất lấy làm sung-sướng thấy anh cũng có khá đủ thông-minh để nghe ra lời tôi nói lần này đấy, mặc dầu tôi nói rất khó nghe!

Martin vùng vằng đi ra. Gottlieb sững-sốt, bước một bước theo lưng chàng. Nhưng cả lớp như một lũ chuột rúc-ra rúc-rích, lấy thế làm vui và mong cho câu truyện xé ra to hơn nữa, song Gottlieb nhún vai, trừng mắt lên nhìn làm cho cả lũ hoảng-hồn và sai anh sinh-viên ít đần-độn hơn hết đi lấy sáu con thỏ khác, rồi tiếp-tục dạy, bình-tĩnh một cách lạ-lùng.

Còn Martin chạy đến quán rượu bẩn-thỉu của Barney, uống một hơi cạn ngay ly huýt-ky thứ nhất, rồi liên-tiếp hết ly này đến ly khác, say nói lảm nhảm một mình suốt đêm. Cứ hết một ly, chàng lại tự cho mình có cái may vô tâ là đã trở thành tay bợm rượu, và hết một ly lại khoác-lác là không cần gì cả.

Giả thử Leora không ở Wheatsylvania xa một ngàn hai trăm dặm, thì chàng đã bay vù tới kiếm nàng cứu nạn cho chàng rồi. Sáng hôm sau hãy còn lảo đảo, chàng đã uống thêm một ly để lấy sức sống cho qua buổi sáng, vừa uống xong thì nhận được một mảnh giấy của ông Khoa-trưởng Silva gọi chàng tới trình diện tại văn-phòng ông.

Ông Khoa-trưởng nói:

- Arrowsmith, gần đây Ủy-ban Giáo-sư đã thảo-luận nhiều về anh. Ngoại trừ có một hay hai môn – về môn của tôi dạy tôi không thấy anh có lỗi gì cả – còn trong các môn khác anh rất đăng trí. Điểm của anh đều khá, nhưng anh còn có thể làm việc khá hơn nhiều nữa. Gần đây anh cũng hay uống rượu. Người ta đã thấy anh ra vào những nơi có tiếng là rất xấu, và anh lại kết thân với một người đã dám cả gan nhục mạ tôi, sỉ nhục Vị Sáng-Lập Trường, các quan khách và Viện Đại-Học của ta. Nhiều giáo-sư đã phàn-nàn về thái-đô kiêu-kỳ của anh... khinh-thị các môn học ngay ở trong lớp! Nhưng Bác-sĩ Gottlieb luôn luôn bênh-vực anh một cách nhiệt-liệt. Ông tin chắc rằng anh thực có khiếu khảo-cứu khoa-học hơn người. Ấy thế mà chiều hôm qua chính ông ấy phải nhận rằng anh đã xác láo với ông. Nếu bây giờ anh không chịu thay đổi ngay tính nết, thì tôi phải ngưng chức anh cho đến cuối năm, và nếu như vậy cũng không xong thì buộc lòng tôi sẽ phải yêu-cầu anh từ chức. Tôi cho như vậy là một điều tốt cho anh học cho biết thế nào là nhún-nhường... vì hình như anh có tính kiêu-ngạo kinh-khổng lăm... và tôi nghĩ anh cũng nên đến gặp Bác-sĩ Gottlieb và bắt đầu công việc sửa đổi lại tính nết anh bằng cách xin lỗi Bác-sĩ...

- Thà chết chứ không đời nào tôi lại đi xin lỗi ông ấy! Mặc ông ấy! Tôi hy sinh đời tôi cho ông ấy, thế mà ông ấy nói với tôi những lời như vậy...

Đó không phải là Martin mà là huýt-ky nói.

- Như vậy thực là không đẹp đỗi với Bác sĩ Gottlieb một chút nào. Ông ấy chỉ...

- Vâng. Ông ấy chỉ đánh cho tôi quý, sau khi tôi đã làm việc cho ông ấy đến như vậy. Đợi ông ấy xuống địa ngục rồi tôi sẽ xin lỗi ông ấy. Còn về việc Clif Clawson mà ông vừa nói bóng nói gió tới... Anh ấy mà lại cố tình nhục-mạ ai! Anh ấy chỉ đùa chơi một chút, ấy thế mà ông lại thăng tay trách cứ anh ấy. Anh ấy làm như vậy tôi rất thích!

Nói xong Martin đứng chờ nghe những lời có thể cắt đứt cuộc đời khoa-học của chàng.

Nhưng con người bé nhỏ, hồng hào, lùn mập và hiền lành kia, lại nhìn chàng, ấp-úng mấy tiếng trong miệng và nhẹ nhàng nói:

- Arrowsmith, tôi có thể đuổi anh ngay bây giờ, cố nhiên là như vậy, nhưng

tôi tin rằng căn bản con người anh cũng tốt, cho nên tôi không muốn để anh đi. Đương nhiên là anh bị cất chức, ít nhất cho đến khi anh tỉnh ngộ lại, biết xin lỗi tôi và Bác-sĩ Gottlieb. (Giọng ông thân-thiết như một người cha nói với con, đã làm cho Martin mũi lòng gần ăn năn hối lỗi; nhưng ông kết luận). Còn Clawson, cách "đùa chơi" của hắn về cái ông Benoni Carr ấy... mà không hiểu sao hôm đó tôi cũng không đoán ra được thâm ý của hắn, có lẽ là tại tôi bận nhiều việc quá... cách "đùa chơi" của hắn như anh vừa nói, là hành-động nếu không phải của một đứa đê-tiện thì cũng là của một đứa ngu-xuẩn, và hối nào anh vẫn còn chưa nhận-thức được điều đó thì tôi chắc anh cũng chưa thể trở về ở gần chúng tôi được.

- Xin vâng.

Martin nói xong đi ra.

Chàng tự cảm thương cho cái thân mình. Chàng nhận thấy có điều thực bi-thảm là mặc dầu Gottlieb đã phản-bội chàng, làm tan vỡ sự-nghiệp của chàng, làm cho chàng mất hy-vọng theo đuổi khoa-học cho tinh thông và cưới Leora, chàng vẫn thấy Gottlieb là thần-tượng của chàng. Trừ có bà chủ nhà trợ, ngoài ra chàng không từ biệt một ai cả. Chàng đóng hành-lý, có mỗi một gói loàng-xoàng chứ có gì đâu. Chàng nhét tất cả sách vở, một bộ đồ cũ nát, mấy chiếc quần áo lót mình tồi tàn, và bộ đồ sang nhất là bộ lễ phục, vào trong chiếc va-ly làm bằng thú vải giả da, rất khó xách. Nghỉ tới lúc mua bộ lễ-phục mà chàng ưa nước mắt buồn như người say rượu.

Tiền chi dụng của Martin là do lợi-túc của sản-nghiệp bé nhỏ cha chàng để lại, mọi tháng chàng nhận được hai lần ngân-phiếu từ ngân-hàng Elk Milks gởi tới. Böyle giờ chàng còn có sáu đô-la.

Đến Zenith, chàng để túi hành-lý ở ga xe điện liên-đô-thị rồi đi tìm Clif; chàng thấy bạn đương trổ tài hùng-biện nói về một chiếc xe hơi dùng để chở áo quan màu ngọc trai xám mà một ông chủ xe đòn đám ma, bụng bự la-ve, có vẻ khoái muốn mua. Chàng ngồi đợi co đầu gối lại trên bậc lên xuống một chiếc xe li-mu-din. Mấy người bán hàng và mấy cô tóc-ký nhìn chàng chòng-chọc, nhưng vì mãi nghĩ truyện khác nên chàng biết mà cũng chẳng bận tâm tới.

Clif mừng rỡ chạy tới hỏi chàng:

- Sao? Cậu? Lại đây nhậu một cái đã.

- Tao có thể uống được một ly.

Martin biết Clif nhìn mình dữ dội. Khi vào tới "Ba" trong Đại-Lữ-Quán tường treo đầy gương và bức họa những phụ-nữ rất xinh đẹp nhưng có vẻ đênh trí và xa vời, và chiếc quầy rượu dài bằng gỗ đào-hoa-tâm, mặt bằng đá hoa-cương dày, chàng nói ngay:

- Nay, tao cũng đi rồi. Ba-ba Silva đá đít tao vì truyện vớ-vẩn. Tao định đi lang-thang ít lâu rồi kiểm việc gì làm. Trời! Tao mệt mỏi và bức dọc quá! Nay, có thể cho tao mượn ít tiền không?
- Sao lại không? Của tao là của mày! Cần bao nhiêu?
- Chừng độ một bách... để có thể đi loanh-quanh đây đó một ít lâu.
- Trời! Tao không có đủ, nhưng chắc có thể vào sở xoay được. Cứ ngồi đây đợi tao một lát nhé.

Clif làm cách nào để xoay được một trăm Mỹ-kim, chẳng bao giờ chàng giải-thích cho Martin biết, nhưng chàng đi độ mười lăm phút thì đem về đưa cho Martin. Hai người lại ăn cơm với nhau, và Martin uống khá nhiều huýt-ky. Clif đưa bạn về nhà trọ của mình... cố nhiên là không sang bằng những bộ quần áo mồi của chàng... bắt Martin tắm nước lạnh cho tỉnh rượu, rồi dùi tới giường bắt ngủ. Sáng hôm sau, chàng đề-nghị kiểm việc làm cho Martin, nhưng Martin từ chối và đến chiều thì từ giã Zenith lên xe lửa đi về miền Bắc.

Ở Hoa-ky, từ ngày khai-thác lập-quốc vẫn còn lại một lớp thanh-niên vui vẻ không nhà cửa, đi lang-thang chẳng có lý do gì cả, họ đi hết tiểu-bang này sang tiểu-bang kia, hết đoàn người này sang đoàn người kia, mặc theo tiếng gọi của thú phiêu-lưu. Họ mặc sơ-mi sa-tinh đen, vai mang tay xách hành-lý. Không phải quanh năm suốt tháng họ đi như vậy. Họ cũng có quê quán để về, lảng lặng vào xưởng hay nhập bọn với đám thợ thuyền làm việc một năm... hay một tuần... rồi lại lảng lặng biến đi. Đêm đến họ kéo lên chật các toa xe lửa dành cho khách hút thuốc lá, họ ngồi im lặng trên ghế dài trong những nhà ga bẩn-thỉu, chỗ nào họ cũng biết mà chẳng biết rõ chỗ nào cả, vì trong cả trăm đô-thị họ đi qua, họ chỉ đến các sở tìm hộ việc, các quán ăn mở suốt ngày đêm, quán rượu lâu, và nhà trọ lâu. Đó là cái thế-giới mà Martin đã hòa mình vào. Uống thật khỏe, và chỉ lơ-mơ biết mình đi về đâu, định làm gì, bị hình ảnh Leora, Clif Clawson và đôi bàn tay khéo léo của Gottlieb ám-ảnh xấu hổ, chàng đi từ Zenith tới Sparta, ngang qua Ohio, lên Michigan, quẹo phía tây tới Illinois. Đầu óc chàng rối như mớ bòng-bong. Chẳng bao giờ chàng nhớ lại được đích-xác nơi đã đi qua. Chỉ có một lần là rõ ràng, chàng đi làm nhân công một tuần lễ đứng bán đồ uống cho một tiệm được phẩm ở Minnemagantic; và một lần đi rửa bát chén ở một góc nhà hồi thổi trong một tiệm ăn rẻ tiền nào đó, chắc là như vậy. Chàng đi phiêu-lưu như vậy bằng những chuyến xe lửa chở hàng hóa, xe hơi, xe ngựa chở hành-lý, hoặc đi bộ. Đối với bạn đồng hành, người ta gọi chàng là Slim, anh chàng dễ cáu giận nhất đám, hiểu động ít ngủ nhất đám.

Sau khi đi phiêu-lãng điên-khùng như vậy một thời-gian, một hôm óc chàng bỗng nẩy ra có định-hướng. Do bản-năng, chàng tiến về miền Tây, miền

đồng-bằng mênh-mông mờ-mịt, có Leora đợi chàng, có một hay hai ngày gì đó, chàng nghỉ rượu rồi buổi sáng hôm sau chàng ngủ dậy, không còn cảm thấy mình giống anh chàng du-đãng tinh-thần bạc-nhược tên là Slim nữa, mà giống anh chàng Martin Arrowsmith, đầu óc minh-mẫn, chàng suy nghĩ: "Tại sao mình lại không quay về? Có lẽ cuộc phiêu-du này cũng không đến nỗi làm cho mình hư-hoại quá lầm. Mình đã làm việc quá sức. Tinh-thần đâm ra căng-thẳng. Nó bùng lên. Giống như, à... Không biết mấy con thỏ của mình ra sao? Người ta có để cho mình tiếp-tục công việc khảo-cứu nữa không?"

Nhưng quay về Đại-Học trước khi gặp Leora thì không thể được. Chàng cần phải có nàng, không có không xong, điều đó ám-ảnh chàng, ngoài nàng ra, toàn thể thế-giới đều không có nghĩa-lý, không có giá-trị gì cả. Chàng đã khôn-khéo dàn-hộ-dụm phần lớn số tiền một trăm Mỹ-kim vay của Clif; chàng đã sống kham-khổ – ăn toàn thịt hầm lều-bèu mỡ, với bánh hồi sặc mùi "xút" – với những tiền kiếm được ở dọc đường. Bất chợt một hôm chàng không hề định trước, trong một tỉnh chàng không hề chọn trước ở Wisconsin, chàng ngạo-nghễ tới nhà ga, mua vé đi Wheatsylvania, North Dakota và gửi điện tín cho Leora: "Mai Thứ Tư 2g43 tới. Sandy".

### III

Chàng đi qua sông Mississippi rộng lớn vào Minnesota, đến St. Paul đổi xe, chạy giữa những vùng tuyet phủ mênh-mông phân-chia ra bằng những hàng rào dây kẽm mỏng-mảnh. Chàng cảm thấy được tự-do thoát khỏi những cánh đồng bé nhỏ ở Winnemac và Ohio, được nghỉ-ngơi thoái-mái, thoát khỏi những cảnh nửa đêm học hành hay say sưa đến căng thẳn-kinh. Chàng nhớ lại những ngày đi mắc dây điện-thoại ở Montana và cảm thấy tâm-hồn bình-tĩnh vô ưu như những ngày đó. Trời hoàng-hôn trông như những đợt bọt biển đỏ ngầu. Đêm đến, chàng bước ra ngoài toa xe lửa ngập hơi, đi tản bộ trên sân ga Sauk Center, khoan-khoái hít khí trời giá lạnh và ngắm những vì sao lớn và lè-loi mùa đông. Vùng Bắc-Cực-Quang đêm nay, làm tăng vẻ hãi-hùng của bầu trời thăm-thẳm đen-ngòm. Chàng quay về toa xe lửa lòng tràn đầy nghị-lực của cái xứ dũng mãnh này. Chàng ngủ-gà ngủ-gật, ngáy khò-khở, chốc-chốc nghẹt thở lại choàng tỉnh dậy. Chàng nằm dài ra trên ghế, thân mật nói chuyện với mấy người bạn đồng hành nay đây mai đó. Tới trạm xe ngừng, chàng xuống quán nước uống một tách cà-phê đen đắng và ăn mấy chiếc bánh lúa mạch lớn. Chàng cứ đi như vậy, đổi xe này sang xe khác, trong những tỉnh chàng chẳng biết tên là gì, cuối cùng tới những nơi có những nhà kho thấp lùn, hai máy kéo lúa, chuồng bò

lớn, kho chứa dầu, và cái nhà ga bé nhỏ trông như một chiếc hộp vuông sơn đỏ giữa một cái sân bùn lầy, tất cả những thứ họp thành vùng ngoại ô Wheatsylvania và Leora đứng tựa ở cửa ga, mình khoác một chiếc áo lông hoán-hùng xù-xù trông đến buồn cười. Chàng đứng ở đầu tọa ngó nàng, gió rét run, trông chàng chắc có vẻ khùng-khùng. Nàng đưa cao hai bàn tay ra đón chàng, hai bàn tay đeo găng mít-tơn đỏ xòe ra trông như trẻ con. Chàng nhẩy bổ xuống, bỏ rơi phịch bao hành-lý xấu-xí xuống sân ga, chàng và nàng ôm lấy nhau hôn say-sưa đắm đuối, chàng còn biết gì đến những người làm nông trại đương đứng há hốc miệng ra nhìn hai người.

Bao năm sau, trong những buổi trưa miền nhiệt đới, chàng vẫn còn nhớ làn da mát rượi của đôi má nàng dưới làn gió bắc hôm đó.

Tầu đã đi khỏi, tiếng máy xình-xịch vang ầm nhà ga bé nhỏ. Con tàu vừa đứng đó, bên sân ga, như một bức tường thành đen xám, che-chở họ, nhưng bây giờ đã phơi họ ra ánh sáng của những cánh đồng tuyết chiếu hắt vào họ, làm cho họ nhớ đến những con mắt tò-mò ở xung quanh.

Nàng luýnh-quýnh nói:

- Sao... có truyện gì thế anh? Bắt hắn thư từ tin tức làm em sợ quá.
- Anh vừa đi lung-tung một chuyến. Ông Khoa-trưởng cất chức anh... vì vô lễ với giáo-sư. Em có lấy thế làm quan tâm không?
- Cố nhiên là không, nếu anh muốn...
- Anh muốn đến đây để cưới em.
- Em chưa biết làm cách nào mình có thể cưới nhau được, anh yêu à, nhưng... Được rồi. Thế nào cũng bị một trận kịch-liệt vui thật là vui với ba em. (Nàng cười). Ba em có tính, bao giờ có việc gì xảy ra mà không phải là do ba em định-đoạt thì thế nào ba em cũng lấy làm ngạc-nhiên và phật ý. Có anh ở bên em để cùng chịu cơn thịnh-nộ thực là thú vị, vì anh chưa biết tính ba em chỉ muốn định-đoạt hết thảy mọi việc cho hết thảy mọi người và... Ô, Sandy, không có anh, em thấy lẻ-loi buồn quá! Má thực tình chẳng đau ốm gì cả, chẳng đau một ly một tí nào cả, nhưng ba má cứ giữ em ở nhà. Em chắc có kẻ nào lại nói gần nói xa với ba em rằng người ta đồn ba em bị vỡ nợ nên mới phải để cho cô con gái quý đi xa và học nghề điều-dưỡng, và cho đến giờ ba em vẫn chưa hết băn-khoăn về truyện ấy... Andrew Jackson Tozer mà buồn về truyện gì thì kéo dài đến một năm cũng chưa hết buồn.
- Ô, Sandy! Có anh ở đây em sướng quá!

Sau khi chuyến xe lửa ồn-ào nhộn-nhip qua rồi, quang-cảnh làng hình như vắng-lặng hẳn đi. Chàng có thể đi bộ quanh làng độ mười phút thì hết. Đối với Leora Tozer thì chắc chắn là ngôi nhà này khác ngôi nhà kia... nàng hình như có thể phân biệt được cửa hàng Norblon với cửa hàng Frazier & Lamb...

nhưng đối với Martin thì tất cả mấy cái nhà gỗ hai tùng năm vô dụng trên con đường lớn Đại-Mã-Lộ, trông chẳng có đặc-điểm và giá-trị gì cả. Rồi lúc hai người đi tới góc đường có cửa hàng thực-phẩm và gia-cụ, rẽ sang đường khác thì Leora Tozer chỉ tay nói:

"Kia nhà em, ở cuối dãy sắp tới đó". Tự nhiên chàng thấy bối-rối muốn đứng lại, không đi nữa. Chàng cảm thấy một trận vũ bão sắp xảy ra: ông Andrew Jackson Tozer tố-cáo chàng là kẻ vô tài, định làm hại đời Leora, bà Tozer thì khóc lóc.

Chàng lấp-bắp hỏi:

- Nay... nay... nay... em đã nói gì với mọi người ở nhà... về anh chưa?
- Em nói rồi. Sơ sơ. Em bảo anh là một tay kỳ-tài ở trường thuốc, và có thể chúng mình sẽ cưới khi anh hết hạn lưu-trú, thế rồi khi điện-tín của anh tới, thì ở nhà muốn biết vì lẽ gì anh lại đến đây, và vì lẽ gì anh lại gởi điện-tín từ Wisconsin và khi anh gởi điện-tín thì anh đeo cà-vạt màu gì, và em không làm sao nói cho ở nhà hiểu là em không biết vì lẽ gì. Mọi người bàn tán mãi với nhau. Bàn tán đủ truyện. Suốt bữa ăn. Một cách nghiêm-trọng. Ô, Sandy, bữa ăn, anh phải xỉ-vả một vài người, mắng cho một trận nén thắn mới được.

Chàng sợ quá. Cứ như câu truyện trước kia Leora kể cho chàng nghe, thì cha mẹ nàng chỉ là những nhân vật vui-vui, buồn cười, bây giờ trở thành những người bằng xương bằng thịt thật sự, mắt chàng trông thấy rõ ràng trong ngôi nhà rộng lớn có cổng có ngõ hẻm hòi. Một chiếc cửa sổ lồng kính trăng xung-quanh viền kính màu mới trổ thêm ra ở tường để chứng tỏ ra rằng trong nhà làm ăn hưng-thịnh, và cái nhà để xe hơi mới toanh trông rất hách.

Chàng đứng sau nàng, đón cơn bão táp. Bà Tozer ra mở cửa, nhìn chàng soi mói... Bà người mảnh-khảnh, khô-khan, duyên sắc tàn phai. Bà cúi chào tựa hồ như coi chàng là một người khách đến chơi một cách bất ngờ, khá nghi, không biết có mục-đích gì, chứ cũng không đến nỗi lãnh-đạm quá.

Bà nói líu-ríu:

- Ory, con dẫn cậu Arrowsmith lên phòng, hay để mẹ dẫn lên?

Nhà thuộc vào cái loại có một cái máy hát thật lớn, nhưng không có một cuốn sách nào, và nếu có bức tranh bức họa nào... mà chắc là phải có... thì Martin cũng chẳng bao giờ nhớ cả. Cái giường trong phòng chàng thì cục mịch, nệm gỗ-ghề chỗ cao chỗ thấp, như một chiếc khăn có những hình tinh-khiết; và chậu rửa mặt với bình nước có vẽ hoa thì đặt trên một chiếc khăn thêu hình những con trùn, ếch nhái, hoa sen và một câu răn đời sùng đạo.

Chàng mở hành lý ra, hết sức chùng-chình để kéo dài thời giờ, lấy những

món đồ không cần-thiết, và ngần-ngại bước xuống nhà dưới. Trong phòng khách sặc hơi nóng lò sưởi và mùi gối ướp dầu thơm, không có một ai cả. Rồi bà Tozer từ đâu hiện ra không biết, có vẻ lo ngại về chàng và tìm câu lẽ-phép nói với chàng.

- Thưa ông đi tàu có dễ chịu không?
- Ồ, dạ, vâng... Dạ, tàu khá đông.
- Ồ, tàu đông à?
- Vâng, có nhiều người đi du-lịch lắm ạ.
- Thế ạ? Tôi chắc... Vâng. Đôi khi tôi không hiểu những người đó đi đâu mà cứ đi hoài. Ông có... ở các đô-thị có lạnh lắm không... ở Minneapolis và St. Paul ra sao?
- Dạ, cũng khá lạnh.
- Ồ, lạnh lắm sao?

Bà Tozer ngồi thật yên, không nhúc-nhích, và chỉ lo giữ cho thật lẽ-độ. Chàng cảm thấy mình như một thằng ăn trộm mà người ta nhầm tưởng là một vị khách, và chàng băn-khoăn hết sức không biết Leora đâu. Mãi sau nàng mới ở ngoài đi vào, ung-dung thanh-mỹ, đem cà phê, một chiếc bánh vòng Sweden lớn có nho và đường đen óng-ánh trông rất ngon, và nàng đã làm cho mấy người nói chuyện với nhau dễ dàng về cái lạnh mùa Đông và giá-trị xe hơi hiệu Ford và trong lúc câu truyện đương vui vẻ tự nhiên thì ông Andrew Jackson Tozer bước vào, thế là mọi người lại trở lại lẽ-phép kiểu-cách.

Ông Tozer người cũng gầy, không có nét gì đặc-biệt và rám nắng như bà vợ; và ông cũng như bà ngồi im, nhìn soi-mói và băn-khoăn bút-rút. Ở đời tất cả việc gì không dính-dáng tới nhà máy kéo lúa, nhà máy kem, nhà ngân-hàng xinh-xắn của ông, tới Liên-Hiệp Huynh-Đệ Giáo-Hội, và việc cần lái cẩn thận một chiếc xe Overland, ông đều lấy làm lạ lắm. Ông không chấp nhận những cái trái với thiên nhiên và không tiện lợi cho ông, cho nên thấy ông trở nên khá giả, người ta cũng không lấy làm lạ.

Ông nói bóng nói gió để hỏi xem Martin có "hay rượu" không, giàu nghèo ra làm sao, và tại sao chàng lại có thể đi từ cái tỉnh Winnemac xa-xôi đến đây. "Gia-đình ông Tozer sinh quán ở Illinois, nhưng ở Dakota từ thuở bé, và có cảm-tưởng như Wisconsin là một nơi xa nhất và hiểm trở nhất ở phía trời Đông". Hai ông bà chẳng hiểu biết gì cả, và lẽ-phép quá đáng, nên Martin tránh khỏi phải nói tới những vấn-đề gai-góc như truyện bị cất chức chẳng hạn. Chàng khéo léo khiến hai ông bà có ấn-tượng rằng chàng là một y-sinh trẻ tuổi ưu-tú, chẳng bao lâu nữa sẽ làm ra được những món tiền lớn thừa đủ để cấp-dưỡng Leora, nhưng khi chàng vừa bắt đầu ngồi tựa lưng vào chiếc

ghế bành thì bị ông anh của Leora lù-lù ở đầu hiên ra phá ngang câu truyện của chàng.

Bert Tozer, Albert R. Tozer, thủ-quỹ kiêm phó-chủ-tịch Ngân-Hàng Tiểu-Bang Wheatsylvania, thanh-trai kiêm phó-chủ-tịch Công-ty Thóc-Lúa và Kho-Lúa Tozer, thủ-quỹ kiêm phó-Chủ-tịch Công-ty Bơ-Sữa Kim-Tinh, thấy cha mẹ nghe truyện mập-mờ như vậy mà cũng tin, Bertie không bực mình một chút nào. Bertie là một tay kinh-doanh sành-sỏi và tân-tiến. Chàng có bộ răng khểnh, mang đôi mắt kiếng có một sợi dây vàng đeo lủng-lắng vào một cái móc xinh-xinh ở sau vành tai bên trái. Chàng chủ-trương đề-cao tinh nhà, tổ-chức những cuộc du-lịch bằng xe hơi, tổ-chức đội Hướng-đạo, đội dã-cầu, phô-trương tổ-chức Thế-giới Sản-Nghiệp Công-Hội, và điều chàng ân-hận nhứt là Wheatsylvania còn nhỏ quá chưa có được một Hội Thanh-Niên Công-Giáo hay một câu-lạc-bộ thương-nghiệp. Cùng đi với chàng là vị hôn-thê của chàng, cô Ada Quist, con ông chủ hiệu bán thực-phẩm và gia cụ, mũi cô nhọn và cao, nhưng không cao bằng cái giọng chát chúa hay là bộ điệu nghi ngờ của cô khi giáp mặt Martin.

Bert hỏi:

- Arrowsmith đây hả? Hứ! Đến cái đất của Chúa thương này chắc anh vui lắm nhỉ?
- Vâng, đẹp lắm...
- Ở những xứ miền Đông, có điều phiền là không có cái thế, hay là cái đất để bành trướng. Anh phải thấy tận mắt một vụ gặt thực sự ở Dakota này thì mới thấy rõ. À này, làm sao anh lại có thể bỏ trường đi vào lúc giữa niên-khóa này nhỉ?
- Dạ...
- Tôi biết rõ các học kỳ mà. Tôi đã học ở Trường Thương-Mại Grand Forks. Anh làm cách nào mà có thể bỏ trường đi vào lúc này!
- Tôi nghỉ ít lâu.
- Leora nói anh và cô ấy định làm lễ cưới?
- Chúng tôi...
- Ngoài tiền ăn học ra, anh có tiền nào khác không?
- Không!
- Biết ngay mà! Anh tính lấy gì mà nuôi vợ?
- Rồi có ngày tôi sẽ hành nghề y-khoa.
- Rồi có ngày! Thế sao không đợi tới ngày ấy có thể nuôi được vợ rồi hẵng đính

hôn có được không? Nói truyện đính hôn bây giờ thì có ích lợi gì?

Cô Quist, người đẹp của Bert xen vào:

- Đó, chính tôi cũng nói như thế đó, ông ạ! (Hình như nàng nói cả bắng cái miệng chum chúm, cả bắng cái mũi nhọn hoắt của nàng). Anh Bert với tôi có thể đợi được, thì tôi tưởng người khác cũng có thể đợi được.

Bà Tozer khẽ nói:

- Bert đừng có khắt khe quá như vậy với cậu Arrowsmith. Mà chắc cậu ấy có muốn làm gì thì cũng chỉ làm điều phải mà thôi.

- Con không có khắt-khe với ai cả! Con chỉ biết có lẽ phải. Nếu ba và má biết lo các công truyện thay vì chỉ đứng đó làm rối lên, thì con chẳng can-thiệp vào làm gì. Tính con không thích xen vào công việc của người khác, mà cũng không thích người khác xen vào công việc của con. Mình hãy lo phần mình sống cho yên phần, và mặc người khác sống yên phận họ, đó là câu châm-ngôn của con, và đó là câu con đã nói với anh Lach hôm con đến cạo mặt ở tiệm anh ta và anh ta định giấu mình về truyện cầm đồ thế nợ nhiều quá, nhưng thiên-hạ người ta sẽ mắng con để cho một gã mình chả biết cha-căng chú-kiết ra làm sao đến tự-do xúc-xạo xung quanh em gái mình; ít ra con cũng phải tìm hiểu xem ý định của anh ta ra làm sao chứ!

Leora khẽ nói:

- Bertie, anh cưng à, cái cà-vạt của anh lại leo lên cổ áo rồi đấy.

Bert lớn tiếng:

- Vâng, còn cô nữa, Ory à, nếu không có tôi thì cô đã lấy Sam Petcheck hai năm trước đây rồi!

Bert lại vừa giải-thích vừa chứng-minh rằng nàng còn nhẹ dạ lầm, lại còn truyện đi học làm nữ điêu-dưỡng nữa... Nữ điêu-dưỡng!

Nàng nói tính Bert bao giờ cũng như bao giờ, và cố giải-thích cho Martin hiểu về truyện Sam Petcheck. (Thực ra câu truyện chẳng bao giờ được giải-thích rõ ràng cả).

Ada Quist bảo Leora giá có làm cho cha mẹ khổ tâm hay gây phương-hại cho sự-nghiệp của Bert, Leora cũng chẳng quan tâm.

Martin nói:

- Nay, tôi... (nhưng rồi chàng không tiếp thêm nữa).

Ông Bà Tozer bảo mọi người phải bình tĩnh, và cố nhiên là Bert không có ý định... Nhưng sự thực quả như vậy, mọi người cần hiểu lẽ phải, và ông Arrowsmith tính cách nào để nuôi vợ... câu truyện kéo dài cho đến chín giờ rưỡi, nghĩa là, theo lời ông Tozer, giờ đi ngủ của mọi người, ấy là không kể

cuộc bàn cãi mất năm phút xem cô Ada Quist có nên ở lại ăn cơm hay không, và cuộc biện-luận về món thịt bò muối mặn hay nhạt, cho tới giờ đó họ vẫn còn chăm-chăm xúm lại dò-xét xem Martin và Leora đã đính-hôn với nhau hay chưa. Tất cả mọi người có liên-quan, đương-nhiên là không kể Martin và Leora, đều quả-quyết rằng chưa. Bert đi kèm Martin lên đến hết cầu thang. Bert coi chừng cẩn-thẬt khiến cho chàng và nàng không có dịp hôn từ-biệt nhau một cái trước khi đi ngủ. Rồi cho tới lúc mười giờ bẩy phút, ông Tozer đứng bên dưới hành-lang gọi lên: "Bert à, con định ở trên đó để mà lải-nhải suốt đêm hay sao thế?" Lúc đó Bert mới chịu làm ra bộ tử-tẾ đối với Martin, ngồi lên giường chàng; nhìn bao hành lý tồi-tàn của chàng, cười mỉa-mai, rồi hỏi chàng tỳ-mỷ về gia-thế, tôn-giáo, chính-kiến và quan-niệm của chàng đối với những trò khủng-khiếp là đánh bạc và khiêu vũ.

Sáng hôm sau, ăn điểm tâm, mọi người đều tỏ ý mong Martin sẽ ở lại chơi thêm một đêm nữa... nhà rộng mà.

Bert bảo chàng mười giờ xuống phố để Bert dẫn đi xem ngân-hàng, xuống làm bơ sữa, và nhà máy kéo lúa.

Nhưng lúc mười giờ thì Martin và Leora đương ngồi trên một chuyến tàu đi về hướng đông. Họ xuống Tỉnh-ly Leopolis, một tỉnh lớn có tới bốn ngàn dân số, với một tòa nhà ba tầng, và đến một giờ trưa, họ đã được một Mục-Sư dòng Luther Đức làm phép cưới cho, trong một căn phòng trống của Mục-Sư, quanh một chiếc lò đốt củi lớn, han rỉ, có vợ mục-sư và một ông lão người Đức đương xúc đất ở ngoài đường được mời vào làm chứng, họ ngồi trên một chiếc thùng gỗ, trông thờ-thần như người buồn ngủ. Cho mãi tới khi lên ngồi trên chuyến tàu trưa trở về Wheatsylvania, chàng và nàng mới thấy thoát khỏi cái cảm-giác quý quái nó theo đuổi hai người suốt ngày. Họ ngồi trong toa tàu hôi-hám, chen-chúc chật-chội, tay nắm tay như khóa vào nhau, không bị những nghi-lễ long-trọng phiền-phức của đám cưới làm rối-loạn tâm-thần của hai người yêu nhau khiến họ mất cả tình thắm-thiết, cả hai cùng thở dài hỏi nhau, "Bây giờ mình làm gì?... Mình phải làm sao đây?"

Về tới ga Wheatsylvania, chàng và nàng thấy cả nhà chờ đón, bồn-chồn nóng-nẩy.

Bert đã nghĩ hai người đi trốn. Chàng gọi điện-thoại viễn-thông tới năm sáu tỉnh để tìm kiếm, đến khi tiếp-xúc được với viên Lục-Sự của Tỉnh-ly thì ông ấy vừa cấp tờ hôn thú xong và những lời nhận-xét của ông ấy không đủ làm cho Bert nguôi giận. Ông ấy bảo nếu Martin và Leora đã đủ tuổi trưởng thành thì ông ấy chẳng có thể hủy bỏ hôn thú đi được và ông ấy "cũng có cần biết là đương điện-thoại với ai... và lại tôi mới là Chủ-sự điều-khiển cái phòng hôn-thú này". Ông ấy bảo Bert như vậy.

Bert ra Ga đón có ý định làm cho Martin phải ăn ở cho ra người hoàn toàn...

hoàn toàn y như Bert, và phải làm ngay tức thời.

Chiều hôm đó, trong gia-đình Tozer thực là kinh-khủng.

Ông Tozer nói rất nhiều, bảo Martin đã mua lầy trách-nhiệm lớn vào mình.

Bà Tozer thì khóc-lóc bảo bà mong rằng Leora cưới vội như vậy không phải vì một vài "lý-do nào" đó...

Bert bảo nếu vì "lý-do ấy" thì chàng sẽ giết Martin.

Nàng Quist thì bảo có thể Ory mới sáng mắt ra và hết tự-kiêu, hết khoác-lác về việc bỏ nhà đến ở cái tỉnh Zenith cổ-hủ ấy.

Ông Tozer lại nói dầu sao thì cũng là một điều hay: Leora bây giờ có thể tự hiểu là gia-đình không thể nào để nàng trở lại trường học làm nữ-điều-dưỡng và mua thêm cái khó vào mình nữa...

Còn Martin thì thỉnh-thoảng lại cố xen vào một câu để nói cho mọi người biết chàng là một người tốt, một nhà vi-trùng-học có tài, và có đủ khả-năng để trông nom săn-sóc vợ của chàng, nhưng trừ Leora ra, chẳng ai thèm nghe chàng cả. Và Bert, mặc dầu cha chàng đã bảo, "Thôi con ơi, đừng có quá nồng lời với thằng bé nữa", nhưng chàng vẫn nói thêm rằng chàng muốn biết Martin có một phút nào nghĩ mình có thể lấy được một đồng xu nhỏ ra khỏi cái gia-đình nhà Tozer này không, vì chàng đã tự dẫn thân đến và đâm đầu vào chỗ mà chẳng ai mời chàng vào cả, Bert muốn biết điều đó, có thể thôi, nhất-định phải cho Bert biết điều đó!

Còn Leora thì chỉ ngồi nghe, hết quay đầu nhìn người này lại ngó người kia. Có một lần nàng tới cầm tay Martin và bóp chặt. Rồi trong lúc cơn giông-tổ nổi lên mạnh nhất, và Martin bắt đầu nóng mặt, nàng rút ở một cái túi bí-mật ra một hộp thuốc lá hạng rất xấu, đốt lên một điếu. Từ trước, cả nhà không ai biết nàng hút thuốc. Mọi người có thể nghĩ nàng hư thân mất nết, nàng không trung-thành với Liên-hiệp Huynh-đệ Giáo-hội, hay nàng bị thác-loạn thần-kinh ra sao thì nghĩ, nhưng mọi người đều không ngờ nàng lại có thể phạm cái tội thô-bỉ ghê-gớm là hút thuốc như thế được. Cả nhà xúm lại mắng-nhiếc nàng, và Martin thì tắc thở đến đỏ mặt tía tai lên.

Trong khi mọi người đương xỉ-vả nàng, thì ông Tozer đã định xong ở trong đầu một kế-hoạch. Thường ngày, cũng có khi ông tranh được quyền chỉ-huy trong tay Bert mà ông cho là hữu dụng, nhưng Bert hơi trống miệng, và chưa đủ khả-năng để định được "giá-trị trọn vẹn của đồng đô-la".

(Ông Tozer đánh giá nó là một đô-la chín mươi, còn cậu con cắp-tiến của ông thì ít khi đánh giá được trên một đồng rưỡi). Ông từ tốn truyền lệnh:

- Mọi người hãy im lặng, không được cãi lộn bừa bãi nữa. Chẳng ai có bằng chứng rằng Martin quả thực không xứng đáng với Ory. Nên chờ xem. Martin

phải trở về trường thuốc ngay lặp tức, phải ăn ở cho ngoan-ngoãn và cỗ học cho chóng tốt-nghiệp chừng nào hay chừng ấy, rồi lo mà kiếm tiền đi. Ory thì phải ở nhà, lo ăn ở cho có nết-na... và nhất định là không được cư-xử ra người "ác-phụ" nữa, không được hút thuốc lá nữa. Trong khi ấy thì Martin và Ory không được, ư - a ... giao-du với nhau. (Bà Tozer có vẻ ngượng, còn cô Quist nghe rất chăm-chú, cô làm ra vẻ thận đở mặt lên). Hai cô cậu có thể thư từ với nhau mỗi tuần một lần, thế thôi; không có được, ư - a... cư-xử với nhau như vợ như chồng cho đến khi ông cho phép. Nói xong kế-hoạch ông hỏi, "Thế nào?"

Thực tình Martin chẳng coi họ vào đâu, và định khoác tay vợ mới cưới đi luôn đêm hôm đó, nhưng thấy ngày thi ra và bắt đầu hành nghề chẳng còn bao lâu, và Leora đâu sao cũng đã thuộc về chàng, vĩnh-viễn rồi. Chàng phải vì nàng, tỏ ra là người biết điều. Chàng hãy về làm việc trở lại, và phải THỰC-TẾ. Lý-tưởng khoa-học của Gottlieb ư? Phòng thí-nghiệm ư? Công-cuộc khảo-cứu ư? Vứt đi hết!

Chàng nói: "Xin vâng".

Thoạt tiên, chàng cũng không nghĩ ngay ra là chàng và nàng phải 'nhịn' yêu nhau ngay từ đêm hôm đó, cho mãi tới lúc chàng vừa giơ tay ra để cầm tay Leora, vừa cười cười làm ra bộ vui vẻ giữ lời hứa là sẽ thận-trọng, thì nghe thấy ông Tozer hắng giọng nói, Ory, lên đi ngủ ngay đi... trong phòng riêng của con ấy! Tới lúc đó chàng mới ngã ngửa người ra!

Đêm tân hôn của chàng là như vậy! Thao thức trở mình trên giường, xa nàng có mười thước.

Có một lúc, nghe thấy tiếng mở cửa chàng hồi-hộp tưởng nàng mò tới. Chàng chờ đợi, thần-kinh căng-thẳng. Nhưng nàng không tới. Chàng hé cửa nhìn trộm ra ngoài, định tìm đến phòng nàng. Nhưng cảm-tưởng sâu-đậm của chàng đối với người anh vợ chợt tăng mạnh thêm, Bert đương đi đi lại lại ở hành lang nhà dưới để canh chừng. Nếu Bert làm quá, chàng có thể giết Bert, nhưng chàng không thể đối diện cái thằng rääng hô ấy và nói chuyện phải trái với nó được. Chàng nằm suy tính và quyết định sáng hôm sau cho cả lũ một trận rồi đem Leora đi; nhưng vào khoảng ba giờ sáng, tinh thần bị mệt-mỏi và chán-nản, chàng nhận thấy rääng nếu nàng đi theo chàng thì chắc nàng sẽ chết đói mất, chàng thì hư đốn, và không chắc chàng có thoát khỏi rượu chè be-bét không.

"Tôi-nghiệp cho Leora, anh không thể hại đời em được! Anh sẽ trở về trường, ra sức làm việc... chả biết anh có chịu đựng được cảnh này không?"

Đêm tân hôn của chàng là như thế, và cảnh rạng đông sao mà quanh-hiu trống-trại!

Ba hôm sau, chàng tới văn-phòng của Bác sĩ Silva, Khoa-trưởng Đại-Học Y-Khoa Winnemac.

CÔ THƯ KÝ của ông Khoa-trưởng Silva tươi cười nhìn lên, săn-sàng để nghe Martin tâm sự, nhưng chàng chỉ hiền-lành nói: "Thưa Cô có thể cho tôi yết-kiến ông Khoa-trưởng được không?" rồi chàng hiền-lành ngồi đợi trên hàng ghế sồi, kê dưới cuốn lịch quảng-cáo các môn thuốc của hãng Dawson Hunziker.

Khi chàng trịnh-trọng bước qua khuôn cửa kính, vào văn-phòng ông Khoa-trưởng, chàng thấy ông mặt-mày hớn-hở... ông đương ngồi, người bé nhỏ, nhưng vì cái đầu tròn to như cái mái vòm, và bộ ria rậm-rì, nên trông ông có vẻ đồ-sộ.

- Sao, Ngài?

Martin năn-nỉ:

- Nếu thầy cho phép thì con trở lại học. Thành-thực, con xin lỗi thầy, và con sẽ đến xin lỗi Bác-sĩ Gottlieb... tuy nhiên con cũng xin thành-thực thưa với thầy rằng con không thể chịu phục về truyện Clif Clawson...

Bác-sĩ Silva chồm đứng dậy, râu tóc tựa hồ như dựng đứng lên. Martin cương-ngạnh ưỡn ngực ra. Chàng không được hoan-nghinh chăng? Đâu đâu chàng cũng không kiểm được chốn nương thân nữa chăng? Chàng không thể tranh-đấu được. Chàng không còn dũng-khí nữa. Sau cuộc hành-trình buồn-nǎn, sau khi cõi hết sức nhịn để cho khỏi sinh truyện cãi-cọ với gia-dình ông Tozer, chàng đã quá mệt-mõi rồi! Người chàng rã-rời! Chàng ủ-rũ nhìn ông Khoa-trưởng, hy-vọng mong-manh.

Ông mỉm cười nói:

- Không sao đâu, đừng lo. Đâu có đó. Thầy anh về, chúng tôi cũng mừng. Xin lỗi xin liếc mà làm gì? Tôi chỉ mong anh làm sao cho phán-khởi tinh-thần lên thôi, có anh trở về là tốt lắm. Trước tôi vẫn tin ở anh, và tôi tưởng có lẽ đã mất anh. Cái ông già đến vụng!

Martin bật lên khóc nức-nở, chàng yếu quá không tự kiềm-chế được, chàng cô-đơn quá và yếu-đuối quá. Bác-sĩ Silva an-ủi:

- Ta hãy thử xét qua lại mọi sự để tìm xem câu truyện lôi-thôi từ đâu mà ra. Tôi có thể giúp anh được việc gì không? Martin, anh nên hiểu rằng việc mà tôi mong làm được nhất ở đời là giúp cho thế-gian có nhiều thầy thuốc giỏi, nhiều y-sĩ đại tài chừng nào, tôi cố-gắng chừng ấy. Truyện gì làm cho anh khổ não như vậy? Anh đi đâu từ hôm ấy đến nay?

Khi Martin kể đến truyện Leora và cuộc hôn-nhân của chàng, bác-sĩ Silva cười khì khì:

- Tôi rất vui mừng! Nghe nói cô ấy đẹp lắm. Nếu vậy thì tôi phải cỗ thu xếp cho anh làm nội-trú ở bệnh-viện Zenith mới được, trong vòng một năm kể từ nay mà đi, và giúp cho anh có đủ khả-năng chu-cấp cho cô ấy đường-hoàng.

Martin nhớ lại đã bao lần Giáo-sư Gottlieb chẽ-nhạo một cách chua-cay độc-địa "chả biết đó những đám cưới vui vẻ hay chỉ là những tiếng chuông vang lên từ địa-ngục". Từ đây chàng trở thành môn-đồ của Silva, từ đây chàng làm việc như điên, và cũng từ đây chàng mất dần tin-tưởng vào thiên-tài chóp lợi nhưng điên-khùng của Max Gottlieb.

## II

Leora viết thư kể rằng nàng đã bị đuổi ra khỏi Trường Nữ-Điều-Dưỡng vì nghỉ học quá lâu và đã có chồng. Nàng ngờ chính Cha nàng đã báo cho những người có thẩm-quyền ở bệnh-viện biết truyện nàng lấy chồng. Rồi hình như nàng đã lén gởi mua một cuốn sách dạy tốc-ký, và lấy cớ giúp việc cho Bert để được xử-dụng chiếc máy chữ ở ngân-hàng, và hy-vọng sang mùa thu tới, nàng có thể đi theo Martin và đi làm tốc-ký để tự mưu-sinh.

Có một lần chàng ngoý muốn bỏ học y-khoa, đi làm bất cứ nghề gì cũng được và đón nàng về ở với chàng; nhưng nàng không chịu.

Vì bận "phụng-sự" Leora và vị thần-tượng mới của chàng là ông Khoa-Trưởng Silva, chàng đã trở nên khắc-khổ, bỏ hẳn rượu, hăng hái học từng trang, từng trang sách y-khoa; nhưng nhớ nàng, chàng cảm thấy vô cùng trống trải, và mỗi khi đi đâu về, còn cách nhà một dãy phố, chàng cũng chạy thật nhanh về xem có thơ-từ tin-tức gì của nàng không. Rồi chợt một hôm chàng nẩy ra một kế-hoạch. Chàng đã nếm nhiều mùi tủi-nhục... thì có nếm thêm một lần nữa cũng chẳng sao. Chàng sẽ bay đến với nàng vào dịp lễ Phục-sinh; chàng sẽ buộc Tozer cắp-dưỡng nàng trong lúc nàng học tốc-ký ở Zenith, chàng sẽ được ở gần nàng tận năm học cuối cùng. Khi nhận được ngân-phiếu gởi từ Elk Mills tới mỗi tháng hai kỳ, chàng trả Clif số trăm bạc tiền nợ, và tính-toán tiền tiêu chi-ly từng xu một. Chàng rất cần có thêm một bộ quần áo, cần ghê-gớm, nhưng chàng cố nhịn không mua để có thể thực-hiện kế-hoạch. Rồi trong hơn một tháng, chàng chỉ ăn mỗi ngày hai bữa, mà một bữa chỉ ăn có bánh mì với bơ và cà-phê, chàng giặt lấy quần áo trong bồn tắm, và thỉnh thoảng chỉ khi nào thấy thật cao-hứng và thèm quá chàng mới hút một điếu thuốc, còn không thì cũng nhịn luôn.

Chàng trở lại Wheatsylvanialan này cũng như lần trước, có điều khác là chàng ít nói chuyện với bọn phiêu-lưu lăng-tử. Suốt dọc đường, ngồi trên chiếc ghế bọc vải đỏ, nếu không ngủ-gà ngủ-gật thì chàng lại học trong mấy

cuốn sách đồ-sộ về phụ-khoa và nội khoa. Chàng đã viết thư báo cho Leora và dặn dò trước mấy điều, nên chàng gấp nòng ở đầu xóm, nói chuyện với nhau một lúc và hôn nhau một cái thật là táo-tợn.

Tin-tức đồn đi ở Wheatsylvania đâu có chậm. Người ta hay chú ý đến truyện người khác, và cặp mắt cú vọ của những người mà Martin chẳng thấy bao giờ, đã theo dõi chàng từ lúc chàng mới tới. Khi hai kẻ tội-phạm về tối cái "lâu-dài ngắn-ngang xương-cốt của những con yêu-quái họ Tozer", thì đã thấy ông bố và ông anh của Leora hăm-hăm đứng chờ ở cửa rồi. Ông già Andrew Jackson quát mắng om sòm. Ông bảo Martin "bỏ trường" đi một lần ông còn có thể hiểu mà không cho là phi-lý, nhưng bây giờ lại lén đến đây lần thứ hai nữa thì thực là điên-rồ hết chỗ nói".

Nghe ông mắng suốt từ đầu đến cuối, Martin và Leora chỉ cười, có vẻ vững tâm lắm.

Bert thì kêu:

- Trời ơi là Trời! Thưa Ngài, như thế này thì thực là quá lầm! (Bert có đọc nhiều tiểu-thuyết, nói tiếp). Tôi vốn phản đối lỗi dùng những lời xúc-phạm bất-kính, nhưng thấy Ngài trở lại quấy-rầy em gái tôi lần thứ hai thì tôi chỉ còn có thể nói, Trời ơi là Trời! Thưa Ngài, thế này thì thật là quá lầm đi thôi!

Martin trầm-ngâm nhìn ra ngoài cửa sổ, chàng nhận thấy có ba người đi lởn-vởn trên đường lầy lội. Người nào cũng chú mục nhìn vào nhà Tozer, chờ xem có truyện gì xảy ra không.

Chàng nói, giọng cương-quyết:

- Thưa ông, tôi đã hết sức học-hành chăm chỉ. Mọi việc đều tốt đẹp cả. Nhưng tôi đã quyết định là không sống xa vợ tôi nữa. Tôi đến đây để đón vợ tôi đi. Trên Pháp-lý, ông không thể ngăn-cản tôi. Tôi không biện-luận gì cả và tôi nhìn-nhận rằng nếu tôi cứ tiếp tục ở lại Đại-Học như hiện nay thì tôi chưa thể cấp-dưỡng được cho vợ tôi. Vợ tôi đương học tốc-ký và trong năm bảy tháng nữa có thể tự lo sống lầy một mình, vậy trong thời-gian đó tôi mong ông cũng hiểu lẽ hơn thiệt, gởi tiền cho vợ tôi.

Ông Tozer kêu:

- Thằng cha này làm hại con gái nhà người ta chưa đủ, còn đến bắt người ta chu cấp thay nó nữa!

- Thôi được. Các người muốn sao được vậy! Nếu muốn tính truyện về lâu về dài có lợi cho Leora, cho tôi, và cho cả các người nữa, thì tôi sẽ học cho xong y-khoa, rồi ra hành nghề, còn nếu các người không chịu trông nom lo-lắng cho Leora thì tôi sẽ bỏ học để đi kiếm việc làm ngay. Ô, tôi sẽ chu-cấp cho Leora. Thế cũng được! Có điều là từ nay các người sẽ chẳng bao giờ thấy mặt Leora nữa. Nếu các người còn tiếp-tục cư-xử một cách ngu-muội như vậy,

thì Leora với tôi sẽ dời khỏi đây ngay chuyến tàu đêm nay ra miền Biển, và như vậy là hết!

Đây là lần đầu tiên tranh-luận với gia-đình ông Tozer, chàng có bộ-điệu như đóng kịch. Chàng khua nắm tay vào trước mũi Bert nạt-nộ:

- Và nếu anh mà cản-trở, không để chúng tôi đi, thì lúc ấy chỉ có Trời bênh anh! Vì cả tinh người ta sẽ cười anh như thế nào!... Em nghĩ sao, Leora? Em có sẵn-sàng đi với anh không... đi luôn không bao giờ trở lại nữa?

Nàng đáp: – Có. Em rất sẵn-sàng.

Họ bàn cãi với nhau lung lăm. Tozer và Bert giữ thái-độ phòng-thủ. Họ nói họ không thể để cho ai hăm-dọa được. Hơn nữa, Martin là một tên lăng-tử, và Leora có chắc rằng nó không có mưu-toan sống bằng tiền họ gởi cho nàng không? Cuối cùng, họ đành cúi đầu chịu lép. Họ nhận-định là cái thằng Martin đợt sống mới và trưởng-thành này, với cái con Leora tân-thời rắn-mắt kia, đứa nọ đã vì đứa kia, sẵn-sàng từ bỏ hết mọi thứ.

Ông Tozer than-thở một hồi lâu rồi hứa sẽ gởi cho nàng mỗi tháng bẩy-chục đồng cho đến khi nàng đủ sức đi làm việc được ở văn-phòng.

Ở nhà ga Wheatsylvania, đứng ở cửa sổ xe lửa nhìn ra, Martin mới thấy rõ rằng cái ông Tozer có cặp mắt lo buồn và đôi môi hay mím chặt lại ấy, rất thương yêu con gái và rất đau khổ thấy nàng ra đi...

### III

Chàng kiếm được cho Leora một căn phòng trong một xóm nghèo, men biên thành-phố Zenith về phía Bắc, đối với bệnh-viện của nàng trước thì nó ở gần Mohalis và Trường Đại-Học hơn đến mấy cây số. Căn phòng vuông, quét vôi trắng và xanh, có mấy chiếc ghế tuy đã rỗ sơn, nhưng rộng ngang vai...

Phòng trông ra một vùng đất hoang đầy gốc rạ và lông gió, chạy dài tuốt ra tận quãng đường xe lửa bóng loáng ở đằng xa. Chủ nhà là một bà người Đức, tròn như quả mít, có cặp mắt mơ-mộng. Chắc bà ta chẳng bao giờ tin rằng hai người là vợ chồng thực. Dẫu sao bà ta cũng tử-tế.

Rương hành-lý của Leore đã tới. Mấy cuộn tóc-ký của nàng được bầy hết sức ngay-ngắn trên chiếc bàn nhỏ, còn đôi giầy bằng nỉ màu hồng dùng để đi ở trong nhà thì xếp bên dưới cái giường sắt trắng. Martin sánh vai nàng đứng bên cửa sổ, say-sưa kiêu-hanh có nhà cửa riêng. Bất chợt chàng thấy yếu quá, mệt mỏi quá, tựa hồ như chất keo dính liền tẽ-bào nọ với tẽ-bào kia tan-rã ra, và chàng tưởng mình sắp quy xuồng. Nhưng chàng duỗi chân cho hai đầu gối cứng ngắc ra, hất đầu lên, bậm chặt môi vào giữa hai hàm răng,

chàng trắn-tĩnh lại được, và thốt kêu "Tổ ấm đầu tiên của chúng mình!"

Thấy mình sõng với nàng, êm-đềm, yên-tĩnh, không một ai quấy rầy, lòng chàng ngây ngất.

Căn phòng tắm thường hừng sáng lên một ánh hào-quang kỳ-lạ; trên vùng đất đầy cỏ hoang, lau dại, ánh mặt trời tháng Tư soi rực-rỡ, và bầy se-sẻ ríu-rít bản tình ca.

"Vâng, tổ ấm đầu tiên của chúng mình", Leora đáp lại bằng lời nói và bằng cả đôi môi thèm khát của nàng...

#### IV

Leora theo học Trường Đại-Học Tài-Chính Kinh-Doanh Thương-Mại ở Zenith. Cứ nghe cái tên cũng đủ biết đây là một cái trường lớn, khá gọi là tốt để dạy bọn Tốc-ký-viên, kế-toán-viên, và những hạng như con cháu mấy nhà nẫu rượu và mấy nhà chính-trị ở Zenith không đủ sức thi vào nổi mấy trường Quốc-Gia Đại-Học. Ngày ngày nàng cắp sách và bút chì vót nhọn, chạy le-te ra bến xe buýt, dáng điệu trẻ con, linh-lợi, lẩn lộn vào đám sinh-viên đông đảo. Nàng phải đi học như thế đến nửa năm mới đủ sức tốc-ký để xin được một chỗ làm trong một hãng bảo-hiểm.

Họ giữ cái phòng ấy – cái tổ ấm mỗi ngày một thân yêu thêm của họ – cho tới khi Martin tốt-nghiệp. Không ai mà lại thích sống quanh-quẩn ở trong nhà như đôi chim độ-điếc này. Mỗi tuần ít ra là hai lần, Martin bay vù từ Mohalis về học đêm ở đấy. Nàng có biệt tài lẩn tránh, không bắt chàng phải bận tâm chú ý tới nàng, khiến chàng trong khi vùi đầu vào sách học – hồi còn ở chung với Clif, anh chàng lúc nào cũng ngồi đứng không yên, luôn miệng lẩm-bẩm và nhổ vặt – chưa bao giờ chàng học chăm như vậy. Chàng cảm thấy như có, như không có nàng ở bên cạnh và lòng chàng ấm-áp vô cùng. Đôi khi, vào nửa đêm, đang lúc chàng bắt đầu thấy đói bụng, thì có một đĩa bánh mì kẹp lặng-lẽ hiện ra như ảo-thuật ở khuỷu tay chàng. Chàng chẳng khen lấy một câu, nhưng cũng không vì thế mà bị mất đi chút tình âu-yếm nào của nàng. Nàng làm cho chàng yên tâm vững dạ. Nàng lôi chàng ra khỏi cái thế-giới trước kia vẫn áp-đảo chàng.

Trong những lúc đi tản-bộ, trong bữa ăn, và trong cái thời-gian một khắc phóng-đãng và phao-phí một cách khoái-lạc, hai người ngồi ở đầu giường, chăn chùm kín lên đến tận vai, vô cớ hút một điếu thuốc bất thường trước bữa điểm tâm, chàng giải-thích cho nàng hiểu những công việc của chàng làm. Khi đã học xong bài rồi, nàng thường cố đọc bất kỳ một cuốn sách nào của chàng mà lúc đó chàng không cần đến. Tuy chàng hiểu biết, mà cũng

chẳng bao giờ học nhiều những chi-tiết thực-tại của Y-khoa, nhưng nàng hiểu – có lẽ còn hơn cả Angus Duer – căn-bản và triết-lý dân-sinh của những công việc chàng làm. Mặc dầu chàng đã bỏ không còn tôn-sùng Gottlieb như một ông thần, và không còn ham-mê phòng thí-nghiệm như một điện-thờ nữa, mặc dầu chàng đã quyết tâm làm một y-sĩ giàu kinh-nghiệm thực tế và tiền-bạc, nhưng một cái gì của tinh-thần Gottlieb vẫn còn lưu-lại ở như chàng. Chàng muốn tìm ở đằng sau những chi-tiết và những bản liệt-kê danh-từ chuyên-môn nghe-rất-kêu, những nguyên-nhân của sự-vật, những định-luật khái-quát có thể làm cho những bệnh-triệu khác-biệt nhau và trái-nghịch nhau hết hồn-độn và biến thành có trật-tự như những định-luật về hóa-học.

Chiều thứ bảy, hai người trịnh-trọng đi coi chiếu bóng – một hay hai cuỗm phim của anh chàng cao-bồi Billy-Anderson đóng với một Cô đàò sau nổi tiếng là Mary Pickford – rồi khi về, họ lại trịnh-trọng bàn cãi với nhau về những tình-tiết vô lý trong truyện phim, không có trong thực-tại, chẳng để ý-gì đến những người đi đường-cả. Nhưng đến chủ-nhật, họ đi chơi về-miền-quê (đem theo bốn miếng bánh xăng-đuýt và một chai bia gừng, bỏ trong mấy cái túi sờn rách của chàng), chàng đuổi nàng chạy lên hết ngọn đồi-lại xuống khe-núi, mất hết cả trang-nghiêm, và chỉ còn là hai đứa trẻ đùa nghịch vui-vẻ. Chàng định chiều-về qua phòng-nàng xong sẽ đáp-chuyến xe đêm-về Mohalis, để sáng-dậy cho gần-chỗ đi-làm. Lần-nào cũng như-lần-nào, chàng đều quyết-tâm làm như-vậy, và nàng rất khen lòng-hồng-hái của chàng, nhưng chàng lần-nào chàng ra kịp-chuyến xe đêm-ấy-cả. Và nhân-viên làm trên chuyến-xe liên-tỉnh chạy-sáu giờ sáng đã thành-ra quen-mặt một chàng trai trẻ-xanh-xao, cử-chỉ-lanh-lợi, ngồi cong-lưng trên một chiếc ghế đằng-cuối-xe, vừa ngón-những cuỗm sách-lớn bìa-đỏ, vừa lơ-là-gậm một miếng-bánh nẫu-đường mõ-trông-không-có-gì-là-ngon-cả. Nhưng ở chàng-trai-trẻ này không có chút-dáng-điệu-nặng-nề nào của những công-nhân bị-lôi-ra-khỏi-giường từ-lúc-mới-sáng-tinh-sương, để đi-làm-lao-lực-thêm-một ngày-ảm-đạm-vô-liêu-nữa của đời-mình. Trông chàng có vẻ-quả-quyết-một cách-lạ-lùng, thỏa-mãn-một-cách-lạ-lùng.

Tất-cả thực-là quá thanh-thản, bây-giờ chàng đã gần-thoát-khỏi cái-tính thanh-liêm-chính-trực quá-cực-đoan của chủ-nghĩa Gottliebism, gần-thoát-khỏi cái-tính-hồng-say-tìm-tòi cho-bằng được những nguyên-nhân căn-bản mà người-ta khi-càng đi-sâu-hết-từng-lớp này-xuống-tầng-lớp-kia, hình-như-càng-thấy-xa-thêm cái-nghien-lý-tận-cùng mà người-ta muôn-đạt-tới, và cũng-gần-thoát-khỏi cái-mặc-cảm-không-thể-tha-thứ được-là ngày-này-càng-học-bao-nhiêu-càng-nhận-thấy-mình-dốt-bấy-nhiêu. Chàng-thấy ảm-lòng đã-trốn-ra-khỏi cái-cảnh-cô-đơn-giá-lạnh của Gottlieb, để-gia-nhập-vào cái-thế-giới-có-tình-giao-hảo-thân-mật gi-ữa-những-người-này, người-nọ của-ông-Khoa-trưởng-Silva.

Thỉnh-thoảng chàng cũng gặp Gottlieb ở sân trường. Hai người chào nhau ngượng-ngùng rồi rảo bước đi luôn.

## V

Hình như không có sự phân-chia thời-hạn giữa hai niên-khóa chót của chàng, vì chàng đã để mất nhiều thời giờ, nên phải ở lại Mohalis suốt mấy tháng hè. Từ lúc chàng cưới vợ cho đến lúc tốt-nghiệp, một năm rưỡi trôi qua như một cơn gió lốc khủng-khiếp, không còn có ngày tháng hay thời-tiết gì cả.

Khi chàng đã "rút cơn điên và cắm-cúi làm việc", như người ta nói, chàng đã được Bác-sĩ Silva và tất cả các sinh-viên giỏi nhất, như Angus Duer và Mục-Sư Ira Hinkley, mến phục. Trước kia, Martin lúc nào cũng tuyên-bố là chàng cóc cần họ tán-thường, cóc cần những tiếng khen của bọn tôi tớ tầm thường, nhưng bây giờ được ai khen phục, chàng lấy làm tự-đắc lăm. Tuy ngoài mặt chỉ cười nhạt làm ra bộ không cần, nhưng trong lòng chàng rất thỏa-mãn được Angus đối-dãi ngang hàng... Angus trong mấy tháng hè được làm ngoại-trú ở Tổng Y-Viện Zenith và đã có phẩm-cách độc nhất vô nhị của một bác sĩ giải-phẫu trẻ tuổi có tiếng.

Suốt mùa hè nóng như thiêu như đốt năm ấy, Martin và Leora làm việc cực khổ, thở không ra hơi, vì khi hai người ngồi ở trong phòng, vùi đầu vào đống sách vở bầy-bộn, bên cạnh một cốc bia lớn, từ quần áo đến ngôn-ngữ của họ không có cái phong-độ người ta cho là xứng-đáng với đôi vợ chồng lăng-mẠn tận-tụy với khoa-học và có trí phán-đấu mãnh-liệt. Họ không lấy gì làm khiêm-nhường cho lăm. Có nhiều khi bắt chợt Leora nổi hứng lên, dùng những tiếng, những chữ Nhật-nhĩ-man cổ, đơn âm, có thể làm cho Angus và Bert Tozer hoảng hồn. Những chiều rảnh-rỗi, hai người đưa nhau đến giải-trí một cách rẻ tiền ở một nơi tổ-chức theo kiểu đảo Coney, cạnh một cái hồ nước đầy váng bẩn tanh hôi, rồi vừa ngồi chơi trên đoàn xe điện nhỏ, chạy qua những cảnh trí giả-tạo, vừa ăn bánh mì kẹp xúc-xích nóng rất ngon lành vui vẻ.

"Chiếc đầu tầu" dẫn họ đi ăn chơi là Clif Clawson. Trừ lúc ngủ, còn chẳng bao giờ Clif chịu ngồi yên hay ở một mình. Chàng thành công trong cái nghề bán ô-tô, chắc chỉ vì chàng thích nói thật nhiều những truyện rất linh-động, rất khoái-hoạt, những truyện hình như rất cần cho cái nghề này. Chàng chú ý tới Martin và Leora một phần vì tình bạn thân-thiết, và một phần vì chàng sợ cảnh cô-đơn, nhưng khó ai mà định được mỗi phần lớn nhỏ chừng nào; tuy nhiên có điều chắc-chắn chàng đã đãi-đặng họ ăn chơi, giải-trí, và hình như không bao giờ nhận thấy cái nét cau có của Martin một đôi khi miễn-cưỡng

tiếp đón chàng.

Chàng thường đi xe hơi tới, ống buông hơi bao giờ cũng cắt đi, để máy nổ ầm-ỹ vang lên đến tận phòng bạn, chàng đứng dưới cửa sổ gọi với lên, "Ôi! xuống đi, cậu mợ! Ra khỏi cái ổ ấy đi! Nhúc-nhích cái cẳng đi một tí! Xuống làm một cuốc cho nó mát, rồi đây sẽ mua cả cái gì cho cậu mợ đớp nữa".

Martin cần phải học, nhưng Clif chẳng bao giờ hiểu điều đó và Martin đôi khi tàn-nhẫn để lộ vẻ khó chịu ra mặt, kể cũng đáng trách, chàng có biết đâu rằng bây giờ lòng chàng đã được thỏa-mãn vì có Leora ở bên cạnh rồi, và chàng ích-kỷ, hoàn-toàn chẳng để ý gì đến nỗi lòng những người khác khao-khát tình bạn của chàng; hơn nữa, bây giờ chàng đương ở trong thời-kỳ bẩn lén vì học thi và toại-nguyện vì tình yêu khăng-khít, chàng đâm ra ngán những lời khôi-hài trì-độn, không thay đổi của Clif lúc nào cũng như lúc nào tuôn ra hàng tràng không rút. Chỉ có Leora là lịch-sự nhã-nhặn. Clif có độ năm bẩy câu truyện vui, bao gồm hết thẩy óc hài-hước và triết-lý của chàng, chàng cứ đem ra nói đi nói lại mãi, chỉ thay đổi đi một chút nội-dung hay hình-thể, Leora nghe đã nhảm tai, nhưng nàng vẫn có thể ngồi hàng giờ đồng-hồ vui-vẻ nghe chàng nói, chàng kể tài khôn-khéo chàng bán xe ra làm sao, và nàng kiên-quyết nhắc đi nhắc lại cho Martin biết là vợ chồng nàng chẳng bao giờ có được một người bạn trung-thành hay rộng lượng hơn Clif.

Nhưng rồi Clif đi Nữu-Ước, làm cho một nhà đại-lý xe hơi mới, nên Martin và Leora, sống nương-tựa vào nhau hoàn toàn hơn, sung sướng hơn bao giờ hết.

Và điều phiền lòng cuối cùng của chàng và nàng cũng không còn nữa, vì ông Tozer đã bắt đầu dễ tính. Trong thư nào bấy giờ ông cũng tỏ ra thân mật, mặc dầu ông vẫn còn làm cho họ khó chịu vì những lời khuyên răn dạy bảo của bậc làm cha mẹ, hoặc những lời phiền trách họ cho bõ với tờ ngân-phiếu hàng tháng ông gửi cho họ.

## VI

Trong tất cả những hoạt-động như điên của niêm-khóa chót... nào là thần-kinh khoa và nhi khoa, nào là công việc thực-tập về sản-khoa, nào là ghi chép bệnh-sử trong các nhà thương, nào làm phụ-tá giải-phẫu, băng-bó thương-tích, nào là tập cho khỏi có vẻ ngượng khi những bệnh-nhân đến chữa thí gọi mình là "Bác-sĩ" hay "Quan Đốc"... không có hoạt-động nào thực sự quan-trọng bằng vấn-đề "Tốt nghiệp rồi làm gì?".

Có cần ở nội trú hơn một năm không? Nên làm Y-sĩ nội-khoa suốt đời, hay

nên làm Y-sĩ chuyên-khoa? mà chuyên về khoa nào tốt nhất – nghĩa là kiêm được nhiều tiền nhất? Nên mở phòng mạch ở quê hay ở tỉnh? Đi về miền Tây ra sao? Ngành quân-y thế nào – vào ngành này thì được lính chào, đi giầy ủng, cưỡi ngựa, nhiều gái đẹp theo, đi du-lịch chỗ này chỗ nọ?...

Vấn đề này, họ đem ra bàn cãi với nhau trong hành-lang Tòa Nhà Chính Khu Y-Khoa, trong Bệnh-viện, trong phòng ăn; và khi Martin về nhà với Leora, chàng lại lôi tất cả vấn-đề ra nói, rất thông-suốt, rất rõ-ràng khúc-chiết. Gần như đêm nào chàng cũng "đi tới một quyết-định" để đến sáng hôm sau lại do-dự chẳng đi tới đâu.

Có một lần Bác-sĩ Loizeau, Giáo-sư giải-phẫu, làm một cuộc giải-phẫu trước một lớp thực-hành có cả nhiều Bác-sĩ danh tiếng tấp nập tới thăm trường cũng tham-dự. Thầy hình ảnh vị Bác-sĩ bé nhỏ mặc áo trắng mổ xẻ dưới mắt mọi người, tranh đấu giữa sự sống và sự chết, bi-tráng như một kịch-sĩ đại tài ra mắt trước sự hoan-hô nồng-nhiệt của khán-giả, Martin ra về quyết tâm sẽ theo ngành giải-phẫu. Rồi chàng đồng ý với Angus Duer vừa được huy-chương Loizeau về khoa giải-phẫu thực-nghiệm, cho rằng nhà giải-phẫu chẳng khác gì một con mãnh sư, một con đại bàng, một chiến-sĩ trong hàng Bác-sĩ. Angus là một trong số rất ít sinh-viên biết một cách chính xác, không một chút do-dự, công việc mình sẽ làm: sau thời-kỳ nội-trú chàng sẽ đến làm việc tại Bệnh-viện Chicago danh tiếng mà Giám-Đốc là Bác-sĩ Rouncefield, nhà giải-phẫu bụng trứ-danh. Chàng nói vắn tắt rằng sau năm năm, chàng sẽ kiếm mỗi năm hai chục ngàn cho mà xem.

Martin vẽ kể tất cả lại cho Leora nghe. Giải-phẫu. Bi-tráng. Gan-dạ. Phụ-tá kính-phục. Cứu nhân độ thế. Khám-phá những kỹ-thuật khoa-học mới. Hốt bạc... không phải với óc con buôn, cỗ nhiên, mà chỉ là để Leora sống được sung-túc. Đi Âu-Châu... cả hai cùng đi thăm Luân-Đôn sương mù dày xám. Các tiệm cà-phê Thành Viên. Leora vui-vẻ nghe chàng hùng biện. Nàng dịu-dàng tỏ ý tán-thành; và sáng hôm sau, khi chàng tìm mọi lý lẽ để chứng-minh rằng nghề giải-phẫu là nghề đốn-mạt và phần đông Bác-sĩ giải-phẫu chỉ là những anh thợ có tài pha thịt, thì nàng cũng tán-thành nhã-nhận hơn bao giờ hết.

Sau Angus, là Y-Giáo-Sĩ tương-lai, Mục-Sư Ira Hinkley, Pfaff Mập là người đầu tiên khám phá ra tương-lai của mình trước nhất. Chàng sẽ làm bác-sĩ sản-khoa, chuyên-môn đỡ đẻ... hoặc, như các Y-sinh vẫn gọi lóng với nhau là "Thầy đỡ". Mà Pfaff Mập có tâm-hồn của một cô đỡ thật; chàng rất thương những người đàn bà đau đẻ, thở hổn-hển như sắp chết, chàng thương một cách thành thật, gần muốn rớt nước mắt ra. Lúc chàng ngồi im lặng, uống nước trà, chờ người ta sanh, trông chàng thật là đường-bệ. Lần đầu tiên đỡ đẻ, trong lúc chàng với một sinh-viên nữa lo-lắng đứng ngồi không yên bên bàn đẻ, trong khung cảnh vô cùng ảm-đạm của gian phòng hộ-sinh, anh

chàng sinh-viên kia chỉ có vẻ nóng-nẩy sốt-ruột còn anh chàng Pfaff Mập ta thì sợ hãi quá, chàng mong, như chàng chưa hề bao giờ mong trong cuộc đời nhu-nhược, đầy khát-vọng của chàng mà chưa từng được thỏa-mãn lần nào, chàng tha-thiết mong có thể an-ủi người đàn bà không quen biết, mặt xám ngắt, đương thở hồng-hộc, và chịu hết nỗi đau đớn thay cho người ta.

Trong khi các sinh-viên khác, hoặc do tình-cờ, hoặc do người thân-thuộc thúc-giục, đã trôi dạt vào ban nọ ban kia, hết cả rồi, riêng Martin vẫn còn do-dự. Chàng rất lưu tâm đến lời thúc-giục của Ông Khoa-trưởng Silva khuyên chàng nên ra hành nghề ngay để giúp ích cho nhân-loại, nhưng chàng vẫn không thể quên được những giờ lạnh-lẽo khắc-khổ trong phòng thí-nghiệm. Đến hạn cuối năm, chàng bắt buộc phải có quyết-định và sự tình-cờ đã giúp chàng. Chàng đã xúc-động vì một bài diễn văn của Ông Khoa-trưởng Silva kết tội tính cách chuyên-môn quá đáng, và đưa ra một hình ảnh một Bác-sĩ già, cao-minh ở nhà quê, chẳng khác gì một vị Mục-Sư, một người Cha của dân làng, sống lành mạnh dưới vùng trời đất bao la, và thung-dung thanh-lãng trong việc tự chế-phục mình. Hơn nữa lại có nhiều bức thư khẩn của Ông Tozer năn-nỉ Martin về lập nghiệp ở Wheatsylvania.

Ông Tozer hiển nhiên là thương yêu con gái, và cũng mến Martin chẳng ít thì nhiều, nên muốn hai người ở gần ông. Ông bảo Wheatsylvania là một "chỗ tốt": các nông-dân người Sĩ-căn-đi-nao, người Hòa-lan, người Đức, và người Bô-hê-miêng thực-thà, chất-phác và tiền-nong sòng-phẳng. Bác-sĩ ở gần nhất là Ông Hesselink ở Groningen, cách xa đến chín dặm rưỡi tức là mười ba cây số ngàn, và ông có nhiều việc làm không xuể. Nếu hai vợ chồng chịu về, ông sẽ giúp Martin mua dụng-cụ, và ông còn hứa là trong hai năm chàng nội-trú ở Bệnh-viện, thỉnh-thoảng ông còn gởi cho ít tiền nữa. Lương vốn của Martin kể ra cũng đã cạn. Thế mà Angus Duer và chàng đã được chỉ định làm việc ở Tổng-Y-Viện Zenith, ở đây chàng sẽ được huấn-luyện tốt không đâu bằng, nhưng ở đây người ta chỉ cấp cho Bác-sĩ nội trú có ăn và ở trong năm đầu, ngoài ra không có gì cả, nên chàng lo không thể nhận sự chỉ định này được: Lời đề-nghị của ông Tozer làm cho chàng phẫn-chí. Leora với chàng thức suốt đêm hăng-hái bàn với nhau về nền tự-do của miền Tây, về lòng tốt hay giúp đỡ của những người đi tiên-khu khai-thác, về tính cách anh-hùng và hữu-ích của những Bác-sĩ thôn quê, và lần này hai người đi tới một quyết-định chắc-chắn mà họ quyết-tâm không thay đổi nữa.

Họ sẽ lập-nghiệp ở Wheatsylvania.

Tuy chàng hơi buồn vì phải bỏ những công-cuộc nghiên-cứu, bỏ tính tò-mò cao-quý của Gottlieb... nhưng, chàng vẫn có thể làm một Bác-sĩ thôn quê như Robert Koch. Ít ra chàng cũng không đến nỗi đổ-đốn đi đánh bài đánh bạc, hay đi săn vẹt trời biếng-nhác. Chàng sẽ lập một phòng thí-nghiệm riêng nho-nhỏ. Thế rồi tới cuối năm chàng tốt-nghiệp và trong hời

ngượng-nghịu đỏ mặt trong chiếc mũ và chiếc áo lỗ phục đen. Angus đậu thủ khoa, còn Martin đậu thứ bẩy. Chàng cùng thầy bạn từ biệt nhau, nói với nhau nhiều lời nhớ tiếc và uống với nhau cũng khá nhiều rượu. Chàng mướn cho Leora một cái phòng gần bệnh-viện hơn, và nghiêm nhiên thành Martin L. Arrowsmith, Y-khoa Bác-sĩ, Bác-sĩ nội-trú tại Tổng-Y-Viện Zenith.

XƯỞNG ĐÓNG THÙNG BOARDMAN phát hỏa. Tất cả Khu phía Nam Zenith nhốn-nháo lên vì ánh lửa đỏ rực chiếu lên những đám mây thấp, mùi gỗ cháy khét, tiếng chuông inh-ỏi của xe cứu hỏa. Hàng dặm nhà nho-nhỏ bỗng cất ở phía Tây xưởng bị ngọn lửa đe-dọa. Đàn bà vai choàng khăn len, đàn ông đầu tóc rối-bù lôi-thôi lêch-thếch, áo ngủ giắt vào trong quần tây, nhẩy ra khỏi giường, ba chân bốn cẳng chạy rầm-rập trên đường khuya gió lạnh.

Lính cứu hỏa, đầu đội nón đồng, đương lắp vòi rồng vào máy nước chảy nhỏ giọt. Cảnh binh chen lén trước mặt dân-chúng đương chèn ép nhau, khua chiếc dùi-khai lén, quát: "Mọi người hãy lùi lại đằng kia!" Chỉ trừ chủ xưởng và phóng-viên, còn không một ai được đến gần đám cháy, một người thợ mắt đỏ ngầu như điên bị cảnh-binhs chặn lại. Anh ta kêu: "Đồ nghẽ của tôi để cả trong ấy!"

Viên cảnh-binhs ưỡn ngực ra đáp: "Cái gì thì cũng mặc! Không một ai được bước qua đây!"

Nhưng một người đã bước qua. Mọi người nghe tiếng bờ-leng, bờ-leng, bờ-leng của một chiếc xe cứu thương đang chạy như bay tới, tiếng chuông kêu liên-hồi, cuồng-nhiệt, thách đố không coi ai ra gì. Chẳng ai ra lệnh mà đám đông cũng vội dồn ra hai bên, và chiếc xe hơi khổng-lồ màu xám lướt qua, gần quệt cả vào đám đông... Ngồi điêm-nhiên trên chiếc ghế hẹp ở phía sau xe, kiêu-hanh trong bộ chế phục màu trắng là bác-sĩ... Martin Arrowsmith.

Đám đông trầm-trồ khen chàng, viên cảnh binh chạy tới đón chàng.

Chàng hỏi:

- Người lính cứu hỏa bị thương đâu?

Viên đội cảnh-binhs vừa chạy theo bên hông xe, vừa đáp:

- Thưa ở đằng kia, trong mái hiên.

Martin bảo tài-xế:

- Lại gần đó, khói cũng mặc!

Viên trung-úy đội cứu-hỏa dẫn chàng tới một đống mạt cưa trên có một thanh-niên nằm co-quắp, bất tỉnh, mặt tái mét không còn hạt máu, và xâm-xấp mồ-hôi lạnh.

Viên Trung-Úy nói: "Anh ấy bị ngạt khói đống gỗ tươi tuôn ra và ngã quay ra. Tôi nghiệp thằng bé hiền lành. Liệu có sống không?"

Martin quỳ xuống bên cạnh người bị nạn, bắt mạch, nghe hơi thở, rồi mở vội một chiếc túi đen, chích dưới da nạn nhân một ống mã-tiền-tinh và đưa một lọ “nước đá quý” vào mũi cho ngửi. “Một lát anh ấy sẽ tỉnh. Bây giờ hai người khiêng anh ta lên xe cứu thương... Mau!”

Viên Đội Cảnh-binhs và một anh lính mới tò-te tập-sự tuần-cảnh cùng nhẩy tới, cùng nói: “Thưa Bác-sĩ, vâng!”

Viên Thông-tấn-trưởng của tờ Thời-Luận lại gần Martin. Kể tuổi thì người này mới hai mươi chín, nhưng có lẽ ông ta là người già nhất và hay chỉ-trích gay-gắt nhất đời. Ông ta đã phỏng-vấn các Thượng-nghị-sĩ; ông ta đã khám-phá ra được những vụ gian-lận trong các Hội Từ-thiện và cả trong các cuộc đấu quyền tranh giải. Đuôi mắt ông có những nét nhăn nho-nhỏ, ông luôn tay quấn thuốc lá Bull Durham, và ông coi thường danh-dự của đàn ông và danh-tiết của đàn bà. Ấy thế mà đối với Martin, hay ít ra đối với ông Bác-sĩ, ông đã tỏ ra có lẽ-độ.

Ông nói giọng mũi: “Liệu anh ta có thể qua khỏi được không, Bác-sĩ?

“Tôi chắc khỏi. Bị ngạt hơi. Tim vẫn đập”.

Martin thốt ra tiếng cuối cùng từ trên bậc bước lên xe cứu thương, trong lúc chiếc xe nhồi lắc, chạy trên sân xưởng, qua làn khói cay xè, tiến về phía đám đông đương dẹp lối nhường cho xe chạy. Chàng làm chủ và chỉ huy thành-phố, chàng với bác tài bất chấp luật đi đường, coi thường dân-chúng từ các rạp hát, rạp chiếu bóng ra về, đương đi rải rác trên đường, phải vội-vàng chạy giật ra tránh lối cho chiếc xe mui xám phóng như bay. Tránh cho xe đi! Viên Cảnh-sát giao-thông ở ngã tư đường Chickasaw và đường Hai Mươi, nghe thấy xe lao tới, nhanh như chuyển tầu tốc-hành nửa đêm... Urrrrr... bờ-leng, bờ-leng, bờ-leng... vội dẹp quang cái ngã tư huyên-náo. Dân-chúng bị dồn cả lên vỉa hè, đám bị ngựa lồng hay xe hơi lùi dụng phải, và chiếc xe cứu thương chạy vụt qua rú lén, bờ-leng, bờ-leng, với ông Bác-sĩ ngồi, tay nắm chiếc dây da, lắc-la lắc-lư trên chiếc ghế cheo-leo nguy-hiểm.

Xe vừa tới nhà thương, đã thấy người gác gian kêu, “Thưa Bác-sĩ, có người bị bắn ở xóm Ả-Bơ”.

Martin thản-nhiên đáp: “Được đợi tôi uống ngum nước đã”.

Lúc đi về phòng, chàng đi qua phòng thí-nghiệm của Bệnh-viện, cửa để ngỏ, với chiếc giá gỗ và những hàng chai lọ và ống thí-nghiệm vô tri vô giác.

“Hừ! Đồ bẩn! Giam mình trong phòng thí-nghiệm! Đời thế này mới thực là đời chứ!” Chàng mừng thầm, và không dám cho phép mình nghĩ tới ảo cảnh Gottlieb ngồi đợi ở đó, người gầy đâu mà gầy đến thế, bơ-phờ đâu mà bơ-phờ đến thế, kiên-nhẫn đâu mà kiên-nhẫn đến thế.

## II

Sáu Bác-sĩ nội-trú tại Tổng-Y-Viện Zenith trong số có Martin và Angus Duer ở chung trong một cái phòng dài, tối tăm, có sáu chiếc giường gỗ và sáu chiếc bàn kỳ-quái bề-bộn nào hình ảnh, nào cà-vạt, nào bí-tất rách. Họ ngồi hàng giờ trên giường, cãi lý với nhau rằng giải-phẫu chống lại nội khoa, bàn tính những bữa ăn nhậu mà họ mong được vui hưởng vào những đêm đi phép, và nói cho Martin người duy nhất trong bọn đã có vợ, về những cái hay cái đẹp của các cô điệu-dưỡng mà họ đã lần lượt phải lòng.

Martin thấy công việc hàng ngày trong Bệnh-viện hơi buồn. Tuy chàng đã tập quen "Bộ Độc Nghiệp", cái kiểu bước nhanh trong hành-lang, với cái ống thính-chẩn để ở trong túi, thoảng nhìn ai cũng biết ngay, nhưng chàng chưa tập quen, không thể nào tập quen "Bộ Độc Nghiệp Bên Giường Bệnh". Chàng thương những bệnh-nhân mặt mày thâm tím, vàng vọt, đau đớn, luôn luôn thay đổi, hết người này ra người kia vào, nhưng bao giờ cũng vẫn là một đám ưu-phiền khổ-não, nhưng khi phải săn-sóc băng-bó một vết thương đến lần thứ ba, là chàng đâm chán rồi; chàng muốn có những kinh-nghiệm mới lạ hơn. Dẫu sao, công việc đi cứu thương bên ngoài Bệnh viện vẫn khích-động lòng tự-ái của chàng mãi mãi.

Ông Bác-sĩ, và chỉ có một mình ông Bác-sĩ thôi, ban đêm được đi yên-ổn trong xóm nghèo gọi là "Xóm Ả-Bơ". Chiếc túi đen của bác-sĩ là một giấy thông-hành. Cảnh-sát giơ tay lên chào bác-sĩ, gái điếm cúi đầu kính cẩn chào Bác-sĩ, không có một vẻ gì gọi là lả-lơi; chủ quán ăn quán nhậu mời to, "Thưa chào Bác-sĩ", bọn cướp bóc len vào ngõ, tránh lối cho Bác-sĩ đi. Martin có uy-quyền, một uy quyền rõ-ràng xác-thực lần đầu tiên trong đời chàng nắm trong tay. Và chàng cũng luôn luôn gặp những truyện bất ngờ.

Chàng cứu một ông Giám-Đốc Ngân-Hàng ra khỏi một vụ lộn-xộn; giúp gia-đình ông ta giấu được truyện ô-danh; và nhất định không chịu nhận tiền lễ tạ mà còn tỏ ý giận-dữ là khác; rồi sau đó, khi nghĩ rằng chàng có thể lấy tiền đó đưa Leora đi ăn một bữa ngon lành, thì chàng lại tiếc là đã từ chối không nhận. Chàng phá cửa xông vào phòng khách-sạn mù-mịt hơi gas để cứu sống những người vờ tự-tử. Chàng uống Rum Trinidad với một ông nghị vẫn bênh-vực luật cầm rượu. Chàng săn-sóc một cảnh-binh bị thợ đìn-công đánh trọng thương. Chàng dự cuộc giải-phẫu bụng cấp-cứu vào lúc ba giờ sáng. Trong phòng giải-phẫu, tường lát gạch men trắng, sàn lát gạch men trắng, trần lát kính mờ, có ánh sáng mặt trời soi vào long-lanh, làm cho cả phòng tựa-hồ như lát băng nước đá có hỏa-quang, và tất cả luồng ánh-sáng lớn và trắng rực ấy chiếu lên những chiếc hộp thủy-tinh đựng dụng-cụ giải-phẫu, những con dao nhỏ vô-tình ác-nghiệt. Bác-sĩ giải-phẫu, áo bờ-lu

trắng, mũ trắng, găng cao-su màu cam lợt, nhanh-nhẹn rách một đường vào trong khoảng thịt vuông vàng ệch, lộ ra giữa mấy tấm khăn trắng tinh, cắt sâu vào những lớp mỡ và Martin thản-nhiên nhìn, không một chút xúc-động, dòng máu thứ nhất ứa ra theo vết cắt trông rất nguy-hiểm. Và một tháng sau đó, trong cảnh nước lụt của con sông Claloosa, chàng làm việc luôn một mạch bầy mươi sáu tiếng, chỉ ngủ có ba, bốn giấc nửa tiếng đồng hồ trên xe cứu thương hoắc trên bàn của Ty Cảnh-sát.

Chàng ở thuyền trèo lên một nơi trước kia là từng lầu thứ hai của một ngôi nhà, cứu được một đứa bé, ẵm nó lên từng lầu trên, băng bó đầu và tay cho cả một dãy người bị thương; nhưng hành-động làm cho chàng vẻ vang nhất là chàng đã liều-lĩnh – liều-lĩnh một cách điên-rồ – nhảy xuống dòng nước lũ, bơi đi cứu năm đứa trẻ bị bỏ đầy-ải kinh-hồn hoảng-vía, trên một chiếc ghế dài của nhà thờ, nước cuốn trôi đi bập-bênh. Tất cả báo-chí đều dành cho chàng những hàng tiêu-đề chữ lớn trên trang đầu, và khi về nhà chàng hôn Leora xong lăn ra ngủ luôn một mạch mười hai tiếng đồng hồ, nằm nghĩ tới những cuộc nghiên-cứu trong phòng thí-nghiệm, lòng chàng coi khinh một cách chua-chát và ngượng-ngùng.

“Ông Bác-sĩ Martin” cười nhạo “chàng sinh-viên Martin”: “A! Gottlieb cái ông già cầu-kỳ thiếu thực-tế đáng thương! Ta muốn xem ông bơi trong dòng nước lũ ấy!”

Nhưng trong những đêm gác một mình, chàng phải đối diện với cái tôi của chàng mà chàng rất sợ để lộ ra, rồi chàng đâm ra nhớ phòng thí-nghiệm, nhớ những lúc sướng run lên vì những công-cuộc khám-phá ra những điều chưa ai công-bố, vì những công-cuộc khảo-sát vượt qua những biểu-diện xuống những từng lớp sâu bên dưới, và vượt qua cả thời-gian hiện tại, vì những công-cuộc tìm tòi ra những định-luật căn-bản mà nhà khoa-học (cho dù có mô-tả một cách mạo-muội và sống-sượng thế nào đi nữa) họ cũng ca-ngợi tâng-bốc quá đáng môn thuốc bất quá chỉ mới có thể chữa lành bệnh tạm thời, chẳng khác gì nhà tu-hành ca-ngợi tâng-bốc quá đáng bản-tính và sự vinh-quang phi-thường của Chúa và Chúa bất quá hàng ngày cũng chỉ có những đức tính dễ thương hơn mọi người thường một chút thôi chứ có gì là lạ đâu. Ngoài cái buồn ấy, còn lẫn có nỗi lo sợ bị gạt bỏ ra ngoài những sự việc khác, bị người khác vượt trên mình, vững chắc nhiều hơn mình về kỹ-thuật, hiểu biết nhiều hơn mình sinh-hóa-học, sâu-sắc nhiều hơn mình về sự giải-thích những định-luật mà những nhà tiên-khu chỉ mới phỏng-đoán hay hiểu biết lờ-mờ.

Trong năm lưu-trú thứ hai, khi những xúc cảm trước những đám cháy, cảnh ngập lụt, và giết người đã thành những công việc quen thuộc hàng ngày hiển-nhiên như công việc giữ sổ-sách kế-toán, khi chàng đã thấy một vài lối kỳ-lạ người ta có thể bầy đặt ra để tự làm tổn-thương và tàn-sát lẫn nhau,

khi chàng thấy lối sống tự-kiêu tự-thị “Ta đây Bác-sĩ!” thật là mệt-mỏi vô-vi, Martin tìm cách để thỏa-mãn và có lẽ để giết lòng “tà dâm tội lỗi” đối với khoa-học của mình bằng cách tình-nghuyện đến “sờ-soạng cái này cái kia” ở trong phòng thí-nghiệm của Bệnh-viện, phân-tích sự tương-quan giữa những huyết-cầu trong bệnh bần-huyết-áp-cấp. Nhưng lối nghịch-ngợm tay-máy các chất thuốc dùng để nghiên-cứu khoa-học như vậy, rất nguy hiểm. Giữa cảnh hoạt-động hấp-tấp vội-vàng của các cuộc giải-phẫu, chàng thấy tiếc cảnh yên-tĩnh của phòng thí-nghiệm. Chàng bảo Leora: “Anh phải bỏ hẳn những công việc khảo-cứu mới được, nếu anh còn muốn về sinh-cơ-lập-nghiệp ở Wheatsylvania... mà đó là cái chắc rồi!”

Ông Khoa-trưởng Silva thường đến nhà thương thăm bệnh-nhân. Một tối đi ngang qua buồng khách đợi, ông gặp Leora đến đón Martin đi ăn cơm. Martin giới-thiệu hai người với nhau. Ông Khoa-trưởng bé nhỏ cầm tay nàng, cười khì-kì: “Nhân dịp tôi xin mời anh chị đi ăn cơm với tôi nhé? Vợ tôi bỏ rơi tôi. Có một thân một mình, tôi thấy chán đời quá!”

Ông thấp bé, tròn như hạt mít, hớn-hở chạy lúp-xúp giữa hai người. Martin với ông không còn là trò với thầy nữa, mà là hai Bác-sĩ với nhau, vì ông Khoa-trưởng Silva là một nhà giáo, vẫn có thể lưu-tâm quan-sát một người bây giờ không còn ngồi ở dưới chân ông nữa. Ông dẫn hai người đương đói khát tới một tiệm ăn bình-dân, ngồi vào một góc vắng người, ông khéo mời hai người ăn ngỗng quay và uống rượu bia no say.

Ông để ý tới Leora, nhưng câu truyện của ông đều hướng về Martin:

- Chồng chị phải là một Lương-y Tài-hoa, chứ không phải là một người thích những truyện hão-huyền như mấy cái ông ở trong phòng thí-nghiệm.

Martin cãi:

- Nhưng giáo-sư Gottlieb đâu có thích truyện hão-huyền!

- Cố-nhiên là không. Nhưng với ông ấy... Mỗi người có một ông Thần ông Thánh khác nhau. Ông Thần ông Thánh của Gottlieb là những kẻ coi khinh thú-vui vật-chất, những kẻ phá-hoại... phá-đám, người tầm-thường gọi họ là Diderot, là Voltaire, là Elser, là Vĩ-nhân, người có phép lạ làm được những kỳ-tích, ấy vậy mà họ là những người thích đả-phá lý-thuyết của người khác hơn là tạo-lập ra được những lý-thuyết riêng của mình. Còn các ông Thần ông Thánh của tôi bây giờ, là những người đem những phát-minh của các ông Thần ông Thánh của Gottlieb ra biến-chế thành những nhu-cầu hữu ích cho nhân-loại... làm cho những phát-minh ấy thành linh-diệu! Tất cả công-trạng là của những người đã phát-minh ra sơn và vải, nhưng những người có nhiều công-trạng hơn, phải kể là, hả? những Raphaels, những Holbeins tức là những người đã biết lợi-dụng những phát-minh ấy! Laennec và Asler, đấy những người ấy! Làm những công-cuộc khảo-cứu thuần-túy,

hay lăm: tìm-tòi sự thật, không quan-tâm tới danh và lợi. Khảo-cứu cho đến nơi đến chốn. Không nghĩ gì tới hậu-quả và sự áp-dụng thực-tế, nhưng anh có nhận thấy rằng nếu đưa cái ý-tưởng ấy đi xa hơn nữa người ta có thể tự bào chữa bảo mình không làm việc gì cả ngoại trừ việc đếm đá cuối trên Đường Nhà Kho... đúng thế, và tự bào-chữa, bảo rằng mình hành-hạ dân chúng để coi họ la-hét chơi... thế rồi cười vào mũi người đã làm cho hàng triệu dân-chúng khỏe-mạnh và sung-sướng.

Không, không! Bà Arrowsmith ạ, cái anh chàng Martin này là một gã nhiệt-tình, chứ không phải là một gã lao-công tôt-mọi đâu. Anh ấy nhiệt-tình, anh ấy đam-mê là vì nhân-loại. Anh ấy đã chọn cái nghề cao-quý nhất đời, nhưng anh ấy lại là một gã nhu-nhuêch chỉ thích thực-nghiêm. Chị phải giữ anh ấy, đừng để cho thế-gian thiệt-thòi, không được hưởng lợi gì về sự đam-mê đầy nhiệt-tình của anh ấy.

Sau khi đã long-trọng tuyên-bố như vậy, Ba Silva dẫn hai người đi xem một vở ca-nhạc kịch và ngồi giữa hai người, vỗ vai Martin, vỗ cánh tay Leora, thích trí cười ngọt-nghẽo khi diễn-viên đậm chân vào thùng nước vô. Đêm khuya Leora và Martin rỗi-rít bầy tỏ lòng cảm mến đối với Ba Silva và thấy việc về lập nghiệp ở Wheatsylvania là vinh-diệu và cứu nhân độ thế.

Nhưng mấy ngày trước khi Martin mãn nhiệm-kỳ nội-trú, và sửa-soạn đi North Dakota, thì hai người gặp Gottlieb ở ngoài đường.

Đã hơn một năm Martin không gặp ông, còn Leora thì chưa bao giờ gặp cả. Trông ông có vẻ lo buồn và ốm yếu. Trong khi Martin đương khổ tâm không biết có nên chào ông một cái rồi đi luôn không, thì ông đã đứng lại thân mật hỏi:

- Công việc ra sao, Martin?

Nhưng mắt ông nói: "Sao anh chẳng bao giờ quay lại với tôi thế?"

Chàng lấp-bắp nói một câu gì đó, chẳng ai hiểu cả, và khi Gottlieb đi rồi, cái lưng còng-còng thất-tha thất-thểu như người ốm, chàng muốn chạy theo ông.

Leora hỏi:

- Có phải đây là Giáo-sư Gottlieb anh vẫn nói tới luôn đây không?
- Vâng, này, Em thấy ông ấy ra làm sao?
- Em không biết..., ông ấy là một nhân tài xuất-chúng nhất từ trước em chưa gặp bao giờ! Em không hiểu tại sao em lại biết, nhưng chắc-chắn là như vậy! Bác-sĩ Silva là một người đáng mến, nhưng Giáo-sư Gottlieb là một Vĩ-nhân! Ước gì... ước gì mình lại được gặp lại ông ấy. Đó là người thứ nhất em để ý đến và em có thể bỏ anh để đi theo ông ấy, nếu ông ấy cần đến em. Ông ấy

sao mà... Ô, ông ấy chẳng khác gì một thanh kiếm... à không, ông ấy chẳng khác gì một bộ óc biết đi... Ô, anh Sandy, trông ông ấy sao mà thương hại thế! Em muốn khóc lên được. Em sẵn-sàng đánh giầy cho ông ấy!

- Trời! Anh cũng thế!

Nhưng trong lúc bận-rộn thu xếp để rời khỏi Zenith, lòng rộn-ràng về cuộc hành-trình đi Wheatsylvania, trong cuộc tranh-đua để chiếm lấy tấm văn-bằng chót, trong lúc lòng kiêu-hanh đã trở nên Bác-sĩ Nội-khoa Thực-hành, chàng quên hẳn Gottlieb và trong cảnh đồng cỏ rực-rỡ ánh mặt trời tháng sáu với từng đôi, từng đôi sơn-ca ríu-rít trên khắp các cọc hàng rào ở Dakota, chàng bắt đầu làm việc.

HỘI MARTIN GẶP Gottlieb ở ngoài đường là hồi ông đương cùng-quẫn.

Max Gottlieb là dân Do-Thái lai Đức, sinh ở Saxony năm 1850. Tuy đậu Bác-sĩ Y-khoa ở Heidelberg, nhưng không bao giờ ông nghĩ tới truyện cho thuốc chữa bệnh cả. Ông là môn-đồ của Helmholtz, những công-cuộc nghiên-cứu của ông lúc thiếu-thời về Vật-lý-thanh-học làm ông thấy cần phải áp-dụng phương-pháp định-lượng vào y-khoa. Rồi những khám-phá của KOCH đưa ông vào con đường sinh-vật-học. Lúc nào ông cũng làm việc cẩn-thận kỹ-lưỡng, lập ra hàng tràng chữ số dài dằng-dặc, luôn luôn nhận-thức có những sự biến-chuyển không thể kiểm-soát được, luôn luôn nặng lời công-kích bừa-bãi những điều ông cho là lười-biếng, là dối-trá hoặc huênh-hoang phù-phiếm, không bao giờ tha-thứ cho ngu-dại, mặc dầu là cõi tình ngu-dại; ông làm việc trong những phòng thí-nghiệm của Koch, của Pasteur; ông theo dõi những bản thuyết-trình từ lúc sơ-khởi của Pearson về sinh-trắc định-pháp, ông uống rượu bia và viết những bức thư như là tạt át-xít vào mặt người ta; ông du-lịch qua các nước Anh, Ý, Thụy-điển, Na-uy, Đan-mạch, và ngẫu-nhiên trong có hai ngày, lấy vợ (như mua một cái áo hay mượn một con ở) con gái một thương-gia không phải người Do-Thái, tính-tình nhẫn-nại và trầm-mặc.

Rồi ông bắt tay vào làm một loạt các cuộc thí-nghiệm rất quan-trọng, không "khoa-trương và xúc-động nhân-tâm". Đi du-lịch trở về vào năm 1881, ông xác-nhận kết-quả những cuộc thí-nghiệm của Pasteur về sự miễn-dịch của bệnh dịch gà, rồi vừa để dưỡng sức vừa để qua thời giờ, ông thí-nghiệm lấy một chất phân-hóa-tố ra khỏi chất men. Mấy năm sau, sống bằng cái gia-tài bé nhỏ của cha, sinh thời là một ông Chủ Ngân-Hàng tầm thường, ông tiêu hết gia-tài ấy một cách hoàn toàn vui-vẻ và vô-ưu, vào việc phân-tích một cách tinh-mật, nguy-hiểm, lý-thuyết thi-độc của các bệnh, vào việc nghiên-cứu về cơ-thể của sự suy-giảm sinh-bệnh-lực của các vi-sinh-vật. Do đó, ông chỉ có chút ít tiếng tăm. Có lẽ là tại ông quá cẩn-thận và ghét những người liều-lĩnh chưa chuẩn-bị kỹ-lưỡng đã công-bố ầm lên, ông ghét hơn cả yêu-quái ác-nghiệt, hơn cả cảnh đói khát bần cùng.

Tuy rất ít dính vào chính-trị, coi chính-trị là một hoạt-động của nhân-loại thiểu khoa-học nhất, hay lặp đi lặp lại nhất, nhưng ông là một người Đức yêu nước nên rất ghét bọn thanh-niên quý-tộc Đức. Khi còn trẻ, ông có đánh nhau một hay hai lần với mấy sĩ-quan hợm-hĩnh; có một lần ông bị giam mất một tuần; ông thường tức giận vì những chính sách chia rẽ đối với người Do-Thái, rồi đến năm bốn mươi tuổi, vì chán ghét chế-độ đó, ông buồn rầu bỏ sang Hoa-ky, một nước không bao giờ có thể trở thành Quân-Phiệt hay

bài-xích Do-Thái... Thoạt tiên ông vào làm việc ở phòng Thí-nghiệm Hoagland tại Brooklyn rồi sau làm Giáo-sư môn vi-trùng-học ở Đại-học Queen City.

Ở đây, ông nghiên-cứu lần đầu tiên về những phản-ứng của độc-tố kháng-độc-tố. Ông tuyên-bố rằng các kháng-thể, trừ kháng-độc-tố, không có liên-quan gì với trạng-thái miễn-dịch của một động-vật; và trong khi chính ông bị cái giới khoa-học bé nhỏ nhưng cuồng-loạn bài-bác dữ-dội, thì ông rất bình tĩnh, đả-kích một cách vô cùng tàn-nhẫn những lý-thuyết về huyết-thanh của Yersin và Marmorek.

Cái mộng quý báu nhất của ông bây giờ và sau bao nhiêu năm cặm-cụi khổ công nghiên-cứu, là có thể sản-xuất một cách nhân-tạo những kháng-độc-tố... sản-xuất chất đó trong ống thí-nghiêm bằng thủy-tinh. Một lần, ông đã sửa-soạn công-bố kết-quả việc nghiên-cứu này ra, nhưng thấy có một chỗ sai lầm ông cương-quyết vứt bỏ hết những bút-ký đi. Trong suốt thời gian ấy, ông thật là cô-độc. Hiển nhiên là không có một ai ở Queen City khác hơn là một tên Do-Thái quái-gở bắt vi-trùng bằng cái đuôi nhỏ tí của chúng và liếc nhìn chúng một cách mê say... công việc ấy đâu có phải là công việc của một người gọi là "Cao-Nhân" trong lúc có bao nhiêu anh-hùng đương xây-dựng cầu cống, thí-nghiệm những xe chạy không cần ngựa kéo, khải xướng viết những bài Thi-Ca Quảng-Cáo cuồng-bách người ta phải mua hàng, và bán hăng-hà-sa-sỗ vải trúc-bâu và xì-gà.

Năm 1899 ông được mời tới Viện Đại-Học Winnemac làm Giáo-sư môn vi-trùng-học Ban Y-Khoa, và ông làm thân trâu ngựa ở đây luôn mười hai năm. Không một lần nào ông nói tới kết-quả thuộc về loại gọi là "thực-dụng", không một lần nào ông ngưng bác-bỏ những lối kết-luận "sau cái này vì cái này" (Post hoc propter hoc) mà ngày ngày người ta vẫn áp-dụng vào phần lớn trong Y-học; không một lần nào ông không bị đồng-nghiệp ghét vì lúc nào họ cũng nơm-nớp sợ-sợ cái giọng châm-biếm kinh-khung của ông, trước mặt thì họ tỏ ra kính trọng ông, nhưng sau lưng thì họ khoái gọi ông là đồ Ác-Quỷ, đồ Ma-Quái, đồ Phá Đám, đồ Bi-Quan, đồ Phê-Bình Phá-Hoại, đồ Đanh Đá Cá Cầy, Nhà Khoa-Học Bịp-Bợm Vô Tư Cách, Bất Nghiêm-Chỉnh, đồ Trí-Thức Rởm, Ông Hòa-Bình, đồ Vô-Chính-Phủ, đồ Vô-Thần, quân Do-Thái. Họ bảo – mà không phải là không có lý – ông chỉ tận-tụy cho khoa-học thuần-túy, chủ-trương nghệ-thuật vị nghệ-thuật, ông có thể để cho người ta chết vì tri-liệu theo chính-pháp hơn là khỏi bệnh vì dùng tà-phép. Ông xây lên một thánh-thất cho nhân-loại, nhưng ông lại muốn đá tất cả mọi người ra khỏi đấy.

Trong cái giới khoa-học mẫn-tiệp, những người có thực tài mỗi năm thường xuất-bản năm bài khảo-cứu, thế mà tổng-số bài của ông trong ba-mươi năm trời, không hơn con số hai mươi lăm; tuy nhiên đó toàn là những bài

hoàn-hảo mà các nhà phê-bình đa-nghi nhất có thể đem tất cả ra trùng-phức và kiểm-soát lại từng điểm dễ-dàng.

Ở Mohalis ông rất hài lòng vì có sẵn nhiều phương-tiện để làm việc, nhiều phụ-tá đắc-lực, vô số kẽ chai, lọ, ống thủy-tinh, rất nhiều chuột bạch, và khá đủ khỉ để thí-nghiệm; nhưng ông rất chán dạy học và buồn vì thiếu bạn hiểu biết mình. Lúc nào ông cũng muốn kiếm một người để ông có thể nói chuyện mà khỏi nghi-ky, khỏi giữ-gìn ý-tứ. Mỗi khi nghĩ đến mấy ông Bác-sĩ chỉ vì ngu-dốt nói liều nói lĩnh, mấy ông phát-minh thứ này thứ nọ, nhưng thực ra chỉ là mấy bác thợ hàn xoong hàn nồi giỏi khoác-lác, nên được nổi tiếng, thì ông cũng có khá đủ nhân tính để lấy thế làm tức-bực và buồn cho mình không có danh gì ở Hoa-Kỳ, ngay ở cả Mohalis này nữa, và ông phàn-nàn một cách không lấy gì làm cao-thượng cho lắm.

Ông chưa bao giờ được dùng cơm với một bà công-tước nào, chưa bao giờ được một giải thưởng nào, chưa bao giờ được báo-chí phỏng-vấn tới, chưa bao giờ sản-xuất ra được một cái gì mà công-chúng có thể hiểu được, và cũng chưa bao giờ được nếm mùi những thứ mà những con người hào-hoa phong-nhã gọi là “lãng-mạn”, ngoại trừ mấy truyện tình-ái lăng-nhăng từ khi ông còn đi học, sự thực, ông là một khoa-học-gia chân-chính, một trong những đại ân-nhân của nhân-loại. Bất cứ ở vào thời-đại nào, sẽ không bao giờ có một sự tận-tâm tận-lực nào để tiêu-diệt những bệnh dịch nặng hoặc những bệnh truyền-nhiễm nhẹ, mà không chịu ảnh-hưởng những công-cuộc khảo cứu của Max Gottlieb, dầu thế nào đi chăng nữa cũng bị những công-cuộc của ông chi-phối ít nhiều, vì ông không phải là người đem vi-khuẩn với nguyên-sinh động-vật cột lại làm một và xếp loại cho thật đẹp chơi. Ông thì ông tìm hóa-học của mọi thứ, những định-luật liên-quan tới sự sinh-tồn hay tiêu-hủy của chúng, những định-luật căn-bản mà phần lớn sau cả một thế-hệ gồm những sinh-vật-học-gia chuyên-cần làm việc mà chẳng hiểu biết gì.

Tuy vậy người ta gọi ông là bi-quan cũng đúng, vì cái người chủ-động có công nhất trong công-cuộc làm cho các bệnh truyền-nhiễm sau này giảm đi gần tới con số không, chính cái người đó lại thường hay nghi ngờ giá-trị công-cuộc ấy của mình.

Ông tuyên-bố (và đó là đề-tài của một cuộc hội-thảo quốc-tế trong đó chỉ có một số ít người ủng-hộ ông còn số đông thì nguyên rủa ông) ông tuyên bố rằng sau cái thế-hệ không một ai bị mắc dịch có thể sẽ sinh ra một thế-hệ thiếu tính-chất miễn-dịch tự-nhiên ở trong người, đến nỗi khi gặp một trận dịch lớn bộc-phát từ con số không ra như một đám mây bao phủ mịt mù hoàn-cầu, họ không đủ sức chống lại và trận dịch có thể quét sạch toàn thể thế-giới, thành thử những biện pháp mà ông đã đem hết tâm cơ tài trí tìm ra để cứu đời, lúc đó, trái lại sẽ có thể đưa đến chỗ tiêu-diệt hết thẩy nhân-loại.

Ông lại còn trù-định rằng nếu khoa-học và vệ-sinh công-cộng tiêu-trừ được bệnh lao và các bệnh dịch nguy-hại khác, thì chắc-chắn thế-giới thế nào cũng bị nạn nhân-mãm, trở thành một lò sát-sinh chung, đầy nhóc nô-lệ, và tất cả những cái gì gọi là đẹp, là tiện-nghi, là thông-tuệ của nhân-loại sẽ biến đi hết trong cuộc chạy nạn đói để sinh-tồn. Tuy nhiên, những điều suy-luận đó không bao giờ làm ông ngưng việc nghiên-cứu. Ông cho rằng nếu hậu thế bị nạn nhân-mãm, hậu thế tất phải hạn-chế sinh-sản hoặc làm cách gì khác để cứu lấy mình, ông nghĩ có lẽ hậu thế sẽ làm như vậy. Nhưng cuối cùng, ngay cái giọt nước lạc-quan tinh-khiết ấy cũng không sao làm cho lòng hoài-nghi của ông tươi mát lên được, vì ông hoài-nghi hết thẩy mọi tiến-bộ của trí-tuệ và tình-cảm, và điều ông hoài-nghi hơn hết là không biết loài người toàn thiện, có ưu-việt hơn loài chó vui tính, loài mèo duyên dáng không thể chê được, loài ngựa bất hiếu động, vô luân, vô thần, hoặc loài hải âu tính phiêu-lưu đẹp-de tuyêt-vời không.

Trong khi bọn lang băm, thầy vườn chế cao đơn hoàn tán có bằng chuyên-lợi, bọn buôn bán kẹo cao-su, bọn “Tế-Ty-Trưởng đạo quảng-cáo” có nhà cao cửa rộng, người hầu kẻ hạ, mỗi khi vác cái “thân xác bất phàm” của họ đi đâu thì có xe hơi di-chuyển, trong khi ấy Gottlieb chui rúc trong một căn nhà gỗ chật hẹp, tường vôi loang lổ và đi chiếc xe đạp cũ cọc-cà cọc-cách để đến phòng Thí-nghiệm làm việc. Gottlieb ít phàn-nàn về cảnh-ngộ mình. Bình thường ông không đến nơi không biết điều đến mức vừa đòi được tự-do lại vừa muốn được hưởng cả hoa-lợi của kiếp tôi-dòn nô-lệ. Một lần ông bảo Martin: “Tại sao thiên-hạ lại phải trả công cho tôi để làm những việc tôi thích mà thiên-hạ không thích?”.

Trong nhà ông, chỉ có mỗi một chiếc ghế là ngồi được dễ chịu, nhưng trên bàn ông thì đầy những chồng thư – những bức thư dài, thân mật và cung kính – của các bậc danh-tài, vĩ-nhân gửi cho ông từ Pháp và Đức, Ý và Đan-Mạch, của những khoa-học-gia mà nước Anh trọng-vọng đến nỗi cho những chức-tước cao chẳng kém gì những chức-tước tướng-thưởng cho những nhà chế tạo rượu, thuốc lá và những chủ báo tục-tiểu dâm.

Nhưng cái nghèo đã không cho ông có thể thỏa-mãn lòng khao-khát mùa hè đến ngồi ở dưới những cây bạch-dương bên bờ sông Ranh hay sông Sen êm-lặng, trước một cái bàn trải khăn vải xọc vuông, bầy nào bánh, nào phó-mát, nào anh-đào nâu xấm, mấy cái món ăn cổ-kính và thanh-đạm nhất trần đời xưa nay.

## II

Bà Max Gottlieb người phục-phịch đi lạch bạch chậm như vịt bầu, ít nói như

là câm, sáu chục tuổi đâu rồi mà bà vẫn không học nói được những câu tiếng Anh thông dụng; tiếng Đức của bà là thứ tiếng của bọn trưởng-giả ở mấy tỉnh nho-nhỏ, công nợ trả xong phẳng, ăn uống quá sức, bụng lúc nào cũng phưỡn ra và mặt mũi thì đỏ gay. Tuy ông không hay tâm sự với bà, ngồi bàn ăn nhiều khi ông mãi suy tư quên hẳn có bà trước mặt, nhưng không bao giờ ông nóng giận, đổi xử không tử tế với bà, ông nhờ có bà trông nom nhà cửa bếp núc, và đêm đêm hơ áo ngủ cho ấm để ông mặc. Gần đây bà không được mạnh. Bà ăn uống khó tiêu, hay nôn ợ, nhưng vẫn lo làm mọi công việc như thường. Lúc nào cũng nghe thấy bà kéo lê đôi giầy cũ khắp nhà.

Ông bà có ba người con, tất cả đều sinh ra khi ông đã ngoài ba mươi tám tuổi: Miriam, cô út, một cô bé tính vồn-vã sốt-sắng, có tài chơi dương cầm, thích nhạc Beethoven, và ghét "Ragtime" một điệu nhạc nguyên lai của dân da đen đương thịnh-hành ở Hoa-Kỳ; một cô chị không có gì đặc-biệt, và cậu Robert Koch Gottlieb. Cậu này là một con thú dữ, một tai họa cho gia-đình, ông bà phải lo-lắng tốn kém để gởi cậu đến học tại một trường sang đẹp gần Zenith, ở đây cậu gặp con của mấy ông kỹ-nghệ gia và khám-phá ra cái thú chơi ô-tô chạy nhanh và mặc quần áo kỳ-dị, mà không thấy có một chút thứ học-hành nào cả. Ở nhà thì cậu kêu cha là một người "keo cú". Đến khi Gottlieb tìm cách nói cho cậu biết rằng ông chỉ là một người nghèo, thì cậu bảo ông nghèo mà vẫn lén đem tiền để tiêu vào công việc khảo-cứu... ông không có quyền làm như vậy để con ông phải xấu-hổ... sao ông không để cho cái Viện Đại-Học khốn-nạn kia cung-cấp vật-liệu nghiên-cứu cho có hòn không!

### III

Chỉ có một số ít sinh-viên của Gottlieb không coi ông và học-thức của ông như những cái bờ rào trưởng-ngại cần phải vượt qua nhanh chừng nào hay chừng ấy. Một trong số ít sinh-viên ấy là Martin Arrowsmith.

Tuy ông rất khắc-nghiệt bởi móc những lỗi lầm của chàng, tuy ông hay kiêu-ngạo làm như không biết gì đến sự tận-tâm của chàng, nhưng thực ra ông rất hiểu chàng cũng như chàng rất hiểu ông. Ông trù-tính những việc to-tát. Nếu quả chàng cần ông giúp đỡ (ông có thể tự ông rất khiêm-nhượng, rất vị tha, cũng như ông có thể rất tự-cao, rất vị-kỷ trong sự tranh-đua khảo-cứu khoa-học), ông sẽ coi sự-nghiệp của chàng như chính của ông. Hồi Martin tự ý làm những cuộc nghiên-cứu tinh-tế riêng, ông rất khoái trí thấy chàng sẵn có khuynh-hướng bỏ những thuyết đặt theo thông-lệ – và tiện-lợi – của khoa miễn-dịch-học, và chàng sẵn có cả tính thận-trọng chịu khó kiểm-soát lại những kết-quả từng ly từng tí một. Đến

khi thấy không biết vì lẽ gì Martin đâm ra cẩu-thả, đến khi thấy rõ ràng chàng uống nhiều rượu quá, rõ ràng chàng bị lúng-túng trong một truyện riêng vô lý, thì Gottlieb vì quá khao-khát có bạn bè, vì quá cùn nè muốn công việc làm phải hoàn hảo, nên đã trách mắng chàng. Về truyện Silva bắt chàng phải xin lỗi, ông không hay biết một tí gì. Nếu biết thì chắc ông đã phát điên lên...

Ông mong đợi Martin quay về với ông. Ông tự mắng mình: "Đồ điên! Nó là một đứa thông minh xuất-xắc. Mình phải hiểu không ai lại đem vòng bạch-kim ra mà xúc than bao giờ". (Trong khi Martin đi rửa bát đĩa độ nhật và lang-thang hết tỉnh này sang tỉnh kia trên những chuyến tàu vô định). Ông cõi kéo dài lâu chừng nào hay chừng ấy, hết sức giืนh-giàng không chỉ-định ngay một nhân-viên phụ-tá mới. Rồi sau, tất cả những sự mong mỏi chờ đợi của ông nguội lạnh đi và đổi thành ra bức-tức phẫn-nộ. Ông coi chàng là một tên phản-bội, và không thèm nghĩ tới nữa.

#### IV

Rất có thể Bác-sĩ Gottlieb là một bậc thiên-tài. Chắc chắn là ông cũng điên như bão cứ một bậc thiên-tài nào. Trong thời-kỳ nội trú của Martin ở Tổng Y-Viện Zenith, chính ông đã làm một truyện vô lý hơn hết bão cứ một truyện mê tín nào mà ông thường cười giễu cho là vô lý.

Ông định làm một nhà hành-pháp và cải cách! Chính ông, con người hay đa-nghi, chỉ trích, hay quật-cường, gây hỗn-loạn, ông lại muốn lập một Học-Viện, và ông bắt tay vào việc như một cô gái già tổ-chức một liên-minh để giữ trẻ con khỏi học những tiếng thô-tục lếu-láo.

Ông tưởng rằng ở thế-gian này có thể lập được một trường thuốc thuần-túy khoa-học, lấy sinh-vật và hóa-học định lượng để chi phổi, bỏ hết những môn vô vị như thứ kiếng đeo mắt và một phần lớn khoa giải-phẫu, và ông lại còn tưởng rằng có thể thực-hiện chương-trình ấy ngay tại Viện Đại-Học Winnemac này! Về việc này, ông cõi tỏ ra là người thực-tế; ô, ông rất thực-tế và có lý lăm!

Ông nói: "Tôi công nhận rằng trong một trường như vậy, chúng ta không thể đào-tạo ra được những bác-sĩ để chữa bệnh đau bụng ở trong làng, và các bác-sĩ bình thường ấy rất đáng khâm-phục và cũng rất cần nua... có lẽ thế. Nhưng những bác-sĩ như vậy có nhiều quá lăm rồi. Và đứng về phương-diện thực-tế, xin quý vị để cho tôi hai chục năm, với một chương trình vừa chính-xác vừa thận-trọng, tôi sẽ đào-tạo hầu quý vị những nhà bác-học chắc chắn chữa được khỏi bệnh đái đường, và có lẽ cả bệnh lao, bệnh

ung-thư, và tất cả những bệnh đau khớp xương lặt-vặt mà các ông lang nhà ta hiện đều lắc đầu bó tay và gọi là “chứng phong thấp”. Thưa như vậy đó!

Chính ông không muốn điều-khiển một trường như vậy, mà ông cũng không muốn hưởng công trạng gì vào đó cả. Ông bận nhiều việc quá lăm răm. Nhưng khi đi dự hội-nghị Hán-Lâm Khoa-Học Hoa-Kỳ, ông có gặp Bác-sĩ Entwistle, một sinh-lý-học-gia trẻ tuổi xuất thân ở trường Harvard, có thể làm một ông khoa-trường giỏi, Entwistle phục tài ông và dò ý xem nếu người ta mời, ông có bằng lòng nhận lời về dạy ở Đại-Học Harvard không. Khi ông phác họa cái kiểu trường thuốc mới này, Entwistle tán-thành nhiệt-liệt và mừng run lên nói: “Tôi chẳng mong gì khác hơn là có cái may-mắn giữ một chức vụ tại một trường như thế! Gottlieb trở về Mohalis, lòng vui mừng hớn hở, ông càng vững tâm hơn vì hồi đó ông còn được mời làm Khoa-Trưởng Viện Đại-Học West Chippewa (mặc dầu ông đã từ chối một cách khiêm nhã).

Thế rồi không biết vì tính ngay thật hay vì cơn điên nổi lên, ông đã viết cho ông Khoa-trường Silva một bức thư rất lễ-độ yêu-cầu ông này rút lui và trao trưởng – và – có lẽ là cả sự-nghiệp và sinh-mệnh của người ta – cho một Giáo-sư vô danh ở Harvard! Khoa-Trưởng Silva là một ông già quý phái lịch-sự, một môn đồ xứng đáng của Osler, nhưng bức thư phi-lý kia đã làm ông mất hết đức-tính kiên-nhẫn. Ông trả lời rằng ông rất biết giá-trị của những cuộc khảo-cứu căn-bản, nhưng trường thuốc này là của toàn dân trong xứ lập ra, và nhiệm-vụ của trường là phải săn-sóc tới sức khỏe của dân chúng một cách trực-tiếp và thực-tiễn. Về phần ông, ông nói bóng nói gió rằng nếu ông từ chức mà có lợi cho nhà trường thì ông sẽ từ chức ngay lập tức, nhưng cần phải có lời khuyến-cáo có giá-trị hơn lời thư của một người làm việc ở ngay dưới quyền ông!

Gottlieb đáp lại một cách bồng-bột và khinh-xuất. Ông nguyền rủa dân chúng xứ Winnemac. Cái giỗng ngu-xuẩn như thế có đáng được người ta săn-sóc không? Ông đã vô lý vượt mặt Silva đưa đơn thăng lên nhà đại hùng-biện và đại ái-quốc Bác-sĩ Horace Greely Truscott Viện-Trưởng Viện Đại-Học.

Ông Viện-Trưởng Truscott nói: “Thực tình tôi quá bận không thể xét những kế-hoạch viển vông, dù cho kế-hoạch ấy có cơ-xảo thế nào đi nữa tôi cũng chịu”.

Gottlieb nói: “Vâng, ông bận quá không thể xét gì được ngoài việc bán băng danh-dự cho các nhà Tỷ-phú để lấy tiền xây sân vận-động”.

Ngày hôm sau người ta mời ông tới dự một cuộc hội-hợp bất-thường của Hội-Đồng Viện Đại-Học. Ông là Trưởng-Ban Vi-Trùng học nên cũng là một nhân-viên trong Hội-Đồng tổng-quản này. Khi bước chân vào phòng Hội-Đồng tráng-lệ, trần thếp vàng, màn cửa bằng vải dầy màu nâu, tường

treo hình mĩ ông tiên-khu của nhà truờng màu sắc trông buồn tẻ, Gottlieb tiến tới chiếc ghế ông vẫn thường ngồi, mãi nghĩ những truyện đâu đâu, không để ý thấy tốp nhân-viên đương xì-xào bàn-tán với nhau.

Chợt ông Viện-Truởng gọi: "Ô, à, Giáo-sư Gottlieb, mời ông hãy ngồi ở cuối bàn đằng kia".

Lúc đó Gottlieb mới nhận thấy bầu không khí căng-thẳng. Ông thấy ngoài bầy nhân-viên trong Hội-đồng Quản-trị, có bốn người ở Zenith hay gần Zenith cũng có mặt. Ngồi bên cạnh Truscott không phải là ông Khoa-Truởng Ban Văn-Khoa, mà là ông Khoa-Truởng Silva. Ông lại thấy tuy họ nói truyện tự nhiên, nhưng thường đưa mắt nhìn ông.

Ông Viện-Truởng tuyên bố, "Thưa quý vị, Liên-Nghị-hội này của Hội-Đồng-Viện và Ban Quản-Trị Viện là để cứu xét lời tố-cáo Giáo-sư Gottlieb của ông Khoa-Truởng Y-Khoa và của chính tôi.

Gottlieb bất chợt có vẻ già hẳn đi.

Những lời tố-cáo ấy là: "Không trung thành với ông Khoa-Truởng, Viện-Truởng, Ban Quản-Trị của mình. Không trung-thành với Tiểu-bang Winnemac. Không trung-thành với nền đạo-đức y-khoa và học-đường, tự-tôn tự-đại một cách điên-rồ. Vô thần. Ngoan-cố không chịu cộng-tác với các đồng-nghiệp, và thiếu khả-năng hiểu biết những công việc thực-tế có thể gây nguy-hại nếu cứ để cho Giáo-sư này tiếp-tục điều-khiển những phòng thí-nghiệm quan-trọng và những lớp mà viện đã tín-nhiệm giao-phó cho ông. Thưa quý vị, bây giờ tôi xin chứng-minh từng điểm kể trên, với những bức thư của chính Giáo-sư Gottlieb gởi ông Khoa-Truởng Silva".

Rồi ông dẫn chứng từng điểm một.

Ông Chủ-Tịch Ban Quản-Trị đề-nghị: "Gottlieb, tôi thiết-tưởng chúng ta có thể giản-dị hóa công việc, nếu ông đệ đơn xin từ chức cho chúng tôi, và để cho chúng ta có thể chia tay nhau với những cảm-tưởng tốt đẹp, thay vì phải phiền... Gottlieb nổi cơn lôi đình, đứng phắt dậy: "Không đời nào tôi từ chức. Vì các ông đầu óc hãy còn học trò con nít, quanh-co ngoắt-nghéo, các ông xuyên-tạc ý-kiến của tôi, những ý-kiến trình-bầy hết sức rõ ràng, đầy tư-tưởng cách-mạng chính đáng, đối với cá-nhân tôi hoàn-toàn vô-tư, bất vụ lợi, không cầu mong tăng lương thăng chức một chút nào cả. Những kẻ điên như vậy mà đòi xét-xử đến danh-dự người ta..." Ngón tay trả của ông khoằm lại như chiếc lưỡi câu muốn ngoắc vào tâm-hồn ông Viện-Truởng Truscott. "Không, tôi không từ chức! Các người muốn đuổi tôi thì đuổi!"

"Nếu vậy, tôi e rằng chúng tôi phải mời ông rời khỏi phòng họp trong khi chúng tôi bỏ thăm". Một người to lớn khỏe mạnh như ông Viện-Truởng mà nói như vậy là ngọt-ngào lắm rồi.

Gottlieb đạp chiếc xe xoc-xạch đến phòng thí-nghiệm. Mãi khi nhận được cú điện-thoại của một cô thư-ký có giọng nói thô-tục ở văn-phòng ông Viện-Trưởng gọi tới, ông mới biết rằng “đơn từ-chức của ông đã được chấp-thuận”.

Ông rên-rỉ như người sắp chết: “Đuối mình à? Đâu có được! Mình là cái vinh-dự chính, cái vinh-dự duy-nhất, của cái trường con buôn này!” Và khi đã hiểu rõ-ràng là họ đã nhất-định đuối mình rồi, ông mới thấy xấu hổ là đã để cho họ có cơ-hội hất cẳng ông. Nhưng điều bức mình nhất trong việc này là nhà Khoa-học muốn làm cách-mạng nên bị ngưng công việc khảo-cứu thiêng-liêng của mình.

Ông cần được yên-tĩnh và có một phòng thí-nghiệm khác, ngay tức khắc. Để chừng nào Trường Harvard mời ông, họ mới sáng mắt ra và biết là họ ngu!

Ông háo-hức muốn thấy những con đường êm đẹp của Cambridge và Boston. Tại sao ông lại ở cái đất Mohalis man-mọi này lâu thế? Ông viết thư cho Bác-sĩ Entwistle, ngụ ý nói sẵn-sàng chờ lời mời của Trường Harvard. Ông chắc sẽ nhận được điện-tín của họ. Chờ đợi mất một tuần lễ, ông mới nhận được một bức thư dài của Entwistle giải-thích rằng ông ta nói chuyện về vấn-đề Trường Harvard quá sớm, và viết thêm rằng Ban Giáo-sư gửi lời chào ông và hy-vọng sau này sẽ có ngày được hân-hạnh được ông cộng-tác, còn hiện tại thì...

Gottlieb lại viết thư cho Viện Đại-Học West Chippewa rằng nghĩ đi nghĩ lại, ông thấy có thể nhận chức Khoa-Trưởng Ban Y-Khoa... và được trả lời là chỗ đó có người phụ-trách rồi, và họ không lấy gì làm ưa cái giọng trong thư trước của ông, và họ “không muốn bận tâm thêm về truyện này nữa”.

Đã sáu-mươi-mốt tuổi rồi, mà ông chỉ để dành được có mấy trăm đồng... nói theo nghĩa đen mấy trăm là mấy trăm không hơn không kém. Cũng như mấy chú thợ nề thất-nghiệp, ông cần phải có việc làm hoắc chết đói. Ông không còn là một thiên-tài có tính nóng-nẩy giận-dữ vì công việc sáng-tạo bị đình-trệ nữa, mà chỉ là một ông giáo khổ, mất việc, nhục nhã.

Ông đi ra đi vào trong cái nhà gỗ nhỏ sơn nâu, hết sờ đống giấy này lại mó đống giấy kia, hết nhìn vợ lại ngó mấy bức tranh cũ, hay nhìn vào chỗ không. Ông còn dại một tháng nữa – họ đã mạo tên ông viết một cái đơn xin từ-chức mà ngày tháng thì đề trước cái ngày xảy ra truyện lôi-thôi – nhưng ông đã nản trí không muốn đến phòng thí-nghiệm nữa. Ông tự thấy mình bị đào-thải, gần như không có bảo-đảm. Trước kia ông tự tin mình bao nhiêu thì bây giờ ông tự thương hại mình bấy nhiêu. Ông đợi hết kỳ thư này đến kỳ thư kia. Thế nào chẳng có người biết đến giá-trị của ông, và tư-tưởng của ông, sẽ giúp đỡ ông. Thư tỏ cảm-tình đối với công-cuộc khảo-cứu của ông thì

rất nhiều, thực thẽ, song những người ấy vẫn thường giao-dịch thư-tù đâu có phải là hạng người để ý đến những truyện lảm-nhảm ở các Trường Đại-Học, và họ đâu có biết đến hoàn-cảnh khốn-quẫn của ông.

Sau truyện không may đỗi với Trường Harvard và truyện trách-móc của Trường West Chippewa, ông không thể đi tiếp-xúc với các viện Đại-học hay các Viện Khoa-Học nữa, và ông lại quá kiêu-ngạo nên không thể viết thư kêu van với những người kính phục ông. Không, ông sẽ làm giống như người đi buôn vậy! Ông viết thư cho một sở tìm giúp việc cho các giáo-sư ở Chicago và nhận được thư trả lời rất văn-hoa hứa sẽ lưu tâm đến việc của ông và hỏi ông có nhận một chỗ làm Giáo-sư Vật-Lý-Học ở một Trường Trung-Học ngoại ô không.

Ông chưa kịp nguôi cơn giận để trả lời họ, thì cảnh nhà lại bị đảo-điên thêm vì bà vợ bất thình-lình lăn ra ốm gần chết.

Bà đau đã mấy tháng nay rồi. Ông bảo bà đi cho bác-sĩ xem bệnh, nhưng bà không chịu, mặc dầu lúc nào bà cũng lo bà bị ung-thư dạ-dầy. Böyle giờ bắt đầu thổ ra máu, bà mới kêu cứu tới ông. Nhưng phải cái Gottlieb vốn từ xưa tới nay vẫn nhạy-báng những quy-điều của y-khoa, những ông “lang băm” và những anh thầy vườn bán cao đơn hoàn tán, nên đã quên hết những điều trước kia ông đã biết về chẩn mạch và khi ông hoặc gia-đình ông đau ốm, ông cũng lo-lắng cho đi mời bác-sĩ chẩn khác bất cứ một người thường dân nào ở nơi rừng sâu núi thăm lo-lắng tuyệt-vọng, coi bệnh tật như là sự trùng-phạt quái-ác của những ma-quỷ thần-thánh vô hình.

Ông ngây-thơ một cách không ai có thể ngờ được, ông cho rằng việc ông bắt hòa với Silva không phải là việc cá-nhân, ông vẫn có thể mời Silva, và lần này ông có lý. Silva đã đến, tỏ ra hết sức sốt-sắng tử-tế, và lầm bẩm nói một mình. “Gặp truyện bối-rồi, lão không chạy đi kiểm người khác, mà lại đi kiểm mình!” Ông đã mang an-ủi tới căn nhà gỗ thanh-bạch ấy, và Gottlieb để hết lòng tin cậy vào ông.

Bà Gottlieb đau nặng. Silva chích mọc-phin cho bà, thấy Gottlieb không biết đến cả cách dùng bao nhiêu phân-lượng, ông không khỏi không khoái ngầm trong bụng. Ông khám bệnh... hai bàn tay mõm-mõm của ông tuy không được tinh-xác như hai bàn tay khẳng-khiu của Gottlieb, nhưng lại hết sức nhạy cảm. Ông nhìn khắp gian phòng ngủ thiếu không-khí: những tấm màn cửa màu lục xẫm, cây thánh-giá trên chiếc bàn giấy lùn tịt, bức hình màu một thiêú-nữ trong-trắng mỹ-miều, tự nhiên ông thấy thắc-mắc có cảm-tưởng như gần đây đã có dịp vào qua cái phòng này rồi. Rồi ông sực nhớ lại. Nó giống y như đúc cái phòng ảm-đạm của một người Đức bán tạp-hóa mà ông đã được mời tới khám bệnh cách đây một tháng.

Ông nói với Gottlieb như nói với một bệnh-nhân cần phải an-ủi, chú không

như một đồng-nghiệp hay một kẻ thù-nghịch.

- Bác-sĩ đứng cho là bị sưng mủ. Cũng như Bác-sĩ đã biết đấy, cứ coi hai cạnh sườn phía dưới khác nhau, và cái mặt bụng lúc thở mạnh thì biết.

- Ô, vâââng.

- Tôi thấy chẳng có một chút gì đáng để ông phải lo cả. Mình nên đưa ngay bà vào Bệnh xá Đại-học, để cho bà dùng một bữa ăn thí-nghiệm xem ra sao, rồi chiếu quang-tuyến X và tìm xem có trùng Boas Oppler không.

Người ta khiêng bà đi, lúc xuống mây bức thềm nhà, người bà nặng và không cử-motion chút nào. Gottlieb cùng đi với bà. Ông có yêu bà hay không, ông còn có thể có tình thương gia-đình như thường không, không ai có thể dò biết được. Việc phải nhờ tới ông Khoa-Trưởng Silva chữa cho vợ đã làm mất ý-niệm của ông đối với trí óc thông-minh sáng-suốt của ông xưa nay. Đó là cái nhục cuối cùng. Nó còn thâm-thía hơn, tổn-thương tinh-thần hơn là việc người ta mời ông dạy hóa-học cho trẻ em. Ông ngồi bên cạnh giường bà, gương mặt u sầu của ông trông lợt-lạt, và những nét nhăn ăn sâu xuống da mặt có thể là những nét đau buồn, mà cũng có thể là những nét lo sợ... người ta chẳng biết nữa; mà người ta cũng chẳng biết, trong những năm khang-ninh an-lạc, ông đã coi cây Thánh-giá của vợ ra làm sao, cây Thánh-giá mà Silva đã để ý thấy trên bàn của ông... cây Thánh-giá bằng thạch cao màu-sắc rực-rỡ đặt trên một cái hộp nạm vỏ hẫu vỏ hến vàng.

Silva khám bệnh, bảo rất có thể là loét dạ dày, và bắt đầu chữa cho bà, cho ăn những món nhẹ chia làm nhiều bữa. Bệnh bà thuyên-giảm, nhưng bà phải ở trong Bệnh-xá bốn tuần lễ, và Gottlieb tự hỏi: Không biết mấy ông bác-sĩ này có lừa dối mình không? Có phải thực là bệnh ung thư mà họ đã xảo-quyết bí-mật giấu mình là kẻ chẳng biết gì không?

Bà tuy ít nói, nhưng có bà ở nhà thì đêm đêm mệt-mỏi ông nằm cũng yên tâm, bây giờ vắng bà, ông lấy làm băn-khoăn về hai cô con gái, bức mình về những tiếng tập đàn ầm-ĩ của hai cô, và hai cô không biêt sai bảo con ở để nó lười-biếng, làm ăn cẩu-thả. Khi hai cô ngủ rồi, ông ngồi một mình, dưới ánh sáng lờ-mờ của ngọn đèn, không nhúc-nhích, không đọc sách báo gì cả. Lòng ông bối-rối như tơ vò. Bản ngã kiêu-ngạo của ông giống như một ông tướng cướp rơi vào tay bọn lâu-la phiến-loạn, cong lưng xuống vác một gánh nặng dơ bẩn; con mắt cao-kỳ trước kia, bây giờ lèm-nhèm đau vì tuyệt vọng; bàn tay phải – bàn tay từ xưa vẫn múa gươm hoa kiếm – bị chặt cụt, ruồi nhặng ghê-tởm bò đầy cả cổ tay lở loét.

Chính hồi đó ông gặp Martin và Leora, trên đường Zenith.

Khi hai người đi khỏi, ông cũng không quay lại nhìn, nhưng cả buổi trưa hôm ấy suy nghĩ về họ: cái con bé ấy, chắc nó cướp dựt Martin của mình... của

khoa-học! Không! Thắng nhỏ thế mà có lý. Những đứa điên như mình hay hay dở, ai cũng thấy rõ rệt!"

Sau ngày Martin và Leora vui vẻ ca hát lên đường đi Wheatsylvania, thì Gottlieb đi Chicago đến Sở tìm việc làm cho Giáo-sư.

Sở này do một viên cựu Thanh-Tra mĩ trường ở một tỉnh-ly điều-khiển. Hắn không lấy gì làm sốt-sắng đối với công việc của Gottlieb. Ông không nhịn được nói: ông có thực tâm tìm việc giúp giáo-sư, hay ông chỉ gởi thông-tri đi để giỡn chơi? Ông đã coi hồ-sơ lý-lịch của tôi chưa? Ông có biết tôi là ai không?

Viên Quản-Đốc la lê: "Dạ, có, có, chúng tôi biết về ông lắm! Lúc tôi viết thư cho ông lần trước thì chưa biết, nhưng... ông hình như có lý-lịch tốt, làm ở phòng thí-nghiệm, mặc dầu tôi chẳng thấy ông nghiên-cứu ra được một cái gì gọi là có ích cho Y-học. Chúng tôi đã tưởng có hy-vọng giúp ông một dịp may mà chắc-chắn là ông hay bắt cứ một ai khác chưa từng gặp bao giờ. John Edtooth, ông vua dầu hỏa ở Oklahoma, đã định lập một Viện Đại-Học, riêng về máy-móc dụng-cụ, thù-lao trợ-cấp và cá-tính cũng sẽ đánh bạt bất cứ một thứ gì mà thiên-hạ đã đạt được từ trước tới nay về giáo-dục..."

Vận-động-trường lớn nhất thế-giới, có một tay cựu vô-địch dã-cầu ở Nữu-Ước làm huấn-luyện-viên! Chúng tôi nghĩ có thể vận-động để ông phụ-trách về vi-trùng học hay sinh-lý học... và tôi xem ra ông cũng có thể thu xếp để dạy một môn nào đó, nếu ông muốn. Nhưng chúng tôi đã đi hỏi tin tức về ông, ở mấy người bạn của chúng tôi ở phía Winnemac. Và chúng tôi thấy không thể giao phó cho ông một chức-vụ có trách-nhiệm thực sự. Vì lẽ gì? Vì người ta đã đuổi ông vì bất tài về mọi phương diện! Nhưng bây giờ ông đã được cái bài học đó rồi... ông thử nghĩ xem ông có đủ khả năng để dạy môn vệ-sinh thực-hành tại Trường Đại-Học ấy không?"

Gottlieb tức uất lên đến nỗi quên cả nói tiếng Anh, ông văng một tràng tiếng tục của sinh-viên Đức, giọng khô-khan, rít lên ken-két, cảnh tượng khôi-hài đến nỗi anh thư ký kế-toán và mấy cô töc-ký không nhịn được cười. Ra khỏi chỗ đó, Gottlieb bước đi thong thả, lang-thang không chủ-định, đôi mắt rưng-rưng những giọt lệ già nua.

KHÔNG MỘT AI, ở trong y-giới, lại như Gottlieb lúc nào cũng sẵn lòng mạt-sát lối con buôn của mấy công-ty bào-chế lớn, nhất là Công-ty Dawson T. Hunziker Co, Inc., ở Pittsburg. Đó là một Công-ty lâu đời và đứng đắn, chỉ giao-dịch với những Bác-sĩ có tiếng – hay là trên thực-tế chỉ giao-dịch với những Bác-sĩ có tiếng. Công-ty này cung-cấp những chất kháng-độc-tố tuyệt-hảo để chữa bệnh bạch-hầu và bệnh sài uốn-ván, cùng những phương thuốc công định thuần-túy nhất đựng trong những chiếc lọ thủy-tinh nâu tân-kỳ thanh-nhã trên dán cái nhãn-hiệu hết sức đơn giản càng làm tăng thêm cái vẻ chánh-thức được pháp-luật quy-định của nó. Mặc dầu trước kia Gottlieb đã quả-quyết tuyên-bố là Công-ty này chế-tạo những thuốc chung đáng nghi về giá-trị của nó, nhưng khi ở Chicago về, ông viết cho Hunziker một bức thư nói rằng ông không thiết dạy học nữa và sẵn lòng muốn làm việc với họ mỗi ngày một buổi còn dư bao nhiêu thì giờ thì ông làm những cuộc khảo-cứu quan-trọng riêng nếu ông được xử-dụng phòng thí-nghiệm của họ.

Thư gởi đi rồi, ông ngồi lẩm-bẩm một mình. Ông chắc chắn là khi viết bức thư đó, tinh-thần ông đã không được hoàn-toàn vững-vàng mạnh-mẽ. "Giáo-dục! Vận-động-trường lớn nhất thế-giới! Không đủ khả-năng làm tròn nhiệm-vụ. Dạy học, mình không thể nào dạy được nữa. Chắc Hunziker sẽ cười mình đã nghĩ sao nói vậy về hắn, thì chắc-chắn là mình sẽ phải... Ôi, Trời hỡi Trời! Tôi biết làm sao đây?

Trong lúc ông đương ngồi thờ-thẫn suy nghĩ, và hai cô con gái sơ-sệt đương ghé mắt qua cửa nhìn ông, không ngờ lại có một tia hy-vọng len lỏi vào.

Chuông điện-thoại reo, ông không buồn trả lời. Nhưng nghe đến hồi chuông thứ ba thôi-thúc, ông đành phải cầm ống nghe lên lầu-nhầu hỏi:

- Gì thế?

Một giọng mũi hờ-hững hỏi:

- Ông Gottlieb phải không?
- Phải, đây là Bác-sĩ Gottlieb!
- À, chắc người ta muốn nói chuyện với ông. Ông giữ ống nghe nhở. Từ tinh xa gọi đấy.

Rồi:

- Giáo-sư Gottlieb? Thưa tôi là Dawson Hunziker đây ở Pittsburg. Thưa Giáo-sư, chúng tôi rất sung-sướng được giáo-sư cộng-tác với chúng tôi.
- Tôi... Nhưng...

- Tôi biết Giáo-sư đã chỉ-trích những nhà bào-chẽ dược-phẩm... ô, chúng tôi đã đọc kỹ những bài cắt ở báo ra!... Nhưng chúng tôi thấy nếu Giáo-sư tới làm việc với chúng tôi, và hiểu Tinh-Thần của công-ty hơn, chắc Giáo-sư sẽ có cảm-tình nhiều đổi với chúng tôi. Và cũng xin lỗi Giáo-sư, tôi không có làm gián-đoạn công việc gì của Giáo-sư đấy chứ?

Thế là, cách nhau hơn mấy trăm dặm đường, Hunziker từ một phòng khách vàng son choáng lộn trong biệt-thự Sewickley, nói chuyện với Gottlieb đương ngồi trên chiếc ghế rách vá, buồn bã cố giữ thể-diện:

- Không, không có gì cả.

- Thế thì hay quá – chúng tôi rất vui lòng biếu Giáo-sư mỗi năm, năm ngàn Mỹ-kim thù lao, lúc đầu, và chúng tôi không có quan-tâm tới đề-nghi làm việc một buổi của giáo-sư. Chúng tôi xin cung-cấp tất cả mọi chỗ, tất cả chuyên-viên, tất cả dụng-cụ mà giáo-sư cần đến, và Giáo-sư cứ tùy-tiện tiến hành công việc, muốn làm gì tùy thích không cần biết đến chúng tôi. Chúng tôi chỉ xin có mỗi một điều là nếu Giáo-sư tìm ra được chất huyết-thanh nào thực có giá-trị cho đời, thì chúng tôi xin được quyền ưu-tiên chế-tạo chất đó, và nếu chúng tôi buôn-bán có thua lỗ cũng không sao hết. Chúng tôi mong làm ra tiền, nếu có thể làm một cách lương-thiện, nhưng mục-dích chính-yếu của chúng tôi là phụng-sự nhân-loại. Cố-nhiên nếu chất huyết thanh đó sinh lợi, thì chúng tôi không sung-sướng gì hơn là trả Giáo-sư một món hoa-hồng to-tát. Còn bây giờ, nói về chi-tiết thì...

## II

Gottlieb, một người điềm-nhiên ghét cay ghét độc những nghi-thức tôn-giáo, thế mà đã có một tập-quán giống tôn-giáo.

Ông hay quỳ ở cạnh giường và để cho tâm hồn tự-do phiêu-dật, trông chẳng khác gì người cầu-nguyễn, mặc dầu chắc chắn không có gì là cầu-nguyễn, là ý-thức có một Đẳng Tối-Cao cả... ngoài đắng Gottlieb ra. Đêm nay, ông cũng quỳ như vậy, những vết nhăn trên gương mặt mệt-mỏi dịu bớt đi, ông nghĩ thầm: "Từ trước mình cứ hay chửi bọn con buôn, thực là ngu-ngốc! Cái tên con buôn này, nó có địa vị vững-vàng. Một anh mại-bản tồi nhất còn đáng tin hơn là những anh Giáo-sư nhút-nhát sợ-sệt! Bọn lao-công phòng thí-nghiệm tuyệt quá! Tự-do! Khỏi phải dạy những đồ ngu-xuẩn nữa! Xin cảm ơn Thượng-Đế!"

Nhưng ông không có ký hợp-đồng với Dawson Hunziker.

Trong các Y-học Tập-San, công-ty Dawson Hunziker đăng những quảng-cáo chiếm cả một trang giấy, lời văn phần nhiều khéo-léo và nghiêm-chỉnh, báo

tin rằng Giáo-sư Max Gottlieb nhà miễn-dịch-học có lẽ danh tiếng nhất thế-giới đã cộng-tác với Công-ty.

Ở Bệnh-viện Chicago Bác-sĩ Rouncefield chép miệng nói: "Những ông siêu trí-thức, siêu giáo-dục ấy bây giờ như thế đấy. Nếu tôi có cười thì cũng xin quý vị tha lỗi cho".

Ở Viện Bào-chẽ Ehrlich và Roux, Bác-sĩ Sir David Bruce buồn-rầu than thở, "Sao cái lão Gottlieb lại có thể đi với cái tên bán thuốc dạo ấy? Sao không tới với bọn mình? Ô, thôi, nếu lão không muốn tới... thế là hết đời!"

Ở làng Wheatsylvania tại North Dakota, một bác-sĩ trẻ tuổi cãi lại vợ, "Một đời anh không thể nào tin lại có truyện như vậy! Max Gottlieb mà lại sa-ngã vào đám bợm ấy!"

Vợ trả lời: "Em chẳng quan tâm chút nào! Nếu ông ấy có xoay sang kinh-doanh chắc ông ấy cũng có lý-do chứ. Em đã nói với anh rằng em có thể bỏ anh để..."

Chồng thở dài: "Ồ, thôi! Bỏ qua đi! Anh đã học được ở ông nhiều điều, và anh mang ơn ông... Trời, Leora này, anh cầu cho ông không đi lầm đường!"

Và Gottlieb cùng với ba đứa con và bà vợ xanh-xao đi lết từng bước, đã tới Ga Pittsburgh, kéo lê một cái bao cói tồi tàn, một cái túi dân di-cư thường dùng, và một cái rương đựng đồ trang-sức mua ở Bond Street. Đứng trên tầu, ông đã ngắm từ những ngọn núi nguy-nga xuống con sông xán-lạn điểm khói mờ, và lòng ông trẻ lại. Tại đây toàn những công-cuộc kinh-doanh náo-nhiệt, chứ không có những đồng ruộng phẳng-lặng và những tâm-hồn nhạt-nhẽo như ở Winnemac. Ngoài cửa Ga, chiếc tắc-xi dơ-bẩn nhất đời với ông hình như cũng bóng lộn, và ông tiến bước như một kẻ chiến thắng.

### III

Trong tòa cao-ốc của Dawson Hunziker, Gottlieb được xem những phòng thí-nghiệm mà ông không bao giờ ngờ tới, và thay vì những sinh-viên trợ-tá, thì ông có hẳn một chuyên-viên đã từng làm Giáo-sư vi-trùng-học, và ba kỹ-thuật-viên lành-lợi, trong số có một người được huấn-luyện ở Đức về. Ông được người ta hoan-hôn đón tại văn-phòng riêng của Hunziker; trông cái văn-phòng như một ngôi nhà thờ nhỏ. Hunziker hói, cái đầu trông rõ ra là một nhà kinh-doanh, nhưng mắt đeo kính gọng đồi-mồi trông đa tình lắm. Ông đương ngồi ở bàn vội đứng lên – chiếc bàn kiểu Jacobean – mời Gottlieb một điếu xì-gà Havana, và nói rằng bọn họ hồi-hộp chờ ông.

Trong phòng ăn rộng mông-mênh của nhân viên, Gottlieb gấp một số đống

những Hóa-học-gia và Sinh-vật-học-gia trẻ tuổi, người nào cũng tỏ ra kính-trọng ông. Ông cũng thấy mến họ. Tuy họ nói chuyện quá nhiều về tiền bạc... nào là chất thuốc rượu canh-ky-na mới phải bán giá bao nhiêu, nào là chẳng bao lâu lương bổng của họ sẽ được tăng thêm bao nhiêu nữa... nhưng dẫu sao họ không có cái thói làm ra bộ kiêu-ngạo của những Giáo-sư Đại-Học. Hồi còn nhỏ đi học, Gottlieb, mũ lưỡi trai đội lệch sang một bên, là một "cây cười", hôm nay trong những câu bàn cãi huyên-náo, tiếng cười của hồi trẻ-trung của ông lại trở lại.

Vợ ông có vẻ mạnh hơn nhiều; con gái ông, cô Miriam tìm được một Giáo-sư dương cầm tuyệt vời, cậu Robert mùa mưa năm ấy vào đại-học; họ ở một cái nhà rộng-rãi nhưng cũ nát, ông sung-sướng thoát được cái nạn năm nào cũng cứ đều-dều hàng ngày phải vào lớp học, nhai đi nhai lại những bài cũ-rích; và suốt đời chưa bao giờ ông làm việc hay như bây giờ. Ngoài cái phòng thí-nghiệm và mấy rạp hát, mấy phòng hòa nhạc ra, ông không còn biết tới gì khác nữa.

Sáu tháng qua đi rồi, ông mới nhận thấy các chuyên-viên kỹ-thuật-gia trẻ tuổi mích-lòng về những lời mà ông cho là châm-chọc cho vui về tính cách con buôn của họ. Họ ngán cái lỗi quá tin mê vào toán-học của ông, có người cho ông là một ông già ngầy-ngà, thì-thầm với nhau, bảo ông là Do-Thái. Ông phật ý, vì tính ông thích vui-vẻ với cộng-sự-viên. Ông bắt đầu dò hỏi và xem xét khắp nơi trong tòa cao-ốc Hunziker. Từ trước ông chưa biết chỗ nào khác ngoài phòng thí-nghiệm của ông, một vài cái hành-lang, phòng ăn, và văn-phòng của Hunziker.

Tuy có óc trừu-tượng và thiếu thực-tế, nhưng ông có thể làm một tay Sherlock Holmes đại-tài... Nếu người nào làm được một Sherlock Holmes đại-tài thì người ấy có thể thích làm thám-tử. Óc ông xuyên qua những hình-thức bên ngoài thấu suốt vào đến sự thực. Ông khám phá ra rằng công-ty Dawson Hunziker quả đúng như những lời ông đã nói trước kia. Họ có sản xuất những chất kháng-độc tuyệt-diệu và những thuốc bào-chẽ tinh-hảo thật, nhưng họ cũng sản xuất một thứ "thuốc ung-thư" mới, lấy ở giống phong-lan ra, họ trình-trọng giới-thiệu để con bệnh dùng, nhưng giá-trị của nó chẳng khác gì đất bùn. Họ còn bán cho các Công-ty Mỹ-Dung-Phẩm hàng triệu lọ kem thoa mặt, bảo-đảm có thể biến một cô hướng-đạo thuộc dân Mọi Ca-na-đa thành một nàng tiên có nước da trắng nõn như bông huệ. Cái "của báu" ấy giá vốn có sáu xu một lọ thế mà bán ra một Mỹ-kim ở các tiệm, và cái tên Dawson Hunziker không bao giờ có liên-quan gì tới Mỹ-dung-phẩm này cả.

Chính vào lúc ấy, Gottlieb thành-công với kiệt-tác của ông sau hai mươi năm trời căm-cụi nghiên-cứu. Ông sản-xuất được chất kháng-độc-tố trong ống thí-nghiệm, nghĩa là có thể miễn-trừ một vài bệnh dịch mà không cần phải

mất công chẽ huyết-thanh bằng phương-pháp chích vào thú vật như trước kia. Đó là cả một cuộc cách-mạng, cuộc đại cách-mạng, trong miễn-dịch-học... nếu ông không có điều gì sai lầm.

Ông tiết-lộ sự phát-minh này ra trong một bữa tiệc mà Hunziker đã mời được một ông Đại-Tướng, một ông Viện-Trưởng Trường Đại-Học, và một phi-công tiền-phong tới dự. Bữa tiệc rất tốn kém, có rượu Hock ngon, thứ rượu hảo hạng của Đức mà đã lâu năm lăm Gottlieb mới được uống, ông trùm-mến xoay-xoay chiếc ly pha-lê cao màu lục; ông tỉnh giấc mơ và trở nên hăng-hái ba-hoa vui-vẻ. Họ hoan-hô vỗ tay khen-ngợi ông, và trong một tiếng đồng hồ ông là một Đại Khoa-Học-Gia. Trong tất cả đám tiệc, Hunziker là người ca-tụng ông nhiều nhất. Gottlieb tự hỏi không biết có kẻ nào đã lừa gạt cái ông hói đầu tốt bụng này vào những vụ thông-đồng với mấy con buôn mỹ-dung-phẩm không.

Hôm sau, Hunziker mời ông vào văn-phòng. Cách Hunziker mời thật là khéo (ít ra cũng không như cách gọi một cô Tốc-ký thường). Ông sai một viên Thư-ký sáng ra ăn mặc bánh-bao đem những lời chào mừng của ông Hunziker tới Bác-sĩ Gottlieb ăn mặc xuềnh-xoàng kém viên Thư-ký xa, và lựa lời nói khéo, nhẹ như bướm, ngọt như mía, nói rằng nếu thuận-tiện và không có một chút gì trớ-ngại cho công việc khảo-cứu của Bác-sĩ Gottlieb, thì xin Bác-sĩ vui lòng cho ông Hunziker được hân-hạnh tiếp kiến tại văn-phòng ông ấy vào hồi ba giờ mười lăm.

Khi Gottlieb tới, Hunziker ra hiệu bảo viên Thư-ký lui ra ngoài, và kéo một chiếc ghế Y-pha-nho lớn mời Gottlieb ngồi.

- Bác-sĩ Gottlieb, hôm qua tôi thức đến nửa đêm suy nghĩ mãi về việc phát-minh của Bác-sĩ. Tôi lại vừa nói chuyện với ông Giám-Đốc thương-mại và chúng tôi nhận thấy bây giờ là lúc phải nắm lấy thời-cơ. Chúng tôi sẽ xin Tòa-Án cấp chứng-thư chuyên-lợi cho phương-pháp tổ-hợp kháng-thể của Bác-sĩ và lập-tức tung sản-phẩm ấy ra thị-trường cho thật nhiều, và làm một chiến-dịch quảng cáo đại quy-mô... Bác-sĩ biết... tất nhiên là không có lỗi rầm-rộ như kiểu gánh xiệc... mà là lỗi quảng-cáo đứng-đắn cao-đắng. Mình sẽ bắt đầu bằng chất huyết-thanh kháng-bạch-hầu. Nhân tiện, chúng tôi cũng xin nói để Bác-sĩ biết là lần tới khi nhận được ngân phiếu, Bác-sĩ sẽ thay tiền thù-lao của Bác-sĩ tăng lên thành Bẩy ngàn Mỹ-kim một năm. (Hunziker lúc này gừ-gừ như một con mèo lớn, còn Gottlieb thì chết cứng người ra không nói lên được nửa lời). Ông bạn quý ơi, không biết tôi có cần phải nói thêm rằng nếu thuốc tiêu-thụ đúng như tôi dự-liệu, thì ông bạn sẽ có thêm một món tiền hoa-hồng hết sức lớn nữa không?

Rồi Hunziker ngả lưng ra ghế với cái dáng-điệu như muốn nói: "So với danh-vọng đắng nào hơn hở cậu cả?"

Gottlieb nóng-nẩy nói:

- Tôi không tán-thành lối chuyên-lợi những phương-pháp chẽ-tạo huyết-thanh. Phải để cho bất cứ phòng thí-nghiệm nào cũng dùng được. Và tôi cũng cực-lực phản-đối việc sản-xuất quá sớm, ngay cả việc quảng-cáo nữa. Tôi tin rằng tôi không có gì sai lầm, nhưng tôi cũng cần phải kiểm-soát lại kỹ-thuật đã, có lẽ làm cho hoàn-hảo hơn... cho thực chắc chắn. Đến lúc đó, tôi thấy không có gì phản-đối việc chẽ-tạo bán ra thị-trường, nhưng chẽ tạo in-ít thôi và cạnh-tranh chính-đáng với người khác, chứ không cầu-chứng để chuyên-lợi, hay giữ độc-quyền, coi nó như một thứ đồ chơi bán trong dịp lễ Giáng-Sinh!

- Ông bạn ơi, tôi hoàn-toàn đồng ý với ông. Cá-nhân tôi, thì tôi không muốn gì hơn là hy-sinh cả đời tôi để phát-minh ra được một cái gì nho-nhỏ vô giá, mà không quan-tâm đến một chút tư lợi gì. Nhưng chúng tôi còn có bốn-phận đối với những người có cổ-phần của công-ty phải làm cho đồng tiền của họ bỏ ra sinh lời. Không biết Bác-sĩ có thấy họ... đa số là Cô-nhi quả-phụ nghèo... có "Một Chút Võn Liึng" bỏ cả vào hàng-họ của công-ty, và đối với việc này chúng tôi phải giữ tín-nhiệm không? Tôi không biết làm sao khác; tôi chỉ là kẻ nô-bộc hèn-mọn của họ mà thôi. Còn về mặt khác: tôi thiết-tưởng chúng tôi đối xử với Bác-sĩ cũng khá hậu, thưa có phải không, Bác-sĩ Gottlieb? Và chúng tôi đã để Bác-sĩ hoàn-toàn tự-do. Và chúng tôi định tâm tiếp-tục hậu-đãi Bác-sĩ! Sao, Bác-sĩ? Bác-sĩ sẽ giầu to; Bác-sĩ sẽ là một người trong bọn chúng tôi! Tôi không muốn đòi hỏi bất cứ điều gì, nhưng về điểm này thì bốn-phận của tôi là yêu-cầu cho bằng được, và tôi trông đợi ở Bác-sĩ khởi công chẽ-tạo sớm chừng nào hay chừng ấy...

Gottlieb đã sáu mươi hai tuổi. Việc thất bại ở Winnemac đã có ảnh-hưởng phần nào tới lòng can-đảm của ông... và ông không có hợp-đồng nào với Hunziker bảo-đảm cho chức-vụ của ông.

Ông phản-đối một cách yếu ớt, và khi lê bước về phòng thí-nghiệm, ông thấy hình như ông không thể bỏ nơi trú-ẩn này để ra đương đầu đối-phó với cả một xã-hội hay cãi-cọ gây gổ và hăm giết người, mà ông cũng nhất định không thể nào để cho người ta chế một chất kháng-độc-tố rẻ tiền không công-hiệu, giả-mạo chất của ông. Ông liền dùng ngay một chiến lược đê-hèn mà cái bản-ngã kiêu-kỳ xưa kia của ông chắc sẽ gọi đó là một chiến-lược không thể tưởng-tượng được; ông liền nói một cách mơ-hồ rằng ông còn phải giải-quyết một vài điểm chưa được chắc-chắn, trong lúc hết tuần này sang tuần khác, Hunziker càng tỏ ý hăm-dọa. Trong khi đó, ông chuẩn-bị đương đầu với tai-họa có thể xảy ra. Ông dọn đến ở một căn nhà nhỏ hơn, bỏ hết mọi thứ xa-xỉ, ngay cả thuốc lá ông cũng nhịn luôn.

Trong những khoản tiết-kiệm có khoản cấp dưỡng cho cậu con trai.

Robert là một đứa trẻ to-lớn vạm-vỡ, da dẻ đen-thui, tính-nết ngỗ-nghịch, kiêu-căng xác-láo không phải lối, được những cô gái thuộc vào hạng vô-duyên, nước da bần huyết xanh lợt, say mê, mà hắn thì lại kiêu-ngạo, tỏ vẻ lừng-khùng với các cô. Trong khi ông bố còn có lúc thì tỏ ra hanh-diện, có lúc thì nói đùa vui-vẻ về cái dòng máu Do-Thái của mình, thì ông con làm cho các bạn học tưởng mình là dân Đức thuần-túy và có thể thuộc loại quý-tộc nữa. Cậu cũng được hoan-nghênh... hay là được hoan-nghênh một phần nào... trong các cuộc chơi lái xe, đánh xì-phé, đi cắm trại ở vùng quê, cho nên cậu càng cần có nhiều tiền hơn. Một hôm Gottlieb mất hai chục Mỹ-kim để trên bàn. Ông vốn hay chẽ-giễu cái danh-dự mà tập-tục đặt ra, thì chính ông lại là người có cái danh-dự ấy cũng như ông có lòng tự-cao tự-đại của một lão thân-hào địa-chủ dữ-tợn. Một nỗi đau-khổ mới thêm vào nỗi đắng cay không lúc nào nguôi vì đã phải nói dối Hunziker. Ông đối diện Robert hỏi:

- Nay con, có phải con lấy tiền của ba để trên bàn không?

Ít trẻ dám đương đầu với cái sống mũi diều-hâu nhô ra và những tia mắt đỏ sâu hoắm giận điên lên của ông. Robert trước còn ấp úng, sau bật nói lớn:

- Vâng, con lấy! Và con còn cần thêm là khác! Con cần phải mua quần áo cùng mấy thứ nữa. Vả đây là lỗi ở như ba. Ba nuôi con và cho con đánh bạn toàn với những con nhà giàu nứt đố đổ vách, tiền bạc như nước, ấy vậy rồi ba lại muốn con ăn mặc như một đứa vô lại!

- Đồ ăn cắp!

- Thôi đi ba! Ăn cắp là cái gì? Lúc nào ba cũng chẽ-giễu cái bọn thầy tu chỉ thuyết về những Tội-Lỗi với Sự-thực với Lương thiện, những danh-từ ấy người ta dùng nhiều quá, chẳng còn có nghĩa lý gì nữa và... Con không cần! Daws Hunziker, thằng con của cái ông già ấy kể với con rằng bố nó bảo ba có thể trở thành triệu-phú, thế mà để chúng con như thế này, và má thì ôm đau... Để con nói cho ba biết, hồi còn ở Mohalis má cứ mỗi tuần lại giúp cho con hai đôn và... Con ngán lắm rồi! Nếu ba còn để con rách-rưới, thì con bỏ học cho mà xem!

Gottlieb quát mắng con, nhưng cơn lôi-đình của ông yếu-ớt quá. Ông không biết rồi nửa tháng tới đây, con trai ông sẽ làm gì, và chính ông sẽ làm gì.

Rồi vợ ông chết, bà chết một cách êm lặng quá, đến nỗi tới lúc mấy bố con ở nghĩa địa về mới nhận ra rằng bà đã qua đời; và tuần lễ sau, cô con gái lớn bỏ nhà đi theo một tên vô-lại sống bằng nghề cờ bạc.

Gottlieb ngồi thui-thuí một mình. Ông đọc đi đọc lại cuốn Book Of Job. Ông thở dài nghĩ thăm: "Có thật Thượng-Đế đã gia tai-họa cho mình và gia-đình mình không!" Khi Robert vào ấp-úng nói từ nay cậu xin hối-cải, thì ông

ngẩng đầu lên, mặt đờ-đẫn như không trông thấy gì, không nghe thấy gì. Tuy ông đọc đi đọc lại những truyện thần-thoại của cha ông để lại, nhưng ông không tin, mà cũng không chịu cúi đầu sợ hãi trước Thần Kích-Nộ... mà ông cũng không muốn sống phong-lưu sung-túc bằng cách để cho Hunziker làm uế tạp sự phát-minh của ông đi.

Đúng giờ, ông đứng lên lặng lẽ đi tới phòng thí-nghiệm. Công việc ông vẫn làm một cách cẩn-thận như thường, những người phụ-tá không thấy ông có gì thay đổi, ngoại trừ việc ông không ăn với họ ở trong sở nữa. Ông đi ra phố cách mấy quãng đường xa, đến một tiệm tồi tàn ăn cho đỡ tốn mỗi ngày ba cắc bạc.

#### IV

Trong cái bóng tối che mờ mọi người chung quanh ông, chỉ có mỗi một mình Miriam là ló dạng ra thôi.

Nàng mười tám, nhỏ nhất trong bầy con của ông, người béo lùn, xấu xí, trừ có mỗi cái miệng là xinh. Nàng luôn luôn hăng-diện về cha; nàng hiểu những điều thúc-bách phi-lý và kỳ-bí của kiến-thức và khoa-học của cha, nhưng cho đến ngày nay nàng vẫn còn sợ khi ông lê bước đi nặng-nề và ít nói. Nàng bỏ học dương-cầm, cho chị ở nghỉ việc, học trong sách dạy nấu ăn và làm những món béo dòn ông sở-thích. Điều nàng hối-tiếc là không bao giờ học tiếng Đức và thỉnh-thoảng ông lại nói chêm một vài câu ông quen dùng khi còn nhỏ.

Ông nhìn nàng một lúc lâu rồi nói:

- Thì ra là thế! Còn lại một đứa ở với Ba. Con có thể chịu được cảnh nghèo nếu Ba đi xa không... đi dạy hóa-học trong một trường Trung-học?
- Có chứ, Ba. Cố nhiên là con chịu được chứ. Có lẽ con có thể đi đánh đàn trong một rạp chiếu bóng nào đó.

Nếu không có cô con gái trung-thành như vậy, chắc ông không dám làm truyện này, nhưng lần sau khi Dawson Hunziker tới hỏi:

- Nay Ông. Chúng tôi chờ đợi đã khá lâu rồi. Chúng tôi cần phải đưa cái môn thuốc của ông ra thị-trường.

Gottlieb trả lời:

- Chưa được. Nếu các ông có thể đợi tới khi tôi làm xong hết mọi việc cần-thiết... có thể là một năm, có thể là ba năm chưa biết chừng... thì lúc đó các ông sẽ có môn thuốc của tôi. Nhưng phải đợi tới khi công việc khảo-cứu tôi thấy thực chắc-chắn đã. Böyle giờ thì chưa được!

Hunziker bỏ đi ra, cáu giận hết sức, và Gottlieb chuẩn-bị sẵn để nhận cái án-lệnh mà ông chắc không sớm thì chầy thế nào cũng tới.

Đương lúc đó, người ta đem vào cho ông tấm danh-thiếp của Bác-sĩ A. Dewitt Tubbs, Giám-Đốc Sinh-vật-học-viện McGurk, ở Nữu-Ước.

Gottlieb biết Tubbs. Ông chưa tới thăm McGurk bao giờ nhưng ông coi Học-Viện này của Rockefeller và McCormick là một tổ-chức đứng-đắn và tự-do nhất nước trong việc khảo-cứu khoa-học thuần-túy, và nếu có bao giờ ông nghĩ tới một phòng thí-nghiệm lý-tưởng như thiên-đàng, trong đó các Khoa-học-gia tốt có thể có cái sung-sướng, suốt đời, vĩnh-viễn, làm đến nơi đến chốn, những công việc nghiên-cứu cao siêu mà không cần bận tâm tới vấn đề phải đem ra áp-dụng vào thực-tế, thì chắc-chắn ông phải nghĩ tới cái phòng thí-nghiệm giống như của McGurk. Nay được ông Giám-Đốc của Viện đó tìm tới, ông thấy khoan-khoái cả người.

Bác-sĩ A. Dewitt Tubbs đầy mình lông lá, khắp người ông, trừ có cái mũi, hai bên thái-dương và hai lòng bàn tay, còn phần nào để lộ ra ngoài cũng đều đầy ra những lông dầy và cứng, trông chẳng khác gì một con chó săn giống Tô-cách-lan. Tuy vậy, những lông rậm ấy không làm cho ông có vẻ buồn cười, mà lại có vẻ trang-nghiêm đứng-đắn; cả đôi mắt của ông cũng vậy; chân ông bước rất nhanh, và giọng ông cao vút oai-nghiêm.

- Bác-sĩ Gottlieb, được gặp Bác-sĩ, tôi vui-sướng vô cùng. Tôi đã được nghe các tài-liệu của Bác-sĩ ở Hàn-Lâm-Viện Khoa-Học, thực là thiệt-thời cho tôi, cho mãi tới ngày nay mới được giới-thiệu tới gặp bác-sĩ.

Gottlieb cõi giữ cho khỏi lộ vẻ bối-rối.

Tubbs đưa mắt nhìn những nhân-viên phụ-tá, rồi nói bóng nói gió như định âm-mưu một trò gì về chính-trị, "Chúng ta có thể nói chuyện... được không?"

Gottlieb dẫn khách vào phòng giấy riêng, cửa sổ trông xuống một cái sân rộng đầy xe ca-mi-ông, đường sắt lượn quanh-co, toa chở hàng chạy đi chạy tới ồn-ào nhộn-nhip. Tubbs khẩn-khoản nói:

- Nhờ một sự may-mắn lạ-lùng, chúng tôi được biết rằng Bác-sĩ sắp-sửa hoàn-thành công-cuộc phát-minh quan-trọng nhất đời của Bác-sĩ. Lúc mới được tin Bác-sĩ bỏ nghề dạy học và quyết-định bước vào giới thương-mại, tất cả chúng tôi đều ngạc-nhiên hết sức. Chúng tôi đều ước-ao được Bác-sĩ tới nhập bọn với chúng tôi.

- Có thực các ông muốn đem tôi về không? Nếu thế thì tôi đâu cần ở đây?

- Cỗ nhiên! Nay nghe người ta nói chúng tôi mới biết Bác-sĩ không quan-tâm đến vấn-de thương-mại, cho nên chúng tôi mới nghĩ có lẽ chúng tôi có thể đến thuyết-phục Bác-sĩ về với chúng tôi ở McGurk. Vì thế tôi mới đáp ngay

tàu-hỏa và chạy ngay xuống đây. Chúng tôi rất vui sướng nếu được Bác-sĩ nhận làm Hội-viên Học-viện của chúng tôi, và làm Trưởng-Ban Vi-Trùng-Học và Miễn-Dịch-Học. Ông McGurk và tôi không mong gì hơn ngoài sự tiến-bộ của khoa-học. Bác-sĩ cỗ-nhiên là có quyền tuyệt-đối tự-do về những việc khảo-cứu mà Bác-sĩ cho là đáng theo đuổi hơn hết, và tôi chắc chúng tôi có thể cung-cấp những nhân viên phụ-tá và vật dụng tốt không kém bất cứ một nơi nào trên thế-giới. Về vấn-đề lương bổng... xin phép Bác-sĩ cho tôi được nói như một người kinh-doanh và có lẽ đi ngay vào vấn-đề một cách ngay thẳng, vì trong có một tiếng đồng hồ nữa tôi đã phải đáp tàu trở về ngay rồi... chúng tôi biết chắc không thể trả bác-sĩ số tiền thù-lao lớn như bọn Hunziker, nhưng chúng tôi có thể trả tới mười ngàn Mỹ-kim một năm...

"Ồ, Trời ơi! Xin bác-sĩ đừng nói tới truyện tiền nong! Trong một tuần lễ từ hôm nay trở đi, tôi sẽ đến với các ông. Bác-sĩ coi, tôi không có giao kèo gì với đây mà!"

SUỐT BUỔI TRƯA, hai người ngồi trên chiếc xe ngựa chạy lắc-la lắc-lư ngang qua cánh đồng gồ-ghề như những đợt sóng dài. Chẳng có một cái gì cản trở cuộc đi chơi lang-thang vơ-vẫn của họ, chẳng có cái hàng rào nào, chẳng có cái hồ, cái núi nào, đến Thị-trấn chơm-chởm nhà máy cũng không, xung quanh họ chỉ độc có gió, ngọn gió hiu-hiu chứa chan ánh nắng.

Martin kêu Leora bảo: "Anh thấy như tất cả bụi Zenith và xơ vải băng nhà thương đều rũ sạch khỏi hai buồng phổi của anh. Dakota. Đây mới thực là nơi đáng cho người ta ở. Địa-giới. Cơ-hội. Mỹ-quốc!"

Từ một đám cỏ rậm, một đàn gà đồng nhỏ nhô ra. Martin nhìn chúng chạy băng qua những cây lúa mạch, tâm-hồn chàng đương đê-mê trong ánh nắng bỗng cảm-ứng với tạo-vật và hòa-đồng vào lòng đất bao-la, chàng không còn thấy bồn-chồn như lúc mới ra đi khỏi Wheatsylvania.

"Nếu anh chị đánh xe đi chơi, đừng có quên cơm ăn đúng sáu giờ đấy nhé", bà Tozer vừa dặn-dò, vừa toét miệng ra cười như để pha đường vào lời nói cho ngọt-ngào.

Trên Đại-Mã-Lộ, họ gặp ông Tozer, giơ tay vẫy và kêu "Sáu giờ về nhớ. Cơm ăn đúng sáu giờ đấy nhé".

Bert Tozer từ trong Ngân-hàng chạy ra, như một ông giáo thôn quê từ trong trường có một lớp học, tông ra cửa kêu, "Này hai cô cậu khôn hồn thì đừng có quên sáu giờ về ăn cơm đấy nhá, nếu không ông cụ lại lên cơn cho mà xem. Ông ấy chờ cô cậu về ăn sáu giờ đúng, và khi ông ấy nói sáu giờ đúng là sáu giờ đúng, chứ không phải là sáu giờ năm phút đâu đấy!"

Leora nói: "Thấy tức cười chưa! Vì suốt hai mươi hai năm ở Wheatsylvania, em nhớ chỉ có ba lần ăn cơm chiều muộn vào lúc sáu giờ bẩy phút. Anh Sandy à, mình ra ở riêng đi... Em nghĩ mình bảo ở chung với gia-đình để cho đỡ tốn không biết là khôn hayẠI?"

Chưa ra khỏi ngoại ô Wheatsylvania, vùng này cũng chẳng lấy gì làm rộng cho lắm, hai người gặp Cô Ada Quist, tức là Bà Bert tương lai, và nghe thấy giọng Cô rít lên trong bầu không-khí yên-tĩnh: "Nhớ về đúng sáu giờ đấy!"

Martin làm ra bộ anh-hùng, bảo Leora, "Mình cứ đi cho đã, lúc nào thích về thì về!" Nhưng cả hai người đều lúc nào cũng thấy những cái giọng dồn-dập dễ sợ, lanh-lảnh bên tai, và ở mỗi viễn-cảnh tươi đẹp là một mệnh lệnh, "Sáu giờ đúng phải về đấy nhé" và họ ra roi thúc ngựa nên về tới nhà lúc sáu giờ thiểu mươi một phút, cùng lúc ông Tozer cũng ở xưởng sữa về, trễ hơn thường lệ những ba mươi giây.

Ông nói:

- Các con về như thế là đồng đù cả nhà, vui quá! Bây giờ lẹ lên, cho ngựa vào chuồng. Sáu giờ ăn cơm... đúng sáu giờ!"

Martin cố gắng lăm mới chịu đựng nổi câu đó và giữ được vẻ quyến-thuộc. Khi ngồi ăn chàng tuyên-bố:

- Lúc chiều chúng con đánh xe chạy ghê quá. Ở đây rồi con sẽ thích đi như vậy. Thế là con đã ăn chơi không mất một ngày rưỡi rồi, và bây giờ phải bắt tay vào công việc mới được. Việc thứ nhất là con phải kiểm một chỗ làm phòng mạch. Có nhà nào cho thuê không, thưa Ba?

Bà Tozer sوت-sắng nói ngay:

- Ô, má có ý kiến này hay lăm, Martin à. Tại sao lại không đặt phòng mạch cho anh ở trong chuồng ngựa? Như vậy gần nhà, tiện biết chừng nào; anh có thể về ăn cơm đúng giờ, và anh có thể trông hộ nhà được, nếu con ở đi vắng, hay ông và tôi đi chơi thăm bà con bạn bè hay đến Câu-lạc-bộ thêu thùa.

- Trong chuồng ngựa!

- Phải, trong phòng để yên cương cũ ấy chứ sao! Một quăng phòng đã có trần sẵn và mình có thể dán giấy dầu hắc hay đóng giấy bồi.

- Kìa má. Má nghĩ con định làm "cái con khỉ gì" ở đây thế? Con đâu phải đứa đi làm mướn canh chuồng ngựa, hay một đứa con nít đi kiếm chỗ giấu mấy cái trứng chim! Con tính mở một phòng mạch cho một Y-khoa Bác-sĩ kia mà!

Bert làm cho tình-thế dịu bớt đi:

- Ấy, nhưng chú đã có tiếng tăm gì đâu. Chú chỉ là một y-sĩ giỏi!

- Má tha lỗi cho con đã vắng tục, nhưng... Chứ sao, đêm đêm ở Bệnh viện, tôi đã nắm hàng trăm sinh-mệnh ở trong tay chứ tưởng chơi à! Tôi định...

Bertie nói:

- Nay, Martin hãy nghe tôi nói đã. Vì chúng tôi là người bỏ tiền ra... tôi không muốn làm một anh keo-kiệt, nhưng dẫu sao thì một đồng là một đồng... nếu chúng tôi cấp vốn, thì chúng tôi phải có quyền định-đoạt cách sử dụng sao cho có lợi nhất!

Ông Tozer trông có vẻ trầm-tư, nói góp vào một cách yếu-ớt bất-lực:

- Có thể. Không có lý gì lại mua lấy việc bắt trắc, với mấy anh trại chủ quỷ-quái ấy bán thóc lúa và kem sữa bóc lột hầu bao của người ta chừng nào hay chừng nấy, rồi ung-dung bỏ đi làm việc, chẳng nghĩ gì đến truyện trả lời trả lãi tiền nong vay mượn cả. Tôi thề chứ bỏ tiền ra cầm cố, chẳng lời-lãi gì nữa. Mua dây buộc mình, chẳng có nghĩa-lý gì cả. Nay anh Martin này, cứ lấy lý ra mà nói, anh có thể nhìn cái cổ họng đau hay cho đơn thuốc đau tai

cho một bệnh-nhân trong một phòng khám bệnh đơn-sơ bé-nhỏ, hay ở một nơi bài-trí ngu-xuẩn bầy biện đủ thứ như một phòng khách "Moorhead" ở đâu cũng vậy mà thôi. Để má thu xếp cho anh có một nơi tiện-nghi trong một góc nào đó ở chuồng ngựa...

Leora xen vào:

- Ba ạ, con muốn xin Ba cho chúng con vay một ngàn Mỹ-kim, ngay tức khắc, chúng con muốn dùng làm gì thì làm. (Mọi người sảng-sốt cả lên). Chúng con sẽ trả Ba sáu phân... à, không, chúng con sẽ trả Ba năm phân, năm phân là phải rồi.

Bert kêu:

- Cầm đồ còn được sáu, bẩy, tám phân là khác!  
- Năm phân là đủ rồi. Và chúng tôi muốn nói cho dứt khoát là chúng tôi muốn dùng làm gì thì dùng... để mở phòng mạch hay bắt cứ việc gì khác.

Ông Tozer nói:

- Đó là một lỗi xuẩn-động để...

Bert ngắt lời ông:

- Ory, cô thực là điên! Giả sử nhà có cho cô vay tiền thì cô cũng phải đến lấy dần dần mỗi khi một ít, và cô cũng còn phải hỏi ý-kiến chúng tôi...

Loera đứng dậy:

- Hoặc là ở nhà làm theo lời tôi, đúng y như lời tôi, hoặc là Martin và tôi đi chuyền tầu sớm nhất về Zenith, và tôi nói thật đấy! Thiếu gì chỗ mời anh ấy, ở đó lương rất hậu, như vậy chúng tôi lại khỏi phải nhờ-vả ai hết!

Mọi người bàn cãi lâu lăm, nhưng phần nhiều câu truyện quanh-quẩn cũng chỉ có vậy. Một lần Leora đã chạy lên gác thu xếp quần áo; một lần cả Martin với nàng đứng dậy khua tay vung cả khăn ăn lên, trong cảnh-tượng lúc bấy giờ thật chẳng khác gì cảnh Laocoон.

Cuối cùng Leora thắng.

Lúc đó họ mới chuyển sang nói những truyện vớ-vẩn không ra đâu vào đâu.

Ông Tozer hỏi:

- Anh đã đem cái rương gởi ở Ga về chưa?

Bert cầu kỉnh:

- Để đấy thực là vô lý... mỗi ngày mất toi hai cắc!

Martin đáp:

- Tôi lấy về từ khuya rồi!

Bà Tozer xác-nhận:

- Ô, phải, Martin đã đem về từ sáng rồi.

Ông Tozer giọng thê-thảm hỏi:

- Anh đã đem về rồi à? Anh đem lấy à?

Martin đáp:

- Thưa không. Con mướn người bán gỗ cất nhà chở về cho con.

Bert kêu:

- Trời ơi là Trời! Sao chú không bỏ nó lên chiếc xe cút-kít mà đẩy về lấy, có phải đỡ được hai hào rưỡi không!

Leora nói:

- Nhưng một Bác-sĩ phải giữ thể-diện của mình.

- Thể-diện cái quái gì! Cóc khô! Đẩy chiếc xe cút-kít trông còn có thể-diện hơn là lúc nào cũng ngậm điếu thuốc bẩn-thỉu.

Ông Tozer hỏi:

- Thôi, nhưng dầu sao... anh để cái rương ở đâu?

Martin đáp:

- Ở trên buồng chúng con.

Ông Tozer bảo vợ:

- Bà tính xem cái rương dỡ đồ ra rồi thì để đâu cho gọn? Cái gác sép thì đã chật cứng ra rồi.

- Ô, tôi tính Martin cố xếp lên đấy vẫn được.

- Sao không để anh ấy cất vào chuồng ngựa?

Bert chen vào nói:

- Chuồng ngựa thì để làm sao? Trông rất khô ráo sạch sẽ. Bỏ phí cả một nơi tốt như vậy trong chuồng ngựa thật là mắc-cỡ, một nơi mà vừa rồi ba má quyết-định rằng chú ấy có thể mở được một phòng khám-bệnh xinh-xắn đẹp đẽ!

Leora đáp ngay:

- Này anh Bertie, để tôi nói cho mà nghe. Chúng tôi định làm gì mặc xác chúng tôi. Trong đầu óc anh lúc nào cũng chỉ có cái chuồng ngựa. Sao anh không dọn cái nhà Băng cổ-lỗ-sĩ của anh về đấy, để Martin lấy cơ-sở của nhà Băng làm phòng mạch!

- Truyện ấy lại khác hẵn...

Ông Tozer phản-đối:

- Ô, hai đứa chúng bây khoác-lác chằng ra nghĩa-lý gì cả; đừng có làm bộ ta đây! Chúng bây có thấy Má và tao cãi cọ với nhau như thế bao giờ không?
- Martin, anh liệu bao giờ thì dỡ xong đồ trong rương ra?

Ông Tozer có thể lúc này thì tính truyện cái chuồng ngựa, lúc khác thì tính đến truyện cái rương, nhưng óc ông không phải là bộ óc có thể tính luôn một lúc hai truyện rắc-rối như vậy.

- Đêm nay con có thể dỡ xong, nhưng có cái gì mà cần gấp...
- Hừ. Ba nghĩ thực ra cũng không có cái gì cần gấp lắm, nhưng khi mình đã bắt tay vào làm một công việc gì...
- Ô, có cái gì cần gấp đâu nếu chú ấy...
- Nếu Martin định đi kiểm nhà để mở phòng mạch, thay vì mở ngay ở trong chuồng ngựa, thì biết chờ đến tháng nào có toàn ngày chủ nhật để nó dỡ đồ trong rương ra và...
- Ô, khổ quá! Đêm nay thế nào con cũng làm xong mà...
- Và tôi thấy mình có thể cất nó trên gác sép...
- Tôi đã bảo Bà là cái gác ấy chật cứng ra rồi... Để tôi nói cho bà biết là hôm tôi định cất cái tấm hình lên đó...

Martin nghe truyện cỗ nhiên là không "khóc thét" lên, nhưng chàng thấy lòng chàng đương thầm "khóc thét" lên. Giải đất tự-do và hùng tráng mà chàng vừa khen ngợi hồi chiều bây giờ hình như đã ở cách xa hàng ngàn dặm và bị lãng quên đi hàng bao nhiêu năm.

## II

Tìm được một nơi mở phòng mạch phải mất hết nửa tháng trời ngoại-giao và bàn cãi sôi nổi trong ba bữa ăn hàng ngày. (Không phải chỉ có truyện tìm nơi mở phòng mạch là đầu-dề duy nhất mà gia-đình ông Tozer bàn tới. Nhất cử nhất động của Martin trong từng giờ từng khắc, họ cũng đem ra bàn rất kỹ; họ không ngớt phê-bình việc ăn uống tiêu-hóa của chàng, thư-tử của chàng gởi đi hay nhận được, những cuộc đi bộ dạo chơi của chàng, đôi giày của chàng cần vá lại, họ băn-khoăn hỏi chàng đã đem đến cho anh "thợ-làm-vườn – săn-bầy – sửa-giầy" vá lại chưa, họ đoán xem công vá hết bao nhiêu, và bàn cả tới những quan-niệm về thần-học, tư-tưởng về chính-trị, và họ hàng nhà vợ của anh thợ-giầy nữa).

Ông Tozer ngay từ lúc đầu đã tìm được một nơi mở phòng mạch hoàn-hảo.

Gia-đình Norblom ở căn gác bên trên cửa hàng của họ đương tính dọn đi. Sự thực thì ở Wheatsylvania chẳng có truyện gì xảy ra hay có thể xảy ra mà ông lại không biết và không giải-thích được. Bà Norblom đã chán cảnh làm bếp và muốn dọn sang ở trọ nhà Bà Beeson (tại căn phòng phía trước, nếu đi ở cầu thang lên thì nó ở bên tay mặt, tường tô hồ quét vôi, và trong phòng có một cái lò nhỏ rất đẹp Bà Beeson mua ở Otto Krag giá bẩy-đồng-ba-hào-rưỡi... ô không, bẩy-đồng-hai-hào-rưỡi chứ!)

Họ đến thăm gia-đình Norblom, và ông Tozer trong lúc nói truyện đã khéo nói xa xôi rằng "nếu gia-đình ông Norblom có ý dọn đi ở chỗ khác thì căn gác trên cửa hàng để cho Bác-sĩ mở phòng khám bệnh thì hay quá..."

Vợ chồng ông Norblom đưa mắt nhìn nhau, cái nhìn thật là lâu, dè-dặt, xảo-quyết, của dân Thụy-na-đan có đôi mắt trắng-dã, rồi ấp-úng nói rằng họ "không biết... cỗ nhiên vị-trí nơi đây tốt nhất tỉnh..." Ông Norblom cũng nhìn rằng tuy chưa có gì là chắc-chắn, nhưng nếu gia-đình ông có tính dọn đi chỗ khác, thì ông sẽ cho thuê căn gác với giá hai-mươi-lăm Mỹ-kim một tháng, không có đồ đạc.

Ông Tozer từ cuộc "hội-nghị quốc-tế" ấy ra về hý-hứng vui-sướng một cách xảo-quyết, chẳng khác một ông Tozer Bộ-Trưởng, hay Tozer Thượng-Nghị-Sĩ nào ở Hoa-Thịnh-Đốn hay Luân-Đôn:

- Hay quá! Hay quá! mình làm cho ông ấy mắc mưu rồi! Hai-mươi-lăm đô-la, ông ấy bảo thế. Như vậy nghĩa là đến lúc đó mình sẽ trả ông ấy mười-tám đồng, cho tới hai-mươi-mốt đồng bẩy cắc rưỡi là tột bực. Nếu mình xử sự với ông ấy cho khéo, để ông ấy có thời gian đi gặp bà Beeson và giải-quyết xong việc ở trọ với bà ấy, thì mình muốn xoay ông ấy cách nào cũng được!

Martin nói:

- Ô, nếu ông bà ấy không quyết-định ngay thì mình đi kiếm chỗ nào khác, có mấy nhà bỏ không ở sau Hàng Phượng-Hoàng kia kia.

- Cái gì! Sao lại đi tìm chỗ khác khi mình đã làm cho ông bà ấy tin rằng mình nói chuyện đúng-đắn, và như thế lại gây thù ghen oán với ông bà ấy suốt đời? Mà như vậy cũng là một lỗi khai-trương chiêu khách, có phải không? Mà tôi cũng phải nói là tôi không trách ông bà ấy một chút nào, nếu ông bà ấy có giận vì bị anh bỏ rơi như vậy. Ở đây không phải là Zenith, muốn cái gì anh có thể chạy đi rêu-rao chỗ này chỗ nọ trong hai phút là có ngay!

Suốt nửa tháng trời, trong lúc vợ chồng ông Norblom khổ-sở không quyết-định xong việc mà họ đã dự-định làm từ lâu, Martin mỏi mắt chờ đợi, không làm được việc gì cả. Một khi chàng chưa mở được một phòng khám bệnh đường hoàng hẵn-hoi, phần đông người làng không công-nhận chàng là một Y-sĩ có đủ tư-cách, mà chỉ gọi chàng là "cái anh con rể nhà ông

Tozer". Trong nửa tháng ấy chàng chỉ được người ta mời có một lần đi chữa bệnh nhức đầu cho Cô Agnes Ingleblad, Cô của anh thợ cạo Alec Ingleblad và ở trong nom nhà cửa cơm nước cho anh ta. Chàng hoan-hỉ mãi cho tới khi Bert giải-thích cho biết:

- Ô, thế ra cái Bà Cô ấy đã mời tới Chú rồi đấy hả? Cái Bà Cô ấy thì chẳng trừ Bác-sĩ nào cả. Mà có ốm đau gì đâu, nhưng có ông thầy nào mới tới là Bà Cô ấy cũng mời thử. Lần trước có một thằng Cha nào ở đâu đến ngồi trên chiếc xe Ford bán cao đơn hoàn tán, Bà Cô ấy cũng mời. Lần trước nữa là một thằng điên-diên khùng-khùng chữa theo lối ám-thị ở khu Lò Ông Đức, rồi có một hồi Bà Cô ấy theo một ông thầy nắn xương chỉnh cốt ở Leopolis... nhưng tôi cũng nói để Chú biết là cái lối tẩm quất cũng có điều lạ, chữa được nhiều người mà các Bác-sĩ Y-khoa hình như chẳng hiểu là bệnh tật gì. Chú có công nhận điều đó không?

Martin đáp chàng không công nhận điều đó.

Bert nói bằng một giọng hết sức vui, vì chàng cũng có tài pha trò:

- Ô, bọn Bác-sĩ các chú! Tất cả đều cùng một guộc, nhất là khi mới chân ráo chân ướt ở trường ra, các chú tưởng như cái gì mình cũng biết, các chú chẳng chịu biết những cái hay của lối tẩm quất đấm lưng, của dây lưng điện, của mấy anh thầy nắn hay của bắt cứ một cái gì, vì họ đã nẵng mắt của các chú không biết bao nhiêu là tiền.

Thế là người ta thấy cái Ông Bác-sĩ Martin Arrowsmith xưa kia đã có một lần làm cho Angus Duer và Irving Watters phải cầu lên vì những lời chẽ-giẽu chua-cay của mình đối với những điều truyền-thống của Y-khoa, bây giờ đứng trước một kẻ như cái hạng anh chàng Bert miệng toe-toét cười nhạo một cách hèn-hạ này, chàng phải lên tiếng bệnh vực lòng nhân-đạo và những sự hiểu biết khoa-học của tất cả các bác-sĩ, và tuyên-bố rằng không một bác-sĩ nào (ít là những người tốt-nghiệp Đại-Học Winnemac) lại cho bệnh-nhân dùng một thứ thuốc hoặc chịu một cuộc giải-phẫu vô ích bao giờ.

Bây giờ chàng hiểu biết nhiều về Bert. Chàng thường ngồi quanh-quẩn trong Ngân-hàng, hy-vọng có người mời đi chữa bệnh chàng, ngón tay chàng ngừa-ngáy muốn được băng bó các vết thương. Ada Quist cũng thường tới Ngân-hàng luôn, và Bert hễ thấy nàng là dẹp sổ-sách tính-toán sang một bên, rụt-rè bẽn-lẽn nói chuyện với nàng:

- Quist à, khi có Ông Đốc ở đây em phải cẩn-thận, giữ gìn ngay cả những ý nghĩ thầm kín của em. Ông ấy vừa kể cho anh nghe không biết bao nhiêu là truyện về thần-kinh-học và cả những phép đọc được ý nghĩ người khác của ông ấy. Phải không Chú Mart? Anh đâm hoảng đến nỗi phải đổi lại bộ khóa chữ mở tủ sắt.

Ada Quist nói:

- Hứ! Chú ấy có thể đánh lừa ai chứ đừng hòng đánh lừa em. Ai cũng có thể xem sách học được. Nhưng đến khi đem ra thực-hành thì khác... Nay chú Mart để tôi nói cho mà biết, chú mà có lấy được một phần mười sự hiểu biết của Lão Đốc Winter ở Leopolis thì họa chăng chú mới sống lâu được hơn là tôi dự-đoán!

Rồi cả hai người xúm vào nói móc rắng đối với một người tự cho rắng những điều học tập được ở Zenith đã khiến cho mình "khôn-ngoan xảo-quyết ghê-gớm đến độ vênh cái mặt lên với cái bọn nhà quê bẩn-thỉu đáng thương chúng mình", thì chắc-chắn là "cái cà-vạt của Martin thắt cũng vụng lắm".

Đến bữa cơm chiều, Bert lại đem ra kể lại tất cả những câu "hóm-hỉnh" của mình và cả một vài câu của Ada Quist nữa cho cả nhà nghe.

Ông Tozer khẽ cười chọc thêm:

- Anh không nên trêu thằng bé quá như vậy. Dẫu sao câu nói đùa về cái cà-vạt cũng nặng lắm đấy... Ba xem chừng Mart cũng thấy mình hơi đần một tí.

Sau bữa ăn, Leora kéo Martin ra một nơi nói:

- Anh yêu, anh có thể chịu đựng được cái lối đó không? Mình phải có nhà riêng sớm chừng nào hay chừng ấy. Hay mình chuồn đi đâu khác cho rảnh?  
- Anh còn chịu đựng được mà!

- Hứ. Có thể như vậy. Anh yêu này, khi chơi lại Bertie anh phải cẩn thận đấy không thì họ treo cổ anh lên!

Chàng đứng-đinh đi ra cổng. Chàng quyết đến xem mấy cái phòng ở sau Häng Phượng-Hoàng. Không có chỗ rút lui tránh mặt Bert, chắc chàng khó có thể chịu đựng thêm một tuần lễ nữa. Chàng không thể đợi vợ chồng Norblom quyết-định được nữa, mặc dầu chàng cũng thấy ớn, họ có thể thù oán chàng, tiêu-diệt chàng, đối với chàng họ đã thành những kẻ thù truyền kiếp kinh-khủng, những hung-thần kỳ-quái ám ảnh cái đất Wheatsylvania này, cái đất ngày nay đã thành một thế-giới duy nhất trong tri thức của chàng.

Chàng thấy trong bóng chiều ảm-đạm, có một người đương đi bách bộ trên vỉa hè lát ván trước nhà, rụt-rè nhìn chàng. Đó là một Hiền-Gia, một người Do-Thái lai Nga trong làng vẫn quen gọi là "Hiền-Gia Ba-Lan".

Trong cửa hàng gần đường xe lửa, ông bán đồ bạc và phụ-tùng xe hơi, mua và bán nhà đất, ngựa, và cả da xạ-hương-thử, một giống chuột lông có mùi xạ-hương. Ông ta gọi:

- Có phải Ông Bác-sĩ đó không?

- Dạ.

Martin hớn-hở. Một bệnh-nhân chẳng!

- Tôi muốn mời ông đi một quãng đường với tôi. Có một hai truyện tôi muốn nói với ông. Hay thế này, mời ông vào chơi trong nhà tôi hút thử vài điếu xì-gà mới tôi vừa mua được.

Ông ta nhăn mạnh vào hai tiếng "xì-gà", vì ở North Dakota, cũng như ở Mohalis, trên lý-thuyết người ta cấm uống rượu.

Martin thích lăm. Đã từ lâu, chàng nhịn rượu và phải làm việc quá nhiều!

Cửa hàng của Hiền-Gia là ngôi nhà hai tầng, cách kiến-trúc cũng không đến nỗi dở, cách Đại-Mã-Lộ có một nửa phố, và chỉ bị ngăn có con đường sắt, còn thì trông ra cánh đồng bát-ngát. Vách đóng bằng ván thông mùi thơm dễ chịu, đượm mùi hôi của khói thuốc phun ở chiếc điếu ống cũ ra. Hiền-Gia thuộc hạng người thích tâm-sự nhưng không đáng tin-cậy cho lăm... Ông nháy mắt và thì-thầm hỏi:

- Chắc Bác-sĩ có thể làm được một chút rượu buốc-bông Kentucky thượng-hảo-hạng đấy nhỉ?

- Dạ chắc chịu được, không sao.

Hiền-Gia kéo những tấm màn mỏng che cửa sổ xuống, rồi mở một chiếc ngăn kéo ván cong queo ở bàn giấy, lấy ra một cái chai chuyền tay nhau tu, sau khi lấy gan bàn tay lau qua miệng chai. Rồi Hiền-Gia chợt nói:

- Nay Ông Đốc, ông không giống những bạn kia, chắc ông hiểu, người ta một đôi khi vô tình bị dính-líu vào những vụ gian thương. Thôi, để tóm tắt câu chuyện hơi dài, tôi đoán rằng tôi bán ra nhiều hàng mỏ quá, và chắc họ sẽ đến khám-xét cửa hàng tôi. Buộc lòng tôi phải dọn đi... chó má quá... và hy-vọng lần này có thể đứng vững được một vài năm. Nghe nói ông đương kiểm một chỗ mở phòng khám bệnh. Chỗ này thì thực là lý-tưởng. Lý-tưởng thực đấy. Bên trong, cạnh phòng này con hai phòng nữa. Tôi cho ông thuê đấy, cả đồ đạc, tuốt-tuột, mười-lăm đôn một tháng, nếu ông trả trước cho tôi một năm.Ồ, không nói dối ông đâu. Anh vợ ông biết rõ tôi là chủ nhà mà.

Martin cố làm ra vẻ con nhà kinh-doanh sành-sỏi. Thì chàng chẳng là một Bác-sĩ trẻ tuổi sắp sửa đem tiền bạc ra kinh-doanh, một trong những Công-Dân Quan-Trọng tại Wheatsylvania ư? Chàng quay về nhà, dưới ngọn đèn sa-lông, chao pha-lê hướng về cúc màu lục, trước mặt gia-dình vợ đương lắng tai nghe và Bert cúi xuống nhìn chàng, miệng há hốc ra.

Bert nói:

- Chú có thể thuê nhà ấy một năm, không có gì phải lo ngại cả, nhưng vấn đề không phải ở điểm đó.

Ông Tozer rền-rỉ:

- Thực thẽ, vẫn-đề không phải ở chỗ đó! Gây thù oán với vợ chồng ông Norblom lúc này chắc họ cũng sắp quyết-định cho anh thuê nhà của họ rồi! Đem tôi ra làm trò hề, sau bao nhiêu công-lao của tôi!

Mọi người bàn đi tính lại mãi cho tới gần mười giờ đêm mà vẫn không xong, nhưng Martin đã tỏ ra cương-quyết, và ngày hôm sau chàng thuê căn nhà của Hiền-Gia.

Lần đầu tiên trong đời, chàng có một chỗ hoàn-toàn của riêng chàng, của riêng chàng và của riêng Leora.

Lòng chàng đầy kiêu-hanh vì có của riêng tây; ngôi nhà của chàng là ngôi nhà đẹp nhất đời, mỗi viên đá, mỗi ngọn cỏ, mỗi quả đấm cửa, đối với chàng đều đặc-biệt, đều đáng yêu.

Lúc mặt trời lặn, chàng ngồi ở phía sau nhà (trên một chiếc thùng xà-phòng ọp-ẹp rất thú vị, chưa đến nỗi vỡ thành từng mảnh) ngắm cảnh đồng mông-mênh, có con đường sắt mỏng-mảnh chạy tuốt từ chân trời đỏ rực đến tận chân chàng. Chợt Leora đến bên chàng, vòng tay ôm lấy cổ chàng.

Chàng ca-tụng tương-lai rực-rỡ của chàng và nàng bằng một câu có thể ví như một câu thánh ca:

- Em có biết anh tìm được cái gì ở trong bếp không? Một cái khoan cũ đã rỉ sét lại, anh có thể lấy một cái thùng cây đem ra làm một cái giá để ống thí-nghiêm... của riêng anh!

MARTIN CHĂM CHÚ nghiên-cứu cuốn kê các thứ hàng của Công-Ty Tân-Thức Dụng-Cụ và Trang-Bị Phẩm của Thị-Xã Jersey trong lòng không có một chút tà ý nhạo-báng "những kẻ bán thuốc rong" như trước kia đã nhiều lần làm cho các bạn ở Hội Digamma Pi phải bức mình khó chịu về chàng. Cuốn sách rất đẹp. Trên mặt bìa láng bóng màu lục, có in màu đỏ và đen hình ba người: Ông Chủ-Tịch, mặt mũi phương-phi, vỗn tính rất mến các Bác-sĩ Y-khoa trẻ tuổi, Ông Tổng Giám-Đốc có vẻ một học-giả gầy nhom đêm ngày săn-sàng hy-sinh tận-tụy làm cho nền Khoa-học tiến-bộ; và Ông Phó Chủ-tịch, Giáo-sư cũ của Martin Bác-sĩ Roscoe Geake vốn là người hoạt-động, đeo kính trắng, có cái vẻ tân-tiến riêng biệt. Trên bìa sách lại còn một khoảng nho-nhỏ làm cho người ta phải ngạc-nhiên, ghi một đoạn văn đầy thi-ý, và những lời hứa-hẹn đầy cảm-hứng:

"Bác-sĩ, đừng để tính nhu-nhược làm cho mình thành ra nhút-nhát! Không vì một lý do nào mà Bác-sĩ lại thiếu những dụng-cụ gây ấn-tượng mạnh cho bệnh-nhân, giúp công việc trị-liệu được dễ dàng, và đem lại giàu-sang vinh-hiển. Tất cả những đồ dùng thương-hảo-hạng khả dĩ phân-biệt những "Vị Lãnh Đạo trong Nghề" với những "Kẻ Ngu-Đần", tất cả những thứ đó hiện tại bác-sĩ có sẵn ngay ở tầm tay, nhờ ở Phương-Pháp Tài-Chánh của Hãng Tân-Thức: "Bác-sĩ chỉ cần bỏ ra một chút ít, kỳ dư coi như được BIẾU KHÔNG – vì Bác-sĩ chỉ phải trích ra một phần rất nhỏ ở số tiền rất lớn mà Bác-sĩ, nhờ có những dụng-cụ của Hãng Tân-Thức nên mọi ngày thâu hoạch một tăng lên gấp bội!"

Ở bên kia, lại có một câu in chữ cái kiểu i-ô-ních, xếp trong một cái khung vẽ hoa nguyệt-quế:

"Xin đừng ca-tụng những vị quân-nhân, những nhà thám-hiểm, hay những chính-trị-gia, vì ai mà có thể sánh được với ông Y-khoa Bác-sĩ – nhà Hiền-Triết, vị anh-hùng, không bị nhiễm những tham-vọng bình-phàm. Thưa quý vị Bác-sĩ, chúng tôi xin kính chào quý vị và trân trọng tặng quý vị bản kê-khai các thứ hàng tối tân nhất xưa nay chưa từng có một Hãng sản-xuất dụng-cụ Y-khoa nào trình bày được".

Bìa mặt sau, tuy màu lục và màu đỏ có kém phần rực-rỡ, nhưng không kém phần khích-động. Trên mặt bìa này in hình bộ đồ cắt-đoạn biên-đào của Bindledorf và một máy điện-tử Tân-Thức, với lời chú-thích sau đây:

"Thưa Bác-sĩ, có phải Bác-sĩ định gởi bệnh-nhân của Bác-sĩ tới những nhà chuyên-môn để cắt-đoạn biên-đào đi, hoặc tới những bệnh-viện có máy điện, v.v... để trị-liệu? Nếu vậy, Bác-sĩ sẽ mất cơ-hội để tỏ ra chính

mình là một yếu-nhân trong y-giới tiền-bộ tại địa-phương, và mất đi cả một số lớn tiền thù-lao nữa. Bác-sĩ có MUỐN làm một đệ nhât danh-tài toàn-khoa y-sư không? Đây là cái CỦA NGỎ để Bác-sĩ tiến tới.

"Bộ đồ nghề của Bindledorf không những chỉ có ích, mà còn đẹp tuyệt vời, nó trang-hoàng và tôn giá-trị của bất cứ một phòng mạch nào. Chúng tôi bảo-đảm rằng nếu phòng mạch của Bác-sĩ có đặt bộ Dụng-Cụ của Bindledorf và một chiếc Tủ Điện-Tử Trị Bá Chứng (xem chi tiết trang 34 và 97) tiền lợi tức của Bác-sĩ từ một ngàn có thể tăng lên thành mười ngàn mỗi năm, và làm cho bệnh-nhân của Bác-sĩ được vui lòng hơn là những lối dụng công làm việc khổ-sở".

"Khi tuổi trời đã mãn. Thưa Bác-sĩ, và đây là lúc Bác-sĩ nghĩ tới phần thường của mình, tuy đám tang mà Tương-Tế-Hội tổ-chức chôn Bác-sĩ có lớn, và lễ vật những bệnh-nhân mang ơn Bác-sĩ đem tới phúng viếng Bác-sĩ có linh-đình đến mấy đi nữa, lúc đó liệu Bác-sĩ có hài lòng không, nếu Bác-sĩ không để lại được chút di-sản nào cho lũ con thân-yêu và bà vợ trung-thành của Bác-sĩ là những người đã từng chia sẻ nỗi gian-lao cực-khổ với Bác-sĩ?

"Bác-sĩ có thể xông-pha trong trận bão tuyết và cơn nóng thiêu đốt, đi xuống nơi thung-lũng mà nước mắt đau thương đã nhuộm màu máu đỏ, tranh đấu với những Hung-Thần Hắc-Y dành lấy sinh mệnh cho các bệnh-nhân của Bác-sĩ, nhưng tất cả tấm lòng anh-dũng ấy sẽ khiếm khuyết nếu không có sự Tân-Tiến giúp thêm sức, và muốn được như vậy thì phải dùng tới Bộ Dụng-Cụ Cắt-Đoạn Biên-Đào của Bindledorf và chiếc tủ điện-tử trị bá chứng của Hãng Tân-Thức, mà bác-sĩ có thể mua được bằng cách trả góp rất dễ dàng chưa từng thấy trong lịch-sử Y-khoa!"

## II

Martin không chú ý tới những lời văn hoa quyến-rũ ấy, vì ý-kiến của chàng đối với thi văn cũng giống như ý-kiến của chàng đối với những chiếc tủ điện-tử trị bá chứng, nhưng chàng đã hăm-hở đặt mua một cái bàn sắt nhỏ, một máy khử-trùng, chai, lọ, ống thí-nghiệm, một cái ghế khám bệnh sơn men trắng có những đòn, ốc vòng răng cưa chẽ-tạo rất khéo để có thể biến thành cái bàn giải-phẫu. Trong khi chàng khao-khát ngắm hình chiếc máy ly-tâm, thì Leora ngắm "một bộ bẩy chiếc bàn ghế lộng lẫy đến choáng cả mắt để bẩy trong Phòng Tiếp Khách, bằng gỗ sồi màu khói, bọc bằng thú vải giả da Barcelona, nó sẽ làm cho phòng mạch của Bác-sĩ đẹp-đẽ, sang-trọng như bất cứ phòng mạch thượng hạng của một Bác-sĩ chuyên khoa nào ở

NỮU-UỚC”.

Martin lầu-nhầu: "Ồ, để họ ngồi ghế gỗ trơn cưng chẵng sao!"

Bà Tozer tìm được trên gác xép đùi ghế cũ để bầy trong phòng tiếp khách, và một chiếc tủ sắt cũ mà Leora lấy giấy hồng bồi lên thành một chiếc tủ đựng dụng-cụ trông rất sang. Trong khi chờ người ta gởi cái ghế-khám-bệnh tới, Martin dùng tạm chiếc đi-văng lõi-lõm của Hiền-Gia, mà Leora đã lấy vải sơn trắng bọc lại rất công phu. Đằng sau chiếc phòng mặt tiền, có hai chiếc phòng nhỏ, trước kia là phòng ngủ và bếp, nay Martin dùng làm phòng khám-bệnh và phòng thí-nghiệm. Rồi chàng vừa huýt gió, vừa cưa những mảnh ván ra làm mấy chiếc giá gỗ để chai lọ và ống thí-nghiệm, và chữa cái bếp dầu hôi làm thành cái lò hơi nóng để khử-trùng những đồ thủy tinh.

Chàng bảo vợ, 'Này Lee, em phải hiểu anh không có đi làm cái trò khảo-cứu khoa-học đâu nhớ. Anh bỏ cái trò ấy đi rồi'.

Leora mỉm cười ngây-thơ, bỏ chàng làm việc một mình, còn nàng đi ra ngoài ngồi bệt xuống đám cỏ dại, tay bó gối, hít mạnh hơi gió nhẹ của đồng cỏ, nhưng cứ độ mười lăm phút lại phải chạy vào trong nhà để xem chàng làm những gì.

Một hôm, vào giờ ăn cơm chiều, ông Tozer ôm về một cái gói, cả nhà xúm lại vừa mở ra coi vừa bàn-tán lung-tung. Cơm xong, Martin và Leora vội đem cái vật quý giá ấy tới phòng mạch và đóng lên trước cửa. Đó là một tấm biển bằng kính dày, có hàng chữ mạ vàng, "Arrowsmith, Y-Khoa Bác-Sĩ". Rồi hai người đứng quàng tay ôm lưng nhau nhìn lên ngắm nghía, ríu-rít vui-vẻ. Để tỏ ý-niệm tôn kính, chàng lẩm-bẩm, "Đó... vàng son chóï lợi... oai chưa".

Ngồi ở bậc cửa sau nhà, hai người vui mừng đã thoát khỏi cảnh ăn chung ở chạ với gia-đình ông Tozer. Trên đường sắt, một con tàu chở hàng đương rung-rinh chạy tới. Người thợ đốt máy đứng ở đầu tàu giơ tay vẫy họ, cả người thợ giữ thăng ngồi ngắt-nghểu trên toa hành-lý sơn đỏ cũng vậy. Tầu chạy qua rồi, tất cả cánh đồng trở nên lặng-lẽ vô cùng, ngoại trừ mấy tiếng dế và tiếng một con ếch kêu ở đằng xa xa.

Chàng khẽ nói: "Chưa bao giờ mình được sung sướng như thế này!"

### III

Chàng đã đem từ Zenith về bộ đồ giải-phẫu kiểu Ochsner, bây giờ chàng đem ra bầy, rồi đứng ngắm từng thứ một: này con dao mổ, sắc, sáng láng; này con dao cắt gân cứng mạnh; này những chiếc kim khâu mũi cong xinh xắn. Ngoài ra còn có một cái kìm nhỏ răng. Ba Silva đã dặn-dò sinh-viên,

"Các anh đừng quên Bác-sĩ ở thôn quê không những phải biết chữa bệnh, mà còn phải biết nhổ răng nữa, lại cần phải biết kiêm cả nghề mục-sư trong các đám tang-lễ hôn-lễ, nghề luật-sư trong các vụ ly dị, nghề thợ rèn, kỹ-sư sửa cầu cống, tài-xế sửa xe hơi nữa, thật đấy; và nếu các anh có bàn tay nõn-nà quá không làm nổi mấy nghề ấy, thì đừng có bao giờ đi khuất xa đường xe điện và tiệm sửa sắc đẹp".

Bệnh-nhân thứ nhất Martin tiếp ở phòng khám bệnh mới này, tức là bệnh-nhân thứ nhì từ ngày chàng đến ở Wheatsylvania, là Nils Krag, làm thợ mộc, kêu-la ầm-i lên vì một chiếc răng sâu. Lúc đó là một tuần-lễ trước ngày treo tấm bảng bằng kính, và Martin hớn hở báo Leora "Đã bắt đầu rồi đó! Mai mỗi em sẽ thấy họ đổ-xô đến cho mà xem!"

Nhưng rồi chẳng thấy ma nào đổ-xô đến. Đã mười ngày rồi, Martin hết sửa cái lò hơi nóng, lại ngồi ở bàn đọc sách báo, làm ra vẻ bận-rộn. Niềm vui đầu tiên của chàng đã biến thành nỗi bức-dọc và nhiều lúc ngồi không, trong cảnh cô-tịch, chàng muốn hét to lên cho hả.

Buổi chiều, lúc ấy cũng đã muộn, chàng đương buồn và sửa-soạn ra về, chợt có một bác nông-phu, người Thụy-Điển, đẩy cửa chạy vào la: "Bác-sĩ, tôi bị một cái lưỡi câu đâm vào ngón tay cái, giờ nó sưng lên đau quá".

Đối với Arrowsmith khi còn là Bác-sĩ nội trú ở Tổng Y-Viện Zenith, mỗi ngày có hàng trăm bệnh-nhân ở ngoài tới chữa, thì việc băng bó một bàn tay đâu có quan-trọng bằng việc xin một que diêm để châm thuốc hút, nhưng đối với Bác-sĩ Arrovrsmit của Thôn Wheatsylvania ngày nay thì lại là một công việc khẩn thiết, và bác nông-phu trở thành một nhân-vật dễ thương, đáng quan tâm. Martin lắc-lắc mãi bàn tay trái của bác ta, và ân-cần nói: "Từ nay có truyện gì, bác cứ gọi điện-thoại cho tôi... Bác cứ gọi điện-thoại cho tôi".

Chàng thấy số bệnh-nhân hâm-mộ chàng kéo đến đã khá đủ để cho chàng và Leora có cơ thực-hiện một điều – một điều duy nhất – mà hai người vẫn hăng khao-khát, một điều mà đêm đến, hai người thì-thào với nhau: tậu một chiếc xe hơi để đi khám bệnh ở trong vùng khi có người mời.

Họ đã thấy chiếc xe ấy ở tiệm Frazier, một chiếc xe Ford cũ người ta dùng đã năm năm rồi, đệm đã rách, máy chạy rung cả xe, lò-xo thì do một anh thợ rèn chưa từng làm lò-xo bao giờ, chế-tạo ra. Wheatsylvania ngoài cái tiếng máy hơi ở xưởng làm kem làm sữa nổ điếc cả tai ra, thì cái tiếng chát-chúa quen thuộc nhất ở đây là tiếng đóng cửa chiếc xe Ford của lão Frazier. Lão đóng đánh sầm một cái ở trước cửa tiệm, và thường lão phải đóng ít ra là ba lần như vậy trước khi lão về tới nhà.

Nhưng đối với Martin và Leora, khi vừa mua chiếc xe, với ba cái vỏ mới và một cái còi mới, vừa cảm-động đến run cả người lên, thì đó là chiếc xe "bảnh" nhất đời. Đó là chiếc xe riêng của họ; họ muốn đi đâu thì đi, muốn đi

lúc nào thì đi.

Trong dịp hè ở khách-sạn "Canadian Hotel", Martin đã học lái xe "Ford Station Wagon", nhưng đối với Leora thì đây mới là lần thứ nhất nàng dám cầm đến tay lái xe. Nhà có chiếc Overland, nhưng vì Bert dặn-dò giao-hẹn nàng nhiều thứ quá, nên nàng tức nhát định không thèm mó tới chiếc xe. Nhưng lần đầu tiên ngồi vào bánh lái, đưa mấy ngón tay nho-nhỏ ra vặn cái nút làm cho máy nổ, và cảm thấy trong tay nàng nắm tất cả cái sức ấy, cái phép thần-kỳ khiến cho nàng muốn đi nhanh thế nào thì đi – trong những giới-hạn ghi trên đồng-hồ tốc-lực – nàng vượt hết mọi sức mạnh bình-phàm, nàng cảm thấy mình có thể bay như một con ngỗng trời – rồi trong lúc phóng xe vào một bãi cát, nàng làm chết máy.

Martin đâm thành ra là "con quỷ cầm tay lái" ở trong làng. Ngồi cùng xe với chàng, có nghĩa là ngồi hai tay giữ chặt lấy mũ, mắt nhắm nghiền lại, chờ chết. Hình như đến cái khúc quẹo, chàng lại tăng tốc-độ lên cho nó thêm hứng-thú. Trên đường, trước mặt xe chàng đi, bất cứ một cái gì, từ một chiếc xe hơi khác cho tới một con vàng con vẹt nào đó, cũng làm cho chàng giận điên lên hăm-hở gia-tăng tốc-độ và chỉ khi nào vượt qua được mặt nó rồi, chàng mới nguôi-ngoai, bình-tĩnh lại. Dân làng ca-tụng, "Ông Bác-sĩ trẻ mới thực là một tay lái cù-khôi, chịu chơi lắm". Và họ thường có "hảo tâm" để ý chờ nghe tin chàng bị tai nạn chết. Trong số mươi, mười hai bệnh-nhân đầu tiên kéo đến phòng mạch chàng, có lẽ có tới một nửa đến vì phục và sợ lỗi lái xe của chàng... con một nữa vì bệnh tình họ không có gì là trầm-trọng, và chàng lại ở gần hơn Bác-sĩ Hesselink ở Groningen.

## IV

Chàng làm như vậy, có người mến-phục chàng, thì cũng có người thù-oán chàng.

Khi chàng gặp vợ chồng Norblom ở ngoài đường – mà ở Wheatsylvania thì khó mà hàng ngày không gặp đủ mặt mọi người ở ngoài đường – thì vợ chồng nhà này lườm nguýt chàng. Rồi chàng lại gây truyện bất-bình với Pete Yeska nữa.

Yeska có một cửa hàng hẵn gọi là "hiệu thuốc tây", chuyên bán kẹo, nước sô-đa, thuốc có bắng sáng-chẽ, giấy bắt ruồi, tạp chí, máy giặt, đồ phụ-tùng xe Ford, nhưng nếu hẵn không làm thêm nghề giám-thu bưu-điện thì cũng đến đói meo ra. Hẵn tự nhận là có bắng bào-chẽ thuốc nhưng hẵn pha thuốc theo toa của Martin rất bậy-bạ, khiến một hôm chàng phải chạy tới cửa hàng của hẵn, báo cho hẵn biết.

Yeska nói: "Bạn Bác-sĩ trẻ tuổi các ông làm tôi ngán hết sức. Tôi bào-chẽ thuốc theo toa từ hồi các ông còn nằm trong nôi. Ông Bác-sĩ già ở đây trước, đơn nào cũng đưa tới cho tôi bào-chẽ. Lỗi làm việc của tôi rất hợp với tôi, tôi chẳng vì ông hay vì một anh nhãi nhép chưa ráo máu đầu nào mà phải tính tới truyện thay đổi lỗi làm việc của tôi cả".

Từ đó về sau, Martin phải mua thuốc ở St. Paul về, chứa đầy nhóc trong phòng thí-nghiệm bé tí-tẹo của chàng, và tự chế lấy thuốc viên và thuốc thoa, vừa nhìn một cách nuối tiếc những ống thí-nghiệm và những lớp bụi bám trên cái chuông thủy-tinh đây cái kính hiển-vi ít khi dùng đến của chàng, trong khi Yeska kết bè kéo cánh với vợ chồng nhà Norblom để thì-thào với mọi người rằng: "Cái anh bác-sĩ mới đến đây thật chẳng tốt chút nào, mình nên đến chữa ở Ông Hesselink hơn".

## V

Có một tuần lễ quá vắng khách, quá nhàn-rỗi, khiến một hôm, vào khoảng ba giờ sáng, chợt có tiếng chuông tê-lê-phôn ở nhà ông Tozer reo lên, chàng vội vàng dậy chạy ra nghe, hăm-hở y như người đương chờ một tin của người tình.

Một giọng khàn và run nói:

- Tôi muốn nói chuyện với bác-sĩ.
- Dạ... dạ... chính tôi đây.
  - Tôi là Henry Novak, ở cây số bẩy về phía đông Bắc, trên đường Leopolis. Đứa con gái nhỏ của tôi, con Mary, bị đau cổ họng, sợ quá, tôi nghĩ nó bị bệnh bạch-hầu hầu-đầu, trông nó thất sắc đi và... Bác-sĩ có thể tới ngay được không?
  - Được chứ. Tôi đi ngay lập tức.

Bẩy cây số... chàng chỉ đi mất độ tám phút. Chàng mặc vội quần áo, thắt büyü-büyü chiếc cà-vạt nâu cũ, trong lúc Leora rất hờn-hờ vì lần đầu tiên có người mời đi chữa bệnh về đêm. Chàng hăm-hở quay mạnh ma-ni-ven chiếc xe Ford, đóng cửa xe đánh rầm một cái, rú máy chạy qua nhà ga, phóng ra ngoài đồng lúa. Tới cổng nhà nào chàng cũng cho xe chạy chậm lại để đọc tên chủ nhà ghi trên mặt hộp thư đặt ở trước cổng, tới khi nhìn vào đồng hồ chỉ tốc-lực, thấy đi đã được mười cây số, chàng mới biết là đã lạc đường. Chàng cho xe vào ngõ một cái trại, ngừng xe dưới rặng liễu, đèn xe chiếu vào một đồng lon sữa miệng cắt nham nhở, mấy chiếc bánh xe máy gặt gãy, và cần câu bằng tre. Từ chuồng ngựa xông ra một con chó xồm, lông xù

trông rất kỳ-dị, sửa ầm-ĩ, nhẩy chồm lên chiếc xe.

Một cái đầu rỗi-bù thò ra ngoài cửa sổ gian nhà dưới, kêu lên giọng Na-Thụy-Đan:

- Ai hỏi gì?
- Tôi là Bác-sĩ. Nhà ông Novak ở đâu, phiền ông chỉ giúp.
- Ô! Bác-sĩ! Bác-sĩ Hesselink phải không?
- Không! Bác-sĩ Arrowsmith.
- Ô! Bác-sĩ Arrowsmith ở Wheatsylvania phải không? Ủm. Thế thì ông đã đi quá rồi.

Ông phải quay trở lại độ một cây số rưỡi, rồi rẽ về tay mặt, dọc theo cái Trường học bằng gạch, nhà ở cạnh đường đi độ bốn chục thước... có cái hầm lúa bằng xi-măng; chắc nhà Novak có ai đau?

- Vâng... vâng... con gái ông ấy bị bạch-hầu hầu-đầu... cám ơn ông nhé...
- Ông nhớ rẽ tay mặt thì không thể lầm đường được.

Có ai đã nghe thấy người ta dặn "Ông không thể nào lầm đường được" mà lại còn lầm đường bao giờ không?

Martin quay xe lại, va phải một khúc cây dùng làm thớt cắt cỏ trên mặt đầy vết dao băm. Chàng phóng xe chạy lọc-xọc trên đường cái quẹo góc đường, phía có Trường học, chứ không quẹo về phía kia, đi độ một cây số dọc theo con đường nhỏ lầy-lội giữa hai bãi cỏ nuôi gia-súc, và ngừng lại ở một cái trại. Bốn bề thực là tịch-mịch, nên chàng nghe rõ tiếng bò đương nhai cỏ, một con ngựa bạch đứng trong bóng tối giật mình thấy chàng tới gần, ngẩng đầu lên, giương mắt ngơ-ngác nhìn chàng. Chàng bóp còi inh-ỏi làm cả nhà thức giấc, và một nông-dân phát cáu, hét lên, "Ai thế? Đây có săn khẩu súng đây!" Chàng vội quay xe ra đường cái.

Từ lúc nhận được cú tê-lê-phôn tới lúc chàng đi vào một con đường đất bị soi thành luống, thì đã mất bốn mươi phút rồi, chàng thấy ở một bức cửa nhà, dưới ánh đèn một người đàn ông đương cúi xuống gọi, "Bác-sĩ đó phải không? Novak đây".

Chàng thấy đứa trẻ trong một cái phòng ngủ mới cất xong, bằng gỗ không sơn bóng, tường quét vôi trắng. Trong phòng chỉ có một chiếc giường sắt, một chiếc ghế lưng thẳng, một tấm hình Thánh An in màu, và chiếc đèn xách tay, không có chao, đặt trên một chiếc giá khập-khiểng, ánh-sáng lờ-mờ làm giảm cả cái vẻ bóng-lộn của căn phòng mới cất, nối thêm vào ngôi nhà cũ. Một người đàn bà vai u quỳ bên giường. Khi bà ngẩng mặt lên, cái mặt đỏ, đầm-đìa nước mắt, thì Novak an ủi:

"Thôi, đừng khóc nữa; Bác-sĩ đã tới đây rồi!" và ông nói với Martin: "Cháu đau lầm, nhưng chúng tôi đã hết lòng chạy chữa cho cháu. Đêm qua và đêm nay, chúng tôi phải xông hơi vào cổ cháu, và cho cháu nằm trong phòng ngủ của chính chúng tôi!"

Mary là một bé gái độ bẩy, tám tuổi. Martin thấy môi và đầu ngón tay nó tím, mà mặt thì không thấy máu bốc lên. Nó phải oằn-oại từng cơn mới thở được, rồi ho, phun ra những bãi nước bọt lấm-chấm những đốm xám. Martin lôi ống nhiệt-kế ra coi, chàng có vẻ lo-lắng và lắc đầu một cái trông rất điệu nghệ.

Chàng đoán chắc là bệnh bạch-hầu hầu-đầu viêm hoặc bệnh hạch-hầu. Bệnh bạch-hầu thì chắc hơn. Không kịp thời giờ để thử vi-trùng, cấy vi-trùng và để chuẩn-định một cách ung-dung xem cho thật đích-xác bệnh gì nữa. Lúc này là lúc Silva, vị Y-sĩ chữa bệnh phải độc chiết lấy căn phòng, không thể dành một chỗ nào cho Gottlieb nhà luận-giả chí-thiện vô-tình, chỉ đi tìm cái gì thật hoàn-hảo, thật viên-mãn nữa. Martin mất cả bình-tĩnh, cúi xuống nhìn đứa bé nằm trên chiếc giường chăn nệm xô-lêch, lơ-đãng bắt đi bắt lại mạch đứa bé. Chàng thấy mình bất lực vì không có đủ dụng-cụ, thuốc-men và điều-dưỡng-viên như ở Tổng-Y-Viện Zenith, chàng thiếu cả ý-kiến vững chắc của Angus Duer. Chợt chàng thấy kính trọng vị Y-sĩ cô-đơn nơi thôn-dã.

Chàng cần phải quyết-định, quyết-định một cách chắc-chắn, và có lẽ nguy-hiểm. Chàng sẽ dùng kháng-bạch-hầu độc-tố. Nhưng chắc-chắn là không thể mua được kháng-độc-tố ấy ở tiệm Yeska tại Wheatsylvania.

Leopolis chẳng biết có hay không?

Chàng cố giữ vẻ bình-tĩnh bảo Novak: "Ông mau gọi điện-thoại cho Blassner, Dược-sĩ ở Leopolis".

Chàng tưởng-tượng Blassner đương lái xe trong đêm tối, kính-cản mang kháng-độc-tố tới ông bác-sĩ. Trong lúc Novak hò hét trong tê-lê-phôn, trong phòng ăn, Martin chờ đợi... chờ đợi... mắt đăm-chiêu không ngớt nhìn đứa bé. Bà Novak đợi chàng làm phép lạ; đứa bé thì vặn-vẹo người, khò-kè hấp-hối đến kinh-khung. Màu tường trắng lóa, đường gỗ thông vàng lợt bóng-láng như thôi-miên chàng, làm cho chàng buồn ngủ. Chậm quá rồi, nếu không có kháng-độc-tố hay cắt tổng-khí-quản, thì chàng còn cách nào khác, có nên giải-phẫu, cắt tổng-khí-quản cho nó thở không? Chàng lo lắng đứng lên, chàng buồn ngủ quá, phải lắc-lắc cái đầu cho tỉnh. Chàng phải làm một cái gì mới được; kìa trông người mẹ vẫn quỳ kia, há-hốc miệng ra nhìn chàng, bắt đầu có vẻ nghi-ngờ.

Chàng bảo "lấy ít quần áo ấm... khăn tắm, khăn bàn gì đó cũng được... quấn quanh cổ nó. Cầu trời ông ấy có thể gọi được điện-thoại!"

Vừa lúc bà ta rón-rén đi đôi giầy vải, đem quần áo ấm vào, thì Novak hiện ra, vẻ bối rối: "Chẳng có ai ngủ ở nhà thuốc cả, còn đường dây nói ở nhà riêng của Blassner thì hỏng".

"Thế thì ông bà hãy nghe tôi nhớ. Tôi e bệnh cháu có thể trầm-trọng lăm đấy. Tôi phải đi kiểm cho ra kháng-độc-tố. Lái xe đi Leopolis kiểm vậy. Ông bà đắp chăn quần áo cho cháu ấm và... có cái bình xịt nước thì hay quá: cần phải giữ cho cái phòng ấm. Ông có đèn cồn không? Đem vào đây đun một ấm nước sôi, đợi tôi về. Đừng cho nó uống thuốc gì hết. Tôi về ngay".

Chàng phóng xe đi bốn mươi cây số đến Leopolis mất có ba mươi phút. Đến những ngã tư chàng lần nào chàng hạ tốc-lực xuống cả. Chàng bất-chấp những chỗ queo, những rễ cây mọc nhô ra ngoài đường. Tuy lúc nào trong đầu óc chàng vẫn có một điểm đen lo lật xe hay nổ bánh. Xe chạy nhanh, bất chấp nguy hiểm, chàng thấy hào-hứng vô cùng, nhất là được ở một mình ngoài gió lạnh, thoát khỏi đôi mắt nhìn chòng-chọc của bé Novak, chàng thấy hết sức sảng-khoái dễ chịu. Trong trí chàng lúc ấy chỉ nghĩ tới trang sách của Osler nói về bệnh bạch-hầu hầu-đầu viêm chàng hãy còn nhớ rõ như in từng chữ: "Trong trường hợp bệnh nặng, liều thuốc đầu tiên phải cho từ 8.000..." à không ồ, phải rồi: "... từ 10.000 đến 15.000 đơn-vị".

Chàng lại thấy tự tin. Chàng cảm ơn Thần Khoa-Học đã sinh ra kháng-độc-tố và xe hơi. Chàng quyết cho đây là một "Cuộc Chạy Đua với Tử-Thần."

Chàng hứng chí nghĩ, "mình đua cuộc này... và mình sẽ thắng, cứu được con bé !"

Chàng đến gần một đường xe lửa, cứ phóng xe tới, chẳng để ý đến việc có thể có xe lửa chạy qua. Chàng chợt nghe thấy một tiếng còi xé tai, trông thấy một ánh đèn lướt trên đường sắt, chàng vội hầm nhanh xe lại. Chuyến tàu hỏa tốc-hành Seattle vụt qua như một núi lửa bay, cách mũi xe chàng độ ba thước tây. Người thợ máy đương xúc than vào lò, tuy trời đã tờ mờ sáng, thế mà ánh lửa trong lò tỏa ra dưới làn khói bốc lên cuồn-cuộn, trông vẫn thấy sợ. Con tàu vụt hiện ra rồi biến đi ngay. Martin rùng mình, hai bàn tay đặt trên bánh lái run lên, bàn chân đặt trên chiếc thắng cũng run lên như điệu vũ St. Vitus! Chàng lẩm-bẩm, "Thật là chỉ trong đường tơ kẽ tóc, sợ thực!" và chàng nghĩ tới Leora góá-bụa, cô-đơn trong gia-đình Tozer. Nhưng hình ảnh con bé của Novak mỗi lần phải quắn-quại mới thở được một cái, xóa nhòa hết mọi thứ khác. "Bỏ đời chưa! Mình làm chết máy rồi!" chàng vừa càu-nhau vừa nhảy qua cửa xe, quay máy cho xe chạy, phóng về Leopolis.

Đối với Quận Crysseen, Leopolis với bốn ngàn dân số, là một đô-thị chủ yếu, nhưng trong cái cảnh tang-tàng sáng im-lìm chật-chội trông nó chẳng khác gì một bãi tha-ma: Đại-Mã-Lộ thì giống như một bãi cát, và những cửa hàng thì như những chiếc lều vắng. Chàng thấy một chỗ có bóng người

thấp-thoáng, trong văn-phòng lạnh-lěo và trống-trǎi của Hotel Dakota, người thư-ký làm đêm đương chơi xì-phé với người tài-xế xe buýt và viên cảnh-bin.

Họ sừng-sốt thấy chàng chạy xồng-xộc vào như điên.

"Tôi là Bác-sĩ Arrowsmith ở Wheatsylvania tới. Có đứa trẻ bị bạch-hầu sắp chết. Ông Blassner ở đâu? Xin một ông ra xe dẫn tôi đi".

Viên cảnh-bin là một ông già gầy khẳng kheo, chiếc áo ngoài banh ra, để hở chiếc sơ-mi không cổ, ống quần nhẫu như chiếc đèn xelp, nhưng đôi mắt trông rất cương-quyết. Lão dẫn Martin đến nhà ông dược-sĩ, đá vào cánh cửa, rồi đứng trong ánh sáng lạnh buỗi sớm mai, ngửa cái mặt hom-hem, râu-ria lởm-chởm len, kêu, "Ed ơi! Ed! Này dậy đi! Mau lên!

Ed tức là Dược-sĩ Blassner đứng trên cửa sổ cầu-nhẫu. Đối với lão, truyện chết-chóc hay bác-sĩ tức giận chỉ là những tin vặt. Vừa mặc quần áo, lão vừa nói chuyện với người vợ đương mơ-mơ nàng-màng, về những cái kho của những anh dược-sĩ, và ý định của lão muốn dọn về Los Angelis làm điền-địa còn hơn. Nhưng lão có kháng-bạch-hầu-độc-tổ ở cửa tiệm, và mười sáu phút sau khi thoát bị xe lửa cán chết, Martin lại phóng xe trở về nhà Novak.

## VI

Khi chàng hối-hả chạy vào thì con bé vẫn còn sống. Trên đường về, lúc nào chàng cũng thấy hình-ảnh nó chết cứng ra rồi. Chàng lẩm-bẩm: "Cám ơn Thượng-Đế!" và sắng giọng gọi lấy nước nóng. Chàng không còn là một Bác-sĩ tay-mơ lúng-túng nữa mà đã là một lương-y lão-luyện và quả-cảm đã thăng "Cuộc Đua với Tử-Thần." Và cứ nhìn vào đôi mắt quê mùa của bà Novak và sự phục-tùng sốt-sắng của chính Novak, chàng cũng đủ thấy uy-quyền của chàng rồi.

Chàng chích kháng-độc-tổ vào mạch máu cho con bé, dáng-điệu chàng nhanh-nhẹn, vững chắc; rồi chàng đứng chờ xem kết-quả.

Thoạt tiên hơi thở của con bé không có gì thay đổi, nó vẫn bị nghẹt hơi, phải cố gắng lăm mới thở ra được. Rồi trong cổ họng nó có tiếng ọc-ọc, nó cố vùng-vãy, trong lúc ấy mặt nó xám-ngoét, rồi nó nằm im. Martin chăm-chú nhìn, nghi-ngờ. Hai vợ chồng Novak dần-dần đậm hoảng, tay run-run đưa lên miệng. Họ lần-lần biết đứa bé bỏ rồi.

Ở nhà thương, chết đã thành truyện thường, truyện tự-nhiên không quan-trọng đối với Martin. Đã bao lần chàng nói với Angus Duer, hay chàng nghe các cô điệu-duồng nói với nhau, hoàn-toàn vui-vẻ, vô ưu: "Này, số

năm mươi bẩy vừa đi đong rồi!" Nhưng bây giờ thì chàng điên người lên, muốn làm cho bằng được cái việc chàng không thể làm nổi. Đứa bé không thể nào chết được. Chàng muốn làm một việc gì – chàng không ngớt than-thở: "Lẽ ra mình phải mổ – Lẽ ra mình phải mổ".

Chàng mãi nghĩ như vậy, nên một lúc lâu, chàng không nghe thấy tiếng gào khóc của bà Novak: "Con tôi chết rồi à? Chết rồi à?"

Chàng gật đầu, sợ không dám nhìn vào mặt bà ta.

"Ông giết con tôi, bằng chiếc kim ấy! Mà cũng không bảo cho chúng tôi biết để đi mời mục-sư!"

Trước những tiếng khóc than của bà ta và nỗi đau buồn của người chồng, chàng lùi ra ngoài, lái xe về nhà, lòng trống-trái.

Chàng nghĩ: Từ nay mình bỏ, không làm cái nghề y-sĩ này nữa".

Chàng bảo Leora: "Anh hết thời rồi. Anh thực là vô-dụng, vô-tích-sự. Đáng lẽ ra anh phải giải-phẫu. Truyện này tung ra, anh chẳng dám nhìn mặt ai nữa. Anh hết thời rồi! Hết thời rồi! Anh đi kiểm việc làm ở phòng thí-nghiệm – Dawson Hunziker hay đâu đó".

Nàng bẻ lại một câu rất chua-chát – nhưng thuốc đắng dã tật: "Anh là người kiêu-ngạo nhất trăn đời! Anh tưởng xưa nay chỉ có mình anh là bác-sĩ làm chết bệnh-nhân hay sao? Em biết là anh đã làm hết sức anh".

Nhưng suốt ngày hôm sau, chàng vẫn tự giầy-vò mình, nhất là ông Tozer lại phàn-nàn trong bữa ăn chiều: "Novak và vợ hắn lên phố hôm nay. Họ nói lẽ ra anh phải cứu con gái họ. Sao anh không lưu tâm và tìm cách này cách nọ chữa cho nó? Anh phải thử hết mọi cách chứ! Thực là dở quá, vì vợ chồng Novak có nhiều ảnh-hưởng trong giới nông-gia Ba-Lan và bọn công-nhân ở ngoại quốc v.v."

Sau một đêm không ngủ được vì mệt quá, Martin bỗng lái xe đi Leopolis.

Chàng nghe gia-đình ông Tozer nói tới Bác-sĩ Adam Winter và khen ngợi một cách thành kính. Bác-sĩ này đã gần bẩy mươi tuổi, là vị bác-sĩ thứ nhất ở Quận Crynssen; chàng chạy đi tìm vị hiền-tài này. Vừa lái xe, chàng vừa nhạo-báng chua-chát cái "Cuộc Thi Đua với Tử-Thần" quá ư bi-lạc của mình và chàng uể-oải cho xe chạy vào Đại-Mã-Lộ bụi bay mù-mịt. Phòng mạch của Bác-sĩ Winter đặt trên lầu một tiệm tạp-hóa, trong một dãy phố dài xây gạch đỏ tươi, bờ tường bằng tôn gò theo kiểu Ai-cập. Sau khi đi ngoài cánh đồng nắng cháy, trong cái hành-lang rộng-rãi mát-mẻ, thật là dễ chịu. Martin phải đợi Bác-sĩ Winter một vị lão-đại tóc hoa-râm, giọng trầm-trầm ấm-áp dễ gây cảm-tình, tiếp ba bệnh-nhân vẻ người đáng kính xong đâu đấy, chàng mới được mời vào trong phòng khám bệnh.

Cái ghế khám bệnh trông chẳng khác gì mấy cái ghế trước kia Bác-sĩ Vickerson ở Elk Mills dùng, và hình như việc sát-trùng làm trong một cái bát lớn, nhưng trong một góc phòng có một cái máy điện-tử trị bệnh có nhiều điện-cực và nùi-đệm chàng chưa từng thấy bao giờ.

Chàng kể cho bác-sĩ Winter nghe truyện Novak, thì ông kêu: "Kia Bác-sĩ, việc gì có thể làm được thì Bác-sĩ đã làm đủ cả, Bác-sĩ đã làm hết sức mình, quá sức mình là đẳng khác. Chỉ có một điều là, bận sau, gặp trường hợp quan-trọng, Bác-sĩ nên mời thêm một bác-sĩ lớn tuổi hơn làm cố-vấn – không phải bác-sĩ cần ý-kien của ông ấy, nhưng để đánh một đòn tâm-lý vào gia-đình bệnh-nhân, chia sẻ bớt trách-nhiệm với mình, và giữ cho người ta không trách mình vào chỗ nào được. Tôi, hứ, tôi thường được cái hân-hạnh các đồng-nghiệp trẻ tuổi mời đi làm công việc ấy. Bác-sĩ đợi một chút. Tôi gọi dây nói cho ông chủ-bút tờ Tân-Văn Nhật-Báo để cho ông ấy biết về trường hợp của bác-sĩ".

Gọi điện-thoại xong, ông bắt tay Martin hết sức nồng-nhiệt. Ông chỉ chiếc máy điện-tử nói: "Bác-sĩ có một chiếc loại này chưa? Cần phải có mới được, cậu ạ. Đừng tưởng tôi dùng tới nó luôn, không đâu, trừ khi gặp những người kỳ-cục, chẳng đau ốm bệnh-tật gì cả, nhưng này, cậu sẽ ngạc-nhiên thấy nó có ẩn-tượng đối với người ta hay đáo-dể. Rất hoan-nghênh Bác-sĩ đến thăm chúng tôi. Có vợ chưa? Hôm chủ-nhật nào đó, mời Bác-sĩ và Bà tới dùng cơm trưa với chúng tôi nhé. Nhà tôi gặp ông bà chắc vui lắm. Và nếu có dịp nào tôi có thể giúp đỡ Bác-sĩ, làm cố-vấn – tôi chỉ tính đắt hơn giá thường một chút thôi, và Bác-sĩ sẽ thấy bàn cãi về một 'ca' với một người lớn tuổi hơn mình, đối với bệnh-nhân và gia-đình bệnh-nhân có ảnh-hưởng như thế nào.

Trên đường về, Martin đậm ra huênh-hoang kiêu-hanh một cách ngược đời: "Ông tưởng tôi sẽ ham lắm sao! Đợi đấy! Có tệ đi chẳng nữa, mình cũng chẳng đến nỗi tồi như cái lão già khịt mũi đòi chia tiền thù-lao với mình ấy!"

Hai tuần sau, tờ Wheatsylvenia Eagle, một tờ lá cải bốn trang bẩn-thỉu, đăng tin dưới đây:

"Bạn đồng-nghiệp bạo mồm bạo miệng" của chúng tôi, tờ Leopolis Tân-Văn Nhật-Báo, tuần trước đã nói tới một nhân-vật mới đây chúng ta rất hoan-nghênh đến nhập-tịch Thị-xã chúng ta, như sau này: Bác-sĩ Hinter, vị lương y lão-thành danh-vọng ở địa-phương vừa cho bản báo biết tin là Bác-sĩ M. Arrowsmith ở Wheatsylvania được tất cả Y-sĩ-Đoàn suốt Lưu-Vực Sông Pony ngợi khen vì lòng can-đảm và quả-cảm mà Bác-sĩ Arrowsmith đã chứng tỏ ra cùng với tài-năng tinh-tiến của ông về khoa-học. Ta cũng nên nhớ rằng trong mọi giới chức-nghiệp, không có giới nào mà lại chịu công-nhận và tán-thưởng đức-tính lẫn nhau một cách vô tư, không vu lợi riêng như Y-giới.

"Được mời tới chữa cho đứa con gái nhỏ của ông Novak, một nông-gia có tiếng ở gần Delft, và thấy con bé đương hấp-hối chết vì bệnh bạch-hầu hầu-đầu viêm, Bác-sĩ Arrowsmith đã cố-gắng làm một việc phi-thường để cứu đứa bé, tự mình đi mua kháng-độc-tố ở tận nhà Blassner – vị dược-sư rất quen thuộc của chúng ta, có sẵn rất nhiều chất đó còn mới nguyên. Bác-sĩ tự lái xe vừa đi vừa về tất cả bẩy mươi hai cây số, trong bẩy mươi chín phút.

"Rất may là viên cảnh binh luôn luôn mãn-cán của chúng ta là ông Joe Colby đương phiên gác đã giúp Bác-sĩ Arrowsmith tìm thấy nhà riêng của ông dược-sư ở Đại-Lộ Hồng-Hà. Ông dược-sư đương ngon giấc, vội-vàng dậy giao vị thuốc cần dùng kia cho Bác-sĩ, nhưng không may đứa bé đã quá hư-nhược, không thể cứu sống được nữa; nhưng chính lòng quả-cảm và sự nhanh trí và hiểu biết ở trong những trường-hợp như thế đã làm cho nghề Y-sĩ là một trong những nghề cao quý nhất, đem lại hạnh-phúc cho chúng ta?"

Báo phát hành chưa đầy hai tiếng đồng hồ thì cô Agnes Ingleblad đã đến để hỏi Martin về một bệnh tưởng khác của cô, và hai ngày sau thì Novak ở đâu đến nói một cách kiêu-hanh rằng: "Bác-sĩ, tất cả những cái gì có thể làm được để chữa cho cháu, chúng tôi đã làm hết sức mình, nhưng tôi đoán là tôi để chậm quá rồi mới mời Bác-sĩ. Vợ tôi buồn lầm. Hai chúng tôi đã đọc cái bài trong báo Eagle về vụ này. Chúng tôi đưa cả cho Mục-sư coi. À, tôi muốn nhờ Bác-sĩ xem hộ tôi bàn chân, tôi bị phong-thấp gì đó ở mắt cá đau lầm".

SAU KHOẢNG MỘT NĂM hành nghề y-khoa ở Wheatsylvania, Martin không nổi tiếng gì cả, nhưng chàng không vì thế mà ngã lòng.

Mùa hè, chàng lái xe đưa Leora đến sông Pony cắm trại, ăn cơm ngoài trời, bơi lội, rất ồn-àò, đập nước tung-tóe lên rất khiếm-nhã. Sang mùa thu, chàng đi bắn với Bert Tozer, anh vợ chàng. Khi mặt trời lặn, đứng rình chim bay qua để bắn, chàng thấy tính người anh vợ đã kha-khá dễ chịu. Và mùa Đông tới, làng xóm bị tuyết phủ cô-lập như ở trên một bãi sa-mạc trăng xóa, thì họ đi xe trượt tuyết chơi, đánh bài, hoặc hội-hop xã-giao ở Nhà Thờ.

Khi người ta đến tìm Martin để chữa bệnh, chàng nhận thấy bệnh-nhân, vì nhu-cầu, trở nên phục-tòng và tử-tế. Một vài lần, chàng nổi nóng lên với mấy người dân làng vui tính, thì họ tỏ ra dễ dãi, không bắt lỗi chàng, và giải-thích cho chàng hiểu là chàng còn trẻ hơn chàng tưởng, cũng một vài lần, đánh bài ở gian phòng sau cửa hàng Hợp-Tác-Xã, chàng đã uống quá nhiều rượu huýt-ky; nhưng chàng được tiếng là người đáng tin cậy, khéo-léo, và thực-thà – và nói chung thì không được người ta nể bằng Alec Ingleblad, anh thợ húi, không giàu bằng Nils Krag, anh thợ mộc, và không được xóm giềng chú ý tới bằng anh chủ Ga-ra người Phần-Lan.

Rồi một tai-nạn và một sự lầm-lõi đã làm cho chàng nổi tiếng quanh cả một vùng đến hai chục cây số.

Mùa xuân năm ấy, chàng đi câu. Khi chàng đi ngang qua một cái trại, chợt một người đàn bà chạy ra gọi chàng kêu rằng con bà ta nuốt phải cái đê khâu và đương nghẹt thở, sắp chết. Đồ nghề giải-phẫu của chàng có mỗi một con dao nhíp. Chàng lấy hòn đá mài của người chủ trại ra mài cho sắc, rồi bỏ vào ấm đun, nấu lên để khử-trùng, xong đem ra giải-phẫu cổ họng đứa bé và cứu nó thoát chết.

Tất cả các nhật báo ở Lưu-vực Sông Pony đều đăng tin này, và trong khi cái tin này còn đương chấn-động lòng người, thì chàng lại chữa cho cô gái già Agnes Ingleblad khỏi "cái bệnh muốn được chữa khỏi bệnh" của cô.

Bà cô này bị lạnh hai bàn tay, máu lưu thông chậm, nửa đêm cho người đi mời chàng đến. Ngày hôm đó, chàng lái xe hai lần đi trên đường lầy-lội ở vùng quê, nên ngủ mệt, và trong lúc còn ngái ngủ, chàng cho bà cô uống một liều mã-tiền-tinh hơi quá tay, làm cho bà cô ngất đi, khí-lực bị kích-thích, thế là bà cô nhất-định cho rằng mình khỏi bệnh. Trong người thay đổi mạnh, khiến bà cô làm cho mọi người phải để ý tới bà cô nhiều hơn là khi bà cô bệnh hoạn – vì đã lâu nay, chẳng mấy ai để ý tới triệu-chứng bệnh-tật của bà cô nữa. Bà cô đi khắp mọi nơi khen tài Martin, và hết thấy

mọi người đều nói: "Tôi nghe từ trước chỉ có mỗi một mình cái ông Bác-sĩ Arrowsmith ấy là chữa cho bà cô ấy khá được một tí".

Dần dần chàng có một số thân-chủ nho-nhỏ, sòng phẳng, và không có chút gì là đặc-biệt cả. Leora và chàng dọn từ nhà Tozer tới một cái nhà gỗ nhỏ ở riêng, có một chiếc phòng vừa dùng làm chỗ tiếp khách, vừa dùng làm chỗ ăn uống, trong bầy một chiếc lò mạ kẽn đốt dầu tân tạo, vừa sáng vừa thơm, và một cái tủ ly chén bằng gỗ sồi vàng tươi, trên bầy một cái ống đựng que diêm kỷ-niệm mua ở Hồ Minnetonka. Chàng mua một chiếc máy chụp quang-tuyến X và được giữ một chức quản đốc tại Ngân-hàng Tozer. Chàng bận đến nỗi chẳng còn thời giờ để mà nghĩ tới những ngày khảo-cứu khoa-học chàng thường mong ước mà chưa bao giờ có cả. Leora thở dài than: "Có chồng thực đến chán. Trước kia em tưởng lấy anh thì em sẽ theo anh đi lang-thang đây đó như một kẻ giang-hồ, chứ thực em không bao giờ ngờ rằng em lại thành một Cột-Trụ của Công-Xã như thế này... Em lười lầm nên không có đi kiểm một anh chồng mới đâu. Em chỉ cảnh cáo anh một điều là: hối nào mà anh biến thành Giám-thị Trưởng Thánh-Kinh Ngày Chủ-Nhật, ngày ấy anh đừng có hòng em đánh đại-phong-cầm và vui cười anh nói truyện hài-hước ý-nhị về thắng Uy-Lý Uy-Lý nào đó không thuộc bài "Kim Thập Tự" đâu nhớ!"

## II

Cứ như vậy, dần-dà Martin lọt vào đám thân-hào nhân-sĩ trong làng.

Mùa thu năm 1912, khi mấy ông Debs, Roosevelt, Wilson và Taft vận-động ứng-cử tổng-thống, lúc đó Martin đã ở Wheatsylvania được một năm rưỡi, Bert thành một tay vận-động có thể-lực. Bert đi dự Hội-Nghị Tiểu-Bang của "Hội Tiểu-Phu Hiện-Đại" đem theo về được một mớ tri-thức chính-trị. Nhiều tỉnh đã gởi phái đoàn vận-động tới dự Hội-Nghị này. Riêng làng Groningen tổ-chức một cuộc tuần hành bằng năm chiếc xe hơi, mỗi chiếc cắm một lá cờ lớn đề:

"GRONINGEN ỦNG-HỘ NGƯỜI DA TRẮNG VÀ HẮC DU-NỄ "

Bert đi dự Hội-Nghị về, tuyên-bố là tất cả xe hơi trong tỉnh phải cắm một lá cờ Wheatsylvania. Chàng mua sẵn chục lá, đem bầy bán ở Ngân-hàng, giá bẩy cắc rưỡi một lá. Bert giải-thích cho tất cả những người lui tới Ngân-hàng hiểu rằng giá này đúng giá vốn. Sự thực thì chỉ sai biệt có mười một xu thôi. Chàng chạy vội tới tìm Martin bảo chàng phải là người đầu tiên cắm cờ trên xe hơi. Martin phản-đối:

- Tôi không thích có cái của khỉ ấy bay phành-phạch trên xe tôi. Với lại để

làm gì kia chứ?

- Để làm gì à? Để quảng cáo cho tinh minh chứ còn để làm gì nữa!
- Quảng cáo cái khỉ gì? Anh tưởng cứ treo cái mảnh giẻ rách bụi bặm ấy sau chiếc xe cà khổ mua cũ lại của người ta, là thiên-hạ tin rằng Wheatsylvania cũng là một thủ-phủ như Nữu-Ước, như Thành-dương hay sao?
- Chú chằng có lòng yêu quê hương xứ-sở tí nào cả! Để tôi nói cho chú nghe, nếu chú không treo cờ vào xe, tôi sẽ làm cho tất cả mọi người ở tỉnh này để ý thấy cho mà xem!

Trong khi những chiếc xe cà-tịch cà-tàng khác loan báo cho thế-giới biết, hay ít ra cũng cho mười dặm vuông của thế-giới biết rằng Wheatsylvania là một "Thành-Phố Phi-Thường của Trung-Tâm North Dakota" thì cái xe Ford lọc-xà lọc-xọc của Martin đi không cờ không biển; và khi kẻ thù của chàng là Norblom tung ra lời chỉ-trích: "Thiết nghĩ con người ta phải có chút tinh-thần ái-quốc và ít nhất cũng phải hiểu rằng mình kiếm tiền ở cái đất này, sống nhờ cái đất này chứ!" Mọi người nghe nói đều gật đầu tán-thành và phỉ nhổ Martin, và họ bắt đầu nghi-ngờ cái danh tiếng "thần y" của chàng.

### III

Chàng có mấy người bạn thân – ông thợ cạo, ông chủ bút báo Eagle, ông chủ ga-ra – là những người chàng có thể nói chuyện tự-do về săn bắn, về mùa màng, và đánh xì-phé với họ. Có lẽ chàng quá thân đối với họ. Ở cái Quận Crynssen này, người ta cho rằng một người làm nghề tự-do, thỉnh thoảng có thể uống chút rượu không sao, miễn là phải kín-đáo, và để bù lại cái lỗi ấy phải đi xưng tội với ông Mục-sư ở vùng lân-cận. Nhưng Martin lại rất ít lời với mục-sư, và chàng bao giờ giấu-giếm mình uống rượu với đánh bạc cả.

Nếu những bài giảng của ông Mục-sư Hội Liên-Hiệp Huynh-Đệ về giáo-lý, về ảnh-hưởng tai hại của chiếu bóng, về lương bổng thất thể diện của các mục-sư, làm cho chàng phát ngán, không phải vì chàng trẻ tuổi ngạo-mạn, có những cảm-xúc khác người, mà là vì chàng thấy những điều nhận-xét của ông chủ ga-ra về nghệ-thuật "đi tiền" khi đánh xì-phé còn đậm-dà ý-vị hơn.

Khắp tiểu-bang, chỗ nào cũng có những tay đánh xì-phé nổi tiếng, trông "quê một cục", mặt lạnh như tiền, những tay mặc áo sơ-mi trần, ngồi nhai thuốc lá; những tay nói câu dài nhất là "pha", "bỏ", và khoái "làm thịt" những nhà buôn ở nơi khác tới, giàu tiền và cả nể. Hễ nghe tin có "canh bạc lớn" ở đâu là các "tay tổ" lẳng-lặng kéo tới "làm ăn" – nào là ông đại-lý máy may ở Leopolis, nào là ông chủ xe đòn đám ma ở Nghĩa-địa Vanderheide; nào là anh buôn rượu lậu ở St. Luke; nào là lão mập mặt đỏ ở Melody chàng

có nghề-nghiệp gì nhất định...

Có một lần (hiện nay suốt Lưu-Vực người ta vẫn còn khoái kể lại câu truyện này) họ chơi luôn một "mách" bẩy mươi hai tiếng đồng hồ, trong văn-phòng ga-ra Wheatsylvania, nguyên trước là cái chuồng ngựa, hiện vẫn còn bừa-bãi những áo lót yên, những chiếc roi dài, và mùi hôi ngựa lẫn với mùi hôi ét-sảng.

Con bạc thay đổi nhau, thỉnh-thoảng lăn ra sàn nhà ngủ một hai tiếng đồng hồ, nhưng lúc nào cũng đủ bốn "chân" trên chiếu bạc. Mùi hôi thuốc lá nhẹ rẻ tiền với mùi xì-gà nặng rẻ tiền, lúc nào cũng phảng-phất quanh bàn như hồn ma; sàn nhà thì bừa-bãi những mẫu thuốc lá, que diêm, lá bài cũ và vỏ chai huýt ky. Trong đám những "tay chiến" ấy có Martin, Alec bác thợ cạo, và một viên chủ-sự lục-lộ, tất cả đều mặc có mỗi chiếc áo thung; ngồi hết giờ này sang giờ khác không nhúc-nhích, trang bài, mắt lơ-đãng nhìn ngang liếc dọc.

Khi Bert biết truyện, lo cho cái thanh danh của Wheatsylvania, chàng đi rêu-rao với mọi người về những tật hư thói xấu của Martin và sức nhẫn-nại của chính chàng đối với người em rể hư-hỏng. Thế là trong khi Martin đương ở thời-kỳ cực-thịnh, nổi tiếng là một lương y, thì suốt dọc Lưu-Vực Sông Pony, chỗ nào người ta cũng đồn ầm lên rằng Martin là một người bê-tha cờ-bạc, rượu-chè, không bao giờ đi lễ Nhà Thờ, và mấy ông mấy bà mộ đạo, trong lòng thì lấy thế làm vui thích, nhưng ngoài mặt thì làm ra vẻ buồn-rầu than-thở "Thấy một người trẻ tuổi hào-hoa phong-nhã như vậy mà đổ đốn ra thực là đáng tiếc!"

Martin tính vốn đã thiểu nhẫn-nại, lại còn bướng-bỉnh. Chàng bức mình nghe những lời chào hỏi rất thực tâm của người làng: "Bác-sĩ phải dành cho chúng tôi vài giọt uống chơi với chứ", hoặc "Chắc Bác-sĩ bận chơi xì-phé chẳng còn đâu thời giờ lái xe đến thăm bệnh cho bà nó nhà tôi một chút nhỉ!"

Một hôm chàng đã phạm vào một lỗi kém xã-giao một cách vô lý và trẻ con, chả là chàng nghe Norblom nói với viên chủ-sự Bưu-điện, bảo: "Một thằng ranh con tự xưng là bác-sĩ, chỉ vì may tay chữa được bệnh cho con mụ Agnes dở người, lẽ ra nó không nên rượu chè và làm điều ô-nhục..."

Martin liền đứng lại hỏi: "Norblom, anh nói tôi đấy phải không?"

Anh bán hàng kia đúng-đắn quay lại cười một cách đึ-giả, đáp: "Tôi còn nhiều truyện quan-trọng đáng nói hơn là nói truyện anh!"

Khi Martin quay đi, chàng nghe thấy họ cười khúc-khích với nhau. Chàng tự nhủ thăm rằng dân làng này bản tính rất rộng lượng, việc họ ngồi lê đê mách, xoi-bói tới truyện mình, một phần cũng do họ có lòng mến mình, và những truyện như thế, không thể tránh được trong một cái làng mà cả năm

chỉ có mỗi một việc quan-trọng nhất là cuộc đi chơi cắm trại, ăn uống ở ngoài trời của Lớp Thánh-Kinh Chủ-Nhật của Hội Liên-Hiệp Huynh-Đệ tổ-chức vào ngày Mồng Bốn Tháng Bẩy. Nhưng chàng không thể nào nhịn mà không khó chịu bức mình mỗi khi thấy họ bắt cứ truyện gì cũng đem ra nói, bàn đi tán lại như điên, mãi không rút từng chi-tiết một. Chàng thấy hình như tất cả những lời chàng nói trong phòng khám bệnh, dù là những lời hết sức nhỏ-nhặt đi nữa cũng được thâu-thanh và truyền từ tai người này sang tai người khác, lan ra khắp các ngả đường làng.

Chàng có thể thích nói chuyện về câu cá với bác thợ cao, mà cũng có thể hạ mình bắt-chước mọi người nói chuyện về thời-tiết nắng mưa, nhưng ngoài Leora ra, chàng chẳng còn ai để có thể nói chuyện về công việc cả. Angus Duer thì lạnh-lùng, nhưng hơi có điều gì thay đổi mới lạ về kỹ-thuật giải-phẫu, Angus đều biết hết, và đem ra tranh-luận rất sôi-nổi.

Martin thấy nếu cứ sống mãi trong cái không-khí này, nếu chàng không chịu tranh đấu mãnh-liệt, thì dưới cái áp-lực của người làng, không những tinh-thần chàng sẽ thành ra nhút-nhát, mà chàng còn bị trói gò vào một công việc thường ngày là cấp đơn thuốc với băng bó cho bệnh-nhân mà thôi.

Chàng phải đến Bác-sĩ Hesselink ở Groningen may ra có thể kiểm được thứ gì kích-thích khiến chàng có thể hăng-hái làm việc được chăng.

Chàng mới gặp Bác-sĩ này có một lần, nhưng đi đến đâu chàng cũng nghe người ta khen ông là người thầy thuốc liêm-khiết nhất Lưu-Vực. Bụng nghĩ như vậy, chàng lái ngay xe đi thăm ông ấy.

Bác-sĩ Hesselink trạc độ bốn mươi, người hồng-hào, to lớn, vai rộng. Thoạt nhìn, ai cũng biết ngay ông là người cẩn-thận, không sợ một cái gì cả: nhưng lại rất kém óc tưởng tượng. Ông tiếp chàng không lấy gì làm niềm-nở cho lầm, đôi mắt nhìn như có ý nói: "Thế nào, ông hỏi gì? Tôi bận lắm đây".

Chàng nói:

- Thưa Bác-sĩ, Bác-sĩ có thấy khó theo dõi cho kịp những sự tiến-bộ của y-khoa không?
- Không. Mình đọc báo-chí y-khoa chứ.
- Dạ. Thưa thế – khỉ quá – tôi không có ý muốn để tình-cảm trong việc này, nhưng thưa Bác-sĩ có nhận thấy là nếu mình không giữ liên-lạc, tiếp-xúc luôn với những "Tay Đầu Sở" thì về phương-diện tinh-thần mình sẽ đâm ra lười-biếng không – chẳng hạn như mất nguồn cảm-hứng không?
- Tôi không thấy như vậy! Đem hết tâm trí ra để giúp đỡ bệnh-nhân đối với tôi cũng đủ là một nguồn cảm-hứng rồi.

Chàng phản-đối thăm trong bụng: "Được rồi, nếu anh không muốn thân

thiện, thì tôi cũng cóc cần anh!" nhưng chàng cũng cố thử một lần nữa:

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng để có được cái vui trong công việc, cái thú học hỏi thêm để cho tri-thức mình về y-khoa được tăng tiến lên, Bác-sĩ có thể làm cách nào để theo dõi cho kịp nếu không có cái gì khác hơn là hàng ngày hành nghề giữa đám đông dân quê?

- Arrowsmith, tôi nói thế này khí không phải, nhưng phần nhiều những bác-sĩ trẻ tuổi các ông cho mình là hơn người nhà quê, thực ra công việc họ làm còn hay hơn các ông. Ông tưởng cứ ở những nơi thành-thị có thật nhiều thư-viện, nhiều hội-nghị y-khoa và mọi thứ các ông mới có thể tiến bộ hay sao? Tôi thì tôi thấy chẳng có cái gì cản-trở ông học thêm ở nhà! Ông tưởng ông có giáo-đục hơn những người nhà quê, thế mà tôi thấy ông cũng nói những tiếng "khỉ" với lại "đầu sỏ" gì đó. Ông có đọc nhiều sách báo không? Riêng tôi, tôi rất hài lòng. Dân chúng ở đây trả tôi rất hậu, họ rất phục công việc của tôi, họ kính trọng tôi, bầu tôi vào Ban Quản-Trị Học-Đường. Tôi thấy rất nhiều người nhà quê ở đây biết suy nghĩ chín-chắn và thăng thắn hơn những ông trí-thức tôi gặp ở nơi thành-thị. Không. Tôi chẳng có lý gì để tự cho mình là ưu-việt hơn người, hay là thấy mình lè-loi cả!

Martin lầu-bầu trong miệng: "Nào ai có thấy lý gì đâu!"

Trong khi lái xe quay về, chàng nghĩ giận cái lối Hesselink "làm bộ ta đây, không cho mình là ưu-việt hơn người", và chàng đâm ra nghĩ-ngợi khó chịu. Chàng tốt-nghiệp đại-học, nhưng chẳng biết một tí gì về Kinh-tế, Lịch-sử, Âm-nhạc hay Hội-họa, trừ ra trong lúc hối-hả học thi, chàng không đọc thơ của ai khác ngoài thơ của Robert Service, còn về văn thì ngoài những bài báo về y-học chàng thường đọc, còn có những tin-tức về bopsis-cầu, về những vụ giết người trong các nhật-báo Minneapolis và tiểu-thuyết phỏng-đãng Miền Tây trong các tạp-chí.

Bơ-vơ trong sa-mạc Wheatsylvania, chàng kiểm-điểm lại những "câu truyện tinh ranh" mà chàng cho là chính chàng đã hướng dẫn ở Mohalis. Chàng nhớ rằng đối với Clif Clawson, ai mà dùng những câu không có cái giọng thân mật và thô-tục như giọng của những anh tài xế ca-mi-ông, tức là người ấy có tính phô-trương, còn lời ăn tiếng nói của chính chàng chỉ khác với lời ăn tiếng nói của Clif ở chỗ không lập dị bằng và không độc đáo bằng. Chàng không thể nhớ được gì khác ngoài cái triết-lý của Gottlieb, những lời gắt-gỏng một đôi khi Angus Duer thốt ra, những câu nói ra ngoài đề của Madeline, mười câu chàng chỉ nhớ một, và những lời khuyên bảo của Ba Silva thì quá cao-siêu vượt hẳn trình-độ những câu truyện ở trong tiệm hớt tóc của Alec Ingleblad.

Về nhà, chàng thấy ghét Hesselink, nhưng cũng chẳng tự thấy yêu mình bằng cách nào được, chàng tóm được Leora, thấy nàng bình-tĩnh ưng-thuận,

chàng bảo hai vợ chồng sẽ "đóng cửa học hỏi thêm, dù có chết cũng cam". Thế rồi chàng thực-hành ngay, y như khi chàng còn đi học khoa vi-trùng.

Chàng đem Lịch-Sử Âu-Châu đọc to lên cho Leora nghe, trông nàng có vẻ chú ý hay ít nhất cũng không bắt lỗi chàng; chàng mổ-xẻ những câu trong cuốn "Cái Chén Vàng" một ông giáo vô phước nào bỏ quên ở nhà Tozer.

Chàng mượn của một ông chủ báo trong làng một cuốn tiểu-thuyết của Conrad, và sau đó, mỗi khi lái xe trên những con đường ngoài đồng cỏ, chàng lại tưởng chừng như đương tiến vào những làng xóm trong rừng rậm – thấy nào những chiếc mũ li-e dầy đội nắng, nào những bông phong-lan, những ngôi đền hoang thờ những dâm thần, mình người mặt chó, nào những dòng sông huyền bí, không bao giờ có ánh mặt trời chiếu tới. Chàng tự biết lời ăn tiếng nói của chàng kém cỏi. Không thể nói rằng chàng tiến-bộ ăn nói hoạt-bác ngay, nhưng rất có thể là trong những đêm dài đọc sách dữ-dội như vậy với Leora, chàng đã tiến thêm một hay hai bước tới những nơi mê-hồn bi-thảm của cái thế-giới của Gottlieb – chỉ một đôi khi mê-hồn thôi, còn bi-thảm thì luôn luôn không lúc nào ngớt.

Tuy trở lại làm một học sinh như vậy, chàng vẫn không được thỏa-mãn như Bác-sĩ Hesselink.

## IV

Gustaf Sondelius đã trở về Mỹ.

Khi còn ở trường thuốc, Martin đã đọc những bài báo nói về Sondelius, người chiến-sĩ của khoa-học. Ông có nhiều văn-bằng, giàu và tính-khí kỳ-quặc, đã chẳng chịu giam mình trong phòng thí-nghiệm, mà cũng không thích có một phòng khám bệnh cho tử-tế, một cái nhà ở riêng cho lịch-sự, hay một bà vợ cho duyên dáng, ông đi chu-du thiên-hạ, chiến-đấu với các bệnh dịch, lập các học-viện, đọc những bài diễn-văn không hợp thời, và nếm các thứ rượu mới. Ông vốn người Thụy-điển, theo học ở Đức, mỗi thứ tiếng biết một ít, có câu-lạc-bộ ở Luân-đôn, Ba-lê, Hoa-thịnh-đốn, Nữu-ước. Người ta đã nghe nói tới ông từ Batoum, và Phúc-châu, từ Milan và Bechuanaland, từ Antofagasta và Cape Romanzoff. Manson, trong cuốn "Những Bệnh ở Nhiệt Đới" có nói tới phương-pháp giết chuột rất hiệu nghiệm của Sondelius bằng hơi a-cit hy-drô-cy-a-nic, và tờ The Sketch một lần nói tới lỗi chơi ác của ông để được bạc.

Bất cứ ở chỗ sang hay hèn, ông luôn luôn tuyên-bố rằng hầu hết các bệnh đều có thể diệt trừ và cần phải diệt trừ; những bệnh lao, ung thư, thương hàn, dịch hạch, cảm cúm, là một đạo quân xâm-lăng mà thế-giới cần phải

"động viên" – nói theo nghĩa đen của nó – để chống lại, và những nhà cầm quyền y-tế phải thay thế cho các ông tướng lãnh và vua dầu hỏa. Ông đã đi diễn-thuyết khắp nước Mỹ, và những lời tuyên-bố vững chắc và cẩn-bách của ông đều được các báo đăng tải.

Martin phần nhiều không thích đọc những bài nhật báo nói về khoa-học hay vệ-sinh, nhưng lòng nhiệt-thành hăng-hái của Sondelius đã làm cho chàng phải chú ý, và con người chàng bỗng cải hóa – một sự vô cùng quan-trọng đối với chàng.

Chàng tự nhủ rằng mặc dầu chàng có thể làm cho bệnh-nhân bớt đau khổ, nhưng điều chính yếu chàng là một nhà kinh-doanh, cạnh-tranh với Bác-sĩ Winter ở Leopolis và Bác-sĩ Hesselink ở Groningen. Tuy bọn họ có thể là người lương-thiện, nhưng lương-thiện và chữa bệnh chỉ là mục-đích thứ yếu của bọn họ, đâu có bằng mục-đích chính-yếu của bọn họ là làm tiền; nếu đem diệt-trừ hết những bệnh tật có thể tránh được và làm cho dân chúng khỏe mạnh vô bệnh tật, thật là việc tai hại nhất đời cho bọn họ; như vậy cần đem nhân-viên công-vụ y-tế ra thay hết bọn họ đi.

Cũng như hết thảy những người nhiệt tâm tin thuyết bất khả tri luận, Martin là một người có óc tín ngưỡng. Tự khi lòng tôn thờ Gottlieb của chàng chết đi, chàng vẫn tìm một thú đam mê khác mà không biết, đến bây giờ thì chàng đã tìm thấy cái thú đó ở trong công-cuộc chiến-đấu với bệnh tật của Sondelius. Chàng đâm ra làm cho bệnh-nhân của chàng khó chịu bức mình cũng như trước kia đã một lần chàng đối xử với các bạn trong Hội Digamma Pi, làm cho họ phải bức mình vì chàng.

Chàng bảo các nông-dân chủ trại ở Delft rằng họ không có quyền để cho nhiều người mắc bệnh lao như thế. Nghe chàng nói, họ giận lầm, vì không có một quyền công-dân Mỹ nào được đặt ra – hoặc thường được xử-dụng bằng quyền đau ốm. Họ cáu lên nói: "Nó tưởng nó là ông gì không biết? Mình mời nó đến để chữa bệnh, chứ có phải để chỉ-huy điều-khiển mình đâu! Cái gì mà cái thằng chết tuyệt ấy bảo mình phải đốt nhà đi – nó bảo nếu mình để có bệnh lao ở đây tức là mình phạm một trọng tội! Không! Mình không thể để cho một đứa nào nói mình như thế được!"

Martin đã thấy mọi việc sáng tỏ – quá sáng tỏ là đắng khác – Quốc-gia phải đào-tạo ra những bác-sĩ độc-đoán tài giỏi nhất trong giới công-chức, ngay lập tức. Chỉ có cách đó mới xong. Nhưng làm cách nào để các công-chức biến thành những nhà hành-pháp giỏi, và làm cách nào để dân chúng chịu tuân theo lời công-chức, thì chàng không đề xướng ra được, mà chỉ tin-tưởng một cách lạc-quan thôi.

Ngồi ăn sáng, chàng than phiền: "Lại một ngày vô vị ngồi viết đơn thuốc đau bụng nữa đây, một bệnh đáng lẽ không để xảy ra mới phải! Ước gì mình có

thể nhẩy vào cuộc "Đại Chiến Bệnh Tật", tranh đấu bên cạnh những người như Sondelius. A! Cứ thế này mãi thì mệt quá đi thôi!"

Leora khẽ nói: "Vâng, em hứa em sẽ khỏe mạnh, không bao giờ đau bụng, đau bão, ho lao hay đau bất cứ một bệnh tật gì, vậy xin anh đừng có thuyết em nữa!"

Nhiều lúc giận lắm, nhưng Martin vẫn phải tỏ ra ôn-tồn dịu-dàng, vì Leora có thai.

## V

Còn năm tháng nữa thời sanh đứa bé. Martin hứa sẽ cho nó hưởng tất cả những thứ mà trước kia chàng không được hưởng.

Một buổi chiều xuân khi mặt trời đương lặn, hai người ngồi với nhau ở cổng, chàng nói giọng khao-khát: "Con chúng mình sẽ được giáo-đục đầy đủ hắn-hoi. Nó sẽ học văn-chương và các môn khác. Chúng mình chẳng được học-hành gì mấy, và bây giờ chôn chân suốt đời ở cái xó vển-vẹn có hai con đường tréo nhau với cái ngã tư này, nhưng có lẽ mình cũng có tiến hơn ông cha mình một chút, và con mình sau này sẽ tiến hơn mình chút nữa".

Tuy náo-nức và hăng-hái như vậy, nhưng trong lòng chàng vẫn lo-lắng. Hồi sáng, Leora bị một cơn đau bất thường. Nàng đi lê-la quanh-quẩn khắp nhà, mặt hốc-hác xanh như tầu lá, đầu tóc rối bù, mãi tới buổi trưa mới đỡ một chút. Martin kiểm được một con bé ở chàng thạo một việc gì cả, dẫn về để giúp việc lặt vặt, lau dĩa lau chén, quét nhà quét cửa. Chiều chiều, chàng đọc sách cho nàng nghe, bây giờ chàng không đọc lịch-sử và Henry James nữa mà đọc truyện "Bà Vích Vườn Cải", cả hai người đều cho là truyện rất hay. Chàng ngồi ở dưới đất bên cạnh cái đì-văng mua cũ lại của người ta, đệm đã bị nhạy cǎn lung-tung, những lúc mệt mỏi nàng thường nằm nghỉ trên đì-văng; chàng cầm tay nàng giọng oang-oang vui-vẻ:

"Trời đất ơi! Chúng mình... ồ, không, sao lại "Trời đất ơi!" Mà chàng dùng mấy tiếng "Trời đất ơi!" ấy, thì còn biết dùng tiếng gì nữa? Dẫu sao thì một ngày nào đó, chúng mình sẽ để dành tiền đủ để sang Ý-Đại-Lý và một vài nơi nào đó, chơi một vài tháng. Tất cả những con đường nhỏ hẹp cổ-kính ấy! Những lâu đài cổ-kính ấy. Chắc có những cái xưa từ vài... trăm năm về trước hay lâu hơn thế nữa! Và mình sẽ đem theo cả thằng con của mình đi... Ngay nếu nó là con gái đi nữa thì cũng mặc xác nó!... Nó sẽ học nói tiếng Ý, tiếng Pháp, đủ mọi thứ như một thổ-dân thực-thụ, và cha nó, mẹ nó sẽ hanh-diện vì nó! Ồ, lúc đó hai đứa mình sẽ thành một đôi chim già dữ-tợt! Chúng mình chưa bao giờ có tinh-thần hơn một con thỏ, em hay anh cũng vậy, và chắc

chắn là đến bẩy mươi tuổi, chúng mình cùng sẽ ngày ngà ra ngồi ở bậc cửa, miệng ngậm cái điếu ống, chẽ giễu những người đáng kính đi qua, và kể với nhau những truyện xấu-xa bê-bối của người ta, khiến người ta phát tức lên muốn bắn mình một phát cho bõ ghét; còn thằng con trai của mình... nó sẽ đội mũ cao, có tài-xế lái xe... và không dám nhìn chúng mình nữa!"

Chàng đã tập quen cái lối vui vẻ giả dối của người thầy thuốc, nên khi thấy nàng bị cơn đau buổi sáng hành, mặt tái đi nhăn-nhăn nhó-nhó, thì chàng nói lớn: "Đó, trông bà nó nhà tôi hay chưa kìa! Nếu bà nó không đau thì không có con đẹp-đẽ khỏe-mạnh được đâu. Ai có bầu mà chả thế!"

Thực ra chàng đã nói dối, và chàng đương lo thăm trong bụng. Mỗi lần nghĩ nàng có thể chết, chàng thấy như mình cũng chết đi với nàng. Thiếu nàng, chắc chàng chẳng còn thiết làm gì, hay đi đâu nữa. Cho dù có nắm cả thế giới trong tay mà không có nàng để phô cho nàng xem, thì cũng chẳng có giá-trị gì cả...

Chàng oán-trách Trẻ-Tạo chơi khăm đánh bẩy người ta, bẩy ra những cảnh sáng trăng huyền-ảo, những vòng tay ngà ngọc, những bộ đùi trắng nõn, những nỗi cô đơn dễ xúc động lòng người, đưa đến chỗ thụ thai, rồi làm cho sự sinh đẻ thê thảm, vô-duyên, và làm hao mòn sức-khỏe như thế kia.

Chàng đâm ra cọc cắn, ăn nói nhãm-nhᾶn với những bệnh-nhân mời chàng về nhà ở vùng quê thăm bệnh. Thực ra chưa bao giờ chàng lại thông-cảm nỗi đau-đớn của họ như bây giờ, vì chàng đã sáng mắt ra, hiểu thế nào là đau đớn, nhưng chàng không thể xa Leora trong lúc nàng đương cần chàng.

Cơn đau mỗi buổi sáng của nàng bây giờ biến ra chứng nôn-ọe nguy-cấp. Rồi một hôm, bất thình lình, nàng đau quặn người đi như sắp chết, trông không ra hồn người nữa. Chàng cho mời Bác-sĩ Hesselink, rồi cái buổi trưa kinh-khung ấy, trong khi ở bên ngoài cửa sổ cánh đồng cỏ chan-hòa hơi xuân, thì ở bên trong căn-phòng ngọt-ngạt hơi thuốc mê i-ô-đô-phóc, hai vị bác-sĩ lấy đứa bé ra, nó đã chết trong bụng mẹ...

Giá như lúc khác thì chàng đã có thể hiểu được vì sao mà Hesselink thành công, chàng đã nhận thấy vẻ trang-nghiêm và đáng yêu ấy, lòng thương người và lòng tự tin ấy, tất cả những cái đó đã khiến cho người ta vững tâm giao-phó sinh-mệnh của mình cho Hesselink. Lúc này ông không còn lạnh-lùng và gắt-gỏng mà ông là một người anh lớn tuổi hơn, kinh-nghiệm hơn, rất thương xót em. Nhưng lúc bấy giờ Martin không thấy gì cả. Chàng không còn là một y-sĩ, mà là một đứa trẻ kinh hãi không giúp ích được cho Hesselink bằng một cô điểu-dưỡng kém-cỏi nhất.

Khi biết chắc là Leora sẽ bình phục, chàng ngồi bên giường nàng vỗ-về an-ủi: "Mình phải cương-quyết rằng mình không thể có con lúc này, và anh muốn... Ô, anh thực là tôi! Tính xấu quá hay quạu-cợ gắt-gỏng. Nhưng riêng

đối với em, anh muốn làm hết thẩy mọi thứ!"

Nàng thì-thào nói rất khẽ, khó nghe:

"Thằng bé nếu còn thì dễ thương hết sức. Ô, em biết! Em vẫn thường thấy nó. Vì em biết nó sẽ giống hệt anh, khi anh còn bé". Nàng gượng cười vui: "Có lẽ em thích có nó vì em có thể dạy nó, sai khiến nó theo ý em được. Em chưa bao giờ có ai chịu để em dạy, để em sai khiến theo ý em cả. Nhưng nếu em không thể có hắn một đứa con, thì em phải nuôi anh vậy. Em sẽ làm cho anh thành một vĩ-nhân, mọi người phải kính-phục, như ông Sondelius của anh ấy... Anh yêu à, thấy anh lo buồn, em lo buồn hết sức..."

BÁC-SĨ COUGHLIN ở Leopolis có một bộ râu ngô, một tấm lòng nhiệt thành, và một chiếc xe Maxwell, chiếc xe đến tháng năm này đã được ba năm, nước sơn đã mờ ố, tuy nhiên ông tin nó là chiếc xe chạy nhanh nhất, đẹp nhất ở Dakota.

Hôm ấy về nhà lòng vui vô hạn, ông công đưa con bé nhất trong ba đứa, và bảo vợ:

- Tuyết-Xinh này, anh có ý-kiến này tuyệt thú.
- Vâng, và anh có cái hơi thở cũng tuyệt thú lắm. Em chỉ mong anh bỏ cái thói ném mãi cái thứ rượu Phu-Mạnh-Tửu ở tiệm thuốc đi thì mới thực là tuyệt thú!
- Em cứ nói mãi! Nhưng thực đấy, hãy nghe anh nói đã!
- Em chẳng nghe gì hết! (rồi bà vui vẻ hôn ông) Mùa hè này không có đi Los Angeles đâu đấy. Xa quá, lại thêm lũ trẻ la hét om sòm.
- Thì nhất định rồi. Xong rồi. Không đi đến đó nữa. Nhưng ý anh là: mình hãy xếp va ly quần áo đi một tua vòng quanh tiểu-bang trong một tuần lễ chơi: Ngày, mai hay mỗi là đi đấy. Hiện tại anh chẳng có gì bận cả trừ có cái bà săn sanh kia, anh sẽ nhờ Winter săn sóc hộ.
- Đi thì đi nhân tiện thử xem mấy cái bình thủy đựng nước sôi mới mua có tốt không.

Bác-sĩ Coughlin cùng với vợ và ba đứa con khởi-hành lúc bốn giờ sáng, cái xe thoát kỳ thủy được thu xếp rất khéo, nên cũng không có gì đáng chú ý, nhưng ba hôm sau, khi xe chạy qua con đường tuy thẳng băng không ngoằn ngoèo một ly một tí nào nhưng lại lõi-lõm gồ ghề đến hàng ngàn cây số, qua cánh đồng lúa non xanh rờn, nếu người ta đến gần xe sẽ thấy bác-sĩ mặc đồ ka-ki, đeo kính gọng sừng, đội mũ bơi thuyền băng vải trắng; bà vợ thì mặc chiếc áo bờ-lu băng nỉ xanh lục, đội chiếc mũ đăng-ten mà người ta chỉ dùng ở trong phòng riêng. Ngoài ra chiếc xe hơi lộn-xộn. Nếu có ai đi xe qua thì sẽ thấy bùn bám đầy bánh xe và lá chắn, trong xe có một cái bình nước kiểu Ai-cập vỏ bọc vải bõ, một cái sêng, trẻ con, hai đứa lớn thì thò đầu ra ngoài trông rất nguy-hiểm, lưỡi thè-lè ra trêu người qua đường, tã lót của đứa bé nhất thì treo trên sợi dây căng ngang một chiếc thùng lớn, một cuộn tiểu-thuyết rách nát, bẩy que kẹo, một cái kích xe, một cần câu, và một lều vải cuộn lại.

Cái ấn-tượng chót nữa là hai lá cờ đề: "Leopolis, ND" và "Xin lỗi: Xe Chạy Bụi Quá".

Gia-đình bác-sĩ Coughlin đã gặp nhiều truyện phiêu-lưu thú-vị. Một lần xe bị kẹt trong một hố bùn, ông lấy mẩy thanh gỗ hàng rào làm một cái cầu cho mọi người ở trên xe bước xuống và được họ reo-hò thán-phục. Một lần máy không đánh lửa, phải gọi dây nói kêu một thợ sửa xe tới chữa. Trong khi chờ đợi, họ tới thăm một xưởng sửa có trang-bị máy điện. Dẫu sao cuộc du-lịch đã làm cho họ được rộng tầm con mắt, họ khám-phá thấy những kỳ-quan của thế-giới bao-la: nào rạp tuồng và chiếu bóng ở Roundup, dàn nhạc không những có dương-cầm chơi bằng tay mà cả vĩ-cầm cũng chơi bằng tay, nào cái trại nuôi chồn đen ở Melody, nào cái hồ lọc nước Severance có tiếng là cao nhất Trung-Tâm North Dakota.

Bác-sĩ Coughlin đến đâu cũng "tạt vào thăm nói chuyện cho hết ngày" với tất cả các bác-sĩ ở đó – đúng lời ông nói như vậy. Ở St. Luke ông có một người bạn thân là bác-sĩ Tromp – ít nhất họ đã gặp nhau hai lần, trong kỳ Đại Hội Thường-Niên của Hội Y-khoa Lưu-Vực Sông Pony; khi ông phàn nàn với Tromp rằng các khách-sạn bẩn-thỉu quá, thì Tromp có vẻ ngượng, không biết khu-xử ra sao, ông thở dài nói: "Nếu vợ tôi có thể thu xếp cách nào được thì tôi xin mời ông bà và gia-đình ở đây đêm nay với chúng tôi!"

Coughlin nói: "Ồ, chúng tôi đâu dám quấy quả ông bà. Nhưng có thực như vậy không có gì phiền nhiễu không?"

Sau khi bà Tromp đã nguôi giận bỏ ý định gọi chồng ra một chỗ để trách thăm cho mẩy câu thậm-tệ, và sau khi thằng con lớn của ông bà đã học thuộc câu "một cậu bé lịch-sự mà đá những bạn nhỏ của mình từ nơi xa xôi, thật xa xôi, tới thăm mình thì không tốt chút nào", tất cả mọi người đều hết sức vui-vẻ. Hai bà Coughlin và Tromp than phiền với nhau về giá sà-bông giặt, giá bơ, và trao đổi với nhau những cách-thức muối đào, trong khi hai ông ngồi ở đầu ngõ, bắt chân chữ ngũ, hùng hồn khua điếu xì-gà lên, mê-mải nói chuyện với nhau về công việc làm ăn:

- Nay, Bác-sĩ thấy việc thu tiền nong ra làm sao?

Đó là lời Coughlin nói – mà cũng có thể là Tromp nói.

- Dạ, cũng khá. Mẩy người Đức trả sòng phẳng nhất. Chẳng bao giờ phải gửi giấy đòi họ cả, cứ sau khi gặt hái xong là tự họ đến hỏi "Tôi thiếu của Bác-sĩ bao nhiêu".

- Ừa, bọn Đức trả tiền nong khá lắm.

- Ừm, đó là cái chắc. Bọn Đức không mẩy khi ăn quýt đâu.

- Vâng, sự thực là như vậy. À, Bác-sĩ này, bệnh hoàng đản, Bác-sĩ chữa ra làm sao? Bác-sĩ bảo tôi với.

- Vâng, để tôi nói Bác-sĩ nghe: nếu bệnh kéo dài lâu ngày thì tôi cho uống cờ-lo-rít am-mô.

- Thế à? tôi cũng cho uống cờ-lo-rít am-mô, nhưng hôm nọ xem một bài thông tri trong tờ nhật-báo của Hội Y-Học Hoa-Kỳ, một thằng cha nào đó lại cho là không công-hiệu.
- Có thực thế không! Chà! Chà! Tôi không biết đấy! Hừ! chà! Này Bác-sĩ, bệnh xuyễn bác-sĩ xem có chữa được không?
- Bệnh xuyễn ấy à? Bác-sĩ này, tôi nói riêng với Bác-sĩ thôi đấy nhá, tôi nói điều này chắc Bác-sĩ lấy làm ngạc-nhiên và buồn cười lắm, nhưng tôi tin rằng phổi con chồn chữa xuyễn rất hay, cả lao nữa. Một lần tôi có nói chuyện với một tay chuyên-môn về phổi ở Thị-Xã Sioux thì hắn cười tôi, bảo như vậy không phải là khoa-học, và tôi bảo hắn, "khoa-học!" tôi bảo "cái cóc khô gì!", tôi bảo tôi chẳng biết đó có phải là một ý-tưởng ngông-cuồng, một tin tốt đẹp cuối cùng trong khoa-học hay không", tôi bảo "nhưng tôi thấy có kết-quả, và có kết-quả là đú rồi, tôi chỉ cần có vậy! Nói thật với Bác-sĩ chứ một Y-sĩ nội-khoa làm việc siêng-năng vất-vả, có thể không có nhiều văn-bằng nhưng thấy nhiều điều huyền-bí mà ông ta không thể giải-thích được và tôi thề với Bác-sĩ là tôi tin phần nhiều những kẻ được đoán-định là khoa-học-gia ấy còn có thể học nhiều điều ở những Y-sĩ chất-phác ở thôn quê, tôi nói thực với bác-sĩ như thế!
- Ừa, đó là sự thực hiển-nhiên. Riêng tôi thì tôi thích ở nhà quê này, thỉnh thoảng có thể đi săn bắn một chút, thung dung tự tại hơn là một nhà chuyên-môn ưu-hạng ở nơi thành thị. Đã có lần tôi định trở thành một nhà chuyên-môn về quang-tuyến X, ở Nữu-Uớc có thể học trọn khóa trong tám tuần lễ và tôi có thể đến hành nghề ở Butte hay Sioux Falls, nhưng tôi nghĩ cho dầu mình có kiếm được chín, mười ngàn một năm, cũng chẳng hơn gì kiếm được ba ngàn ở đây... Vả lại con người ta cũng phải nhớ đến bốn-phận đối với những bệnh-nhân cũ của mình chứ.
- Đúng thế... À nầy, Bác-sĩ, Mac Minturn ở dưới ấy là hạng người thế nào?
- "Dạ, tôi không thích nói xấu bất cứ một bạn đồng-nghiệp nào, và tôi cho là hắn cũng có thiện-chí, nhưng giữa chúng mình với nhau tôi mới dám nói, hắn hay chữa mò nguy hiểm lắm. Ông cứ xem ngay ông với tôi, chúng mình áp-dụng khoa-học để chữa bệnh, chứ có bao giờ chữa liều, chỉ trông vào kinh-nghiệm súng chữa lén cò đã bắn. Nhưng Mac Minturn thì hắn không hiểu biết rộng. Và ông này, cái mụ vợ hắn đến kỳ cục... miệng lưỡi mụ đê-tiện nhất bốn quận này, và các lối mụ đi hết cho này chỗ nọ kiếm khách cho chồng đó, tôi thấy lối làm ăn của họ như thế đó!"
- Lão Winter vẫn như thường chứ?
- "Ồ, vâng, cũng đại khái như vậy. Ông biết lão ra sao rồi đấy. Cố nhiên lão lạc-hậu đến hai chục năm, nhưng lão là một tay bả-ác đại tài... giữ một mụ đàn bà dở hơi nào đó nǎm chữa bệnh thêm sáu tuần lễ tuy không có gì

cần-thiết phải nắm thêm nữa, và mỗi ngày hai lần tới thăm và tán gẫu với mụ... hoàn-toàn không cần-thiết!

- Chắc Bác-sĩ bị Silzer cạnh tranh dữ nhất đấy nhỉ?
- Bác-sĩ không tin truyện ấy à! Hắn chưa bắt đầu trổ nghề của hắn ra đấy. Điều bực mình với Silzer là hắn liều-lĩnh quá... miệng hắn bạ cái gì cũng bô-bô lên... y như là hắn thích nghe lời hắn nói ra. Ồ, này, cũng nhân câu truyện, ông đã gặp cái thằng nhỏ mới đến ở đây được hai năm nay không... Ở Wheatsylvania... Arrowsmith?
- Chưa, nhưng nghe nói anh ta còn trẻ và xuất-sắc lắm mà.
- Vâng, người ta bảo anh ta rất thông-minh lanh-lợi... học hành khá lắm... và nghe nói chị vợ cũng thông-minh lanh-lợi lắm.
- Tôi nghe nói Arrowsmith làm ăn khá lắm... nhưng là một tay bơm rượu kinh-khủng.
- Vâng, người ta nói như vậy. Thật là xấu-hổ cho một anh còn trai trẻ có tài mẫn tiệp, chính tôi thỉnh thoảng cũng thích làm một vài tớp, nhưng một người Nghiện Rượu...! Nói tỷ-dụ anh ta đương say sưa mà có người mời đi chữa bệnh! Và một người quen tôi ở dưới đó kể với tôi rằng Arrowsmith rất ham đọc sách và học-hỏi lắm, nhưng anh ta là một nhà tự-do tư-tưởng... không bao giờ tới nhà thờ.
- Thực thế à! Hừm! Dù trong lòng mình có tín-ngưỡng hay không tín-ngưỡng, nhưng nếu một bác-sĩ mà không tỏ ra mình có gia-nhập một đạo-giáo vững-vàng nào thì thực là một lỗi-lầm lớn! Tôi nói thực với ông chứ một vị mục-sư hay một nhà truyền giáo có thể đưa lại cho mình không biết bao nhiêu là công việc mà kể.
- Đó là cái chắc! Ấy thế mà cái người quen của tôi ấy còn bảo rằng Arrowsmith luôn luôn cãi lý với các vị truyền giáo giảng đạo... anh ta nói với một vị mục-sư rằng ai cũng phải đọc những tài-liệu của cái lão miễn-dịch-học-gia Gottlieb ấy và cái lão Jacques Loeb ấy... Ông biết chứ... cái người quen tôi ấy, à... mà tôi cũng không nhớ rõ truyện như thế nào, nhưng anh ta bảo anh ta có thể dùng chất hóa-học tạo ra cá sống được!
- Đúng! Đúng! Ông nói đúng đấy! Đó là những thứ ảo-tưởng của cái bọn chỉ giúi mũi trong phòng thí-nghiệm, cái bọn ấy phải cho hành nghề cho có thực-nghiệm thì mới giữ cho tinh-thần họ được thăng-băng. Phải đấy nếu Arrowsmith mà lại đi thò cái bọn đó, thì thiên-hạ không tin anh ta là phải.
- Thực thế. Hừ. Thực đáng tiếc Arrowsmith lại bê tha rượu chè, không săn-sóc gì đến gia-đình và bình-nhân. Tôi xem nó đi đời nhà ma đến nơi rồi. Xấu hổ quá. Ấy - không biết bây giờ là mấy giờ đêm rồi nhỉ?

## **II**

Bert than thở:

- Martin! Chú đã làm gì Bác-sĩ Coughlin ở Leopolis thế? Người ta bảo tôi rằng ông ấy đi rêu-rao khắp mọi nơi chú là tay bợm rượu và nhiều truyện nữa.
- Ông ấy nói thế à? Ở đây người ta đến hay xoi-mói lẫn nhau, phải không anh?
- Thì chú biết thừa đi rồi còn hỏi gì nữa! Và chính vì thế mà tôi bảo chú phải bỏ hẳn rượu chè cờ bạc đi. Chú không xem tôi có cần một thứ rượu nào không?

Martin thấy cả xứ rình-mò xoi-mói mình thì chán-nãm hơn bao giờ hết. Chàng không phải là người ham được tiếng khen; giá có được tiếng khen chàng cũng sẽ cảm thấy không nhăm chỗi, chàng cũng không kiêu-hanh gì; nhưng dấu có tranh-đấu mãnh-liệt đến đâu, chàng thấy mình cũng chỉ ở ngoài lề hình ảnh cái đất Wheatsylvania này, và nhọc-nhăn năm tháng với cái nghề thầy thuốc ở thôn quê mà thôi.

Rồi trong lúc mãi ngưỡng-mộ Sondelius cùng cuộc chiến-đấu cho sức khỏe chống lại các bệnh tật của ông, quên bằng lòng tự cao về những công việc trong phòng thí-nghiệm, chàng bất ngờ bị lôi cuốn vào một vấn-đề nghiên-cứu, mà không có chuẩn-bị gì cả.

## **III**

Trong Quận Crynssen gia-súc có bệnh "khí thũng thư". Người ta đã mời viên thú-y của tiểu-bang về và đã chích thuốc của Dawson Hunziker cho chúng, nhưng bệnh vẫn lan mãi ra. Martin nghe các chủ trại nông-dân than phiền. Chàng để ý thấy súc-vật đã được chích thuốc mà không bị chứng viêm hay bị tăng nhiệt-độ. Chàng đâm ra nghi-ngờ thuốc của Hunziker không có đủ sinh-thể, và chàng đi nói vung lên cho mọi người biết giả-thuyết của chàng.

Chàng khai gian và lấy được một số thuốc chích ấy đem về thử trong cái phòng thí-nghiệm bé bằng lỗ mũi không đủ hơi thở của chàng. Chàng phải dùng phương-sách riêng để cấy vi khuẩn yếm-khí, nhưng chàng vốn đã được Gottlieb huấn-luyện dạy rằng: "Một người không có phễu lọc, khi cần đến mà không biết lấy que tăm biến-chế ra, thì khi mua những dụng cụ tốt đẹp nên mua luôn cả những kết-quả công-cuộc thí-nghiệm của mình". Chàng lấy cái hũ mứt và một cái ống hàn làm thành dụng-cụ thí-nghiệm.

Khi chàng đã biết chắc là thuốc chích không có sinh-thể khí-thũng-thư, chàng khoái-trí hơn là thấy ông Dawson Hunziker "tốt bộ" kia chế-tạo thuốc chích một cách thực-thà lương-thiện.

Không trù-trừ mà cũng chẳng đợi ai khuyến khích, chàng phân-khai sinh-thể khí-thũng-thư, ở những súc-vật bị bệnh ra, và tự chế ra một thứ thuốc chích nhẹ. Công việc mất rất nhiều thì giờ. Chàng không lơ-là việc săn-sóc bệnh-nhân của chàng, nhưng có điều chắc chắn là chàng vắng mặt ở các cửa hàng và các đám xì-phé. Chiều nào chàng và Leora cũng ăn bánh mì trừ bữa rồi vội-vã vào phòng thí-nghiệm, để sưởi ấm cho vi-khuẩn cấy trong nước tắm đựng trong một chiếc soong nấu bột cũ đã dò đặt trên cái đèn cồn. Anh chàng Martin trước kia không giữ được lòng nhẫn-nhịn đỗi với Hesselink bây giờ ngồi chờ xem kết-quả cuộc thí-nghiệm của mình một cách nhẫn-nại vô cùng. Chàng huýt gió, lẩm-nhẩm hát trong miệng, và quãng thời gian từ bẩy giờ tối đến nửa đêm đỗi với chàng chỉ là một chốc một lát. Leora yên lặng cau mày, lè đầu lưỡi ra một bên mép, ngồi canh nhiệt-độ như một con chó con ngồi giữ nhà. Sau hai lần thất-bại một cách vô lý, đến lần thứ ba, chàng chế được chất thuốc chích đúng với ý chàng và đem chích cho súc vật đau. Bệnh khí-thũng-thư "chỉ" lại, đỗi với chàng thế là xong-xuôi, thế là phần thưởng của chàng; chàng gởi những lời chúc-giải và thuốc cho viên thú-y của tiểu-bang. Nhưng đỗi với người khác, chưa phải là xong-xuôi. Viên thú-y cơ quan tố-cáo chàng là xâm-phạm quyền sinh-sát thú-vật của họ: các y-sĩ thì nói gần nói xa với nhau: "Đó là trò khỉ làm hại phẩm-cách của nghề-nghiệp. Tôi nói để ông biết chứ Arrowsmith là một thầy thuốc theo chủ-nghĩa hư-vô, một anh hám danh, thế thôi, ông cứ nhớ lời tôi nói, thay vì anh chàng làm nghề chữa bệnh đứng-đắn như người khác, rồi có ngày ông sẽ nghe nói anh chàng mở nhà dưỡng bệnh bán thuốc giả để kiếm tiền thiên-hạ cho mà xem!"

Chàng bảo Leora: "Phẩm-cách là cái mẹ gì! Nếu có phương-tiện, anh sẽ làm những công việc khảo-cứu, ồ, không phải những công việc thờ-ơ lãnh-đạm, cách-biệt nhân-loại của Gottlieb nhưng mà là những công việc thiết-dụng thực sự... và rồi có một người nào như Sondelius đem kết-quả những công việc của anh đi tống đầy vào họng thiên-hạ bắt họ và súc-vật của họ, cả mấy con mèo vằn của họ nữa, dù muốn dù không cũng cứ phải khỏe mạnh, anh sẽ làm như thế đó!"

Trong lúc tâm trạng như vậy, chàng đọc tờ Nhật-báo Minneapolis, giữa nửa cột đăng tin đám cưới của một nhà quán-quân quyền Anh hạng trung, và ba dòng về vụ xử tử một tay phiến-loạn thuộc Thể-giới Sản-nghiệp Công-Hội chàng thấy có tin thông-báo:

"Sondelius, một nhà thám quyền danh tiếng về chiến-dịch bài-trừ bệnh thổ-tả, sẽ diễn thuyết về "Những Vị Anh-Hùng bảo vệ Sức khỏe Công

cộng" tại lớp hè của Đại-Học viện vào buổi chiều ngày Thứ Sáu sắp tới". Chàng vội chạy vào trong nhà la: – Lee ơi! Sondelius diễn-thuyết ở Minneapolis. Anh đi nghe đây! Đi với anh đi! Mình cùng nghe và nhân dịp vui chơi đủ mọi thứ nữa!.

- Không, anh đi một mình. Để cho anh được cái khoái thoát khỏi cái tinh này, thoát khỏi cả gia-đình và cả em nữa trong mấy bữa. Sang thu em sẽ đi với anh. Thực đấy. Không có em đi theo, biết đâu anh sẽ xoay sở có việc nói chuyện lâu với Bác-sĩ Sondelius.

- Tưởng dễ lắm đấy! Các Bác-sĩ của thành-phố lớn ấy với các viên-chức cao-cấp về vệ-sinh y-tế của Tiểu-bang cũng còn đứng xa-xa ông ấy nữa là! Nhưng anh cũng cứ đi!

#### IV

Cánh đồng nắng chang-chang, lúa rì-rào trong hơi gió nhẹ, toa xe đầy than bụi. Ngồi hàng giờ trên xe chạy chậm, Martin thấy tê cả chân tay. Chàng ngủ gà ngủ gật hút thuốc vặt và suy tư. Chàng thè "mình sẽ quên hết chuyện thuốc men chữa bệnh và mọi truyện khác. Mình lên toa hút thuốc kiểm người nào nói chuyện chơi và bảo họ mình là một anh bán giầy!"

Nghĩ xong chàng làm liền. Không may, người chàng gặp lại là người bán giầy chính cống, họ hết sức tò-mò hỏi chàng đại-lý cho hãng giầy nào, thế là chàng lại tiu-nghiюi trở về toa mình ngồi. Giữa trưa tới Minneapolis chàng vội-vã đến ngay trường Đại-Học xin một cái vé vào nghe Sondelius diễn-thuyết trước rồi mới đi kiếm ô-tel nhưng dẫu sao công việc đầu tiên là hãy đi kiểm một ly la-ve thật lớn uống cho đã thèm từ khi còn ở cách đó mấy trăm dặm đường rồi mới đi xin vé sau.

Chàng có một chương-trình tuy không hợp cách nhưng rất vừa ý chàng về việc xử-dụng cái đêm đầu tiên được tự-do này để chơi cho thỏa-thuê. Chàng sẽ kiểm một nơi nào chàng có thể hội-hợp với những người xứng-đáng, người ta sẽ vui cười trò truyện và uống nhiều rượu với chàng – lẽ cố nhiên là không uống nhiều quá – rồi lái xe đi thật nhanh tới Minnetonca bơi lội dưới ánh trăng. Chàng bắt đầu tìm bạn bằng cách uống cốc-tay ở một quán rượu và đi ăn một cao-lâu ở đường Hennepin. Nhưng chẳng một ai ngó tới chàng, chẳng một ai có vẻ muốn tìm bạn cả. Chàng thấy mình cô đơn và nhớ Leora; và tất cả cái dáng-điệu tao-nhã, tất cả lòng hý-hứng dễ-dàng sốt-sắng đi chè-chén của chàng đều tiêu-tan hết cả và chàng đâm ra buồn ngủ.

Chàng vừa nằm xoay trở trên giường khách sạn, vừa than-thở: "Và chưa biết chừng bài diễn-văn của Sondelius cũng thối hoảng. Chưa biết chừng

ông ta cũng lại là một gã như Roscoe Geake thì chán chết!"

## V

Đêm hôm đó trời nóng nực, sinh-viên lè-tẻ từng tốp bước lên cửa Giảng-đường, đưa mắt nhìn qua tấm yết-thị khiêm-nhường của Sondelius, rồi quay đi chỗ khác. Martin lưỡng-lự cũng muốn lính đi theo họ, nhưng rồi chàng đành phải bước vào bên trong, lòng rầu-rĩ. Mới độ một phần ba Giảng-đường có người ngồi, toàn là sinh-viên lớp hè và giáo-sư, và những người có thể trước kia là Bác-sĩ hay Hiệu-trưởng gì đó. Chàng ngồi ở phía sau, cầm chiếc mũ rơm phe-phẩy quạt, trong lòng thấy ghét cái người để ria-mép ngồi cùng hàng ghế với chàng, chê-bai Sondelius, và ngay chính chàng cũng không có một ý tốt nào đối với Sondelius cả. Giảng-đường chợt lồng lên một luồng sinh khí ở dưới lối đi giữa, một bọn người kiểu-cách rầm-rộ hướng-dẫn một người có một nụ cười, một đường lông mày rậm, và một bộ tóc vàng-hoe xoăn-tít trông như một mớ rơm – một người làm cho người ta thoát thấy liên-tưởng ngay đến loại chó ở đảo Newfoundland. Martin ngồi thẳng người lên, chàng lấy sức để chịu đựng ngay cả cái người có ria mép trông đến buồn đến nản ngồi cạnh chàng, trong khi Sondelius cất tiếng nói, giọng Thụy-điển du-dương vang lớn:

"Nghề thuốc chỉ có thể có mỗi một ước-vong là: tiêu-diệt chính nghề thuốc. Đối với người thường, người không có học về nghề thuốc, họ chỉ có thể chắc chắn có mỗi một điều là: chín-phần-mười những điều họ biết về vệ-sinh sức-khỏe đều không đúng như vậy, còn một phần mười kia thì họ không làm được gì cả. Cũng như Butler trình-bầy trong cuốn "Erewhon" – cái đồ lợn ấy đã đánh cắp cả cái ý ấy của tôi nữa, có lẽ từ ba chục năm trước khi tôi có cái ý ấy – Butler trình-bầy rằng cái tội-phạm duy-nhất đáng để chúng ta xử-giáo là mắc bệnh lao".

Thính-giả đang chăm-chú nghe thốt lên một tiếng: "Hứ!" họ không biết là nên có thái-độ như thế nào cho phải: Nên lấy thế làm vui, làm mích lòng, làm buồn hay làm gương để cảm-hóa theo.

Sondelius là một người hay la-lối, chọc cười giải-hoạt, nhưng ông biết phép phù-chú. Martin cùng với ông theo giõi sự-nghiệp của những vị anh-hùng chống bệnh hoàng-nhiệt, Reed, Agramonte, Carroll, và Lazear cùng chàng đổ bộ lên hải-cảng Mexican, bị bệnh dịch và bệnh đói làm tê-liệt dưới ánh nắng cháy, chàng cùng ông trèo lên những con đường núi tới một thị-trấn bị thương-hàn tàn-phá, chàng lại cùng ông giữa tiết-trời tháng tám nóng như thiêu như đốt, trẻ con khát nước đến héo-hắt chỉ còn xương bọc da, chiến-đấu với bọn nghiệp-đoàn buôn-bán nước đá dưới lưỡi kiếm mạ vàng

cùn-nhụt của luật-pháp.

Martin khao-khát trong lòng: "Đó là điều ta muốn làm! Không phải chỉ chữa chạy cho một lô những thể-xác suy-nhược, mà tạo-lập ra một thể-giới mới! Trời! Dù có phải đi qua lửa để theo ông mình cũng đi! Chà! Cái lối ông tố-cáo bọn phá đám chúng nó chỉ-trích kết-quả của những công-cuộc y-tế vệ-sinh công-cộng mới hay làm sao! Ước gì mình có thể xoay-xở để được gặp nói chuyện với ông ấy lấy một vài phút..."

Sau bài diễn-văn, chàng nãnh-ná ở lại. Có đến mươi mười hai người vây quanh Sondelius ở trên bức diễn-văn, người thì bắt tay, người thì chắt-vấn ông, một bác-sĩ lo lắng hỏi: "Nhưng bác-sĩ đổi xử bắng cách nào với cái nguy-cơ của những bệnh-viện miễn-phí và những tổ-chức có mục-đích tiến tới xã-hội chủ-nghĩa".

Martin đứng lùi lại mé sau, đợi cho những người bao vây Sondelius đi hết. Người gác gian đương đóng cửa sổ thật mạnh như có ý đuổi khách. Sondelius nhìn xung-quanh, Martin dám thề rằng lúc ấy Bậc Vĩ-Nhân của chàng đương thấy mình lẻ-loi cô-quạnh. Chàng tới bắt tay ông và nói, giọng run-run xúc-động:

- Thưa Ngài, nếu Ngài không bận đi đâu, tôi rất mong nếu Ngài có thể cùng đi với tôi để... để...

Sondelius mặt tươi lên như hoa, nhìn chàng nói vang như sấm:

- Để uống một ly có phải không? Được tôi thấy tôi có thể đi được. Này, nhân tiện, ông thấy câu nói đùa của tôi về con chó với mấy con bọ của nó ra làm sao? thính-giả có thích không?

- Ô, chắc chắn là họ thích. Tôi dám cuộc với ngài đấy!

Người chiến-sĩ ban nãy vừa nói chuyện mình đã từng nuôi hàng năm ngàn quân Tatare, đã từng tốt-nghiệp tại một trường Đại-Học Trung-Hoa, đã từng từ chối một huy-chương của một vị Hoàng-Đế chính-thống xứ Balkan, triu-mến nhìn đám môn-đồ gồm có một người duy-nhất lúc bấy giờ là Martin và hỏi:

- Có hay thực không? Họ thích thực à? Đêm nay nóng quá nhỉ, thế mà mỗi tuần tôi phải diễn-thuyết đến chín lần ở Des Moines, Fort Dodge, La Crosse, Elgin, Joliet và đâu nữa... quên mất cả rồi. Có hay thực không? Họ thích thực à?

- Hay không chê vào đâu được! Ô, tất cả mọi người đều há hốc miệng ra mà nghe từng câu từng tiếng một! Thú thật, trong đời tôi, tôi chưa bao giờ nghe diễn-giảng thích-thú như vậy!

Nhà tiên-tri nói lớn:

- Nào đi! Tôi sẽ đái ông một chầu. Là một vệ-sinh-học gia, tôi chống việc uống-rượu. Uống nhiều quá cũng hại như cà-phê hoặc ngay cả kem pha-sô-đa. Nhưng vì tính thích nói chuyện, nên tôi thấy một ly huýt-ky lớn pha sô-đa ngon là một chất dung-môi mạnh để làm tiêu-tan những cái ngu-dại của con người ta. Có chỗ nào mát sẵn rượu Pilsener ở Detroit này không... đêm nay tôi ở đâu đây nhỉ? À... Minneapolis này có không?

- Tôi nghe nói ở đây có một hoa-viên bán la-ve ngon lắm. Mình có thể đi xe điện tới, gần đây.

Sondelius ngó chàng nói:

- Ồ, tôi có tắc-xi chờ ngoài kia.

Martin thấy ông chơi sang như vậy đậm bối-rối. Ngồi trên xe, chàng cố nghĩ xem có câu gì xứng-đáng để đem ra nói với con người danh tiếng ấy không.

- Xin Bác-sĩ cho biết là ở bên Âu-Châu các thành-phố có vệ-sinh Cuộc không?

Sondelius làm ngơ nói:

- Ông có thấy cô gái đi kia không? Hai cổ chân xinh làm sao! Hai bờ vai thon đẹp làm sao! Ở Thủ Hoa-Viên, rượu bia có ngon không? Có thứ cốt-nhát nào uống được không? Ông có biết thứ cốt-nhát Courvoisier 1865 không? U-up! Diễn-thuyết! Tôi thế là sẽ không đi diễn-thuyết nữa. Đêm nóng như thế này mà phải đóng bộ lễ-phục! Ông có biết không, những lời điên-cuồng, gàn-dở thốt ra trong lúc diễn-thuyết, là tôi chủ tâm nói ra đấy chứ, nhưng thôi bây giờ mình hãy quên đi, đừng nói những truyện nghiêm-trang trọng-đại nữa, mình hãy uống rượu, mình hãy ca hát bài "Der Graf Von Luxeraburg", và hãy giụt mấy cô gái đẹp khỏi tay mấy bồ của họ, mình hãy bàn tới những thú vui "Die Meistersinger", là những cái tôi khoái nhất!

Trong Thủ-Hoa-Viên, ông già kinh-khung ấy ăn nói huyền-thiên, nào truyện Câu-lạc-bộ Cosmos, nào truyện Bác-sĩ Halle điều-tra về số trẻ yếu-vong, nào truyện pha rượu thánh với rượu táo uống rất thích-hợp, nào truyện Biarritz, Lord Haldane, phương-pháp phân-chất sữa của Doane-Buckley, nào truyện George Gissing, truyện Homard Thermidor.

Martin cố tìm xem có sự liên-hệ nào giữa Sondelius với chàng không, y như người tìm sự liên-hệ với những người có danh tiếng hay những người mình gặp ở ngoại-quốc. Chàng có thể nói những câu đại khái như: "Hình như tôi đã gặp một người quen biết Bác-sĩ", hay "Tôi đã được đọc tất-cả những bài báo của Bác-sĩ, và tôi thích lắm", nhưng cuối cùng chàng nói câu này:

- Thưa, có bao giờ Bác-sĩ gặp hai vĩ-nhân ở trường Y-khoa của tôi không... ở Winnemac... ông Khoa-trưởng Silva và Bác-sĩ Gottlieb?

- Silva? Tôi không nhớ. Nhưng Gottlieb... ông biết ông ấy? Ô! (Sondelius khua hai cánh tay lực-lưỡng lên) Bậc đệ-nhất vĩ-nhân! Linh-hồn của khoa-học! Tôi đã có hân-hạnh được gặp ông ấy ở McGurk. Ông ấy chả có ngồi đây mà ba-hoa như tôi đâu. Ông ấy làm tôi hóa ra một anh hě gánh xiệc! Ông ấy đem hết tất cả những điều tôi nói về dịch-bệnh-học ra phê bình và bầy tỏ cho tôi biết rằng tôi là một thằng ngu! Ha, ha, ha!

Ông đỏ bừng mặt lên, xong rồi tiếp ngay sang truyện chỉ-trích thuế đoan đánh cao quá.

Mỗi câu truyện lại có một thứ giải lao riêng cho thích-hợp, Sondelius là một cây rượu kinh-khủng, một cái thùng không đáy. Ông pha Filsener, huýt-ky, cà-phê đen, và một thứ mà người bồi bàn cam-đoan là rượu khổ-ngải.

Ông than-thở:

- Đáng lẽ tôi phải đi ngủ lúc mười hai giờ, nhưng câu truyện đang vui mà dứt ra về là một tội nặng nhất, ông cám-dỗ tôi một chút! Mà tôi cũng là người dễ bị cám dỗ! Nhưng tôi cần nghỉ năm tiếng đồng hồ. Nhất định là phải đúng năm tiếng! Chiều mai tôi phải diễn-thuyết ở... ở một nơi nào đó ở Iowa... Bây giờ tôi đã ngoài năm mươi, tôi không thể chỉ ngủ có ba tiếng như ngày trước, ấy thế mà tôi lại thấy còn biết bao nhiêu điều mới mẻ tôi muốn nói ra bây giờ.

Ông hùng-hồn hơn bao giờ hết, rồi ông bỗng đâm ra khó chịu. Một người trông có vẻ cau-có, ngồi ở bàn bên, để ý nghe truyện của hai người, ngó nhìn và cười hai người. Sondelius đương nói về chất huyết-thanh của Haffkine chữa bệnh thổ-tả, chợt bỏ ngang câu truyện và thốt ra giọng cău-kính:

- Nếu thằng cha kia mà còn ngó tôi nữa, tôi sẽ sang bàn bên đó cho nó một trận nhừ tử! Tôi là người ôn-hòa, nhất là bây giờ tôi không còn trai trẻ nữa, nhưng tôi không thích người ta ngó tôi trùng-trùng. Tôi tới hỏi nó cho ra lẽ và cho nó biết tay!

Trong lúc bọn bồi bàn ùa tới, thì Sondelius xông vào người kia, dơ nắm tay to tướng ra dọa rồi chợt ngưng lại và... bắt tay người kia, lắc lẩy lắc để, rồi dẫn về bàn giới-thiệu với Martin:

- Đây là một người đồng hương với tôi, cùng sinh trưởng ở Gottenborg. Ông làm thợ mộc. Ngồi xuống đi Nilsson, ngồi xuống đây uống ly rượu chơi. È, nãy bồi!

Người thợ mộc là một đảng-viên Đảng Xã-Hội, một tín-đồ Gia-Tô Tái-Sinh Giáo-Hội Thụy-điển, một tay lý-sự kinh-khủng, và cũng là một tay thích loại rượu thật nặng. Anh ta chê Sondelius là dân quí phái, anh ta chê Martin dốt kinh-tế-học, anh ta chê bồi bàn đưa rượu không được nặng, Sondelius và Martin và anh bồi bàn cãi lại kịch-liệt, và câu truyện đâm ra ồn-àò thú-vị.

Đã quá khuya rồi nên người ta phải tống cổ ba người ta khỏi Hoa-viên, thế là cả ba kéo nhau ùa lên chiếc tắc-xi vẫn còn đợi ở đó, họ cãi nhau đến nỗi làm rung chuyển cả chiếc xe. Họ đi những đâu Martin không thể nào nhớ cả. Chàng còn ngờ rằng mình đã tưởng tượng ra câu truyện cũng nên. Một lần hình như họ vào một cái nhà ở một dãy phố dài, hình như là Đường Đại-Học, một lần vào một quán rượu trên Đường Hoa-thịnh-đốn, gặp ba tay đang-tử nằm ngủ giúi ở một góc nhà, một lần vào nhà người thợ mộc, có một người kỳ-bí khó hiểu pha cà-phê cho uống.

Bất kỳ đi đến đâu, trong đầu óc họ đều tưởng mình như đương cùng một lúc ở ba nơi: Moscou, Curacao và Murwillumbah. Người thợ mộc lập ra những nước cộng-sản còn Sondelius thì tuyên-bố dù làm việc dưới chế-độ xã-hội hay quân-chủ ông cũng "cóc" cần, miễn là ông có thể bắt dân chúng phải khỏe mạnh, tiêu-diệt bệnh ho lao và ngay từ buổi đầu làm cho bệnh ung-thư phải "cao chay xa bay".

Họ chia tay nhau lúc bốn giờ, nước mắt như mưa, thề sẽ gặp lại nhau, ở Minnesota hay ở Stockholm, ở Rio hay ở vùng Nam Hải. Martin trở về Wheatsylvania lòng cương-quyết sẽ chấm dứt cái việc tối vô lý, thậm vô lý là để cho người ta tự-do đau ốm.

Cũng từ đó chàng thấy rõ ông thần vĩ-đại Sondelius của chàng đã giết ông Khoa-trưởng Silva, cũng như Silva đã giết Gottlieb, Gottlieb đã giết Encore Edwards, nhà Hóa-học vui-vẻ trẻ-trung, Edwards đã giết ông Đốc Vickerson và Vickerson đã giết con ông Mục-sư, cậu này có một cái đu thể-thao thật sự ở trong chuồng ngựa.

BÁC-SĨ WOESTIJNE ở Rừng Vanderheide's Grove trong những lúc rảnh việc, làm luôn cả chức-vụ Ty-Trưởng Ty Vệ-Sinh Quận Crynssen nhưng lương không hậu nên ông không thích làm cho lăm. Khi Martin tới đề-nghị xin làm hết mọi công việc mà chỉ lấy nửa số lương của ông thôi, ông thương hại bằng lòng nhưng quả-quyết bảo rằng công việc sẽ có ảnh-hưởng lớn tới nghề-nghiệp riêng của chàng.

Quả nhiên y như thực. Nó đã làm cho chàng gần sát nghiệp. Không bao giờ có sự bổ nhiệm chàng vào chức-vụ ấy một cách chính-thức. Chàng ký tên Woestijne trên giấy tờ (tùy hứng, mỗi lúc thay đổi một cách, chính-tả tên ông ta), Hội-Đồng-Quận chấp-nhận quyền hành có giới-hạn của chàng, nhưng tất cả mọi việc hoàn-toàn là trái phép.

Không có gì đáng gọi là tinh-thần khoa-học, và cũng chẳng có một chút gì gọi là lòng anh-dũng mà chỉ có lòng đầy bực-tức đối với dân-chúng ở trong tỉnh thúc-đẩy chàng hăng-hái ra nhận cái chức-vụ nhân-viên Ty Vệ-Sinh ấy thôi. Chàng xúc-xạo vào sân nhà người ta, chàng tố-cáo bà Beeson để khói bốc ở thùng tro ra, ông Norblom đổ rác ra đường, và Ban Quản-trị Học-đường để lớp học thiếu không-khí, và không dạy cho học-sinh biết cách đánh răng. Dân chúng trước kia đã xôn-xao về việc chàng là một người vô thần, thiếu phẩm-cách đạo-đức, không có lòng yêu thương địa-phương mà mình sinh sống ở đó, nhưng khi họ bị hất ra khỏi những đống nhơ, đống rác họ đã quen sống dễ chịu, và rất có thể có lợi cho họ là đẳng khác, thì họ nổi sùng-lên, không nhịn được nữa.

Martin vốn chân-thật và tận-tâm hết sức, nhưng chàng ngây-thơ như chim bồ-câu, và không khôn-ngoan dè-dặt như giỗng rắn. Chàng không làm cho dân chúng hiểu nhiệm-vụ của chàng: ít khi chàng chịu giải-thích cho người ta hiểu. Chàng chẳng qua chỉ như người tâm-phúc của Bác-sĩ Woestijne, quyền-hành trên giấy tờ thì bảnh lăm, nhưng trên thực-tế thì rất yếu, hoàn-toàn bất lực đối với những sự phản-kháng cứng đầu cứng cổ do chàng gây ra.

Chàng đi từ chỗ rình người ta đổ rác rưởi, đến một truyện bi-đát về bệnh truyền-nhiễm.

Dân ở Delft bị dịch thương-hàn, có lúc thuyền-giảm, nhưng rồi lại tiếp-tục xuất-hiện. Dân làng tin là bệnh sinh ra vì có một bọn du-mục mới tới đóng trại ở một khu đất ở phía trên dòng sông, cách đấy độ mươi cây số, họ định kéo nhau lên trị tội bọn ấy, vừa là một cách phản-đối cho có hiệu-lực, vừa là một thú tiêu-khiển trong lúc mệt nhọc vì công việc đồng áng. Khi Martin quả-quyết bảo: cho dẫu khúc sông trên ấy có bẩn đi nữa, khi tới đây đã chảy

qua một khúc dài mười cây số, thì nước cũng trong ra rồi, vậy chưa chắc bọn du mục kia đã là thủ-phạm gây ra bệnh dịch, chàng bị tố-cáo ầm-ỹ. Kaes, anh lái buôn lúa ở khu làng Delft kêu: "Cái thằng cha đênh kỳ, nó đi khắp nơi cùng chốn bảo chúng mình phải giữ-gìn vệ-sinh hơn, đến khi chúng mình bảo cho nó biết là mấy con chó khốn-nạn cần phải bắn chết đi, dẫu sao thì chúng cũng chỉ là bọn du-mục, thì nó chẳng làm đêch gì cả, mà lại còn tuôn ra một lô lý-thuyết về những tác-dụng của vi-trùng nọ kia và những cái quái cái quỷ gì nữa!"

Chàng đi khắp nơi cùng chốn trong Quận, tuy chàng không sao-nhãng việc săn-sóc các bệnh-nhân của chàng, nhưng chắc chắn là số thân-chủ không tăng thêm lên được người nào, chàng ghi trên bản đồ những nơi có thương-hàn mới phát-hiện trong vòng năm dặm xung quanh Delft. Chàng xem-xét đường lối phân-phối sữa và thực-phẩm, và khám-phá ra rằng bệnh thường phát-sinh sau khi có một cô đi khâu mướn qua thăm các bạn hàng, một cô gái già, đức-hạnh tốt, chăm lo giữ-gìn vệ-sinh đến kinh người. Bốn năm trước, nàng có mắc bệnh thương-hàn.

Chàng tuyên-bố: "Chính cô ta là người mang vi-trùng kinh niêm. Cần phải khám cô ta ngay mới được!"

Chàng tìm thấy nàng đương khâu mướn trong nhà một ông mục-sư nông-gia già.

Nàng vừa thẹn vừa giận, chối nguây-nguẩy không chịu đi khám bệnh, chàng bỏ đi ra thì nghe thấy nàng khóc vì tủi-nhục, còn ông mục-sư thì đứng ở cửa nguyễn-rửa chàng. Đi một lát chàng quay lại, dẫn theo một viên-cảnh-sát, bắt cô khâu mướn đem về giam vào một phòng riêng trong Trại Tế-bần của Quận. Trong phân của nàng, chàng tìm thấy hàng tý vi-trùng thương-hàn.

Chiếc thân liễu yếu đào tơ đoan-trang phong-nhã chịu sao nổi cảnh tiện-nghi thiếu thốn trong gian phòng vách ván quét vôi trắng như vậy. Nàng vừa xấu hổ, vừa lo sợ, cô gái già mắt sáng, nghèo hèn, tử-tế ấy luôn-luôn được mọi người yêu-mến, nàng thường đem quà bánh cho trẻ con, thổi cơm làm bếp giúp các bà nhà nông bận quá nhiều công việc, và ru trẻ ngủ, giọng hát của nàng nhè-nhé như giọng chim se-sẻ. Martin hành-hạ nàng, bị mọi người chửi rủa nênh nhansen. Họ bảo, "Giá cô ấy khá giả, đỗ nó dám đụng đến!" và họ bàn nhau đi "cướp-ngục" giải cứu cho nàng.

Martin hết sức bối-rối. Chàng đến Trại Tế-bần thăm nàng, chàng cố giải thích cho nàng hiểu là không có một chỗ nào khác để cho nàng ở, và chàng mua tạp-chí, mua kẹo bánh, làm quà cho nàng. Nhưng chàng cương-quyết giữ nàng, không cho nàng tự-do ra ngoài. Chàng tin chắc nàng là nguyên-nhân của ít nhất là một trăm người bị thương-hàn, trong số có chín người chết.

Người trong quận chẽ-nhạo chàng. Người ta khỏi bệnh đã bốn năm trời rồi mà bây giờ còn buộc cho người ta là nguyên-nhân gây ra bệnh? Đâu có truyện kỳ như vậy. Các Hội-viên Hội-đồng Quận và Ty Vệ-sinh Quận mời Bác-sĩ Hesselink ở Quận bên sang, thì ông này cũng đồng ý với Martin về những bản-đồ của chàng. Mỗi kỳ Hội-đồng họp lại đem vấn-đề ra thảo-luận sôi-nổi và không rõ là chàng sẽ bị lụn-bại hay được lên đài vinh-quang.

Leora đã cứu cả chàng lẫn cô khâu mướn. Nàng bảo: "Sao không mở một cuộc lạc-quyên lấy tiền đưa cô ấy đến một bệnh-viện lớn nào để chữa cho cô ấy, nếu không chữa khỏi thì người ta có thể giữ cô ấy luôn tại đó?"

Cô khâu mướn vào ở một dường-đường – ở suốt đời trong đó và mọi người cũng quên dần nàng đi – và những kẻ thù mới của chàng bấy giờ lại khen sò chàng: "Nó cũng khôn lăm đấy chứ, làm như vậy là phải!"

Hesselink từ quận bên lái xe sang chủ tâm khen chàng: "Lần này ông làm việc được lăm, Arrowsmith ạ, tôi rất mừng thấy ông bắt tay vào công việc rất đẹp".

Martin hơi có vẻ kiêu-ngạo, và bắt tay luôn vào một bệnh dịch mới khác, khá tể-nhị. Chàng lấy làm may-mắn gấp một người bệnh đậu mùa và có nhiều người chàng nghi mắc bệnh này. Có mấy người ở bên kia giới-tuyến Quận Mencken thuộc địa-phận của Hesselink ngạo chàng: "Trừ có một bệnh-nhân của ông mắc đậu mùa, còn đều là thủy-đậu. Rất ít khi có đậu mùa về mùa hè". Nhưng Martin vẫn sùng-sục đi lên đi xuống hai cái quận này, tuyên-bố có thiên-tai giáng, và yêu-cầu dân chúng chích ngừa. Chàng là như sấm ran: "Chỉ trong mươi, mười lăm ngày nữa, tất cả vùng này sẽ biến thành địa-ngục!"

Nhưng vị mục-sư của Liên-Hiệp Huynh-Đệ Hội vẫn cai-quản nhà thờ Wheatsylvania và hai làng khác, là một người rất ghét chích thuốc, nên ông khuyên giáo-đồ đừng đi chích ngừa, thế là dân làng đứng về phe mục-sư. Martin đi từng nhà, năn-nỉ dân chúng, xin chích không cho họ, nhưng vì từ xưa chàng chưa bao giờ nói chuyện làm cho dân chúng mến chàng, tin chàng, coi chàng như một vị lãnh-tụ, họ hỏi nhau, bàn cãi với nhau rất lâu trước cửa nhà, họ cười nhạo chàng, cho rằng chàng say rượu. Mặc dầu luôn mấy tuần ở thôn quê, đồ uống mạnh nhất chàng dùng chỉ là cà-phê đắng ngọt của họ, nhưng họ vẫn bảo nhau rằng đêm nào chàng cũng say-sưa, đến nỗi vị mục-sư Hội Liên-Hiệp Huynh-Đệ định đưa vấn-đề rượu chè của chàng ra nói trên giảng-đường nhà thờ.

Rồi mười ngày hãi-hùng lo sợ qua đi, rồi mười lăm ngày hãi-hùng lo sợ qua đi, ngoại-trừ có mỗi trường-hợp đầu, còn ngoài ra đều là bệnh thủy-đậu. Hesselink lên mặt đắc-chí, còn dân làng reo hò ầm lên. Martin đâm thành cái trò cười cho thiên-hạ.

Nghe họ nói xấu mình, bảo mình độc ác chàng không lấy gì làm tức cho lăm và chỉ những chiều hôm buồn nản lăm, chàng mới nghĩ tới truyện rời xa họ, nhưng bị họ cười thì chàng giận tím mặt lại.

Leora bình-tĩnh an-ủi chàng. Nàng bảo: "Câu truyện rồi qua đi hết". Nhưng câu truyện đã không qua đi.

Đến mùa thu năm ấy câu truyện đã thành một "thiên anh-hùng-ca đại hoạt-kê" loại anh-hùng-ca mà dân quê khắp thế-giới đều mê thích. Họ vui vẻ kể cho nhau nghe rằng chàng bảo ai nuôi heo thì sẽ chết về đậu-mùa, chàng say bí-tỷ một tuần lễ, rồi khi khám bệnh, từ đầm-thạch đến bệnh đau tim, bệnh gì cũng kêu là đậu mùa. Gặp chàng, họ chào hỏi, tuyệt nhiên không có ý trâm-trọc gì: "Cầm tôi có cái mụn, bác-sĩ ạ. Bệnh gì thế... có phải... đậu mùa không?"

Sự chẽ-giẫu của dân chúng còn kinh-khung hơn là sự giận-dữ của họ, nó có sức lật đổ được bạo quyền, thì đến ông thánh hay hiền nhân quân-tử nó cũng không từ và chẳng coi kho-tàng của-cải họ ra gì cả.

Khi ở vùng lân-cận bất kỳ có bệnh dịch bạch-hầu thật sự, Martin vừa run vừa khuyên người ta dùng kháng-độc-tố, thì có tới nửa số dân chúng vùng đó nhớ lại việc ngày trước chàng không cứu nổi con bé nhà Novak, còn một nửa thì kêu: "Ồ, xin ông cho chúng tôi hai chữ bình-an! Trong đầu óc ông lúc sau cũng thấy có bệnh dịch!" Tuy có một số đông trẻ bị chết, họ cũng không vì thế bỏ "thiên anh-hùng-ca đại hoạt-kê" của họ đi.

Thế rồi một hôm Martin về bình-tĩnh bảo Leora:

- Anh thua đau quá rồi phải chuồn khỏi đây thôi. Ở đây chẳng còn làm ăn gì được nữa: Chẳng biết bao nhiêu năm nữa, người ta mới trở lại tín nhiệm anh. Cái lỗi khôi-hài của họ thật giết người! Anh phải đi kiểm một việc gì làm cho đàng-hoàng... về Y-tế Công-cộng.
- Thế thì em mừng lăm! Anh đối với dân ở đây quá tốt. Mình tìm một thành-phố lớn nào đó người ta biết giá-trị công việc của anh.
- Không, em nói vậy không công bằng. Dẫu sao anh cũng đã học được ở đây một vài điều. Anh đã làm mất lòng nhiều người; anh không biết cách đối-xử với họ. Chúng mình có thể ở đây lâu, anh sẵn lòng lăm, chỉ vì đời người quá ngắn-ngủi và anh nghĩ anh cũng là người chịu khó làm việc. Anh cũng thắc-mắc sợ người ta cho là hèn, phải bỏ chạy "đánh trống..." thế nào nhỉ? "đánh trống bỏ dùi". Böyle giờ anh không cần nữa! Trời, anh có thể làm được những việc gì, anh biết chứ! Gottlieb biết mà! Và anh muốn làm việc. Mình phải đi. Em bằng lòng chứ?
- Lẽ dĩ nhiên!

## II

Đọc tờ Hoa-Kỳ Y-Học Hiệp-hội Nhật-Báo thấy tin Sondelius đương liên-tiếp diễn-thuyết nhiều kỳ tại Harvard, chàng liền viết thơ hỏi ông có biết ở đâu cần nhân-viên y-tế không. Sondelius trả lời, chữ nguệch-ngoạc bẩn-thỉu rằng ông rất khoái khi nhớ lại đêm hôm nghỉ tại Minneapolis, rằng ông không đồng ý với Entwistle của Đại-Học Harvard về đặc tính của chất mêta-thrômbin, rằng ở Boston có một túu quán Ý-đại-lợi ngon tuyệt, rằng ông sẽ hỏi bạn hữu ông trong các cơ-quan Y-tế xem có chỗ nào cần người làm không.

Hai hôm sau, ông lại viết thơ cho chàng biết rằng Bác-sĩ Almus Pickerbaugh, Giám-đốc Nha Y-tế Vệ-sinh Công-Cộng ở thị-xã Nautilus tại Iowa đương tìm một Phó Giám-đốc, và chắc sẽ sẵn-sàng gởi các chi-tiết cho chàng.

Leora và Martin vồ lấy một cuốn niên giám tìm coi: "Chu-choa! Sáu-mươi-chín-ngàn dân-cư ở Nautilus! So với ba trăm và sáu mươi-sáu mồng ở đây... à, không ba-trăm-sáu mươi-bẩy chứ, vì thêm đứa bé mới sinh của Yeska, cái thằng chó chết ấy mời Hesselink tới đỡ đẻ. Sáu mươi chín ngàn người! Những người có thể nói chuyện được! Có nhiều rạp hát! Có lẽ có cả những cuộc hòa nhạc nữa! À, chúng mình sẽ giống như hai đứa trẻ mới ở trường ra cho mà xem!"

Chàng đánh điện-tín hỏi chi-tiết, làm cho anh chủ-sự nhà ga phải nổi tánh tò-mò, vì anh ta kiêm luôn cả chức-vụ truyền-tin.

Bức thư in sẵn người ta gởi cho chàng nói rằng Bác-sĩ Pickerbaugh cần một người phụ-tá làm việc suốt ngày cũng như chính Bác-sĩ Pickerbaugh vậy, vì các bác-sĩ trông nom bệnh-viện hay giảng dạy ở trường đều là bác-sĩ tư, làm việc có nửa ngày. Người phụ-tá phải là chuyên-viên về dịch-bệnh-học, vi-trùng-học, quản-đốc các nhân-viên thư-ký, điều-dưỡng và thanh-tra các xưởng sữa, xưởng đường. Lương hàng năm là hai mươi-lăm-ngàn đô-la... so với mươi-lăm, mươi-sáu-ngàn Martin đương kiếm được ở Wheatsylvania. Cần phải có thêm giấy giới-thiệu nữa. Martin viết thư cho Sondelius, Ba Silva, và Max Gottlieb, bây giờ đương làm việc ở Viện McGurk tại Nữu-Ước.

Bác-sĩ Pickerbaugh báo tin cho chàng biết, "Tôi đã nhận được những thư giới-thiệu rất nồng-nhiệt của ông Khoa-trưởng Silva và bác-sĩ Sondelius, nhưng bức thư của bác-sĩ Gottlieb thì thực là đáng chú ý. Bác-sĩ nói ông có tài hiếm có của một người làm việc trong phòng thí-nghiệm. Tôi rất vui mừng trao cho ông chức-vụ này, xin ông vui lòng đánh điện trả lời cho".

Cho tới lúc bấy giờ, Martin mới ý-thức rõ-ràng chắc-chắn rằng chàng sẽ rời khỏi Wheatsylvania – nơi mà lúc nào cũng phải nghe những lời quở-trách

của Bert đến chán cả tai – nơi mà lúc nào cũng bị Yeska và Norblom dòm ngó – nơi có một khúc quanh mà chàng không thể nào tránh không đi qua được biết bao nhiêu lần, mà chẳng lần nào khác lần nào, cứ đến khu Rừng Hai Dặm là chàng lại phải rẽ về phía nam con đường lớn của Leopolis, để chạy theo con đường buồn-tẻ, phẳng lỳ, và thẳng-băng ấy – nơi mà Bác-sĩ Hesselink có ưu-thể hơn chàng và Bác-sĩ Coughlin có tính hiềm-ác – nơi mà chàng cứ phải đi lòng-dòng ở ngoài đường suốt ngày, chàng còn thời giờ nào để làm việc trong phòng thí-nghiệm bui-bậm của chàng nữa – bây giờ chàng sẽ bỏ lại tất cả để tới Nautilus, một thành-phố lớn đầy-đủ hoàn-toàn và sán-lạn.

"Leora ơi! Chúng mình đi tới nơi rồi! Đi thực rồi!"

### III

Bert nói:

- Chú phải biết, thế nào cũng có người gọi chú là kẻ phụ-bạc đối với tất cả những công ân của bọn này đã giúp chú, mặc dầu chú đã trả lại ngàn bạc vay hồi trước, chú để cho một anh Bác-sĩ nào khác đến đây chiếm hết cả cái ảnh-hưởng ấy của gia-đình này!

Cô Ada Quist thì nói:

- Tôi thấy ở đây chú còn chả được dân chúng tín-nhiệm, huống-hồ là ở một thành-phố lớn như Nautilus thì làm ăn cái gì! Chúng tôi, anh Bert và tôi, sang năm sẽ cưới, lúc bấy giờ hai người tài-hoa phong-nhã bị thất-bại mò vè, tôi chắc chúng tôi lại phải nuôi báo cô ở trong nhà, và chắc gì đã thuê lại được cái nhà ấy với cái giá hiện nay!Ồ, anh Bert này, sao mình không giữ ngay lấy cái nhà ấy có phải đỡ tiền không? Ory à, tôi chả thường nói là cô khó có thể sống một cuộc đời đều-hòa, yên- ổn và đường-hoàng, ngay từ hồi hai đứa mình còn đi học kia, có phải không?

Ông Tozer thì nói:

- Tôi đến chịu không làm sao hiểu nổi, mọi việc đương êm-đẹp như thế này. Nếu anh cứ chịu khó ở lại đây, thì thế nào cũng có ngày anh sẽ kiếm được ba, bốn ngàn một năm. Nhà này chẳng đổi xử tử-tế với anh sao? Tôi không thích cho con gái tôi đi xa để tôi ở lại một mình, nhất là bây giờ tôi đã có tuổi rồi. Bert thì nó khó tánh đối với tôi và Má, còn Anh và Ory thì bao giờ cũng ngoan-ngoãn nghe lời. Anh liệu xem có cách nào ở lại đây không?

Pete Teska nói:

- Bác-sĩ ạ, nghe tin Bác-sĩ sắp đi mà tôi cứ bần-thần cả người! Cỗ-nhiên là

giữa Bác-sĩ với tôi có truyện xích-mích nhau về buôn-bán thuốc-men thực đấy, nhưng nói có trời biết cho, chứ tôi đương tính hôm nào đến đây rù Bác-sĩ chung phần với tôi, để Bác-sĩ tùy ý trông-nom cai-quản, rồi mình có thể xin làm đại-lý cho hãng Buick, rất có thể xin được và gây-dụng một cơ-nghiệp kinh-doanh nho-nhỏ với nhau. Tôi thực lấp làm tiếc Bác-sĩ bỏ đi xa chúng tôi... Nhưng mong có ngày nào đó Bác-sĩ trở lại đây, mình đi bắn vịt trời với nhau và nhắc lại câu truyện về bệnh đậu mùa của Bác-sĩ để mình cười với nhau một trận cho vui. Tôi không quên được truyện đó! Hôm nọ tôi còn nói với một bà già kêu đau tai rằng "Bà không bị đậu mùa đấy chứ!"

Bác-sĩ Hesselink nói:

- Bác-sĩ, tôi nghe tin chẳng biết có đúng không? Bác-sĩ không đi đâu đấy chứ? Này Bác-sĩ với tôi, chúng mình vừa bắt đầu làm cho nghề thuốc ở chốn rừng-rú này lên tới cái địa-vị xứng-đáng của nó, Bác-sĩ bỏ đi sao đành! Vì thế cho nên tôi phải tức-tốc lái xe suốt đêm đến đây... Hử? Hay là tại chúng tôi chê-giễu Bác-sĩ đấy? Có-ó, cứ kể ra chúng tôi có thể thực, nhưng như vậy không phải là chúng tôi không kính phục Bác-sĩ. Một nơi bé nhỏ như ở đây hay ở Groningen, mình phải chê-giễu người này người nọ lối xóm cho có truyện. Này, Bác-sĩ, tôi vẫn theo dõi Bác-sĩ từ lúc mới chân ướt chân ráo mới ra trường cho đến bây giờ đã thành một Bác-sĩ có căn-bản vững-chắc thực-sự, thế mà nay lại bỏ đi... chắc Bác-sĩ không thể hiểu được nỗi xúc cảm của tôi!

Novak nói:

- Sao, bác-sĩ? Bác-sĩ không bỏ bọn tôi đi đấy chứ? Bọn tôi sắp sinh một cháu nữa đến nơi rồi, và tôi bảo nhà tôi, vừa mới hai hôm nay, rằng: "May mà mình có một Bác-sĩ có truyện gì thì nói thật cho mình nghe, chứ không có nói những truyện tầm-phơ như cái ông Winter.

Anh lái buôn lúa ở Delft thì nói:

- Bác-sĩ à, tôi nghe truyện chả biết có đúng không? Có phải Bác-sĩ sắp đi xa không? Một người bạn bảo tôi là Bác-sĩ sắp đi, tôi bảo "trời sinh ra người ta nói bậy có chứng có mực, còn anh thì nói bậy quá xá đi thôi!" Nhưng tôi vẫn không yên tâm, nên vội lái xe tới đây và... Bác-sĩ ạ, tôi thấy tôi thực không biết giữ mồm giữ miệng chút nào, nói năng nhiều khi lỗ mảng. Trong cái hồi có dịch thương-hàn, tôi chống lại Bác-sĩ bảo cái cô khâu mướn là người đem gieo-rắc mầm bệnh ấy khắp mọi nơi, rồi sau tôi mới được Bác-sĩ mở mắt cho mà thấy. Bác-sĩ ạ, nếu Bác-sĩ muốn sau này làm Thượng-Nghị-Sĩ, và nếu Bác-sĩ ở lại đây... tôi cũng có đôi chút ảnh-hưởng... Bác-sĩ cứ tin tôi đi, tôi tình-nguyện sẽ hết sức giúp Bác-sĩ!

Alex Ingleblad thì nói:

- Bác-sĩ tốt số lắm đấy nhé!

Hôm hai người khởi-hành đi Nautilus, cả làng ra ga tiễn.

Suốt cả năm cây số, ngồi trên xe chạy qua những cánh đồng nắng chói mùa thu, Martin vẫn không hết buồn nhớ những người hàng xóm láng giềng.

Chàng bảo Leora: "Anh thấy muốn xuống xe quay trở lại. Mình vẫn chơi bài Ngũ Bách với bọn Phan-dương chả vui là gì! Anh ghét không muốn nghĩ tới truyện dân làng lỡ ra gặp phải cái anh Bác-sĩ nào chẳng ra gì. Anh thề nếu sau này có anh lang băm nào tới mở phòng mạch ở đây, hay Woestijne lại sao-nhăng công việc vệ-sinh y-tế nữa, anh sẽ trở về làm cho họ phải bỏ nghề mới nghe! Và nếu có dịp ra làm Thượng-Nghị-sĩ cũng vui, há!"

Trong khi đó, bóng chiều mỗi lúc một đổ xuống, trong cái thế-giới mà họ đương tất-tả tiến tới, hai người không còn trông thấy gì khác ngoài mấy chiếc bóng đèn vàng ệch mắc trên nóc toa xe dài trên đầu họ. Họ tưởng-tượng thấy nào là thành-phố Nautilus to lớn, nào là vinh-quang chói-lọi, sự-nghiệp cao-cả, nào là công-cuộc tạo-lập một đô-thị kiểu mẫu sán-lạn, nào là những lời ca ngợi của Sondelius và có lẽ ngay cả của Max Gottlieb nữa...

GIỮA VÙNG ĐẤT ĐEN của đồng bằng Iowa chỉ có mỗi một con suối đã nhỏ lại nồng chảy ra, thành-phố Nautilus nóng như nung như nấu, ồn-ào, nhộn-nhip, chói-lợi, huy-hoàng. Lúa ngô mọc có tới hàng trăm dặm, chạy thành những hàng thẳng-tắp như những bức vách vàng cao, làm cho những khách bộ-hành xa lạ, người mệt mỏi, đẫm mồ-hôi, thấy lạc-lõng, ngột-ngạt như bị rừng cây áp-đảo tàn-nhẫn.

Nautilus so với Zenith chẳng khác gì Zenith với Chicago.

Với một dân số bảy-mươi-ngàn người, nó nhỏ hơn Zenith nhưng không kém phần náo-nhiệt. Nó có mỗi khách-sạn lớn, so với cả tá ở Zenith, nhưng được cái chủ-nhân chịu khó trang-trí, nên khách-sạn này cũng đầy đủ tiện nghi, tối-tân kinh-khung, lúc nào cũng tấp nập người ra kẻ vào. Giữa hai thành-phố Nautilus và Zenith chỉ có mỗi một sự khác biệt rất rõ-ràng là mặc dầu ở cả hai nơi, con đường nào cũng giống con đường nào, song ở Nautilus các đường không có giống nhau nhiều đến hàng ngàn cây số như ở Zenith.

Điều khó cho người ta có thể định được đặc-tính của nó là không ai có thể quả-quyết nó là một làng lớn hay là một thành-phố nhỏ. Có những quán rượu đông tài-xế uống cốc-tay Bacardi, nhưng về những chiều tháng Tám trừ một số ít các ông trưởng-giả, còn tất cả mọi người đều mặc áo sơ-mi trần, tay sắn lên, ra ngồi trước cửa nhà. Trước một tòa nhà mười tầng trong đặt các văn-phòng – trong số các văn-phòng ấy có tòa-soạn của một tờ tạp-chí nhỏ, tờ Tân-Văn Tạp-Chí của một thiếu-phụ còn trẻ đã lăn-lộn năm năm trong các tiệm cà-phê ở Montparnasse làm chủ-nhiệm – có một tòa lâu-dài cổ, hàng phong che mát rợp, trong sân đậu một dãy xe Ford, xe chở gỗ với những nông gia trại-chủ mặc áo choàng từ quê ra tỉnh.

Iowa là tiểu-bang có ruộng đất phì-nhiêu nhất, tỷ-số người mù chữ thấp nhất, tỷ-số thổ dân da trắng và sở-hữu-chủ xe-hơi cao nhất, dân-chúng có tinh-thần đạo-đức và trí tiến-thủ mạnh nhất Hợp-chủng-Quốc, và Nautilus là thành-phố có nhiều đặc-tính nhất của tiểu-bang Iowa. Cứ ba người ngoài sáu-mươi tuổi lại có một người mùa đông đến ở California, trong số những người đó có nhà quán-quán ném móng ngựa ở Pasadena, và cả cái bà đã biếu cô Marry Pickford, công-chúa màn bạc, một con gà tây, cô này đem làm tiệc Giáng-sinh năm 1912.

Nautilus được nổi tiếng vì nhà cửa rất lớn, xung quanh có sân cỏ rất rộng, lại có rất nhiều ga-ra để xe hơi và nhiều nhà thờ gác chuông mái nhọn cao vút. Đồng ruộng phì-nhiêu chạy dài tới hết địa-giới thành-phố, và những nhà máy thưa-thớt, những đường xe lửa chi-chít, những căn lều nhỏ cho thợ-thuyền ở, phần nhiều xây trên những cánh đồng ngô bát-ngát. Nautilus sản-xuất

máy xay bằng thép, nông-cụ kể cả máy bón phân trú-danh hiệu Daisy, và những sản-phẩm bằng bắp ngô như thứ bắp Mealies được nhiều người ưa dùng ăn điểm-tâm. Ở đây người ta còn nung gạch, bán buôn các thực-phẩm, và ở đây cũng là đại bản-doanh của Công-Ty Hiệp-Tác Bảo-hiểm Cornbelt.

Một trong những ngành hoạt-động nhỏ nhất nhưng lâu đời nhất của thành-phố này là trường Công-Giáo Mugford, có hai trăm bẩy mươi sinh-viên và mười sáu giáo-sư, trong số có mười vị là mục-sư của Giáo-Hội Cơ-Đốc. Bác-sĩ trú danh Tom Bissex vừa là huấn-luyện-viên túc-cầu vừa là Giám-đốc Y-tế, vừa là giáo-sư vệ-sinh học, lý-hóa-học, Anh-văn và Đức-văn. Lớp tôt-c-ký và dương-cầm của Trường này có tiếng vang ra cả ngoài ranh-giới Nautilus rất xa, và có một lần, mới cách đây mấy năm, Mugford thắng đội dã-cầu của Trường Grinnell mười một bàn thua năm. Trường không bao giờ bị xáo-trộn vì những cuộc tranh-luận về học-thuyết sinh-vật tiến-hóa – chẳng bao giờ Trường nghĩ đến vấn-đề dạy sinh-vật-học cả.

## II

Martin để Leora ở Nhà-Hàng Sims, kiểu cổ, đứng bậc thứ hai ở Nautilus để đến trình diện với Bác-sĩ Pickerbaugh, Giám-đốc Nha Y-Tế Vệ-Sinh Công-Cộng. Nha đặt ở tầng dưới trong gian nhà xây nhô ra ở sau lưng ngôi nhà đá xám của Tòa Thị-Chính. Khi vào tới phòng tiếp tân, chàng được cô tôt-c-ký và hai cô Y-tá phòng tiếp rất nồng-nhiệt. Họ hỏi thăm tíu-tít, nào: "Bác-sĩ đi đường có bình-yên không?" nào: "Bác-sĩ Pickerbaugh mong Bác-sĩ lăm và đoán ngày mai Bác-sĩ mới tới" nào: "Bà Arrowsmith có cùng đi với Bác-sĩ không?" Giữa những câu hỏi rồn-rập ấy, thì Pickerbaugh ở trong chạy ra đón chào ầm-ỹ.

Bác-sĩ Almus Pickerbaugh bốn mươi tám tuổi, ông tốt-nghiệp Trường Mugford và Đại-Học Y-khoa Wassau, trông ông hơi giông-giống Tổng-Thống Roosevelt, cũng dáng vóc ấy, cũng bộ ria cứng ấy, và ông cố sửa-sang cho thật giông, ông là người không bao giờ ăn nói thung-dung cả: hễ mở miệng nếu không lắp-bắp thì lại tuôn ra thao-thao bất-tuyệt như người diễn-thuyết.

Ông thoạt tiên đón chào Martin bằng một tràng bốn tiếng "Hay quá! Hay quá!..." kiểu hoan-hô của học-sinh, sinh-viên, rồi hướng dẫn chàng đi khắp sở, đưa chàng vào văn-phòng riêng của Giám-Đốc, mời chàng một điếu xì-gà, rồi mới cất tiếng phá tan sự yên-lặng kỳ cục có tính-chất đàn ông mà ông vẫn giữ từ lúc mới gặp chàng cho tới bây giờ.

"Thưa Bác-sĩ, tôi rất vui mừng có bên cạnh một người có thiên-tư về khoa-học. Nói như vậy không phải tôi coi tôi là người hoàn toàn không có những thiên-tư ấy. Sự thật tôi luyện cho tôi có một tập-quán mỗi ngày dành ra một ít thời giờ để làm những công việc khảo-cứu khoa-học, không có những công việc đó thì công-cuộc vân-động truyền-bá phương-pháp vệ-sinh dù cho có mãnh-liệt đến đâu cũng không đem lại được nhiều kết-quả khả-quan".

Ông nói nghe như là mở đầu một bài thuyết-giáo tràng giang đại hải. Martin xoay mình ngồi lại cho thoải-mái. Thoạt tiên chàng có vẻ thắc-mắc về điều xì-gà, sau chàng mới thấy nó giúp cho chàng có vẻ chú ý đến câu truyện của ông kia hơn.

Pickerbaugh lại tiếp: "Nhưng đối với tôi, tôi nhận rằng đó là một vấn-đề tùy-thuộc vào tính-tình con người ta. Tôi tuyệt-đối không có một chút ý muốn làm cho cá-nhân mình mạnh lên, nhưng tôi thường ao-ước rằng Bé Trên phú cho tôi cái thiên-tài bỗng cùng một lúc vừa làm Roosevelt vừa làm Longfellow của phong-trào vĩ-đại mỗi ngày một bành-trướng phổ-thông những phương-pháp vệ-sinh y-tế khắp quảng-đại quần-chúng (Điều xì-gà Bác-sĩ hút có nhẹ quá không?), ồ, có lẽ nên nói là một Kipling của y-tế công-cộng hơn là một Longfellow, bởi vì rằng nhà Hiền-Triết của Cambridge tuy có những đoạn thơ rất hay và bầu không-khí đạo-đức rất cao, nhưng thơ của ông vẫn thiếu cái tiết-điệu nhịp-nhàng và giọng châm-biếm gây-gắt của Kipling.

"Tôi đoán chắc Bác-sĩ cũng đồng ý với tôi, hay sau này sẽ đồng ý với tôi, khi mà Bác-sĩ sẽ có dịp thấy kết-quả công việc của chúng tôi trong thành-phố này, và sự thành công của chúng tôi trong việc truyền-bá tư-tưởng về vấn-đề "Tăng Tiến Sức Khỏe". Cái mà thế-giới đương cần có là một lãnh-tụ thật sự được truyền-thông thần-ý, dũng-cảm, siêu-việt – nói rõ ra là một Billy Sunday của phong-trào – Một người biết cách làm chấn động lòng người, lôi người ta ra khỏi cái nếp sống lười biếng. Một đôi khi báo chí so-sánh tôi với Billy Sunday nhà truyền-giáo Gia-Tô và giảng Phúc-âm đại tài, tôi chỉ biết nói rằng họ tâng-bốc tôi quá-đáng, rồi một đôi khi họ kêu rằng tôi khích-động tình-cảm mạnh quá. Hứ! Nếu họ có thể hiểu được cái khổ tâm của tôi chính là tôi không đủ sức khích-động cho lầm! Tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng, cố gắng, và... Bác-sĩ coi. Đây là một tấm bích-chương của con gái tôi vẽ, con cháu Orchid nó vẽ, còn bài thơ là của tôi đã cố đem tài hèn làm ra, ấy thế mà, tôi xin nói để Bác-sĩ biết là chỗ nào người ta cũng ngâm-nga:

"Bạn đâu có thể

"Len lén như mèo

"Ăn trộm sức khỏe  
"Thôi bạn hãy để  
"Những ai vận-động  
"Vệ-sinh y-tế  
"Gân cổ lên kêu  
"Hăng như gà trống.

Còn một câu khác... đầm-cập đền vẫn-đề nhở-nhặt hơn, tuy không cõ ý gieo-rắc trong các gia-đình những nguyên-tắc đại-cương trừu tượng, nhưng Bác-sĩ sẽ ngạc-nhiên thấy ảnh-hưởng của nó đối với các bà nội-trợ thiêu thận-trọng, các bà ấy cõ nhiên là không chủ tâm sao nhăng việc trông nom sức khỏe của con cái, song cần được huấn-luyện, mình chỉ cần khéo gây cho các bà ấy có chút tri-thức và khi thấy một tấm thiệp như thế này, tất nhiên các bà ấy phải suy nghĩ:

Hãy đem bình sữa nấu sôi  
Nếu không, mua vé chầu trời sẵn đi.

"Tôi được biết rất nhiều người tán thưởng cái tài làm những việc lặt-vặt như vậy, mà có mất gì đâu, tôi chỉ mất nhiều lắm là năm phút thì xong. Hôm nào có thời giờ rảnh rồi, Bác-sĩ hãy xem qua cuốn sách có dán những bài cắt ở báo-chí này xem... Ý tôi chỉ muốn để Bác-sĩ thấy những việc mình có thể làm, nếu mình chịu sốt-sắng tham-gia Phong-Trào một cách thật tối-tân, thật khoa-học. Bài diễn-văn này tôi đọc ở Des Moines trong cuộc biểu-tình chống rượu chè... nầy, Bác-sĩ thử tưởng-tượng mà xem, tất cả hội-trường chật ních người, rào-rào đứng cả lên khi tôi đem những bảng thống-kê ra chứng-minh rằng chín-mươi-ba phần-trăm người mắc bệnh điên nguyên do tại nghiện rượu! Rồi cái này... Ô! Nó không có liên-quan gì tới vẫn-đề vệ-sinh y-tế một cách thực-tế cả, nhưng nó chứng-tỏ những dịp Bác-sĩ có thể tiếp-xúc với hết thảy những phong-trào gây hạnh-phúc xã-hội ở đây".

Ông đưa một bài cắt ở báo ra, bên trên một bức hý họa vẽ hình ông, người thì bé xíu vác một cái đầu thật lớn với bộ ria cứng ngang, có hàng tít sau đây:

ĐỐC-TƠ PICKERBAUGH VÂN-ĐỘNG-VIÊN  
CỦA LÃNH-ĐỊA EVANGELINE  
LÃNH-ĐẠO PHONG-TRÀO VĨ-ĐẠI  
HÔ-HÀO ĐI LỄ NHÀ THỜ TẠI ĐÂY

Pickerbaugh ngắm lại bức hý họa, khẽ nói: "Ồ, cuộc biểu-tình thật là tuyệt! Chúng tôi đã làm tăng số người đi nhà thờ ở đây được mười-bảy phần trăm!

Ồ, Bác-sĩ đã theo học ở Winnemac, nội-trú ở Zenith, có phải không ạ? Nếu vậy thì chắc Bác-sĩ có thể chú ý tới việc này. Ấy là một bài ở tờ Zenith Thời-Luận Nhật-Báo, tác-giả là Chum Frink, người mà tôi chắc Bác-sĩ cũng đồng ý với tôi xếp vào hàng Eddie Guest và Walt Mason là những đại Thi-Hào và chắc-chắn là được dân-chúng biết tiếng nhiều hơn hết thảy các thi-sĩ khác của ta, tỏ ra rằng ta có thể luôn luôn tin vào khiếu thường-thức văn-chương của nhân-dân ta. Ồ, cái ông họ Chum, bạn già của tôi! Đó là vào dịp tôi đi Zenith để diễn-thuyết trước Hội-Nghị toàn-quốc của Hiệp-Hội Lớp Thánh-Kinh Ngày Chủ-Nhật, tôi ngẫu-nhiên là một hội-viên của Hiệp-Hội, và tôi nói về "Sức Khỏe và Đạo-Đức" do đó ông Chum tặng tôi bài thơ này:

Hoan-hô! Zenith hoan-hô  
Bạn Pickerbaugh đốc-tờ thi-nhân  
Hai nắm tay mạnh như thần  
Đấu-tranh sức khỏe cho dân kiện-toàn  
Gây phong-trào sống kiện-khang  
Con người thực-tế, can-trường, hoạt-kê  
Ông già ấy thế mà ghê!...

Bác-sĩ Pickerbaugh chợt đỏ mặt lên, có vẻ ngượng, một lúc lâu rồi lại tiếp: "Có lẽ tôi đem truyện ra kể với Bác-sĩ như vậy cũng thiếu khiêm-nhượng. Nhưng khi tôi đọc bài thơ đầy sáng-tác-lực và tiết-diệu tuyệt mỹ như vậy, khi tôi thấy kiệt-tác xinh-xinh, chân-thành mộc-mạc như vậy, tôi nhận thấy mình chẳng phải là một thi-nhân chút nào, mặc dầu những câu thơ trúc-trắc của tôi có thể dùng để cổ-xuý phụng-sự cho lý-tưởng về sức khỏe của mọi người. Những "đứa con tinh thần" của tôi có thể truyền-bá vête-sinh và góp phần bé nhỏ của chúng vào công-cuộc cứu sống hàng ngàn sinh-mệnh quý-giá, nhưng chúng không phải là văn-chương như những tác-phẩm của Chum Frink. Không, tôi thấy mình chỉ là một khoa-học-gia làm việc trong một văn-phòng, không hơn không kém.

"Tuy nhiên, Bác-sĩ sẽ thấy một trong những cỗ-gắng của tôi lấy giọng trào-phúng, vui cười châm-biếm êm-ái, lấy chất ngọt bao lén viên thuốc đắng cho những dân cẩu thả uống, cho họ khỏi nhổ trên vỉa hè, đưa họ ra khỏi nhà đến những nơi quang-đoblins hít chút không-khí trong sạch của trời đất, để cho mẩy lá phổi họ hít đầy dưỡng-khí, lồng ngực lồng lá của họ nở-nang, cho họ sống một cách lành mạnh. Về việc này có lẽ Bác-sĩ cũng nên đọc số ra mắt của tờ bán-niên-san tôi vừa phát-hành... Tôi biết chắc là sẽ có một số chủ-bút các nhật-báo đem trích đăng, như vậy vừa để hoàn-thành một công việc ích chung, vừa để cổ-động cho tờ tập-san của tôi".

Ông trao cho Martin một cuốn nhan-đề là "Tuyển-Tập Thơ Pickerbaugh" trong có những bài thơ và những câu cách-ngôn, khuyên người ta gìn-giữ sức-khỏe tốt, đường xá tốt, công việc làm ăn buôn-bán tốt, và đạo-đức luân-lý tốt. Bác-sĩ Pickerbaugh chứng-minh lời khuyên của mình bằng những bản thõng-kê kích-động lòng người như của mục-sư Ira Hinkley trước kia đã có lần dùng ở Hội Digamma Pi. Martin chú ý tới một điều chứng-dẫn rằng trong số những gia-đình ly-hôn ở Ontario, Tennessee và Nam Wyoming năm 1912, có tới năm-mươi-ba phần-trăm người chồng uống ít nhất mỗi ngày một ly rượu.

Chàng vừa đọc xong điều đó, chưa kịp có phản-ứng gì, thì Pickerbaugh đã giambiển lại tập báo, vui cười như con nít: "Ô! Chắc Bác-sĩ chả thích đọc cái tờ lá cải này của tôi nữa đâu. Để sau này, có dịp, Bác-sĩ sẽ đọc tiếp, còn bây giờ Bác-sĩ đọc cuốn sách thứ hai có dán những bài báo này của tôi, có lẽ thú vị hơn, để Bác-sĩ thấy đại-cương những công việc người ta có thể làm được".

Chàng vừa đọc những hàng tít trong cuốn sách dán bài báo, vừa nhận thấy Bác-sĩ Pickerbaugh được nhiều người biết tiếng hơn chàng tưởng. Người ta kể Ông là sáng lập viên của Phù-Luân-Hội đầu tiên ở Iowa; Quản-Đốc lớp Thánh-Kinh Chủ Nhật của Hiệp-Hội Công-Giáo Jonathan Edwards tại Nautilus; Chủ-tịch Câu-lạc-bộ Trượt Tuyết và Ngao-Du Mộ-cát-sinh, Câu-lạc-bộ Lăn Bóng Gỗ, và năm 1912 Chủ-tịch Câu-lạc-bộ Nai Vàng và Roosevelt; tổ-chức và làm đội-trưởng cổ-võ những buổi họp mặt ở ngoài trời của Liên-Hiệp các Nghiệp-đoàn Tiều-Phu, Nghiệp-đoàn Nai Vàng, Nghiệp-đoàn Thợ-Nề, Nghiệp-đoàn Công-Nhân Làm Việc Vặt, Hội Hiệp-Sĩ, Hội Thanh-niên Công-Giáo; và đã chiếm cả hai giải của Lớp Thánh-Kinh, dành riêng cho người lớn của Hội Jonathan Edwards về tài đọc thuộc lòng được nhiều bài Thánh-Kinh nhất và khiêu-vũ điệu Jig Ái-Nhĩ-Lan đẹp nhất trong Buổi Dạ-Hội Mùa Gặt do Hội này tổ-chức.

Martin thấy ông còn diễn-thuyết tại nhiều nơi như tại Hội Thể-Kỷ ở Nautilus về "Cuộc Âu-Du của một Bác-sĩ Hoa-Kỳ", tại Hội Alumni của Đại-Học Mugford về "Cần một Lực-sĩ làm Huấn-luyện-viên Túc-cầu cho Mugford". Ngoài thành-phố Nautilus ra, Pickerbaugh còn khua chuông gỗ mõ ầm-ỹ ở nhiều nơi khác nữa.

Ông đã diễn-thuyết tại Bữa Ăn Thân Mật Hàng Tuần của Phòng Thương-Mại Toledo về "Tăng Lực Tăng Tài", ông đã khuyến thiện tại Ủy-Ban Điện-Xa Liên-Tỉnh họp tại Wichita, về "Phương-Châm Khang-Kiên cho Công-Nhân Xe Điện". Bẩy-ngàn-sáu-trăm thợ máy xe hơi của Detroit đã nghe ông nói về "Thứ nhất sức khỏe, thứ nhì an-toàn và tuyệt đối không rượu". Và trong một Đại Hội-Nghị ở Waterloo ông đã góp sức vào việc tổ-chức đạo binh thứ nhất của Iowa chống rượu Rum.

Những bài tường-thuật và xã-luận trong các nhật-báo, tạp-chí, và một tuần-san về chẽ-phẩm cao-su, đều có in thêm hình của chính ông, của bà vợ nở-nang và tám cô con gái nhí-nha-nhí-nhành của ông, hình thì mặc quần áo mùa lạnh kiểu Ca-na-da giữa những đám băng và tuyết, hình thì mặc kiểu lực-sĩ nhẹ-nhang giản-dị, đương chơi ten-nít ở sân sau nhà, và hình thì mặc quần áo mà không ai đoán ra là kiểu gì, đương xúm-xít lại rán thịt mỡ trước một bối-cảnh rừng không mông quạnh ở Bắc Minnesota.

Martin cảm thấy ngột-ngạt cả người, cần phải rút lui ngay để về nghỉ cho lại sức.

Chàng đi bộ về Nhà Hàng Sims, vừa đi vừa ngẫm nghĩ và nhận thấy rằng đối với một người văn-minh giáo-hóa, cứ một sự-kiện Pickerbaugh đề-xướng cỗ-xúy một việc cải-cách nào cũng đủ là lý-do để người ta tảng lờ đi như không biết có việc đó.

Nhưng khi đã nghĩ xa-xôi tới mức ấy, Martin bỗng ngưng lại là tự trách mình, tự nguyên-rửa mình đã phạm vào cái điều mà chàng coi là cái tôi cỗ-cựu của chàng, cái bệnh hay tự-cao tự-đại, tưởng mình hơn những người kha khá bình thường khác... Thất-bại! Bất-chánh! Phản-bội! Trong trường thuốc, trong lúc hành nghề chữa bệnh, trong khi giữ công-vụ y-tế vệ-sinh hung-hăng tàn-nhẫn. Rồi lại tới bây giờ nữa?

Chàng tự nhủ: "Cái kiểu nhiệt-thành hăng-hái của Pickerbaugh đúng là cái kiểu rất thích-hợp để cho đa số nhân-dân được thụ-hưởng những điều phát-minh khoa-học của những người như Gottlieb. Pickerbaugh muốn khoác-lác gì trước Hội-Nghị Giám-đốc các Trường Thánh-Kinh Chủ-Nhật, hay trước những bọn ngu si đần-độn, mình cũng mặc lão, mình cóc cần, miễn là lão để cho mình làm công việc nghiên-cứu của mình trong phòng thí-nghiệm và đi thanh-tra các xưởng sửa là được rồi!"

Nghĩ vậy, chàng thấy trong lòng hăng-hái, chàng vui-vẻ và tự-tín bước vào gian phòng tồi-tàn, trần cao vút của khách-sạn. Leora đương ngồi trên chiếc ghế xích-đu bên cửa sổ chờ chàng:

- Sao anh?
- Hay lắm... tiếp đón thật là vồn-vã nồng-hậu. Và họ muốn mời chúng mình chiều mai ăn cơm.
- Pickerbaugh người thế nào?
- Ô, Ông ấy lạc-quan không chê được... làm việc được lắm... ông ấy... Ô, Lee à, không khéo anh lại đến cay đắng, khổ sở, thất nhân-tâm, thất-bại nhục-nhã một lần nữa mất. Chàng vùi đầu vào ngực nàng, ôm lấy nàng, bám lấy tình yêu thương của nàng, tựa hồ như mỗi tình đó mới là sự thực, sự thực duy-nhất ở trên cõi đời đầy dẫy ma quái, lắm mồm lắm miệng này.

### III

Khi trời đổ hoàng-hôn và gió bắt đầu thổi nhè-nhé đưa những cành phong rung-rinh dưới cửa sổ và dân-chúng đáng mến ở Nautilus đã cưỡi những chiếc xe Ford lọc-xọc về nhà ăn cơm chiều, thì Leora đã thuyết-phục được chàng rằng cái lối sốt-sắng và thích phô-trương lòe-loẹt của Pickerbaugh không có ảnh-hưởng gì đến công việc riêng của chàng đâu, và dẫu sao đi chăng nữa hai người có sống mãn kiếp ở Nautilus đâu mà sợ, và tính chàng cũng nóng, thiếu nhẫn-nại, và tình nòng yêu chàng thật là nồng-nàn tha-thiết. Rồi hai người đưa nhau xuống nhà dưới ăn cơm chiều, một bữa cơm ăn theo lối cổ của địa-phương có ngô tẩm bột rán và nhiều món nho-nhỏ khác ăn có vẻ thích-thú hơn những món của nhà bếp Leora tuy đa-tình nhưng kém tài nấu nướng. Ăn xong hai người đi xi-nê, tay nắm tay không có vẻ gì là bất-mãnh cả.

Ngày hôm sau, bác-sĩ Pickerbaugh tỏ ra bận-rộn và ít lời hơn. Ông chỉ cho Martin có ý-niệm về những chi-tiết công việc của chàng.

Martin đã tưởng mình thoát khỏi những việc săn-sóc những ngón tay đứt những lỗ tai đau, và được hưởng những ngày mê-ly trong phòng thí-nghiệm, thỉnh-thoảng mới phải xuất hiện ra ngoài đi chiến-đấu với mấy ông chủ xưởng sữa coi thường phép vệ-sinh. Nhưng bây giờ chàng thấy không thể nào giới-định rõ công việc của chàng, và chắc-chắn là chàng phải làm mỗi thứ một tí tất cả các công việc mà Pickerbaugh, báo-chí, hay bất cứ một người dân nào ở Nautilus này nghĩ ra...

Chàng phải an-ủi, xoa dịu những cử-tri liến-láu đến phàn-nàn với chàng về đủ mọi truyện, từ những mùi hôi thối ở cống nước bốc lên, đến những cuộc nhậu-nhẹt la-ve ồn-ào nửa đêm của những người láng giềng. Chàng phải đọc văn-thư của sở cho cô tóc-ký hay hòn hay giỗi đánh máy, cô không phải là một "Nữ-Công-Nhân chuyên-nghiệp mà là một Thiếu-Nữ chín-chắn chăm-chỉ làm ăn"; chàng phải viết quảng cáo gởi đăng các nhật-báo; phải đi mua các vật-dụng như kẹp giấy, sáp đánh sàn, sổ ghi phúc-trình với giá rẻ nhất; lúc cần, phải phụ giúp hai Bác-sĩ làm giờ trong bệnh-viện thành phố; phải điều-khiển các y-tá và hai viên thanh-tra vệ-sinh; phải khiển trách Công-ty Hốt rác; phải bắt giam – hay ít ra phải quát mắng – những người nhổ bậy ở nơi công cộng; phải nhẩy lên một chiếc xe Ford chạy vội tới đóng một tấm bảng trước những nhà có người bị bệnh truyền-nhiễm; phải luôn luôn để tâm xem từ Vladivostok đến Patagonia có bệnh dịch gì không, để ngăn chặn (bằng những phương-pháp không được hoạch-định minh-bạch cho lắm) không cho những bệnh ấy lan-tràn tới giết hại dân-chúng hay làm

đình-trệ các hoạt động kinh-doanh của Nautilus.

Những công việc ấy thì bận-rộn luôn luôn, còn công việc thí-nghiệm thì chẳng có mấy, chỉ có thử sữa, thí-nghiệm Wassermann cho các Bác-sĩ tư, chế thuốc tiếp-chủng, cấy vi-trùng khi nghi-ngờ có bệnh bạch-hầu, thê-thôi.

Trong khi hai người mặc quần áo để đến dự tiệc ở nhà bác-sĩ Pickerbaugh, Leora bảo chàng:

"Em hiểu rồi. Công việc sở của anh làm mỗi ngày chỉ mất vào khoảng hai mươi tám tiếng đồng hồ mà thôi, còn bao nhiêu thời giờ, anh tha-hồ muốn nghiên-cứu gì thì nghiên-cứu, trừ khi có ai tới làm anh phải gián-đoạn công việc thì không kể!"

#### IV

Nhà của Bác-sĩ Pickerbaugh ở trên Dốc Đồi phía tây thành-phố, nhiều gai góc, là một "Tòa nhà kiểu hết sức cổ". Nhà cất bằng gỗ, có chòi cao, có đu, có võng, có cây cao bóng rợp nhưng rườm-rà vô lối, có bãi cỏ nhưng bẩn thỉu dơ-dáy, có giàn hoa lá nhưng ẩm-thấp, và một cái nhà để xe cũ trên mái có một hàng chông sắt trông dọc theo cây đòn dông. Trên cổng treo tấm bảng đẽ tên: "Hoa-Hoa."

Martin và Leora bước chân vào giữa đám thiếu-nữ ở trong nhà chạy ùa ra với những câu chào hỏi tíu-ta-tíu-tít. Tất cả tám cô, từ cô Orchid mười chín tuổi rất xinh đẹp đến hai cô sinh đôi mới lên năm, chạy ùa ra như một ngọn sóng cồn, tất cả đều tò-mò nhìn hai người một cách thân-mật và tất cả đều muốn hỏi chuyện hai người cùng một lúc.

Bà chủ là một người béo tròn có vẻ ngay thật và thắc-mắc về những điều mình tin-tưởng. Bà tin rằng mọi việc ở đời này đều tốt đẹp nhưng lòng xác-tín ấy lại luôn luôn xung-đột với ý-thức là nhận thấy có nhiều việc hình như rất xấu xa đồi bại. Bà hôn Leora, còn ông chồng xiết chặt bàn tay Martin. Ông ta có lối bấm mạnh ngón cái vào mu bàn tay người ta hết sức thân-mật nhưng cũng làm cho người ta đau hết sức.

Ông tuôn ngay ra một tràng nói về cái "Tổ Ấm" của Ông làm cho mấy cô con phải im luôn:

"Ở đây ông bà có thể có sẵn một hình ảnh minh-họa "Sức Khỏe Trong Gia-đình". Ông bà hãy xem mấy con bé to lớn chắc nịch nầy! Suốt từ bé đến giờ chưa ốm đau một ngày nào... hiển nhiên là như vậy... còn Má chúng nó tuy có bệnh nhức đầu, do lúc còn nhỏ ăn uống không chịu kiêng cữ, vì ông nhạc tôi, tuy là một cựu phó-chấp-sự ở nhà thờ... mà cũng là một

chính-nhân quân-tử thuộc phái cổ nữa, nếu quả trước kia có phái đó, và bạn thân của Cụ Nathaniel Mugford, nhờ ơn cụ nhiều hơn ai hết, xây-dựng không những cái Viện Đại-Học Mugford mà cả những truyền-thống của đức-tính thanh-liêm và cần-mẫn đã đem lại sự hưng-thịnh ngày nay cho chúng tôi... Nhưng Ông Nhạc tôi không hiểu biết gì về vấn-đề vệ-sinh và kiêng-cữ ăn uống cả, và tôi thường nghĩ..."

Ông giới-thiệu tên tám cô con gái: Orchid, Verbena, Daisy, Jonquil, Hibisca, Narcissa, và hai cô sinh đôi Arbuta, Giadiola.

Bà Pickerbaugh thở dài: "Tôi thấy gọi các cháu là những 'hòn châu hòn ngọc của má' cổ quá, sáo quá... Tôi rất ghét những câu sáo người ta thường dùng nhảm quá, ông bà có thấy thế không?... Nhưng các cháu đúng là những "hòn Châu hòn Ngọc của Má" chúng nó, và ông Bác-sĩ nhà tôi với tôi, đôi khi vẫn ao-ước... Cố nhiên là khi đã lấy tên hoa đặt cho mấy cháu đầu, chúng tôi phải tiếp-tục đặt cho các cháu sinh sau; nhưng nếu chúng tôi lấy tên Châu Ngọc đặt cho các cháu, thì ông bà cứ nghĩ mà xem, có biết bao nhiêu là tên đẹp có thể dùng được như: Ngọc-Châu, Ngọc-Khuê, Ngọc-Bích, Ngọc-Dao, Ngọc-Lộ, Ngọc-Quỳnh, Ngọc-Bội, Dư-Phan, Mai-Côi... Mai-Côi hay Côi-Vĩ ấy nỉ?Ồ, dẫu sao thì không biết bao nhiêu người đã ca-tụng chúng tôi đặt những tên hoa ấy, ông bà không biết đấy chứ, các con gái tôi đã nổi tiếng ghê lắm... biết bao nhiêu báo chí in hình ảnh các cháu, và chúng tôi tổ-chức riêng được Đội Bổng Cầu Phụ-Nữ nhà Pickerbaugh, hoàn-toàn người trong gia-đình chúng tôi, có mỗi điều là bây giờ tôi bắt đầu mập ra một chút nên ông Bác-sĩ nhà tôi phải tham-dự vào đội cầu ấy".

Tám cô chỉ có tuổi là khác nhau, còn đố phân biệt được cô nào với cô nào. Cô nào cũng điệu, cô nào cũng tóc vàng, cũng xinh đẹp, cũng vui-vẻ linh-hoạt như nhau, cô nào cũng có khiếu về âm-nhạc, và không những chỉ trong trắng mà thôi, cô nào cũng tâm-hồn thanh-khiết như nhau. Tất cả tám cô đều có chân trong "Học Hội Thánh Kinh Ngày Chúa-Nhật" và nếu không ở trong "Thanh-Nữ Công-Giáo Hội" thì cũng ở trong "Doanh-Hỏa Thiếu-Nữ Đoàn", tất cả đều thích đi chơi ăn uống ngoài trời, và trừ có hai cô bé sinh đôi mới lên năm còn tất cả đều có thể đọc thuộc lòng những bảng thống-kê mới nhất về cái hại nghiện rượu.

Bác-sĩ Pickerbaugh nói:

- Quả thực chúng tôi thấy chúng nó đúng là một đàn gà non kỳ-quái.

Martin giọng run-run nói:

- Quả thực như vậy!

- Nhưng có điều hay hơn hết là các cháu có thể giúp tôi phổ-biến cái thuyết "Mens sana in the Corpus sano" – thân-thể có kiện-toàn thì tinh-thần mới

khang-kiện. Nhà tôi với tôi lại huấn-luyện cho các cháu hợp xướng, cả ở nơi công-chung, chúng tôi coi như là một tổ-chức và gọi là "Khang-Kiện Thần-Tiên Bát-Bộ Hợp-Xướng Ban" hay là Ban "Healthette Octette".

Thấy Martin ngẩn người ra đến nỗi không nói lên được, Leora phải lên tiếng:

- Thật thế ư?

- Thật thế, và trước khi hoàn-thành công việc bảo-vệ sức khỏe ấy, tôi có ý đem phổi-biển cái tên "Khang-kiện Thần-Nữ" từ nam chí bắc khắp đất nước cổ-lỗ này, rồi ông bà sẽ thấy từng đoàn phụ-nữ vui vẻ trẻ trung đem bản thông-điệp thần-diệu loan-truyền khắp nơi hang cùng ngõ hẻm, bùn lầy nước đọng, "Khang-kiện Thần-Nữ-Đoàn"! Hay quá! Những cao-thủ lam-cầu xinh đẹp, trong sạch, tươi sáng và hăng hái! Xin nói để ông bà biết chứ họ sẽ làm cho những kẻ lười biếng, rắn đầu cứng cổ phải nhúc-nhích chân tay! Họ sẽ làm cho bọn sống truy-lạc, ăn nói thô-tục phải xấu-hổ và trở thành đoan-trang lễ-mạo. Tôi có làm bài thơ dùng làm tiêu-ngữ cho "Khang-Kiện Thần-Nữ Đoàn", ông bà có muốn nghe không?

Đàn bà thì lẩy nụ cười

Đẩy đưa khoe mắt dụ người đắm-mê.

Kẻ ham cờ bạc rượu chè,

Thì lẩy tật xấu rủ-rê mọi người.

Cho nên mục-đích ở đời

Là phải giáo-hóa những người xấu-xa,

Làm cho quy chánh cải tà

Làm cho thói xấu tật hư tiêu-trừ

Nói ra, bạn chẳng tin ư?

Thì xin bạn chịu khó chờ đợi xem.

Em là Khang-Kiện Thần-Tiên!

Nhưng cổ-nhiên còn mục-đích quan-trọng hơn nữa... và tôi là một trong những người khởi-xướng ra... là đòi hỏi cho có một Bộ-Trưởng Vệ-Sinh và Cải-Lương Nhân-Chủng trong Nội-CáC.

Trên ngọn cao trào nghị-luận ấy, họ bị đưa-đẩy dần vào phòng ăn, tới một bữa tiệc thịnh-soạn. Bác-sĩ Pickerbaugh vừa thật tình nói: "Có gì đâu ông, thế nào ông cũng sơi thêm miếng này nữa... đây là Chiêu-Đãi-Sở mà!" ông vừa ép Martin và Leora ăn nào là thịt vịt quay, nào là thịt thái mỏng nướng chả, nào là mút khoai, làm cho hai người khó chịu mắt lờ-đờ, ngồi phưỡn cả bụng ra. Nhưng chính bác-sĩ Pickerbaugh hình như không hề-hãnh gì cả. Ông vừa cắt, vừa nhai, vừa nói, đến nỗi gian phòng ăn, với chiếc tủ cốc cổ băng

gỗ hồ-đào, tấm hình Chúa Giê-su của Hoffmann họa, bức tranh người chăn bò của Remington vẽ, tựa hồ như lu-mờ đi, để ông đứng trên một diễn-dàn bên cạnh một bình nước đá lạnh.

Không phải lúc nào ông cũng chỉ kỳ-cục có vậy mà thôi, ông còn nói: "Bác-sĩ Arrowsmith ạ, tôi nói để Bác-sĩ biết, chúng mình là những người may-mắn có-thể sinh-sống bằng cách tận-tâm làm việc giúp cho dân chúng trong một tỉnh như tỉnh này được khỏe mạnh, có sức để mà sinh-hoạt. Nếu làm tư, tôi có thể kiếm tám hay mười ngàn đồng một năm, có người bảo tôi có thể kiếm hơn thế nữa nếu tôi làm nghề quảng-cáo, ấy thế mà tôi lấy làm hài lòng, cả vợ con tôi cũng hài lòng như tôi, với số lương có bốn ngàn đồng thôi. Ông thử nghĩ xem có cái sung-sướng là bọn mình làm một nghề buôn mà chẳng có gì bán ra cả, ngoại trừ lòng ngay thẳng, đoan-chính và bác-ái".

Martin thấy Pickerbaugh nói như vậy là nói thực, chàng thấy xấu-hổ thay cho ông mà không đứng phắt được lên, lôi Leora ra về đáp chuyến tàu thứ nhứt để rời ngay khỏi Nautilus.

Cơm xong, mấy cô bé muốn làm thân với Leora, bâu lấy nàng. Martin phải ăn hai cô bé sinh đôi đặt ngồi lên đùi chàng và kể truyện cổ-tích cho nghe. Hai đứa thật là nặng, nhưng không nặng bằng cái khổ phải bịa truyện ra để nói. Trước khi chúng đi ngủ, toàn ban "Khang-Kiện Thần-Nữ Bát-Bộ Hợp Xướng" hát "Bài ca Khang Kiện" trứ-danh do Bác-sĩ Pickerbaugh sáng-tác, mà sau này Martin còn phải nghe không biết bao nhiêu lần nữa trong những dịp hội-hợp công-cộng linh-đình. Bài hát theo điệu "Bài Ca Thắng-Lợi Cộng-Hòa" nhưng vì giọng hai đứa sinh đôi mạnh, và chát-chúa, nên nghe có một âm-hưởng đặc-biệt:

Ô kia bạn đi tìm hạnh phúc hay của cải?

Cũng đều nhờ ngọn cờ vĩ-đại

Để trau dồi tâm-hồn và nhân-cách

Để giữ-gìn đường phố cho sạch

Và bảo-vệ lấy sức khỏe

Rồi chúng ta cùng tiến.

Một tinh-thần khang-kiện trong một thân-thể sạch-sẽ,

Một tinh-thần khang-kiện trong một thân-thể sạch-sẽ,

Một tinh-thần khang-kiện trong một thân-thể sạch-sẽ,

Đó là tiêu ngữ cho hết thẩy mọi người.

Và để từ-biệt mọi người đi ngủ hai đứa sinh đôi lại ngâm thêm một bài thơ tự tình của bố chúng nó, như chúng nó đã ngâm trong buổi Đại-Hội của

Học-Hội Thánh-Kinh Chúa-Nhật vừa qua.

Đàn chim non xinh-xinh  
Khi trời vừa bình-minh  
Ríu-rít ca nhũng gì?  
"Hoan-hô Ngưu-Túy-Ly"  
Yên vui và khang-kiện  
Hoan-hô Ba và Má  
Và hết thảy chúng ta,  
Ha-ha, Hu-ra, Ha-ha!

Chúng hát xong, bà Pickerbaugh bảo: "Thôi, các con cưng của mẹ, bây giờ đi ngủ đi!" Rồi quay sang nói với Leora, "Bà Arrowsmith, bà xem có phải các cháu bẩm sinh ra đã là tài-tử rồi không? Trước mặt bất cứ thính-giả nào, các cháu cũng không sợ-hãi nhút-nhát, và cái lối các cháu hát... có lẽ không phải Broadway, mà là những hý-viện tinh luyện nhất ở Newyork cũng phải thích các cháu, và biết đâu Trời chả sai các cháu đầu thai vào cửa chúng tôi để nâng cao kịch-nghệ lên. Thôi đi ngủ đi, các con!"

Trong lúc bà mẹ đưa hai em lên ngủ, mấy cô chị lại trình-bầy một chương-trình âm-nhạc ngắn khác.

Verbena, cô thứ hai, chơi bản Chamiade. Ông bố nói: "Cố nhiên tất cả gia-đình chúng tôi đều thích âm-nhạc, và đem phổi-biến khắp xóm giềng, nhưng Verbena có lẽ mới thật là thiên-tài duy nhất về âm-nhạc trong gia-đình chúng tôi".

Nhưng trò vui bất ngờ là Orchid độc tấu kèn Cornet.

Martin không dám nhìn Leora. Không phải là chàng lên bộ khinh-miệt việc độc-tấu Cornet, vì ở Elk Mills, Wheatsylvania và kỳ-thú nhất là rất nhiều nơi ở Zenith, những bà những cô đức-hạnh nhất lại hay độc-tấu Cornet! Nhưng chàng cảm thấy như đã sống trong một nhà điên cả chục năm rồi.

Chàng thở dài, nghĩ bụng: "Trong đời mình chưa hôm nào say như thế này. Ước gì mình được làm một vài hớp cho tỉnh! "Chàng nghĩ ra nhiều mưu-kế để trốn đi, những mưu-kế vừa điên-khùng vừa không thể thực-hiện được. Vừa lúc đó bà Pickerbaugh dẫn hai đứa bé sinh đôi đi ngủ, đã quay trở ra ngồi chơi thụ cầm, tuy nhiên hai đứa bé vẫn còn thức và mọi người vẫn còn nghe thấy tiếng chúng hát nheo-nhéo.

Người thì mập thù-lù, nhan-sắc thì tàn-tạ, bà vừa dạo đàm vừa đắm mình vào giấc mộng huy-hoàng. Martin chợt hình-dung bà hồi còn là một cô gái thanh-tân vui-vẻ dịu-hiền như chiếc bồ câu, đương ngồi mơ-tưởng tới chàng

sinh-viên y-khoa đầy sinh lực là Pickerbaugh. Xưa kia hẵn Bà phải là cô gái điển-hình của những năm 1880-1890, thời-đại của Howells ngây-thơ, chất-phác, thời mà các thanh-niên đều trong sạch, chỉ biết đá cầu và hát bài "Dòng sông Thiên-Nga"; thời mà bà còn là một thiếu nữ hay ngồi ở trước thềm nhà, ngây-ngất vì mùi hoa tử-đinh-hương, và mơ-ước sau khi cùng chàng Pickerbaugh kết-hôn, sẽ có một cái bếp lò bằng sắt mạ kẽm, và một cậu con trai lớn lên làm mục-sư hay thành triệu phú.

Cả buổi chiều, suốt từ lúc bước chân vào nhà này đến bây giờ, Martin mới thật tâm khen bà được một câu "Bà đờn hay quá, tôi rất thích". Chàng cảm thấy đã thắng được lòng nhu nhược của mình.

Tuy nhiên, cuộc vui nhộn bây giờ mới thật sự mở màn. Họ chơi đố chữ, Martin ghét lăm, còn Leora thì chơi dở hết sức. Họ ra câu đố, về môn này Pickerbaugh thật là phi-thường. Cái cảnh ông ngồi trên sàn nhà trong chiếc áo lông của vợ, giả làm con hải-cẩu trên một tảng băng trôi trên mặt nước thì không thể chê được. Rồi Martin, Orchid và Hibisca, cô bé mới mười hai tuổi bị bắt phải trình-bầy một câu đố, do đó truyện rắc-rối xảy ra.

Orchid cũng có những tình-cảm giản-dị, những nụ cười, những cử-chỉ nũng nịu vuốt-ve, hay ngây-thơ bồng-bột như các em gái, nhưng cô đã mười chín, không hẵn là một đứa trẻ con nữa. Chắc chắn tâm-hồn cô rất trong-trắng và chỉ ham đọc những truyện đứng-đắn, lành-mạnh, đúng như lời bác-sĩ Pickerbaugh nói, và ông thường nhắc đi nhắc lại điều này, nhưng không phải cô không để ý tới bọn thanh-niên mặc dù có người đã có vợ rồi.

Cô định đố chữ "âu sầu", bằng cách đóng giả làm một con ve sầu ôm một cái âu đồng. Lúc ba người leo lên gác để hóa-trang, cô víu chặt lấy cánh tay Martin nhảy tung-tưng bên chàng và thì-thầm: "Ồ, Bác-sĩ, ba tôi được Bác-sĩ phụ-tá, tôi rất thích... người trông đã trẻ lại đẹp trai. Ồ, tôi ăn nói táo-bạo quá phải không? Nhưng ý tôi muốn nói là... Bác-sĩ trông như một lực-sĩ, hoàn-toàn về đủ mọi phương-diện, còn cái ông Phó Giám-Đốc kia... nhưng Bác-sĩ đừng kể lại với ba tôi là tôi nói nhé... Ông ấy là một ông lão kỳ cục!"

Chàng nhận thấy đôi mắt trong màu nâu và đôi môi nguyên-trinh của nàng chưa gợn một nét mây mờ nào. Trong khi Orchid vận quần áo hóa trang làm ve sầu, chàng lại để ý thấy đôi mắt cá chân thanh-tú và bộ ngực trẻ-trung của nàng. Nàng mỉm cười với chàng, coi chàng như một người đã quen biết từ lâu, và thăng-thắn nói: "Rồi mình cho mọi người xem! Tôi biết Bác-sĩ là một kép tài... hoa!"

Khi họ ùn-ùn kéo nhau xuống nhà dưới, nàng không nắm cánh tay chàng nữa mà chính chàng lại nắm cánh tay nàng, hơi bóp nhẹ nhẹ, rồi chàng bỗng kinh-hoảng vội bỏ tay nàng ra.

Từ ngày lấy vợ, tâm-hồn chàng để cả vào Leora, một người vừa là

tình-nhân, vừa là bạn, vừa là trợ-tá của chàng cho đến giờ phút này, chỉ có mỗi một lần chàng liều-linh liếc một cô gái đẹp trên một chuyến tàu đáng kể là tệ hại nhất, thế thôi. Nhưng vẻ vui tươi thẹn thùng của Orchid làm cho lòng chàng xao-xuyến. Chàng muốn bứt khỏi nàng, rồi chàng lại ao-ước không muốn bứt hẳn nàng đi, và từ bao năm nay, lần này là lần thứ nhất chàng sợ cắp mắt của Leora.

Sau đén trò biểu-diễn nhẩy lộn, Orchid tỏ ra siêu-việt về môn này, nàng không mặc yếm hay áo lót mình gì cả, nàng thích khiêu-vũ, nàng khen lấy khen để Martin trong trò chơi "Theo Chân Lãnh-Tụ".

Rồi, trừ Orchid ra, tất cả các em cô bị cha mẹ bắt đi ngủ hết. Sang đến phần chót của buổi dạ hội mà ông Pickerbaugh gọi là "cuộc hội-thảo bỏ túi về khoa-học thung-dung bên lò sưởi", gom toàn những ý-kiến của ông đưa ra, nhận xét về đường-sá tốt đẹp, về vệ-sinh ở thôn quê, lý-tưởng chính-trị, và phương-pháp xếp đặt hồ-sơ trong các cơ-quan y-tế vệ-sinh. Trong cái thời-gian yên-tĩnh ấy, có lẽ lâu đến tiếng rưỡi đồng hồ, Martin thấy Orchid chỉ ngồi hết ngắm tóc chàng, lại nhìn cầm hay bàn tay chàng, thì trong đầu óc chàng hết nẩy ra, rồi lại xua đuổi đi, rồi lại nẩy ra ý nghĩ thú-vị thơ-ngây được nắm lấy cái bàn chân xinh-xắn đáng yêu của nàng.

Chàng cũng thấy Leora để ý nhìn cả hai người, chàng khổ sở vô cùng, hiển-nhiên là chàng chẳng thâu lượm được chút bổ-ích nào trong những lời nhận-xét của Pickerbaugh về giá-trị của các chất sát-trùng khử-độc.

Pickerbaugh tiên đoán rằng trong mười lăm năm nữa, Nautilus sẽ có một Nha Y-Tế Vệ-Sinh lớn gấp ba hiện nay, một Trường Y-Khoa Đại-Học, với rất nhiều Bác-sĩ làm việc cả hai buổi cho nhà thương, kiêm luôn cả chức Giáo-sư Y-Khoa Đại-Học, và có thể lúc đó Martin sẽ làm Giám Đốc (còn chính ông thì lúc đó sẽ chuyển sang những ngành hoạt-động kỳ-bí và thú-vị trong một phạm-vi rộng lớn hơn). Nghe nói, Martin chỉ ừ-ào, "Vâng, thế thì... thì hay quá!" Miệng thì nói vậy còn trong lòng thì nghĩ, "cái con khỉ con kia, mong rằng nó đừng có lăn vào lòng mình, kéo chết cả lũ!"

Lúc tám giờ rưỡi tối, chàng cầu trời được trốn thoát khỏi gia-đình này là điều sung-sướng nhất đời; bây giờ mười hai giờ đêm, chàng lẩn-chần mãi mới rút ra về được.

Chàng cùng Leora đi bộ về khách-sạn. Thoát khỏi nhìn thấy Orchid lại được không khí ban đêm mát-mẻ làm cho tỉnh táo, chàng quên ngay cô bé và lại bởi câu truyện về công việc làm ăn của chàng ở Nautilus ra:

- Trời! Không biết mình có thể cảng đáng được việc này không? Làm việc dưới quyền cái hũ-mắm lại còn những bài về cái hại rượu chè, chán ơi là chán...

Leora cãi:

- Đâu đến nỗi tôi quá.
- Không tôi à? Lão có lẽ là anh thợ thơ tôi nhất trần đời; còn về bệnh-dịch-học thì chắc-chắn là bất cứ một người nào tự học cũng còn hiểu biết nhiều hơn lão. Nhưng khi nói tới truyện... quên, không biết Clif Clawson vẫn thường gọi là gì nhỉ?... à mà nhân nhắc tới nó, không biết đạo này nó ra sao, đến hai năm nay không nghe nói đến nó... Khi nói tới truyện "Đời sống áp-chẽ trong Gia-Đình Cơ-Đốc-Giáo"... Ô, chẳng thà đi kiếm một quán rượu lậu nào, ngồi đánh bợn với những tay trộm cắp vui vẻ, dễ thương còn hơn!"

Nàng cõi cãi:

- Em tưởng mấy bài thơ của lão cũng cùi đât chứ.
- Cùi à! Tiếng ở đâu ra nghe mà chướng thế!
- Chướng thì cũng chưa bằng những câu chửi-thề anh thường văng ra! Nhưng cái kèn Cornet mà cái cô lớn ghê-gớm ấy thổi tru-tréo lên... Hứ!
- Cái gì? Cô ấy thổi không chê được, còn gì nữa!
- Nay, em nói cho mà biết, Cornet là loại nhạc khí để cho anh Bert chơi thì đúng hơn. Anh tự phụ chê thơ của bố cô ấy và tiếng "Cù" của em vừa nói! Nhưng anh cũng 'quê một cục' như em, có khi hơn là khác!
- Ơ kìa, Leora! Từ trước chưa bao giờ anh thấy em cáu giận một cách vô-lý! Và em có hiểu truyện quan-trọng như thế nào... Em xem, một người như Pickerbaugh mà lại làm trò xiếc và phô cái dốt của mình ra như vậy, làm cho các công-tác Y-tế Vệ-sinh thành ra lỗ-bịch. Với cái lối làm việc như vậy, nếu lão bảo không-khí trong-sạch rất bổ-ích, thì thay vì làm cho anh mở cửa sổ ra, lão chỉ làm cho anh hay bất cứ một người hiểu biết lẽ phải nào khác cũng phải đóng cửa sổ lại. Và dùng danh-từ 'Khoa-học' trong những bài về chủng-chẳng ấy hay em muốn gọi là thơ-thẩn gì thì gọi... thực là sàm-sỡ!
- Nhưng, dẫu sao đi chăng nữa, nếu anh muốn biết, thì để tôi nói cho mà biết, là từ nay trở đi tôi không có ưa những trò con khỉ với cái cô ả Orchid ấy nữa đâu nhớ! Rõ-ràng là anh ôm lấy nó lúc xuống thang rồi suốt buổi cù ngồi nhìn nó chòng-chọc! Anh văng tục, anh cáu-bẳn hay anh say-sưa trong một giới-hạn vừa phải nào đó, em không quan-tâm, nhưng từ cái bữa cơm mà anh nói với em và cái cô Madeline Fox ấy câu: "Tôi mong rằng hai cô không quan-tâm, nhưng tôi vừa chợt nhớ ra rằng tôi đã hứa hôn với cả hai cô"... từ bữa ấy, anh là của riêng em, và em không có để cho một ai xâm-phạm tới. Em là giống đàn bà ăn lông ở lỗ, man-dại, anh nên biết thế, còn cái cô ả Orchid ấy với cái lối cười-cợt ve-vuốt, và hai cái bàn chân to lớn như bàn cuốc ấy... Orchid! Orchid gì mà Orchid! Chẳng hơn gì giống xạ-cúc hôi rình!
- Nhưng thú thực, anh không nhớ trong tám cô, cô nào là Orchid.

- Hừ! Thế ra anh đã tán cả tám đứa, thảo nào! Cái con khốn nạn ấy! Thôi, em không có muốn nhiều lời về truyện này nữa, em chỉ muốn cảnh-cáo anh, thế thôi!

Về đến khách-sạn, chàng bất đắc dĩ phải bỏ ý-định tìm một lời vui ngắn cương-quyết để hứa chắc rằng từ nay chàng không bao giờ tán-tỉnh Orchid nữa, và chàng ấp-úng nói: "Anh muốn ở dưới này, đi bộ thêm một lúc nữa, em lên phòng trước đi nhá, được không em? Anh phải xếp đặt cho xong chương-trình làm việc ở Nha Y-tế".

Chàng ngồi trong văn-phòng Khách-sạn... vào lúc sau mười hai giờ khuya ấy quang-cảnh gian phòng buồn một cách đặc-biệt, mà cũng hối một cách đặc-biệt.

"Cái lão Pickerbaugh ngu-xuẩn! Mình tiếc không bảo thằng ngay vào mặt lão rằng chúng ta đã hiểu gì về bệnh-dịch-học, như ho lao chẳng hạn.

"Cô bé thế mà đáng yêu tê. Orchid! Ô, Orchid giống như một bông lan... không cô bé khỏe mạnh quá. Nhưng lớn rồi, có thể đi săn với mình được rồi. Cô bé thực là dịu-dàng. Và cô bé làm như mình đồng tuổi với cô bé, chứ không phải là một bác-sĩ già. Mình phải cẩn-thận mới được, ồ, mình phải cẩn-thận mới được, nhưng... mình muốn hôn cô bé quá... chỉ hôn một lần thôi. Hà, ngon quá! Cô bé thích mình. Đôi môi thật đáng yêu, trông như... nụ cười ấy!

"Tôi nghiệp Leora. Trong đời mình chưa bao giờ ngạc-nhiên như hôm nay. Ghen! Kể ra thì nàng có quyền ghen chứ! Chẳng có người đàn bà nào mà lại trung-thành với người đàn ông như... Lee. Ô Lee em yêu! Em thật là ngốc, em không thấy, cho dấu anh có trốn đi chơi với mười bảy triệu cô Orchid đi nữa, thì anh cũng vẫn yêu em, ngoài em ra chẳng bao giờ yêu ai khác cả!

"Mình chẳng có thể đi mọi nơi hát cái bài hát xẩm "Khang-Kiện Bát-Bộ Thần-Tiên" ấy. Cho dấu nó có thể giáo-dục được dân chúng, mình cũng chẳng hát, nữa là nó chẳng giáo-dục được gì cả. Thà để cho họ chết còn hơn sống mà nghe cái bài hát xẩm ấy...

"Leora bảo mình 'quê một cục'. Nay cô ơi, để tôi nói cho cô hay: nhờ trời tôi cũng là một Cử-Nhân Văn-Khoa và cô có thể nhớ lại những cuốn sách mà cái thằng 'quê một cục' này đọc cho cô nghe mùa đông năm ngoái, cả Henry James và các nhà văn khác. Ô, mà Lee nói đúng. Mình quê một cục thật. Mình biết làm ống thủy-tinh và thạch-xoa để thí-nghiệm thực đấy, nhưng... Vả lại mình còn muốn sau này có ngày mình sẽ đi du-lịch diễn-thuyết như Sondelius nữa...

"Sondelius! Trời đất ơi! Giá mình được làm việc với ông ấy, thay vì phải làm việc với Pickerbaugh, thì mình nguyện làm nô-lệ cho ông ấy...

"Hay ông ấy cũng lại dốc-tổ nốt?

"Hừ đúng thế, mình dùng hai chữ 'dốc-tổ' rất đúng! Khiếp thực!

"Chứ gì! Mình muốn dùng chữ gì thì dùng! Ai cấm! Mình đâu có phải là một thằng giầu loli như Angus. Cái loli Sondelius văng tục ra chẳng hạn, ấy thế mà ông ấy vẫn dùng với bọn có trí-thức, có giáo-dục đấy thì sao...

"Và ở đây mình sẽ bận lắm, chẳng còn thời giờ đâu để đọc sách, đọc báo nữa. Vả lại mình chẳng bảo dân ở đây cũng ít đọc sách, nhưng chắc chắn là có một số bọn nhà giầu ở đây thạo về những truyện ăn chơi, nhà sang, quần áo đẹp, cao lâu, nhà hát, các thứ.

"Thực vô nghĩa vô lý!"

Chàng đi lang-thang tới một quán bán ăn suốt đêm. Chàng thò-thẩn bước vào uống cà-phê. Bên cạnh chàng, dưới cái cửa sổ kính đó, trên có treo tấm hình Washington; ngồi trước một cái giá gỗ dài dùng làm bàn, có một viên Cảnh-sát đương nhai bánh mì kẹp thịt bò hầm. Viên Cảnh-sát hỏi chàng:

- Nay có phải ông là ông Bác-sĩ mới tới phụ-tá cho Pickerbaugh đó không? Tôi có thấy ông ở Tòa Thị-Chánh.
- Vâng, này, à, dân thị-xã đây có thích Pickerbaugh không? Ông thấy ông ta thế nào? Ông cứ nói thật cho tôi biết, vì tôi mới chân ướt chân ráo tới đây... và, à... ông hiểu ý tôi chứ?

Ngón tay trái to lớn cầm cái tách lên, kẹp luôn cả chiếc muỗng bỏ ở trong tách, viên Cảnh-sát uống một ngụm cà-phê lớn xong nói:

- Được, nếu ông muốn biết sự thật, để tôi nói cho mà nghe; ông ta hay ba-hoa nói hươu nói vượn ghê lắm, nhưng thực là một tay thông-minh đa mưu túc trí kinh-khổng. Chắc-chắn ông ta nói đúng tiếng Anh của Nữ-Hoàng Anh-Quốc... Ông đã nghe bài thơ nào của ông ấy chưa? Cù lắm, không thể chê được. Để tôi nói ông nghe: có người bảo Pickerbaugh ca hát với nhẩy nhót nhiều quá, nhưng theo ý tôi, nói riêng có ông với tôi, Bác-sĩ à, có lẽ ông ấy nên để ý đến việc kiểm-soát sữa, việc hốt rác-rến, và săn-sóc răng cho trẻ con thì phải hơn. Nhưng có biết bao nhiêu kẻ ở đâu đến, ngu dốt, cẩu-thả, cần phải mượn những trò vui để nhồi vào óc họ những phép giữ-gìn vệ-sinh sức khỏe để họ khỏi ốm đau, mắc những bệnh dịch, rồi truyền sang người khác, và ông cứ tin lời tôi nói đi, lão Bác-sĩ Pickerbaugh là người biết cách nhồi những phép giữ-gìn vệ-sinh ấy vào óc bọn ngu-xuẩn kia!

Trong khi viên Cảnh-binhl nói thì anh đầu bếp, người dính đầy mỡ, vẻ người dễ thương, gật đầu lia-lịa, tỏ ý tán đồng.

Viên Cảnh-binhl tiếp: – Thưa ông, vâng ông ta đại ngốc... ông ta không câm như hến như mấy ông Bác-sĩ khác. Chứ gì, một hôm đi pích-nich ở St.

Patrick, ông ta đã lộ cho mọi người thấy đấy, tuy ông ta là một anh theo Tân Giáo bẩn thỉu, ấy thế mà ông ta với cha Costello ăn ý nhau như đôi bạn cõi-tri; và hôm ấy ông ta đánh vật với một tên tuổi chỉ bằng nửa ông ta, ấy thế mà ông ta suýt vật tên đó ngã, tôi nói thật đấy, nếu tôi nói dối thì Trời tru Đất diệt tôi, chắc chắn là ông ta thả tiền ra cho anh chàng trẻ tuổi kia để mua vui chơi! Tôi dám cuộc là như vậy! Bạn Cảnh-sát chúng tôi ai cũng mến ông ta, và ai cũng phải buồn cười về cái lỗi ông ta đến nịnh bạn tôi để nhờ bạn tôi đi làm cho ông ta cả đống công việc về vệ-sinh y-tế, theo luật thì đâu có phải là nhiệm-vụ của bạn tôi, thực thế, chớ ông ta không có ra lệnh bừa-bãi đâu. Ông ta thật xứng-đáng với danh-vị của ông ta”.

Martin nói: "Thì ra là thế", rồi chàng vừa quay về khách-sạn, vừa suy nghĩ: "Nhưng không biết Gottlieb thì nghĩ sao về ông ta?

"Thôi đốt Gottlieb đi! Đốt tất cả mọi người đi, trừ một mình Leora thôi.

"Ở đây mình sẽ không thất-bại, như mình đã bị ở Wheatsylvania đâu.

"Một ngày kia Pickerbaugh sẽ giữ một chức-vụ lớn hơn... Hừ! Lão ta đúng là một tay dóc-tổ bịp đời, thế nào rồi lão cũng làm to hơn nữa! Dẫu sao, trong lúc đó mình tập cho quen việc, và biết đâu sau này mình chẳng tổ-chức được một Nha Y-tế Vệ-sinh cho ra gì ở đây.

"Orchid hẹn tới mùa đông này sẽ đi trượt tuyết với mình...

"Đốt cả Orchid đi!"

MARTIN NHẬN THẤY Bác-sĩ Pickerbaugh là một ông xếp có độ-lượng, ông chỉ muốn Martin nghĩ ra được điều gì, làm được cái gì để hô-hào cổ-xúy ầm-ỹ cho cái chủ-trương và phong-trào do ông đề-xướng ra. Sự hiểu biết của ông về khoa-học thực ra còn kém mấy cô y-tá phòng, nhưng ông không có tính ghen-tị, và ông chỉ cầu cho Martin tin rằng việc đi lại chỗ này chỗ kia thật mau-lẹ, thật ầm-ỹ là phuong-tien (mà cũng có thể là cứu-cánh) của tiến-bộ.

Martin và Leora kiếm được một cái nhà cho hai gia-dinh ở trên ngọn đồi Xã-Hội, thực ra không phải là một cái đồi mà chỉ là một chỗ đất hơi nhô cao lên trên mặt đồng-bằng. Ở đây có cái thích là các bãi cỏ nối tiếp nhau, bãi nọ liền bãi kia, đường đi có những cây phong bóng mát, và cái thú được tự-do, không bị người ta dòm-dò như ở Wheatsylvania.

Thế rồi hai người bỗng được nhiều người tử-tế hảo tâm ở Nautilus tìm đến làm thân.

Mới đến ở đây được mấy hôm, Martin thấy có người gọi điện-thoại, giọng đàn ông ồ-ồ, hỏi chàng:

- A-lô. Martin? Đố ông đoán được ai đây!

Martin đương bận, định trả lời: "Ông thăng rồi... thôi chào ông!" Nhưng rồi chàng giữ lại được, và lấy giọng ôn-tồn đáp lại cho xứng với địa-vị một ông Phó Giám-Đốc mới:

- Thưa không, chắc tôi không thể nào đoán ra được.

- Cứ đoán thử xem.

- Ồ... Clif Clawson?

- Trật lắc. Tôi biết ông đang cố tìm cho ra mà. Ồ, xem chừng lần này đoán trúng đó! Cố gắng đi! Đoán thử lần nữa xem!

Cô tống-ký đương ngồi đợi chép thư, mà Martin thì chưa tập quen tính tự quên mình đi và thản-nhiên coi như không có gì đáng quan tâm trước mặt nàng. Chàng nói gay-gắt ra mặt:

- Ồ, nếu vậy thì chắc là Tổng-Thống Nilson rồi. Này nghe đây...

- Hứ, Martin, Irving Watters đây! Anh có nhớ không?

Nói xong, Irving Watters, anh chàng có tính thích bông-đùa hoạt-kê kia tưởng thế nào cũng được thấy bạn vui mừng rỗi-rít lên, nhưng Martin phải mất đến mười giây đồng hồ nghĩ xem Irving Watters là ai. Rồi chàng chợt nhớ ra: Watters nguyên là anh sinh-viên y-khoa sức học rất bình-thường, nhưng có cái đức tin ở điều thiện, ở sự thật, ở sự hữu lợi, đã làm cho chàng

bực mình ở Hội Digamma Pi. Chàng cố lấy giọng thân-mật nói:

- Hay quá! Hay quá! Anh làm gì ở đây thế?
- Kìa, tôi lập-nghiệp ở đây mà. Ở đây từ ngày còn nội-trú. Và chữa bệnh cũng khá. Ngày, Martin này, nhà tôi với tôi muốn mời anh với chị... chắc anh lấy vợ rồi chứ còn gì nữa?... tới nhà tôi ăn cơm, chiều mai, rồi tôi sẽ nói hết tình-hình ở đây cho mà nghe.

Martin sợ phải chịu sự giúp đỡ của Watters, vội nói dối một cách trơ-trẽn:

- Tiếc quá... tiếc qua... tôi lại có hẹn chiều mai, cả chiều mốt nữa.
- Vậy mai đến Câu-lạc-bộ Elks ăn cơm trưa với tôi, rồi trưa Chủ-Nhật mời anh chị lại ăn cơm với vợ chồng tôi.

Martin không biết từ-chối cách nào, đành đáp:

- Trưa mai chắc tôi cũng không được rảnh để đi ăn cơm với anh đâu, nhưng... thôi để đến trưa Chủ-Nhật chúng tôi đến ăn cơm với anh chị vậy.

Một trong những thảm trạng lớn nhất ở đời nó là làm cho mình khó chịu nhất là những tình-cảm thân-mật của những người gọi là "Bạn Cũ", những người thực ra từ trước chẳng bao giờ là "bạn" của mình cả. Martin sợ bị Watters bắt làm mồi, trong lòng vẫn không hết kinh-hoàng khi Leora và chàng miễn-cưỡng đến nhà Watters vào lúc một giờ rưỡi trưa ngày Chủ-Nhật. Tình bạn cũ nồng-nàn mãnh-liệt lôi chàng về quá-khứ, hồi còn ở Digamma Pi.

Nhà Watters mới cất, trang-hoàng kiểu tối tân, đồ đạc giường tủ làm ẩn vào trong tường, cửa kính có nhận những phiến chì mỏng, sau có ba năm hành nghề Bác-sĩ, Watters đã có điệu-bộ một nhà mô-phạm và vợ con thúc-phọc không ai có thể ngờ được; chàng béo chắc nịch, và học được nhiều điều mới lạ Martin thấy mà chán-ngán. Chàng tốt-nghiệp trước Martin một năm và lấy một người vợ khá giàu. Chàng tỏ ra có hảo tâm và chiêu-đãi khách một cách quá đáng, làm cho khách phải bứt rứt khó chịu, dám có ý-tưởng giết người là khác. Truyện chàng nói ra toàn một giọng dạy đời:

- Nếu anh chịu khó làm ở Nha Y-Tế Vệ-sinh Công-cộng lấy một vài năm và chịu khó gắp gỡ làm quen với những người đứng-đắn ở đây, thì sau anh có thể ra mở phòng mạch tư rất lợi. Thành-phố này khá lăm... giàu có thịnh-vượng.... vì thế ít kẻ trây nợ.
- Anh cần vào câu-lạc-bộ địa-phương, chơi golf. Lối tốt nhất để gắp những tay tai-mắt có thể-lực ở đây. Tôi đã vớ được vô số bệnh-nhân trong đám thượng-lưu ấy.
- Pickerbaugh là một người tốt, rất hoạt động, một tay vận-động giỏi, nhưng lão có một khuynh-hướng xã-hội rất tai-hại. Những bệnh-viện ấy... ác hết chỗ nói, ai đã đến bệnh-viện đều có thể trả tiền được hết! Bần-cùng-hóa

thiên-hạ! Nói ra điều này chắc anh phải ngạc-nhiên... ô, khi còn đi học, anh có không biết bao nhiêu là ý nghĩ giàn-dở, nhưng chẳng phải riêng anh mới có những ý nghĩ đặc-biệt!... Đôi khi tôi nghĩ giá không có một Nha Y-tế Vệ-sinh Công-Cộng nào, có lẽ lại tốt cho sức khỏe chung của mọi người, vì có không biết bao nhiêu người quen thói đi tới bệnh-viện chữa thí, chứ không đến các bác-sĩ tư, làm giảm cả lợi-tức của bác-sĩ, đồng thời giảm cả số bác-sĩ đi nữa, thành thử trong bọn mình những người chịu khó lưu tâm tới bệnh tật cũng ít đi.

- Tôi đoán bây giờ anh chẳng còn giữ những ý-tưởng kỳ-cục trước kia của anh về vấn đề cần phải thực-tế... mà anh vẫn gọi là "bác-sĩ con buôn" ấy. Bây giờ chắc anh đã thấy anh cần phải nuôi vợ con gia-đình, và nếu anh không nuôi, thì chẳng ai nuôi cho anh cả.

- Khi nào anh cần biết tin-tức bí-mật hay điều gì cần-thiết về những người ở đây, anh cứ đến tôi. Pickerbaugh là một lão già... chắc lão không mách nước cho anh đúng đâu... những người anh cần giao-thiệp làm thân phải là những tay kinh-doanh đứng-đắn tử-tế, chắc-chắn và bảo-thủ.

Rồi đến lượt vợ Watters. Nàng có sẵn rất nhiều câu để khuyên-nhủ người ta lầm! Nàng vốn là con một nhân-vật giàu-có, chẳng phải ai xa lạ, chính là ông S.A. Peaseley, nhà sản xuất máy bón phân hiệu Daisy.

Nàng nghẹn-ngào nói với Leora: "Chị chưa có cháu nào ư? Ô, chị cần phải có mới được! Chúng tôi sinh được hai đứa; chị không biết chứ các cháu có ảnh-hưởng tới chúng tôi ghê lầm, các cháu làm cho chúng tôi lúc nào cũng trẻ-trung".

Martin và Leora nhìn nhau trông đến thảm hại.

Cơm xong, Watters nhất-định cứ nhắc đi nhắc lại mãi cái "thuở vui tươi mà bọn mình cùng chung hưởng với nhau hồi còn ở trường Đại-Học thân mến". Chàng không chịu để Martin phủ-nhận:

- Anh Martin này, anh chúa hay làm cho mọi người tưởng anh là một người kỳ-dị phi-thường. Anh làm ra bộ không có cảm-tình gì với trường cũ của anh, nhưng tôi biết mà.... tôi biết là anh làm phách chơi... chứ thực ra anh cũng yêu trường cũ và mến-phục các giáo-sư như mọi người, có lẽ tôi còn hiểu anh hơn là anh tự hiểu mình! Nay thôi, bây giờ mình hãy hoan-hô lớn lên và ca bài "Winnemac, Đất Mẹ của Những Con Người Dũng Mạnh" đi.

Và vợ Watters nói, "Thôi, đừng làm bộ ngớ-ngẩn nữa đi, thế nào anh cũng phải hát mới được!" Nàng vừa nói vừa đi lại ngồi trước chiếc dương cầm, đánh một cách cương-quyết, để bắt Martin phải hát.

Sau khi đã lẽ-phép, cỗ nuốt cho trôi hết các món nào gà rán với kem cục, nào châm-ngôn với kỷ-niệm, Martin và Leora cáo-từ ra về.

Chàng bảo Leora, "Pickerbaugh phải là một ông thánh, cho nên Watters mới giấu lão như vậy. Anh bắt đầu tin lão có thừa khôn ngoan thấy mưa thì ẩn vào một chỗ".

Và trong lúc cùng chung cảnh khổ não, hai người quên bẵng truyện họ vừa cãi nhau vì một người con gái tên là Orchid.

## II

Ở giữa Pickerbaugh và Irving Watters, Martin bị lôi kéo vào đủ các thứ, nào hiệp-hội, nào câu-lạc-bộ, nào chi-hội, nào phong-trào vận-động lúc nào cũng sôi-nổi ở Nautilus; nào Phòng Thương-Mại, nào Hội Trượt Tuyết, Hội Du-Ngoạn, nào Câu-lạc-bộ Elks, Hổ-tế-Hội, Y-sĩ Ái-hữu-Hội. Thoạt tiên chàng chống lại, nhưng họ có vẻ mích lòng, giận dỗi, nói, "Sao anh lại thế! Nếu anh còn làm một công-chức, và nếu anh chịu lưu ý lấy một chút... chỉ một chút thôi... tới lòng sốt-sắng của họ tiếp đón anh ở đây..."

Leora và chàng trước kia vẫn than phiền đời sống buồn tẻ ở Wheatsylvania, bây giờ thấy mình bị mời đi dự nhiều tiệc-tùng hội-hè quá thì lại phàn-nàn rằng hai vợ chồng không thể nào có lấy một buổi tối yên tĩnh ở nhà với nhau. Nhưng dần-dần họ đâm ra có thói quen tự-do tự-tại trong việc giao-tế xã-hội, qua sự ăn diện đúng mốt, đóng bộ lễ-phục, đi chỗ này chỗ nọ mà không còn nôn-nóng như trước nữa. Họ sửa đổi cho kịp thời những bước khiêu vũ quê-mùa cổ-hủ của họ: họ tập đánh bài, nhưng đánh dở lăm, tập chơi quần vợt và chơi cờ khá; và Martin, do thói quen chứ không phải vì tánh-chất đạo-đức hay anh-hùng gì cả, không còn thấy khó chịu và mích lòng khi nghe thấy người ta xì-xàọ bàn-tán những tin đồn hay những truyện vặt-vanh nhảm-ní nữa.

Chắc chắn là các bà chủ nhà tiếp tân không bao giờ coi hai người là ngụy tắc, mà là "Một đôi Vợ Chồng Trẻ Xuất sắc". Một khi đã được Pickerbaugh che-chở tất phải là người đúng-dắn, có tương-lai sán-lạn, và khi đã được vợ chồng Irving Watters đỡ đầu, hẳn phải là người đáng kính đáng trọng.

Watters nắm được hai người trong tay rồi, không buông ra nữa. Chàng đắn-dộn quá nên không hiểu rằng Martin thường hay từ chối lời mời của chàng, là vì Martin không thích tới nhà chàng. Chàng khám-phá ra Martin có những điểm của người tin dị-doan, không theo chính thuyết, và chàng thân-mật, tận-tụy và nhiều khi cũng hết sức vụng-về, đem hết tâm-trí ra để cứu-vớt Martin. Chàng thường đem Martin ra làm trò đùa mua vui cho các thực khách khác, chàng thúc giục: "Nào Martin nói cho chúng tôi nghe một vài ý-tưởng kỳ-cục của anh đi xem nào!"

Nhưng lòng sốt-sắng của chàng so với vợ chàng còn kém xa. Bà Watters được cha và chồng tâng-bốc làm cho nàng tin rằng mình là tinh-hoa của tất cả các thế-hệ đúc-kết lại, và nàng tự cho mình có nhiệm-vụ sửa chữa cho vợ chồng Arrowsmith hết tính man-rợ đi. Nàng chỉ-trích Martin hay chửi thề, Leora hay hút thuốc lá, và chê lỗi đánh bài của cả hai người. Nhưng không bao giờ nàng cãi nhau, vì cãi nhau tức là thú-nhận có người không chịu thừa-nhận quyền tối cao của nàng. Nàng chỉ ra lệnh, những lệnh ngắn, vui, phủ đầu bằng câu: "Này, đừng có ngớ-ngẩn!" giọng nàng rít lên, và nàng cho như thế là đã giải-quyết xong công việc rồi.

Martin than-thở: "Trời ơi! Nếu cứ mắc kẹt giữa Pickerbaugh với Irving Watters như thế này thì sẽ thành một thân-hào trong tỉnh hơn là đi tranh-đấu cho khoa-học".

Nhưng Irving Watters và Pickerbaugh không thể bắt buộc chàng phải giữ gìn lễ-giáo danh-vọng mạnh bằng, có hiệu-quả bằng cái khoái thấy mình được Orchid cảm-phục và cái khoái thấy mình được mọi người ở Nautilus nghe lời, chứ không như ở Wheatsylvania chẳng ai thèm nghe cả.

### III

Martin đương tìm một chất để chẩn-đoán bệnh lậu vừa nhanh hơn, vừa giản-dị hơn chất của Wassermann. Những ngón tay chậm-chạp và trí-óc han-rỉ của chàng vừa bắt đầu quen với công việc trong phòng thí-nghiệm và những giả thuyết mê-ly, thì đã bị lôi đi chỗ này chỗ nọ để giúp Pickerbaugh làm tuyên-truyền. Mọi người khuyến-khích chàng diễn-thuyết về vấn-đề "Phòng Thí-Nghiệm dạy ta những gì về các bệnh dịch" cho Lớp Miễn-Phí Buổi Trưa Chủ-Nhật của Hội Tinh-Cầu Hy-Vọng Vũ-Trụ Thần-Giáo.

Khi soạn diễn-văn, chàng bối rối loạn cả tâm thần, vì buổi sáng hôm diễn-thuyết, nghĩ tới việc kinh-khủng sắp phải làm, chàng lạnh run người lên, và khi bước chân lên nhà thờ "Tinh Cầu Hy-Vọng" chàng bối-rối vô cùng.

Người đến nghe đông nghịt, toàn là những người chín-chắn, trọng trách-nhiệm. Chàng phát ớn nghĩ, "Họ đến để nghe mình nói, thế mà mình chẳng có cái cóc khô gì để nói với họ!"

Điều làm cho chàng thấy buồn cười là họ đến cốt để nghe chàng nói mà không nhận biết chàng, và viên trợ-giáo đứng ở cửa bắt tay mọi người lung-tung, lên mặt kẻ cả, lớn tiếng bảo chàng:

- Hai bên còn khói chỗ; cậu cứ đi thẳng vào.
- Tôi là diễn-giả mà.

- Ô, ô, vâng, ô, thưa Bác-sĩ, vâng. Xin mời Bác-sĩ đi vòng ra đằng sau, vào cửa ở đường Bevis.

Vào tới phòng khách, chàng được ông Mục-sư và một Ủy-ban ba người tiếp đón thân-mật; họ đều mặc lễ-phục buổi sớm và có tư-thái của người trí-thức công-giáo.

Họ lần lượt nắm tay chàng một lúc lâu, kéo các bà các cô ăn mặc thanh-lịch tới giới thiệu với chàng, rồi mọi người lẽ-phép đứng vây lấy chàng, rì-rầm nói truyện với nhau, và có ý như chờ chàng nói ra một câu gì hay-ho ý-nhị. Rồi người ta dẫn chàng qua một hành-lang hình vòng cung vào hội-trường, lòng chàng lúc ấy thực là đau khổ, mặt tái mét đi vì lo sợ, miệng nín thin-thít. Hàng triệu con mắt để dồn cả vào nhìn cái bộ-điệu vô-nghĩa-lý của chàng – mắt trên những dây ghế dài cong như cánh cung, mắt trên dây ban-công thấp, chỗ nào cũng thấy những mắt là mắt đương theo dõi chàng, nghi ngờ tài năng của chàng, trông thấy đầu gối chàng run lên, sắp quỵ xuống.

Cơn hấp-hối mỗi lúc một gia tăng, trong lúc những tiếng cầu kinh, những tiếng hát vang lên, xin Thánh-Linh phù-hộ cho chàng.

Ông mục-sư và ông chủ-tịch Ủy-ban diễn-thuyết mở đầu buổi diễn-thuyết bằng những lời sùng-tín nhiệt-thành thích-đáng. Trong lúc Martin run lên cõi làm bộ gan-lỳ nhìn xuống đám đông người ta đang trân-tráo nhìn chàng, trong lúc chàng ngồi trên diễn-dàn cao không có gì che chở, khiến chàng có cảm tưởng như bị phơi ra trần truồng trước mắt mọi người, thì ông mục-sư thông-báo cho mọi người biết việc tổ-chức sắp tới của "Bữa Tiệc Truyền Giáo" vào Ngày Thứ Năm ở Câu-lạc-Bộ Thiếu-Sinh-Đoàn, rồi mọi người lại hát một hay hai bài thánh ca vui-vui, làm Martin ngẩn-ngo không biết nên đứng hay ngồi – rồi ông chủ tịch cầu-nguyễn rằng "vì băng-hữu sắp nói truyện với chúng ta hôm nay sẽ được Bề Trên ban cho có đủ năng-lực làm cho mọi người thấu-triet được hết ý-nghĩa Bản Thông-Điệp của Người".

Trong lúc ông chủ-tịch cầu-nguyễn như vậy, thì Martin ngồi đưa tay lên bóp trán, chàng thấy mình thực là rõ-dại lố-bịch, và than thầm, "có lẽ bộ-điệu mình phải như thế này mới đúng... người nào cũng cứ há-hốc miệng ra nhìn mình chòng-chọc thế kia... Trời, lão này nói gì mà nói lăm le? ...Ô, chết cha rồi, không biết mình định nói những gì về cái mục xông khói khử-trùng?... Ô... Trời ơi là Trời, lão sắp nói xong rồi, đến lượt mình lên rồi đây!"

Chẳng biết băng cách nào, chàng đã đứng cạnh cái bàn, nắm lấy nó để đứng cho vững, giọng của chàng có vẻ lưu-loát, nói ra những lời thuận lý. Đám sương mù che-phủ những bộ mặt đối diện chàng, tan dần, chàng đã trông rõ từng người, chàng thấy một ông già tinh-thần có vẻ minh-mẫn, liền tìm cách làm cho ông cười và ngạc-nhiên.

Chàng lại thấy Leora ở cuối phòng, nhìn chàng gật đầu, khuyến-khích

chàng. Chàng vững tâm bắt đầu nhìn đi chỗ khác không cần nhìn những người ngồi đối diện thằng với chàng nữa. Chàng liếc nhìn lên ban-công...

Thính-giả thấy trước mặt mình là một thanh-niên rất sốt-sắng nói với họ về truyện những huyết-thanh và thuốc tiêm, nhưng trong lúc tiếng nói chàng ran lên, thì mắt chàng đã để ý thấy trên hàng ghế thứ nhất ở ban-công có đôi cổ chân mang bí-tất lụa nổi bật lên, mà đôi cổ chân ấy là của Orchid đương chăm-chú nhìn chàng nồng-nàn, thán-phục.

Khi Martin rút lời, chàng được mọi người vỗ tay tán-thưởng nhiệt-liệt hơn bao giờ hết – tất cả các nhà diễn-thuyết sau bất cứ bài diễn-văn nào, cũng đều được người ta vỗ tay tán-thưởng như vậy. Rồi ông Chủ-tịch lên ngõ lời tán-dương nồng-nhiệt hơn bao giờ hết, và thính-giả kéo nhau ra khỏi phòng tản mác nhanh chưa từng thấy bao giờ hết, và Martin thấy mình đứng trong phòng khách, nắm tay Orchid trong khi nàng nói giọng ngọt-ngào âu-yếm chàng chưa từng được nghe bao giờ: "Ồ, Bác-sĩ Arrowsmith, Bác-sĩ thực là bậc phi-thường! Các diễn-giả phần nhiều là những đồ cổ cả, còn Bác-sĩ... Bác-sĩ nói người ta hiểu ngay! Tôi sẽ phỏng về nhà nói cho Ba tôi biết. Chắc Ba tôi thích lắm!"

Cho mãi tới lúc bấy giờ chàng mới nhìn thấy Leora. Nàng đã len vào được trong phòng từ lúc nào chàng không hay và nàng đứng nhìn hai người, với tâm-trạng và thái-độ của một người vợ...

Trong lúc đi bộ về nhà, Leora im lặng một cách thật là hùng-biện...

Chàng đợi mãi không thấy nàng nói gì, tức quá, phải lên tiếng:

- Sao? Em thấy bài diễn-văn của anh thế nào?
- Không đến nỗi dở. Nhưng nói cho tất cả cái lũ xuẩn ấy nghe hiểu được thực khó quá.
- Xuẩn à? Em bảo "Xuẩn" nghĩa là thế nào? Anh thấy họ hiểu bài diễn-văn của anh lắm mà. Toàn là những người khá cả mà.
- Có chắc không? Thôi, dẫu sao thì nhờ Trời anh sẽ chẳng phải tiếp-tục nói lảm-nhảm nữa đâu, vì Pickerbaugh thích nghe chính ông ta nói kia, và chẳng để cho anh nói luôn đâu.
- Anh đâu có cần. Thực ra, em không biết chứ anh thấy thỉnh-thoảng ra nói chuyện trước công chúng cũng hay. Như vậy giúp cho mình tư-tưởng sáng-suốt thêm ra.
- Phải, chẳng hạn như kiểu mấy ông chính-trị-gia sáng-suốt, đáng yêu, đáng mến!
- Này, Lee, anh nói cho mà nghe! Cố nhiên, vẫn biết chồng em là một thằng ngu-xuẩn, rời khỏi cái phòng thí-nghiệm ra, chẳng làm nên trò-trống gì,

nhưng anh tưởng ít ra em cũng có thể giả vờ làm ra vẻ sốt-sắng, hoan-hỉ một chút đối với buổi diễn-thuyết đầu tiên của chồng em chứ... từ trước tới nay bây giờ mới là lần đầu tiên ra diễn-thuyết... mà kể ra cũng thành công chứ đâu đến nỗi nào!

- Cái gì! Khi chưa! Em sốt-sắng hoan-hỉ lắm chứ. Em vỗ tay không biết bao nhiêu lần. Em thấy anh nói hay lắm, hoạt-bát lắm. Thực đúng là... Nhưng em thấy còn nhiều cái anh có thể làm hay hơn thế. À, chiều nay mình ăn uống sao đây; về nhà ăn đồ nguội, hay đi hiệu?

Thế là đương ở địa-vị một anh-hào chàng bị hạ xuống địa-vị một anh chồng không được vợ tán-thưởng, đành ngậm bồ-hòn làm ngọt.

Suốt tuần lễ ấy, chàng luôn luôn ấm-ức nghĩ tới truyện bị vợ khinh-thường, nhưng được cái mùa đông đã tới, những bữa tiệc tuy có linh-hoạt nhưng không lấy gì làm vui cho lắm, những canh bài lá bạc tuy có phỏng-đãng nhưng không lấy gì làm nguy-hại được tổ-chức luôn luôn rồi, mãi tới hôm Thứ Sáu hai người lần đầu tiên ở nhà, lần đầu tiên có dịp cãi nhau một trận thật là khoái-trá. Hai người ngồi để làm cái việc mà chàng tuyên-bố là "lại bắt đầu đọc-sách trở lại, đọc thật sự những bài về sinh-lý-học, và một vài trang của cái anh chàng Arnold Bennett – đọc một cách lặng-lẽ thích-thú", nhumg thực ra chàng chỉ đọc những tin ngắn trong mấy tờ báo Y-học.

Chàng bồn-chồn không yên. Chàng ném tờ báo xuống. Chàng hỏi:

- Ngày mai đi cắm trại trên tuyết với gia-đình Pickerbaugh, em mặc quần áo gì?

- Ô, em chưa có ý-kiến gì cả. Để em nghĩ xem.

- Lee này, anh muốn hỏi em: Cơn-cớ gì mà em bảo anh nói nhiều quá ở nhà Bác-sĩ Strafford chiều hôm qua? Vẫn biết anh có nhiều cái xấu, nhưng anh chưa bao giờ biết tật nói nhiều là một trong những cái xấu ấy.

- Trước kia không có, bây giờ mới nẩy ra!

- Bây giờ mới nẩy ra!

- Này anh, Sandy Arrowsmith này, em nói cho mà biết: suốt tuần lễ nay anh cứ sì-sì cái mặt ra như đứa trẻ xấu tính. Anh có truyện gì giận dỗi.

- Truyện gì à? Anh... Trời! Thực đến mệt! Ở đây ai cũng khen bài diễn-văn ở Tinh Cầu Hy-Vọng của anh... xem ngay bài đăng trong tờ "Người Biên Cương" và Pickerbaugh bảo Orchid nói bài diễn-văn hay không thể chê được... còn em thì chẳng có lấy một lời khen chê!

- Thế em chả vỗ tay là gì? Nhưng chính vì thế mà em mong anh đừng có nói nhăng nói cuội nữa.

- Em mong thế hả? Có thực em muốn thế không? Đã thế để anh nói cho mà

biết, anh sẽ nói nữa cho mà xem! Anh không có nói những truyện khoác-lác, đại-ngôn tráng-ngữ. Chủ Nhật vừa rồi, anh nói thẳng về khoa-học, thế mà người ta ai cũng chăm-chú nghe. Trước kia anh chưa kinh-nghiệm cứ tưởng mình cần phải mềm-mỏng để làm cho thính-giả chú ý nghe mình nói. Và anh làm được không biết bao nhiêu là việc có ích! Chứ sao, trong có bốn-mươi-lăm phút đồng-hồ mà anh nói không biết bao nhiêu là điều chỉ-dẫn cách giữ-gìn sức khỏe và trình-bầy không biết bao nhiêu là quan-niệm về giá-trị của phòng thí-nghiệm. Anh chẳng cần làm một yếu-nhân, nhưng khi có điều gì cần nói ra mà có người chịu nghe mà không nói leo như kiểu dân Wheatsylvania là khoái rồi. Anh cuộc với em là anh sẽ tiếp-tục làm cái việc mà em đã quá lịch-sự gọi là "nói nhăng nói cuội" ấy đó...

- Anh Sandy, việc diễn-thuyết có lẽ thích-hợp với người khác, chớ không thích-hợp với anh đâu. Em không thể nói với anh vì lẽ gì... ấy cũng vì thế mà em không nói gì hơn về bài diễn-văn của anh. Em không thể nói để anh biết là hôm đó nghe anh diễn-thuyết em ngạc-nhiên không thể tưởng-tượng được, anh là người vẫn thường cười cái mà anh gọi là tình cảm, ấy thế mà hôm đó nói đến "Lũ Trẻ Thân Yêu" anh lại khóc được!

- Anh chẳng bao giờ nói như vậy cả... chẳng bao giờ dùng câu đó và em cũng biết đấy. Và, Trời ơi! Em bảo là anh cười! Anh nói cho em biết chứ Phong-Trào Bảo-Vệ Sức-Khỏe Chung, nhờ sửa chữa những tật hư thối xấu của trẻ con, trông-nom săn-sóc mắt, mũi, họng chúng nó, và nhiều bệnh tật khác nữa, có thể cứu được hàng triệu sinh-mệnh và đào tạo một thế-hệ tương lai...

- Em biết rồi, khổ lầm! Anh khỏi cần nói nữa! Em còn yêu trẻ con hơn anh nhiều! Nhưng em muốn nói tới tất cả những cái lối cười giả-tạo lố-bịch kia...

- Trời ơi! Thì cũng có lúc người ta làm bộ ra như vậy. Nếu chưa giáo-duc quần-chúng thì chưa thể làm việc với họ được. Cứ xem ngay lão đấy, tuy lão ngu-ngốc thật, nhưng lão đem thơ-thẩn với tất cả những trò khỉ ấy ra mà làm được việc có ích đấy. Nếu anh biết làm thơ, có lẽ cũng hay... Trời! Chả lẽ anh không học làm thơ được thì cũng lạ!

- Thơ gì mà kinh quá!

- À ra bây giờ tính thủy-chung như nhất của em tuyệt-vời như vậy! Vừa chiều hôm trước em bảo thơ của lão "cù" lầm kia mà!

- Em khỏi cần phải thủy-chung như nhất gì cả. Em chỉ là một người đàn bà. Anh là người thứ nhất nói với em như vậy. Còn thơ-thẩn, đối với Bác-sĩ Pickerbaugh thì được, song đối với anh thì không được. Anh là người của phòng thí-nghiệm, công việc của anh là tìm-tòi ra cái này cái nọ, chứ không phải quảng-cáo những cái ấy, anh có nhớ một lần ở Wheatsylvania trong có

năm phút đồng-hồ anh suýt theo một giáo-hội và làm một nhân-vật có danh-vọng ở đó không? Có phải anh muốn suốt đời bị sa-ngã vào vòng danh-lợi, rồi để người ta lại phải lôi anh ra không? Anh vẫn còn chưa biết mình mọi-rơ hay sao?

- Vâng thì anh mọi-rơ! Và... em còn gọi anh là cái gì nữa, nghe hay-ho lắm kia nhỉ... Cha mẹ ơi! Anh còn là thằng 'quê mệt cục' và em giúp đỡ anh nhiều lắm! Khi anh định sống một cuộc đời đứng-đắn, hữu-ích, không đi gây thù chuốc oán với mọi người nữa, thì em, đáng lẽ ra phải là người tin tưởng anh, em lại là người thứ nhất cản trở anh!"

- Có lẽ cô Orchid có thể giúp đỡ anh nhiều hơn!

- Có thể lắm! Em cứ tin anh đi, cô ấy là một người đáng mến, và cô ấy rất tán thưởng bài diễn văn của anh ở Giáo-Hội, và em tưởng anh cứ ngồi mãi đây suốt đêm để nghe em chẽ nhạo công việc và bạn-bè của anh sao... Anh đi tắm nước nóng một cái đây. Thôi, chúc em ngủ cho ngon giấc!

Ngồi trong bồn tắm, chàng giật mình không hiểu sao chàng lại có thể cãi nhau với Leora được. Chết chưa! Nàng là người duy-nhất ở trên đời này, ngoài Gottlieb, Sondelius và Clif Clawson – à mà nhắc đến Clif Clawson hắn ở đâu bây giờ? Vẫn ở Nữu-Ước chăng? Có phải hắn còn nợ mình một bức thơ chưa trả lời không nhỉ? Nhưng dẫu sao... mình giận Leora thì thực là điên quá, cho dẫu Leora có bướng không chịu sửa đổi lại quan-niệm, không chịu nhận rằng mình là người có thiên-tài gây được ảnh-hưởng với mọi người. Từ xưa chăng có ai sắn-sàng ủng-hộ mình, bênh-vực mình như Leora, và mình yêu Leora hết sức...

Chàng vội lau khô mình, chạy ù vào phòng, lòng đầy hối-hận. Chàng nàng nói với nhau rằng họ là người biết điều nhất đời, họ hôn nhau một cách hùng-hỗn, rồi nàng chỉ-trích luôn:

- Trước sau cũng thế thôi, em không có tiếp tay với anh để anh tự lừa dối mình. Anh không phải là người đi vận-động, đi quảng cáo. Anh là người đi truy-tầm những kẻ lừa-bịp dối-trá. Buồn cười thật, lẽ ra anh phải để ý nghe cho rõ truyện về những người đi truy-tầm những kẻ lừa-bịp dối-trá, như Giáo-Sư Gottlieb và ông già Voltaire của anh, những người ấy không ai có thể lừa-dối được. Nhưng có lẽ họ cũng chỉ như anh mà lúc nào cũng chỉ mong được yên thân ấm cật, giàu sang phú quý, lúc nào cũng bán linh-hồn cho quý-sứ, rồi lại đi lường-gạt luôn cả quý-sứ đáng thương ấy. Em nghĩ... em nghĩ... (Nàng ngồi nhổm lên trên giường, hai tay ôm lấy thái dương, cố nói bật ra) anh khác Giáo-sư Gottlieb. Ông ấy không bao giờ nhầm-lẫn và mất thời giờ vào...

- Phải ông ấy không mất thời giờ làm ở Häng chẽ thuốc trị bách bệnh của Hunziker, và chức-vị ông là "Bác-sĩ", chứ không phải là "Giáo-Sư", nếu em

cần gọi ông ấy bằng...

- Nếu ông ấy đến làm việc với Hunziker, chắc ông ấy có lý-do chính đáng. Ông ấy là một thiên-tài, ông ấy không thể lầm-lẫn được. Hay ông ấy cũng có thể lầm-lẫn, ngay cả ông ấy cũng có thể lầm-lẫn sao? Nhưng dù sao đi chăng nữa thì anh, anh Sandy, anh cần phải vấp ngã cho nhiều, cần phải lầm-lẫn cho nhiều, thì mới có kinh-nghiêm, mới sáng mắt ra. Em chỉ nói với anh một điều là: Anh có lầm-lẫn một cách điên-khùng rõ-dại thì anh mới biết, nhưng đôi khi thấy anh cứ sấn lén, thấy cái tròng nào cũng chui đầu vào, em cũng thấy chán... như việc anh làm một diễn-giả lơ-mơ hay việc vẫn-vương với cô bé Orchid của anh.

- Trời ơi là Trời! Mình đã vào cõi làm lành mà còn thế đấy! Em không bao giờ lầm-lẫn là một việc hay lầm! Nhưng trong gia-đình có một người hoàn-toàn là đủ rồi.

Chàng nằm vật xuống giường. Im lặng. Có tiếng gọi dịu-dàng: "Anh Martin! Anh Sandy!" Chàng lờ nàng đi, lấy làm kiêu-hanh đã có thể đổi-xử cứng-rắn với nàng, rồi cứ thế ngủ thiếp đi. Sáng ăn điểm tâm, thấy chàng có vẻ ngượng và tỏ ra ân-cần với nàng, thì nàng lại ăn nói cộc-lốc, "Không ai thèm nói đến truyện ấy nữa".

Rồi chiều hôm ấy, họ vẫn giữ bộ mặt lầm lỳ với nhau, đi cắm trại trên tuyết với gia-đình Pickerbaugh.

#### IV

Bác-sĩ Pickerbaugh có một cái nhà gỗ nhỏ, dựng dưới một vòm cây sồi cành lá xác xơ, giữa đám đồi thấp ở phía bắc Nautilus. Họ kéo đi một bọn mười hai người, ngồi trên một cái xe chạy trên tuyết chất đầy rơm và áo len xanh. Tiếng nhạc xe kêu nhong-nhon nghe rất hào hứng, lũ trẻ tuôn ra ngoài và chạy bên cạnh xe.

Một bác-sĩ coi bệnh-viện của trường học còn độc-thân, để ý tới Leora, hai lần anh chàng kéo chăn phủ ấm cho nàng; làm như vậy, đối với dân Nautilus gần như là gây sự hiềm-nghi. Martin nổi ghen công-nhiên quay hẳn về phía Orchid.

Chàng mỗi lúc một thêm chú ý tới nàng, không phải là để cho Leora một bài học, mà chỉ vì làn da trắng mịn, đôi má đỏ hồng của Orchid. Nàng mặc một chiếc áo len ngắn, đội mũ nồi, quàng một chiếc khăn đỏ chói, và mặc quần cộc, chiếc quần cộc đầu tiên ở Nautilus từ trước chưa một thiếu-nữ nào dám diện. Nàng vỗ lên đầu gối chàng, và khi hai người ngồi trên chiếc xe nhỏ ngật-ngưỡng nguy-hiểm chạy sau chiếc xe lớn, nàng nhất-định ôm chặt lấy

ngang lưng chàng. Rồi nàng gọi chàng là "Bác-sĩ Martin" và chàng thì tiến tới độ gọi nàng trống không là "Orchid" nghe thật nồng-nàn thắm-thiết.

Tới nhà, mọi người ồn-ào xuống xe. Martin và Orchid cùng khiêng giỏ đồ ăn vào; rồi cùng đi giầy trượt tuyết xuống dốc đồi. Khi mấy chiếc khien của hai người vướng vào nhau, ngã lăn đi, nàng không chút sợ hãi, không chút bối-rối, bám chặt lấy chàng, và hình như chàng thấy trong lớp quần áo len khô cứng, thân hình nàng càng thêm dịu-dàng, tuyệt-diệu, mắt bao-dạn, má ửng hồng lộng-lẫy khi nàng xoa lớp bông tuyết ướt dính trên mặt đi, hai chân chổng lên trời như chân một cậu bé mảnh khảnh, đôi vai đáng yêu có vẻ mạnh như con trai.

Chàng tự trách: "Mình thực là cuồng-si! Leora nói thế mà đúng! Mình cứ tưởng mình có cái gì tân-kỳ đặc-biệt! Và tội-nghiệp Orchid – nếu nàng biết mình hèn-hạ như thế này chắc nàng khổ tâm lắm!"

Nhưng cô Orchid bé nhỏ đáng thương ấy lại ve-vãn chàng:

- Lại đây đi, Bác-sĩ Martin! Mình leo cái dốc cao kia chơi. Chỉ có hai chúng mình là còn liều mạo-hiểm một chút.
- Chắc tại chúng mình trẻ-trung nhất đám.
- Tại Bác-sĩ trẻ-trung thì có; còn tôi thì già chết đi được. Khi Bác-sĩ nói hươu nói vượn, tôi chỉ biết ngồi há-hốc miệng ra mà nhìn.

Vừa lúc đó chàng thấy Leora đương trượt tuyết trên một dốc đồi xa với anh chàng bác-sĩ chết tiệt kia. Có lẽ chàng thấy hận và có lẽ chàng cũng thấy được an-ủi vì được phép đi một mình với Orchid, nhưng chàng im không nói chuyện với Orchid nữa, tựa hồ như nàng chỉ là một đứa con nít, còn chàng thì người lớn nhiều kinh-nghiệm, chàng thôi không nói với nàng nữa, làm bộ như chàng đương nhìn qua vai nàng ngó ra phía sau. Hai người chạy tới chỗ đồi cao, rồi trượt xuống dốc, nhưng bị ngã lăn xuống một quãng dài và vùng-vẫy trong tuyết.

Hai người cùng quay về nhà thì thấy mọi người đều đi chơi vắng hết. Nàng cởi bỏ chiếc áo len ướt ra và rũ chiếc áo bờ-lu mỏng. Họ lục tìm được một chiếc bình-thủy đựng cà phê nóng rồi chàng nhìn nàng trống tựa như sấp hôn nàng, và nàng cũng nhìn lại như có ý bảo chàng cứ hôn đi, không sao đâu. Hai người vừa bầy thức ăn ra bàn, vừa hát khe-khẽ, tình-tứ rất thân-mật. Rồi nàng thỏ-thẻ, "Nào lẹ lên, người đâu mà lười thế, bầy mẩy cái cốc này lên trên cái bàn cổ-lỗ-sĩ kia!" Nghe như giọng của một người rất hài lòng được ở bên chàng suốt đời.

Họ không thốt ra một câu gì gọi là tỏ tình với nhau, họ không nắm tay nhau, và trong khi ngồi xe trở về nhà, trong bóng đêm lấp-lánh tuyết rơi, tuy họ ngồi vai kề vai, chàng cũng không ôm lưng nàng, trừ những lúc gấp khúc

quanh gấp, chiếc xe chạy nghiêng đi, xô hai người vào nhau. Nếu Martin có thấy lòng sôi-động, chắc chỉ tại chàng vận-động suốt ngày, máu bốc lên chảy nhanh trong huyết quản. Không có truyện gì xảy ra và cũng không ai có vẻ ngượng-ngùng khó chịu. Lúc chia tay, họ chào nhau rất hồn-nhiên vui-vẻ. Và Leora không phê-bình chỉ-trích gì cả, mặc dầu nàng có vẻ lạnh-lùng trong một hay hai hôm giờ đó, nhưng Martin vì bận-rộn cũng chẳng hỏi-han gì hết.

NAUTILUS LÀ MỘT trong những giáo-khu đầu tiên trong xứ đã gây ra tập-quán tổ-chức những "Tuần-Lễ Đặc-Biệt", ngày nay thịnh-hành đến nỗi chúng ta thấy nào Tuần-Lễ Hàm-Thụ Học-Hiệu, nào Tuần-Lễ Khoa-Học Cơ-Đốc-Giáo, nào Tuần-Lễ Chính-Cốt Liệu-Pháp, nào Tuần-Lễ Dương-Tùng...

Một Tuần-Lễ đây không phải chỉ là một tuần-lễ đơn-giản mà thôi.

Nếu một giáo-hội, một phòng thương-mại, hay một cơ-quan từ-thiện mà có tinh-thần tiến-thủ, có khả-năng hoạt-động, muốn tăng-tiến phát-triển, nghĩa là muốn có thêm tiền bạc, thì nhờ dăm ba người có tính cương-quyết, có nghị-lực – số người này rất ít, họ thường dẫn-dắt dư-luận, lèo-lái công việc trong bất cứ một tỉnh nào – đứng ra tuyên-bố tổ-chức một Tuần-Lễ Đặc-Biệt. Tổ-chức này thường mất hàng tháng hội-hop ủy-ban, hàng trăm cột báo tán-dương tổ-chức, và cuối cùng một hay hai ngày, các tay lực-sĩ vận-động và các nhà thờ, rạp hát, xi-nê-ma làm trò và tung-bốc những cử-tọa phần nhiều không thích những trò ấy, và các thiếu-nữ xinh-đẹp nhất tỉnh có cái thú vui được phép đứng nói chuyện với những đàn ông lạ mặt, trên các góc đường nhân dịp gắn cho họ những phù-hiệu xấu-xí, chẳng có chút gì gọi là mỹ-thuật, để đổi lấy những món tiền thiệt là nhỏ mà những người lạ mặt ấy phải thò ra, nếu muốn được các cô coi mình là phong-lưu quân-tử. Các Tuần-Lễ Đặc-Biệt chỉ có mỗi một điều thay đổi khác nhau là có những Tuần-Lễ mở ra với mục-đích quảng-cáo để sau này thâu được nhiều tiền hơn, chứ không phải để kiếm ngay một ít tiền bằng cách bán phù-hiệu.

Nautilus đã tổ-chức một Tuần-Lễ Cổ-Lệ Tinh-Thần. Trong tuần này có cuộc thi đua giữa những người có tài nói liền thoảng, nguyên là người đi bán sách, nay gọi là "Kỹ-Sư Tài-Năng", đi khắp nơi trong thành-phố chỉ bảo cho các chủ-hiệu, người bán hàng, phương-pháp làm thế nào để dành giựt tiền của nhau một cách nhanh chóng hơn, và Bác-sĩ Pickerbaugh trong một buổi Lễ Cầu-Đảo đã diễn-thuyết về "Tài-Năng của Thánh Paul, người đầu tiên biết cách Tuyên-Truyền Cổ-Võ". Rồi đến Tuần-Lễ Bàn Tay Hoan-Hỷ khuyến-khích mọi người mỗi ngày nói chuyện với ít nhất là ba người không quen biết, mục đích làm cho những khách thường đứng tuổi có tính hay cáu giận, suốt ngày bị những người không quen biết đập vào lưng rất thân-mật mà cũng rất mạnh nữa. Lại còn những Tuần-Lễ Thăm Nhà Cũ, Tuần-Lễ Viết Thư Thăm Mẹ, Tuần-Lễ Chúng Tôi Cần Có Công-Xưởng của Quý Ông ở Nautilus, Tuần-Lễ Hãy Ăn Nhiều Bắp Ngô Hơn, Tuần-Lễ Hãy Xắm Xe Hơi Riêng.

Có lẽ Tuần-Lễ thành-công mỹ-mẫn nhất là "Tuần-Lễ T." để kiếm

tám-chục-ngàn Mỹ-kim xây Hội-Quán mới cho Thanh-Công-Hội.

Trên nóc Hội-Quán cũ có những biểu-ngữ chạy băng điện, thay đổi hàng ngày, kêu gọi: "Các Bạn Phải Làm Nghĩa Vụ", "các Bạn Thanh Niên Hãy Tán-Thành Đóng Góp" và "Tiền Bạc của Quý Bạn Tạo Nên Hạnh-Phúc".

Trong ba ngày, Bác-sĩ Pickerbaugh diễn-thuyết tới mười-chín lần, so-sánh Thanh-Công-Hội với Đoàn-Thập-Tự Quân với Thập-Nhị Sứ-Đồ và những cuộc thám-hiểm của Bác-sĩ Cook, mà ông tin là người đã tìm thấy Bắc-Cực. Orchid bán được ba-trăm-mười-chín phù-hiệu, có người bị nàng bán tới bảy cái, sau người này có chỉ-trích nàng một cách khiêm-nhã. Nàng được một viên thư-ký của Thanh-Niên Công-Giáo Hội giải nguy cho, và nắm tay nàng một lúc lâu để trấn-an nàng.

Sáng-kiến bày ra những Tuần-Lễ này Tuần Lễ nọ đố có một tổ-chức nào tranh tài được với Pickerbaugh.

Và tháng giêng ông khởi đầu băng một Tuần-Lễ Nhi-Đồng Khỏe-Đẹp, hết sức thành công, nhưng tiếp theo ngay một cách nóng hổi một loạt nào Tuần-Lễ Bài-Trừ Rượu-Chè, Tuần-Lễ Giữ Răng cho Tốt, và Tuần-Lễ Không Nhổ Bậy, khiến cho những người thiếu nghị-lực phải than-phiền: "Lo giữ sức khỏe quá, mình đâm ốm cả người đi".

Trong Tuần-Lễ Quét-Rửa Cho Sạch, Pickerbaugh tung ra một bài ca trữ-tình chính ông làm:

Vi-trùng len-lén đến,  
Phá sức khỏe mọi người.  
Nghe tôi, bạn hãy mến  
Và quý-trọng những ai  
Quét sạch sân nhà bạn.  
Vi-trùng chết tươi-bời  
Hết gây ra bệnh-hoạn.

Tuần-Lễ Diệt Ruồi Nhặng, ngoài cái vui phát phần thưởng cho những trẻ em giết được nhiều ruồi nhặng nhất, đã gợi hứng cho ông làm mấy câu thơ in vào bích-chương, khuyên dân chúng:

Hãy bán búa đi, mua chiếc tù-và  
Đeo vào người ông già chuyên diệt ruồi.  
Nếu không muốn bình lẻn vô nhà chơi.  
Thấy con ruồi nào giết tươi con ruồi ấy.

Tình cờ trong Tuần ấy, Hội Phượng-Hoàng Huynh-Đệ mở Hội-Nghị

Tiểu-Bang ở Burlington, Pickerbaugh gởi một điện-văn cho Hội-Nghị như sau:

Xin nhắc Quý Hội-Nghị Lão Phượng-Hoàng  
Đừng quên vấn-đề phòng Ruồi Muỗi.

Câu này được trích đăng trong chín mươi sáu tờ nhật-báo, kể cả một tờ ở Alaska. Pickerbaugh cắt những mảnh báo ấy ra, giơ lên phe-phẩy và giải-thích cho Martin nghe, "Bây giờ Bác-sĩ đã thấy cách làm cho mọi người công-nhận sự-thực, nếu người ta biết cách đi thẳng ngay vào công việc chưa?"

Tuần-Lễ Một Ngày Ba Điều xì-gà mà Bác-sĩ Pickerbaugh đặt ra vào khoảng giữa mùa Hạ không lấy gì làm thành-công cho lắm, một phần vì một nhà văn trào-phúng thiếu thông-minh, viết trong một tờ báo địa-phương hỏi có thực Bác-sĩ Pickerbaugh định tâm bắt hết thấy những con nít còn ẵm ngửa cũng phải hút tới ba điều xì-gà một ngày không, và một phần vì các nhà sản-xuất xì-gà đến Nha Y-tế Vệ-sinh chỉ-trích rất nặng là ông không hiểu gì về vấn-đề Thường-Thức. Cả đến Tuần-Lễ Đuối Mèo Trị Chó cũng không thành-công như ý.

Tuy bận tổ-chức những Tuần-Lễ như vậy, Pickerbaugh vẫn có thời giờ chủ-tọa Ủy-ban soạn-thảo Chương-Trình của Hội-Nghị Tiểu-Bang các Viên-Chức và Đại-Diện Y-tế.

Chính ông đã viết bức thư luân-lưu cho toàn-thể Hội-Viên:

"Kính thưa Quý Anh Chị Em,

"Quý Anh Chị Em có tới dự Hội-Nghị Y-tế không? Nó là Hội-Nghị linh-hoạt nhất, đáng "kỳ-vọng nhất mà cái tinh bé nhỏ cổ-kính, náo nhiệt này chưa từng thấy bao giờ đấy. Và nó sẽ rất thực-tế. Những khai-luận bóng-bẩy, chúng ta hun nó một cái rồi cho đi luôn, để thời giờ nghe thông-điệp của quý vị danh-tài nói truyện thân tình với chúng ta, để khi rời Hội-Nghị chúng ta còn có thể xách theo va-ly một hai điều gì đó về nhà chứ.

"Luther Botts tay thủ-lãnh hợp-xướng-đoàn trú ranh sẽ có mặt tại Hội-Trường để đem Nại Tinh-Nực và Hoạt Khí cho mỗi chương mỗi mục của Chương-Trình. John F. Zeisser Yǎn-chương Tiển-sĩ, Y-Khoa Tiển-Sĩ, đủ các thứ sĩ-sĩ (này bác John nhớ rẽ tóc cho bô trai, quý bà quý cô sẽ êu ra-rít đấy) sẽ đi một vài đường nǎ-nướt. (Thôi đi đi thì vừa các bồ). Rồi thỉnh thoảng, lếu cái thẳng mà ăn, mà có thể tốp bớt những cái miệng thao-thao bất-tuyệt nại, thì chúng ta sẽ - nhất định sẽ - rút nui gấp ra khỏi cái chỗ đáng ngồi để đi ra cái chỗ nớ-đớp cơm trưa mí nhau.

"Bà con cô bác nghe có xôm trò không? Xôm đút đi chừ nị! Anh thợ ngồi

si tình, bây giờ đến ngợt anh đấy. Xin quý vị nàm ơn cũng như nàm phúc gởi cho mấy chữ nhận nời sẽ tới”.

Bức thư đã làm cho mọi người vui-vẻ và sôt-sắng với Hội-Nghị. Bác-sĩ Feesons Clinton viết thư cho Pickerbaugh, nói:

"Tôi tin rằng chính nhờ một phần lớn vào bức thư mời họp rất linh-hoạt của Bác-sĩ mà chúng tôi đã kéo được một số đông người tới dự Hội, với tất cả lòng khiêm tốn, tôi nghĩ chúng ta có thể nói đó là một Hội-Nghị Y-Tế thành-công nhất thế-giới từ trước tới nay. Tôi đã phì cười vào mặt một mụ già, dân Boston gì đó, đã quắc cái mỏ ra kêu rằng bức thư của Bác-sĩ "giọng hạ lưu"! Bác-sĩ xem có tức không! Tôi không biết đối với những kẻ hay phê-bình quá đáng và thiếu óc hài-hước như mụ già này, mình phải miệt-thị như thế nào cho xứng-đáng! Đồ chúng nó ngu quá!"

## II

Martin rất sôt-sắng trong Tuần-Lễ Nhi-Đồng Khỏe-Đẹp. Leora và chàng giữ công việc cân những đứa trẻ, khám sức khỏe, lập bảng ăn uống của chúng nó, và ở mỗi đứa, hai người lại nhìn thấy đứa con mà không bao giờ có thể có được. Nhưng đến khi có Tuần-Lễ Hãy Sinh Con Đẻ cái Thêm Nữa, thì chàng phản-đối. Chàng nói chàng tin rằng cần phải hạn-chế sinh đẻ. Pickerbaugh đem thuyết thần-học, vẫn-đề cưỡng-bức, và tấm gương “tám cô kiếu” của ông ra để trả lời chàng.

Martin cũng không phục Tuần-Lễ Bài-Trừ Bệnh Lao. Chàng thích ban đêm để ngỏ cửa sổ và ghét những người nhổ bã thuốc trên lề đường, nhưng những sự cải-cách bảo rằng tốt đẹp thì chắc-chắn là tốt đẹp rồi, bảo rằng hợp vệ-sinh thì cũng rất có thể hợp vệ-sinh đấy, ông lại dùng những bản thống-kê giả dối và viện những truyện thần-thánh cuồng-nộ ra để đề-cao những sự cải-cách ấy thì chàng nghe thấy chối tai không thể chịu được.

Hễ có ai tỏ ra nghi-ngờ những con số lớn của ông ghi về bệnh là không đúng, và hễ có ai nói bóng gió rằng nguyên-nhân số người mắc bệnh lao giảm đi có thể do sức tăng-trưởng tự-nhiên của tính miễn-dịch, chứ không phải do những cuộc vận-động kịch-liệt bài-trừ tật nhổ bậy và không khí hôi-hám, thì Pickerbaugh coi người đó đã chỉ-trích ông thiếu thành-thực trong việc tổ-chức những cuộc vận-động ấy. Ông có cái tính dễ giận mà đa số những nhà truyền giáo thường hay mắc phải, ông cho rằng lòng ông thành-thực thì tất-nhiên ý-kiến của ông phải đúng, không bao giờ có thể sai-lầm được. Nếu ai mà đòi ông phải có những lời trần-thuật chính-xác, và nêu ra lời của Raymond Searl bảo: "Cứ theo sự-thực khách-quan về khoa-học, người ta

vẫn còn chưa hiểu biết gì nhiều về vấn đề tại sao tử-nạn vì bệnh lao đã giảm bớt đi" – thì ông cho rằng người đó phải là một kẻ khốn-nạn, cõ-tình làm ô-uế đường lối của mọi người.

Martin cực-lực phản-đối những phương-pháp của Pickerbaugh, đến nỗi chàng thấy vui sướng – một niềm vui sướng có thể gọi là tà-ác, phản xã-hội – khi khám-phá ra rằng mặc dầu tử suất về bệnh lao quả thực đã giảm đi tại Nautilus trong thời-kỳ Pickerbaugh quản-trị, nhưng tử suất cũng giảm đi cùng một mức-degree như vậy ở nhiều làng khác ngoài địa-phận Nautilus mà chẳng có ai diễn-thuyết hay tuần-hành kêu gọi dân-chúng đừng nhổ bậy với đóng cửa sổ hại vệ-sinh cả.

Cũng may cho Martin là Pickerbaugh không có ý trông mong chàng tham-gia nhiều vào công cuộc tuyên-truyền cổ-động của ông, mà chỉ cần chàng thay mặt ông ở văn-phòng, trong khi ông đi làm những công cuộc ấy. Những công cuộc này đã làm cho chàng bức-tức vô cùng và gây cho chàng có những tư-tưởng phức-tạp chàng chưa từng thấy bao giờ.

Mỗi lần thấy chàng nói bóng gió có ý chỉ-trích, thì Pickerbaugh lại đáp: "Cho dẫu những bản thống-kê của tôi có không đúng thì đã sao? Cho dẫu những lời quảng-cáo, câu nói mua vui cho dân chúng của tôi có vẻ tầm-thường đối với một vài người thì đã sao? Tất cả những việc tôi làm đó đều có ích, đều hợp lý cả. Bất kể chúng ta dùng phương-pháp nào, miễn là có thể giúp cho mọi người có không-khí trong sạch hơn, có sân-sướng sạch-sẽ hơn, ít rượu chè thuốc sai hơn, là công việc chúng ta làm đã thành-công một cách chánh-đáng và hợp lẽ phải rồi!"

Martin cũng hơi lấy làm lạ và tự hỏi: "Nói cho đúng ra thì vấn đề đó có quan-trọng không nhỉ? Sự thật, một sự thật thuần-khiết, lãnh-đạm, có thể làm mích lòng người, mất tình bạn, như của Gottlieb – sự thật như vậy có thành vấn đề quan-trọng không nhỉ? Ai cũng bảo "ô, đừng có xuyên-tạc sự thật" và ai cũng tức giận nếu bị người ta bảo mình đã xuyên-tạc sự thật. Phải chăng ngoài việc làm ái-tình, ăn, ngủ, nghe lời nịnh-hót, không còn vấn đề gì là quan-trọng cả? Mình thì mình cho rằng sự thật là một vấn đề quan trọng đối với mình, nhưng nếu quả là quan trọng, thì việc mình thích tìm cho được sự chuẩn-xác về khoa-học, có khác gì cái thú của một người nào đó thích chơi golf không? Dẫu sao thì mình cũng hãy đeo dính lấy Pickerbaugh đã".

Thấy Irving Watters và mấy bác-sĩ khác càng ngày càng có thái-độ đả-kích Pickerbaugh, vì sợ nếu ông thành-công thực thì số tiền thâu vào của họ sẽ giảm đi, Martin buộc lòng phải bênh-vực ông xếp của mình, song chàng vẫn chán-ngán thấy những bản thống-kê không được chính-xác.

Cứ theo những con số của Pickerbaugh, riêng về răng hư, lái xe bất cẩn, lao

phế và bẩy thứ bệnh khác nữa thì chàng phỏng-định thấy dân-chúng trong thị-xã người nào cũng có tới một-trăm-tám-mươi phần-trăm cơ-nuguy chết trước mười sáu tuổi, và chàng không thể sừng-sốt kinh-hồn khi nghe Pickerbaugh nói: "Bác-sĩ có thể tưởng-tượng rằng số người chết về bình ghê ở Quận Sickens, Tiểu-bang Mississippi, riêng một năm ngoại là hai-mươi-chín người và tất cả đều có thể được cứu sống, vâng, thưa Bác-sĩ, được cứu sống, nếu mỗi ngày họ chịu khó tắm nước lạnh một lần không?"

Chả là vì Pickerbaugh có cái thói quen ghê người là tắm nước lạnh, ngay về mùa đông giá lạnh cũng vậy, mặc dầu ông có thể biết truyện trong hai-mươi-hai năm vừa qua riêng ở Milwaukee có mươi-chín người, trong tuổi từ mười-bẩy đến bốn-mươi-hai, đã chết vì tắm nước lạnh.

Danh-từ "năng-biến", một danh-từ ngày nay Martin hay dùng nghe cũng khó chịu, ngứa tai như danh-từ "kiểm-soát" ngày trước chàng hay dùng, đối với Pickerbaugh không có ý-nghĩa gì cả. Bảo rằng sức khỏe chịu ảnh-hưởng của khí-hậu, sự di-truyền, nghề-nghiệp, đất cát, sự nhiễm-dịch thiên-nhiên, hay của bất cứ một thứ gì, mà không cần tới những cuộc tuyên-truyền vận-động của sở Y-Tế Vệ-Sinh để làm cho mọi người chịu ăn ở sạch-sẽ hơn lén, sống đời đạo-đức hơn lén, đối với ông đều là truyện rất khó tin.

Ông lẩm-bẩm: "Năng-biến" với "biến-hóa vô-thường" Hừ! Láo khoét! Chứ không ư? Những người có chút tri-thức trong công vụ đều hiểu biết rõ về nguyên-nhân của bệnh-tật – việc quan-trọng bây giờ chỉ còn là việc hành-động theo sự hiểu biết đó mà thôi.

Ông giận đỏ cả mặt lên khi Martin tìm cách làm cho ông hiểu rằng dân-chúng chắc chắn là không hiểu gì mấy về truyện không-khí thoảng mát tốt hơn không-khí nóng, bí trong lớp học, về cơ-nuguy cho vệ-sinh chung của những đường-xá bẩn-thiu, về cái hại thực sự của rượu chè, về giá-trị của mặt nạ trong khi có dịch cúm, về hết thấy những điều mà ông đem ra phổ-biến trong các cuộc tuyên-truyền vận-động vệ-sinh. Chàng bực mình muốn từ-chức, nhưng thấy cái bộ mặt quỷ-quái của Watters, chàng lại quay về với Pickerbaugh với một bầu nhiệt-huyết mới, và thường có cái tâm-trạng bẩn-khoǎn đáng thương của một người cách-mạng trẻ tuổi khám-phá ra tính tự-đại tự-mãnh của những người lanh-đạo mình.

Chàng đâm ra nghi-ngờ cái mà Pickerhaugh gọi là "giá-trị thực-tế đã được chứng-minh của những cuộc vận-động của ông, và cả sự hiểu biết của ông về sinh-vật-học chẳng biết có chính-xác không. Chàng nhận thấy nổi phiền của đa số các ký-giả nhật-báo cứ nửa tháng lại bị huy-động một lần đến làm một công-cuộc cứu-nhân độ-thế mới, và cả nổi phiền không kém bực mình của những "Người Của Vía Hè" cứ hai-mươi ngày thì có tới mươi-chín ngày bị một cô gái xinh đẹp nhảy xổ tới bắt mua một phù-hiệu để ủng-hộ một hội

mà họ chưa hề nghe nói tới bao giờ.

Nhưng chán hơn nữa là chàng thấy trong cái tài hùng-biện nhiệt-liệt nhất của Pickerbaugh, có cả cái tài chạy theo đồng tiền bẩn thỉu đê-tiện nữa.

Khi Martin đề-nghị các thứ sữa phải hấp theo phương-pháp của Pasteur và một vài cái nhà ai cũng biết là ổ vi-trùng lao cần phải thiêu dại hẵn đi, thay vì chỉ xông khói vớ-vẩn chẳng ích-lợi gì, khi chàng nói ý rằng làm như vậy có thể cứu được nhiều mạng người hơn là hàng vạn bài thuyết-giáo và mười năm tuần-hành, lôi những cô gái nhỏ ra mà vác biểu-ngữ, đi ngoài đường dầm mưa dãi nắng thì Pickerbaugh lo-lắng nói, "Ấy chớ, ấy chớ, Bác-sĩ Martin à, đừng tưởng mình có thể làm được việc đó đâu. Mình sẽ bị bọn bán sữa và bọn địa-chủ phản-đối kịch-liệt ngay. Mình chẳng làm được trò-trống gì, trừ khi mình không sợ làm mích lòng họ".

Khi Pickerbaugh diễn-thuyết trong một giáo-hội hay trong một khung-cảnh gia-đình, thì ông nói rằng "Giá-trị sức khỏe là làm cho đời sống vui tươi", nhưng khi diễn-thuyết trong một bữa tiệc với giới doanh-nghiệp thì ông đổi luận-điệu thành "giá-trị của đồng hào, đồng bạc tròn nặng đủ cân đủ lạng giúp cho ta có những công-nhân khỏe-mạnh, tiết-độ, nhờ vậy họ có thể làm việc giỏi hơn, nhanh hơn mà đồng lương vẫn thế". Trong các buổi họp của Hội-Phụ-Mẫu, ông trình-bày phương-pháp "tiết-kiệm tiền thù-lao trả bác-sĩ bằng cách kịp thời chữa chạy cho con cái trước khi bệnh quá nặng", nhưng với các y-sĩ thì ông lại quả-quyết rằng "tất cả những cuộc khuấy-động dân-chúng về sức khỏe, tuyên-truyền về vệ-sinh ấy chỉ cốt tập cho dân-chúng có thói quen đến bác-sĩ chữa bệnh cho điều-hòa mà thôi".

Với Martin thì ông nói về Pasteur, George Washington, Victor Vaughan, và Edison và coi các vị đó như bậc thầy của ông, nhưng khi nói chuyện với các nhà doanh-thương của Nautilus – như Phù-Luân-Hội, Phòng Thương-Mại, Hội các Nhà Buôn Sĩ – để yêu-cầu họ chấp-thuận ban thêm tiền trợ-cấp cho sở ông, thì ông lại tuyên-bố hết sức rõ-ràng rằng họ là bậc thầy của ông, bậc chúa-tể của ông, và các nhà đại-doanh-thương, miệng ngậm điếu xì-gà thật lớn phuỗn cái bụng bự ra, chấp thuận Oai-Quyền Chúa-Tể mà ông tặng cho họ.

Hết để ý chiêm-ngưỡng Pickerbaugh, Martin dần-dần để ý chiêm-ngưỡng tất-cả các "đấng" lãnh-tụ khác, trong quân-đội, trong chính-quyền, trong các Viện-Đại-Học, các Giáo Hội, và chàng nhận thấy hầu hết họ chẳng khác gì Pickerbaugh. Chàng tự nhủ mình, cũng như Gottlieb trước kia đã có lần răn chàng, "cần phải có lòng trung-thành đấy, nhưng không trung-thành mù-quáng, cần phải có lòng tin-tưởng đấy, nhưng cũng cần phải có dạ hoài-nghi, cần phải có óc tín-ngưỡng đấy, nhưng không đem kinh-kệ ra đọc ê-a ầm-ỹ; cần phải có trí-tuệ thông-minh sáng-suốt đấy, nhưng cũng cần

phải chấp-nhận cái ngu cái dốt mà chính mình hay bất cứ ai đều có thể có, và cương-quyết thúc-đẩy thật nhanh một động-tác để mà tiến cho thật chậm, hết sức chậm...

### III

Có đến hàng trăm truyện ở đâu đâu thường bắt Martin phải bỏ dở-dang công việc đương làm trong phòng thí-nghiệm. Khi thì chàng bị gọi ra phòng khách để giải-thích cho mấy người nóng giận, hiểu vì lẽ gì mà cái xưởng chữa xe hơi ở trước cửa nhà họ xông ra mùi ét-sảng hôi-hám; khi thì chàng phải quay về văn-phòng để đọc thư cho cô tốc-ký viết trả lời các ông hiệu-trưởng về vấn-đề mở phòng chữa răng; khi thì phải lái xe ra ngoại-ô quan-sát xem viên thanh-tra sữa và thực-phẩm kiểm-soát các lò heo có cẩn-thận không; khi thì ra lệnh cho một gia-dình ở Shantytown phải kiểm-dịch bốn-mươi ngày; có làm xong hết những việc đó rồi chàng mới lại có thể lần vào phòng thí-nghiệm được.

Phòng rất sáng-sủa, tiện-nghi, và trang bị đầy đủ. Martin ít có thời giờ để làm những việc khảo-cứu khác, ngoài việc cấy vi-trùng, thử máu, và chẩn-đoán bệnh lậu theo phương pháp Wassermann cho các bác-sĩ tư trong thành phố, nhưng công việc cũng làm cho chàng được yên tâm tĩnh trí, và thỉnh-thoảng chàng lại cặm-cụi cố thí-nghiệm một chất trầm-điểm có thể thay thế cho chất của Wassermann và làm cho chàng nổi tiếng.

Pickerbaugh thì hiển-nhiên tin rằng công việc khảo-cứu ấy của chàng chỉ làm trong sáu tuần-lẽ là xong; Martin thoát-tiên hy-vọng có thể làm hai năm xong, nhưng bây giờ thấy công việc chốc-chốc lại bị gián-đoạn, chàng chắc có lẽ phải đến hai-trăm năm mới hoàn-thành, và trong thời-gian ấy có lẽ những Bác sĩ như hạng Pickerbaugh đã trừ-tiệt được căn bệnh lậu rồi và làm cho việc thí-nghiệm của chàng thành vô dụng.

Ngài những nhiệm-vụ đó, chàng còn có thêm một nhiệm-vụ nữa là tìm cách tiêu-khiển cho Leora trong cái thành-phố Nautilus xa lạ này.

Chàng ân-cần hỏi nàng: "Em có thể bời việc ra làm cho bận-biụ suýt ngày mãi không? Chiều nay em có thích đi chơi đâu không?"

Thấy chàng ân-cần như vậy thì nàng lại ngó chàng nghi-ngờ. Từ trước đến nay nàng vẫn tự-túc tự-mẫn, quen chịu cảnh cô-quạnh một cách dễ-dàng và tự-động như một chú mèo con, và chàng chẳng bao giờ quan-tâm đến truyện giải-trí của nàng như thế.

## IV

Mấy cô tiểu-thư của Pickerbaugh luôn luôn thì-thợt vào phòng thí-nghiệm của Martin. Hai cô bé sinh đôi thì đập bể ống thủy-tinh, và lấy giấy lọc làm lều cho búp-bê. Orchid kẻ những bích-chương đặc-biệt cho các tuần-lễ của cha cô; cô bảo phòng thí-nghiệm là chỗ yên-tĩnh nhất để làm việc. Martin đứng ở bàn làm việc của chàng, luôn luôn để ý tới nàng ngồi ở một chiếc bàn kê trong góc khe-khẽ hát trong miệng. Hai người trò truyện với nhau "như điên", và chàng mê-muội chăm-chú nghe nàng phát biểu ý-kiến, những ý-kiến nếu ở miệng Leora nói ra thì chàng đã "đánh" ngay một câu, "Ăn với nói gì mà ngớ-ngẩn thế!"

Một hôm chàng đưa lên ánh sáng quan-sát một ống thí-nghiệm đựng dung-huyết-tố màu rượu chát, trong tâm-trí một nửa nghĩ tới màu này, một nửa nghĩ tới mắt cá chân của nàng, đương khi nàng cúi xuống bàn, mê-mãi cầm chiếc bút lông vẽ, hai chân bắt chéo nhau trông đến kỳ-cục.

Chàng bỗng hỏi nàng:

- Nay, cưng này. Thí-dụ cô... thí-dụ một cô bé như cô lại yêu một người... có vợ rồi. Cô bảo cô bé ấy phải làm thế nào? Cứ yêu hay tẩy anh ta đi?
  - Ô, phải tẩy anh ta đi chứ. Cho dẫu có đau khổ đến mấy, cho dẫu có yêu anh ta đến mấy, cũng phải đành vậy. Vì phải nghĩ đến vợ anh ta và không thể làm khổ người ta.
  - Nhưng giả-thử người vợ không bao giờ biết, hay không quan-tâm đến?
- Lúc này chàng đã ngưng làm việc và đến đứng trước mặt nàng, hai tay chống nạnh, đôi mắt u buồn dò xét tâm ý nàng.
- À, nếu người vợ không biết... nhưng làm gì có truyện đó. Tôi tin là việc hôn-nhân đều do Trời định, thực thế, đúng thế. Bác-sĩ có tin như vậy không? Một ngày nào đó Hoàng-Tử Đẹp-Trai, người tình lý-tưởng, sẽ đến... (Lúc này trông nàng trẻ quá, đôi môi tươi mộng quá, dịu-dàng quá!)... Và lẽ cố nhiên là tôi muốn giữ-gìn thân tôi cho chàng. Nếu tôi coi nhẹ tình yêu trước khi ông Hoàng của lòng tôi tới, thì thực là hỏng hết mọi việc!

Tuy nhiên nụ cười của nàng thực là mơn-trớn.

Chàng hình-dung hai người bị vứt chung vào một cái trại cô-quạnh ở một nơi hẻo-lánh. Chàng thấy nàng quên hết những câu đạo-đức mà nàng đã nói ra như vẹt. Chàng thấy tâm-hồn mình bỗng thay đổi hẳn, xâu-xa như người cải tôn hay người bị nóng tiết, điên-cuồng nhảy vào vòng chiến; chàng đã thay lòng đổi dạ. Trước kia, mỗi khi nghĩ đến truyện lừa dối vợ, thì chàng thấy xấu-hổ ghê-tởm cho lòng mình, nhưng bây giờ thì chàng quả-quyết cái gì

chàng có thể chiếm được thì cứ chiếm luôn lấy. Chàng bắt đầu thấy khó chịu với những điều Leora đòi hỏi chàng, nàng đã được chàng yêu với cả một mối tình xâu-xa vĩnh-cửu, lại còn đòi chiếm hết tất cả những sở-thích lưu-lãng của chàng nữa. Và nàng đã đòi thật. Nàng ít khi nhắc tới Orchid, nhưng nàng có thể đoán biết (hay là chàng đã có tật giật mình cho rằng nàng có thể biết) những buổi trưa nào chàng gặp Orchid. Nàng cứ lảng-lảng nhận xét chàng, làm cho chàng cảm thấy tội lỗi. Chàng vốn dĩ không bao giờ ăn nói ngọt-ngào với nàng cả, hôm ấy sao mà chàng ân-cần thân mật thế, chàng bảo nàng: "Em ở nhà suốt ngày sao? Em à, ăn cơm xong mình đi ra phố chơi và xem chiếu bóng đi? Hay em muốn thế nào tùy em đấy".

Nói xong chàng nhận thấy giọng mình có vẻ dịu-dàng quá, văn-hoa quá, chàng ghét lạ và biết rằng Leora chẳng tin lời phỉnh-phờ ấy. Thế rồi mỗi khi đắm mình vào suy-tư và cho rằng quan-niệm về sự-thật của chàng cao hơn Pickerbaugh, thì chàng lại tự mắng thầm: "Mày thì hay lăm đãy mà còn nghĩ tới sự thật, đồ láo chỉ nói dối!"

Sự thật, chàng đã trả một giá cao kinh-khổng để được nhìn đôi môi của Orchid và không hề băn-khoăn rằng giá quá đắt để tránh không nhìn đôi mi ấy.

Đầu mùa Hạ, hai tháng trước khi cuộc Đại-Chiến bùng nổ ở Âu-Châu, Leora về thăm gia-đình ở Wheatsylvania nửa tháng. Lúc ra đi nàng nói:

- Anh Sandy a, khi về em không có hỏi han anh truyện gì đâu, nhưng em mong rằng anh sẽ không còn có cái vẻ si-cuồng như ít lâu nay nữa. Anh đừng tưởng cái thứ bông cỏ ấy, cái giỗng cúc hôi ấy, cái thứ con gái thối thây ấy của anh đáng để chúng ta phải cãi nhau. Anh Sandy, anh yêu à, em rất mong anh được sung-sướng, nhưng trừ khi em bất-thình-lình lăn dùn ra chết trước anh, còn không thì chẳng đời nào em chịu để ai coi em như đồ bỏ, treo em lên một xó, như một cái mũ tang đâu. Em truyền đời cho anh biết trước như vậy. Böyle giờ đến vẫn-đề nước đá. Em đã đặt người ta giao mỗi tuần năm-mươi ki-lô, và nếu thỉnh-thoảng anh có muốn làm bếp lấy thì...

Khi nàng đi khỏi, cũng không có truyện gì xảy ra ngay, nhưng có rất nhiều truyện luôn luôn rình-rập xảy ra. Orchid có cái tính của những cô gái dậy-thì tờ-mò muốn biết người đàn ông có thể làm những trò gì, những mối xúc-cảm nho-nhỏ cũng đủ làm cho nàng hài lòng rồi.

Hôm ấy một buổi sáng tháng Sáu, Martin quả-quyết tự bảo mình rằng nàng chỉ là một con điên, một đứa lảng-lơ và chàng thì: "Tuyệt-nhiên không có ý định tới gần nàng". Tuyệt-nhiên không. Và chàng định bụng chiều hôm ấy sẽ đến thăm Watters hay nằm nhà đọc sách hay đi dạo chơi một lúc với viên Nha-sĩ phụ trách nhà thương của trường học.

Nhưng đến tám giờ rưỡi, thì không hiểu chàng lại đi vớ-vẩn thế nào về phía

nhà nàng.

Nếu gặp vợ chồng Pickerbaugh ở nhà... thì chắc-chắn Martin sẽ nghe thấy miệng chàng nói câu: "Đạ, thưa Bác-sĩ, tôi đến thăm Bác-sĩ để hỏi xem ý Bác-sĩ nghĩ sao về..." Thối quá! Nghĩ sao về cái con khỉ ấy à! Pickerbaugh thì cả đời chẳng bao giờ nghĩ sao về bất cứ một truyện gì cả!"

Mới tới bực thèm dưới cổng nhà Orchid, chàng đã trông thấy nàng rồi. Đứng cúi xuống ở bên nàng là một cậu tuổi trạc hai mươi, tên là Charley gì đó, làm thư-ký hăng buôn.

Chàng cất giọng hờ-hững hỏi:

- Nay, Ba có nhà không? (Và chàng phải tự khen mình khéo đóng kịch).
- Thực tiếc quá. Ba và Má đi chắc phải tới mười-một giờ mới về. Mời Bác-sĩ vào nghỉ chân cho mát một chút đã.
- Được...

Rồi chàng ngồi ngay xuống, bộ điệu rất quả-quyết, và cố tìm những câu truyện có vẻ trẻ-trung hợp với hai cô cậu ra để nói; trong khi đó thì Charley lại đưa ra những câu mà cu cậu cho là thích-hợp với "Cụ" Bác-sĩ Arrowsmith, còn Orchid thì chỉ thốt ra những tiếng khì-khì nho-nhỏ nghe vui tai, nàng vốn có biệt tài làm cái trò này.

Martin nói:

- Đạo này, hứ, đạo này có đi coi dã-cầu nhiều không?

Charley đáp:

- Ô, có trận nào là tôi cũng cố đi coi cho kỳ được. Thưa công việc của Bác-sĩ ở Thị xã ra sao? Chắc Bác-sĩ bận chữa nhiều những chứng bệnh đậu mùa, Winkulus Pinkulus và tất cả những chứng bệnh kỳ-quái kia?"

"Cụ" Bác-sĩ Arrowsmith ầm-ừ:

- Ô, bận lắm, bận lắm.

Chàng chẳng nghĩ thêm được câu gì để nói nữa, đành ngồi im nghe Charley và Orchid bí-mật cười khúc-khích với nhau những truyện chàng chẳng hiểu mô-tê gì cả, nó tách rời chàng ra khỏi thế-giới của họ và làm cho chàng thấy mình già đến trăm tuổi: những câu liên-quan tới Má và Earl, rồi một câu rất hăng "Hứ, thôi được rồi, nhưng nếu sau này cô còn thấy tôi khiêu-vũ với nó nữa, cô cứ bảo ngay vào mặt tôi, chịu không?"

Có tiếng Verbena la hét ở góc đằng kia, chàng biết nói với ai, "Bây giờ chịu đầu hàng rồi đó hả!"

Martin thở dài: "Chán quá! Mất côngtoi! Về cho rảnh", nhung vừa lúc đó Charley nói lớn tiếng: "THỘI, cô mình ơi, hãy ngoan nhé! Tôi chuồn đây!"

Thế là còn lại một mình chàng với Orchid thật là yên-tĩnh và im-lặng, sự im-lặng làm cho hai người thấy ngường-ngượng.

Nàng nói: "Ngồi với một người có đầu óc và không giống Charley tán-tỉnh luôn miệng thật là dễ chịu".

Chàng nghĩ thầm: "Hay quá! Cô em thế thì thực là ngoan, và tinh-thần mình cũng bình-tĩnh lại rồi. Thôi ngồi nói chuyện một chút rồi về".

Nhưng, hình như nàng đã ngồi xích lại gần chàng, và khẽ thủ-thỉ: "Tôi thấy trơ-trọi quá, nhất là lúc có cái tên ôn-vật kia, cho mãi tới khi nghe thấy tiếng chân Bác-sĩ đi. Tôi nghe đoán biết ngay".

Chàng cầm tay nàng, vỗ-về. và khi thấy bàn tay chàng vỗ-về mỗi lúc một nồng-nhiệt hơn, không còn vẻ gì là của một viên Phụ-tá bạn của cha nàng nữa, nàng khẽ rút tay về, ôm lấy đầu gối, và nói những truyện vớ-vẩn.

Thế rồi chiều chiều, chàng đi qua cổng nếu thấy nàng ngồi một mình thì "áp vô đầu hót". Tính nàng thực khó hiểu gấp mười người đàn bà khó hiểu nhất. Chàng nghĩ ngợi làm sao đó và thấy mình có lỗi với Leora, mà không cảm thấy một chút vui thú nào của kẻ phạm lỗi, những lỗi người ta bảo là những kẻ ở trường-hợp như chàng thường cảm thấy.

Trong lúc nàng nói, chàng cố tìm xem nàng có chút thông-minh nào không. Rõ ràng là nàng không đủ sức để theo học một trường Đại-học Công-giáo nhỏ ở miền Trung Tây-Bộ. Mùa thu tới, Verbena sẽ vào Đại-Học, nhưng Orchid – theo lời nàng giải-thích – nàng nghĩ nàng "phải ở nhà để giúp Má trông nom lũ em nhỏ".

Martin nghĩ thầm: "Như thế nghĩa là cô nàng không có thể thi ngay cả vào học ở Trường Mugford nữa!" Nhưng chàng bỗng có những ý nghĩ quảng-đại hơn về trí thông-minh của nàng khi nàng thủ-thỉ: "Khổ cái thân tôi, chắc suốt đời tôi chỉ quanh-quẩn ở cái xó Nautilus này, còn Bác-sĩ... ô, Bác-sĩ thông-thái như vậy, nghị-lực cương-cường như vậy, tôi biết Bác-sĩ sẽ chinh-phục được cả thế-giới!"

"Vô-lý, tôi sẽ chẳng bao giờ chinh-phục được cái gì cả, nhưng thực tình tôi hy-vọng có thể đưa ra được một vài phương-pháp có ích-lợi cho sức khỏe của mọi người. Này Orchid tôi hỏi thực nhở, cô thấy tôi có nhiều nghị-lực thật không?"

Lúc này vùng trăng tròn đã sáng vắng-vặc sau dặng cây phong. Cảnh nhà xơ-xác của Pickerbaugh bỗng trở nên thơ mộng mê-ly, bãi cỏ đại biến thành một vườn hồng, giàn nho tươi tả biến thành chiếc ngai của Nữ-Thần săn-bắn Diana, chiếc võng cũ trông như một tấm thảm bạc có viền tua, và cái vòi tưới vườn phun ra mấy giọt nước chẳng khác gì một cái suối thần, và cảnh vật chỗ nào cũng bao-trùm một ánh sáng mông-lung, huyền-diệu của tình-ái.

Thành-phố bé nhỏ, ban ngày thì ồn-ào nhộn-nhịp như một bầy trẻ, bây giờ thì vắng-lặng như im-lìm trong quên-lãng của mọi người. Martin vốn chỉ hay đắm mình vào những suy-tư sôi-nổi, ít khi có cái hứng-thú thường thức một giờ tuyệt-diệu như bây giờ, chàng mê-mẩn tâm-hồn, chơi-vơi trong cảnh mơ-hồ ngây ngất.

Chàng cầm bàn tay hiền-hòa của Orchid – và tưởng nhớ tới Leora.

Anh chàng Martin liều-linh hiếu-chiến xưa kia đã dám cướp Leora đem đi mà không hề nghĩ tới lăng-mạn là gì, không hề ngờ rằng mình lăng-mạn, mà chỉ tưởng rằng mình cư-xử vụng, đến nay, cũng anh chàng Martin ấy lại phải vuốt bụng thở dài vì một thiếu-nữ dưới ánh trăng mờ, thấy lòng rao-rực lại tưởng mình lăng-mạn, nhưng thực tình chẳng lăng-mạn chút nào.

Chàng thấy mình có "bổn-phận" phải tỏ tình. Chàng kéo nàng lại gần, nhưng khi nàng thở-dài khẽ nói: "Ồ, Bác-sĩ đừng làm thế", thì chàng sun lại chẳng có một chút phản-ứng làm mạnh hơn, lại cũng không biết nên xoay trở ra sao. Chàng lại ngắm ánh trăng, nhưng óc thì nghĩ đến việc ngày hôm sau phải đến sở sớm, và tự hỏi không biết có nên lén rút đồng hồ ở túi ra xem mấy giờ không? Chàng loay-hoay xem được giờ xong, cúi xuống hôn từ biệt nàng, nhưng cái hôn hờ-hững như không hẳn là hôn, rồi bất chợt chàng thấy mình đương uể-oải lê bước về nhà.

Vừa đi chàng vừa bức tức, vừa kết tội mình một cách khá đích đáng. Mặc dầu đã có nhiều lần sơ-xẩy, nhưng chàng không bao giờ ngờ rằng mình lại có thể ngờ mình là một thằng ăn cắp tình yêu hèn-hạ, một thằng ăn xương rình-mò lén-lút chui vào sân vườn nhà người ta, mà cũng chẳng làm nên trò-trống kiềm-chắc được cái gì, không bằng mấy thằng mô-giới chạy hàng sách đêm đêm đưa gái đi dạo dưới những rặng phong. Chàng tự nhủ cho Orchid chỉ là một thiếu-nữ đần-độn, chỉ giỏi thở dài với kéo dài giọng những tiếng Ô với M thôi! Nhưng khi thuỷ-thùi một mình trong phòng vắng-vé, chàng lại nhớ nàng, và ao-ước có những phép lạ, cực-kỳ phi-lý để quyến-rũ nàng tới phòng chàng đêm ấy, rồi chàng lăn ra giường ngủ, miệng rên-rỉ gọi, "Ôi Orchid ôi là Orchid!"

Có lẽ chàng đã quá để ý đến ánh trăng tròn và ngọn gió nồm đêm ấy, cho nên một hôm, khi Orchid chạy xồng-xộc vào, đi khắp phòng thí-nghiệm, rồi trèo lên ngồi ngắt-nghểu trên chiếc ghế dài, để lộ đôi cẳng chân nõn-nà ra, chàng rảo bước tới ra vẻ oai lăm, nắm lấy cổ tay nàng và hôn nàng một cái, nàng xứng-đáng được hưởng cái hôn như thế nào thì chàng đã hôn nàng như thế.

Hôn xong, chàng thấy hết cả oai mà thấy sợ. Mặt tái đi, chàng nhìn nàng. Nàng nhìn lại, khó chịu, mắt mở to, môi mấp-máy, mãi một lúc lâu mới thốt ra được tiếng, "Ồ!"

Rồi nàng nói, giọng đầy hưng-thú và có đôi chút mẫn-nghỵện: "Martin... ô... anh yêu... anh cho là cần phải vậy sao?"

Chàng lại hôn cái nữa. Nàng đón nhận cái hôn đó, và trong một lúc lâu, trong vũ-trụ tất cả đều hư-vô, chẳng có nàng mà cũng chẳng có chàng, chẳng có phòng thí-nghiệm, cha mẹ, vợ con, phong-tục tập-quán gì cả, mà chỉ có mỗi một mối cảm-xúc mê-ly mẫn-liệt hòa-hợp tâm-hồn hai người lại với nhau.

Chợt nàng phun ra: "Em biết sẽ có nhiều người tồn-cổ tôn-trọng lễ-giáo bảo chúng mình bất chính, và có lẽ đã có một lần em nghĩ như vậy, nhưng... ô, em thấy mình có tư-tưởng tự-do phóng-khoáng, em mừng điên người lên. Cố nhiên, em không muốn làm điều gì buồn phiền cho chị Leora hoặc làm điều gì trái với đạo-lý ở đời, nhưng chúng mình đương sống vui giữa đám đông toàn là trưởng-giả, mà có thể vươn lên khỏi bọn người ấy để nghe theo "tiếng của sức mạnh kêu gọi sức mạnh" thì anh bảo có kỳ-diệu không và... Nhưng thôi bây giờ em phải đến họp ở Thanh-Nữ Công Giáo Hội đây. Có một Nữ Luật-Sư ở Nữ-ước tới nói cho bọn này nghe về "Sự-Nghiệp của người Phụ-Nữ Tân-Tiến".

Khi nàng đi khỏi, Martin tự cho mình là một người tình đắc-thắng, "Mình đã chiếm được nàng rồi!" Chàng hả-hê lầm... nhưng chắc chưa bao giờ chàng vừa hả-hê lại vừa run sợ, lo nơm-nớp đến như thế.

Đến chiều, chàng đương ngồi nhà đánh bài với Watters, viên Nha-sĩ, và một y-sĩ trẻ ở bệnh-viện thành-phố, thì có chuông điện-thoại gọi, chàng nghe thấy một giọng rất xúc-cảm và ngọt-ngào nói:

- Orchid đây. Em gọi điện-thoại thế này, anh có thích không?
- Ô, có chứ, có chứ, thích lắm chứ!

Chàng cố lấy giọng vừa có vẻ âu-yếm vui mừng, mà lại vừa hơi có vẻ như không can-dự tới mình để cho ba anh bác-sĩ kia không hiểu truyện gì, ba người lúc đó mặc sơ-mi trần, đương cười và uống bia với nhau.

- Chiều nay anh có bận gì không, anh Marty?
- À – đương đánh bài với mấy người bạn.
- Ô! (Tiếng Ô nghe có vẻ gay-gắt). Ô! Thế ra anh... Em gọi điện-thoại cho anh như thế này thực là trẻ-con quá, nhưng Ba đi vắng, cả Verbena, cả nhà, tất cả mọi người đều đi vắng, và thấy trời chiều đẹp quá, em nghĩ... Anh có cho em là một đứa "cù-lần" không?
- Không... không... nhất định là không.
- Thế thì em thích lắm. Em cứ tưởng anh cho em là một đứa "cù-lần" nên mới gọi anh như thế này, em ghét quá. Thế anh không cho em "cù-lần" có phải không anh?

- Không... không... cõi nhiên là không. Này, thôi để...
- Em biết rồi. Em chả nên giữ anh nói chuyện mãi. Nhưng em chỉ muốn hỏi cho biết, xem anh có cho em là "cù-lần" không, vì...
- Không! Thực thế mà! Đúng như vậy!

Ba phút sau, thãy sốt-ruột quá và nhất là bị những tiếng cười hênh-hệch có vẻ tục-tiểu của mấy "cha" ở đằng sau lưng, nghe rất khó chịu, chàng chuồn ngay. Mấy tay xì-phé tuồn ra những lời mà dân Nautilus cho là thích-đáng: "Ồ, anh này đúng là tiểu Don Jewen!" và: "Các anh xem có tài không... vợ mới đi vắng có một tuần-lẽ!" và: "Nàng nào thế, Bác-sĩ? Này, thôi đừng giấu quanh nữa, dẫn về đây giới-thiệu với anh em coi!" và: "Này, tôi biết cô nào rồi kia; cô bé bán nữ-trang-phục ở đường Hàng Cỏ đấy mà!"

Trưa hôm sau nàng lại tê-lê-phôn từ một tiệm âu-dược, bảo rằng cả đêm nàng không ngủ được, và đi suy-nghĩ rất kỹ, nàng quyết-định là hai người "không nên làm cái truyện ấy nữa" – và hỏi chàng đến tám giờ tối có thể đến gặp nàng ở đầu đường Crimmins để nói cho rút-khoát câu truyện đi được không?

Đến quá trưa nàng lại tê-lê-phôn dời giờ hẹn tới tám giờ rưỡi.

Đến năm giờ, nàng gọi thêm lần nữa, chỉ để nhắc chàng nhớ giờ hẹn...

Hôm đó ở phòng thí-nghiệm, Martin chẳng cấy được con vi-trùng nào cả. Lòng chàng bối rối quá, chàng không thể làm việc cho hoàn-hảo được, nhưng chàng cũng đủ bình-tĩnh để nghĩ xem có thể nào làm được một người chồng tội-lỗi thỏa lòng mẫn ý được và suốt ngày chỉ mong có Leora ở bên cạnh để an-ủi mình, vì lời an-ủi của Leora luôn luôn có hiệu quả.

"Đêm nay mình muốn đưa nàng đi tới đâu đâu cũng được.

"Nhưng nàng chỉ là một đứa mê trai, chẳng có chút gì gọi là thông-minh cả.

'Nói cho cùng, cần quái gì! Đóng vai triết-gia đạo-đức mãi, mệt quá rồi!

Không biết mấy anh tình-nhân số đỏ trong mấy cuốn thơ văn tiểu-thuyết kia có thấy đau buồn như mình không?

"Mình chả dại theo phái cổ, phải thận-trọng, phải giữ luân-thường đạo-lý, phải một vợ một chồng! Như vậy trái với đạo của mình. Mình phải có quyền tự-do của mình..."

"Có khô gì! Mấy cái thằng tự-do mà lại phải cúi đầu làm nô-lệ để được tự-do thì cũng hèn chăng khác gì mấy cha theo phái Giáo-Lý-Hội. Mình bẩm-tính là một thằng đã quá vô luân-thường đạo-đức, vậy mình phải có đủ tư-cách để làm một thằng có luân-thường đạo-đức một chút chứ. Mình muốn giữ đầu óc cho sáng suốt, để còn làm việc. Mình không muốn hùng-hục chạy theo cô này cô kia để kiểm xác xem có thể hôn được cái nào thì hôn, làm cho mụ cả

đầu óc đi.

"Orchid dẽ-dãi quá. Mình chẳng muốn bỏ cái quyền làm một kẻ có tội, có tội nhưng sung-sướng, song con đường đời của mình đã định thật là thẳng-băng, chỉ cần có Leora và công việc của mình, mình chẳng nên gây truyện lộn-xộn. Cầu trời phù-hộ cho những kẻ yêu công việc và yêu vợ mình! Những kẻ ấy đã bị thua ngay từ bước đầu kia rồi còn gì!"

Đến tám giờ rưỡi, chàng đi gặp Orchid và cuộc gặp gỡ chẳng có gì là vui-vẻ tử-tế cả.

Chàng đậm ra ghê-tởm cái anh chàng Martin khéo tán gái trước đây hai hôm cũng như chàng ghê-tởm cái anh chàng Martin đắn-đo vô-vị đêm nay. Chàng trở về nhà, lòng thất-vọng đau-khổ như một anh thầy tu giới-dục và tưởng nhớ tới Orchid suốt đêm.

Một tuần sau Leora ở Wheatsylvania về.

Chàng ra ga đón nàng.

Chàng nói: "Ở nhà vẫn như thường. Anh thấy mình già đến một-trăm-lẽ-bảy tuổi. Anh là một thanh-niên đạo-đức, đáng kính, đáng trọng, và chỉ có trời biết, nếu không có những công việc thí-nghiệm chất trầm-điếm ấy, không có em và không có... Ô, sao em lại cứ đánh mất biên-lai hành lý luôn thế? Anh thấy anh là một gương xấu cho người khác, bỏ cuộc quá dẽ-dàng. Không phải, không phải, em không thấy sao, đây là cái biên-lai tạm người quản-lý xe lửa đưa cho em đấy!"

MÙA HÈ NĂM NAY, Pickerbaugh đã phải hò-hét ầm-ỹ và bắt tay lia-lịa trong một chuyến đi diễn-giảng ở Iowa, Nebraska và Kansas. Martin thấy ông tuy trái hẳn với Sondelius, có vẻ là một anh nhà quê hào-phóng không may trời lại phú cho cái tài ăn nói lưu-loát, số mệnh ông rồi sẽ nổi danh gấp mười Sondelius, và gấp trăm gấp ngàn Gottlieb.

Ông giao-dịch thơ từ với nhiều Bậc Vĩ-Nhân lừng danh thiên-hạ mà hình-ảnh và những lời vàng ngọc in đầy trên các báo chí: Nào những nhà quảng-cáo, các những ông tự-suy-tự-phùng viết những cuốn tiểu-luận về Tinh-Thần và Khí-lực, về Chủ-Nghĩa Lạc-Quan, nào ông chủ-bút tạp-chí dạy các nhân-viên văn-phòng cách làm thế nào để trở nên những người như Goethe và Stonewall Jackson theo lối học hàm thụ và đừng bao giờ đụng tới rượu bia hại người, nào là nhà thông-thái đồng quê vừa là nhà chuyên-môn trông ngô trông bắp, lại vừa là nhà chuyên-môn có thẩm-quyền về vẫn-đề tài-chính, hòa-bình, sinh-vật-học, xuất-bản, nhân-chủng-học xứ Peru, và nghệ-thuật diễn-thuyết cho có lợi. Những nhà lãnh-đạo trí-thức đó công-nhận Pickerbaugh là một người đồng-đẳng của họ; họ viết cho ông ta những bức thư hết sức thân-mật vui-vẻ, và khi trả lời, ông ta cũng ký tắt một chữ Pick bằng bút chì đỏ chóe.

Tạp Chí "Thẳng-Tiến" (Onward March Magazine), một tờ chuyên-môn viết tiểu-sử những "Nhân-vật Đã Làm được Điều Thiện", đã đăng một bài về Pickerbaugh lẫn với những bài về truyện một ông Mục-sư tự xây lấp một nhà thờ theo kiểu gó-tích mới, toàn bằng hộp thiếc, truyện một bà trong bảy năm đã giúp cho hai-ngàn-sáu-trăm-chín-mươi-tám cô công-nhân các xưởng máy khỏi sống cuộc đời ô-nhục, và truyện một bác thợ già ở Oregon đã tự học được tiếng Phạn, tiếng Phần-lan và Thể-Giới-Ngữ.

Tạp-chí đó viết: "Xin giới-thiệu với quý độc-giả Bác-sĩ lão-thành Pickerbaugh một hảo nam-tử mà Chum Frink đã mệnh-danh là vị "Bác-sĩ thi-sĩ chiến-sĩ có hai quả đấm thôi-sơn", một khoa-học-gia đã đặt nền-tảng những cuộc phát-minh rất có giá-trị ngay trên "đệ-tam cơ-bản" ấy thế mà lại là một ông giám-học có tính rất thủ-cựu của một Lớp Thánh-Kinh Ngày Chủ-Nhật, bài-xích mạnh những kẻ vô-thần, tự-xưng là khoa-học-gia đương đe-dọa nền-tảng của tôn-giáo, của tự-do chúng ta bằng những luận-điệu xảo-trá bài-bác tất cả những gì gọi là cao-quý, là tiến-bộ".

Martin đang đọc bài báo đó, cố tìm hiểu xem vì lẽ gì người ta lại đem đăng trên một tờ tạp-chí có tiếng ở Nữu-Ước mỗi kỳ phát-hành có tới hàng triệu số, thì Pickerbaugh cho người gọi chàng.

Ông ta bảo:

- Này Martin, anh liệu xem có đủ sức điều-khiển sở này không?
- Dạ... sao, có truyện gì thế ạ?
- Anh xem một mình anh có đủ sức tiến-hành công việc bảo-vệ quyền-lợi chung và giữ cho thị-xã này được sạch-sẽ vệ-sinh không?
- Dạ.. sao, có truyện gì thế ạ?
- Vì có lẽ tôi sẽ đi Hoa-Thịnh-Đốn, làm dân-biểu cho khu này khóa sau cũng nên!
- Có thật không ạ?
- Thật chứ. Này rồi anh xem, tôi sẽ đem truyền-bá khắp trong nước thông-tin mà bấy lâu tôi đã hết sức nhồi sọ dân-chúng ở đây!

Martin thốt ra được một câu khéo-léo: "Tôi có lời mừng Bác-sĩ", vì chàng ngạc-nhiên quá nên lời nói nghe nhiệt-thành hết sức. Trong đầu óc chàng vẫn còn chút tin-tưởng hồi còm nhỏ cho rằng các ông Dân-Biểu là những người thông-minh và quan-trọng.

- Tôi vừa đàm-phán với mấy tay lãnh-tụ đảng Cộng-Hòa ở địa-phương này. Thực tôi ngạc nhiên quá sức. Ha, ha, ha! Có lẽ họ chọn tôi, vì họ chẳng còn có ai khác ra ứng-cử kỳ này. Ha, ha, ha!

Martin cũng cười theo. Pickerbaugh hình như thấy câu trả lời của mình chưa được xác-đáng, ông lấy lại bình-tĩnh và hí-hửng nói tiếp:

- Tôi bảo họ "Thưa quý vị, tôi phải nói trước để quý vị hiểu, tôi không chắc đã có những tư-cách xứng-đáng của một người sẽ có cái quyền tối-thượng tới Hoa-Thịnh-Đốn, đặt ra những luật-pháp và những quy-chế để dẫn dắt cái quốc-gia vĩ-đại gần tới trăm triệu dân này trong mọi bước sinh-hoạt của nó". Tôi bảo, "Tuy nhiên, thưa quý vị, cái động-lực nó thúc-đẩy tôi phải quan-tâm suy nghĩ, một cách hết sức khiêm-tốn, tới cái vinh-hạnh bất ngờ và có lẽ không xứng-đáng mà quý vị đã có nhã ý dành cho tôi, mà tôi không dám từ-chối là vì, trên thực-tế, tôi thấy hình như Quốc-Hội cần phải có thêm nhiều những khoa-học-gia nhìn xa thấy rộng để hoạch-định những chương trình cải-cách cần-thiết cho quốc-gia đương tiến-hóa của chúng ta và có thêm nhiều những nhà kinh-doanh tài-ba lối-lạc để thực-hiện những chương-trình ấy và cũng để cho tôi có cơ-hội thuyết-phục các nghị-sĩ ở Hoa-Thịnh-Đốn thấy sự cần-thiết cấp-bách hơn hết là phải có một ông Bộ-Trưởng Vệ-sinh có quyền kiểm-soát hoàn-toàn..."

Nhưng Martin muốn nghĩ sao về việc này cũng mặc, Đảng-viên Cộng-Hòa đã đưa Pickerbaugh ra ứng-cử nghị-sĩ Quốc-Hội thật.

## II

Trong khi Pickerbaugh đi vận-động tuyển cử, thì Martin quyền-nhiếp quản-đốc Nha Y-tế Vệ-sinh, và chàng mở đầu triều-đại thống-trị của chàng bằng một việc khiến người ta gán cho chàng cái tính là chuyên-đoán, là cực-đoan.

Ở Iowa này, không có một xưởng chế sữa nào hợp vệ-sinh và tổ-chức hoàn-hảo bằng xưởng của ông già Klopchuk, ở ngoại ô thị-xã Nautilus. Xưởng lót gạch men, có cống thoát nước thoát phân, có đầy đủ ánh sáng như ban ngày; máy chế sữa hoàn-hảo; chai lọ được đun sôi khử-trùng đến siêu-độ; và Klopchuk luôn luôn hoan-nghênh các viên thanh-trạ đến kiểm soát và khám nghiệm xem bò có bị bệnh lao hạch không. Ông chống lại nghiệp-đoàn chủ trại bò sữa và khai-phóng công-xưởng của ông, trả lương cao hơn mức lương của Nghiệp-đoàn lao-công quy-định. Có một lần Martin đại-diện Pickerbaugh đi dự Hội-Nghị Ủy-Ban Trung-Ương Nghiệp-Đoàn Lao-Động ở Nautilus, nghe ông thư ký của Ủy-Ban thú nhận là không có xưởng nào mà Nghiệp-Đoàn ao-ước được liên-hiệp bằng xưởng sữa của Klopchuk, mà cũng không có xưởng nào Nghiệp-Đoàn ít hy-vọng có thể liên hiệp được như là xưởng ấy. Cảm-tình của Martin đối với Ủy-Ban Lao-Động ấy không có gì là nồng-nhiệt cả. Chàng cũng giống như đa số những người làm việc trong phòng thí-nghiệm, tin rằng nguyên-cớ các công-nhân ngồi khâu quần áo hay tẩy xà-bông không thấy thích-thú như chàng trong công việc khảo-cứu lâu dài là vì họ là một giống người hạ-lưu, bẩm-sinh lười-biếng, hung ác. Nói tóm lại, lời phàn-nàn của Nghiệp-Đoàn Lao-Động về xưởng sữa Klopchuk càng làm cho chàng tin-tưởng rằng đó là một xưởng hoàn-toàn.

Chỉ vì khoái điều đó mà chàng thường hay tới thăm xưởng ấy. Có mỗi điều duy nhất chàng để ý thấy và lấy làm băn-khoăn là một người thợ vắt sữa bị đau cuống họng liên-miên không rút. Chàng khám người đó, thử vi-trùng, và thấy có dung-huyết liên-cầu-khuẩn. Chàng hốt-hoảng chạy vội lại xưởng sữa, và sau khi khám nghiệm, thử vi-trùng thêm, và thấy có liên-cầu-khuẩn ở vú sữa ba con bò.

Khi Pickerbaugh đi vận-động ở các tỉnh nhỏ trong khu tuyển-cử về, Martin khăng-khăng yêu-cầu ông kiểm-dịch người thợ vắt sữa có bệnh và đóng cửa xưởng sữa Klopchuk cho đến khi hết bệnh truyền-nhiễm.

Pickerbaugh cười rộ lên nói:

- Chỉ nói bậy nói bạ! Chứ không ư? Đó là một xưởng hợp vệ-sinh sạch-sẽ nhất tỉnh! Tại sao anh lại mua dây buộc mình làm gì? Chả có một triệu-chứng truyền-nhiễm liên-cầu-khuẩn nào hết.
- Đánh chết cũng phải có! Ba con bò mắc dịch lại còn gì nữa! Bác-sĩ cứ coi việc xảy ra ở Boston và Baltimore mới đây thì biết. Tôi đã cho mời Klopchuk

lại để nói về việc này.

- Thế à? Anh cũng biết tôi bận công việc như thế nào, nhưng...

Klopchuk tới lúc mươi một giờ, đối với ông ta việc này thật là tai hại. Ông sinh-trưởng ở một nơi bùn lầy nước đọng tại Ba-Lan, suýt chết đói ở Nữu-ước, làm việc hai-mươi giờ một ngày ở Vermont, Ohio, Iowa rồi sau dựng nên được cái cơ-nghiệp tốt đẹp là cái xưởng sữa này.

Nét mặt nhăn-nheo, thiểu não, tay vân-vê chiếc mũ, ông gần ứa nước mắt, phản-kháng:

- Thưa Bác-sĩ Pickerbaugh, các bác-sĩ bảo cần phải làm cái gì tôi đều làm theo đúng hết. Tôi rất hiểu nghề làm sữa! Thế mà bây giờ cái ông trẻ tuổi ấy đến lại bảo vì một người thợ của tôi bị cảm lạnh, nên tôi bán sữa có nhiễm trùng giết hại trẻ con! Tôi xin nói để bác-sĩ hiểu cho rằng đây là sinh-mạng của tôi, và tôi thà thắt cổ tự-tử còn hơn là bán ra một giọt sữa hư. Chắc cái ông trẻ tuổi ấy có ác ý gì. Tôi đã dò hỏi, và được biết ông ấy là một người bạn rất thân với Ủy-ban Trung-Ương Nghiệp-Đoàn Lao-Động. Thực thế ông ấy đã đến dự Hội-nghị của Nghiệp-Đoàn! Và người ta muốn phá-hoại tôi!

Martin thấy ông già run-rẩy đáng thương, nhung chàng chưa từng bị ai buộc tội là gian giảo bất chính bao giờ. Chàng nghiêm giọng nói:

- Thưa Bác-sĩ có thể xét lời ông ấy buộc tội tôi sau, còn bây giờ tôi đề nghị Bác-sĩ mời một nhà chuyên-môn nào đó kiểm-soát lại kết-quả việc thí-nghiệm của tôi; chẳng hạn như Bác-sĩ Long ở Chicago, hay bác-sĩ Brent ở Minneapolis, hay bất cứ một ai khác.

- Tôi... tôi... tôi...

Ông Giám-Đốc Nha vệ-sinh trông cũng thiểu não chẳng khác gì ông chủ xưởng sữa:

- Tôi tin chắc rằng ông bạn của chúng ta đây không có ý buộc tội anh đâu, anh Martin ạ. Ông ấy quá buồn-phiền bối-rối nên nói thế thôi. Liệu chúng ta có thể chỉ chữa riêng cho một mình anh thợ nhiễm bệnh mà không làm phiền hè những người khác được không?

- Được, nếu Bác-sĩ muốn ở địa-phương này có một trận dịch ghê-gớm vào cuối ngày vận-động ứng-cử của Bác-sĩ thì tùy ý Bác-sĩ đấy!

- Anh thừa biết tôi sẽ làm hết mọi cách để tránh truyện ấy... tuy nhiên tôi cũng mong anh hiểu rõ rằng truyện ấy không ăn nhập gì với việc vận-động ứng-cử nghị-sĩ Quốc-Hội của tôi cả! Có mỗi điều là tôi có bốn-phận đối với tỉnh nhà là phải làm cho thật tròn nhiệm vụ, giữ cho tỉnh nhà khỏi các bệnh tật và thi hành nghiêm-chỉnh những phương-sách gắt-gao nhất.

Nói xong một thời một hồi, ông đánh điện tín cho Bác-sĩ Long, nhà

vi-trùng-học ở Chicago. Bác-sĩ Long trông như người vừa đi một chuyến tàu đường dài mà ngồi trong một toa ướp đá lạnh. Martin chưa bao giờ thấy một người như Bác-sĩ Long, thực khác hẳn với Pickerbaugh, không có được lối một chút gì gọi là tính thơ mộng và lòng thương người dào-dạt của Pickerbaugh; ông ta người mảnh-khảnh, câu-nệ, môi mỏng dính, không có móng, đeo kính và để tóc rẽ giữa. Ông lạnh-lùng nghe Martin nói, lạnh-lùng nghe Pickerbaugh nói, lạnh-lùng nghe Klopchuk nói, rồi khám lại bệnh, thử lại vi-trùng và kết luận: "Bác-sĩ Arrowsmith đã hiểu biết rõ công việc của ông ấy, những nhận xét của ông ấy hoàn-toàn đúng, chắc chắn là ở đây có bệnh nguy-hiểm, tôi, ý-kiến của tôi là phải đóng cửa xưởng lại, thù-lao của tôi là một trăm đô-la; cảm ơn ông; không, tôi không thể ở lại ăn cơm được, tôi phải về ngay chuyến tàu chiềng nay".

Martin về nhà lầu-bầu nói với Leora: "Con người ông ta trông dễ thương như món xà lách trộn dưa leo, nhưng trời! Em à, tính thẳng-thắn không ngoắt-ngoéo của ông ta làm anh lại muốn quay về với công việc nghiên-cứu như điên, lánh xa tất cả cái bọn người nhân-tử bác-ái này, họ quá quan-tâm đến vấn-đề thương mến đồng-bào đến nỗi để chết cho đồng bào! Anh ghét ông ta quá, nhưng... chả biết Gottlieb chiềng nay đương làm gì? Cái ông già thật quái-gở! Anh dám cuộc là ông ấy đương nói chuyện về âm-nhạc hay một vấn-đề gì đó với một tay tổ "đầu to trán rộng kinh khủng" nào. Em có thích gặp lại ông già sói đầu ấy nữa không? Em phải biết, à mà khoan đã. Anh đã kể cho em nghe truyện hồi anh cấy vi-trùng bệnh thùy-miên màu sắc rất đẹp chưa nhỉ... Ồ, anh đã kể rồi à?

Chàng cho rằng tạm đóng cửa xưởng sửa như vậy là câu chuyện đã xong, nhưng chàng không hiểu là đã làm cho Klopchuk thiệt hại như thế nào. Chàng biết là Watters, bác-sĩ của Klopchuk khi gặp chàng, tỏ vẻ bất bình, càu-nhau bảo chàng: "Martin à, anh gây lộn-xộn cho người ta như vậy được ích gì kia chứ?" và chàng cũng không biết truyện người ta đồn-đại với nhau ở Nautilus rằng chàng ăn tiền của bọn côn-đồ trong Nghiệp-Đoàn Lao-Động và nhiều người tin như vậy.

### III

Hai tháng trước, khi Martin đi thanh-tra thường niên các xưởng máy, chàng đã gặp Clay Tredgold là chủ-tịch (thừa-kế) Công-Ty Máy Xay Bằng Thép. Trước kia chàng đã nghe đồn rằng Tredgold là một người khoáng bốn-mươi lăm tuổi ăn nói hoạt-bát dẽ-dàng, có danh-vọng lớn trong giới thượng-lưu của thành-phố Nautilus, sau khi chàng đi thanh-tra trong xưởng máy xay rồi, Tredgold ân-cần nói, "Xin mời Bác-sĩ ngồi; mời Bác-sĩ dùng một điếu

xì-gà và cho tôi biết về vấn đề vệ-sinh ra sao."

Martin dè-dặt, chàng nhận thấy trong cặp mắt hòa-dịu của Tredgold có một vẻ trào-tiểu.

- Ông chủ-tich muốn biết điều gì về vệ-sinh?

-Ồ, tất cả mọi điều.

- Có mỗi điều tôi nhận thấy là công-nhân của ông chắc phải mến ông lắm. Hiển-nhiên là ông không có đủ chậu trong phòng rửa mặt ở tầng lầu hai, nhưng tất cả công-nhân đều thề với tôi rằng ông đương sửa-soạn cho đặt thêm chậu mới. Nếu họ mến ông đến độ họ bênh ông và nói dối một cách bất lợi cho quyền-lợi của chính họ, thì chắc ông phải là một ông chủ tốt, thiết nghĩ tôi có thể bỏ qua việc này... cho tới kỳ thanh-trá sau của tôi! Thôi, xin chào ông, tôi có việc vội phải đi ngay.

Tredgold hớn-hở nói:

- Chẳng giấu gì Bác-sĩ, chứ quả tình tôi đã dùng thủ-đoạn ấy với Pickerbaugh ba năm nay rồi. Hôm nay tôi rất vui mừng được gặp Bác-sĩ. Và tôi chắc lần này – gần tới ngày ông tới thanh-trá kỳ sau – thế nào tôi cũng cho đặt thêm mấy cái nữa, chắc-chắn là như thế. Xin kính chào ông.

Sau vụ đóng cửa xưởng sữa, Martin và Leora gặp Tredgold đi với vợ, một thiếu-phụ mảnh mai lộng-lẫy, trước cửa một rạp xi-nê-ma.

Tredgold gọi:

- Bác-sĩ đi đâu, nhẵn tiện xe, mời Bác-sĩ cùng đi?

Đọc đường, ông ta gợi truyện:

- Không biết Bác-sĩ có cữ rượu như Pickerbaugh không, nếu Bác-sĩ vui lòng, tôi xin đưa bác-sĩ về thằng nhà tôi để giới-thiệu với Bác-sĩ thứ rượu cốc-tay quý-giá nhất từ khi cái xứ Đạo này cấm rượu. Bác-sĩ nghe có hợp-lý không?

Martin đáp:

- Đã mấy năm nay tôi chưa được nghe một câu nào hợp-lý như vậy.

Nhà Tredgold xây trên ngọn đồi cao nhất thành-phố (cao hơn bình địa đến hai mươi bộ) ngọn đồi Ashford Grove, tức là Back Bay của thành-phố Nautilus. Nhà kiến-trúc theo kiểu thuộc-địa, có một phòng ngồi phơi nắng, một phòng vách ván sơn trắng, và một phòng khách sơn xanh và ngân nhũ. Martin cố giữ vẻ bình-thản không bị chóa mắt sảng-sốt vì cảnh-trí lộng-lẫy, nhưng đây là một ngôi nhà sang trọng nhất từ trước tới nay bây giờ chàng mới được đặt chân tới.

Leora ngồi ghé ở mép ghế, điệu-bộ như người chỉ nhấp-nhổm muốn đứng lên đi về; bà Tredgold thì ngồi đưa mình ra đàng trước đúng điệu-bộ một bà

chủ nhà, trong khi đó ông Tredgold vừa cầm cái bình pha cốc-tay xóc lên xóc xuống vừa nói xã-giao:

- Thưa Bác-sĩ đến ở thành-phố này được bao lâu rồi?
- Thưa cũng gần được một năm.
- Mời Bác-sĩ nếm thử thứ rượu này. Tôi xem ý Bác-sĩ không giống tính nhà cứu-thế Pickerbaugh...

Martin bối-rối nghĩ nên ca-ngợi ông xếp của mình, nhưng chàng bỗng đứng phắt lên nói một thoi một hồi theo bộ-điệu hay nhất của Pickerbaugh, làm cho Leora sững-sốt cả người:

- Kính thưa Quý-vị Công-Ty Máy Xay Bằng Thép, một xưởng không một xưởng nào khác có thể sánh kịp, đã góp phần rất lớn vào ngành thịnh-vượng của thành-phố chúng ta mặc dầu tôi nhận thấy quý vị đã khéo léo lẩn tránh mọi vi-phạm luật-lệ về vệ-sinh y-tế, khiến các viên thanh-trá không thể nào bắt lỗi được quý vị, song tôi cũng muốn tỏ lòng ca-ngợi quý vị đã có lòng ái-quốc cao-quí hết sức tôn-trọng vệ-sinh, rượu cốc-tay và nếu tôi có được một nhân-viên phụ-tá hăng-hái với chức-vụ hơn ông Arrowsmith trẻ tuổi thì có lẽ, với sự chấp-thuận của quý-vị, tôi có thể trở thành Tổng-Thống Hoa-Kỳ.

Tredgold vỗ tay ầm-ỹ, còn bà Tredgold thì xác-nhận:

- Thật đúng giọng Bác-sĩ Pickerbaugh quá, không sai một chút nào!

Trông Leora kiêu-hanh ra mặt, cả Martin cũng vậy.

Tredgold nói:

- Tôi rất thích thấy ông không có cái lỗi ba-hoa chủ-nghĩa xã-hội không-tưởng, trống-rỗng như Pickerbaugh.

Lời nói của Tredgold làm cho Martin phải thủ-thể mãnh-liệt:

- Ô, ông ấy có óc xã-hội không-tưởng ra làm sao, tôi chẳng quan-tâm tới một chút nào, mà tôi cũng không hiểu chủ-nghĩa xã-hội không-tưởng là cái gì. Nhưng vì tôi đã bắt chước giọng điệu ông ta... Tôi thấy làm như vậy cũng không được chính-đáng... Tôi cũng cần nói rõ rằng tôi không thích lỗi diễn-thuyết quá hăng-say khiến không còn chút gì là thực-tế nữa. Nhưng ông Tredgold, tôi xin nói để ông biết rằng đó là lỗi một phần ở những người như những Hội-viên trong Hiệp-Hội Công-Kỹ-Nghệ-Gia các ông. Các ông đã khuyến-kích ông ấy ba-hoa diễn-thuyết, dùng những lời rỗng-tuếch. Tôi là một chuyên-viên làm việc trong phòng thí-nghiệm... hay nói cho đúng thì một đôi khi tôi cũng ao-ước làm một chuyên-viên như vậy, cho nên tôi chỉ để ý tới những con số chính-xác thôi.

Tredgold nói: "Tôi cũng vậy, ở Đại-Học Williams tôi rất ham học toán".

Thế là Martin, Tredgold xoay sang vấn đề Giáo-dục chê các viện-đại-học tạo ra những sinh-viên tốt-nghiệp như là tạo ra những thỏi xúc-xích, câu truyện mỗi lúc một thân-mật hơn, Martin tâm-sự với Tredgold về "sự biến-hóa vô-thường", còn Tredgold thì nói rằng ông đâu có muốn nỗi nghiệp ông cha trông nom cái xưởng máy, sự thực ông chỉ muốn chuyên về thiên-văn-học kia.

Leora ngồi nói chuyện với bà Tredgold, thấy bà tỏ vẻ thân tình, nàng tâm-sự rằng vợ một ông Phó-Giám-Đốc phải biết lo xa ăn tiêu dành-dụm ra làm sao. Bà Tredgold giọng ngọt-ngào an-ủi nàng, "Tôi biết; sau khi ba tôi mất tôi đã phải vất-vả kinh-khủng. Bà đã may thứ quần áo lần nào ở tiệm bà Thụy-Điển nho-nhỏ ở đường Kim-Minh, cách nhà thờ Gia-Tô hai nhà chưa? Bà ta may rất khéo và rẻ hết sức".

Từ khi lấy vợ tới giờ, lần này là lần thứ nhất Martin tới một ngôi nhà mà chàng thấy thoải-mái, dễ chịu; còn Leora lần đầu tiên gặp được ở trong giới phụ-nữ giàu-sang thanh-lịch mà từ trước tới nay nàng rất sợ và rất ghét, một người nàng có thể nói một cách cởi mở về truyện Chúa cũng như về truyện giá cả vải may khăn lau. Hai người bộc-lộ tâm-tình mà không sợ người ta chê cười.

Đến mười hai giờ đêm, lúc câu truyện về những cái hay cái đẹp của vi-trùng-học và của giá-cá vải khăn lau đã bắt đầu nhạt, thì ở ngoài cửa có tiếng kèn xe hơi kêu khò-kè như ho khan, rồi có một người to-lớn phục-phịch bước vào và được giới-thiệu là ông Schlemihl, Chủ-tịch Công-Ty Bảo-Hiểm Cornbelt ở Nautilus.

Trong giới thượng-lưu xã-hội ở đây, Schlemihl tuy là một tay lãnh-tụ có địa-vị cao hơn Tredgold và trông ông ta đúng như một tay mọi-rợ ở đâu đến chiếm cái phòng khách sơn màu trắng và ngân nhũ này, nhưng ông ta có vẻ thân-thiện nói:

"Bác-sĩ, tôi rất hân-hạnh được gặp Bác-sĩ. Này anh Tredgold này, thấy anh kiếm được một nhà trí-thức mới để nhậu-nhẹt, đấu hót, tôi tức lầm đấy nhé. Tôi... Bác-sĩ Arrowsmith ạ, tôi chỉ là một anh làm nghề bảo-hiểm kiết xác. Tredgold vẫn thường bảo tôi là thằng thất học. Này Tredgold, bạn có cho tôi được một ly cốc-tay hay không đấy? Tôi thấy nhà có ánh đèn, tôi lại thấy bạn đang khoác-lác cho mình là một tay tài-ba lịch-lãm! Kìa lắc mạnh đi chớ!"

Tredgold lắc mạnh bình rượu, hết sức mạnh. Rượu sắp được thì ở cửa hiện ra thêm một anh chàng trẻ tuổi tên là Monte, chắt của Mục-sư Nathaniel Mugford, vị sáng-lập Viện Đại-Học Mugford, chẳng có ai mời cả, anh chàng ở đâu cũng mò tới, thấy Martin, anh chàng ngạc nhiên lầm và khi thấy Martin có vẻ nhân-đạo, anh chàng bảo thằng ngay với Martin là Martin có vẻ nhân-đạo, rồi chàng tìm cách trổ tài uống gõ mấy ly cốc-tay cho bằng mấy

người kia.

Thế rồi đến ba giờ sáng, Martin đứng lên hát một bài chàng đã học lóm được của Sondelius:

"Nàng có đôi mắt đen huyền sắc-sảo,  
"Làn tóc mây diễm-ảo thả ngang vai,  
"Một cô gái xinh-tươi đầy nhã-áí,  
"Những ưa tìm vui khoái sống tự-do.

Đến bốn giờ sáng, hai vợ chồng Arrowsmith được chấp-nhận vào giới Thượng-Lưu Xã-Hội Nautilus, và nửa giờ sau thì được Tredgold lái xe đưa về nhà với một tốc-độ không những bất hợp pháp mà cũng chẳng tử-tế chút nào.

#### IV

Ở Nautilus có một câu-lạc-bộ điền-dã, trung-tâm-điểm của cái mà người ta gọi là Thượng-Lưu Xã-Hội, nhưng cũng có một nhóm chừng mươi mươi hai gia-đình ở khu Ashford Grove, tuy cũng tới câu-lạc-bộ điền-dã chơi golf và cũng nể-nang chơi golf với người khác, nhưng vẫn tự coi mình là dân Chicago hơn là Nautilus. Họ luân phiên tổ-chức tiệc-tùng thết-đãi nhau. Họ có lệ là bắt cứ bữa tiệc nào do người trong Nhóm tổ-chức, họ đều có quyền tham-dự, và trong những bữa tiệc ấy ngoài bọn họ ra, không mời một ai khác, ngoại trừ những nhân-vật ở các thành-phố lớn di-cư tới và những người có lập-trường tự-do sảng-khoái ngẫu-nhiên như Martin. Nhóm họ chẳng khác gì một trại lính nhỏ kiên-cố trong một tỉnh vô tôn-giáo.

Người trong Nhóm rất giàu, một người chắt của Mugford tên là Montgomery rất kiêu-hanh về cụ tổ mình. Gia-đình người này ở Tudor Trang-viện và Biệt-Thự Ý-tư-liên mới tinh đến nỗi trên sân, cỏ mới bắt đầu mọc. Họ có nhiều xe hơi đồ-sộ, nhiều hầm rộng mênh-mông, tuy nhiên trong hầm không chứa gì khác ngoài rượu din, huýt-ky, vu-ma, và mấy chai sâm-banh nhẹ rất quý. Trong Nhóm, người nào cũng quen thuộc thành-phố Nữu-Ước – toàn ở khách sạn St. Regis hay Plaza, đi khắp thành-phố sắm-sửa quần áo và tìm vào những tiệm ăn nhỏ nhưng rất sang và rất ngon. Trong số mươi hai cặp vợ chồng Nhóm này, đã có năm cặp sống qua ở Âu-châu, ở Ba-lê một tuần lễ nói là để đi thăm các viện bảo-tàng, nhưng thực tình chỉ đến những nơi cạm-bẫy xa-hoa ở Montmartre.

Martin và Leora được mọi người trong Nhóm tiếp-đón và coi như họ-hàng nghèo. Hai người được mời dự những bữa tiệc có ca-nhạc, những bữa ăn

trưa Chủ Nhật ở Câu-lạc-bộ Điền-dã và bất kỳ dịp nào họ cũng kết-thúc bằng một cuộc lái xe thật nhanh tới một nơi nào đó, làm một chầu rượu và bắt Martin phải diễn lại cái trò nhại Bác-sĩ Pickerbaugh.

Ngoài những thú vui lái xe hơi, khiêu-vũ theo kèn hát, thú vui chính của Nhóm là đánh bài. Có điều lạ là trong cái Nhóm hoàn-toàn vô-đạo ấy, tuyệt nhiên không có truyện chim-chút bậy-bạ, sự thực, họ nói rất tự-do về những truyện "trai gái", nhưng người nào cũng có vẻ tôn-thờ chế độ nhất phu nhât thê, người nào cũng có hạnh-phúc gia-đình hoặc rất sợ mang tiếng không có hạnh-phúc gia-đình. Nhưng khi Martin quen thân với họ hơn, thì chàng có dịp được nghe họ xì-xào về truyện những ông chồng đi "du-hý" ở Chicago hay những bà vợ đi "câu" những chàng trai-trẻ trong các khách sạn ở Nữu-ước, và chàng đánh hơi thấy dưới những bộ mặt vô cùng bình-tĩnh của họ đối với vấn-đề sinh-lý, có tàng-ẩn những cơn bão lòng cuồng-nhiệt.

Không biết trong lòng Martin có thực tình coi Tredgold là một học-giả quý-phái, hy sinh cho hết thẩy những gì liên-quan với thiên-văn-học ngoại-trừ việc học khoa đó, hay có thực tình coi Monte là giòng-dõi đại-quý-phái hay không, nhưng chắc-chắn là chàng hết sức hâm-mộ những chiếc xe hơi, những gian phòng tắm có hoa sen phun nước của Nhóm họ, những bộ quần áo sang trọng họ may ở Đệ-Ngũ Đại-Lộ tại Nữu-ước, và những ngôi nhà do những thanh niên da vàng đưa từ Chicago tới trang-hoàng không có gì là đặc-biệt cho lăm. Chàng khám phá thấy họ ăn xúc-xích và dùng toàn bát đĩa dao nĩa cổ, bằng bạc, chàng lại bắt đầu nhận thấy quần áo của Leora không phải chỉ là những vật tiện-nghi dùng để che thân-thể mà còn là những thứ có thể dùng để tô-điểm thêm cho sắc đẹp và vẻ duyên-dáng của người đàn bà, và chàng bức mình thấy nàng rất chênh-mảng về vấn-đề này.

Ở Nautilus chỉ riêng có Leora ít thích kể truyện mình cho người khác nghe, nàng đã sống một cuộc đời hết sức âm-thầm, biệt-lập. Nàng có chân trong một Hội đánh xì-phé, và nàng ngang-nhiên đi coi chiếu bóng một mình, nhưng nàng có tham-vọng được biết nước Pháp, tham-vọng nó luôn luôn ám-ảnh nàng. Nó là điều nàng ao-ước đã từ lâu lăm, nguyên-nhân không biết từ đâu, nàng giữ kín trong lòng, nhưng bất chợt một hôm nàng thở dài bảo chồng:

"Anh ạ, điều duy-nhất em thích, có lẽ từ mười năm nay, là được đi chơi Turaine này, Normandy này, Carcassonne này. Anh liệu chúng mình có thể đi được không?"

Martin ít khi thấy nàng đòi hỏi điều gì, và chàng vừa cảm-động vừa ngạc-nhiên khi thấy nàng đọc những cuốn sách về Brittany, một bán đảo ở phía Tây Bắc nước Pháp, hay bắt gặp nàng đang đọc trong một cuốn

Văn-phạm yếu-lược về tiếng Pháp, cô lẩy hơi đọc: "Gie... gie... (j'ai)... cái con khỉ, chẳng ra cái gì cả!"

Chàng thủ-thỉ bảo nàng, "Em yêu, nếu em muốn sang Pháp chơi... Anh bảo này, thế nào cũng có ngày chúng mình vọt sang đấy, mỗi đứa lưng đeo một chiếc ba-lô, và đi thăm cái nước cổ kính ấy suốt từ Nam chí Bắc chơi!"

Nàng đáp, giọng vui-vẻ biết ơn nhưng vẫn hết sức nghi- ngờ: "Anh Sandy à, khi đó nếu anh có buồn thì anh có thể tới thăm các phòng thí-nghiệm ở Viện Pasteur. Ô, em chỉ thích được đi lang-thang một chuyến – chỉ một chuyến thôi – giữa những bức tường thạch-cao cao-vút, rồi tới một tiệm cà-phê nho-nhỏ vui-vui nào đấy, ngồi nhìn những người để chiếc thắt lưng đỏ kỳ-cục và mặc chiếc quần xanh rộng ống bay lất-phất. Anh có chắc chúng mình sẽ đi được thực không?"

Tuy Leora chẳng có chút gì mà Martin gọi là "cái sang, cái lịch-sự" của nhóm người Ashford Grove, lúc nào cũng vậy, quần áo nàng ít nhất cũng thiếu một cái cúc, ấy thế mà nàng được mọi người mến-chuộng lạ-lùng. Bà Tredgold là người hiền nhất, mà cũng là người không ưa đàn bà nhất, thế mà bà cũng chịu nàng là người hoàn-toàn.

Dân Nautilus vẫn ngờ vực bà Tredgold. Bà Pickerbaugh bảo bà Tredgold không chịu tham gia bất cứ một công cuộc nào để cải-thiện thành-phố cả". Đã bao năm, bà ta hình như chỉ thích trồng hồng, chẽ ra những chiếc mũ kỳ-cục khác người, thoa kem hạnh-nhân lên hai bàn tay nõn-nà, và nghe chồng nói những truyện bậy bạ – và cũng đã ba năm, bà là một người cô-độc. Bà thấy Leora cũng có cái tính lạnh-lùng coi thường mọi việc chẳng kém gì bà.

Có nhiều hôm hai người đàn bà ngồi cả buổi chiều ở ngoài sân nắng đọc sách báo, sửa móng tay, hút thuốc lá, chẳng ai nói với ai một câu, nhưng rất tin cậy nhau.

Đối với các bà khác trong Nhóm, Leora không bao giờ thân-mật như đối với bà Tredgold, nhưng các bà kia vẫn mến nàng, họ càng mến nàng hơn nữa vì nàng là một người dị-giáo có nhiều tính xấu như hút thuốc lá, lừng-khùng, hay báng-bổ chẳng coi Chúa ra cái gì, những tính làm cho bà Pickerbaugh và Irving Watters bức mình khó chịu. Nhóm họ thường thích những cái gì tự-do, những cái gì trái với tập-tục – ngoại-trừ những điều trái với tập-tục kinh-tế có hại cho tài-sản của họ. Đã có những lần Leora uống trà, hay cốc-tay tay đôi với bà Monte, chắt dâu của Mugford, người còn trẻ tuổi, tính nhút-nhát, bốn năm trước đây xuất-thân ở Des Moines, là người có tài khiêu-vũ giỏi nhất và bây giờ đương lo sợ vì sắp sinh đứa con thứ hai; và bà Schlemihl từ xưa tới nay trước công chúng vẫn tỏ ra rất điềm-tĩnh, cười đùa vui vẻ với ông chồng phì nộn như con heo, thế mà đã thốt ra với Leora câu này: "Trời ơi làm

sao cho con người đó đừng bao giờ gần tôi, đụng vào người tôi, vày vò tôi thì đỡ khổ cho cái thân tôi! Tôi chán ở đây quá! Mùa đông này thế nào tôi cũng về Nữu-ước, và sống một mình!"

Còn anh chàng Martin Arrowsmith ngây-thơ non-dại kia đâu có xứng với cái đức-tính khôn ngoan im-lặng cỗ-cựu của Leora; thay nàng được Nhóm Ashford Grove thâu-nạp, chàng vẫn chưa hài-lòng. Mỗi khi thay nàng đi chơi với Nhóm này, sơ ý không gài khuy áo, hay để đầu bù tóc rối như cái tổ quạ, chàng bứt-rút và nói những lời chẳng ra gì về tính "cẩu-thả" của nàng, rồi sau mới lại hối:

- Tại sao em không chịu bỏ chút thời giờ trang-điểm cho có duyên-dáng một chút? Nào em có bận công kia việc nọ đâu! Chỉ có đính may cái khuy mà em cũng không làm được hay sao?

Nhưng bà Tredgold thì cười bảo:

- Chị Leora, tôi công-nhận là chị có cái lưng thon đẹp nhất thiên-hạ, nhưng xin lỗi chị để tôi lấy ghim cài lại cái áo cho chị trước khi mấy người kia tới, chị nhé!

Một hôm, sau một bữa tiệc kéo dài tới hai giờ sáng, có bà Schlemihl diện một chiếc áo kiểu tối-tân, mới may ở tiệm Lucile và ông Brundidge (đương-kim Phó-Chủ-tịch kiêm Giám-Đốc ban mãi-mại công-ty bắp ngô) biểu-diễn một điệu khiêu-vũ mà ông cam-doan là một điệu Polka Phản-lan. Hai vợ chồng Martin và Leora lái xe về nhà, chiếc xe chàng đã mượn của Nha Y-tế vệ-sinh. Trên xe, chàng càu-nhau:

- Này Lee, tại sao chẳng bao giờ em chịu để ý ăn mặc cho tử-tế một chút? Này nhé, sáng hôm nay... hay sáng hôm qua gì đó... em định đem cái áo xanh ấy ra mạng lại, thế mà suốt ngày anh chả thấy em làm gì cả, anh chỉ thấy em ngồi một chỗ đọc tiểu-thuyết, để rồi đi dự tiệc với cái áo rách ấy...

Nàng cáu quá, hét lên:

- Anh ngừng xe lại!

Chàng ngẩn người ra cho xe ngừng lại. Đèn xe chiếu vào một đám hàng rào dây kẽm gai, một đống cỏ khô, một quảng đường lát sỏi, làm cho cảnh-vật có vẻ quan-trọng một cách kỳ-cục.

Nàng hỏi:

- Anh muốn em biến thành một người đẹp khuê-phòng kiểu lầu son gác tía phải không? Em có thể làm như vậy được lắm. Em có thể làm một người đàn bà ăn-chơi đàng-điếm được lắm. Dễ như không, nhưng em không muốn. Ồ, anh Sandy, em chẳng muốn cãi nhau với anh làm gì cho buồn. Em chỉ có thể một đàng làm một người vợ cẩu-thả ngu-dại như thế này, và một đàng chả

ra gì cả. Anh muốn đàng nào? Anh muốn có một bà hoàng thực sự như bà Tredgold, hay muốn một người vợ đi đâu cũng cóc cần, làm gì cũng cóc cần, miễn là vợ chồng được ở bên nhau? Anh chỉ mua lấy những sự ưu-phiền chẳng ra đâu vào đâu. Em ngán quá rồi. Thôi bây giờ anh cứ nói thật ra đi. Anh muốn thế nào?

- Anh chẳng muốn thế nào cả, anh chỉ cần có em. Nhưng chả biết em có hiểu hay không... anh đâu phải là một anh giàu lỏi... anh muốn chúng mình đi đến đâu cũng đứng ngang hàng với người ở đó. Anh thấy mình chẳng vì lẽ gì lại hèn kém thua bọn họ, về bất cứ phương diện nào. Em yêu dấu, trừ có bà Tredgold ra, có lẽ bọn họ chẳng làm cái thá gì hơn là những kẻ giữ sổ-sách chi-tiêu giàu-có! Chúng mình mới thực là những người tranh-đấu với số mệnh, cái nước Pháp mà em mê thích ấy... thế nào cũng có ngày chúng mình qua thăm, và ông Tổng-Thống Pháp sẽ ra tận Hải-Cảng đón chúng mình! Tại sao mình lại để cho thiên-hạ làm cái gì cũng giỏi hơn mình? Chẳng qua là chỉ tại vẫn-đề chuyên-môn mà thôi!

Hai người cứ thế ngồi nói chuyện với nhau ở cái chỗ vắng-vẻ gớm-ghiếc, giữa hàng hàng giây kẽm gai độc ấy cả tiếng đồng-hồ.

Hôm sau, Orchid tới phòng thí-nghiệm và năn-nỉ, "Ồ, Bác-sĩ Martin, Bác-sĩ định không bao giờ đến chơi nhà em nữa hay sao?" giọng nàng đầy nỗi khát-vọng tha-thiết của tuổi trẻ. Chàng hôn nàng đánh chụt một cái, thật nhanh, thật vui, cho dẫu một cô bé còn thơ-dại đến đâu cũng nhận thấy mình chẳng là cái thá gì đối với chàng cả.

## V

Martin thấy chắc-chắn chàng sẽ làm Giám Đốc Nha Y-tế Vệ-Sinh.

Pickerbaugh bảo chàng: "Công việc anh làm rất tốt, chỉ thiếu có một điều là lòng sốt-sắng để có thể gần-gũi dân-chúng và hấp-dẫn họ một cách mạnh-mẽ, một cách bền-bỉ. Nhưng có lẽ sau này, khi anh có thêm nhiều trách-nhiệm anh sẽ có đức-tính đó", Martin cố tìm lối cái vui cái thích trong việc hấp-dẫn dân-chúng một cách vừa mạnh-mẽ vừa lâu dài đó, nhưng chàng chỉ cảm thấy như người bị bắt ép mặc một chiếc quần vàng bó sát cẳng trong một cuộc biểu-diễn trá-hình.

Chàng băn-khoăn nghĩ thăm, "Trời, có lẽ khi làm Giám-Đốc, mình sẽ gặp nhiều truyện bực mình lắm đây. Không biết ở đời có ai tiến tới được chỗ họ gọi là "thành-công" rồi lại đi ghét bỏ sự thành-công đó không? Thôi, nhưng dẫu sao mình cũng hãy khởi-sự thi-hành một phương-pháp thích-nghi, lập những bảng thống kê thiết-yếu trong Nha này trước đã. Mình đâu có chịu

khuất-phục! Mình sẽ tranh-đấu! Và mình sẽ tự đưa mình đến thành-công!"

**KHÔNG BIẾT CÓ PHẢI** Bác-sĩ Pickerbaugh cỗ-tình cho dân-chúng ở Nautilus một liều thuốc truyền-cảm thật đặc, thật mạnh, để từ đây về sau không một ai dám đau ốm nữa, hay ông định tâm làm quảng-cáo một cách hợp-lý cho cuộc vận-động ứng-cử vào Quốc-Hội của ông thì không ai biết, nhưng có điều chắc-chắn là cuộc Triển-Lãm Y-Tế Vệ-Sinh mà con người lương-hảo ấy tổ-chức đã thành-công một cách quá sức tưởng-tượng của người ta.

Ông được Tham-Nghị-Hội của Thị-xã cấp thêm cho một ngân-khoản lớn, ông ép tất cả các giáo-hội và hiệp-hội tham-gia việc tổ-chức Triển-Lãm, ông làm cho các nhà báo phải hứa mỗi ngày đăng ba cột báo tán-dương cuộc Triển-Lãm.

Ông thuê ngôi "Giáo-đường" gỗ đã mục-nát mà Linh-Mục Billy Sunday thuộc phái Phúc Âm vừa mới làm xong một đại-lễ rửa sạch hết mọi tội lỗi của dân-chúng thị-xã. Ông đặt ra nhiều trò vui lụa. Hàng ngày, các hướng-đạo-sinh đến đó diễn-tập. Có một gian của "Hiệp-Hội Phụ-Nữ Công-Giáo Bài Rượu" tổ-chức, có các vị linh-mục và bác-sĩ danh tiếng đến giải thích và chứng-minh cho mọi người thấy những cái hại của rượu. Trong gian hàng vi-trùng-học, Martin mặc một chiếc áo bờ-lu trắng ngộ-nghĩnh, dùng ống thí-nghiêm biểu-diễn các trò vui lụa, mặc dầu chàng phản-đối trò này. Một bà "ghét thuốc lá" từ Chicago tới tình-nguyện cứ nửa giờ lại giết chết một con chuột bằng cách trích bột giấy thuốc lá tán nhỏ vào người nó. Hai đứa con sinh đôi của Pickerbaugh, con Arbuta và Gladiola, lúc đó đã lên sáu, phải ra biểu-diễn cho công-chúng xem cách đánh răng như thế nào, và chúng nó đã biểu-diễn thật sự, cho đến một hôm chúng hỏi một ông lão nhà quê sáu mươi tuổi một câu rất ngoan-ngoãn dễ thương, "thưa ông, hàng ngày ông có đánh răng không ạ?" thì chúng bị ông lão thét lên như sấm đáp: "Không, nhưng ngày ngày ta sẽ đét vào đít chúng mà một trận, mà tao đét ngay bây giờ cho mà xem!"

Nhưng tất cả những trò đó đều không hấp dẫn bằng trò của gia-đình Eugenic. Gia-đình này tình-nguyện mỗi ngày chỉ lãnh bốn-chục đô-la, nhưng biểu-diễn cho mọi người thấy rõ những ích-lợi của phương-pháp vệ-sinh.

Gia-đình gồm có hai vợ chồng và năm đứa con, người nào người nấy đều đẹp-đẽ, khỏe-mạnh nên vừa được mời đi biểu-diễn môn leo dây nhào lộn trong đoàn xiệc Chautauqua. Gia-đình này không một người nào hút thuốc, uống rượu, nhổ bậy trên vĩa hè, dùng những lời lẽ thô-tục, hoặc ăn thịt. Pickerbaugh cho họ gian chính trên sân cao trước kia Mục-Sư Sunday đã có lần dùng làm nơi hành lễ long-trọng.

Người ta cũng trưng-bày những tuyên-truyền-phẩm cổ-diễn như những gian

treo đầy những lược-đồ, biểu ngữ, cờ-biển, truyền-đơn. Tám Cô "Khang Kiện Thần Nữ" con gái Pickerbaugh trình-diễn ca nhạc, và ngày nào cũng có diễn-thuyết, phần nhiều do Pickerbaugh hay bạn ông là Bác-sĩ Bissex phụ-trách. Bác-sĩ Bissex vừa là huấn-luyện-viên túc-cầu, vừa là giáo-sư khoa vệ-sinh và nhiều môn học khác ở Đại-Học Mugford.

Ban tổ-chức có mời hơn một chục nhân-vật danh tiếng đến để đọc mấy lời "hiệu-triệu", trong số có cả Sondelius và ông Thống-Đốc Tiểu-Bang, nhưng có điều không may xảy ra là hình như chẳng một người nào được rảnh-rỗi trong cái tuần-lễ đặc-biệt ấy cả.

Cuộc Triển-Lãm Y-Tế Vệ-Sinh khai-mạc rất thành-công, được đông người tới xem. Hôm đầu xảy ra một sự hiểu lầm nhỏ. Viên Chủ-tịch Nghiệp-Đoàn Chủ-Lò Bánh phản-đối mãnh-liệt Pickerbaugh về một tấm bảng đề "Ăn nhiều bánh Pa-tê quá sẽ bị sưng lợi", treo trên gian hàng chỉ dẫn phép ăn uống. Tấm bảng vô ý-thức có hại cho sự thịnh-vượng của nền kinh-tế Quốc-gia ấy được bỏ đi ngay lập tức, thế là tất cả các hiệu bánh trong thành-phố đều làm quảng-cáo ủng-hộ Cuộc Triển-Lãm.

Trong số những người tham-dự Cuộc Triển Lãm, người bất-mãnh duy-nhất hiển-nhiên là Martin. Pickerbaugh đã lập cho chàng một phòng thí-nghiệm để Triển-Lãm giống y như một phòng thí-nghiệm thật, chỉ trừ có điều không có nước máy và pháp-luật để phòng hỏa-hoạn cấm chàng dùng bất cứ một thứ lửa gì. Suốt ngày, chàng rót một chất nước mực đỏ ở ống thí-nghiệm này sang ống thí-nghiệm khác, hoặc làm ra bộ chăm-chú nhìn vào ống kính hiển-vi nhưng chẳng xem gì cả, hoặc trả lời câu hỏi của những người tò-mò muốn biết chàng làm cách nào để giết những con vi-trùng khi bắt được chúng đang ngọ nguậy bơi trong ống kính.

Leora đóng vai phụ tá chàng, nàng mặc chiếc áo nữ điêu-duỡng trông rất xinh và rất đoan-trang, mỗi khi thấy chàng lầm-bẩm rửa ai, nàng lại túm-típ cười, làm cho chàng tức lầm. Chàng và nàng tìm được một người bạn mới, một người lính cứu-hỏa gác phòng triển-lãm, có tài kể rất nhiều truyện về mấy con mèo ở sở cứu-hỏa, và không bao giờ có ý muốn hỏi-han một câu gì về truyện vi-trùng-học cả. Chính anh ta chỉ cho hai người một chỗ có thể yên-trí hút thuốc lá. Chả là có một gian phòng Triển-Lãm "Quét Dọn Cho Sạch và Đề Phòng Hỏa Hoạn", trong bày một kiểu "Nhà Dơ Bẩn" cắm những mũi tên đỏ chỉ những nơi lửa dễ bốc cháy, và một kiểu "Nhà Sạch-Sẽ" quét sơn bóng lộn, sau gian này có một căn phòng nhỏ, cửa sổ vỡ có thể thông khói thuốc lá ra ngoài được. Thế là ngày ngày, Martin, Leora và ông lính cứu hỏa phá-quấy kia rút lui vào nơi trú-ẩn có tới chục lần, và nhờ đó họ chịu đựng qua được một tuần-lễ.

Lại có một truyện không may nữa xảy ra. Viên đội Mật-Thám vào thăm khu

Triển-Lãm, không phải để dò xét ai, mà mục-đích chỉ đi xem cái trò hấp-dẫn "con chuột chết vì giấy thuốc lá", tình cờ ông ta dừng chân đứng lại ở trước gian triển-lãm của gia-đình nhà Eugenic, đưa tay lên gãi đầu, rồi tắt tẩu đi đến Quận Cảnh-Sát, xong quay trở lại đem theo mấy tấm hình, ông cắn-nhăn Pickerbaugh:

- Hừ. Cái gia-đình nhà Eugenic ấy... Bác-sĩ có chắc họ không hút-xách hay nhậu-nhẹt gì không?

- Chắc-chắn là không! Ông xem họ khỏe mạnh như vậy.

- Hừ. Bác-sĩ nên coi chừng bọn họ. Tôi không dám phá Cuộc Triển-Lãm của Bác-sĩ đâu, thưa Bác-sĩ... mình là dân thành-phố này, mình phải liên-kết với nhau. Trước khi bẽ-mặc Cuộc Triển-Lãm, tôi không đuổi họ ra khỏi Thành-Phố đâu. Song họ là bọn Holton đấy. Hai vợ chồng họ có hôn-thú gì đâu, và chỉ có một đứa nhỏ là con đẻ của họ mà thôi. Đã có thời họ bán rượu lậu cho bọn Da Đỏ, nhưng nghề chuyên môn của họ, trước khi họ đi thụ-huấn, là dùng mỹ-nhân-kế. Tôi sẽ cho một nhân-viên mặc thường-phục đến canh chừng họ. Cuộc Triển-Lãm này của Bác-sĩ hay lầm. Cần phải cho Thành Phố này một bài học lâu dài về giá-trị của những phương-pháp vệ-sinh mới. Thôi, chúc Bác-sĩ mọi sự may-mắn! À quên, mai mốt Bác-sĩ vào Quốc-Hội, vậy Bác-sĩ đã chọn ai làm thư-ký chưa? Tôi có một thằng cháu rất giỏi tốc ký, nó rất thông-minh, mà lại biết giữ mồm giữ miệng, truyện không can-dự tới mình thì không bao giờ bép-xép cả. Tôi sẽ bảo cháu nó tới thưa truyện với Bác-sĩ. Thôi chào Bác-sĩ.

Cho tới hôm thứ Bảy, chỉ trừ có một lần Pickerbaugh bắt gặp người chủ gia-đình Eugenic đương say-sưa tu ừng-ực một hơi rượu thật dài trong một chiếc bình lớn, cho bõ cái khổ phải giữ-gìn làm ra bộ khỏe-mạnh trước công-chúng, còn ngoài ra Pickerbaugh không thấy gia-đình này có điều gì lầm-lỗi cả. Thực thế, cho tới hôm ấy, mọi việc đều trôi chảy tốt đẹp.

Từ trước tới nay, chưa bao giờ có một cuộc triển-lãm nào mà lại có thể nêu ra được một bài học luân-lý như vậy, hoặc có thể làm quảng-cáo cho người tổ-chức Cuộc triển-lãm nhiều như vậy. Tất cả các báo trong cái quận sắp có cuộc bầu-cử nghị-sĩ quốc-hội này, đều dành nhiều cột viết về vụ này, và trong bất cứ bài báo nào, ngay cả báo của Đảng Dân-Chủ, cũng đề-cập tới cuộc vận-động ứng-cử của Pickerbaugh.

Thế rồi tới hôm thứ Bảy, ngày cuối cùng của Cuộc Triển-Lãm tần bi-kịch xảy ra.

Hôm đó trời mưa kinh-khổng, mái nhà dột lung tung. Gian "Nhà ở Vệ-Sinh" cũng bị dột, bà trông coi gian này muốn bị sưng phổi, người ta phải chở bà về nhà. Đến trưa, trong khi gia đình nhà Eugenic đương biểu-diễn cho mọi người hiểu thế nào là một sức mạnh tuyệt luân, thì đứa bé nhỏ tuổi nhất lên

cơn động kinh và trong khi mọi người chưa hết xúc-đông thì cái bà "chỗng-hút-thuốc-lá" ở Chicago bị một bà "chỗng-mổ-xẻ-thú-vật-sống" cũng ở Chicago tới kết tội là sát sinh, khi thấy bà "chỗng-hút-thuốc-lá" giết một con chuột thành công một cách rực-rỡ.

Dân-chúng bu đông lại quanh hai bà và con chuột bắt hạnh. Bà "chỗng-mổ-xẻ-thú-vật-sống" gọi bà "chỗng-hút-thuốc-lá" là quân sát nhân, vô-nhân-đạo, quân tàn-bạo, vô liêm sĩ, thế mà bà này chịu nhịn, chỉ nức-nở khóc một chút và cho gọi cảnh-binh tới. Nhưng khi bà kia được thế làm già bảo: "Chị làm bộ ta đây giỏi khoa-học, nhưng chị đâu có phải là Khoa-học-gia, chị biết cái khỉ gì về khoa-học mà khoe mẽ!" Bà này thét lên, nhảy bổ từ trên bục cao xuống, túm lấy tóc bà kia dỗng-dạc nói: "Để bà cho mà coi bà có biết gì về khoa-học không!"

Pickerbaugh cõi can hai người ra. Martin với Leora và người lính cứu hỏa đứng một chỗ xem không can-thiệp và có vẻ khoái-trá. Cả hai người đàn bà xoay ra thoa mạ Pickerbaugh, đến khi người ta lôi được hai người đàn bà đi chỗ khác, ông thấy mình bị vây vòng trong vòng ngoài giữa một đám đông có tới hàng trăm tiếng chép miệng thở dài, ông thấy rõ cái nguy cơ không bao giờ ông có thể bước chân vào Quốc-Hội được.

Đến hai giờ, mưa đã ngớt, thiên-hạ ăn cơm trưa xong, kéo nhau vào xem Triển-lãm rất đông và ai ai cũng nói tới truyện hai bà chửi nhau đánh nhau lộn-xộn buổi sáng, trong lúc đó, anh lính cứu hỏa rút vào phía sau gian "Quét-Dọn cho Sạch và Đề-Phòng Hỏa-Hoạn" để hút thuốc: Anh buồn ngủ và bức-rọc hết sức; Anh nhớ tới sở anh làm việc vui-vẻ và những canh bạc chơi liên-miên. Anh quẳng que diêm còn đang cháy dở vào cửa sau của các mô-hình mẫu "Nhà Sạch Sẽ". Cái nhà này được quét dầu rất kỹ, trông như được nhúng vào dầu-hỏa. Nó bắt cháy bùng lên, thế là chỉ trong nháy mắt tất cả ngôi Giáo Đường tôn-nghiêm âm-u to lớn đều bốc lửa loạn lên. Mọi người kéo ủa nhau ra các cửa ngõ.

Nhưng các cửa lớn phần nhiều đã bị các gian Triển-lãm bít lối. Thế là mọi người hoảng hốt la thét ầm-ỹ; trẻ con bị dẫm cả lên người.

Pickerbaugh chẳng phải ngu hèn gì. Ông ta bất thình lình ở đâu hiện ra, đi ngang Giáo-Đường dẫn đầu tám cô con gái, hát bài ca Dixie, đầu ngẩng cao, mặt hung-dữ, hai tay dang ra như van-cầu. Đám đông ngạc-nhiên đứng dừng lại. Pickerbaugh giọng oai-nghiêm như một viên Thuyền-Trưởng ra lệnh cho đám người đương tìm đường tháo thân phải bình-tĩnh, rồi ông dẫn họ thoát ra ngoài một cách yên-ổn, xong việc ông lại xông trở vào đám lửa đương bốc cháy ngùn-ngụt.

Tòa nhà ngấm sũng nước mưa nên không bắt lửa, anh lính cứu hỏa, Martin và ông chủ Gia đình Eugenic cõi rập tắt ngọn lửa. Trừ có cái "Nhà Sạch-Sẽ bị

thiêu rụi, còn tất cả đều không hư-hại gì. Đám đông lúc trước hoảng-hốt chạy tháo thân, bây giờ lại vui-vẻ quay trở lại. Người anh-hùng của họ là Pickerbaugh không đầy hai tiếng đồng hồ sau, tất cả các báo ở Nautilus đều tung ra những số đặc-biệt nói rằng Pickerbaugh không những đã tổ-chức được một lớp học lớn nhứt chưa từng thấy từ trước tới nay, mà còn có lòng can-đảm, có tài chỉ-huy nên đã cứu được hàng trăm người khỏi bị dẩm bẹp. Trong hàng vạn cột báo quảng-cáo nói về Bác-sĩ Pickerbaugh, có lẽ chỉ có mấy điều ấy là đúng sự thật.

Chiều hôm đó, chả biết là người ta muốn xem triển-lãm, xem mặt Pickerbaugh, xem cảnh tàn phá thú-vị của hỏa-hoạn, hay xem một trận ẩu-đả nữa giữa hai bà chึng này kia kia nọ, mà có tới nửa thành phố chen nhau vào Giáo-Đường, và khi Pickerbaugh trèo lên diễn-dàn để đọc bài diễn-văn bế mạc, thì ông được hoan-hô rầm trời dậy đất. Hôm sau khi ông lao mình vào cuộc vận-động của tuần-lễ chót, thì ông đã là Chúa-Tể trong toàn Quận.

## II

Địch thủ của Ông trong cuộc ứng-cử vào Quốc-hội là một luật-sư bé nhỏ có ưu-điểm ở chỗ giàu kinh-nghiệm, già-dặn về chính-trị. Ông đã từng làm Thượng-Nghị-sĩ, Phó-Thống-Đốc, Chánh án địa-hạt. Nhưng cái khẩu hiệu của phe Dân-chủ “Pickerbaugh là Ứng-Cử Viên bá-vơ bá-láp” dân chúng chẳng ai thèm để ý tới vì họ đã tâm phục người anh-hùng của Cuộc Triển-lãm Y-tế Vệ-sinh. Pickerbaugh phóng xe đi khắp mọi nơi, tuyên-bố: “Tôi ra ứng-cử không phải vì ham địa-vị, nhưng vì tôi muốn có cơ hội hiến-dâng cho toàn-thể quốc-gia lý-tưởng về vệ-sinh của tôi”.

Khắp mọi nơi đều dán những tờ bích-chương đề:

Hãy bầu cho  
PICKERBAUGH  
Nhà Bác-học thi-sĩ chuyên-môn  
tranh-đấu bằng hai bàn tay không.  
Các bạn chỉ cần bầu cho ông Pick một khóa,  
Đủ cho toàn-quốc hết sạch giống vi-trùng.

Ông tổ-chức những cuộc mít-tinh vĩ-đại, ông diễn-thuyết đưa ra những chương-trình rộng lớn nhưng thực ra rất mơ-hồ. Đúng là ông phản đối Chính-phủ Hoa-Kỳ tham-gia chiến-trận Âu-Châu, nhưng ông cam-kết với Chính-phủ, rằng ông sẽ đứng vào phe dùng hết mọi quyền-lực của

chính-phủ để chấm-dứt cái tai-hại khủng-khiếp ấy, ông nhất-định cam-kết như vậy. Đúng là ông tán-thành chính-sách đánh quan-thuế nặng, nhưng những quan-thuế nặng đó phải điều chỉnh cách nào khiến cho các nông-gia trong quận ông có thì mua thật rẻ các thứ hàng-hóa. Đúng là ông tán-thành trả lương cao cho hết thảy các công-nhân, không trừ một người nào, nhưng ông sẽ đứng trơ như đá, vững như bàn thạch để bảo-vệ cho bất kỳ một cơ-xưởng, một thương-gia hay một địa-chủ nào.

Trong khi cuộc vận-động của ông rầm-rộ như sấm, thì ở Nautilus còn có một cuộc vận-động khác nữa nhỏ hơn nhiều và khéo-léo hơn nhiều để dân-chúng bầu một cái ông tên là Pugh, ông xếp thân-mến của Pickerbaugh tái cử làm Thị-Trưởng một lần nữa. Ông Pugh ngồi nhã-nhận bên một chiếc bàn, ông tỏ ra vui-vẻ và ân-cần với bất cứ ai tới thăm ông, các ông mục-sư, các tay cờ-bạc, quân-nhân tại ngũ, cựu quân-nhân, đại-lý tiền-phong các gánh xiệc, cảnh-sát, các bà các cô mà đức-tính không đến nỗi tồi-tệ cho lắm... nghĩa là hết thảy mọi người, ngoại trừ cái bọn Xã-hội chủ-nghĩa hay gây rối-loạn mà ông hết sức chống-đối để bảo-vệ thành-phố thủ-cựu. Trong các bài diễn-văn, Pickerbaugh luôn luôn ca-tụng Pugh "Con người hết sức thanh-liêm, đầy cảm-tình thân-thiện, Ngài Thị-Trưởng thường săn-sàng ủng-hộ những phong-trào đem lại hạnh-phúc chung cho mọi người". Và khi Pickerbaugh năn-nỉ Pugh một cách rất thành-thực: "Thưa ông Thị-Trưởng, nếu tôi được vào Quốc-Hội, thì ngài phải chỉ-định Arrowsmith thay thế tôi, ông ta không hiểu biết một chút gì về chính-trị, nhưng thực là một người thanh-liêm trung-chính", Pugh nhận lời ngay, thế là vui-vẻ cả làng... Chẳng một ai nhắc-nhở gì tới ông F.X. Jordan cả.

F.X. Jordan là một tay thầu-khoán chịu khó để ý đến các vấn-đề chính-trị. Pickerbaugh gọi ông ta là tham-nhũng, và lần trước khi Pugh được trúng-cử, Pugh đã đưa ra một chương-trình canh-tân, nhưng từ bấy đến nay truyện canh-tân chỉ là chiếc bánh vẽ chẳng có gì là thực-tế – cả Pugh lẫn Pickerbaugh đều tố-cáo Jordan là một "lực-lượng ác-hại". Nhưng đến lần bầu-cử này, ông Thị-Trưởng Pugh tử-tế hết mình, đến độ ông không thốt ra một lời nào có thể làm phật ý ông Jordan cả, và trái lại ông Jordan chẳng còn biết làm gì hơn là nói truyện một cách khoan-dung đại-độ về ông Pugh với những dân hay lui tới những quán rượu lậu và những ổ đĩ bợm.

Chiều hôm bầu-cử, Martin và Leora cũng ở trong đám người tụ-tập nhau ở nhà Pickerbaugh để chờ nghe kết-quả. Chưa bao giờ Martin bận tâm đến truyện chính-trị, thế mà bây giờ chàng cũng phải băn-khoăn về thái-độ vờ-vĩnh thản-nhiên của Pickerbaugh khi nghe tin điện-thoại từ một tòa báo gửi tới: "Đây là kết-quả ở khu Rừng Liễu Willow Grove – Pickerbaugh dẫn đầu, tỷ-số phiếu gấp đôi đối phuơng!" và khi thấy từng đám đông kéo đi qua nhà hô to: "Pickerbaugh, Pickerbaugh, Pickerbaugh!" Pickerbaugh vẫn

"phớt tinh như không".

Tới mười một giờ, sự đắc-cử đã chắc-chắn, Martin, lòng nôn-nao bán tin bán nghi, chợt nhận thấy mình nay đã trở thành ông Giám Đốc Nha Y-Tế Vệ-Sinh, có trách-nhiệm đối với bảy-mươi-ngàn nhân-mạng.

Chàng băn-khăn nhìn Leora thấy nàng binh-tĩnh cười thì chàng cũng vững tâm.

Suốt từ chập tối tới giờ, Orchid tỏ ra thờ-ơ và xa-cách đối với Martin, nhưng lại trò chuyện với Leora thân-mật lạ-lùng. Bây giờ nàng mới kéo chàng vào gian phòng khách nhỏ ở bên trong và bảo chàng: "Thế là em sắp phải bỏ đây đi Washington rồi... thế mà anh chẳng thèm quan-tâm tới chút nào!"

Mắt nàng mờ đi, thờ-thẫn, buông xuôi. Chàng ôm lấy nàng thủ-thỉ: "Em bé-bóng yêu-quý của anh! Anh không thể để cho em xa anh đâu!"

Trong lúc đi bộ về nhà, chàng nghĩ tới đôi mắt của Orchid nhiều hơn là nghĩ tới cái chức Giám-Đốc mới của chàng.

Sáng hôm sau ngủ dậy, chàng than thầm: "Kinh-nghiệm có dạy cho người ta được điều gì không? Mình cứ phải giữ mình và suốt đời làm một thằng khờ mãi hay sao? Truyện cứ kéo dài mãi, không bao giờ kết-liễu hay sao?"

Sau đó, không bao giờ chàng gặp lại nàng cả, trừ có lúc ở trên sân ga.

Khi gia-đình Pickerbaugh đi rồi, Leora bất chợt bảo chàng: "Sandy, anh yêu này, em biết anh mất Orchid, lòng anh buồn như thế nào, chẳng khác gì mất đi tuổi trẻ của mình! Con bé mơn-mởn như đào tơ. Thành thật, em rất hiểu lòng anh cảm nghĩ như thế nào, và em đồng tình với anh... nghĩa là, cố nhiên, miễn là anh đừng bao giờ đi tìm gặp cô ấy nữa!

### III

Trên tờ "Nhà-Nông" đăng một cái tít thật lớn:

BÁC-SĨ ALMUS PICKERBAUGH ĐẮC-THẮNG  
KHOA-HỌC-GIA ĐẦU TIÊN TRÚNG-CỬ  
VÀO QUỐC-HỘI

BẠN CỦA DARWIN VÀ PASTEUR  
ĐEM LẠI SINH KHÍ MỚI ĐỂ LÈO LÁI  
CON THUYỀN QUỐC-GIA

Pickerbaugh xin từ-chức ngay lập-tức. Ông viện cớ là phải đến Hoa-thịnh-đốn trước khi khóa họp Quốc-Hội của ông khai-mạc, để nghiên-cứu những phương-pháp lập-pháp và để bắt tay sớm vào cuộc

vận-động thành-lập một Bộ Y-Tế Vệ-Sinh Quốc-Gia. Việc đề-cử Martin thay thế ông gặp nhiều sự chống-đối mạnh. Klopchuk chủ xưởng sửa cực-lực phản-đối, Irving Watters thì rỉ tai các Bác-sĩ khác bảo Martin có ý-định bành-trướng thêm các nhà thương thí, F.X. Jordan thì muốn đề-cử một bác-sĩ khác trẻ tuổi và biết điều. Chính nhóm Ashford Grove, Tredgold, Schlemihl, Monte Mugford giúp Martin đắc-thắng.

Martin đến tìm Tredgold ngỏ ý lo ngại:

- Chả biết dân-chúng có ưa tôi không? Tôi nên tranh-đấu với Jordan hay nên rút lui?

Tredgold điềm-nhiên đáp:

- Tranh-đấu? Tranh-đấu cái gì cơ chứ? Tôi có cổ-phần khá lớn trong ngân-hàng vẫn thường cho ông Thị-Trưởng Pugh vay nhiều món kha-khá. Anh cứ để việc đó cho tôi.

Hôm sau, Martin được đề-cử, nhưng chỉ làm Quyền Giám-Đốc, với số lương là ba ngàn rưỡi thay vì bốn ngàn.

Chàng chẳng hề để ý nghĩ tới truyện chàng được đề-cử là do những cái mà chắc chàng sẽ gọi là "chính-trị lưu-manh". Ông Thị-Trưởng Pugh mời chàng tới, tẩm-tẩm cười nói:

"Bác-sĩ ạ, Bác-sĩ bị nhiều người chống đối, vì Bác-sĩ còn trẻ và không mấy người biết Bác-sĩ. Tôi chắc rồi ra tôi có thể trao chức Giám-Đốc thực-thụ cho Bác-sĩ, nếu chúng tôi thấy Bác-sĩ có đủ khả-năng và được lòng mọi người. Trong lúc chờ đợi Bác-sĩ không nên khinh-xuất. Có truyện gì, Bác-sĩ nên đến hỏi ý-kiến tôi. Tôi hiểu biết thành-phố này hơn Bác-sĩ và hiểu biết ai là người mình cần phải vị nể đôi chút".

#### IV

Ngày Pickerbaugh lên đường đi Hoa-thịnh-đốn được tổ-chức như một ngày hội. Tại Công-binh-xưởng, từ mười hai tới hai giờ, Phòng Thương-Mại tặng bất cứ ai tới đó, một bữa cơm trưa có món tiếu-hồng-trường, bánh rán, và cà-phê, thêm kẹo cao-su cho đàn bà, còn đàn ông thì thêm xì-gà Schwinhugel chế tạo tại Nautilus.

Tầu khởi-hành lúc ba-giờ năm-mươi-lăm phút. Sân ga đông nghẹt hàng ngàn người, làm cho những hành-khách ngay thật phải ngạc-nhiên thò đầu há-hốc miệng ra ngoài cửa sổ xe lửa để xem truyện gì.

Ở sân sau ga, ông Thị-Trưởng Pugh đứng trên một thùng hàng cao ngắt-nghểu trông rất nguy-hiểm, đọc diễn-văn. Sau khi Ban-Nhạc

Ngân-Giác của thành phố Nautilus chơi ba bản nhạc ái-quốc, Pickerbaugh đứng lên "diễn-đàn", vợ con đứng xung-quanh ông. Khi nhìn xuống đám đông, ông bỗng rưng-rưng nước mắt.

Ông nghẹn-ngào nói: "Đây là lần thứ nhất xem chừng tôi không thể diễn-thuyết được. Trời ơi! Tôi như bị tắc họng, không thoát nên lời! Tôi đã định nói thật nhiều, nhưng bây giờ, tất cả tôi chỉ còn có thể nói ra được một lời là... tôi yêu mến hết thảy quý vị, tôi mang ơn quý-vị rất nhiều, tôi sẽ đem hết tâm-trí ra để đại-diện cho quý-vị tại Quốc-Hội! Tôi xin cầu chúc quý-vị ở lại được khang an!"

Tầu chuyển bánh, Pickerbaugb đưa tay vẫy cho tới khi không trông thấy mọi người mới thôi.

Martin bảo Leora: "Ồ, ông lão tốt ghê. Cái ông ấy... Nói chứ, nếu ông ấy mà tốt thực, thì cứ đem treo cổ anh lên! Thiên-hạ vì lòng tốt nên cứ luôn luôn để cho người ta lừa bịp mà không biết. Ấy thế mà mình cứ phải ngồi yên như một thằng hèn, nhìn chúng nó làm mưa làm gió khắp nơi mà không dám nói lên một tiếng. Ồ, khỉ thực, ở trên đời này không có lấy được một sự việc gì giản-dị hay sao? Thôi, mình quay về văn-phòng đi, và từ nay anh sẽ tận tâm làm việc một cách quang minh chính-đại và rồi việc sẽ hỏng bét cho mà xem!"

KHÔNG THỂ BẢO RĂNG MARTIN có nhiều tài tổ-chức, nhưng dưới quyền chàng Nha Y-Tế Vệ-sinh đã hoàn-toàn thay đổi. Chàng chọn Bác-sĩ Rufus Ockford một thanh-niên hoạt-động do ông Khoa-Trưởng Silva giới-thiệu làm phụ-tá. Các công việc thường-xuyên như khám trẻ em, kiểm-dịch, dán bích-chương chống bệnh lao, vẫn tiến-hành như trước.

Việc thanh-tra ống dẫn nước và thực-phẩm có lẽ kỹ-lưỡng hơn, vì Martin không tin-tưởng các viên thanh-tra thiếu chuyên-môn như Pickerbaugh, và chàng đã sa-thải một viên, làm cho nhóm người Đức ở Khu Honedale hết sức bất mãn. Chàng cũng lưu tâm tới việc giết chuột và ruồi nhặng. Chàng cho rằng những bản thống kê nhân-khẩu phải dùng làm được việc ích-lợi hơn là chỉ ghi-chép số sinh và số tử suông. Những ý-niệm của chàng về giá-trị của những bản đồ làm cho viên thơ-ký Ban Y-tế Vệ-sinh phải buồn cười; Chàng muốn có một hồ-sơ ghi-chép tác-dụng của dòng giống, của nghề-nghiệp, và hàng chục những yếu-tố về tỷ-suất bệnh tật.

Nhưng có điều lạ nhất là Martin và Rufus Ockford thấy mình có nhiều thời giờ nhàn-rỗi quá.

Martin đoán-chừng Pickerbaugh trước kia ít ra phải dùng một nửa thời giờ của ông ta để tìm hứng và trổ tài hùng-biện thì mới hết được.

Điều lầm-lỗi thứ nhất của chàng là cử Rufus Ockford mỗi tuần tới làm việc vài ba ngày tại Nhà Thương-Thí của Thành-phố cùng với hai bác-sĩ khác vẫn thường làm có nửa buổi. Hội Y-Học Quận Evangeline lấy thế làm giận vô cùng. Trong một tiệm ăn, Irving Watters tới bàn Martin bảo chàng:

- Tôi nghe nói anh mới tăng thêm nhân viên ở nhà thương có phải không?
- Phải.
- Anh có ý tăng thêm nữa không?
- Có lẽ là một ý hay đó.
- Nay anh Mart này. Anh biết đấy, vợ chồng tôi đã đem hết sức mình ra để giúp cho vợ chồng anh được trọng-đãi ở đây. Tôi rất vui sướng, nếu có thể làm được việc gì để giúp đỡ cho một bạn học cũ ở Đại-Học Winnemac. Nhưng chắc anh cũng biết là cái gì cũng có giới hạn! Không phải là tôi phản-đối việc anh mở rộng nhà thương-thí cho nhiều người đến khám bệnh dễ-dàng đâu. Kể ra thì chữa thí cho cái đám dân nghèo lười-biếng, khốn-nạn, đê-tiện, để cho sổ sách của các bác-sĩ tư đỡ phải ghi những món tiền chẳng bao giờ thu được, cũng là một cái hay. Nhưng khi mà anh bắt đầu có cái thói khuyễn-khích một số đông bệnh-nhân có đủ sức trả thù-lao đến nhà thương

chữa thí thì quả thực là anh đã đụng chạm tới lòng thanh-liêm chính trực của các bác-sĩ ở thành-phố này, những người mà chỉ có Trời biết, người ta đã bỏ ra không biết bao nhiêu thời giờ của người ta để làm việc nghĩa...

Martin đã chẳng trả lời cho khôn-khéo thì thôi, lại còn nói một câu bậy-bạ:

- Nay bạn ơi. xin bạn xéo đi cho tôi nhờ!

Từ đó trở đi, gặp nhau hai người không ai nói với ai một lời nào nữa.

Rồi Martin lấy làm khoái-trá thấy có thời-giờ để chui vào làm việc trong phòng thí-nghiệm. Thoạt tiên chàng chỉ làm chơi vớ-vẩn nhưng rồi bỗng một hôm chàng mải-miết thí-nghiệm đến quên hết mọi công việc khác.

Nguyên chàng đương thử cấy những vi-khuẩn lấy ở các chất sữa trong các xưởng và của nhiều người khác nhau, chàng nghĩ tới xưởng Klopchuk và tới loại tỏa-cầu-khuẩn (*Streptococcus*) nhiều nhất. Tình-cờ, chàng khám-phá trong máu cừu sinh xuất rất nhiều dung-huyết-tố (*hemolysin*) so với máu các thú vật khác. Chàng đặt ra vấn-đề: vì lẽ gì tỏa-cầu-khuẩn (*streptoccus*) lại có thể làm tan hồng-huyết-cầu của cừu dễ hơn của thỏ nhiều như vậy?

Thật ra thì một nhà vi-trùng-học của Nha Y-Tế vệ-snhanh có nhiều công việc bận-rộn, đâu có quyền dùng thời-giờ đáng lý phải dành cho việc công-ích, để dùng hao-phí vào những việc tò-mò vô ích, nhưng con chó săn thính mũi vô trách-nhiệm trong con người Martin đã đuổi cổ anh chàng công-chức trung-thành hủ-lậu quen làm công việc hàng ngày như cái máy, ra khỏi con người chàng rồi.

Chàng xao-lãng việc khám-nghiệm đờm lao mà sổ bệnh-nhân mỗi ngày một gia-tăng kinh-khung, và chỉ miệt-mài tìm câu giải-đáp cho vấn-đề dung-huyết-tố. Chàng muốn tỏa-cầu-khuẩn cấy trong hai-mươi-bốn tiếng đồng-hồ phải sản-sinh ra được chất độc làm hoại-huyết.

Chàng thất-bại, nhưng lấy làm thích-thú và phấn-chấn, chàng ngồi hàng giờ suy nghĩ. Rồi chàng thử một chất thuốc cấy sáu tiếng đồng-hồ. Chàng lấy chất dung-dịch nỗi trên một chất thuốc cấy đã được gạn bằng máy ly-tâm, trộn với một ít hồng-huyết-cầu huyền-phù và để vào máy hấp. Hai giờ sau, chàng trở lại xem thì thấy các tế-bào huyết đã tan hết.

Chàng gọi điện-thoại cho Leora bảo: "Lee ơi! Anh vừa tìm ra điều mới lạ! Em có thể gói ít bánh mì kẹp thịt đến ở đây đêm nay được không?"

Nàng đáp: "Sao lại không!"

Vừa thấy mặt nàng, chàng vội giải-thích ngay cho nàng hiểu rằng sự khám phá của chàng chỉ là tình-cờ, chàng bảo phần nhiều các sự khám-phá về khoa-học đều do tình-cờ mà ra và các nhà khảo-cứu – dù tài giỏi đến đâu – cũng không thể làm gì khác hơn là xem xét những kết-quả tình-cờ tìm ra

trong lúc thí-nghiệm có giá-trị gì không.

Giọng chàng nói nghe có vẻ thành-thực chín-chắn và hơi bực-tức.

Leora ngồi vào một góc, vừa gãi cằm, vừa coi một tờ báo y-học. Chốc chốc nàng lại hâm cà-phê trên ngọn lửa Bunsen cháy chập-chờn. Sáng hôm sau khi nhân-viên tới sở làm việc, họ bắt gặp một cảnh rất ít khi xảy ra trong thời Pickerbaugh: Ông Giám-Đốc thì đương-cấy vi-khuẩn, mà vợ ông thì ngủ lăn ra trên một chiếc bàn dài.

Martin nói như thét vào tai bác-sĩ Rufus Ockford: "Này Rufus, bước ngay ra khỏi đây – Có ai hỏi thì bảo tôi đi vắng rồi – tôi chết rồi... và, ồ, này, đưa Leora về nhà và tráng cho nàng hai quả trứng hộ tôi, và nếu tiện mua hộ tôi mấy miếng bánh mì kẹp thịt ở "Quán Cơm Chiều" nữa, được không?"

Rufus Ockford đáp, "Thưa xếp được ạ!"

Martin làm đi làm lại cuộc thí-nghiệm lần lượt thử dung-huyết-tố với thuốc cấy hấp hai, bốn, sáu, tám, mười, mười-hai, mười-bốn, mười-sáu, và mười-tám giờ. Chàng khám-phá thấy dung-huyết-tố sản-xuất nhiều nhất giữa bốn giờ và mười giờ, chàng liền đặt thành công-thức sản-xuất – nhưng chàng rầu thúi ruột. Chàng hút thuốc, chàng tức đến toát mồ-hôi ra. Chàng thấy môn toán chàng dốt như con nít, và môn khoa-học thì rỉ bết ra. Chàng mất không biết bao nhiêu thời-giờ xoay-xở với môn hóa-học, và bị nhức cả đầu óc với môn toán-học mãi mãi mới thu-thập được kết-quả.

Chàng tưởng chàng có thể viết được một bài để đăng trên tờ "Nhật báo Bệnh Truyền Nhiễm".

Trong lúc đó, Pickerbaugh luôn luôn có bài đăng trên các báo khoa-học. Ông đăng trên tờ "Trung-tây Y-Học Tam cá nguyệt San" (Mid-West Medical Quarterly) mà ông là một trong số mười-bốn biên-tập-viên của đặc-san này. Ông đã tìm ra vi-khuẩn bệnh kinh-phong và ung thư. Hai vi-khuẩn hoàn-toàn khác nhau của bệnh ung-thư. Thường thường ông mất nửa tháng để khám-phá ra vi-khuẩn, viết bài đăng báo. Martin thiếu hẵn cái tài sáng-tác dễ dàng ấy.

Chàng thí-nghiệm đi, thí-nghiệm lại, chẳng quạo-cọ, chửi thề, chàng không cho Leora ngủ yên, bắt nàng thức và học chế thuốc cấy vi-khuẩn và chàng lấy làm khó chịu khi nghe ý-kiến nàng nói về chất thạch.

Chàng cău kỉnh với viên tօc-ký. Ông mục-sư Hội Thánh "Jonathan Edwards" không thể nào mời chàng đến diễn-giảng trong Lớp Thánh Kinh lấy một lần; ấy thế mà có đến mấy tháng rồi chàng vẫn không viết xong bài khảo-luận.

Người thứ nhất phản-đối chàng là ông Thị-Trưởng. Một hôm đi một chuyến xe lửa rất thú-vị với F.X. Jordan về, ông Thị-Trưởng đi tắt một con đường sau Tòa Thị-xã, bắt gặp Martin hai giờ sáng còn đương rầu-rĩ xếp ống thí-nghiệm

vào trong lò hấp, còn Leora thì ngồi hút thuốc lá ở một góc phòng. Hôm sau, ông cho mời Martin tới bảo:

"Bác-sĩ ạ, tôi không muốn can-thiệp vào công việc của sở ông... chủ-trương của tôi là không bao giờ can-thiệp vào công việc người khác... nhưng tôi thấy hình như sau khi đã được một người có nhiều năng-lực như Pickerbaugh huấn-luyện, thì ông phải biết rằng ông bỏ ra nhiều thời-giờ làm việc trong phòng thí nghiệm là một việc điên-hết sức, trong khi ông có thể mướn một người giúp việc thât giỏi mà chỉ mất có ba chục bạc một tuần. Việc ông cần phải lo là làm vui lòng mấy người có truyện buồn, thường hay chê-trách chính-quyền, ông hãy đi đây đi đó, tới diễn-thuyết ở các nhà thờ, câu-lạc-bộ, và giúp tôi truyền bá những tư-tưởng mà chúng ta thường bênh-vực".

Martin ngẫm nghĩ: "Có lẽ ông ấy nói phải, mình chẳng qua chỉ là một anh nghiên-cứu vi-trùng hủ-lậu. Chắc chẳng bao giờ mình hoàn thành được cuộc thí-nghiệm ấy. Công việc của mình ở đây là giữ cho mấy cha nhai thuốc lá khỏi nhổ bậy. Mình có quyền tiêu-phí tiền đóng thuế của dân chúng vào những công việc khác không?"

Nhưng cũng trong tuần-lễ đó, chàng đọc một tin quảng-cáo của Sinh-vật Học-Viện McGurk (McGurk Institute of Bioiology) ở Nữu-Ước loan-báo rằng bác-sĩ Gottlieb đã hóa-hợp được các kháng-thể ngay ở trong ống thí-nghiệm.

Chàng hình-dung thấy Gottlieb, nhà bác-học trầm-mặc, đâu có thích truyện thành-công hay không thành-công, mà chỉ thích ngồi nhà khóa trái cửa lại, chửi rủa những tờ báo đăng những bài tường-thuật quá đáng về các công-cuộc khảo-cứu của ông; và khi thấy rõ-rệt cái hình-dung đó, chàng cảm thấy mình chẳng khác gì một sĩ-quan cấp bé nhỏ đóng trên một hoang đảo khi nghe tin đoàn quân cũ của mình đã lên đường đến một trận tuyến mới vui vẻ ở Biên-Giới.

Thế rồi trận lôi-đình của Mụ McCandless bùng nổ.

## II

Mụ McCandless đã có lần đi ở làm con sen; rồi làm điếu-duoing-viên, rồi làm bạn tâm phúc, rồi làm vợ của ông McCandless, một phế binh giải ngũ về buôn thực-phẩm và có nhiều tài-sản. Chồng chết đi, mụ được thừa-hưởng hết gia-tài. Tất nhiên có truyện thừa kiện, nhưng mụ đã có một luật-sư rất giỏi biện-hộ.

Mụ tính hung-tợn, vô-duyên, ty-tiện, mờ-ám, thế mà lại còn thêm cái tính

cuồng-dâm. Giới Thượng-Lưu Nautilus không ai thèm giao-thiệp với mụ; nhưng trong cái phòng khách hôi hám trên cái đi-văng một nhà mụ, mụ thường tiếp bọn đàn ông luống tuổi, tuy có vợ có con, song bệnh-hoạn, lẩn-cẫn, một anh cảnh-sát trẻ thường vay mượn tiền nong của mụ, và lão F.X. Jordan, con buôn chính-trị.

Trong xóm Thụy-điển, mụ có một dãy nhà cho thuê bẩn thỉu nhất thành-phố. Martin đã ghi dãy nhà đó vào bản-đồ "ổ vi-trùng lao", và sau khi thảo-luận với Bác-sĩ Rufus Ockford và Leora, chàng tuyên-bố dãy nhà ấy là ổ giết người. Chàng muốn phá đi, nhưng quyền-hành về cảnh-sát, ông Giám-Đốc Nha Y-tế vệ-sinh không rõ-rệt chút nào. Sở dĩ Pickerbaugh trước kia năm được quyền-hành rộng lớn chỉ vì chẳng bao giờ ông sử dụng đến nó cả.

Martin liền xin với Tòa-Án phán-quyết lệnh phá-hủy những ngôi nhà ấy. Luật-sư của mụ kia cũng là luật-sư của F.X. Jordan, và người làm chứng chống Martin hùng-biện nhất lại là Bác-sĩ Irving Watters. Nhưng tình-cờ vị chánh-án chính-thức của phiên tòa hôm đó lại vắng mặt, thành-thử vụ kiện được đem ra xét xử trước một ông tòa khác, vì quá ngu và thực thà nên ông này bác đơn xin huyền án của luật sư bên bị và ra lệnh cho Nha Y-Tế vệ-sinh có thể áp-dụng những phương-pháp theo luật của thành-phố đã quy-định trong những trường-hợp khẩn-cấp.

Chiều hôm đó, Martin bảo Rufus Ockford: "Anh nghĩ mụ McCandless và Jordan có chống án không? Vậy trong lúc 'tương đối' hợp-pháp này mình cứ đến phá quách đi cho xong nǐ?"

Rufus Ockford nói: "Phải đấy, xếp ạ, và nếu có bị đuổi, thì mình tới Oregon mở phòng mạch cần gì. À mà dẫu sao mình cũng có thể trông cậy vào ông thanh-trá vệ-sinh của Nha được. Cách đây khoảng sáu năm, lão Jordan đã quyền-rũ em gái ông ấy".

Hôm sau vào lúc tang-tảng sáng, một đoàn người quần xanh áo xanh do Martin và Rufus cầm đầu, nói cười ầm-ỹ, kéo đến dãy nhà của mụ McCandless, đuổi những người thuê ra đường, rồi dỡ những căn nhà ọp-ẹp ấy đi. Đến trưa khi luật-sư tới, và những người thuê nhà đã được đưa đến trú-ngụ trong những tầng lầu mới mà Martin đã sung-công, thì bọn phá-hoại đến châm lửa vào những tầng dưới, mà trong có nửa tiếng đồng hồ tất cả dãy nhà ổ vi-trùng kia bị thiêu-hủy hết.

F.X. Jordan ăn cơm trưa xong tới nơi đó xem. Martin thì người lem-luốc, Rufus Ockford thì đầy bụi-bậm đang uống cà-phê của Leora mang tới.

Jordan nói: "Khá lăm, các cậu chơi được bọn này đấy, có điều lần sau có chơi nữa thì nên dùng cốt-mìn cho đỡ mất thời giờ. Các cậu nên biết, tôi rất mến các cậu... tôi rất tiếc là phải chống lại các cậu. Nhưng cầu thần-thánh hãy

phù-hộ cho các cậu, vì chẳng sớm thì muộn tôi sẽ dạy cho các cậu đừng có chơi lửa có ngày bỗng tay".

### III

Tredgold rất tán-thưởng cái trò đốt nhà ấy, chàng khoái lắm, nói "Hay lắm! Tôi sẽ ủng hộ các anh trong mọi công việc của Nha Y-Tế vệ-sinh".

Martin chẳng lấy lời hứa ấy làm vui, vì chàng biết bọn Tredgold hay yêu-sách lắm. Họ đã quyết-định với nhau rằng Martin và Leora cũng phải có tâm-hồn tự-do như họ, phải biết làm cho người khác vui-chơi giải-trí, mà ngay trước khi vợ chồng Arrowsmith đến Nautilus, bước vào nếp sống như họ, họ cũng đã quyết-định với nhau rằng Tự-do Tư-Tưởng và Vui Chơi là độc-quyền của bọn họ, và họ muốn vợ chồng Arrowsmith Thứ Bảy và Chủ Nhật nào cũng phải tới nhậu-nhẹt và đánh bạc với họ. Họ không thể hiểu vì lẽ gì Martin lại cứ thích chui vào trong phòng thí-nghiệm hàng giờ, vùi đầu vào cái gọi là "Streptolysin" chẳng liên-quan gì với truyện nhậu-nhẹt, xe hơi, xưởng thép, hay bảo-hiểm cả.

Một hôm, có lẽ đến nửa tháng sau cái vụ đốt nhà của mụ McCandless, Martin làm việc khuya trong phòng thí-nghiệm, nhưng chàng cũng không làm những cuộc thí-nghiệm khả dĩ làm vui lòng Nhóm Tredgold, như lấy vi-trùng làm đục các chất lỏng, hoặc làm cho vật chất đổi màu, chàng chỉ ngồi ở bàn, mắt chăm-chăm nhìn vào bảng "đối số". Leora không có đó, chàng lầm-bẩm: "Con tườu, sao lại nhè hôm nay mà ốm, chẳng đến giúp mình một tay?"

Vợ chồng Tredgold và vợ chồng Schemhl rủ nhau đến Quán Nhà Nông. Họ gọi điện-thoại đến nhà Martin và biết chàng đương ở phòng thí-nghiệm. Đì con đường nhỏ sau Tòa Thị-chính, họ có thể ngó vào và thấy chàng có vẻ buồn-rầu trơ-trọi.

Tredgold ngoái ý: "Mình vào lôi thằng bé cưng đi cho nó giải-trí một lúc. Trước hết mình hãy trở về nhà, pha ít rượu cốc-tay đem tới cho nó ngạc-nhiên cái đã".

Nửa giờ sau, Tredgold bước vào phòng thí-nghiệm, miệng bô-bô lên nói:

- Đêm xuân sáng trăng như thế kia mà rúc ở trong phòng thí-nghiệm như thế này thì thực là hoài quá đi mất. Thôi cậu 'Narrowsmith' ơi! Thôi đi chơi khiêu-vũ một lúc đi. Đội mũ vào, lệ lên!
- Anh, anh Gold, khỉ quá, mình cũng muốn đi lắm, nhưng thú thực mình đương bận chút việc, không thể nào bỏ đi được.

"Thôi đi, đừng ngốc như vậy. Anh làm việc nhiều quá. Này – coi Chả đem cái gì kia. Anh hãy nể tôi một chút nào. Đi uống một ly cốc-tay lớn chơi, rồi anh sẽ thấy tinh-thần sáng-suốt ra.

Martin có thể nể bạn uống chút rượu được, nhưng chàng chẳng thấy sáng-suốt đâu cả, mà Tredgold thấy chàng từ-chối thì lại không chịu. Nhưng chàng vẫn cứ từ-chối, lúc đầu giọng còn nhã-nhặn, sau hơn có vẻ xääng. Ở ngoài, Schemihl nhận còi xe kêu inh-ỏi, và giữ nguyên cho nó kêu rền để thôi thúc bạn ra mau, làm cho bao nhiêu chó ở xung quanh đó sủa vang lên, khiến Martin phát cáu, la lên: "Khổ-quá! Anh có ra bảo tất cả đi đi không! Và để cho tôi yên thân một mình cho tôi nhờ! Tôi đã bảo tôi còn phải làm việc mà!"

Tredgold trổ mắt ra nhìn chàng một lúc rồi mới nói lên được: "Tôi đi chứ! Chắc chắn là đi chứ! Tôi không bắt người khác phải làm theo ý muốn của tôi. Xin lỗi đã làm phiền anh!"

Đến lúc Martin buồn-phiền nghĩ ra rằng mình cần phải xin lỗi bạn, thì xe đã chạy mất rồi. Ngày hôm sau và suốt cả tuần đó, chàng chờ Tredgold gọi điện-thoại tới, về phần Tredgold thì cũng đợi chàng điện-thoại lại, thế rồi cả hai người cùng chui vào cái vòng luẩn quẩn người nọ giận người kia.

Leora và Clara Tredgold có gặp nhau một hai lần, nhưng cả hai đều ngượng-ngùng, và hai tuần sau khi có viên Y-sĩ có danh-vọng lớn nhất tỉnh tới ăn cơm với vợ chồng Tredgold và công-kích Martin là một thanh-niên kiêu-hanh, quan-niệm hẹp-hòi, thì cả hai vợ chồng Tredgold đều lắng nghe và cho là phải.

Thế là sự chối đổi Martin lan-tràn ngay lập-tức. Các y-sĩ trong tỉnh đã phản-đối chàng, không những vì truyện mở rộng các nhà thương thí, mà còn vì chàng ít khi nhờ họ giúp đỡ và không bao giờ hỏi ý-kiến họ về bất cứ một vấn-đề gì. Ông Thị-Trưởng Pugh thì cho chàng là người kém xã-giao.

Klopchuk và Jordan bảo chàng là quân lừa đảo. Các ký-giả không ưa chàng vì tính chàng kín-đáo và thỉnh thoảng lại xử xääng với họ. Nhóm Tredgold không bệnh vực chàng như trước nữa. Martin cũng biết không ít thời nhiều tất cả những lực-lượng chối đổi đó, và chàng chắc rằng đằng sau những lực-lượng đó có những con buôn mờ-ám, những kẻ bán kem bán sữa thiếu tinh-khiết, những chủ tiệm thiểu vệ-sinh và những chủ nhà cho thuê dơ-dáy, những người trước kia vẫn ghét Pickerbaugh, nhưng không dám công-kích ông vì ông có danh tiếng lớn, được nhiều người vị nể, tất cả những người đó đương kết-hợp với nhau để tiêu-diệt toàn thể Nha Y-Tế vệ-sinh... Chàng đâm ra phục Pickerbaugh hồi đó, và yêu Nha Y-TẾ vệ-sinh một cách vô biễn.

Ông Thị-Trưởng Pugh có bắn tin cho chàng biết chàng từ-chức đi thì có thể

tránh được những truyện rắc-rối. Chàng bảo chàng không từ-chức, mà cũng chẳng đi cầu xin dân-chúng ủng-hộ mình. Chàng cứ làm việc như thường, vừa dựa vào lòng tự-tín của vợ, vừa cố không quan tâm tới bọn người gièm-pha hại mình. Nhưng khổ nỗi chàng không thể làm như thế được.

Tin-tức báo chí và ba dòng châm-biếm trong một bài xã-luận kết tội chàng là độc-đoán, là ngu dốt, là non-nớt. Một bà già đến điều-trị ở bệnh-viện thí bị chết, và viên-chức giữ việc khám-nghiệm tử-thi người chết bất thường nói bóng nói gió rằng đó lỗi của "người giúp việc thân-tín của ông Lớn Vạn Năng giữ vận mệnh sức khỏe của chúng ta". Không biết ai đặt cho Martin cái tên "Ông Vua Con", rồi mọi người đều bắt chước gọi chàng bằng cái tên ấy.

Trong những câu truyện phiếm tại các câu-lạc-bộ vào bữa ăn trưa, trong các cuộc thảo-luận tại Hội Phụ-huynh và Giáo-sư, trong một bản phản-kháng hết sức thành-thật, có ký tên đàng-hoàng gởi cho Thị-Trưởng người ta trách Martin đã quá ngặt trong việc kiểm-soát sữa, đã kiểm-soát ngặt sữa một cách bất lực, đã bỏ mặc rác-rến bừa-bãi không hốt đi, đã bắt phu hốt rác làm quá nhiều việc và khi bệnh đậu mùa phát-hiện ở khu Bohemien thì có dư-luận cho là chính Martin đã gây ra bệnh đó.

Mặc dầu dân-chúng chỉ lờ-mờ không hiểu chàng độc ác ra sao, nhưng một khi họ đã mất lòng tin chàng rồi, thì họ hết tin luôn, hết tin một cách vui-sướng, và đến khi bất ngờ có tin đồn rằng chàng đã phản-bội ân-nhân chàng, quyến-rũ Orchid, con gái Bác-sĩ Pickerbaugh quý-mến của họ, thì họ tin ngay.

Bị mang tiếng thiếu đạo-đức đến cái mức đó, chàng bị hết thẩy các giáo-hội xu-thời phản-đồi. Ông Mục-sư Hội-Thánh Jonathan Edwards trong một buổi thuyết-pháp đề-cập tối vẫn-đề "Tội Lỗi ở những Địa-Vị Cao Cả" đã nói một câu "một kẻ, trong khi tự coi mình như một 'ông Hoàng' làm ra bộ bảo-vệ thành phố khỏi những sự nguy-hiểm hoàn-toàn tưởng-tượng, lại dung-tung cho thói-hư tật-xấu bí-ẩn bò-lết trong những nơi kín-deo, kẻ đó liên kết với những lực-lượng tham-nhũng ác-ôn và bọn côn-đồ sống trên lưng đám Lao-Động chất-phác thực-thà nhưng dễ bị lường-gạt; kẻ đó không thể nào vươn mình lên, như một trượng-phu dũng-cảm trong đám các trượng-phu, và nói rằng: "Ta có một tấm lòng trong sạch và hai bàn tay trong sạch".

Mọi người nghe câu nói đó lấy làm thích lầm, thực ra cũng có người cho là câu nói ám chỉ ông Thị-Trưởng Pugh, có người thì gán cho lão F.X. Jordan, nhưng những người tinh ý thì biết ngay đó là một câu nói mạnh-dạn nhằm chỉ-trích "cái con quỷ dâm-dục phản-phúc" kia là Bác-sĩ Arrowsmith.

Trong tất cả thành phố, vốn-vẹn chỉ có hai vị mục-sư là bênh-vực chàng, đó là Cha Costello của Hội Thiên-Chúa-Giáo Ái-nhĩ-lan và Pháp-sư Rovine người Do-thái. Hai ông này là đôi bạn rất thân, và không có một chút thiện-cảm

nào đối với ông Mục-Sư của Hội Thánh Jonathan Edwards. Hai ông đe-nạt các tín-đồ và quả-quyết bảo họ rằng: "Người ta vừa lén phao-vu với nhau những lời chỉ-trích Ông Tân Giám-Đốc Nha Y-tế vệ-sinh của chúng ta. Nếu người ta muốn tố-cáo ai, thì hãy tố-cáo một cách công-khai thắng-thắn. Tôi không có nghe những lời bóng gió hèn-hạ. Và tôi xin nói để quý vị biết rằng thành-phố này may mắn lắm mới có một người vừa thanh-liêm chính trực, vừa hiểu biết chức-vụ mình, đứng đầu Nha Y-tế vệ-sinh của chúng ta!"

Không may là Giáo-Hội của hai ông này có toàn người nghèo.

Martin biết mình đã thất-bại. Chàng cố phân-tích xem vì lẽ gì mình lại thất nhân-tâm như vậy.

"Không hẳn là do mưu-mô của Jordan và lòng oán-hận của Tredgold hay tính hoạt-đầu của Pugh. Chính là lỗi tại mình. Mình không thể đi bợ-đỡ mọi người và cầu xin mọi người cho phép mình giúp-đỡ họ được khỏe-mạnh. Và mình cũng chẳng cần đi giải-thích cho họ biết là công việc mình đương làm quan-trọng như thế nào... và mình là người duy-nhất có thể cứu số đông họ khỏi chết một cách tức-thời. Một công-chức trong một quốc-gia dân-chủ hiển nhiên là phải làm những việc đó. Nhưng mình không làm thế! Tuy nhiên mình phải tính cách gì chứ không thì cả cái Nha Y-tế Vệ-sinh này chẳng còn ra cái gì nữa".

Chợt chàng nẩy ra một ý. Pickerbaugh ở đây, ông ấy có thể đè bếp ngay bọn chống-đối hoặc ông ấy lấy lời ngon-ngọt yêu-đương đàm-áp dần-dần. Chàng nhớ lời Pickerbaugh nói khi từ-biệt chàng: "Này cậu nên nhớ rằng tôi tuy phải xa nơi đây, nhưng ở Hoa-thịnh-đốn lòng tôi vẫn luôn luôn nghĩ đến công việc này, và nếu khi nào cậu thực-sự cần đến tôi, cậu cứ viết cho tôi một chữ là tôi sẽ bỏ hết mọi việc để về đây ngay với cậu".

Martin liền viết thư hàm ý nói rằng chàng hết sức cần đến ông.

Pickerbaugh trả lời ngay – ông già Pickerbaugh thật là tử-tế! – nhưng ông viết: "Tôi không biết kể thế nào với cậu nỗi buồn phiền của tôi lúc này không thể nào đi xa khỏi Hoa-thịnh-đốn được, nhưng tôi chắc chắn là trong lúc nóng-nẩy vội-vàng, cậu đã kể câu truyện người ta chống-đối cậu một cách quá đáng mà thôi, cậu cứ tùy-tiện viết rõ sự thật cho tôi hay bất cứ lúc nào cũng được".

Martin bảo Leora:

- Đó là ván bài chót của anh. Anh hết thời rồi. Thị-Trưởng Pugh đi câu chuyện này về sẽ đuổi cổ anh ngay tức thì. Anh bất tài, lại thất-bại lần nữa rồi, em à".

Leora nói:

- Không, anh không bất tài, và anh phải ăn chút ít bí-tết này đi chứ, ngon

Iăm anh à. Còn truyện bây giờ mình phải làm gì... kể ra đã đến lúc mình nên di-chuyển đi nơi khác rồi đấy... em ghét ở mãi một nơi.

- Anh chả biết mình sẽ làm gì. Có lẽ anh có thể xin một việc làm ở Viện Bào-chẽ Hunziker. Hay quay về Dakota mở lại phòng mạch, cố kiếm lấy một số thân-chủ vậy. Cái mà anh thích nhất là làm một anh chủ trại và có một khẩu súng thật bự để tống cổ hết mấy thằng công-giáo ra khỏi thành-phố này. Nhưng trong khi chờ đợi, anh hãy cứ ngồi lì ở đây. Biết đâu anh lại chả thắc... nhờ ở một vài phép mầu-nhiệm nào hay có ông thần ông thánh nào hóa phép cứu anh... Trời ơi! Anh mệt hết sức! Tối nay em có đến phòng thí-nghiệm với anh được không? Nói thực chứ, anh sẽ về sớm... có khi trước mười một giờ ấy.

Chàng đã viết xong bài khảo-đề về chất streptolysin; chàng bỏ ra một ngày đi Chicago để nói chuyện về bài ấy với một viên chủ-bút của tờ "Nhật-báo Những Bệnh Truyền-Nhiễm" khi ra khỏi thành-phố Nautilus hồi-tưởng lại nỗi vui sướng khi được thoát ra khỏi Wheatsylvania để đi tới thành-phố to lớn này, chàng thấy ngượng-ngùng bối-rối. Ngược dòng thời-gian, chàng tự hỏi mình đã tiến được tới đâu, chàng thấy hoang-mang vơ-vẩn.

Viên chủ-bút ngợi khen bài khảo-đề của chàng, nhận đăng lên báo và chỉ đề-nghị chàng sửa đổi có một câu mà thôi. Xong việc chàng phải đợi chuyến tàu trở về. Chàng chợt nhớ tới Angus Duer hiện ở Chicago, làm việc tại Bệnh-viện Rouncefield – một tổ-chức tư-nhân gồm những nhà chuyên-môn về y-khoa, chia nhau phí-tổn và tiền lời.

Bệnh-viện chiếm mười-bốn phòng trong một cao-ốc hai-mươi tầng lầu, xây bằng cẩm-thạch, vàng và hồng-ngọc (hoặc những vật-liệu loại như vậy, Martin nhớ chắc chắn như thế). Phòng khách của bệnh-viện có một cái lò sưởi lớn, xây bằng cẩm-thạch, trông chẳng khác gì phòng khách của một ông vua dầu-hỏa, nhưng đây không phải là một nơi giải-trí. Thiếu-phụ ngồi ở cửa hỏi triệu-chứng bệnh và địa-chỉ của Martin. Một chú bồi phòng cẩm tấm danh-thiếp của chàng chạy lẹ đưa cho một nữ điều-đưỡng; cô này vội chạy vụt ngay vào phòng giấy phía trong. Trước khi Angus ló mặt ra, Martin phải ngồi đợi mất mười-lăm phút trong một phòng khách khác, nhỏ hơn, lịch-sự hơn, lộng-lẫy hơn, khiến khách vào phòng thấy xa-hoa quá đâm ra bối-rối. Riêng Martin phát hoảng lên đến độ các y-sĩ của bệnh-viện giả thử có bảo chàng mắc bệnh-tật gì và cần phải mổ xẻ chỗ này chỗ nọ, chàng cũng chịu luôn.

Khi còn ở Trường Thuốc và ở Bệnh-Viện Zenith, Angus đã tỏ ra là người có tài, nay thì chàng có thể tự tin ở tài mình gấp mười lúc trước. Chàng tỏ ra rất thân-thiện; chàng ân-cần mời Martin đi uống trà; đi cạnh chàng, Martin thấy mình trẻ-dại quá, quê-mùa quá, đần-độn quá.

Chàng lẩy lòng Martin, hờ-hững nói:

- Irving Watters à? Hắn cũng là hội-viên Digam à? Không chắc tôi đã nhớ ra hắn.Ồ, phải rồi... hắn là một thằng đàn làm cho các giáo-sư ai cũng phải ghét và trù nó.

Nghe Martin kể qua về truyện xung-đột của chàng ở Nautilus, Angus bảo:

- Anh nên đến làm việc với chúng tôi ở Viện Rouncefield, coi về bình-lý. Viện y-sĩ coi về việc này vừa xin nghỉ được mấy tuần nay. Anh có thể làm được việc ấy rất giỏi. Bây giờ lương anh ba-ngàn-rưởi một năm phải không? Tôi có thể làm cho anh được bốn-ngàn rưởi, lúc đầu, chắc thế, và có ngày anh sẽ là một hội-viên chính-thức của Bệnh-viện và được chia các khoản tiền lời. Nếu anh muốn làm thì cho tôi biết. Rouncefield đương bảo tôi kiêm người.

Có sẵn chỗ làm và sẵn lòng mến đỗi Angus, Martin trở về Nautilus và bắt đầu khiêu chiến. Khi về, ông Thị-Trưởng Pugh không đuổi chàng, nhưng bổ-nhiệm một người bạn của Pickerbaugh, huấn-luyện-viên túc-cầu và Giám-Đốc Ban Y-Tế vệ-sinh Trường Đại-học Mugford, là Bác-sĩ Bissex làm Giám-Đốc thực-thụ, đứng đầu chàng.

Bác-sĩ Bissex, trước hết, cách chức Rufus Ockford, ông làm việc này trong có năm phút đồng hồ xong rồi đến diễn-thuyết tại một buổi Nhóm họp của Thanh-Công-Hội, rồi quay ngay về khuyên Martin từ-chức.

Martin nói:

- Tôi cóc từ-chức! Này anh Bissex này, mình nên thành-thực thì hơn. Nếu anh muốn đuổi tôi thì cứ việc đuổi, nhưng nên thảng-thắn với nhau. Tôi chẳng từ-chức gì cả, và nếu anh muốn hất cẳng tôi, tôi sẽ kiện anh cho mà xem, và rất có thể tôi sẽ đưa ra ánh sáng đủ bằng-chứng để cho anh, Ngài Thị-Trưởng, và lão Jordan đừng có nhúng tay vào công việc ở Nha này nữa.

- Kìa Bác-sĩ, sao lại nói vậy! Chắc chắn là tôi không cách chức Bác-sĩ đâu. (Bissex giọng như nói người nói chuyện với những sinh-viên cứng đầu cứng cổ hay những cầu-thủ bóng tròn lười-biếng). Bác-sĩ muốn ở đây với chúng tôi đến bao giờ tùy ý. Có điều, vì lý-do tiết-kiệm ngân-quỹ, tôi giảm lương Bác-sĩ xuống tám-trăm đồng một năm mà thôi!

Martin nói:

- Được, cứ việc giảm, đồ ác-ôn!

Câu nói nghe thật là đẹp, độc xuất tân kỳ, nhưng khi Leora và chàng tính sổ chi thu, nhận thấy với số tiền thuê nhà đã ký trong giao-kèo, họ muốn tiết-kiệm chi-tiêu thế nào cũng không đủ sống với số lương dưới một ngàn đồng một năm.

Bây giờ không bị trách-nhiệm rằng buộc nữa, chàng bắt đầu kết bè kết đảng

riêng để cứu-vãn Nha Y-tế. Chàng họp với Pháp-sư Rovine, Mục-sư Costello, Bác-sĩ Rufus Ockford – ông này ở lại mở phòng khám bệnh trong thành phố, viên bí-thư ủy-ban Lao-Động, một chủ ngân hàng cho Tredgold là "phóng-đãng", và cái anh bạn Nha-y-sĩ của Bình-viện Học-sinh.

Chàng hý-hứng bảo vợ: "Có mấy người như vậy đứng sau anh, chắc anh có thể làm nên việc. Anh sẽ bám lấy đó. Anh không để cho Nha Y-tế vê-sinh biến thành Thanh-Công-Hội. Bissex cũng đủ tài láu-lỉnh ranh-mãnh như Pickerbaugh, nhưng không thành-thật và hăng-hái bằng. Anh có thể hạ được nó! Anh không có nhiều quyền-hành, nhưng anh bắt đầu thi-hành một chương-trình nhắm làm cho Nha Y-tế Vê-sinh trở thành một tổ-chức vững-chắc, không hời-hợt, có thể cứu mạng các trẻ nhỏ và phòng ngừa bệnh truyền-nhiễm. Anh sẽ không bỏ cuộc đâu. Rồi em xem!"

Ủy-hội của chàng đưa kháng-nghị tới câu-lạc-bộ Thương-mại, và có một hồi họ tin chắc rằng viên phóng-viên-trưởng của tờ nhật báo "Người Biên-Cương" sẽ ủng-hộ họ "ngay sau khi có thể thuyết-phục viên chủ-bút của ông là không có gì đáng sợ cả". Nhưng sức tranh-đấu của Martin bị yếu dần đi vì xấu-hổ, bởi tại chàng không bao giờ có đủ tiền để trả nợ, chàng không quen trốn tránh các chủ tiệm thực phẩm giận-dữ, nhận những thư thúc nợ, hay đứng ở cửa để tranh-biện với bọn đi thu tiền xấc-láo vô lẽ.

Chàng, vừa mấy hôm trước, là người quyền cao chức trọng trong thành-phố, nay phải nhẫn nhục nghe những câu như "Này thôi, trả nợ đi quân lừa đảo, hay muốn tôi đi gọi cảnh-binh đến?"

Khi nỗi xấu-hổ nhục-nhã trở thành mối kinh-hoàng, thì Bác-sĩ Bissex lại bất ngờ giảm lương chàng đi hai trăm đồng nữa.

Chàng xông thẳng vào Văn-Phòng Thị-Trưởng để phản-đối, thì thấy Jordan đương ngồi với Pugh. Hiển-nhiên là cả hai người đều biết việc giảm lương chàng lần thứ nhì và coi đó như một trò đùa tuyệt thú.

Chàng về họp ủy-hội của chàng lại và tức giận nói, "Tôi sẽ đem việc này ra Tòa".

Cha Costello nói:

- Phải lắm.

Pháp-sư Rovine thì bảo:

- Jenkins, ông luật-sư cấp-tiến ấy sẽ cãi không, giúp anh việc này.

Ông chủ ngân-hàng khôn-ngoan nói:

- Anh không thể đưa việc này ra tòa được, trừ khi họ vô cớ cất chức anh. Bissex có quyền tùy-thích giảm lương anh. Luật thành phố không quy-định lương của một ai cả, trừ có lương Giám-Đốc và Thanh-Tra. Anh chẳng thể

kiện vào đâu được cả.

Điệu-bộ như đóng kịch, Martin cãi:

- Nhưng thiết-tưởng tôi có thể kiện được nếu họ phá Nha Y-Tế vê-sinh.
- Chẳng kiện-cáo được gì cả, nếu thành-phố không quan-tâm tới...
- Nhưng tôi quan-tâm. Chưa từ-chức tôi đã chết rã họng ra!
- Anh không từ chức thì anh sẽ chết rã họng ra, cả vợ anh nữa. (Ông chủ ngân-hàng nói thêm) Đây, tôi có kế-hoạch này. Anh ra mở phòng mạch riêng ở đây đi... Tôi sẽ giúp anh tài-chánh các thứ... rồi khi nào thời-cơ tới, có thể là năm, mười năm nữa, chúng mình lại họp nhau lại và đưa anh ra làm Giám-Đốc thực thụ.
- Mười năm chờ đợi... ở Nautilus này? Không. Tôi thua rồi. Tôi hoàn-toàn thất bại rồi... mới ba-mươi-hai tuổi! Tôi sẽ từ chức. Tôi sẽ làm tên lăng-tử.

Leora nói:

- Em biết, em sẽ thích thành-phố Chicago cho mà xem.

Chàng viết thơ cho Angus. Chàng được bổ-nhiệm làm y-sĩ về bệnh-lý tại Bệnh Viện Rouncefield. Nhưng Angus viết, "Lúc này họ chưa có cách nào để trả cho anh bốn-ngàn-rưởi, tuy nhiên họ rất vui lòng trả tới hai ngàn rưởi. Martin nhận lời.

## V

Khi báo-chí Nautilus đưa ra tin Martin từ chức, những dân hiền-lành chất-phác chắc lưỡi bảo nhau, "Từ-chức à? Bị đá đít thì có". Một tờ báo lại có bài trào-phúng ngây-thơ như sau này.

"Trong người chúng ta, những kẻ có tội đáng thương, chắc đều có ít nhiều bản-chất đạo-đức giả, nhưng khi một công-chức tự cho mình là ông thánh, trong khi đắm mình vào mọi tật hư nết xấu, và giật dây bọn chính-trị để che dấu cái ngu dốt bất tài hiển-nhiên của mình, và ngay đến cái công việc giật dây hạng nhất ấy cũng làm không nên mà chỉ thành một trò lố-lăng, mua cười cho thiên hạ, khiến ngay đến những tên ngoan-cố nhất trong cái bọn lưu-manh chúng ta cũng phải bảo người đó là một "tên đồ-tể".

Pickerbaugh ở Hoa-thịnh-đốn gởi thư cho Martin viết:

"Được tin cậu từ chức, tôi buồn vô cùng. Tôi không kể sao cho cậu hiểu nỗi thất vọng của tôi sau khi đã tốn bao công khó nhọc để cậu vào làm và truyền-thụ những lý-tưởng của tôi cho cậu. Bissex nói cho tôi biết là

vì tài-chính khủng hoảng trong thành-phố nên buộc lòng anh ấy phải tạm-thời rút lương cậu đi. Này cậu ạ, cá-nhân tôi, tôi có thể làm việc không lương cho Nha Y-Tế một năm, và đêm đêm đi làm anh gác gian để sống hơn là bỏ cuộc tranh-dấu để có đủ mọi thứ xa-hoa phù-phiếm. Tôi rất buồn. Tôi rất mến cậu. Việc cậu đào-ngũ để trở về hành nghề riêng chỉ có tính cách buôn-bán, việc cậu bán mình, bán linh-hồn cho cái mà tôi đoán chắc tài-lợi lớn bỗng-lộc cao, là một cái tát đau-đớn nhất vào mặt tôi từ xưa tới nay".

## VI

Trên đường Chi-Ca-Gô Martin vừa suy nghĩ vừa lẩm-bẩm:

"Không bao giờ mình có thể ngờ rằng mình lại thất-bại một cách chua cay như thế này, không bao giờ muốn ngó thấy một phòng thí-nghiệm hay một nha y-tế vệ-sinh nào. Từ nay bỏ hết và chỉ có làm tiền thôi.

"Mình chắc cái Bệnh Viện Rouncefield này chẳng là cái gì khác mà chỉ là một cái bẫy những thằng khờ sơn son thếp vàng – dọa những thằng triệu-phú khốn-nạn phải đến đó khám và chữa đủ các thứ bệnh tưởng do sự buôn-bán giao-dịch sinh ra. Ước gì nó đúng như vậy. Ước gì đời mình từ đây sau làm một bác sĩ con buôn. Ước gì mình có khiếu làm tiền!

"Người khôn đều làm kẻ cướp hết. Họ chỉ trung-thành với bè bạn, còn ai họ cũng khinh tuốt. Chớ sao, nếu họ là kẻ cướp thì quắn-chúng lại khinh họ, vậy đại gì họ không làm kẻ cướp kia chớ? Angus Duer thế mà khôn, nó thấy điều đó ngay từ buổi đầu, khi còn ở trường thuốc. Nó là một tay chuyên-môn giải-phẫu cù-khỏi, nhất định là thế rồi, nhưng nó biết ở đời khéo vơ-vét được cái gì thì mới có được cái ấy. Cứ nghĩ không biết đến năm nào mình mới học được những điều mà nó đã hiểu biết từ khuya rồi!

"Có biết mình sẽ làm gì không? Mình sẽ bám riết lấy Bệnh-viện Rouncefield đến khi mình có thể lãnh được ba-chục-ngàn đồng một năm, rồi lúc đó mình sẽ gọi Rufus Ockford tới và bắt đầu mở bệnh-viện riêng của mình, mình làm y-sĩ nội-trú và Giám-đốc hết thẩy mọi việc, có thể vơ-vét được xu nào lấy xu đó.

"Được rồi, nếu thiên-hạ thích uống thuốc thật ít mà ngắm thảm họa thật nhiều, họ sẽ được như ý... và trả đủ tiền!

"Không ngờ mình lại có thể đốn-mặt đến nước đó... chẳng muốn làm gì khác hơn là làm con buôn. Thực đấy, mình chẳng muốn làm gì khác, cứ tin mình đi! Thế là xong!"

RỒI MỘT NĂM QUA ĐI, một năm mà mỗi ngày dài hơn cả một đêm không ngủ, trôi vùn-vụt, không có lấy một biến-cố, một mùa đổi thay, hoặc một sự khao-khát hăng-say nào, Martin hoạt-động như một cái máy trung-thành của cái xưởng thuốc có năng-lực nhất, lộng-lẫy và thực-tế nhất, là Bệnh-viện Rouncefield. Chàng không có điều gì để phàn-nàn cả. Bệnh-viện có lẽ đã khám-nghiệm quá nhiều bằng quang-tuyến X những người đàn bà mất địa-vị trong xã-hội, nhưng cần có con và đánh bóng sàn nhà hơn chụp những tấm hình quang-tuyến X xinh xinh, và các y-sĩ ở đây có lẽ thích cắt bỏ luôn hai cái hạch-hầu-long của bệnh-nhân hơn là chữa thuốc cho người ta hết đau cổ họng, nhưng chắc chắn là không có một cơ-xưởng nào lại được trang-bị máy-móc đầy đủ hơn hay mắc tiền hơn Bệnh-viện này, và cũng không có bệnh-viện nào có thể đem người ta ra chữa bệnh bằng nhiều phương-pháp luôn một lúc như ở đây. Và cái anh chàng Martin Arrowsmith xưa kia rất ngạo-mạn đối với Bác-sĩ Pickerbaugh và bác-sĩ Winters, nay đối với Rouncefield và Angus Duer và các nhà chuyên-môn bác-học của Bệnh-viện, một mực lễ-phép chẳng khác gì một kẻ nghèo-hèn không biết ngày mai mình sẽ ra sao, giữ lễ-phép đối với kẻ giàu sang có thế-lực.

Chàng rất phục cái ý-chí cương-quyết và cái tính-khí kiên-trì bất-khuất của Angus. Angus ngày nào cũng tập bơi lội và đánh kiếm, chàng bơi giỏi và khi đánh kiếm thì mặt lạnh như tiền trông như quý sứ nhà Trời. Chàng bao giờ cũng đi ngủ trước mười một giờ rưỡi; trong một ngày không bao giờ uống quá một ly rượu, và không bao giờ đọc một cái gì hay nói một câu gì mà không có lợi cho sự cầu tiến của chàng là một "Nhà Giải Phẫu Trẻ Tuổi Tài cao". Các nhân-viên dưới quyền chàng đều biết chàng không bao giờ đi làm trễ, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh-tề, tuyệt-đối điêu-độ, hết sức lạnh-nhạt và khó tính kinh-khủng đối với bất cứ một khán-hộ nào làm điều gì sơ-xuất hoặc hy-vọng chàng cười cho một cái.

Chắc Martin sẽ không e-ngại gì mà không đưa cổ họng ra cho ông bác-sĩ chuyên-khoa hăng-hái cắt hạch-hầu-long, vạch bụng ra cho Angus mổ xẻ, giơ đầu hay cổ ra cho Rouncefield giải-phẫu, một khi chàng tin chắc rằng cần phải làm việc đó; nhưng không bao giờ chàng có thể có được cái đức tin như mọi người ở Bệnh-viện rằng cần phải cắt bỏ đi ngay những bộ-phận trong thân-thể mà không có nó người ta vẫn sống được.

Cái khổ nhât của chàng năm ở Chicago là trong những ngày làm việc, chàng không được sống thực sự một lúc nào. Chàng chỉ để có một phần mười tâm-trí vào công việc, hai tay thoăn thoắt thử máu, tìm sổ-lượng và hóa-xuất hồng bạch huyết-cầu, phân-chất nước tiểu, tìm phản ứng

Wassermann và thỉnh-thoảng mổ xác chết khám nghiệm; suốt trong những lúc làm việc chàng có cảm-tưởng như chết rồi, quẩn trong một cỗ quan-tài lát gạch men trắng. Khi còn sống bên cạnh Pickerbaugh lúc nào cũng bô-bô cái miệng nói hết truyện này sang truyện khác, hoặc giữa đám họ hàng nhà vợ ở Wheatsylvania lúc nào cũng dương đôi mắt cú vọ ra rình-mò dòm-ngó, chàng đã sống, đã tranh đấu với hoàn cảnh. Böyle giờ đây, chàng chẳng có gì để mà tranh đấu cả.

Chỉ sau những giờ làm việc dài đằng-dắng ấy, chàng mới gọi là sống một chút. Leora với chàng khám-phá ra cái thế-giới vui tươi của những tiệm sách, nhà in, rạp hát và hội hòa nhạc. Hai người, đọc tiểu-thuyết, lịch-sử, du-hý; trong những bữa tiệc Rouncefield hay Angus đãi, hai vợ chồng nói chuyện với các nhà báo, kỹ-sư, chủ ngân-hàng, thương-gia. Họ đi xem một vở kịch Nga, nghe Mischa Elman hát, và đọc Rabelais, tác-giả mà Gottlieb rất thích. Martin đã biết tán gái giỏi, không còn ngây-thơ như trước nữa, và Leora lần đầu tiên bước chân tới tiệm làm tóc và sửa móng tay móng chân, và học Pháp-văn. Trước kia nàng đã có lần gọi chàng là "Hoang Thoại Lạp Nhân" "một kẻ-di-săn-những-truyện-dối-trá" "Chân-lý tham-cầu-giả" "một kẻ-di-tìm-sự-thật". Hôm nay ngồi trong căn phòng chật hẹp của họ, thân-mật nhắc lại truyện hai cái tên ấy, họ quả-quyết với nhau rằng phần đông những người tự gọi mình là "kẻ-di-tìm-chân-lý" – những người nhăm mắt nói mò về Chân-Lý coi Chân-Lý như một vật hữu-hình có thể đem phân chia ra được, như cái nhà, dûm muỗi, chiếc bánh – những người đó thực ra không muốn tìm Chân-Lý mà chỉ muốn chữa bệnh thần-kinh của họ thôi. Trong tiểu-thuyết, những kẻ-di-tìm-chân-lý đó muốn biết cái "bí mật của đời sống trong những phòng thí-nghiệm, đèn Bunsen và thuốc để thí-nghiệm hình như không có dùng; hoặc họ đi tổn-phí rất nhiều, vất-vả cũng không phải là ít, từ những toa xe lửa thiểu tiện-nghi, nóng như thiêu như đốt, gấp đủ thứ rắn rết nguy-hiểm, đến các tu-viện trên Hy-mã-lạp-sơn, để học ở mấy ông "hiền-nhân quân-tử" hủ lậu rằng Tinh-Thần có thể làm được đủ mọi thứ, cảm-hóa được lòng người, nếu người ta chịu bỏ ra ba-chục hay bốn-chục năm chỉ ăn cơm và ngồi nhìn lõi rốn mình.

Đối với những vấn-đề cao-siêu này, Martin chỉ đáp gọn có một câu, "Thúi lăm!" Chàng nhẫn mạnh rằng: "Không có một Chân-Lý mà có nhiều chân lý; Chân-Lý không phải là một con chim ngũ sắc phải đi săn đuổi trong hang sâu núi thăm và phải bắt đắng đuôi nó, mà Chân-Lý là một thái-đô hoài-nghi đối với đời sống. Theo ý chàng thì không ai có thể mong gì hơn là, do tính kiên-trì hay do sự tình-cờ may-mắn, có được cái công việc mà mình ưa thích, và cái khả-năng hơn một người thợ tron mỗi ngày một tiến-bộ, mỗi ngày một hiểu rõ mọi điều thực-tế trong công việc ấy.

Cái triết-lý máy-móc của chàng không làm cho chàng tin rằng chàng đang

tiễn-bộ một cách thích-đáng. Khi chàng thử tranh-luận với những nhà chuyên-môn trong Bệnh-viện hay các bạn đồng-nghiệp, chàng thấy khó chịu hơn bị Bác-sĩ Hesselink ở Groningen coi khinh chàng. Trong những buổi đi ăn trưa ở Bệnh-viện, chàng được gặp các giải-phẫu-gia ở Luân-dôn, Nữu-Ước, Bô-sĩ-tôn tới, những người có xe-hơi lộng-lẫy, có địa-vị xã-hội cao, và cái lối nhanh-nhẩu hoạt-bát có thể làm mích lòng người khác của kẻ có nhiều công việc bận-rộn, hay là cái thái-độ im-lặng chướng-mắt của kẻ bề trên, vui thú ngồi xem kẻ dưới phục-dịch; những bậc thày về công kỹ-nghệ, những diễn-giả trình-bày khảo-đề trước các hội-nghị y-tế, những ông tổng-kinh-lý, tổng-thanh-trá, những người không rụt-rè e-sợ làm những cuộc giải-phẫu trước con mắt soi-mói tùng-ly tùng-tý của hàng trăm bác-sĩ, hoặc ra lệnh một cách hết sức lỗ-phép nhưng cũng hết sức nghiêm-khắc cho các thuộc-viên, những y-sĩ cấp-tướng luôn luôn tự tin ở mình, những nhà truyền-giáo danh tiếng chữa lành mọi vết đau thương của nhân-loại, những người khôn-ngoan, chín-chắn, cẩn-thận và thân-mật một cách ngọt-ngào dễ mến.

Trước mặt những người lịch-thiệp đó, trông Gottlieb như một ông già lén mặt quan-trọng, Sondelius thì như một anh bán thuốc trên xe lửa, và thành-phố Nautilus thì không đáng là một nơi để người ta ham đấu-tranh. Lối lịch-sự nhã-nhặn của họ làm cho Martin ngột-ngạt, chàng cảm thấy mình như một anh bồi.

Trong những giờ dài dằng-dẳng, thần-trí mỗi lúc một sáng suốt, tâm-tình mỗi lúc một chân-thành, chàng tranh-luận với Leora vẫn-đề "anh chàng Martin Arrowsmith hiện giờ là cái gì, anh chàng đương đi về đâu?" và chẳng công-nhận rằng sự xúc-tiếp với những Nhà Giải Phẫu Trứ-Danh ấy làm lung-lạc cả lòng tin-tưởng của chàng, từ trước vẫn cho mình dấu sao thì cũng hơn người.

Nghe chàng nói như vậy, Leora liền an-ủi, "Hứ! Em đã tìm ra một câu để mô-tả rất hay mấy ông Giải-Phẫu Trứ-Danh ấy của anh. Anh cũng biết đấy, họ lỗ-phép và quan-trọng như thế nào, họ vui cười một cách dè-dặt ra làm sao rồi, có phải không? Và anh có nhớ một lần anh bảo Giáo-sư Gottlieb gọi tất cả những người như vậy là "những kẻ chỉ vui có giới hạn" không?

Chẳng nhớ ngay ra câu ấy; và cả hai người cùng hát câu ấy lên, họ lấy câu ấy đặt thành một bài hát.

"Những kẻ chỉ vui có hạn! Nhưng kẻ chỉ vui có hạn! Không dám vui thả cửa! Đồ chết tiệt là những kẻ làm tổng-kinh-lý, những kẻ vui có hạn! Những kẻ chỉ dám cười có hạn, chỉ dám vui có hạn, không dám vui cười cho thỏa-thuê là đồ chết tiệt! Những kẻ mở tiệm bán buôn là đồ chết tiệt!Ồ, cái khỉ gì là cái vui có hạn? Những kẻ vui có hạn là đồ chết tiệt! Ồ vui có hạn là cái khỉ gì,

cười có hạn là cái cóc khô gì!"

## II

Trong khi Martin tiến bước trên con đường đời khúc-khuỷu, thay đổi từ một đứa con nít ở thành-phố Wheatsylvania thành một thanh niên chín-chắn, thành-thực, thì mối tương-quan giữa chàng với Leora cũng tiến-triển từ mối tình lãng-mạn giữa đôi trai gái, thành một mối tình bền chặt giữa hai vợ chồng. Họ thông-cảm lẫn nhau, mỗi thông-cảm mà chỉ những người đã có vợ có chồng – một số người có vợ có chồng – mới hiểu thôi, trong sự thông-cảm đó nhờ tất cả những sự khác-bié特 của hai người mà họ chẳng khác gì những bộ-phận bất dung-dịch trong một tổng-nhất-thể như tay với mắt vậy. Họ nhận biết sự đồng-nhất-hóa giữa họ với nhau không có nghĩa là họ luôn luôn sống trong hạnh-phúc hoàn-toàn.

Nhiều khi bị nàng chọc giận, chàng tức quá thành cãi nhau (điếc mà chàng không thể chịu đựng được với bất cứ một người đàn bà nào khác, cho dù người ấy có xinh đẹp duyên dáng như Orchid cũng mặc), đó chỉ vì chàng hết dạ yêu-thương nàng, tin-tưởng ở nàng, và cũng vì lòng tức-giận hay thành-kiến thiên-lệch nhiều khi chỉ là một cách diễn-tả sự thật mà thôi.

Một đôi khi sau trận cãi lộn, chàng ngạo nghễ bỏ đi, không thèm trả lời nàng, bỏ nàng cô-độc hàng mấy tiếng đồng-hồ, chàng lấy làm khoái thấy mình đã làm cho nàng buồn phiền và bỏ mặc nàng ở nhà một mình chờ đợi chàng, hay sụt-sùi khóc-lóc cũng nên. Vì chàng yêu nàng và cũng quý nàng nữa, nên khi thấy nàng không được chải-chuốt dịu-dàng bằng những người đàn bà chàng gặp ở nhà Angus Duer, chàng lấy làm khó chịu lắm.

Bà Rouncefield là một bà già đáng kính, dáng đi lạch-bạch như vịt – bên cạnh bà, Leora thực là xinh-đẹp lộng-lẫy. Nhưng vợ Duer thì tóc vàng như hổ-phách, da trắng như tuyết. Nàng là một thiếu-phụ giàu sang, ăn mặc lịch sự hơn người, nói cái giọng du-duơng giễu-cợt học được ở trường "Tinh-Tú Học-Hiệu", nàng có nhiều tham-vọng, và vô tâm vô trí nên chẳng biết buồn phiền là gì. Nàng là hạng người mà vợ Irving Watters vẫn tưởng mình thuộc hạng như vậy, thật thế.

Trong cái Nhóm người thanh-lịch lộng lẫy của thành-phố Nautilus, bà Tredgold thường vỗ vai Leora cười mỗi khi thấy nàng để tuột giây giầy hay nói sai văn-phạm phân tách động từ ở vị-biến-cách rời xa nhau, nhưng bà Angus giàu sang kia lại có tính thấy ai vô ý vô tứ thì hay cười giễu một cách hết sức nhã-nhặn, không che đậy mà cũng không để cho người ta mích lòng.

Một hôm ở nhà Angus đi xe tắc-xi về, Martin bắt chợt nỗi giận mắng nàng:

"Em chẳng bao giờ học được cái gì hay sao? Anh nhớ có một lần ở Nautilus mình ngừng xe trên một con đường ở đồng quê nói chuyện cho tới gần sáng, và em đã cương-quyết sẽ tỏ ra có nghị-lực, ấy thế mà đêm nay mình lại phải trở lại đúng câu truyện đó... khổ quá lúc chiều em cũng không thèm để ý coi thấy có vết lợn ở trên mũi em hay sao? Chị Angus Duer trông thấy ngay! Sao em lại có thể cầu thả đến thế? Sao em lại không thể cẩn-thận một chút? Và sao em lại không thể chịu khó tìm ra một câu gì để nói? Suốt bữa ăn, em cứ ngồi ù ra đó không mở được cái miệng ra nói lấy một câu... thực thế, cứ ngồi ù ra trông sướng quá! Em không muốn giúp anh một chút à? Chị Duer chắc chắn trong vòng hai chục năm nữa sẽ giúp anh ấy lên giữ chức Chủ-Tịch Hội-Y-Học cho mà xem, đến lúc đó, chưa biết chừng em sẽ làm cho anh phải quay về Dakota làm phụ-tá cho Hesselink cũng nên!"

Leora từ nãy vẫn ngồi tựa vào người chàng, trong chiếc xe tắc-xi sang-trọng khác thường, bây giờ ngồi thẳng lên, và khi nói, nàng mắt hẵn cái tính bất-khuất nhìn đời một cách thờ-ơ lãnh-đạm.

"Anh yêu, em buồn hết sức. Trưa hôm nay em ra phố, em ra phố chủ tâm đi sửa mặt cho đẹp, để anh vừa lòng, nhưng rồi em biết anh thích nói chuyện, thế là em đem cuốn sách nhỏ nói về nền hội-họa hiện-đại em mới mua và chăm-chú học rất kỹ, nhưng chiều hôm nay em chẳng có cách nào để lái câu truyện của mọi người về môn hội-họa hiện-đại được..."

Nghe nói, chàng bật lên khóc, ép đầu nàng vào vai mình, chàng thốn-thức, "Ồ, tội-nghiệp em tôi cũng muốn ganh-đua với cái bọn săn vàng ấy, nhưng lại rụt-rè e-sợ!"

### III

Sau khi đã hết ngơ-ngác vì cái cảnh choáng-lộn của những viên gạch men trắng lát tòa Bình-Viện Rouncefield và cái vẻ khôn-ngoan lạnh-lợi lúc nào cũng làm ra vẻ bận-rộn tất-bật của các bạn đồng-nghiệp trong Bình-Viện đó, Martin có ý muốn thắt chặt lại mấy cái nút lỏng-lẻo trong công cuộc nghiên cứu chất streptolysin của chàng.

Khi Angus Duer biết truyện đó, liền ngỏ ý, bảo chàng, "Này anh Martin này, tôi rất mừng thấy anh vẫn chuyên-chú về khoa-học, nhưng nếu tôi ở địa-vị anh chắc tôi không phí hơi sức như anh để thỏa tính tò-mò đâu. Bác-sĩ Rouncefield hôm nọ đã nói đến truyện đó. Bọn tôi rất thích để anh muốn tìm-tòi khảo-cứu gì tùy ý, có điều là bọn tôi mong anh làm cái gì có tính cách thực-tế. Chẳng hạn như nếu anh có thể làm một đồ-biểu về những số-lượng và hóa-xuất hồng-bạch huyết-cầu trong máu vài ba trăm bình-nhân đau

ruột thừa đem đăng báo nào đó, như vậy còn đem lại được kết quả gì, đồng thời nếu anh khéo nhắc nhở đến Bệnh-Viện của mình trong bài báo, thì tất cả mọi người đều có chút tiếng tăm – và như vậy biết đâu bọn tôi lại chẳng có thể tăng lương anh lên ba ngàn một năm!"

Cái khí-độ lớn ấy của Angus có hiệu-quả là dập tắt lòng ham muốn nghiên-cứu bất cứ một cái gì của Martin.

"Angus nói phải lắm. Ý nó muốn bảo cho mình biết là mình chẳng còn là một khoa-học-gia nữa. Mà đúng thế. Từ nay mình chẳng nên làm một việc gì tân-kỳ độc-đáo nữa".

Cũng vào khoảng thời-gian đó, khi Martin đã làm việc ở Bệnh-Viện được một năm, thì bài khảo-đề về streptolysin được đăng trên tờ "Nhật báo Bệnh Truyền Nhiễm". Chàng đem biểu Rouncefield và Angus mỗi người một tờ. Hai người khen chàng những câu tuyệt-diệu chứng-tỏ họ chẳng đọc gì bài báo đó cả, và họ lại nhắc chàng truyện làm đồ-biểu về số lượng và hóa xuất hồng bạch huyết-cầu.

Chàng cũng gởi một bản cho Gottlieb, ở Sinh-Vật-Học-Viện McGurk.

Gottlieb viết cho chàng mấy dòng chữ mực đen trông như gà bối:

"Anh Martin thân mến,

Tôi đã đọc bài báo của anh một cách thích-thú. Những đường cong của sự liên-quan giữa sự sản-xuất chất dung-huyết-tố với thời-gian cấy thực là rõ-ràng. Tôi có nói chuyện về anh với Tubbs. Bao giờ anh về làm việc với chúng tôi... với tôi? Phòng thí-nghiệm và người giúp việc đã sẵn-sàng chờ đợi anh ở đây. Kể ra thì tôi chẳng muốn làm ra vẻ thẩn-bí với anh làm gì, nhưng khi thấy trên đầu tờ giấy viết thư của anh có in tên Bệnh-Viện Rouncefield trông rất đẹp, tôi thấy anh có vẻ chán làm một công-dân tốt và sẵn-sàng quay lại làm việc. Bác-sĩ Tubbs và tôi rất mừng nếu anh tới đây với chúng tôi..."

Mấy lời thành-thực gởi Anh.

Gottlieb."

Leora reo lên, "Chắc mình sẽ thích Nữu-Ước ghê lắm cho mà xem".

CAO-ỐC McGurk trông như một bức tường dãy cao ngất ba mươi tùng lầu, bằng kính và đá-hoa, ở phía dưới khu đất hình tam giác, nơi mà Nữ-ước thống-trị một phần tư thế-giới.

Thoạt nhìn Nữ-ước, Martin không thấy hoa mắt kinh-ngạc chút nào, sau một năm ở Chicago, chàng thấy Manhattan có vẻ chỉ là một nơi giải-trí. Nhưng khi đi trên đường xe lửa treo, trông thấy Tháp Woolworth thì chàng thấy lòng hứng-khởi vô cùng. Trước kia, khoa kiến-trúc đối với chàng không bao giờ có cả, nhà cửa chỉ là những khối hoặc lớn hoặc nhỏ, chưa đựng những đồ vật có ít nhiều lý-thú gì đó. Có nói đến khẩn-trúc, bất quá chàng chỉ khen, "cái biệt-thự trông hay đấy, ở thích đấy", là cùng. Nhưng bây giờ chàng nghĩ, "Ước gì ngày nào cũng được ngắm cái tháp này trên một nền trời đầy mây hay giông-tổ, và tất cả mọi thứ ở xung quanh – được vậy thì khoái hết chỗ nói".

Chàng đi dọc theo đường Cedar, giữa những chiếc xe ca-mi-ông bụ kêu như sấm, chở đầy nhóc hàng-hóa từ khắp mọi nơi trên thế-giới đưa đến; chàng tới trước những cánh cổng lớn bằng đồng của Cao-Ốc McGurk qua một cái hành lang lát đào-ngõa màu đỏ lòe-loẹt, trên tường treo đầy những tranh vẽ hình dân da đỏ miền Andes, bọn cướp đường nổ súng tiến lên bộ, Biển Tây-Ban-Nha, những toa xe chở vàng được bảo-vệ nghiêm-mật, và những bức tường kiên-cố của thành Cartagena. Ở cuối hành-lang trong ra đường Cedar, có một con đường riêng, dài bằng cả một dãy phố, là Ngân-Hàng Andes và Antilles – Ross McGurk làm Chủ-Tịch Ban Quản-Trị – Trong cái điện thăm-nghiêm vàng son này, bọn xuất-cảng dân Mỹ miền bắc đầu tóc đỏ hoe, đến lãnh những hối-khoản ở Quito, và bọn thư-ký thì luôn miêng trổ tiếng Tây-Ban-Nha với mấy bà to-béo phúc-phịch. Ở đầu đường Tự-Do treo một tấm biển đề, "Văn-Phòng Tiếp Hành-Khách Công-Ty Hàng-Hải McGurk hàng tuần có chuyến đi Tây-Ấn và Nam-Mỹ".

Sinh-trưởng ở nơi đồng cỏ, chưa bao giờ xa cảnh ruộng lúa, nay Martin bỗng đặt chân tới những nơi ánh sáng chói-lợi, những doanh-nghiệp đồ-sộ.

Trong dãy cầu thang máy có song cửa bằng đồng, có một chiếc mang biển đề "Thang đưa thẳng tới viện McGurk". Chàng kiêu-hanh bước vào chiếc thang đó, cảm thấy mình đã là một phần-tử trong cái công-ty vàng son quý giá đó. Thang máy lên vùn-vụt, trong khi đó mắt chàng chỉ kịp thoáng nhìn những tấm cửa bằng kính mờ có biển đề nào công-ty mỏ, nào công-ty gỗ, nào Công-ty Hỏa-xa Trung-Mỹ.

Viện McGurk có lẽ là tổ-chức nghiên-cứu khoa-học duy-nhất trên thế-giới đặt trong một cao-ốc dành riêng cho những Văn-Phòng doanh-nghiệp lớn

như thế này. Viện chiếm tầng hai-mươi-chín và ba-mươi của cao-ốc McGurk; gác thượng thì dành riêng để nuôi thú-vật dùng cho các công cuộc thí-nghiệm của Viện, và có những lối đi lát gạch bông mà các nhà khoa-học thường thơ-thẩn, mơ-mộng. Dưới tầng gác thượng này là thế-giới của những tốc-ký-viên, kế-toán-viên và những nhà quý-phái thực-thà đúng-đắn chăm-chăm bán những quần áo mới Betterbilt cho các bà nhà giàu ở Argentine.

Mãi sau Martin mới nhận thấy là phòng khách của Viện này đã nhỏ hơn phòng khách của Bịnh-Viên Rouncefield mà lại còn kém vẻ lịch sự hơn vì vách ván sơn trắng và ghế thì kiểu cổ từ thế-kỷ 18, còn bây giờ chàng chẳng để ý tới phòng ốc, tới các cô tiếp-viên rất điệu, hay tới bất cứ cái gì cả, mà chỉ để ý tới việc chàng sắp gặp Gottlieb, sau năm năm xa cách.

Đứng ở cửa phòng thí-nghiệm, chàng chăm-chăm nhìn ông thầy cũ của mình.

Gottlieb vẫn gầy và râu-râu như xưa, cái mũi diều-hâu của ông giờ xương ra, đôi mắt trông soi-mói và dữ-tợn, nhưng tóc ông đã hoa râm, hai bên mép chảy xệ xuống, thấy ông già yếu đứng dậy một cách khó-khăn, Martin muốn khóc lên được, ông đặt tay lên hai vai chàng, chăm-chăm nhìn chàng, và mãi mới nói được có mấy câu:

- A! Hay quá... Phòng thí-nghiệm của anh ở phía dưới hành-lang kia, cách đây ba cái cửa... Nhưng đọc bài khảo-đề anh gởi cho tôi có một điều tôi phản-đối. Anh bảo, "Cái mức độ đều đều theo đó chất Streptolysin biến đi gợi ý cho ta thấy có thể tìm ra được một phương-trình..."
- Thưa Bác-sĩ, phương-trình có thể tìm ra được lắm!
- Vậy sao anh không đặt nó ra?
- Dạ... tôi không biết... Tôi kém toán-học.
- Nếu vậy anh không nên công-bố bài đó vội, anh nên chờ tới khi nào anh hiểu toán học đã!
- Tôi... thê Bác-sĩ, liệu xem sức tôi có thể làm việc ở đây được không? Tôi thèm thành-công quá đi mất.
- Thành-công à? Tôi đã từng nghe danh-từ đó. Có phải nó là tiếng Anh không? Ô, phải, nó là danh-từ mà các "học-sinh" ở Đại-học Winnemac hay dùng. Nó có nghĩa là thi đậu. Nhưng ở đây có thi-cử gì đâu... Martin này, mình hãy nói cho rõ câu truyện với nhau. Anh biết chút ít về kỹ-thuật trong phòng thí-nghiệm; anh đã nghe nói về mấy con vi-trùng; anh chẳng giỏi về hóa-học, mà toán-học... hứ!... thì lại kém quá! Nhưng anh được cái tính tò-mò và bướng bỉnh. Anh không công-nhận các định-lý. Vì thế cho nên tôi cho là anh có thể trở nên một khoa-học-gia hoặc rất giỏi, hoặc rất tồi; và

nếu anh không tồi lăm thì anh có thể được lòng mấy bà nhà giàu thống-trị thành-phố Nữu-ước này, vì anh có thể làm giảng-sư để sinh sống, hoặc nếu anh khéo-léo hơn chút nữa, thì cũng có thể trở nên Giám-đốc một trường đại-học nào đó. Vậy thì dù sao đi chăng nữa, anh vẫn có lợi.

Nửa giờ sau, hai người cãi lý với nhau dữ-dội, Martin thì quả-quyết rắng toàn-thể thế-giới phải chấm-dứt chiến-tranh, chấm-dứt buôn-bán, chấm-dứt viết lách văn-chương, và đi ngay vào các phòng thí-nghiệm để quan-sát những hiện-tượng mới; còn Gottlieb thì nhất-định bảo rắng đã có quá nhiều khoa-học-gia tài-tử dẽ tính, và chỉ có một điều cần-thiết duy-nhất là toán-học phân-tích (và thường là hủy bỏ) những hiện-tượng người ta đã quan sát thấy.

Cuộc đấu lý thực là sôi nổi, nhưng trong suốt thời gian đó, Martin có cái cảm-giác hết sức sung-sướng của một đứa con phóng-đãng được trở về tổ ấm.

Phòng thí-nghiệm hai người ngồi nói chuyện chǎng có chút gì là đặc-biệt – một cái chậu, một cái giá xếp hàng đầy dẫy những ống thủy-tinh có đánh số thứ-tự, một máy hiển vi, vài cuốn sổ ghi-chép, mấy tấm lược-đồ ly-tử khinh-khí, và một dãy chai lọ xấu-xí ăn thông với nhau bằng những ống cao-su và ống thủy-tinh, xếp trên một cái bàn làm bếp đặt ở cuối phòng – tuy thế Martin trong lúc gân cổ lên tranh-luận, ch襻t-ch襻t lại đưa mắt nhìn hết chỗ này đến chỗ kia một cách kính-cẩn. Gottlieb thì đi đi lại lại trong phòng, hai cánh tay dài chắp ra đằng sau cái lưng gầy đét trông rất kỳ-cục; còn Martin hết ngồi ghế này lại nhảy sang ghế khác.

Gottlieb cắt ngang câu truyện đương tranh-luận, hỏi chàng:

- Anh muốn làm gì ở đây?
- Dạ, thưa Bác-sĩ, nếu có thể được tôi chỉ muốn giúp việc Bác-sĩ, như thử lại cho chuẩn-xác một cái gì đó về sự tổng-hợp các kháng-thể chǎng hạn.
- Ừ phải, chắc tôi có thể đem định-luật tác-dụng chất-lượng áp-dụng vào những sức phản ứng phát-sinh ra tính miễn-dịch. Nhưng anh khỏi cần phải giúp tôi. Anh phải làm việc riêng của anh. Anh muốn làm gì? Đây không phải là một bệnh-viện có những bệnh-nhân đến xếp hàng có thứ-tự đâu!
- Tôi muốn tìm một chất dung-huyết-tổ có một kháng-thể hợp với nó. Không có kháng-thể nào hợp với chất streptolysin. Tôi định thí-nghiệm với chất staphylolysin. Bác-sĩ xem có được không ạ?
- Anh làm gì thì làm, tôi đâu có quan tâm... miễn là anh đừng có ăn cắp chất thuốc cấy staph để trong tủ lạnh của tôi, và lúc nào anh cũng cần phải làm ra bộ bí-mật, để cho Bác-sĩ Tubbs, ông Giám-đốc nhà mình, tưởng anh sắp tìm ra được một cái gì vĩ-đại. Có vậy thôi! Và tôi chỉ có một đề-nghị với anh

là: khi anh bị bí về một vấn-đề nào đó, thì tôi có sẵn một tủ truyện trinh-thám rất hay ở trong văn-phòng tôi đấy. Nhưng không, chả gì cũng lần đầu anh mới tới đây... tôi cũng phải giữ-gìn nghiêm-chỉnh một chút chứ nhỉ? Ngày anh Martin này, có lẽ tính tôi kỳ-quặc. Có nhiều người ghét tôi lắm. Họ âm-mưu phá tôi. Ô, chắc anh cho là tôi tưởng-tượng ra truyện đó, nhưng rồi anh xem! Tôi cũng làm lẩn nhiều lắm. Nhưng có một cái mà bao giờ tôi cũng giữ cho trong sạch là: cái đạo của một khoa-học-gia.

Làm một khoa-học-gia không giống như làm một nghề khác, cho nên người ta phải biết lựa chọn giữa nghề làm một nhà khoa-học với nghề làm một nhà thám-hiểm, một nhà buôn chứng-phiếu, một thầy thuốc, một ông Vua, hay một anh nhà nông. Nó là một mớ bòng-bong những xúc-cảm hết sức mơ-hồ, y như thần-bí-giáo, hay cái hứng muôn làm thơ; nó làm cho các nạn-nhân của nó khác hẳn những người bình-thường có tâm-địa tốt. Người bình-thường chẳng quan tâm đến những việc họ làm, ngoại-trừ việc ăn, ngủ, và yêu-đương, còn nhà khoa-học thì hết sức tín-ngưỡng – tín-ngưỡng đến độ họ không chấp-nhận sự thực nửa vời, vì sự thực nửa vời là một điều sỉ-nhục cho đức tin của họ. Nhà khoa-học muốn rằng sự-kiện gì cũng phải tuân theo những định-luật gắt-gao. Họ vừa phản-đối bọn tư-bản tưởng có thể đem lỗi vơ-vết tiền bạc một cách ngu-dại của mình đặt thành hệ-thống, vừa phản-đối bọn theo chủ-nghĩa tự-do tưởng rằng con người không phải là một con vật sinh ra để tranh-đấu; họ vừa chấp nhận cả người Mỹ thích phô-trương, lẫn người Âu dòng dõi quý-phái, và không để ý tới những câu truyện hư-không mà bọn người Âu Mỹ cứ đem ra lải-nhai nói mãi không thôi. Đừng để ý tới những câu truyện ấy! Họ ghét mấy nhà truyền giáo đem truyện hoang-đường ra kể, mà họ cũng không ưa gì những nhân-chủng-học-gia và sứ-gia chỉ biết đoán mò mà cũng dám tự xưng là khoa-học-gia! Ô, phải, họ là kẻ mà hết thảy những người có tâm-địa tốt đều ghét, tự nhiên thấy ghét.

Nhà khoa-học khi nói tới những bọn đi cứu rỗi linh-hồn, hàn-gắn lòng tín-ngưỡng và bọn đi tắm-quất đấm lưng để chữa bệnh cho người ta, coi khinh chẳng kém gì khi nói tới bọn bác-sĩ muốn cướp giật lấy khoa-học của chúng ta trước khi khoa-học ấy được thí-nghiệm kỹ xem có hiệu-quả không và đâm bổ đi khắp mọi nơi, tưởng chừng như có thể chữa khỏi được bệnh cho mọi người, và bước chân họ dẫm nát lên hết tất cả những đau mồi-tòi của khoa-học-gia. Và khoa-học-gia lại tệ hơn bọn người ngu như lợn, ngay đến khoa-học cũng chẳng bao giờ nghe nói đến, khoa-học-gia ghét bọn ngụy-khoa-học-gia, bọn khoa-học-gia đoán mò nói dóc... như bọn phân-tích tâm-lý, khoa-học-gia lại còn tệ hơn cả bọn khoa-học-gia giải đoán mộng lỗ-lăng, ghét cay ghét đắng những kẻ được ở trong một lãnh-địa tinh khiết như sinh-vật-học, nhưng chỉ thuộc có một cuốn sách giáo-khoa và biết cách ăn nói diễn-giảng trước một bọn thính giả ngu-dốt để lấy tiếng!

Khoa-học-gia là một nhà cách-mạng chân-chính duy-nhất, một nhà khoa-học chân-chính, bởi vì chỉ riêng có khoa-học-gia mới biết rằng sự hiểu biết của mình – của chính mình – quá ít, quá nồng cạn.

"Khoa-học-gia phải là người vô tình cảm, sống trong ánh sáng lạnh-lẽo. Tuy vậy có điều này cũng buồn cười là: thực ra, trong đời tư của họ, họ không lãnh-đạm mà cũng không vô tình – họ còn ít lãnh-đạm hơn những tay chuyên-nghiệp theo Chủ-Nghĩa Lạc Quan nhiều. Thế-giới từ xưa tới nay luôn luôn do những kẻ có lòng nhân-tử bác-ái thống trị: do những bác-sĩ muốn dùng những phương-pháp trị-liệu mà họ không hiểu biết, do những quân-nhân cần có một cái gì để họ chống-đối lại, để bảo vệ cho tổ-quốc họ, do những nhà truyền-giáo khao-khát muốn mọi người nghe theo mình, do những công-kỹ-nghệ-gia hảo-tâm thương yêu công-nhân của mình, do những chính-khách có tài hùng-biện và những tác-giả đa-cảm – nhưng anh hãy xem tất cả những người ấy đã làm cho thế-giới thành một địa-ngục hỗn-loạn như thế nào! Có lẽ bây giờ là thời-cơ cho khoa-học-gia làm việc và khao-cứu mà không bao giờ chạy đi gào thét lên rằng họ có lòng bác-ái thương yêu hết thẩy nhân-loại!"

"Những một lần nữa, anh phải luôn luôn nhớ rằng không phải ai làm khoa-học cũng là khoa-học-gia hết thảy đâu. Ít lắm! Số còn lại – chỉ là bọn thư-ký, bọn phóng-viên báo-chí, bọn sống bám vào trại lính! Làm một khoa-học-gia cũng như làm một thi-văn triết-gia như Goethe: đó là cái mà bẩm sinh ra người ta đã có rồi. Có lúc tôi nghĩ anh cũng có một chút cái đó bẩm-sinh ra ở trong người anh. Nếu quả thực như vậy thì chỉ có một điều... à ô không, có hai điều anh cần phải làm: một là cố gắng làm việc gấp hai lần sức anh có thể làm được, và hai là đừng để cho kẻ khác lợi-dụng anh. Tôi sẽ che-chở anh chống lại Sự Thành-Công. Đó là tất cả công việc tôi có thể làm được giúp anh. Vậy... anh Martin, tôi cầu chúc cho anh ở đây được vui-vẻ sung-sướng. Bác-sĩ Koch có thiêng, xin phù-hộ cho anh!"

## II

Martin được hưởng năm phút khoái-trá trong phòng thí-nghiệm sắp thuộc về chàng – tuy bé nhỏ nhưng đầy đủ, chiếc bàn thí-nghiệm cao vừa tầm chàng, một chiếc chậu thích-ứng với công việc, có vòi nước mở đóng bằng chân. Khi chàng đóng cửa lại và thả cho tâm-hồn bay bổng tràn-ngập cả gian phòng bé nhỏ, chàng cảm thấy trong lòng yên-ổn và thư-thái.

Chẳng có anh Pickerbaugh hay Rouncefield nào có thể xông vào đây để lôi chàng ra ngoài giải-thích mọi công việc cho công-chúng hiểu một cách thỏa-đáng, hợp tình, hợp lý; chàng sẽ được tự-do làm việc, thay vì bị gọi ra

gói hộp và đọc những bức thư rỗng-tuếch mà thiên hạ cứ gọi là công việc. Chàng nhìn ra ngoài khuôn cửa sổ rộng bên trên chiếc ghế dài của chàng và thấy cây Tháp Woolworth mà chàng khao-khát được ngắm mỗi ngày. Như vậy, chàng có thể đóng kín cửa, ngồi trong phòng hưởng cái vui làm công việc có tính-cách chính-xác, mà vẫn không bị ngăn cách với đời sống đương trào dâng ở bên ngoài. Về phía Bắc, chàng không những chỉ có cây Tháp Woolworth mà còn có cả Buyn-đinh Singer và vẻ tráng-lệ kiêu-hùng của Buyn-đinh Thị-Xã Đầu-Tư Ngân-Hàng nữa. Về phía Tây, nhiều tàu lớn qua lại, các máy trực hàng làm việc bận-rộn, cả một thế-giới di-chuyển trước mắt chàng. Bên dưới cái dốc tường dựng đứng của buyn-đinh chàng làm việc là đường-xá nhộn-nhip. Chợt chàng thấy yêu nhân-loại như chàng yêu dãy ống thủy-tinh thí-nghiệm đẹp-đẽ sạch-sẽ kia, và chàng cầu-nguyện, lời cầu-nguyện của khoa-học-gia:

"Xin Thượng-Đế phù-hộ cho con có đôi mắt tinh-tường không bị một chút gì che mờ, và cho con thoát khỏi cái tính vội-vàng hấp-tấp. Xin Thượng-Đế phù-hộ cho con có lòng phẫn-nộ – phẫn-nộ một cách trầm-tĩnh, nghiêm-khắc – đối với tất cả những thói phô-trương giả-dối và tất cả những công việc phô-trương giả-dối, những công việc làm tắc-trách, không hoàn-tất. Xin Thượng-Đế phù-hộ cho con có tính thắc-mắc không lúc nào an tâm, để con chẳng những ăn không ngon ngủ không yên mà còn không chấp nhận những lời ca-tụng cho tới khi nào những kết-quả con đã quan-sát, đã kiểm-soát kỹ-lưỡng không sai với những kết-quả con đã trù-tính bằng toán-pháp, hoặc cho tới khi lòng vui-vẻ trung-thực, con khám-phá ra được sự sai lầm của chính con và con sửa-chữa được. Xin Thượng-Đế phù-hộ cho con có sức mạnh không tin cậy vào Thượng-Đế!"

### III

Chàng đi bộ leo lên cái khách-sạn rẻ tiền ở đường Ba-Mươi, suốt dọc đường người nào cũng ngạc-nhiên nhìn chàng – người trai trẻ mảnh-khảnh, xanh-xao, mắt đen láy, mặt mày hớn-hở, vừa đi vừa chạy, chen lấn, xô đẩy mọi người, tựa hồ như chẳng trông thấy gì, tuy lơ-mơ thế nhưng thực ra vẫn trông thấy hết: nào những buyn-đinh trang-nhã, phố-xá dơ-bẩn, nào xe-cộ nhộn-nhip, nào những kẻ giàu-có, nhiều thế-lực, những kẻ điên-rồ, nào phụ-nữ trang-nhã xinh-tươi, nào những tiệm bán đồ phù-phiếm, nào bầu trời lộng gió. Chân chàng bước theo nhịp " Mình đã kiểm được việc làm đúng sở-nguyện, mình đã kiểm được việc làm đúng sở-nguyện, mình đã kiểm được việc làm đúng sở-nguyện!"

Leora đương ngồi đợi chàng – Leora mà số phận là suốt đời ngồi đợi chàng

trong những chiếc ghế xích-đu kêu cót-két, trong những phòng khách-sạn rẻ tiền! Thấy chàng ở ngoài ùa vào, nàng mỉm cười, và toàn thân mảnh mai, dịu-dàng của nàng rạng-rỡ hẳn lên. Chàng chưa kịp nói gì thì nàng đã reo lên:

"Ồ! Anh Sandy, em mừng quá!"

Chàng đi đi lại lại trong phòng, tán-dương hết Gottlieb tới Viện McGurk, hết Nữu-ước, tới những cái hay cái đẹp của chất staphylolysin, thì nàng cắt ngang câu truyện, ôn tồn hỏi:

- Nay anh, thế người ta trả lương anh bao nhiêu?

Chàng đứng sững người lại:

- Chu choa! Anh quên hỏi rồi!

- Ồ!

- Nhưng em xem, đây không phải một thứ như Bệnh-Viện Rouncefield! Anh chúa ghét cái bọn cú vọ ấy chẳng cần biết gì hơn là làm tiền...

- Em cũng biết thế, anh ạ. Cứ thực mà nói, em có cần gì đâu. Em chỉ muốn biết mình có thể thuê được cái nhà vào hạng nào, để em liệu chừng. Thôi anh kể tiếp đi. Bác-sĩ Gottlieb bảo sao?

Mãi ba tiếng đồng-hồ sau, vào khoáng tám giờ, chàng và nàng mới giắt nhau đi ăn cơm tối.

#### IV

Cái thành-phố đầy ma-lực lôi cuốn người ta một cách thần-kỳ ấy, đối với Martin đã không còn là một thành-phố, mà cũng không còn là một cái gì thần-kỳ nữa; nó chỉ là một con đường không hơn không kém: một con đường nối tầng lầu chàng ở tới trạm xe điện ngầm, Viện McGurk, một tiệm ăn ngon rẻ tiền, mấy con đường có thợ giặt úi, có tiệm bán kẹo bánh, đồ ăn nấu sẵn, và có rạp chớp bóng. Nhưng đêm nay thực là một sự lạ hiện ra trong đám sương mờ. Chàng và nàng đến ăn cơm chiều ở tiệm Brevoort mà trước kia Sondelius đã nói với chàng. Đó là vào năm 1916, trong xứ vẫn còn đơ-dáy đầy-dẫy vi-trùng bệnh-tật, tiệm Brevoort là một nơi ồn-àò hỗn-tạp nào quân lính Pháp, nào trứng ca-vi-a, tiền lu-y, nào những chiếc cà-vạt đeo lòng-thòng, nào rượu Nuits Saint Georges, nào họa-sĩ vẽ tranh in báo, rượu ngọt Grand Marnier, nào sĩ-quan tình-báo người Anh, những tay mối lái buôn đồ cũ, nào những câu đối-thoại, nào rượu Martell v.v., thôi thì đủ thứ.

Martin nói: "Thực là hỗn loạn. Em thấy mình có thể lột bỏ cái vỏ đáng kính

của mình đi ở đây không? Irving Watters không có đây mà rình mò mình, cả Angus cũng vậy! Uống một chai xâm-banh thì có bị coi là thác-loạn quá không?"

Sáng hôm sau thức dậy, chàng băn-khoăn tự hỏi biết đâu ở đây chẳng có một thủ-đoạn, một mánh lới gì, như ở Nautilus, ở Chicago. Nhưng khi bắt tay vào việc, chàng thấy có vẻ như được sống trong một thế-giới hoàn mỹ. Viện cung-cấp cho chàng đủ mọi thứ dụng-cụ, đủ mọi sự dễ-dàng vừa lòng hợp ý chàng – nào là thú vật, máy hấp, chai lọ thủy-tinh, nào là thuốc cấy – và chàng có riêng một anh chuyên-viên phụ-tá đã được huấn-luyện kỹ, trong Viện người ta quen gọi anh này là "Cậu bé". Chàng thực sự được người ta để yên một mình làm việc; chàng thực sự được khuyến-khích làm việc riêng tùy thích; chàng thực sự được cộng-tác với những người đầu óc không bao giờ nghĩ tới truyện làm vè để quảng-cáo, hay làm một cuộc giải-phẫu lấy hai-nghìn đồng, mà chỉ nghĩ đến những chất nhựa co-lô-ít, đến điện-tử i-lách-tờ-rông, đến sự sản-sinh bào-tử, đến những định-luật và năng-lực chi-phối chúng.

Ngày đầu, tới chào thăm chàng có ông Trưởng Ban Sinh-lý học là Bác-sĩ Rippletton Holabird.

Tuy chàng đã thấy tên Bác-sĩ Holabird chói-lọi trên các báo sinh-lý-học, nhưng chàng thấy ông ta có vẻ quá đẹp trai, quá trẻ tuổi để có thể đứng đầu một Ban: ông ta người dong dỏng cao, dáng-điệu thung-dung, để bộ ria cắt gọn. Martin vốn là môn-đệ của Clif Clawson; cho tới khi được nghe tiếng chào thanh-thoát của Bác-sĩ Holabird, từ trước tới nay chàng không bao giờ nghĩ rằng giọng nói của một người đàn ông lại có thể quyến-rũ mà không có vẻ éo-lã như thế.

Holabird hướng-dẫn chàng đi qua hai tầng lầu của Viện, và chàng được thấy tất cả những kỳ-quan mà chàng chưa từng mơ-tưởng tới. Viện không lớn lắm, nhưng về vấn-đề trang-bị thì có thể liệt ngang hàng với các viện Rockefeller, Pasteur, McCormick, Lister. Martin thấy những phòng khử-trùng đồ thủy-tinh và chẽ thuốc cấy, phòng thổi chai lọ thủy-tinh, phòng cho phân-quang-kính và thiên-cực-quang kính, và phòng nghiên-liệu tường đúc toàn xi-măng với thép. Chàng thấy một viện bác-vật về Bịnh-lý-học và vi-trùng-học mà chàng ao-ước sẽ có dịp để thêm vào đó một vài thứ gì khác. Có một ban xuất-bản sách báo, phát-hành những bản tường-trình của Viện, và tờ Địa-Dư Bịnh-Lý Học-Báo mà Bác-sĩ Tubbs làm chủ-nhiệm; lại có một phòng nhiếp-ảnh, một thư-viện tráng-lệ, một hồ nuôi thủy-tộc cho Ban Hải-Sinh-vật-Học, và (do ý-kiến riêng của Bác-sĩ Tubbs) một dãy phòng thí-nghiệm mà các khoa-học-gia ngoại-quốc qua thăm được mời đến dùng tự-do như của riêng họ. Hiện một sinh-vật-học-gia người Bỉ và một sinh-hóa-học-gia người Bồ-đào-nha đương ở làm việc trong mấy phòng

thí-nghiệm đó, và Martin rất xúc-động được tin đã có lần Sondelius đến làm việc ở đó.

Rồi Martin được thấy chiếc máy ly-tâm hiệu Barkeley-Saunders.

Nguyên tắc của máy ly-tâm dập theo nguyên tắc của máy gạn kem ở sữa ra. Nó làm cho các chất đặc chứa rải-rác trong một chất lỏng, như là vi trùng trong một chất dung-dịch, lắng xuống đóng thành cặn, để rồi thu lượm lấy một cách dễ-dàng. Phần nhiều máy ly-tâm chỉ lớn hàng cỡ cái bình xoc rượu cốc-tay, quay bằng tay hay bằng sức nước, song cái máy quý này bề ngang hơn một thước, chạy bằng điện, cái nồi ở giữa bọc sắt, nắp đậy có những then chốt cài chặt lại như then chốt những cánh cửa tàu ngầm, tất cả đặt trên một cái trụ xi măng.

Holabird giảng-giải:

- Hiện tại khắp thế-giới chỉ có ba chiếc như thế này. Máy do Hãng Berkeley-Saunders ở bên Anh chế-tạo. Ông biết tốc-độ bình-thường ngay của một cái máy ly-tâm tốt là vào khoảng bốn-ngàn vòng một phút. Máy này quay hai-chục-ngàn vòng một phút – nhanh nhất thế-giới! Ông nghĩ sao?

Martin nói:

- Trời! Các ông được cung-cấp đủ thứ để làm việc thực hay quá! (Bị ảnh-hưởng vẻ tao-nhã của Holabird, quả thực chàng đã nói Trời! Chứ không quen miệng kêu Mẹ kiếp!)

- Thưa vâng, McGurk và Tubbs là những người hào-phóng nhất trong giới khoa-học. Tôi chắc Bác-sĩ sẽ thích ở đây.

- Dạ, chắc chắn là tôi sẽ thích... rất thích là khác. Trời! Bác-sĩ dẫn đi xem khắp nơi như thế này, thực là tử-tế quá.

- Bác-sĩ không thấy tôi rất vui sướng có dịp khoe những sự hiểu biết của tôi ư? Không có gì làm thỏa lòng ích-kỷ bằng cách làm hướng-đạo. Nhưng chúng ta còn cái này mới thực là kỳ quan đáng xem của Viện. Xin mời Bác-sĩ đi xuống lối này.

Cái kỳ-quan thực sự của Viện trông chẳng có gì ăn nhập với khoa-học cả. Đó là cái Hội-Sảnh, phòng ăn cơm trưa của nhân-viên, một đôi khi người ta cũng đãi những bữa tiệc có tính-cách khoa-học ở đó, và nữ-chủ-nhân là Bà Capitola tức McGurk phu-nhân. Vừa bước chân vào phòng, Martin phải giật nẩy mình lên vì kinh-ngạc, và khi chàng đưa mắt nhìn từ cái sàn nhà bóng như gương, tới cái trần sơn then thếp vàng, đầu chàng phải ngửa hẵn ra đằng sau. Gian Hội-sảnh cao vút suốt cả hai tầng lầu của Viện. Bên trái cái bục bầy bàn ăn trưa của ông Giám-Đốc và bầy ông Trưởng-Ban trong Viện, có một cái gác lửng cho ban nhạc ngồi, gác trạm trổ cầu-kỳ bám treo-leo

vào bức tường cao chót-vót. Trên những quăng tường lát gỗ sồi, treo hình những vì sao bắc đầu của khoa-học, mặc áo màu huyết dụ, và một bức bích-họa của Maxfield Parrish, và bao-trùm trên tất cả những thứ này là một bộ đèn điện trăm ngọn treo rủ từ trên trần nhà xuống. Martin thốt kêu lên, "M... – Trời! Không ngờ lại có cái phòng như thế này!"

Holabird tỏ ra đại-lượng. Ông ta đã nhịn cười. "Ồ, có lẽ nó hơi lộng-lẫy quá. Nó là sáng-tác đắc ý của bà Capitola tức là McGurk phu-nhân, vợ nhà sáng-lập ra Viện này; bà ấy quả là người đáng mến, bà chỉ thích các Phong Trào và Hội-Hè. Terry Wicket, một hóa-học-gia ở đây, gọi phòng này là "Hồng-Vận-Sảnh" hay Bonanza Hall. Cứ kể ra những khi đương mệt nhọc và đói bụng mà bước chân vào đây ăn cơm trưa, nó cũng gây cho mình có hứng-thú thực. Thôi bây giờ ta hãy tới thăm ông Giám-Đốc đã. Ông ấy nhờ tôi đi mời ông đến đấy".

Sau khi được xem cái vẻ xa-hoa tráng-lệ của gian Hội-Sảnh, Martin trong lòng chắc mẩm sẽ được thấy văn-phòng của ông Giám-Đốc là Bác-sĩ Tubbs trang-hoàng như một phòng tắm kiểu La-Mã, nhưng trừ có một cái bàn thí-nghiệm đặt ở cuối phòng, nó chỉ là cái văn-phòng đường-hoàng đứng-đắn nhất từ xưa tới nay chàng mới thấy là một.

Bác-sĩ Tubbs, râu rậm như chó xồm, là một người hết sức nghiêm-chỉnh, bác-học uyên-thâm, và có lẽ là người Hoa-kỳ cổ-xúy mạnh nhất cho "sự cộng-tác về khoa-học"; nhưng ông cũng là người nhiều kinh-nghiệm, từng-trải truyện đời, rất khó tánh trong vấn đề ăn mặc. Ông tốt-nghiệp Đại-Học Harvard, sang học chuyên-môn tại Âu-Châu, làm giáo-sư bình-lý-học tại Đại-học Minnesota. Viện Trưởng Viện Đại-Học Hartford, đại-sứ tại Venezuela, chủ-nhiệm tạp-chí Chính-trị Tuần-San "Weekly Stateman" và Chủ-Tịch hội Liên-Minh Y-Tế Vệ-Sinh, bây giờ là Giám-Đốc Viện McGurk.

Ông có chân trong cả Viện Hàn-Lâm Văn-Hóa lẫn Viện Hàn-Lâm Khoa-Học Hoa-Kỳ. Các Giám Mục, Đại-Tướng, Pháp-Sư Do-Thái, và chủ ngân-hàng kiêm nhạc-sĩ, thường dùng cơm tối với ông. Ông là một trong số những Danh-Nhân mà các nhà báo thường tới phỏng-vấn về đủ mọi vấn-đề.

Chỉ nghe ông nói chuyện trong vòng mươi phút đồng hồ thôi, bất cứ ai ai cũng nhận thấy ông là một trong những nhà lãnh đạo nhân-loại rất hiếm có, ông có thể đàm-luận về bất cứ một ngành học-văn nào, tuy nhiên cũng có thể điều-khiển những công việc thực-tế và dẫn-dắt đám nhân-loại lầm-lạc hướng về những lý-tưởng công-chính, hợp đạo-lý. Một người như Gottlieb tuy có thể tỏ ra có một tài-năng nào đó trong những công-cuộc khảo-cứu, nhưng tính-khí khe-khắt, hẹp-hòi, hay châm-biếm, gắt-gỏng, đã khiến cho ông không thể mở rộng tầm mắt đối với vấn-đề giáo-đục, chính-trị,

thương-mại, và hầu hết những vǎn-đề cao-nhã khác – những vǎn-đề đã làm cho Bác-sĩ Tubbs đặc-sắc hơn người.

Nhưng ông Giám-Đốc tỏ vẻ quá thân-thiện với anh chàng Martin hèn-mọn, cơ-chừng Martin là một ông Thượng Nghị-Sĩ tới thị-sát. Ông bắt tay chàng hết sức nồng-nhiệt; ông cười tươi như hoa nở; giọng ông trầm-trầm nói thật êm-dịu ngọt-ngào:

"Bác-sĩ Arrowsmith, tôi tin rằng sau này chúng tôi sẽ nói được câu gì hay hơn là bây giờ chỉ nói xôong rằng chúng tôi hoan-nghênh ông; tôi tin rằng chúng tôi sẽ tỏ ra để ông biết chúng tôi hoan-nghênh ông như thế nào! Bác-sĩ Gottlieb nói với tôi rằng ông có cái bẩm-tính thiên-nhiên giam mình trong phòng thí-nghiệm như một nhà tu-hành, song trước khi có quyết-định chuyện về công cuộc khảo-cứu, ông đã quan-sát qua lãnh-vực của một y-sĩ và lãnh-vực của một viên-chức y-tế vệ-sinh. Tôi nói ra khôn xiết, ông thực là sáng-suốt, nên mới đi một vòng chân trời quan-sát như vậy để cho có một quan-niệm khái-quát rộng-rãi chuẩn-bị cho công việc tương-lai. Có không biết bao nhiêu người tự nhân là khoa-học-gia mà thiếu kinh-nghiêm, thiếu kiến-thức bao-quát, điều mà người ta chỉ có thể có được nhờ sự hòa-hợp hết thảy các lãnh-vực của trí tuệ"

Martin nghe nói ngắn cả người ra, vì bây giờ mới khám phá ra mình đã có một quan-niệm khái-quát rộng-rãi.

"Bác-sĩ Arrowsmith, chắc bây giờ Bác-sĩ muốn có thời-giờ, có lẽ một năm hay hơn thế, để chuẩn-bị trước khi bắt tay vào công việc thực sự. Tôi sẽ không yêu-cầu ông làm phúc-trình gì cả. Chừng nào mà Bác-sĩ Gottlieb còn nhận thấy chính ông hài lòng với công việc tiến-bộ của ông, tôi cũng sẽ hài lòng chừng đó. Song nếu có điều gì tôi có thể góp ý-khiến với ông, vì dẫu sao thì có lẽ tôi cũng từng-trải nhiều hơn ông trong giới khoa-học, xin ông hãy tin rằng tôi rất sung-sướng được dịp giúp đỡ ông; và tôi chắc chắn rằng Bác-sĩ Holabird đây cũng rất vui lòng nếu có thể giúp đỡ ông được điều gì, mặc dù tôi chắc-chắn thế nào Bác-sĩ Holabird cũng ghen-tị với ông đấy, vì ông là đồng-nghiệp trẻ tuổi nhất của chúng tôi – sự thực tôi vẫn gọi ông là "thằng con ngỗ nghịch" của tôi – nhưng ông, tôi chắc ông mới ba mươi tuổi, nhất định là ông sẽ hất cẳng thằng bé đáng thương đi!"

Holabird vui vẻ nói. "Ô, thưa Bác-sĩ, không có đâu ạ, vì tôi đã bị hắt-cẳng từ lâu rồi. Bác-sĩ quên Terry Wickett ông ấy chưa đầy bốn mươi".

Bác-sĩ Tubbs lẩm-bẩm, "Ồ! Ông ấy ư!"

Martin từ xưa chưa từng bao giờ nghe thấy một người bị khinh-miệt một cách vừa độc-địa vừa nhã-nhặn đến như vậy. Chàng chắc ngay trong cái thiên-đàng khoa-học này có một con rắn độc ẩn trong con người Terry.

Bác-sĩ Tubbs nói "Bây giờ có lẽ ông cũng muốn coi qua cho biết sự bài-trí quanh chỗ tôi ngồi đây ra làm sao. Tôi tự phụ là đã lập những phiếu sách-dẫn, lưu-trữ được các hồ-sơ một cách không thể tưởng-tượng được y như tôi là một tay Giám-Đốc bảo-hiểm vậy. Nhưng trong những tấm lược-đồ này có một vài nét ngoại lai độc-đáo". Ông bước nhanh từ mé này sang mé kia phòng để chỉ cho Martin thấy một dãy ngăn kéo hép đầy nhóc những tấm hình về khoa-học in trên giấy xanh.

Nhưng những tấm lược-đồ ấy là những cái gì, ông không nói, mà Martin cũng chẳng bao giờ được biết tới cả.

Ông lại chỉ cái bàn thí-nghiệm đặt ở cuối phòng, vừa cười vừa nói:

"Cứ xem kia thì ông cũng đủ biết tôi thực là hão-huyền chẳng làm được trò-trổng gì cả. Tôi vẫn luôn luôn tự nhủ rằng tôi đã từ bỏ hết thảy những thú nên thơ của những công-cuộc khảo-cứu về bệnh-lý-học để xả thân cho những công việc kém hấp-dẫn, song vô cùng quan-trọng mà cũng vô cùng mệt nhọc của chức Giám-Đốc. Đó là cái nhược-điểm của Nhân-Loại, khiến một đôi khi đáng lý ra phải chăm lo tới những vấn-đề thực-tế, thì tôi lại bị một vài ý-niệm hồ-đồ về bệnh-lý-học ám-ảnh, và tôi sốt ruột một cách vô lý đến nỗi tôi không kịp đi nhanh qua dãy hành-lang xuống phòng thí-nghiệm riêng của tôi – vì thế cho nên tôi phải cho đặt một cái bàn thí-nghiệm sẵn-sàng ngay tại đây để có thể làm việc ngay tức thì.Ồ, tôi sợ tôi không phải là con người mà tôi vẫn lên mặt ta đây đạo-đức trước công-chúng! Giờ đây tôi đã 'kết hôn' với những thủ-tục hành-chánh mà trong lòng vẫn còn 'vương-văn Mối-Tình-Đầu với Nàng-Khoa-Học'!"

Martin nói liều một câu cho có truyện, "Bác-sĩ vẫn còn khao-khát mỗi tình đó, tôi cho là một điều rất đẹp!"

Chàng tự hỏi không biết gần đây Bác-sĩ Tubbs có nghiên-cứu cái gì không mà cái bàn thí-nghiệm có vẻ như bỏ không dùng đến.

"Và, thưa Bác-sĩ, bây giờ tôi xin giới-thiệu với Bác-sĩ vị Giám-Đốc thật sự của Viện ta – Cô Pearl Robbins bí-thư của tôi".

Martin đã để ý tới nàng từ lúc mới vào. Không ai có thể không để ý tới nàng được. Nàng vào khoảng băm-lăm, trông trang-nghiêm và đẹp như một nữ-thần có làn da trắng như ngà. Nàng đứng dậy bắt tay – bắt tay một cách chặt chẽ, thích-đáng – giọng trầm-ấm, nàng nói lớn, "Bác-sĩ Tubbs nói quá khen như vậy chỉ vì ông ấy biết nếu không khen thế thì đến chiểu tôi sẽ không cho ông ấy uống trà nữa. Chúng tôi đã được nghe Bác-sĩ Gottlieb tán-dương nhiệt liệt tài thông-minh lanh-lợi của Bác-sĩ, nên tôi gần như sợ quá tuy trong lòng rất muốn mà không dám ra mắt chào mừng Bác-sĩ đấy, Bác sỹ Arrowsmith ạ".

Rồi Martin trở về phòng thí-nghiệm của chàng, đứng ngắm chiếc Tháp Woolworth, trong lòng thấy ấm-cúng vô cùng. Người chàng vẫn còn choáng-váng vì những truyện kỳ-dị vừa rồi – những truyện kỳ-dị giờ đây là của riêng chàng! Nghĩ đến Holabird con người đã hào-hoa phong-nhã như vậy mà tài-danh lại còn thịnh-đạt khác người, chàng hy-vọng được kết làm bạn. Chàng thấy Bác-sĩ Tubbs hơi nhiều tình-cảm, nhưng chàng rất cảm-động về lòng tốt của ông, và cả về cách đón tiếp chào hỏi của cô Pearl Robbins nữa. Trong khi chàng còn đang đăm mình trong làn sương mơ-hồ của một tương-lai đầy quang-vinh thì cửa phòng bật mở và một người trạc băm-bẩy băm-tám, nét mặt cương-quyết, tóc đỏ hoe, áo sơ-mi mỏng bước vào, nói oang-oang:

- Arrowsmith phải không? Tôi là Terry Wickett. Tôi chuyên về hóa-học. Tôi làm việc với Gottlieb. À, tôi thấy cái anh chàng Giẻ-cùi đưa anh đi coi nỗi-niêu bếp-núc mọi nơi trong nhà.

- Bác-sĩ Holabird ấy à?

- Nó đó... Này, chắc anh cũng phải kha-khá thông-minh thì Ba-ba Gottlieb mới để cho anh vào đây đấy nhỉ. Thế câu truyện ra sao? Anh sẽ làm trò gì? Hay định làm như mấy con chim biết hót rất lễ-phép lợi-dụng cái Viện này để làm bậc thang danh-vọng và đào mỏ cho dễ, hay làm một thằng dã-man như tôi và Gottlieb?

Cái giọng quàng-quạc của Terry nghe ngứa cả tai, Martin chưa từng nghe giọng ai nói như thế bao giờ. Chàng trả lời giọng kỳ-cục như giọng Holabird:

- Tôi thiết-tưởng anh cũng chả cần phải lo làm gì điều ấy. Tôi tình-cờ đã có vợ rồi!

- Ô, có vợ cũng đừng lo. Anh ạ, ở đây ly dị không tốn kém gì đâu. À, thế con Giẻ-cùi dài đuôi tốt mã ấy đã dẫn anh đến thăm Cô Ca Sĩ chưa?

- Hử?

- Cô Ca-Sĩ hay là cô Ly-Tâm chạy phi nước đại ấy mà.

- Ô, anh định nói cái máy Berkeley Saunders ấy hả?

- Đúng đó người bạn lòng của tôi ơi. Bạn nghĩ sao về cái đó?

- Đó là cái máy ly-tâm tốt nhất bây giờ tôi mới thấy là một. Bác-sĩ Holabird nói...

- Thì tất nhiên hắn phải nói một câu gì rồi! Vì chính hắn xui lão Tubbs mua. Hắn mê nó lắm, cái con Giẻ-cùi ấy cứ mê nó tít thò-lò đi...

- Mê là phải. Đó là cái máy nhanh nhất...

- "Suya" là nhanh rồi. Nhanh nhất Hiệp-Chủng-Quốc, chẽ toàn bằng thứ

thép xia-răng tốt nhất. Chỉ có mỗi cái phiền là nó hay làm nổ cầu-chì, và phun vi-trùng ra tú-tung nên mỗi khi dùng tới nó lại phải đeo mặt nạ ngừa hơi độc... Và anh có thích cái lão Tubbsy và cái cô Robbinsy ấy không?

- Thích chứ!

- Hay lắm. Cố nhiên Tubbs là một con lừa ngu dốt, nhưng dẫu sao lão không có thói làm khổ người ta như Gottlieb.

- Nay tôi bảo, Terry... có phải anh là Bác-sĩ Terry không?

- Dà-à... Bác-sĩ Y-khoa, Tiến-sĩ Triết-Học, nhưng dẫu sao thì cũng là một đệ-nhất hạng hóa-học-gia.

- Dà-à, thưa Bác-sĩ Terry, một người tài ba như Bác-sĩ mà phải đi cộng-tác với những đứa ngu-xuẩn như Gottlieb và Tubbs và Holabird, tôi thấy hình như là cả một cái nhục. Tôi vừa mới thôi việc ở một bệnh-viện ở Chicago, ở đấy mọi người đều tử-tế và biết điều. Tôi sẵn lòng giới-thiệu anh tới đó kiêm việc mà làm.

- Được thế cũng tốt đấy chứ. Ít ra thì tôi cũng đỡ được cái khổ phải nghe những câu truyện ba-láp ở Hồng-Vận-Sảnh. Thôi, xin lỗi đã làm anh giận, anh Arrowsmith à, dẫu sao tôi xem anh cũng vào hạng khá đấy.

- Cám ơn anh!

Cái anh chàng Terry tóc đỏ hoe, mặt câng cắc rắn như đanh ấy – nhăn-nhăn nhở-nhở vừa cười vừa nói.

- Nhân câu truyện, tôi hỏi anh, thế Holabird đã kể cho anh nghe truyện hắn ta bị thương ngay cái tháng đầu của Trận Đại-Chiến chưa? Lúc đó hắn làm thống-chef hay tên lính chạy hiệu ở nhà thương hay một chức gì đó trong Quân-Đội Hoàng-Gia Anh ấy.

- Ông ấy không nói! Ông ấy không đả-động gì đến chiến-tranh cả!

- Nhưng rồi thế nào hắn ta cũng nói tới cho mà xem! Arrowsmith này, tôi mong mình sẽ được ở gần nhau lâu thật là lâu, sung-sướng chơi đùa với nhau dưới chân Ba Gottlieb. Thôi chào anh nhé. Phòng tôi ở sát ngay cạnh phòng anh đấy.

Terry đi rồi, Martin nghĩ thăm, "Thắng điên! Nếu không trông vào Gottlieb và Holabird, chắc mình không thể nào chịu đựng được thắng cha này! Nhưng cái thắng ngu tự cao tự đại! Mẹ kiếp, thế ra Holabird có tham chiến! Thương phế binh trở về, chắc thế. Mình chơi lại Terry một cú cũng đích-đáng lắm đấy chứ! Nó bảo, "Thế hắn ta có kể với anh rằng hắn ta trước là một lão anh-hùng ghê-gớm trong cái trận chiến khốn-nạn không?" Thế là mình chơi lại ngay, mình bảo, "Xin lỗi, tôi không thể làm anh vui lòng được, song Bác-sĩ Holabird không nói đả-động gì đến truyện chiến-tranh cả?" Thắng ngu quá!

Mình đâu có thể để nó chọc mình được!"

Và thực-tế, khi Martin gặp các nhân-viên trong Viện vào bữa cơm trưa, thì thấy riêng có một mình Terry là bất lịch-sự, mặc dầu hai người chỉ chào hỏi nhau qua loa thô. Chàng chưa nhớ mặt nhớ tên được hết mọi người, đã bao nhiêu ngày rồi mà hai chục nhà khoa-học đối với chàng vẫn cứ y như ở trong đám mây mù. Chàng hay nhầm Bác-sĩ Yeo, Trưởng-Ban Ban Sinh-vật-Học, với người thợ mộc đến đóng giá gỗ ở trong Viện. Các nhân-viên ngồi thành hai bàn dài trong Hội-sảnh, một bàn đặt trên bậc cao, một bàn đặt ở bên dưới, trông như những đám sâu bọ nhỏ tí-teo dưới cái trần nhà vừa to vừa nặng. Mấy ông rất có thể là những Darwin, Huxley hay Pasteur sau này, ấy thế mà coi chàng có vẻ gì là cao-quý đặc-sắc cả. Chàng có một ông nào trán rộng như Plato. Trừ có Holabird, Gottlieb và có lẽ cả Martin nữa, còn tất cả trông như những anh chủ tiệm bán thực phẩm tạp-hóa ngồi ăn với nhau: mấy anh trai trẻ thì lanh-lợi nhưng tầm-thường; mấy anh già thì để ria rậm; mấy anh người bé nhỏ đeo kính trắng thì cổ áo rộng huêch-hoác. Nhưng có điều là người nào cũng bình-tĩnh hết sức. Martin nghe giọng nói của họ không bao giờ tỏ ra có chút gì là lo-lắng về vấn đề tiền bạc, mà cũng không có chút gì là gièm-pha đố kỵ lẫn nhau. Họ nói chuyện hoặc rất nghiêm-trang hoặc rất phù-phiếm, về công việc của họ cái thứ công việc đời đời tồn tại, vì nó đã trở thành một vòng của sợi dây chuyền những điều đã khám-phá ra được, mặc dầu tên tuổi người làm công việc ấy thường bị đời bỏ rơi vào quên lãng. Hôm thì Martin nghe Terry Wickett nói chuyện. Thằng cha, bao giờ cũng như bao giờ, chỉ thích dùng tiếng lóng thô-tục, nào là "thằng bồi hóa-học" (để tự gọi mình), nào là "cái Viện quê kệch", nào là "cái anh Arrowsmith, người anh em mới hay cả tin của chúng ta" Thằng chả tranh-biện với một ông có chồm râu lưa thưa vài sợi – Bác-sĩ William T. Smith phụ-tá về sinh-vật hóa-học – về vấn đề có thể dùng quang-tuyến X để tăng-gia hiệu-lực của các chất giếu-tổ. Hôm thì chàng nghe một ông có cổ-phần trong Viện mắng thậm-tệ một ông khác về những khái-niệm của ông này về tế-bào hóa-học và kêu Ehrlich là "Edison của môn Y-học". Thomas Edison là đại phát-minh-gia người Mỹ (1847-1931).

Nghe các ông đó truyện-trò với nhau, Martin nhận thấy có nhiều con đường mới dẫn đến những công cuộc khảo-cứu thích-thú, chàng thấy mình đương đứng trên một đỉnh núi; dưới chân mở ra không biết bao nhiêu là thung-lũng xa lạ với những đường núi rất quyến-rũ nhưng cũng rất hiểm-trở khó mà vượt qua nổi.

v

Một tuần sau khi chàng tới, vợ chồng Bá-sĩ Holabird mời vợ chồng chàng tới ăn cơm chiều.

So cách ăn mặc thì những bộ quần áo nỉ của vợ chồng Holabird làm cho người ta thấy cái vẻ lịch-sự của bọn Tredgold vừa cầu-kỳ vừa khoe-khoang, còn bữa cơm chiều hôm ấy gợi cho thấy những bữa cơm của Angus Duer ở Chicago có vẻ máy móc, đã không vui mà có khi còn băn-khoăn lo-lắng nữa. Hết thấy những người Martin gặp trong bữa ăn đều là những nhân-vật trọng-yếu chẳng vào hàng thứ nhất thì cũng vào hàng thứ nhì trong thành-phố: một nhà báo khá nổi tiếng, hay một nhà nhân-chủng-học có tương-lai sáng-lạn; mà người nào cũng đều có cái vẻ thung-dung, vô-định-tính dễ thương như Holabird.

Hai vợ chồng anh chàng nhà quê Arrowsmith đến rất đúng giờ, nghĩa là sớm mất mươi lăm phút. Chủ-nhân chưa kịp mang rượu cốc-tay – rượu rót đựng trong những cốc pha-lê Vơ-ni cổ – Martin đã hỏi: "Thưa Bá-sĩ, hiện tại Bá-sĩ đương nghiên-cứu vấn-đề gì trong ngành sinh-lý-học?"

Holabird biến ngay thành một thiểu-niên hăng-hái. Ông giáo đầu một câu, "Có thực ông muốn nghe truyện đó không – ông khỏi cần phải giữ lễ-độ, tôi nói thật đấy". Thế rồi ông nhập đề ngay, vừa trình-bày những công-cuộc thí-nghiệm của ông, vừa vẽ phác lên những quăng giấy trắng trên mặt in quảng-cáo của một tờ báo, lên mặt sau của một tấm thiếp báo hỷ, lên trang giấy bỏ trống trong một cuốn tiểu-thuyết người ta tặng ông, suốt câu truyện, lúc nào ông ta cũng giữ vẻ vui tươi và thỉnh thoảng ông lại ngoặc mắt nhìn Martin tỏ vẻ xin lỗi:

- Chúng tôi đương nghiên-cứu sự tập-trung các cơ-năng của óc. Tôi cho rằng chúng tôi đã tiến xa hơn Bolton và Flechsig. Ô, thám hiểm bộ óc thực là kỳ-thú. Ông xem đây!

Ngòi bút đưa nhanh một cái, vẽ thành bộ óc; dưới nét bút của ông, bộ óc hình như linh-hoạt và đánh pháp-phòng.

Ông quăng tờ giấy xuống, nói:

- Thôi, bắt ông nghe truyện những trò sở-thích của tôi, thực là ngượng quá. Vả lại, các vị khác đã bắt đầu đến kia rồi. À này, thế công việc của ông tiến-hành ra sao? Làm việc ở Viện, ông có được dễ chịu không? Ông có thấy mến mọi người không?

- Tôi mến hết thẩy mọi người – Thật tình thì tôi thẩy khó chịu với Terry Wickett.

Holabird tỏ ra đại-lượng, nói:

- Tôi biết. Thái-độ của hắn ta hơi có vẻ gây-gổ. Nhưng ông chả nên bận tâm tới hắn; hắn thực là một nhà sinh-vật-hóa-học tài-năng phi-thường. Hắn

độc-thân... hy-sinh hết thảy cho công-cuộc khảo-cứu. Hắn xấu mồm xấu miệng, nhưng thực ra tâm-địa không đến nỗi nào. Ở Viện, hắn ghét có mình tôi. Hắn có nói gì về tôi không?

- Dạ... kể ra cũng không có gì...
- Tôi có cảm-tưởng là hắn ta đi đến đâu cũng bảo rằng tôi hay kể những truyện liều-lĩnh của tôi trong hồi chiến-tranh. Câu truyện thực ra có hoàn-toàn đúng như vậy đâu.

Martin không suy nghĩ gì cả, nói ngay:

- Vâng, quả hắn có nói thế.
- Tôi mong hắn đừng nói thì hơn. Tôi rất tiếc, câu truyện tôi đi trận bị thương không biết đã có điều gì xúc-phạm đến hắn. Tôi sẽ nhớ và không kể ra nữa! Những truyện vớ-vẩn như truyện của tôi trong một cuộc chiến có ý-nghĩa gì đâu! Chả là câu truyện như thế này: Khi đại-chiến xảy ra vào năm 1914 tôi đương ở bên Anh-quốc theo Sherrington học ngành chuyên-môn. Tôi giả làm người Ca-na-đa rồi gia-nhập vào quân-y-đoàn, sau ba tuần bị thương và phế-thải, thế là hết đời binh-nghiệp vẻ-vang của tôi! Có ai đến kia.

Thái-độ hào-hoa phong-nhã của ông ta đã chiếm hắn cảm-tình của Martin. Leora cũng bị Holebird làm cho say mê; và sau bữa cơm hai vợ chồng trở về khách-sạn, lòng tràn-ngập một niềm hân-hoan mới lạ.

Thế là đời họ đã bắt đầu lóe lên một tia hạnh-phúc. Đời sống của Martin được làm việc yên-ổn không bị ai quấy nhiễu, tuy có sung sướng hơn đời sống ở bên ngoài phòng thí-nghiệm thực, nhưng cũng chẳng hơn là bao.

Suốt tuần lễ đầu, chàng quên không hỏi xem lương bổng được bao nhiêu, thành ra hai vợ chồng cứ phải băn-khoăn chờ đợi cho đến cuối tháng. Chiều chiều ngồi trong các tiệm ăn nhỏ, Leora và chàng thường ước-đoán với nhau về vấn-đề đó.

Viện chắc chắn là không trả chàng dưới hai-ngàn-rưởi một năm như chàng đã lĩnh ở Bệnh-Viện Rouncefield, nhưng chiều hôm nào mà chàng mệt-mỏi thì số lương phỏng-đoán bị rút xuống có một ngàn rưởi, và một hôm sau khi đã làm hết một chai vang Buốc-gôn, thì chàng lại tăng nó lên ba-ngàn-rưởi.

Mãi đến hôm nhận được tấm ngân-phiếu tiền lương tháng đầu để trong một chiếc bao thư gắt si kín, chàng không dám mở ra coi. Chàng đem về nhà đưa cho Leora. Trong phòng khách-sạn hai người ngồi nhìn chiếc bao thư tựa-hồ như trong đó chứa đựng thuốc độc. Mãi sau Martin mới cầm lên, hai tay run lấy-bẩy mở ra. Chàng trợn mắt lên, khẽ nói, "Ồ, mấy người này lịch-sự quá! Họ trả mình... đây là bốn-trăm-hai-mươi đồng... thế ra là họ trả mình những năm-ngàn một năm!"

Bà Holabird, người tánh-tình vui-vẻ, giúp Leora tìm được một căn lầu ba phòng, mà phòng khách rất rộng, trong một ngôi nhà cổ gần Vườn Hoa Gremecy. Bà lại giúp nàng mua được đồ-đạc tuy cũ nhưng còn tốt đẹp để trang thiết trong nhà. Xong đâu đấy, Martin mới được phép vào xem. Thấy phòng ốc đồ-đạc, chàng phải kêu lên: "Ước gì mình được ở luôn đây năm chục năm!"

Ở đây chẳng khác gì ở hòn đảo Hy-lap, họ được yên-tĩnh vô cùng. Chẳng mấy chốc, họ đã có bạn có bè: vợ chồng Holabird này, Bác-sĩ Billy Smith này, ông ta tức là nhà sinh-vật-hóa-học có chòm râu thưa, có khiếu thưởng-thức âm-nhạc rất tài và uống bia Đức cũng rất tài, một nhà giải-phẫu Martin gặp trong bữa tiệc mừng sinh-viên tốt-nghiệp ở Winnemac, và cỗ-nhiên là luôn luôn có Gottlieb nữa.

Gottlieb cũng đã tìm được sự thanh-lãng cho tâm-hồn. Ông có một căn lầu nhỏ sơn nâu ở đường Bẩy-Mươi, trong nhà toàn mùi thuốc lá với mùi sách đóng bìa da. Con trai ông là cậu Robert đã tốt-nghiệp ở Trường Đại-Học của Thành-phố và vội-vã nhảy ngay vào giới kinh-doanh. Cô con gái là Miriam thì vừa đi học vừa săn-sóc cha già – cô người béo lùn, trông xấu-xí nhưng trong lòng lúc nào cũng nung-nấu một ngọn lửa thánh-thiện.

Một buổi tối, sau khi nghe Gottlieb nói gay-gắt mãi về những điểm nghi-ngờ của ông, Martin vội chạy ngay về phòng thí-nghiệm và loay-hoay thử đặt ra có đến hàng ngàn nghi-vấn mới về những định-luật vi-sinh-vật, tức là làm một công việc quái-ác thường phải bắt đầu bằng cách hủy-bỏ hết tất cả những công việc chàng đã làm từ trước.

Ngay Terry Wickett cũng đã đỡ quấy-rầy chàng. Chàng nhận thấy những lời càu-nhau của Terry một phần do quan-niệm sai lầm về lỗi khôi-hài như kiểu Clif Clawson, và một phần thì do lòng uất-hận – mỗi uất-hận lớn không kém gì mỗi uất-hận của Gottlieb – đối với những hình-thái khoa-học-gia, thích dán nhãn-hiệu lên mọi thứ bằng những chiếc nhãn-hiệu thật xinh thật đẹp, thích đặt tên này rồi lại đặt tên kia cho mọi thứ, mà không bao giờ đem các thứ ra phân-tích cả. Terry thường làm việc suốt đêm; người ta hay gặp chàng mặc sơ mi trần, đầu tóc rối-bù, tay cầm một chiếc đồng-hồ bấm giây, ngồi hàng giờ trước một cái dịch bàn có nhiệt-độ cố-định. Một đôi khi tính quạo-cọ bắng-nhắng của Terry làm cho Martin thấy dễ chịu đỡ buồn hơn là cái tính hào-hoa phong-nhã của Holabird nó làm cho chàng khổ-sở vì cũng phải làm ra bộ hào-hoa phong-nhã đổi-xử lại, trong khi óc chàng còn mê-mải bận nghĩ tới công việc thí-nghiệm đương làm.

CÔNG VIỆC CHÀNG làm lúc đầu còn mò-mẫm vụng-về, có nhiều ngày, tuy vui về công việc, nhưng chàng lại canh-cánh lo thấy Tubbs bước nhanh vào phòng la: "Anh làm gì ở đây? Anh là Arrowsmith giả! Cút ra khỏi đây!"

Chàng đã lấy riêng ra được hai mươi thứ vi-khuẩn chấm-nho staphylococcus, và đương thí-nghiệm xem thứ nào có thể sinh ra chất hemolytic, một chất độc làm tan huyết-dịch mạnh nhất, để chàng có thể chế ra chất kháng độc xứng-đối.

Có nhiều lúc thật là ngoạn-mục như lúc thấy những sinh-vật hữu cơ-thể, sau khi quay trong máy ly-tâm, đọng lại ở dưới đáy ống thí-nghiệm thành những đám đùng-đục cuốn khoanh tròn lại, hoặc lúc thấy hồng-huyết-cầu đã hoàn-toàn bị tan ra và chất dung-dịch màu gạch đỏ đục biến ra màu rượu vang lợt. Phần nhiều những công việc đó dễ làm cho người ta chán-nản vô cùng: nào là cứ sáu tiếng đồng-hồ lại phải lấy một ít thuốc cấy ra làm mẫu, nào là chế chất huyền-phù-diêm của huyết-cầu đóng trong những ống thí-nghiệm nhỏ, nào là ghi-chép những kết-quả thâu-lượm được.

Nhưng Martin không bao giờ thấy những công việc đó là chán-nản.

Tubbs thỉnh-thoảng vào thăm, thấy chàng lúc nào cũng bận-rộn, ông vỗ vai chàng, nói cái gì nghe như tiếng Pháp, mà rất có thể là tiếng Pháp thực và khuyến-khích chàng vài câu vớ-vẩn. Gottlieb thì khăng-khăng thúc chàng cứ việc tiến-hành và thỉnh-thoảng kích thích chàng, đưa cho xem những cuốn sổ tay ghi chép công việc của ông làm (đầy đặc những chữ số, và chữ tắt, trông vô-vị như một hóa đơn hàng vải) ông nói chuyện về công việc của ông cho chàng nghe bằng một thứ ngữ-vựng mọi rợ nghe như những câu thần-chú Tây-Tạng.

Chẳng hạn ông nói: "A-rê-ni-ót và Matsen đã góp được một phần vào công việc đem định-luật tác-dụng khôi-lượng áp-dụng vào những sức-phản-ứng phát-sinh ra tính miễn-dịch, nhưng tôi hy-vọng có thể chứng-minh được rằng sự hóa-hợp kháng-độc-thể với kháng-thể (antigen-antibody) phát-sinh ra theo tỷ-lệ stoichiometric khi ta làm cách nào giữ được một vài chất năng-biến y-nguyên không biến-đổi nữa".

Martin ngoài miệng thì nói, "Dạ, vâng, tôi hiểu", nhưng trong lòng lại nghĩ, "Đến nửa câu mình cũng cóc hiểu nữa là! Trời ơi! Ước gì họ cho mình thêm chút ít thời-gian nữa và đừng có tổng cổ mình về làm nghề dán bích chương bài trừ bình bạch-hầu!"

Khi chàng đã tìm ra được chất độc-tố đúng với ý muốn, chàng ra tâm tìm một chất phản-độc-tố – Chàng làm nhiều thí-nghiệm song không có

kết-quả. Một đôi khi chàng đã chắc tìm được cái gì, nhưng khi kiểm-soát lại thì chàng lại tiu-nghiю biết chắc rằng mình chưa tìm ra được cái gì cả. Có một lần chàng chạy vội vào phòng thí-nghiệm của Gottlieb báo tin đã tìm được chất kháng-độc-tố, nhưng sau khi Gottlieb thân-mật đặt ra nhiều câu hỏi nghe rất khó chịu và tặng chàng một hộp thuốc Ai-cập thứ thiệt, ông chứng-minh cho chàng thấy chàng đã quên chưa thử pha loãng một vài chất dung-dịch xem kết-quả ra sao.

Tuy còn phải mò-mẫm vụng-về, nhưng Martin may có cái đặc-tính, không có nó thì không thể có khoa-học được, đó là: một bộ óc tò-mò bao quát rộng rãi, giỏi đánh hơi, giỏi ức-đoán, không sợ mất thể-diện, không tự chuốc lấy bi-ai sầu-thảm, và nhờ đặc-tính đó mà chàng tiến tới mãi.

## II

Suốt mấy năm đầu của Trận Âu-Châu Đại-chiến, trong lúc chàng tốn công vô ích dò-dẫm tìm lấy một đường đi, thì Viện McGurk hoạt-động hết sức náo-nhiệt, dưới một cái bể mặt vô cùng yên-tĩnh.

Martin có lẽ chưa khám-phá ra được gì nhiều về chất kháng-thể, nhưng đã khám-phá ra được cái bí-mật của Viện, và chàng thấy sau tất cả cái bộ mặt lặng-lẽ chuyên-cần của Viện, là Capitola tức McGurk Phu-nhân, một "Xã-Hội Sự-Nghiệp Đại-Gia Khuê-Tú".

Capitola thoát tiên chổng việc phụ-nữ đầu-phiếu cho đến khi bà biết chắc phụ-nữ được bảo-đảm có quyền bầu-cử thôi – nhưng bà đòi kiểm-soát triệt-để những vẫn-đề Đức-Hạnh.

McGurk mua Viện này không những để tự suy-tôn mình mà còn để giải buồn cho Capitola và nhất là để giữ cho bà khỏi nhúng tay vào những công việc kinh-doanh về hàng-hải, về lâm-sản, khoáng-sản của ông, nó đem lại cho ông những nguồn-lợi rất lớn, nếu để cho một "Đại-Gia Khuê-Tú" chuyên lo việc công-ích xã-hội dính vào thì hỏng bét.

Hồi đó McGurk tuổi vào khoảng năm-mươi tư, thuộc thế-hệ thứ hai của những tay khai-sáng thiết-lộ doanh-nghiệp ở California; ông tốt-nghiệp Đại-Học Yale, người to-lớn, bệ-vệ, hiền-lành, vui-vẻ, không để tâm đến những truyện nhỏ mọn. Ngay hồi 1918, trước khi thành lập Viện, ông đã có quá nhiều nhà cửa, quá nhiều kẻ hầu người hạ, quá nhiều thực-phẩm, nhưng không có con, vì Capitola coi "cái của ấy bất lợi cho người đàn bà có nhiều trọng-trách". Có cái Viện này, mỗi năm ông một thấy thỏa-mãn hơn, có nhiều lý-do hơn để bào-chữa cho mình sống là phải lắm, xứng-đáng lắm.

Khi Gottlieb mới tới, McGurk đi tìm gặp ông ngay. McGurk từ trước cứ

thỉnh-thoảng lại ngược-đãi nạt-nộ Bác-sĩ Tubbs một lần. Mỗi khi McGurk gọi, Tubbs lại phải rảo bước thật nhanh đến văn-phòng McGurk, chẳng khác gì một tên tùy-phái; ấy thế mà đôi mắt trầm-mặc của Gottlieb đã khiến McGurk phải chú ý; và hai người, một người Mỹ to lớn, ưa ăn vận sang, có quyền-thể, ít nói, và một người Âu thích giản-dị, ưa nhạo đời, ghét quyền-thể, trở nên đôi bạn thân. McGurk có thể bỏ một hội-nghị liên-quan tới nền thương-mại của cả một hải-đảo Tây-Ấn, để chuồn về ngồi trên một cái ghế đầu cao, im lặng xem Gottlieb làm việc.

Ông bảo: "Anh Gottlieb này, rồi có ngày tôi bỏ hết công việc tranh quyền đoạt lợi dộn-dã, trở lại với đời sống khoa-học thực-tế, tôi sẽ làm phụ-tá cho anh".

Gottlieb nghe đáp: "Tôi chả biết... anh có óc tưởng-tượng hay không, anh Ross à, nhưng tôi e rằng bây giờ thì đã muộn quá rồi, trên thực-tế anh không thể học-tập lại được nữa đâu. Thôi, bây giờ, nếu anh không ngại đến ăn ở Tiệm Childs's thì mình sẽ tránh được cái khổ phải ăn trong cái Cung-Điện quá phù-hoa tráng-lệ của anh, và tôi mời anh đi ăn cơm trưa với tôi".

Nhưng Capitola thì không thích dự vào truyện giao-hữu của hai người.

Gottlieb đâm ra ngạc-mạn trở lại, và nhất là đối với Capitola, ông càng cần phải ngạc-mạn. Bà có những vấn-đề hay-hay nho-nhỏ đưa ra đả-kích mấy người làm công cho chồng bà. Có một lần nổi hứng lên, bà đến tận phòng thí-nghiệm của Gottlieb bảo ông rằng có không biết bao nhiêu người chết về bệnh ung-thư, sao ông không dẹp những chất "kháng nọ kháng kia" của ông đi, tìm lấy một thứ thuốc gì để chữa bệnh căng-xe thì có phải tốt cho bệnh nhân biết chừng nào.

Nhưng bà phiền-trách ông nhất là cái bữa mà Rippleton Holabird đã nhận tổ-chức một cuộc dạ yến trên sân thượng của Viện để đãi các khách thuộc hàng đại trí-thức của bà, bà gọi điện-thoại cho ông hỏi: "Tôi muốn nhờ Bác-sĩ xuống mở phòng thí-nghiệm của Bác-sĩ để bọn chúng tôi được vào ngó qua một chút cho vui, như vậy có gì phiền Bác-sĩ không ạ?".

Ông đáp gọn thon-lòn: "Thưa phiền lắm! Xin chúc bà ngon giấc!"

Bà tìm chồng phản-đối Gottlieb kịch-liệt. McGurk lắng tai nghe – hay ít nhất ông cũng làm ra bộ lắng tai nghe – xong bảo vợ:

"Cap à, em đối-xử vụng với bọn kẻ hầu người hạ, anh không nói làm gì. Họ có phận-sự phải chịu đựng điều đó. Nhưng nếu em cũng đối xử như vậy với Gottlieb thì anh chỉ còn có nước đóng hẵn cửa Viện lại, và lúc đó em chẳng còn gì để đem ra mà nói ở Câu-lạc-bộ của em nữa. Và có điều đáng buồn là một người trị giá ba-chục-triệu đô-la – hay chả ra gì cũng có trong tay ba chục triệu – mà không tìm ra được một bộ đồ ngủ cho sạch sẽ ở trong nhà –

không, anh không mượn bối phòng! Ô, thôi em, anh xin em bỏ cái lối  
cao-ngạo ấy đi và để cho anh ngủ yên, được không em!"

Nhưng bà vẫn tỏ ra bất-trị, nhất là trong việc thết tiệc – những bữa tiệc  
khoa-học hàng tháng ở tại Viện.

### III

Bữa tiệc Khoa-học McGurk đầu tiên mà Martin và Leora được chứng-kiến là  
một bữa tiệc đặc-biệt quan-trọng và đầy ý nghĩa vì vị khách danh-dự là  
"Ngài" Lục-Quân Thiếu-Tướng Isaac Mallard, bác-sĩ chuyên-khoa giải phẫu  
ở Luân-đôn, tới thăm nước Mỹ cùng với Phái-Đoàn Quân-Sự Anh-Quốc. Ông  
đã có nhã ý để người ta dẫn đi diễu khắp mọi nơi trong Viện để cho mọi người  
xem mặt; ông đã được Bác-sĩ Tubbs và hết thảy các khoa-học-gia, trừ có  
Terry Wickett, tôn-xưng là "Ngài" Isaac; ông nhớ đã gặp Holabird ở  
Luân-đôn, nhưng chả biết ổng có nhớ thực không hay chỉ nói bừa đi như vậy;  
và ông rất ngợi khen "Cô Ca-Sĩ" Ly-Tâm.

Bữa tiệc vừa bắt đầu, thì có một sự đáng tiếc xảy ra là Terry Wickett, từ  
trước đến giờ vẫn chịu khó ngoan-ngoãn đứng xa-xa, nay bỗng ló mặt ra, tự  
động đến tán truyện với một cựu đại-sứ phu-nhân, "thực tôi không làm sao  
chuồn được bữa nhậu linh-đình này, vì có Quan "Ngài" Isaac tới dự. Nay, nếu  
tôi không nói ra chắc bà cũng khó lòng mà biết được là tôi đi thuê bộ lễ-phục  
này, có phải không bà? Bà có để ý thấy 'Quan Ngài' Isaac phải cõi lăm mới  
giữ cho mấy cái đinh thúc ngựa quý báu của 'Quan Ngài' không móc toạc cái  
thảm ra nữa không, bà? Không biết đạo này 'Quan Ngài' có còn giết các  
bệnh-nhân đau chũm tai của 'Quan Ngài' nữa không?"

Ban nhạc chơi đã nhiều bản; mà thức ăn dọn ra lại còn nhiều hơn nữa. Có  
những ông khoa-học-gia ngượng-nghịu giảng-giải cho quý bà vàng đeo  
ngọc giắt biết vắn-tắt công việc hiện-tại của các ông đã tiến đến đâu, và  
trong vài chục năm tới sẽ còn tiến đến đâu, lại có những bà giọng oanh  
thở-thẻ trách nhẹ các ông, "nhưng chúng tôi thiết-tưởng các ông có thể  
giảng-giải rõ-ràng hơn mà các ông không làm thì phải". Rồi lại có những quý  
ông, chồng của những quý bà có giọng oanh vàng kia – tốt-nghiệp đại-học,  
giỏi thao-túng thị-trường dầu-hỏa hay công-ty Luật-pháp – ngồi sẵn-sàng  
để nói cho bất cứ ai muốn biết ý-kiến của quý ông ấy cho rằng các chất  
kháng-độc-tố tuy cũng có ích-lợi đấy, nhưng cái mà người ta thực-sự cần  
đến là chất cao-su nhân tạo tốt, thay thế cho cao-su thiên-nhiên.

Rippletown Holabird thì thực là phong-tao nhã-độ.

Trong lúc ban nhạc ngưng tấu, chợt thấy Terry Wickett nói với một bà vô

cùng quan-trọng, vốn là người bạn quý của Capitola, thường giúp ích được rất nhiều việc cho Capitola: "Vâng, tên ông ấy đánh vần như thế này G-o-t-t-i-e-b, nhưng đọc là Gott-damn". Nhưng những người kỳ-cục như Terry Wickett, những người im hơi lặng tiếng như Martin và Leora và những người hoàn-toàn vắng mặt như Gottlieb, rất ít, cho nên bữa tiệc ăn uống biến một cách đẹp đẽ thành bữa tiệc tò-tình, khi Bác-sĩ Tubbs và Ngài Isaac ca-tụng lẫn nhau, ca tụng Capitola, ca-tụng đất Pháp thiêng-liêng, nước Bỉ bé nhỏ anh-dũng, người Mỹ hiếu khách, người Anh chuộng đời sống riêng tư, hầu như ẩn dật và tất cả những điều kỳ-thú một thanh-niên có tinh-thần cộng-tác có thể thực hiện được trong nền khoa-học hiện-đại.

Các quan khách được hướng-dẫn đi khắp nơi trong Viện. Họ thăm hồ nuôi thủy-tộc, viện bác-vật bệnh lý-học, nhà nuôi thú-vật, mà một bà có vẻ hoạt-bát xem xong quay sang hỏi Terry Wickett, "Ồ, những con thỏ trông thực đáng yêu và những con chuột bạch bé nhỏ trong mới tội-nghiệp làm sao! Nay, tôi hỏi thật Bác-sĩ nhớ, Bác-sĩ có thấy nếu quý-vị buông tha cho chúng nó được tự-do và chỉ làm việc với các ống thí-nghiệm của quý-vị không thôi thì có hay hơn không?"

Một bác-sĩ có tiếng thường chữa bệnh cho các bà các cô nhà giàu, không một bệnh-nhân nào của ông ở vào khu phía tây Đệ-Ngũ Đại-Lộ, tranh lầy trả lời cái bà hoạt-bát kia, "Tôi thấy bà nói rất đúng, tôi chưa từng bao giờ giết một con vật nhỏ vô tội nào để học-hỏi cho rộng tri-thức cả!"

Terry Wickett chợt đùng-đùng cầm mũ đi luôn làm mọi người đều ngạc-nhiên.

Cái bà nhanh-nhẩu mồm miệng kia nói ngay: "Đấy, các ông các bà coi, nghe lời tranh luận xác-đáng, ông ấy không dám đứng lại để cãi, chuồn ngay! Ồ, Bác-sĩ Arrowsmith, cõi-nhôn-tôi biết ông Ross McGurk và Bác-sĩ Tubbs và tất cả các ông ở đây đều là những nhân-vật phi-thường, nhưng tôi phải nói là coi các phòng thí-nghiệm của các ông, tôi thất-vọng quá. Tôi cứ tưởng thế nào cũng được xem những thứ hay-hay như máy chưng-lưu, lò điện-tử, và đủ các thứ kỳ-thú khác, nhưng, nói thực chứ, tôi chả thấy có lấy một thứ gì là hay-ho cả, và tôi thiết-nghĩ các ông là những nhà thông-thái phải làm một cái gì cho chúng tôi xem, một khi các ông đã khéo dụ-dỗ đưa chúng tôi xuống tận đây. Các ông hay một người nào khác ở đây có tài lấy mấy cái trứng rùa tạo ra sinh-vật hay một cái gì đại loại như thế? Ồ, xin các ông làm thử coi. Các ông làm một cái gì hay-hay cho chúng tôi coi đi! Hay ít ra, các ông cũng nên khoác lên người chiếc áo trắng quỷ-quái của nha-sĩ mà các ông vẫn thường mặc ấy".

Nghe thấy thế, Martin cũng vội chuồn cho nhanh; vùng-vắng theo sau là một nàng Leora giận-dữ. Lên ngồi tắc-xi rồi, nàng mới tuyên-bố rằng nàng

thèm ném ly xâm-banh bầy trên bàn rượu mà nàng đã để ý mãi, và chõng nàng thực là khùng, làm nàng cút hứng.

## IV

Tuy Martin rất hài lòng về công việc của chàng, nhưng chàng cũng bắt đầu hoài-nghi về sự hoàn-mỹ của nơi ẩn-cư tôn-nghiêm này của chàng; chàng tự hỏi không hiểu sao Gottlieb lại có thể lăng-mạ dữ-dội Bác-sĩ Sholtheis, người văn-nhã, chuyên-cần, đứng đầu Ban Bệnh Truyền-Nhiễm như thế; và tại sao Bác-sĩ Sholtheis lại chịu nhịn những lời lăng-mạ ấy; chàng cũng tự hỏi không hiểu sao Bác-sĩ Tubbs mỗi khi đi lang-thang vào phòng thí-nghiệm nào cũng lải-nhai một câu: "Có một điều mà anh phải luôn luôn để ý tới trong mọi công việc của anh là cái tinh-thần hợp tác"; rồi chàng lại tự hỏi không hiểu sao một nhà sinh-lý-học nhiệt-thành như Rippleton Holabird phải suốt ngày ngồi thảo-luận với Tubbs thay vì chăm-chỉ làm việc ở bàn thí-nghiệm?

Holabird, năm năm trước đây, đã làm được một vài công việc khảo-cứu khiến tên tuổi ông được đưa lên các báo khoa-học khắp thế-giới: ông đã nghiên-cứu xem khi đem cắt bỏ những lớp óc ở phía trán của một con chó, nó còn khả-năng tìm được lối đi ở trong phòng thí-nghiệm không. Martin đã đọc bài khảo-cứu đó trước khi chàng có ý nghĩ về làm tại Viện McGurk; khi tới Viện, chàng thấy hứng-thú vì sẽ được nghe câu truyện do chính Bác-sĩ kể ra; nhưng khi đã nghe Holabird nhắc đi nhắc lại tới hơn chục lần, thì chàng thấy mỗi lần lại mất đi rất nhiều hứng-thú, và chàng tự hỏi chả lẽ Holabird lại chịu suốt đời làm "cái người... anh có nhớ không nhỉ... cái anh chàng đã phát-minh ra cái điều trấn-động cả giới khoa-học lúc bấy giờ, cái điều gì-gì ấy, về sự di động của giống chó hay giống gì này này".

Rồi Martin lại để ý thêm và thấy các đồng-nghiệp ngầm-ngầm kết thành phe-phái với nhau.

Tubbs, Holabird và có lẽ cả Pearl Robbins, cô thư-ký của Tubbs là phe thống-trị. Người ta đồn rằng Holabird nuôi hy-vọng một ngày kia sẽ được làm Phó-Giám-Đốc, một chức-vụ sẽ đặt riêng cho ông ta. Gottlieb, Terry Wickett và Bác-sĩ Nicholas Yeo, cái ông sinh-vật-học để hai cái ria dài trông quê một cục mà Martin lúc đầu cứ lầm với một ông thợ mộc, họp thành một phe độc-lập riêng-biệt, và mặc dầu chàng rất ghét cha Terry Wickett có tính hay hùng-hùng hổ-hổ, song chàng cũng bị lôi-cuốn vào phe này.

Bác-sĩ William Smith có bộ râu lưa thưa ở cầm và một mớ khái-niệm về các loại nấm học được ở Ba-lê, đứng ngoài các phe-phái. Bác-sĩ Sholtheis

sinh-trưởng tại một giáo-đường Do-Thái ở bên Nga, nhưng bây giờ thì lại là tín-đồ nhiệt-thành nhất của Thánh-Công Hội Cao-Giáo-phái ở Yonkers, thì lúc nào cũng giữ lẽ-độ ty-khuất để được Gottlieb ca-nợi những công-tác khoa-học của mình. Trong Ban Sinh-vật Vật-Lý-Học, thì ông Trưởng Ban, người tính nết hiền lành, lại bị nhân-viên phụ-tá của chính ông chửi-bới, đố kỵ.

Và trong toàn Viện, không có lấy một người, dù trong lúc tinh túng ở độ cao hay thấp, chịu chấp-nhận rằng công việc làm của bất cứ một khoa-học-gia nào khác, ở bất cứ nơi đâu, có giá-trị vững chắc hoàn-toàn, hay chịu chấp-nhận rằng đối-thủ của mình có người không hề ăn cắp ý-tưởng của mình. Không có bọn người nào đi nghỉ mát ngồi chơi ở cửa khách-sạn, cũng như không có bọn đào kép hát rong nào vô công rồi nghề lại ham nói ra những truyện gần xa bóng gió hay những truyện xấu-xa nhơ-nhớp một cách nồng-nhiệt và ngu-xuẩn về các bạn đồng-nghiệp như cái bọn khoa-học-gia cao-ngạo này.

Nhưng Martin chỉ còn nước đóng kín cửa lại để khỏi phải thấy những điều chướng tai gai mắt, mưu-mô hèn-hạ thủ-đoạn bần-tiện ấy.

## V

Lần đầu tiên Gottlieb không đứng-định sang phòng thí-nghiệm của chàng mà lại cho gọi chàng sang phòng mình. Trong một góc văn-phòng của ông vừa chật-chội vừa bé-nhỏ, ăn thông với phòng thí-nghiệm, Terry Wickett đương ngồi quấn thuốc lá, trông có vẻ trào-tiểu.

Gottlieb nói:

- Martin, tôi vừa nói chuyện về anh với Terry, và chúng tôi kết-luận rằng anh làm ăn làng-nhăng như thế đủ rồi, bây giờ đã tới lúc anh nên bỏ lối đó đi và làm việc cho ra việc.
- Thưa ngài, thiết tưởng tôi vẫn làm được việc cho ra việc đấy chứ!

Chàng chợt thấy bao nhiêu những ngày yên tĩnh thần tiên đến đây là hết và lại rơi trở lại cái chế-độ kiểu Pickerbaugh cũ.

Terry Wickett xen vào:

- Chưa. Anh chưa làm được đâu. Anh chỉ mới chứng-tỏ ra anh là một chú bé thông-minh có thể làm việc được nếu anh hiểu biết thêm một vài điều.

Trong khi Martin quay sang Terry Wickett với cái vẻ mặt giận-dữ như định nói, "Anh là cái thá gì mà xía vô truyện tôi?" thì Gottlieb đã nói:

- Martin này, sự thực là nếu anh không biết thêm chút toán-pháp thì anh chả làm nên được gì đâu. Nếu anh không muốn thành một vi trùng học-gia kiểu đầu bếp nấu ăn theo sách dạy, như phần đông những người kia, thì anh cần phải biết xử-dụng một vài nguyên-lý cơ-bản của khoa-học. Hết thẩy sinh-vật là những bộ máy vật-lý hóa-học. Như vậy nếu anh không hiểu biết gì về vật-lý hóa-học thì anh làm sao có thể tiến-bộ được, và không giỏi toán-học thì làm sao có thể hiểu biết được vật-lý hóa-học?

Wickett nói:

- Ừ hứ, anh hiện nay chỉ cắt cỏ, hái bông, mà không cuốc đất.

Martin gân cổ lên cãi:

- Nhưng cóc khô, Terry, anh phải nhớ, một người không thể biết đủ mọi thứ được. Tôi là nhà vi-trùng-học, cóc phải là vật-lý-học-gia. Người ta phải dùng trí óc để mà khám-phá khoa-học, chứ đâu có phải dùng một mớ dụng-cụ mà làm được. Một thủy-thủ có tài không cứ phải có dụng-cụ mới tìm thấy đường trên biển cả, và một thuyền đầy đủ mọi dụng-cụ đi biển đâu có thể biến một anh ngu thành một tay thủy-thủ giỏi! Người ta cần phải mở-mang trí óc, chứ không ỷ-lại vào dụng-cụ.

- Ừ-hứ, nhưng nếu có các thứ bản-đồ và kim chỉ nam mà anh thủy-thủ khi đi biển không chịu mang theo thì là một anh ngu!

Suốt nửa tiếng đồng hồ, Martin cố bào-chữa cho mình, giọng không lấy gì làm lẽ-độ cho lắm, chàng cố chống lại những lý-lẽ sáng chói như bảo-thạch của Gottlieb và chắc-chắn như đá hoa-cương của Terry, tuy nhiên trong thâm tâm chàng đau khổ biết mình là dốt.

Hai người kia chẳng buồn nghe chàng cãi nữa. Gottlieb thì cúi xuống đọc cuốn sổ tay, Terry thì lừng-khừng quay về phòng làm việc. Martin nhìn Gottlieb trừu-trùng. Ông già đưa ra những luận-điệu thực là có ý-nghĩa, khiến chàng có thể giận ông cũng như giận Leora và giận ngay cả chính chàng nữa.

"Tôi rất buồn thấu ông cho rằng tôi không biết gì cả", chàng hầm-hầm nói xong rồi đi ra, dáng điệu hùng-hùng hổ-hổ đến kịch-cỡm, và trở về phòng đóng sầm cửa lại, thấy nhẹ hẳn mình đi, nhưng một lúc sau chàng thấy buồn khổ vô cùng. Chẳng suy nghĩ gì cả, chàng như người say, xông vào phòng Wickett, phản-kháng, "cứ cho là anh nói có lý đi. Môn vật-lý-hóa-học tôi mù tịt, môn toán tôi cà-ri. Tôi hỏi anh, tôi phải làm gì bây giờ? Tôi phải làm gì mới được chứ?"

Anh chàng dã-man đâm lúng-túng, "À, chõ anh em với nhau, anh Slim à, - Tôi nói thật, anh đừng lo. Ông già với tôi chỉ có ý muốn khích anh một chút thôi. Sự thật thấu cái lỗi làm việc thận-trọng của anh, ông cụ khoái lắm. Về

môn toán... chắc anh còn giỏi hơn con chim Giẻ-cùi Holabird kia với Tubbs hiện giờ; anh chỉ quên những điều mà trước kia anh đã hiểu biết về toán, còn họ thì có hiểu biết khỉ gì đâu. Người ta thường cho khoa-học có nghĩa là Trí-Thức là Kiến-Thức... là "Knowledge" lấy ở tiếng Hy-lạp ra, một thứ tiếng tao nhã các tay tổ rượu cổ Hy-lạp thường dùng. Và nếu tôi có thể làm cho một số khoa-học-gia trẻ tuổi phải tức-giận lên, đến nỗi bỏ cả công việc ngồi gột rửa những bài khảo-luận cho thật cù, bỏ cả cái thú thết đãi những bữa tiệc trà ngon-lành vui-vẻ để cặm-cụi ngồi học hỏi thêm lấy một ít kiến-văn trí-thức thì tôi cũng có thể tự-hào là mình đã có tài cải thiện được nhân-loại một phần nào. Toán-học của tôi cũng chả lấy gì làm giỏi cho lắm, nhưng nếu anh muốn thỉnh-thoảng buổi tối tôi lại kèm thêm cho anh... miễn phí, tôi nói thực đấy!"

Thế là tình bạn bắt đầu nẩy nở giữa Martin Arrowsmith và Terry Wickett; thế là nếp sống của Martin bắt đầu thay đổi, mỗi đêm chàng hy-sinh ba bốn giờ không ngủ để nghiên lại những vấn-dề mà ai cũng tưởng rằng mình đã biết rồi, nhưng thực ra phần nhiều không biết.

Chàng học lại đại-số, và thấy mình đã quên gần hết, chàng chửi thề con số A dai sức, con số B lùng-khùng, hai con đua nhau đi từ Y tới Z; chàng mượn một giáo-sư ở Đại-Học Colombia đến ôn-tập cho chàng, khi học tới phương-trình bậc hai, chàng bỗng tiến-bộ một cách vượt bức tựa-hồ như có cái gì hứng-thú thúc-đẩy chàng, và trong sáu tuần-lễ học hết môn này... trong khi đó Leora để ý nghe, chăm-chú theo dõi, kiên-trì chờ đợi, ngoan-ngoãn làm bánh sắng-đuých, và bật lên cười khi thấy ông giáo nói đùa.

Sau chín tháng ở McGurk, Martin đã ôn lại hết môn tam-giáo-học và môn giải-tích kỹ-hà-học, và thấy môn toán vi-phân có vẻ lãng-mạn. Nhưng chàng lầm ở chỗ đã đem sức học của mình ra khoe với Terry Wickett.

Terry la lèn, "Này con ơi, đừng có quá tin-tưởng vào toán-học", thế rồi Terry quay chàng cuống cả lên một hồi, nào là về sự diễn sinh nhiệt-động của định-luật tác-dụng khối-lượng, nào là về tiêm-thể giảm-thiểu dưỡng-hóa, khiến chàng lại tự thấy mình là một đứa hèn-hạ, một kẻ đi lừa, một tên học-sinh hạng bét.

Chàng đọc các sách cổ điển về vật-lý học: của Copernicus và Galileo, Lavoisier, Newton, LaPlace, Descartes, Faraday. Chàng bị "sa-lầy" hoàn-toàn vào phép "Vi-tích phân học" của Newton; chàng nói chuyện về Newton với Tubbs và thấy ông Giám-Đốc danh tiếng của mình chẳng biết tí gì về nhà vật-lý-học ấy cả. Chàng cao-hứng đem truyện kể lại với Terry, và bị xỉ-vả thậm-tệ về tính tự-kiêu của chàng "một anh học lỗi", tiêu-biểu cho "một kẻ mới theo đạo mà cuồng-tín", thế là chàng lại quay về với công việc

học-hành mà kết-cuộc là làm cho người ta thỏa-mãn, bởi vì chẳng bao giờ có kết-cuộc cả.

Đời chàng hình như chẳng có gì là gương mẫu mà cũng chẳng có gì là vui thú. Khi Tubbs ngó vào phòng thí-nghiệm của chàng thì ông chỉ thấy một chàng trai trẻ cau-có đương thử những chất dung-huyết độc-tố, hiển-nhiên là anh chàng không có chút ý-niệm gì về "Cái Điều Thực-Sự Thiết-yếu" trong Khoa-Học là phải có đủ tài-năng hiệu-suất và tinh-thần cộng-tác. Tubbs cố đưa chàng đi cho ngay thẳng nên nhắc "Anh có chắc là anh đi theo đúng con đường đã vạch rõ trong công việc của anh không?"

Chỉ có Leora là phải chịu tất cả nỗi chán-ngán.

Nàng như một đứa con nít mảnh-khảnh, đứng chỉ cao tới vai người khác, tuy lấp ch่อง đã chín năm rồi trông vẫn còn trẻ như hồi mới cưới; nàng ngồi yên-lặng hay nằm dài trong phòng khách ngủ ngoan-ngoãn, trong khi chàng chui mũi trên những cuốn sách đầy những con số chi-chít như vi-trùng trông đến nản, cho tới một hai giờ khuya, tới lúc đó nàng lại tỉnh dậy ngoan-ngoãn để nghe những lời than-thở của chàng, "Nhưng em xem đấy, anh phải vừa học lại vừa làm công việc khảo-cứu!"

Trời! Mệt quá sức!"

Tháng Ba, nàng lôi chàng đi chơi xa, ra Cấp nghỉ luôn năm ngày không xin phép ai cả. Ngồi hút thuốc giữa Đô Hải-Đăng ở Chatham, chàng chợt nói, "Về anh sẽ bảo thẳng vào mặt Terry và Gottlieb rằng anh có cần cái môn vật-lý-hóa-học của họ. Anh đã học xong toán, thế là đủ rồi".

Nàng phê-bình, "Anh nói đúng, ở địa-vị anh, em cũng làm như vậy... có điều đến buồn cười là hình như bao giờ Bác-sĩ Gottlieb cũng có lý, anh nhỉ?"

Chàng mải-miết nghiên-cứu chất staphylolysin và học toán đến nỗi không biết rằng thế-giới nhờ chế-độ dân-chủ mà sắp được an-ninh, và chàng hơi ngạc-nhiên khi nghe tin nước Mỹ cũng tham chiến.

## VI

Bác-sĩ Tubbs tức-tốc đi Washington nguyện đem toàn Viện McGurk ra phục-vụ cho Bộ Chiến-Tranh.

Tất cả nhân-viên của Viện, đều được đóng sĩ-quan và được lệnh chạy đi mua những bộ quân-phục thật đẹp, trừ có Gottlieb và hai người khác khước-từ cái vinh-dự đó.

Tubbs được cử làm Đại-Tá, Holabird làm Thiếu-Tá, còn Martin, Terry Wickett và Billy Smith đều làm Đại-úy. Nhưng các cán-sự phụ-tá thì không có cấp

bậc gì, mà cũng không có phận-sự gì trong quân-đội cả, ngoại trừ việc đánh bóng nhưng đôi giầy ủng và những đôi "ghẹt" da nâu mà các khoa-học-gia khoác áo chinh-phu ấy tùy-hứng mang ở chân. Trong bọn họ, người ham giao-chiến nhất là Cô Pearl Robbins, trong giờ dùng trà, cô không những anh-dũng mạt-sát tất cả bọn đòn-ông Đức, mà con mạt-sát tất cả bọn đòn-bà và trẻ con Đức độc như rắn, nhưng ác một nỗi là chẳng được Bộ Chiến-Tranh biết đến và cấp quân-phục cho, cô đành phải tự-động đi may lấy một bộ.

Chỉ có một người trong bọn họ ở gần mặt trận hơn con đường Tự-Do, là Terry Wickett; chàng bất chợt xin nghỉ, để gia-nhập vào pháo binh và đáp tàu thủy sang Pháp.

Chàng xin lỗi Martin: "Tôi rất xấu-hổ bỏ dở công việc như thế này, và chắc-chắn là tôi không muốn giết hại một người Đức nào... có nhiều người tôi muốn giết hơn là giết người Đức, thật thế!... Nhưng tôi không bao giờ cưỡng lại được lòng ham thích dự vào những cuộc trình-diễn vĩ-đại. Nay Slim, để ý săn-sóc Ba Gottlieb một chút nhớ! Cuộc chiến này đã làm ông buồn nhiều lắm, ông có một lũ cháu rất đông trong quân-đội Đức, và những nhà ái-quốc như hạng Pearl Robbins "Chân Bàn Cuối" sẽ làm khổ ông để phô-trương lý-tưởng và lòng ái-quần ái-quốc của mình ra. Thôi chào anh, Slim ở lại khỏe nhớ".

Martin có phản-đối lơ-mơ một chút về việc bị lùa vào quân-đội. Chiến-tranh đối với chàng chẳng có ý-nghĩa gì khác mà chỉ làm gián-đoạn công việc của chàng, như khi còn làm với Pickerbaugh, hay khi kiểm sinh-kế ở Wheatsylvania. Nhưng khi đã khoác bộ quân-phục đi vênh-vang, chàng thấy vui-vui luôn mấy tuần-lễ tưởng mình là một nhà ái-quốc gương-mẫu. Chàng chưa bao giờ bảnh như vậy, trông thật là chỉnh-tề, thật là cứng-cáp, trong bộ ka-ki. Được nhưng anh binh nhì chào, kẻ cũng vui cung thú, mà vui thú nhất là lúc chào lại họ với một bộ-điệu vừa trang-nghiêm vừa ân-cần của cắp trên đối với kẻ dưới, và cái cảnh huy-hoàng lúc toàn thể anh em tập hợp với nhau. Martin được chia sẻ cùng các Bác-sĩ khác và các giáo-sư, luật-sư, thương-gia, văn-gia, trí-thức-gia, cựu-đảng-viên đảng xã-hội, nghĩa là tất cả những bạn sĩ-quan của chàng.

Nhưng chỉ trong một tháng, những cái thú được làm một bậc anh-hùng chiến-sĩ ấy lần lần trở nên máy-móc, và Martin lại thèm được mang những chiếc áo sơ-mi mềm-mại, những đôi giầy êm nhẹ, và những bộ quần áo may ít túi. Đôi ủng mang đến vướng-víu khó chịu, và lúc đi nó vào chân, thực là khổ-sở; các cổ áo thì cửa vào cổ, đâm vào cằm; đối với một người phải ngồi đến ba giờ sáng để làm cái nhiệm-vụ hiểm-nghèo là học môn toán rắc-rối khó tiêu, thì cái việc suốt ngày lúc nào cũng phải chắc-chắn để sẵn-sàng chào lại người ta cho nhanh-nhẩu oai-vệ, thực là mệt vô cùng.

Dưới con mắt nghiêm-khắc của Đại-Tá Giám-Đốc Bác-sĩ A. Dewitt Tubbs mỗi khi tới Viện, chàng buộc lòng phải mặc cả bộ quân-phục, hay ít nhất cũng phải mặc cái áo là cái phần người ta dễ để ý nhận thấy nhất, nhưng buổi chiều, chàng dần-dần tập quen thói mặc quần áo thường dân, và khi đi coi xi-nê với Leora chàng có cái cảm-tưởng thú-vị chàng đương "Nghỉ Không có Phép", đến các đầu đường dễ bị cái nguy gặp quân-cảnh bắt và sáng hôm sau bị hành-hình.

Không may là chẳng có anh quân-cảnh nào thèm ngó tới chàng.

Nhưng một buổi chiều, chàng đương bình-thản đứng lại xem xác một tên cướp vừa bị một tên khác giết, thì chàng nhận thấy người đứng cạnh đương trưng mắt ngó chàng là Thiếu-Tá Holabird. Lần đầu tiên, Thiếu-Tá tỏ ra bất-mãnh đối với chàng:

"Đại-Úy! Có phải Đại-úy cho rằng mặc thường phục là làm tròn nhiệm-vụ không? Chúng ta không may vì bận công việc khoa-học, không có cái đặc quyền theo các anh em ra mặt trận chiến-đấu thực sự, nhưng chúng ta cũng đương ở trong quân-ngũ chẳng khác gì đương ở ngoài tiền-tuyến – nơi mà chắc một vài người trong bọn chúng ta rất mong được trở ra đó! Đại-úy, tôi tin rằng tôi sẽ không còn bao giờ bắt gặp Đại-Úy bất tuân thượng lệnh về vấn-đề mặc quân-phục nữa, nếu không thì... ừ hứ..."

Holabird đi khỏi, chàng tâm-sự với Leora, "Anh ngán nghe truyện cha Holabird ra trận bị thương quá đi rồi. Anh thấy chàng có gì cấm chả ra mặt trận cả. Vết thương khỏi từ khuya rồi. Anh muốn yêu nước, nhưng lòng yêu nước của anh là chống chất độc, là tìm cho ra kháng-độc-tố, là làm công việc của anh, chứ đâu phải là mang một kiểu quần đặc-biệt và một mớ ý-tưởng đặc-biệt về người Đức cơ chứ. Em nên nhớ anh cũng chống người Đức ghê lắm chứ... anh cho rằng người Đức cũng xấu chẳng kém gì mình.Ồ, thôi mình về nhà đi, để anh nghiên thêm ít toán nữa... Em à, anh làm việc đêm như vậy có làm phiền em quá không, em?"

Leora rất khôn-khéo, khi mà nàng không thể tỏ ra vui-vẻ sốt-sắng, thì nàng chỉ im-lặng không làm cho người khác khó-chịu.

Martin nhận thấy ở Viện không phải chỉ có chàng là người duy nhất bảo-vệ xú-sở mà không được thoái-mái trong bộ trang-phục của những bậc anh-hùng chiến-sĩ. Người buồn-bực nhất trong bọn nhân-viên là Bác-sĩ Nicholas Yeo, lão người Bắc, có bộ ria đỏ hoe, Trưởng Ban Ban Sinh-vật-Học.

Yeo mặc quân-phục Thiếu-Tá, nhưng giữa con người lão với bộ quần áo ấy chẳng có liên lạc mật-thiết gì cả, (vì Đại-Tá Bác-sĩ Tubbs bảo cho, lão mới biết mình là Thiếu-Tá, và người bán quân-trang nói, lão mới biết bộ quần-áo của lão mặc là của cấp Thiếu-Tá). Lão bước ra khỏi Buyn-định McGurk, vẻ mặt bất-mãnh buồn-thiu, một ống quần phình lên ở phía trên ống giầy ủng;

và mặc dẫu lão hết sức thành-khẩn mà không bao giờ nhớ cái cúc áo bờ-lu mặc ngoài chiếc sơ-mi vải hoa tím mà lão vẫn thường hay kể với mọi người là có thể mua rất rẻ ở Đệ-Bát Đại-Lộ.

Nhưng Thiếu-Tá Bác-sĩ Yeo đã đắc-thắng về một điểm khác trong quân-kỷ. Một hôm, trong lúc đi tới phòng ăn của viện, bây giờ đã được quân-sự-hóa hoàn-toàn, lão bô-bô lên nói với Martin:

- Arrowsmith này, có bao giờ anh bị lúng túng về cái lối chào nhà binh không? Chó quá! Tôi chả bao giờ nhận biết phù-hiệu của các cấp quân-nhân. Có lần tôi nhầm một Trung úy Cứu-Thế-Quân là một Đại-Tướng Thanh-Công-Hội, nếu không phải là một dân Bồ-đào-nha. Nhưng bây giờ thì tôi có cách rồi!" Lão vừa đặt ngón tay lên cái mũi to tướng của lão, vừa nói ra vẻ ta đây khôn lăm, "Mỗi lần gặp một cha nào bận quân-phục mà có vẻ nhiều tuổi hơn tôi, là tôi cứ việc giơ tay chào... thắng Ted cháu tôi đã dạy tôi cách chào, bây giờ tôi thạo lăm rồi... và nếu cha kia không chào lại thì, tôi kệ xác nó, tôi cứ việc nghĩ đến công việc của tôi, thế là xong. Nếu anh cứ lấy con mắt khoa-học mà xét, thì anh thấy cái kiếp con nhà binh như mình kể ra cũng chẳng lấy gì làm khó cho lăm đâu!"

## VII

Ở Ba-lê hay ở Bonn, Max Gottlieb lúc nào cũng coi nước Mỹ như một xứ không bị những tập-tục quân-chủ ràng-buộc, được tiếp-xúc thường-xuyên với những cảnh thực-tại của những cánh đồng lúa, những trận bão tuyết và những cuộc tập-hợp dân hàng tinh, đã ra mặt chống lại lòng kiêu-hanh một cách rất con nít về chiến-tranh. Ông tin-tưởng ông không còn là một dân Đức nữa, và bây giờ ông đã thành một công-dân đồng-hương với Lincoln.

Ngoài cái vụ ông bị đuổi khỏi Winnemac, trận Âu-Châu Đại-Chiến này là trận cuồng-phong duy-nhất đã phá-tan tâm-hồn thanh-lãng phung thích của ông. Trong Trận Chiến này, ông không sao tìm ra được một tia hy-vọng hay một ánh huy-hoàng nào, mà chỉ thấy một thảm-trạng rùng-rợn. Ông vẫn giữ như một bảo-tàng kỷ-niệm những ngày tháng ông làm việc, truyện trò vui-vẻ ở bên Pháp, bên Anh, bên Ý; ông quý các bạn người Pháp, người Anh, người Ý của ông như ông quý các Korpsbruder cũ của ông. Và tuy ngoài mặt cười-cợt chẽ giễu, nhưng sự-thực trong thâm-tâm ông rất yêu những người Đức mà trước kia ông đã làm việc vất-vả hay nhậu-nhẹt say-sưa với họ.

Các con trai của chị ruột ông – trong những dịp nghỉ hè về thăm nhà cho đỡ lòng tưởng nhớ, ông đã gặp chúng, từ thuở chúng còn thơ-ấu, qua thời niên-thiếu, cho tới lúc trở thành những thanh-niên đầy nhiệt-huyết – đều

quân dưới cờ của Đức Quốc Hoàng-Đế năm 1914, một đứa đã đóng Trung-úy được rất nhiều huy-chương; một đứa sống cũng như không, và một đứa ra trận được mười ngày thì bị chết thối xác ra ở chiến-trường. Truyện này ông đã khổ tâm chịu đựng, cũng như sau đó ông phải chịu đựng thêm cảnh thằng Robert con trai ông gia-nhập quân-đội Mỹ, đeo lon Trung-úy, cầm súng đánh nhau với mấy người anh họ của nó. Nhưng đối với ông, một người mà những quan-niệm trừu-tượng và những định-luật khoa-học có giá-trị hơn là những yêu-đương xác thịt, điều đau khổ nhất là ông thấy lòng thù-hận người Đức lan-tràn khắp nước Mỹ, một nước không có tinh-thần quân-phiệt mà ông đã di cư tới ở để phản-đối bọn Công-Tử con nhà quý tộc Đức.

Ông hoài-nghi thấy bọn phụ-nữ quả-quyết rằng hết thẩy người Đức là quân hung-đồ chuyện giết hại con nít, các trường đại-học Đức cấm dạy ngữ-pháp của thi-hào Heine, các ban nhạc Đức tẩy chay nhạc Beethoven, các giáo-sư mặc quân-phục la-lối các viên thư-ký, thế mà các viên thư-ký không bao giờ phản-kháng lại.

Khó có thể biết chắc thực tình lòng yêu nước Mỹ hay lòng tự-tôn tự-đại của ông bị tổn thương, ông càng nghĩ càng thấy kỳ-cục, đoán không ra. Điều buồn cười là từ trước ông vẫn phản-đối kịch-liệt lối giáo-dục có tính-cách máy-móc của Mỹ, thế mà bây giờ lại phải ngạc nhiên thấy những người đã hấp-thu lối giáo-dục đó vui-vẻ quay lại dùng những lời nhạo-báng, những câu chửi rủa phản tuyên-truyền chiến-tranh máy-móc đã cũ-rích từ đời nào rồi.

Khi Viện McGurk đã thần-thánh-hóa Trận Chiến này, thì ông thấy người ta không còn coi ông là một nhà chuyên-môn về miễn-dịch học vừa siêu-việt lại vừa siêu-cá-nhân nữa, mà là một tên Do-thái Đức khà-nghi.

Thực tình thì Terry anh chàng đã gia-nhập pháo-binh không coi ông như vậy, nhưng Thiếu-Tá Rippletton Holabird gặp ông ở ngoài hành-lang, bao giờ cũng phuồn ngực, vênh cái mặt lên. Có lần trong bữa ăn trưa ở Viện, ông nói với Tubbs, Tôi sẵn-sàng chấp-nhận người Pháp có đủ mọi đức-tính... tôi rất mến những người trong chủ-nghĩa cá-nhân như vậy... nhưng theo thuyết cái-nhiên-tính, tôi thiết-tưởng trong số sáu-mươi-triệu người Đức cũng phải có vài ba người tốt chứ. Thế là Đại-Tá Bác-sĩ Tubbs nghiêm-giọng đáp, "Bác-sĩ Gottlieb, trong lúc thế-giới còn đương loạn-ly bi-thảm này, tôi thấy hình như chẳng nên ăn nói những câu khinh-suất không hay!" Ở trong các cửa tiệm hay trên những chuyến xe điện treo, những người mặt đồ mồ-hôi nhễ-nhại, khi nghe thấy giọng ông nói, đều trừng mắt lên nhìn ông và thì-thảm với nhau, "Trông kìa cái giống Hung nô dã-man chuyên-môn đầu-độc giết người!" Tuy ông coi thường không thèm đếm-xỉa tới họ, tuy ông cố hết sức dẹp lòng tự-ái lại, nhưng những lời châm-biếm của họ đã làm

cho ông biến từ một khoa-học-gia ngạo-mẠn thành một ông già sợ-sệt, nhút-nhát, ốm-yếu co-ro, không còn một chút tinh-thần!

Lại có một bà xưa kia lấy làm hÃnh-diện được quen biết ông, một bà nhÃu-danh là Straufnabel được vào làm dâu một gia-đÌnh cổ có danh-tiếng ở bên Anh, thuộc dòng họ Rosemont, một hôm gặp ông chào hỏi bà bằng tiếng Đức "Auf Wiedersehen", bà liền dÃy-nẩy lên kêu, "Bác-sĩ Gottlieb, tôi xin lỗi, chứ ở trong cái nhà này không có phép được dùng cái thứ tiếng gớm-ghiếc ấy!"

Ông đã gần quên những nỗi buồn khi còn ở Đại-Học Winnemac và ở Xưởng Hunziker; ông vừa bắt đầu giao-du trở lại, bộc-lộ tâm-tình với bạn-bè, làm quen, thiết đÃi người này người nọ – khoa-học-gia, nhạc-sĩ, không-đàm-gia. Nay ông thut lùi trở lại. Terry đi rồi, ông chỉ còn biết tin ở Miriam con gái ông, ở Martin và Ross McGurk; và đôi mắt sâu hوم, với làn mi nhÃn-nheo của ông trông lúc nào cũng buồn-rầu u-uất.

Tuy nhiên ông vẫn chưa hết giọng chua-chát, ông đề-nghị với Capitola là phải treo ở cửa sổ nhà bà một Quân Kỳ đính những ngôi sao, trong Viện có bao nhiêu nhân-viên mặc quân-phục thì đính ngắn ấy ngôi sao.

Bà cho đó là điều nghiêm-trọng, và làm theo lời ông.

## VIII

Quân-vụ của nhân-viên Viện McGurk không phải chỉ có ăn mặc quân-phục, nhận những cái chào nghiêm-chỉnh, và nghe Đại-Tá Bác-sĩ Tubbs thuyết-trình trong giờ ăn trưa về vấn-đề "Vai trò nước Mỹ nhất-định sau này phải giữ trong việc tái-lập Nền Dân-Chủ Âu-Châu".

Các Ngài ấy còn chẽ-tạo huyết-thanh, Ngài phụ-tá trong Ban Sinh-Vật Vật-Lý-Học thì sáng-chẽ một hệ-thống giây điện, Bác-sĩ Billy Smith sáu tháng trước còn hát bài Đoản Ca Studentenlieder của Đức ở Luchow, thì bây giờ chẽ hơi độc để chống lại tất cả những người hát bài Đoản ca ấy; Martin thì được chỉ-định chẽ thuốc lipovaccine, một chất huyền-phù gồm những vi-trùng bình thương-hàn và phó-thương-hàn tán thật nhỏ ra đóng chai với ở trong dầu. Công việc làm vừa nhòn bẩn vừa buồn-te. Tuy nhiên Martin vẫn dành gần hết buổi sáng để làm việc một cách thành-khẩn, nhưng chàng chươi-rửa nhiều hơn lúc bình-thường, và chẳng thèm để ý tới những tờ báo khoa-học lén án chất lypovaccine không tốt bằng mấy chất nước muối thông-thường.

Chàng rất quan-tâm đến nỗi buồn-phiền của Gottlieb và hết sức an-ủi ông.

Chàng có một tật đáng tiếc là không biết đổi xử ngọt-ngào tử-tế với những người nhút-nhát, những người cô đơn, và những người già lẩm-cẩm. Chàng không đổi xử ác với họ, có điều chàng không để ý tới nỗi đau buồn của họ, không ân-cần săn-sóc họ và khi họ có cử-chỉ gì vụng-về khiến chàng tức-giận là chàng tránh, không gặp họ nữa. Mỗi khi Leora trách chàng về tội đó thì chàng lại la lên:

- Vâng, nhưng... anh bị bận công việc nghiên-cứu của anh, lại thêm cái công việc pha-phách dầu mỡ bẩn-thieu kia nữa, đâu có thời-giờ để ý tới những người ngu-xuẩn ấy. Mà như thế cũng là một điều hay. Nhiều người tư cách mới khá hơn cái giống lợn một chút, thường chỉ hay nghĩ đến những truyện nhân-tử bác-ái mơ-hồ vớ-vẩn, nhưng thực chẳng làm nên được trò-trổng gì cả... và làm cho nhiều người có tính sợ-sệt nhút-nhát khổ-sở thêm. Ô, có lòng nhân-tử bác-ái rồi đi rêu-rao lên để tự ca-tụng lấy mình, mà thực-tế chẳng đi tới đâu là một truyện rất dễ, dễ hơn là cứ lắng-lặng lo làm cho xong việc mình, một việc có thể đưa tới một kết-quả nào đó. Rất ít người có can-đảm ích-kỷ một cách đường-hoàng... chẳng hạn như không trả lời những bức thư vớ-vẩn... và đòi quyền làm việc. Nếu cứ để cho cái bọn đa tình-cảm ấy muốn làm gì thì làm, họ sẽ bắt những người như Newton... ờ có khi bắt cả Đức Chúa nữa!... bỏ hết mọi việc đương làm có lợi chung cho thế-gian để đi diễn-thuyết lung-tung cho đám này đám nọ và đi nghe những lời than-van, những truyện lộn-xộn của những cô gái già điên-khùng gàn-dở. Không có cái gì mà lại cần phải có nhiều can-đảm cho bằng việc giữ cho lòng mình cứng-rắn và đầu óc mình sáng-suốt”.

Nhưng chính chàng cũng không có được cái can-đảm đó.

Mỗi khi bị Leora than phiền, thì buộc lòng chàng lại tỏ ra tử-tế với hết thẩy bọn ăn-mày ăn-xin rách-rưới, đói-khát khốn-nạn tai-hại ấy, trong một hay hai ngày, rồi đâu lại vào đấy chàng lại mải-miết làm việc riêng của chàng. Trong đời chắc-chắn chỉ có hai người mà nỗi đau-khổ bất-hạnh của họ có thể làm động lòng chàng được thôi: đó là Leora và Gottlieb.

Tuy chàng rất bận, bận hơn hết thẩy những người chàng quen biết từ trước tới nay, buổi sáng thì bận chế thuốc lipovaccine, buổi tối thì bận học vật-lý-hóa, tất cả thời-giờ khác thì bận tiếp-tục khảo-cứu tìm chất staphylolysin, ngoài ra còn chút thời-giờ nào chàng đều dành để đến thăm Gottlieb, kính-cẩn ngồi nghe truyện xong, để sưởi ấm một chút lòng tự cao tự đại của ông.

Rồi việc khảo-cứu của chàng lại xóa bỏ hết mọi công việc khác, làm cho chàng quên cả Gottlieb lẫn Leora và luôn cả truyện học-hành; chàng giao việc chế thuốc của quân-đội cho người khác làm, và chàng mê-mải với công việc đến nỗi mất cả thời-gian-tính, tưởng ngày là đêm, tưởng đêm là ngày,

mơ-hồ như một ngọn lửa bập-bùng, làn sương thác-loạn, và chàng nhận thấy mình đã tìm ra được một cái gì không hổ danh một người vào hạng như Gottlieb, một cái gì có liên-quan với nguồn bí-mật của đời sống.

ĐẠI-ÚY MARTIN ARROWSMITH Quân-Y-Sĩ Trù-Bị đi làm về than-thở với Leora, người vợ hiền của chàng:

- Anh mệt đến chết đi được, và anh thấy nản quá! Cả một năm trời ở Viện McGurk mà anh chẳng làm được cái cóc khô gì cả. Cứ đực ra! Vô dụng! Và nếu đêm nay còn phải học toán nữa thì anh đến thắt cổ tự-tử mất. Đi coi xi-nê một chút đi. Chẳng còn sức đâu để chút bộ nhà banh này ra, mặc bộ quần áo thường nữa. Mệt quá!

Leora nói:

- Hay lắm, anh à. Nhưng hãy ở nhà ăn cơm đã, trưa nay em mua được con cá ngon tuyệt.

Suốt cuốn phim, chỗ nào chàng cũng phê-bình, nhân-danh vừa là Đại-úy vừa là Bác-sĩ, chàng cho rằng sau mười năm xa cách, một người mẹ không nhận ra con gái mình là truyện vô lý. Trong lòng chàng có điều gì bồn-chồn không yên và chàng lý-luận nhiều quá, tâm-trạng không thích-hợp cho một khán-giả đi coi xi-nê vừa ở trong phòng tối chỉ có ánh sáng trên màn bạc soi lờ-mờ, hai người vừa bước ra cửa, mắt hãy còn chói lên vì ánh-sáng bên ngoài, chàng đã nói:

- Anh đến phòng thí-nghiệm đây, để anh kêu tắc-xi đưa em về nhà trước nhé.

- Ô, hãy vứt cái công việc khỉ ấy đấy một đêm xem sao nào!

- Đâu có được! Ba bốn đêm nay, có đêm nào anh làm việc khuya đâu!

- Thế thì cho em đi mẩy.

- Không được. Anh thấy anh có thể làm việc suốt đêm.

Con đường Tự-Do đương ngủ im-lìm dưới những chiếc lầu cao, chàng rảo bước đi qua. Theo lệnh của McGurk, chiếc thang máy của Viện phải chạy suốt đêm, và thực tình ra thì trong số hai chục nhân-viên, có ba, bốn người một đôi khi cũng dùng đến nó ngoài giờ làm việc.

Sáng hôm đó, Martin đã tách riêng ra được một loại vi-khuẩn chấm-nho mới lấy ở cái ung-độc trên mông một người mắc bệnh thán-thư nằm tại Bệnh-Viện Man-hát-tân Hạ, cái ung-độc này mau khỏi một cách khác thường. Chàng đã lấy một ít mủ cho vào nước cấy rồi đem hấp. Trong tám tiếng đồng-hồ đã thấy các vi-khuẩn hiện ra sinh-sôi nẩy-nở rất mạnh. Trước khi mệt-mỏi trở về nhà, chàng đã đặt lại cái ống cấy vi-khuẩn vào lò hấp.

Chàng cũng không chú-trọng đặc-biệt đến việc này, và bây giờ, về tới phòng

thí-nghiệm, chàng cởi bỏ chiếc áo choàng nhà binh ra, nhìn xuống những làn ánh-sáng đương phản-chiếu lấp-lánh trên giòng sông nước xanh đen, hút vài hơi thuốc lá, tự trách mình tồi hơn con chó, đối-xử với Leora không ân-cần tử-tế, và nguyễn-rửa Bert Tozer, Pickerbaugh, Tubbs, và hết thẩy những người chàng bắt chợt nhớ tới, mãi một lúc sau chàng mới lừng-khừng bước tới lò hấp xem cái ống thí-nghiệm. Đáng lẽ trong ống phải có một chất nước đục mờ như mây, thì nay không có một dấu-hiệu nào tỏ ra là có vi-khuẩn... chấm-nho nữa.

Chàng reo lên, "Thế là cái cóc khô gì? Kỳ quá! Sao thuốc cấy lại trong như lúc mình mới gieo vi-khuẩn thế này? Kỳ quá!... Làm mình lại phải làm lại một lần nữa, mất công quá?"

Chàng vội bỏ phòng có máy hấp vi-trùng, trở về phòng thí-nghiệm của chàng, giơ ống thí-nghiệm lên soi trước một ngọn đèn sáng, để xem lại cho chắc. Chàng bực mình, lấy một ít nước trong ống quét lên một tấm kính đưa vào ống kính hiển-vi coi. Chàng không thấy gì khác mà chỉ thấy những bóng mờ-mờ của cái trước kia là vi-khuẩn; nét viền quanh rất mỏng, hình vẫn còn đó, nhưng chất tẽ-bào đã biến mất; trên bãi chiến-trường bé ly-ty chỉ còn lại những đống hài-cốt cực nhỏ mà thôi.

Chàng ngẩng đầu lên, rụi hai con mắt nhức mỏi, gãi cổ trầm-ngâm... chiếc áo khoác đã cởi ra, cổ áo rớt xuống sàn, sơ-mi mở phanh ngực.

Chàng suy nghĩ, "Có điều gì lạ đây. Vi-khuẩn cấy nẩy-nở rất tốt, thế mà bây giờ lại tự sát cả một lượt. Từ trước chưa thấy nói có truyện như vậy. Chắc mình vớ được cái gì đây? Cái gì gây ra truyện này? Một diễn-biến về hóa-học? Một cái gì về hữu-cơ-thể?"

Lúc này Martin Arrowsmith không có tánh chất gì của một anh-hùng uy-vũ, của một thiên tài về tình-ái, của một đầu óc hướng ngoại, của một tinh-thần chịu đựng bền-bỉ những sự bất-hạnh ở đời. Chàng đã chẳng có một chút gì gọi là hào-hoa phong-nhã, mà cũng chẳng làm được một cái gì cho nền đạo-đức luân-lý ở đời. Chàng có tính chân-thành trung-trực một cách ương-gàn và có đầy những tánh xấu của một người hay khinh-suất, thiếu suy-nghĩ, một thanh-niên thô-lỗ, nhiều khi bất lịch-sự, vô-lễ. Nhưng chàng có một đức-tính trời cho là: tính hiếu-kỳ, cái gì cũng ham biết, chẳng coi cái gì là tầm-thường, là không đáng kể. Nếu chàng là người quả-đoán như Thiếu-Tá Rippleton Holabird, thì chắc chàng đã đổ toet ống thuốc xuống cống rồi nhún mình nhận lỗi, "Bậy quá! Chắc mình nhầm chỗ nào!" Thế là xong; nhưng Martin là Martin, chàng đi đi lại lại trong phòng, lẩm-bẩm, "Chắc phải có Nguyên Nhân nào mới thành ra thế, và mình phải tìm cho ra".

Chàng nẩy ra một ý-tưởng lảng-mạn: chàng sẽ gọi giây nói cho Leora bảo cho nàng biết chàng vừa thấy một ánh-sáng huy-hoàng ló dạng ở chân trời,

và nếu chàng có đi đâu vắng thì nàng cũng đừng có lo-lắng gì cả. Chàng đi lần mò xuống hành-lang, quẹt diêm lên tìm chỗ bật đèn điện.

Ban đêm, lâu-đài nào cũng có ma hết. Ngay trong Buyn-định McGurk mới xây-cất đẹp-đẽ này cũng đã có một viên kẽ-toán tự-tử chết nhăn răng ra. Trong lúc mò-mẫm đi trong tối, chàng phát run lên vì nghe rõ ràng có tiếng chân bước sau chàng, có những hình bóng lớn-vởn ở các khuôn cửa, rồi lại biến đi ngay, rất là láo-lếu, có những mối khủng-khiếp không hình không bóng từ những đời kiếp trước rình-rập chàng; đến khi tìm được chỗ bật đèn lên, chàng mừng rõ cảm-tạ luồng ánh sáng tái-tạo thế-giới, đem lại an-vui cho chàng.

Tới bàn tổng-đài điện-thoại của Viện, chàng cắm nút vào những lỗ chàng đoán chừng là đúng. Có lần chàng tưởng mình đương nói chuyện với Leora, nhưng lại nghe thấy một giọng không phân-biệt rõ là đàn ông hay đàn bà, gắt-gỏng nói, "ông hỏi số mấy-ý-ý-ý?" nghe như giọng của một người nhanh-nhẩu chứ không phải lùng-khủng như Leora. Có lần một giọng nghe dấp-dính, "Sarah đấy à?" rồi "Tôi không gọi ông! Ông cắt hộ đi cho tôi nhờ!" Có lần một cô gái năn-nỉ, "Thực tình em đã cố tìm hết cách để tới đó, nhưng lão chủ tới lúc năm giờ và bảo..."

Ngoài ra, chàng chỉ nghe thấy tiếng vo-vo; tiếng của bầy triệu người đương thèm ngủ, thèm yêu, hay thèm tiền.

Chàng lẩm-bẩm, "Ồ, cóc khô gì, giờ này chắc Leora ngủ rồi", và chàng lại lần mò tìm đường về phòng thí-nghiệm.

Chàng chẳng khác gì một thám-tử đi tìm bắt hung-thủ giết vi-khuẩn, chàng đứng, đầu ngửa lên, tay gãi cǎm, cő moi trong trí nhớ xem có trường-hợp nào vi-sinh-vật tự-tử hay bị ám-sát mà không có nguyên-nhân rõ-rệt như thế không. Chàng lại chạy lên lầu trên, vào thư-viện, tìm đọc tài-liệu của những khoa-học-gia có uy-tín người Mỹ, người Anh, rồi lại chịu khó đọc cả tài-liệu của người Pháp, người Đức; nhưng không thấy gì cả.

Chàng lại băn-khoăn là rất có thể không có vi-khuẩn chấm nho sống trong chất mủ chàng dùng để gieo vào thuốc cấy – không có vi-khuẩn nào để mà chết trong thuốc đó. Chàng chạy như điên, không kịp đứng lại vặn đèn cho sáng để thấy đường, húc cả đầu vào tường, trượt cả chân trên những viên gạch nhẵn bóng, lao mình xuống cầu thang, chạy vụt qua hành-lang để rồi lại trở về phòng. Chàng thấy còn sót lại một ít mủ nguyên-ven, liền lấy bôi lên một tấm kính nhuộm tím bằng nước long-đởm, hấp-tấp đánh rót ngay xuống một giọt thuốc nhuộm màu sắc thực là rực-rỡ. Chàng nhảy một bước tới máy hiển-vi, lắp tấm kính vào rồi cúi xuống nhòm vào cái ống đồng, điều chỉnh cho ống kính chiếu đúng và rõ, trong cái vòng thế-giới màu cỏ xám hiện lên san-sát từng chùm những chấm đỏ tía nổi trên nền trắng, đúng là

những vi-khuẩn chấm-nho!

Chàng reo lên: "Đích nó rồi, hay quá!"

Thế là chàng còn nhớ gì đến Leora, đến chiến-tranh, đêm tối, mệt-mỏi, thành-công, bất cứ cái gì chàng cũng quên hết thẩy, trong khi chàng lao mình vào việc sửa-soạn một công việc thí-nghiệm, có thể là công-cuộc thí-nghiệm lớn-lao đầu tiên của chàng. Thoạt-tiên chàng đi đi lại lại hùng-hùng hổ-hổ, gần như say cuồng. Một lát sau, chàng lấy lại bình-tĩnh, ngồi xuống bàn, giữa làn khói thuốc lá bốc lên thành những chữ O hay những vòng xoáy tròn ốc, lấy mấy mảnh giấy nhỏ ghi hết tất cả những nguyên-nhân có thể làm cho vi-khuẩn tự sát – và hết tất cả những câu hỏi chàng phải giải-đáp, cùng những cuộc thí-nghiệm chàng phải làm để giải-đáp những câu hỏi đó.

Có thể là chất muối an-ca-ly còn sót lại trong những ống thí-nghiệm rửa không kỹ đã làm cho thuốc cấy trong ra. Có thể là trong mủ có một chất gì đó chống lại vi-khuẩn, hoặc một chất gì do chính vi-khuẩn chấm-nho sinh ra. Có thể là chất thuốc cấy chàng dùng có cái gì khác lạ.

Cần phải thử hết tất cả mấy giả-thuyết đó.

Chàng lấy đòn-bẩy mở cửa phòng chứa đồ thủy-tinh, làm gãy cả ống khóa. Chàng lấy những ống mới, rửa đi rửa lại, lấy bông-gòn nút lại rồi bỏ vào máy hấp hơi nóng để khử-trùng. Chàng lấy ra một lô thuốc cấy – thực ra chàng ăn cắp thuốc rất quý của Gottlieb để dành riêng trong tủ lạnh mà không một ai dám xâm-phạm tới. Chàng lấy một ít thuốc trong, đổ vào một cái bình lọc bằng xứ đã khử-trùng kỹ để lọc lại một lần nữa, để thêm vào chỗ thuốc cấy vi-khuẩn của chàng đã có sẵn.

Và điều có lẽ quan-trọng nhất là chàng khám-phá ra rằng chàng đã cạn hết thuốc lá.

Chàng không tin là chàng hết thuốc; chàng nắn từng túi một, nắn xong một lượt rồi lại nắn lại một lượt nữa cho chắc. Chàng lục cả túi áo choàng nhà binh; chợt nhớ hình như có thấy thuốc trong ngăn kéo, chàng vui lẩm, nhưng khi mở ngăn kéo ra lại chẳng thấy gì; chàng đành làm trò vô liêm-sỉ là đi vào phòng treo áo bờ-lu của các chuyên-viên, hăm-hở lục các túi, vớ được hơn chục điếu thuốc trong một cái bao nhầu nát và bẹp dí.

Để thử lại bốn nguyên-nhân có thể làm cho thuốc cấy trong ra, chàng lấy vi-khuẩn cấy vào thuốc trong một loạt ống thí-nghiệm, mỗi ống theo một phương-pháp khác nhau, rồi xếp cả vào máy hấp nóng, nhiệt-độ cao bằng nhiệt-độ của người. Từ lúc xếp ống đầu cho tới ống cuối, tay chàng làm việc rất đều, nét mặt tuy mệt-mỏi nhưng trông rất bình-tĩnh. Chàng không có nóng-nẩy hấp-tấp, đầu óc minh-mẫn, cử-chỉ vững-chắc, rõ ra là thái-độ của

một nhà chuyên-môn đương làm việc.

Lúc đó là sáu giờ một buổi sáng tháng Tám đẹp trời, công việc tạm thời đã xong, gân cốt căng-thẳng bắt đầu rãnh dần-dần, chàng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ và khi ấy mới nhớ ra rằng vẫn có cả một thế-giới ở bên dưới: những mái nhà sáng chói-lọi, những lầu cao vươn lên đắc-chí, và một con tàu sàn cao đương nghênh-ngang chạy ngược dòng sông long lanh ánh mặt trời.

Chàng mệt lả, chẳng khác gì nhà giải-phẫu sau một trận chiến, một phóng-viên trong một trận động-đất, có lẽ hơi điên một chút, nhưng buồn ngủ thì không. Chàng phải chờ cho vi-khuẩn có đủ thời giờ sinh-sôi nẩy-nở, nếu không, chàng không thể biết được hiệu quả của mỗi thứ thuốc cấy và mỗi thứ vi khuẩn, chàng sốt ruột quá, chửi thề lung-tung.

Để giết thời giờ, chàng trèo cái cầu thang bằng đá xám kêu lộc-cộc, lên trên gác thượng, thế-giới những thú-vật của Viện nuôi để thí-nghiệm. Chàng đứng ở cửa nghe. Những con chuột bạch đã ngủ dậy, đương gậm-nhấm gây ra những tiếng giống tiếng giẻ ướt cọ trên kính cửa sổ. Chàng giậm chân xuống sàn, chúng hoảng-hồn, kêu lên những tiếng sợ hãi kỳ-dị, giống tiếng chim bồ-câu gù-gù.

Chàng bước mạnh trên sân thượng, đi đi lại lại, không khí ban mai làm cho chàng mát mẻ, bình-tĩnh và thấy đói bụng. Chàng lại đi ăn cắp lần nữa. Chàng moi ở trong túi áo của một chuyên-viên nào đó một thỏi xô-cô-la; chưa vừa lòng, chàng xâm-nhập cả vào phòng Giám-Đốc, thấy trong bàn của nàng Pearl Robbins đẹp như Hằng-Nga, có một ít trà và một cái ấm (cả một thỏi son, và một bức thư tình đề "Em yêu") Chàng pha một tách trà uống thực là dở, rồi lê cái thân rã-rời về phòng ngồi vào bàn cẩn-thận ghi lên trên một cuốn sổ tay bẩn-thỉu gần hết giấy, từng giai-đoạn công-cuộc thí-nghiệm của chàng.

Đến bảy giờ hơn, chàng lại ra phòng tổng đài điện-thoại, loay-hoay gọi được đến Bệnh-Viện Lower Manhattan hỏi, "Bác-sĩ Arrowsmith có thể xin thêm một ít mủ của người bệnh thán thư đó được nữa không? Sao? Miệng hàn lại rồi à?" Khi quá! Thế là hết cả vật-liệu để thí-nghiệm rồi!

Chàng lưỡng-lự không biết có nên đợi Gottlieb tới để nói cho ông hay về những điều chàng vừa khám-phá ra không, nhưng sau chàng quyết-định không nói, chờ cho tới khi biết chắc đó có phải là một truyện ngẫu-nhiên xảy ra không đã. Mắt thao-láo, trơ ra vì mệt quá không ngủ được, chàng đi xe điện, vội chạy về kiếng Leora. Chàng cần phải kể truyện cho một người nào đó nghe! Mỗi lo-sợ, hết nghi-ngờ, rồi lại tin-tưởng, rồi lại lo-sợ, chàng khác gì sóng biển từng đợt, từng đợt trào dâng lên trong tâm-trí chàng; tai chàng ù lên, tay chàng run lên...

Chàng chạy vụt lên lầu, không kịp mở cửa đã gọi réo, "Lee ơi Lee!". Nhưng

nàng không có nhà.

Chàng đứng há-hốc miệng ra. Gian lầu lặng ngắt như tờ. Chàng tìm lại một lượt nữa. Vết-tích tỏ ra nàng có ngủ ở kia, nàng có uống một tách cà-phê, thế mà bây giờ nàng biến đâu mất.

Chàng đâm ra lo, biết đâu đã chẳng xảy ra tai-nạn gì, chàng tức quá, sao nàng lại không có nhà vào cái giờ trọng-đại này. Chàng buồn-rầu đi làm lấy món ăn sáng một mình... thực lạ quá, không hiểu sao những hóa học-gia, những vi-trùng-học-gia đại tài, trứng đánh lại vữa ra như thế, cà-phê pha lại đắng khét như thế, muỗng dơ bẩn lại sơ ý không biết như thế!... Khi đã xong bữa ăn luộm-thuộm ấy, chàng tưởng chừng như Leora đã bỏ chàng đi luôn, vĩnh-viễn không trở về nữa. Chàng tự trách thầm, "Mình đã thờ-ơ, không chịu săn-sóc nàng". Chàng có cảm-tưởng như mình già hẳn đi, uể-oải quay lại Viện làm việc, nhưng mới tới cửa trạm xe điện thì gặp nàng.

Nàng than-thở, "Em lo quá! Gọi mãi tê-lê-phôn cho anh mà không được. Em phải đi thẳng đến Viện để xem anh có truyện gì không?"

Chàng ôm nàng hôn rất đúng tư-cách, và rồi-rít khoe, "Trời ơi! Em, anh tìm ra rồi! Thực là phi-thường! Anh đã tìm ra được một cái gì, không phải là một chất hóa-học bỏ vào đấy đâu – một cái gì nó ăn vi-khuẩn – nó làm tiêu-tan vi-khuẩn đi – nó giết vi-khuẩn, em ạ. Chưa biết chừng một bước tiến dài, một giai-đoạn mới trong phép trị-liệu.Ồ, không, khỉ ghê anh cũng chưa dám quả-quyết hẳn là đúng như thế. Rất có thể anh lại lầm to một chuyến nữa".

Nàng định tìm lời trấn-an chàng, nhưng chưa kịp nói gì thì chàng đã chạy vụt xuống chỗ xe đậu, nói vọng lại, hứa sẽ tê-lê-phôn cho nàng, vào khoảng mười giờ; chàng đã lại chui mắt chui mũi vào trong lò hấp.

Trong các ống đều hiện ra một đám mây mù, chỉ trừ có những ống chàng dùng thuốc cấy cũ lấy ở trong cái ống thí-nghiệm lúc sơ khởi nó đã làm cho chàng hoảng-hồn lên. Trong mấy ống này, cái chất sát-trùng bí-mật kia đã ngăn không cho lớp vi-khuẩn chàng mới bỏ vào cấy, sinh-sôi nẩy-nở ra được.

Chàng reo lên, "Thực là hay quá!"

Chàng lại xếp trả lại các ống thí-nghiệm vào lò hấp, ghi-chép nhưng điều nhận-xét vào sổ tay, xong đâu đấy lại đi lên thư-viện lục sách báo, những cuốn thủ-sách, những tài-liệu các hội-nghị đóng lại thành tập, những tạp chí in ba thứ tiếng đối-chiếu. Chàng đã học được khá nhiều danh-từ khoa-học Pháp, Đức. Nhưng chưa chắc đã đủ sức để hỏi mua một ly rượu, hay hỏi đường đi tới Kursaal bằng hai thứ tiếng đó, tuy nhiên chàng hiểu những tiếng lóng quốc-tế về khoa-học gốc ở tiếng Hy-lạp, chàng vừa lục những cuốn sách dày nặng, vừa dụi mắt đầy nước mặn cay-xè.

Chợt nhớ ra mình là một sĩ-quan trong quân-ngũ, có nhiệm-vụ chẽ thuốc lipovaccine sáng nay, chàng liền đi làm việc, nhưng vì sốt ruột quá, chàng làm hỏng hết thuốc, và mắng người phụ tá bản-tính kiên-nhẫn là điên khùng; sau đó, muốn chuộc lỗi, chàng sai anh ta đi mua một chai huýt-ky về cùng uống.

Chàng thấy cần phải có người để tâm-sự. Chàng gọi giây nói cho Leora, đi ăn cơm trưa với nàng ở tiệm sang, mắc tiền, và quả-quyết bảo nàng rằng. "Xem chừng vẫn có hy-vọng tìm ra được một cái gì." Trưa hôm đó, cứ cách một tiếng đồng-hồ chàng lại tới Viện, canh chừng các ống thí-nghiệm một lần; còn thì cứ đi lang thang ở ngoài đường, rên lên vì mệt và uống rất nhiều cà-phê.

Cứ năm phút, một ý nghĩ lẩn-thẩn lại hiện ra trong đầu óc chàng. Chàng cứ tưởng mỗi lần là một ý-nghĩ mới, nhưng thực ra quanh đi quẩn lại chỉ là một câu hỏi "Sao mình không đi ngủ một cái?" Hỏi xong chàng lại sực nhớ và đáp, "Không, mình còn phải tiếp-tục công việc và phải chờ xem diễn-tiến cuộc thí-nghiệm ra sao chứ. Không thể bỏ mặc đó được, nếu không mình lại phải làm lại lần nữa. Nhưng thực tình mình buồn ngủ quá! Sao mình không đi ngủ một cái?"

Tới sáu giờ chàng lại thấy khỏe ra, và cũng giờ đó, chàng xem thấy các ống đựng thuốc cấy cũ, vi-khuẩn vẫn không sinh-trưởng, và những ống đựng thuốc cấy mới bây giờ cũng giống như ống thí-nghiệm lúc sơ-khởi, sau khi để cho thấy vi-khuẩn sinh-sôi nẩy-nở tốt xong cũng lại trong đi dần dần theo đà phát-triển của chất sát-trùng bí-mật kia.

Chàng ngồi xuống, lá người ra khoan-khoái. Chàng đã tìm ra rồi! Chàng viết dưới những lời ghi chép đầu tiên, câu kết-luận như sau:

"Tôi đã tìm ra nguyên-tố, tạm gọi là 'Nguyên-Tố X', trong mủ một cái nhọt có vi-khuẩn chấm-nho, nó ngăn-cản nhiều loại vi-khuẩn chấm-nho không thể sinh-trưởng được, và nó làm tiêu-tan những vi-khuẩn chấm-nho trong chất mủ nói trên."

Khi chàng viết xong vào lúc bảy giờ, thì đầu chàng gục xuống cuốn sổ tay và ngủ thiếp đi.

Đến mười giờ, chàng tỉnh dậy, về nhà, ăn như một tên mọi-rợ, rồi lại ngủ nữa, và trước khi trời sáng chàng đã ở phòng thí-nghiệm rồi. Cho tới trưa chàng mới lại ngủ được một tiếng đồng-hồ, nằm dài ngay ra trên bàn, trong phòng thí-nghiệm, có anh phụ-tá thức canh chừng; rồi lại một ngày rưỡi sau mới ngủ một mạch tám tiếng, từ sáng đến trưa.

Trong khi ngủ, chàng hết mơ thấy đánh đổ một hàng ống thí-nghiệm, lại mơ thấy đánh vỡ một cái chai. Chàng khám-phá ra một "nguyên tố X" làm

tiêu-tan luôn cả bàn ghế lẫn người. Chàng lẩy nguyên-tổ ấy bôi lên những người vào loại Bert-Tozer và Bác-sĩ Bissex rồi nhẫn tâm ngồi coi họ tiêu-tan đi; nhưng bất ngờ chàng vô ý đánh rớt một giọt lên người Leora và thấy nàng biến mất, chàng giật mình tỉnh dậy, miệng hãy còn ú-ớ, thấy mình đương ở trong vòng tay của Leora bằng xương bằng thịt thật, chàng thốn-thức bảo nàng, "Ồ, không có em, anh chẳng có thể làm được trò gì cả! Đừng bao giờ bỏ anh nhé! Anh yêu em không để đâu cho hết, cho dầu cái công việc thổ-tả kia có trói buộc anh cũng mặc. Em ở luôn cạnh anh nhé!"

Trong khi nàng ngồi cạnh chàng, trên chiếc giường bừa-bãi chăn gối, mình mặc chiếc áo vải gingham, nét mặt vui tươi, thì chàng lại ngủ thiếp đi cho mãi tới ba giờ sau mới dậy, và đi ngay đến Viện, mắt đỏ ngầu giương lên thao-láo. Nàng đã pha sẵn một ly cà-phê đặc đưa chàng uống, lảng-lặng đứng chờ chàng, hãnh-diện nhìn chàng vừa khoa tay vừa nói ấp-a-ấp-úng: "Gottlieb có khôn-ngoan thì đừng có nói tới sự quan-trọng, sự cần-thiết phải xem đi xem xét lại nữa! Nguyên-Tổ X có thể không áp dụng riêng cho vi-khuẩn chấm-nho. Có lẽ anh có thể đem dùng với bất cứ vi-khuẩn nào... chữa khỏi bất cứ bệnh gì. Vi-khuẩn sống bằng vi-khuẩn! Mà có lẽ đó là một nguyên-tổ hóa-học, một chất men. Ồ! Anh không chắc, nhưng rồi sẽ biết chắc!"

Trong khi rảo bước tới Viện, chàng hớn hở tin chắc sau bao năm thất-bại, bây giờ chàng đã thành-công, chàng tưởng-tượng thấy tên mình trên báo-chí, trên sách giáo-khoa, thấy mình được hoan-hôn trong các hội-nghi khoa-học. Từ trước chàng vẫn là một kê vô-danh trong bọn chuyên-viên của Viện, bây giờ chàng cảm thấy thương-hại cho tất cả bọn họ. Nhưng đến khi chàng vào ngồi trở lại trước cái bàn thí-nghiệm, thì những hoài-bão to-tát ấy biến đi hết, và chàng chỉ còn là một con chó săn chuyên-môn đánh hơi; ngửi, hít, một công-nhân làm việc ích chung, bất vụ cá-nhân. Trước mặt chàng, chỉ còn bầy ra những niềm vui cùng-cực của người đi tìm-tòi khảo-cứu, lộ ra những con đường xuyên sơn mới của công việc chàng đảm-đương, và trong con người chàng nẩy ra một uy-quyền mới.

## II

Đời sống của Martin trong suốt một tuần lễ cứ đều đều như đời sống của một tù-binh vượt ngục ở trong đất địch, cùng chung một niềm khích-động, một ý muốn hành-động vào lúc đêm tối. Lúc nào chàng cũng bận, nào khử-trùng các ống thí-nghiệm, nào chế thuốc cấy bằng những khinh-khí ly-tử đặc, nào chép lại những điều đã ghi trong cuốn sổ cũ vào một cuốn mới trên dán cái nhẫn-đề "Nguyên-Tổ X, Vi-khuẩn chấm-nho" chữ viết thật nắn-nót, và ghi

thêm những điều nhận-xét mới. Chàng dùng rất nhiều ống thủy-tinh và gieo lại nhiều vi khuẩn, tỷ-mỷ cố xác-định cho thật rõ xem Nguyên-Tổ X có thể tự sinh-tồn được mãi không; xem Nguyên-Tổ ấy khi chuyển từ ống vi trùng nọ sang ống vi-trùng kia, có hiện ra là một lần nữa không; xem nó là một vi-khuẩn thực hay là một phó-vi-khuẩn làm hại vi-khuẩn.

Suốt tuần đó, Gottlieb thỉnh-thoảng có đến xem chàng làm việc, nhưng chàng không muốn nói cho ông biết vội, chàng chờ cho tới khi có bằng-chứng, ngủ một giấc thật ngon và có thể cạo râu cao ria cẩn-thận xong rồi mới nói sau.

Khi chàng đã biết chắc là Nguyên-Tổ X quả thực đã tự sinh-sôi nẩy-nở không ngừng, trong ống thí-nghiệm thứ mười cũng y như trong ống thứ nhất, chàng mới trịnh-trọng sang phòng Gottlieb và trình-bầy với ông tất cả những kết-quả công-cuộc của chàng, cùng những chương-trình nghiên-cứu khác chàng dự-tính sẽ làm sau này.

Ông già vừa gõ ngón tay gầy trên bàn tường-trình, vừa chăm-chú đọc, xong ngẩng mặt lên, không muốn khen-ngợi cho mất thời giờ, hỏi đốp-chát ngay một thoi một hồi:

- Nào! Anh đã làm cái này chưa? Sao anh không làm cái ấy? Nào: Tới nhiệt-độ nào thì hiệu-lực của Nguyên-Tổ đạt tới mức tối cao của nó? Cấy trên chất thạch đặc, nó có hiệu-lực gì không?
- Đây là chương-trình công việc tôi dự tính làm. Bác-sĩ coi sẽ thấy nó bao gồm hầu hết những ý-kiến của Bác-sĩ.
- Hứ! (Gottlieb đọc lướt qua một cái rồi nói). Thế tại sao anh không dự-tính truyền thử nó vào những vi-khuẩn châm-nho đã chết rồi? Đó là việc quan-trọng hơn hết thay.
- Tại sao vậy?

Thế là Gottlieb nhảy ngay tức thì vào giữa cái rừng rậm mà Martin đã mất bao nhiêu ngày tìm lối để tiến vào:

- Tại vì có làm như vậy mới chứng-tỏ ra là những cực vi-khuẩn anh thí-nghiệm đó sống chứ không chết!

Martin xấu-hổ quá nhưng Gottlieb đã tươi nét mặt lên nói:

- Anh làm được việc này vĩ-đại lắm đấy. Nhưng đừng để cho ông Giám-Đốc biết vội kẻo ông ấy náo-nức lên sớm quá. Martin, tôi rất mừng cho anh!

Trong giọng nói của ông có cái gì nó làm cho chàng nghẹn-ngào, nó thúc-đẩy chàng chạy ngay về phòng tiếp-tục làm việc chứ không thể nào ngủ được.

"Nguyên-Tổ X" là cái gì – chất hóa-học hay vi-khuẩn – chàng chưa thể

quả-quyết được, nhưng chắc-chắn là Nguyên-Tổ đó sinh-sôi nẩy-nở, di-truyền mãi mãi. Chàng định rõ nhiệt-độ thích-hợp nhất cho nó và thấy nó không truyền-nhiễm vào những vi-khuẩn đã chết rồi. Khi chàng đổ một giọt thuốc có Nguyên-Tổ X, lên vi-khuẩn chấm-nho cấy thành một lớp màng xám mỏng trên một miếng thạch đặc; cái màng vi-khuẩn bị địch tấn-công, nổi lên những chấm nhỏ vẽ thành một vòng tròn quanh giọt nước, khiến miếng thạch khi dốc nghiêng đi, trông giống như một miếng sáp ong bị mối ăn. Nhưng, nửa tháng sau thì một trong những mối khúc-mắc Gottlieb báo cho chàng biết trước xuất-hiện ra.

Để tránh khỏi hàng trăm vi-trùng-gia có thể công-kích khi bài khảo-luận của chàng tung ra, chàng làm mọi cách để biết chắc rằng những kết-quả chàng tìm ra rất chính-xác, không sơ-hở một chỗ nào cả. Chàng xin ở Bình-Viện mủ của các nhọt ở cánh tay, ở cẳng chân, ở lưng; rồi thí-nghiệm lại – nhưng thất bại, hoàn-toàn thất-bại. Trong các nhọt mới này không xuất-hiện ra Nguyên-Tổ X. Chàng buồn-rầu đem truyện nói với Gottlieb.

Ông già suy nghĩ một lúc, thỉnh-thoảng hỏi chàng một hai câu, ngồi lả người ra trên chiếc ghế bành bọc đệm dày, và hỏi:

- Cái nhọt đầu tiên thí-nghiệm là nhọt ở đâu?
- Ở mông.
- A, nếu vậy thì Nguyên-Tổ X có thể ở các chất trong ruột. Hay thử tìm xem ở trong ruột của người có nhọt, và cả của người không có nhọt, có Nguyên-Tổ X không.

Chàng chạy đi làm ngay. Sau một tuần-lẽ chàng lấy được Nguyên-Tổ X ở các chất trong ruột và ở những nhọt khác ở mông, tìm được một số khá nhiều trong những nhọt “tự nó hàn lành miệng lại”; chàng đem Nguyên-Tổ mới tìm thấy này trồng nơi khác và thành-công, chàng vừa sung-sướng như điên, vừa cảm-phục Gottlieb không để đâu cho hết. Chàng lại còn mở rộng cuộc thí-nghiệm với những đám hữu-cơ-thể trong ruột và khám-phá ra một Nguyên-Tổ X chống vi-trùng bệnh tả. Đồng thời chàng đem một ít Nguyên-Tổ tìm thấy lần đầu tiên cho một bác-sĩ ở Bình-Viện Lower Manhattan để chữa nhọt, sau chàng nhận được những bản tường trình rất sوت-sắng về hiệu-lực của Nguyên-Tổ chữa lành bệnh, và những câu hỏi sوت-sắng hơn để biết xem thứ thuốc bí-mật đó là thuốc gì.

Được thêm những chiến-thắng mới đó, chàng nghênh-ngang đi tới Phòng Gottlieb để khoe, không ngờ lại bị mắng một thoi một hồi:

“Ồ! Ra thế! Đẹp nhỉ! Thế ra anh đã đưa cho một bác-sĩ thí-nghiệm trước khi anh hoàn tất công việc khảo-cứu của anh! Anh muốn có những bản tường-trình giả-dối về sự công-hiệu của thuốc để đăng báo, để đánh điện-tín

đi mọi nơi, để cho thiên-hạ ở trên thế-giới ai có một mụn con-con cũng chạy tới nhờ anh chữa, để không có thời-giờ làm việc được nữa có phải không? Anh muốn làm một pháp-sư chứ không phải một khoa-học-gia, có phải không? Anh muốn được phiêu-lưu làm những trò con khỉ lếu-láo chưa thí-nghiệm xong với vi-khuẩn chấm-nho đã nhảy sang thí-nghiệm với vi-trùng thổi-tả... trước khi anh chưa thực-sự bắt đầu công việc... trước khi anh tìm ra bản-chất của Nguyên-Tổ X, có phải không? Anh cút ra khỏi phòng tôi đi! Anh chỉ là đồ... đồ... đồ... Giám-Đốc đại-học mà thôi! Tôi biết sau đây anh sẽ đi tiệc-tùng yến-ẩm với Tubbs và để người ta in hình anh lên báo-chí làm anh lái thuốc tinh-ranh!"

Martin len-lén chuồn ra ngoài, đương đi ở hành-lang thì gặp Billy Smith níu lấy hỏi, "Tìm được cái gì ghê-gớm lắm phải không? Đã lâu không gặp anh".

Chàng đáp, giọng điệu y như hồi còn làm phụ-tá cho Lão-Đốc Vickerson ở Elk Mills:

"Ồ... không... Tôi ầy à... gọi là còn xơi".

### III

Martin bình-tĩnh, chăm-chú theo dõi bệnh tình một con chuột bạch bị vi-trùng truyền-nhiễm, tiến-triển như thế nào, thì chàng cũng bình-tĩnh, chăm-chú theo dõi bản-thân chàng bị suy-nhược thần-kinh vì làm việc lu-bù, quá sức như thế. Chàng hết sức lưu-tâm ghi nhận những triệu-chứng của bệnh suy-nhược thần-kinh ầy, thấy những triệu-chứng ầy lần-lượt cái nọ kế-tiếp cái kia, kéo đến xâm-nhập vào người chàng, nhưng chàng liều dũng-dưng như không.

Chàng đi từ trạng-thái một người khó tính chẳng ai muốn gần, sang trang-thái một người thác-loạn thần-kinh, đến nỗi đưa tay ra lấy một vật gì mà không lấy trúng, cầm ống thí-nghiệm đánh rơi mà không biết, giật nẩy người lên khi có bước chân người bất ngờ đi ở sau lưng. Chàng cứ nghe thấy cái giọng ồm-ồm của bác-sĩ Yeo là phát sốt cả người lên y như bị ai chửi vậy và mỗi khi Yeo đứng ở ngoài cửa phòng chàng nói chuyện với ai là người chàng cứ co rúm lại, vừa bức mình mong cho hai người chóng rút câu truyện, vừa lẩm-bẩm "câm đi... câm đi... khổ lắm, đừng nói nữa, câm cái mồm lại!"

Rồi chàng bị ám-ảnh bởi cái ý thích đánh vẫn ngược lại tất cả những chữ kẻ trên các bảng hiệu chàng bắt gặp ở ngoài đường. Nhưng khi đi xe điện, chàng thường hay đứng móc tay vào cái vòng dây vịn, đưa đầu ra ngoài say-mê đọc những tấm bảng, tìm những chữ mới để đánh vẫn ngược lại.

Nhiều chữ chàng thấy rất hay, chẳng hạn như Coca Cola đọc thành 'al-oc-ac-oc', tiệm ủi thành 'iu mè it' nghe cũng tạm được, nhưng chàng bức mình với những chữ như Nhà Bán, Đông-Y-Sĩ, còn chữ Nhà Thương mà đổi thành 'gnouht ahn' thì không thể nào 'thương' được.

Một hôm ở phòng thí-nghiệm ra về, đi được một quãng rồi chàng lại quay lại xem mình đã đóng cửa sổ chưa, cứ như thế chàng trở đi trở lại tới ba lần mới hài lòng và yên trí rằng mình đã đóng rồi, nhưng tới lần thứ ba thì chàng lại không về nữa, chàng ngồi xuống bình-tĩnh tự bảo mình là đã tới thời-kỳ ốm nặng nguy-kịch lăm rồi, và tự hỏi mình xem có dám tiếp-tục công việc thí-nghiệm nữa không. Những câu trả lời không lấy gì làm tốt đẹp cho lăm: công việc của chàng tiết-lộ ra đã làm cho chàng vinh-diệu quá, vậy chàng không thể coi trọng tâm thân mà bỏ dở-dang công việc được.

Cuối cùng cái sợ ám-ảnh chàng.

Nó bắt đầu bằng cái sợ bóng tối khi còn con nít. Đương ngủ chàng vùng dậy, vì sợ kẻ trộm, nghe bước chân đi ngoài hành-lang chàng tưởng là của một tên du-đảng giết người đương rón-rén đi tới, một tiếng động nhỏ ở cầu thang cứu hỏa là một tên sát-nhân tay cầm khẩu tiểu-liên. Những ảo-tưởng ấy chàng thấy như thực, khiến chàng phải nhảy ra khỏi giường ngủ hoảng-hốt nhìn qua cửa sổ ra bên ngoài, và nếu lúc đó ở dưới đường có người nào đó đương đứng im, là chàng sợ đến lạnh người đi.

Mỗi khi trên trời có ánh-sáng rực-rỡ là có một đám cháy nó sắp bén đến bên giường chàng nằm, làm cho chàng ngập thở, và chết co-quắp lại.

Chàng biết rõ-ràng rằng sợ như vậy là vô-lý thế mà không làm sao kiềm-chế nổi cái sợ, chàng vẫn bị nó uy-hiếp.

Thoạt tiên chàng xấu-hổ không dám thú-thực với Leora cái bình-trạng nhát sợ vô lý ấy. Chàng có thể nào thú-nhận rằng chàng phải nép mình vào người nàng như một đứa con nít không? Nhưng qua mấy đêm nằm thấy sợi dây thừng một tên giết người quấn vào cổ chàng, khiến chàng sợ muốn thét lên, và nằm chết cứng ra, cho mãi tới lúc trời sáng bạch đêm lại nguồn sống yên-ổn trong một thế-giới chàng có thể tin-cậy là có an-ninh, chàng đành phải nói với nàng là chàng bị "bệnh mất ngủ", và sau đó đêm nào chàng cũng rúc vào nách nàng, để nàng che-chở cho chàng khỏi kinh-hoảng, khỏi bị thắt cổ hay bị chết cháy.

Chàng làm một bảng kiểm-kê những cái mà người bị thần-kinh suy-nhuược thường hay sợ nhất, để tìm cách chế-ngự: nào là sợ ở chỗ đông người, nào là sợ ở trong phòng kín, nào là sợ lửa, nào là sợ người ta và nhiều thứ sợ khác nữa, rồi chàng chấm rút bằng cái sợ mà chàng quả-quyết là cái sợ điên-khùng, giả-dối, bịp-bợm, lếu-láo nhất, tức là cái "sợ đi xe lửa".

Đêm đầu tiên, chàng chẽ-ngự được cái "bệnh sợ lửa", chả là chàng đi xem tuồng dân ca hý-kịch với Leora, đến đoạn trên sân-khấu có một vũ-nữ đốt một bó đuốc, thì chàng ngồi chờ cho cả rạp bắt lửa cháy lên. Chàng vừa đắn-đo nhìn dọc theo các hàng ghế, vừa tự giận mình sao lại hành-động dai-dột như vậy, vừa tính-toán xem mình có lỗi nào chuồn không, và mãi đến lúc chàng thoát ra được ngoài đường, mới hoàn-hồn hết sơ.

Rồi đến khi "bệnh sợ người" phát-sinh, đến khi chàng thấy có người bước tới gần chàng quá là chàng khó chịu muốn phát sợ, khiến chàng sau khi đã khôn-ngoan coi lại bảng kiểm-kê để xem mình đã chẽ-ngự được bao nhiêu thứ bệnh sợ rồi, chàng buộc lòng phải nghỉ-ngơi dưỡng-sức.

Chàng đi lên miền núi Vermont dạo chơi bốn ngày – và đi một mình cho nhanh. Chàng đáp tàu đêm, có giường ngủ, để có thể quan sát xem cái bệnh "sợ đi xe lửa" có những trạng thái gì hay-ho kỳ-thú nhất.

Chàng nằm trên chiếc giường thấp nhất, cái gối nhỏ nhồi bông chỗ lồi chỗ lõm. Chàng khó chịu vì chiếc áo chàng treo ở cái móc bên cạnh chàng, cứ lắc-la-lắc-lư trước tấm màn xanh lục hé mở. Cái mành gỗ che cửa sổ cuốn cao lên đến mười lăm phân, để lọt vào một thứ ánh sáng lù-mù đục như sữa, vạch ra những tia sáng vàng-kè trong bóng tối của gian phòng bé nhở, ầm-ầm tiếng bánh xe nghiến trên đường sắt. Chàng rùng mình lo-lắng.

Mỗi lần chàng cố trấn-tĩnh cho tinh-thần đỡ căng-thẳng thì cái sợ lại như bàn tay sắt khóa chặt lấy chàng. Khi tàu ngừng lại các ga và rúc lên một tiếng còi như nóng-nảy đòi hỏi một cái gì, thì chàng lại hốt-hoảng tin chắc rằng đã xảy ra tai nạn gì – chẳng hạn như một chiếc cầu bị gãy, một đoàn tàu khác đương vượt qua đoàn tàu của chàng, hoặc một đoàn tàu ở đằng sau đương chạy tới, sắp đâm vào đoàn tàu của chàng với tốc-lực tám-mươi cây-số giờ...

Chàng tưởng-tượng đương bị tai nạn, bị đau ghê lắm, giá thử tai-nạn xảy ra thật, chưa chắc chàng đã đau-đớn đến thế, vì không phải chàng chỉ hình-dung có một tai-nạn, mà tới cả nửa tá tai-nạn, và mỗi tai-nạn một cảnh đau khổ riêng... Nào trường-hợp cái bánh xe mặt phẳng ở ngay bên dưới chàng – đáng lẽ nó không có nên ầm-ầm lên như thế – không hiểu tại sao mà cái người thợ cầm cái búa trông như quỷ-sứ kia lại không khám-phá ra nó hỏng ở cái ga lớn lúc nãy? Böyle giờ nó đương nứt ra kêu răng-rắc, toa xe nghiêng đi, đổ lật xuống... Nào trường-hợp hai đoàn xe đụng nhau đánh rầm một cái, toa xe tan ngay ra thành từng mảnh, chất lên thành một đống kinh người, chàng thì bị mắc kẹt trong chiếc giường lật xấp xuống, bao nhiêu là ghế đè lên trên. Xung quanh, tiếng la-hét, tiếng rên-rỉ hấp-hối, lửa bén ra tứ phía... Nào trường-hợp đoàn xe đến một chỗ queo, lật nghiêng rơi ùm xuống sông, chàng cố bơi thoát qua một cái cửa sổ, trong khi nước thẩm vào khắp người chàng... Nào trường-hợp chàng đứng bên đoàn xe tan-nát đương

do-dự không biết nên giữ mình lánh xa đi để còn tiếp-tục công-cuộc thiêng-liêng của chàng, hoặc trở lại cho xảy ra tai-nạn hy-sinh tánh-mệnh mình để cứu mọi người!

Những tai-nạn chàng tưởng-tượng y như thực, đến nỗi chàng không thể nào nắm lỳ ra đó, chờ đợi được nữa. Chàng với tay lên chỗ bấm đèn, nhưng không tìm thấy cái nút. Chàng cuống lên, lục túi lấy bao diêm xé ra quẹt một que, soi lên bấm đèn. Chàng thấy mình đương đắp chăn, hình-ảnh phản-chiếu lên mặt trần gỗ bóng, trông như một cái xác nằm trong một chiếc áo quan. Chàng không kịp thay quần áo ngủ, vội mặc bộ đồ lớn ra ngoài, chàng sợ nếu mặc quần áo ngủ thì tỏ ra là mình tin cậy vào chiếc tàu quá đáng, rồi cũng không kịp sờ chân vào giày, chàng đi chân không lạch-bạch lên toa dành cho hành-khách hút thuốc. Một người bồi đương ngồi sốm trên một chiếc ghế đầu, đánh bóng một đống giầy cao ngất.

Martin mong được đánh bạn với anh bồi cho đỡ sợ, nên gợi truyện, "Đêm nóng quá". Anh bồi chỉ "Ú hụ" lên một tiếng nhạt-nhẽo.

Martin ngồi bó giờ trên chiếc ghế bọc da lạnh trong toa xe hút thuốc, mê-mải ngắm-nghĩa một chiếc chậu thau. Chàng biết là anh bồi không bằng lòng, nhưng chàng tính anh bồi mỗi tuần phải đi về ba chuyến, tức là mỗi năm đi về khoảng mười-hai-ngàn cây số, mà hiển-nhiên anh ta không bị chết, hiện thời vẫn sống nhăn, vậy chàng cũng có hy-vọng sống cho đến sáng, nghĩ như thế chàng thấy được yên tâm phần nào.

Chàng hút thuốc đến nỗi lưỡi rát và xưng len. Thấy anh bồi bình-tĩnh, chàng vững dạ, và buồn cười về những tai-nạn tưởng-tượng. Chàng buồn ngủ lảo đảo đi về toa xe của mình.

Nhưng vừa đặt mình xuống giường, thần-kinh chàng lại bị căng-thẳng ngay lập tức, và chàng nằm trắn-trọc suốt đêm cho đến sáng không ngủ.

Trong bốn ngày liền, chàng đi chơi lang-thang, bơi lội trong những suối nước lạnh, ngủ dưới vòm cây hay trên đống rơm đống giạ, đến khi trở về – nhưng trở về bằng chuyến xe ngày chứ không dám đi chuyến xe đêm như lần trước nữa – chàng đã dành được đủ sức để chịu đựng và làm việc cho tới khi công-cuộc thí-nghiệm của chàng từ bước tràn-trề vinh-quang của buổi đầu, đến bước vững-vàng của một thói quen thường ngày, vui-vẻ hấp-dẫn, làm cho tinh-thần chàng thành-thoi sáng-suốt.

KHI CÔNG-VIỆC về Nguyên-Tổ X của chàng tiến-hành được sáu tuần-lễ, thì nhân-viên trong Viện bắt đầu đánh hơi thấy và nghi-ngờ chàng đã khám-phá ra được một cái gì. Họ đến tìm chàng, nói bóng gió rằng chàng cần phải có họ giúp cho một tay thì công việc mới nhanh-chóng dễ-dàng. Nhưng chàng cứ lờ đi và lẩn-tránh họ. Chàng không muốn bị bắt cứ một phe-phái nào mượn tiếng giúp-đỡ để lợi-dụng chàng, mặc dầu từ ngày vắng Terry Wickett, đôi khi chàng thấy mình lẽ-loi hết sức. Terry vẫn còn ở bên Pháp, chàng nhớ tiếc Terry và nhớ tiếc cả cái tính cương-trực của Terry thường bắt chàng phải thành-thật thằng-thắn.

Chả biết Ông Giám-Đốc nghe ở đâu ra tin Martin đương luyện đá thành vàng.

Bác-sĩ Tubbs đã ngán cái chức Đại-Tá rồi, một là vì ở Nữu-ước có nhiều ông Tướng quá, hai là vì đã hai tuần lễ rồi mà ông không nặn ra một ý-tưởng nào khả-dĩ làm đảo lộn lấy một phần nhỏ của thế-giới thôi mà cũng không được. Một buổi sáng, ông xông vào phòng Martin, ngoe-nguẩy bộ ria, trách chàng:

- Arrowsmith, anh khám-phá ra được cái gì mà bí-mật thế? Tôi hỏi Gottlieb, nhưng ông ấy chỉ nói lảng đi, ông ấy bảo trước hết anh muốn đợi xem cho thật chắc-chắn đã. Tôi cần phải biết việc này, không những vì "Tình Bạn" tôi hết sức quan-tâm đến công việc của anh, mà còn vì tôi, dẫu sao thì cũng là Giám Đốc của anh!

Martin có cảm-giác như người có mỗi một con trùu cái nhỏ mà bị cướp đi mất, nhưng chàng không có cách nào từ-chối. Chàng đưa cuốn sổ ghi chép của chàng với những miếng thạch lốm đốm những vết-tích vi-trùng bị tiêu-tán ra cho Tubbs coi. Tubbs giật nẩy mình lên, hai tay xoắn mạnh bộ ria mép, đứng ngẫm-nghĩ ra chiều xúc-động một lúc rồi mới nói lên được:

- Có phải anh định nói: có lẽ anh ngờ rằng anh đã khám-phá ra một thứ bệnh truyền-nhiễm mà chính những con vi-trùng bệnh mắc phải không? Thế mà anh chẳng nói cho tôi biết! Tôi chắc anh chưa hoàn-toàn nhận-thức thấy có thể anh đã tìm ra được phương-pháp cao-siêu nhất để giết vi-trùng bệnh... Thế mà anh chẳng nói cho tôi biết!

- Da, thưa ông, tôi muốn chờ xem cho thật chắc đã...

- Anh cẩn-thận như vậy rất đáng khen, nhưng anh Martin ạ, anh phải hiểu rằng mục-đích của Viện này là bài trừ bệnh-tật, chứ không phải là ghi chép những điều hay-ho tốt đẹp về khoa-học! Rất có thể anh đã phát-minh ra được một việc trong những việc phát-minh quan-trọng nhất của một thế-hệ, một việc mà ông McGurk với tôi hằng mong đợi... Nếu kết-quả của anh được

xác-nhận chắc-chắn... Để rồi tôi hỏi ý-kiến của Bác-sĩ Gottlieb.

Ông bắt tay Martin đến năm hay sáu lần rồi vụt đi ra. Hôm sau ông cho mời chàng tới văn-phòng, bắt tay chàng nhiều hơn nữa, ông bảo cô Pearl Robbins rằng ông và ông McGurk rất hân-hạnh được quen biết chàng, rồi ông đưa chàng lên một đỉnh núi cao và chở cho chàng coi tất cả những hoàng-cung vương-quốc trên thế-gian:

"Anh Martin à, tôi có trù-tính một vài kế-hoạch giúp anh. Từ trước tới nay, anh làm việc thực là xuất-sắc, nhưng tầm mắt của anh chưa thấy hết được tất cả những khả-năng phát triển của nhân-loại. Hiện tại viện được tổ-chức theo những đường lối hết sức uyển-chuyển. Không có những ban nhất-định, mà chỉ có những đơn-vị gồm những người phi-thường xuất-chúng như ông bạn tốt Gottlieb của chúng ta. Và bất luận một người mới tới nào mà có khả-năng tìm ra được đúng thứ thuốc đang tìm thì viện sẽ cung-cấp cho đủ mọi phương-tiện dễ-dàng, thay vì để cho người đó lao tâm khổ trí làm việc một thân một mình. Anh Martin à, tôi đã nghiên-cứu hết sức cẩn-thẬn những kết-quả của công việc anh làm, tôi đã nói truyện ấy với Bác-sĩ Gottlieb... tuy nhiên cũng phải nói ngay rằng tôi hết sức sốt-sắng với những kết-quả thực-tế trực-tiếp của công việc, mà ông ấy thì không đồng ý một chút nào. Tôi đã quyết-định đưa ra trước Ủy-Ban Quản-Trị một chương trình thành-lập một Ban Vi-Trùng Bệnh-Lý, mà anh sẽ là người đứng đầu Ban đó! Anh sẽ có một viên phụ-tá... một Bác-sĩ về Vật-Lý Trị-Liệu-Pháp có nhiều kinh-nghiệm hắn-hoi... với phòng thí-nghiệm rộng lớn hơn, với nhiều chuyên viên hơn, và hàng ngày anh sẽ giao-dịch thằng với tôi, có cái gì báo-cáo thằng cho tôi biết, thay vì nói với Gottlieb. Anh sẽ được ở miễn hết những công việc về chiến-tranh, theo lệnh của tôi... tuy nhiên anh vẫn có thể mặc quân-phục và giữ các thứ quân-trang. Còn về lương bổng của anh, theo ý tôi, nếu ông McGurk và các nhân-viên quản-trị khác chấp-thuận, sẽ được tăng từ năm ngàn lên mười ngàn một năm.

"Phải đấy, phòng thí-nghiệm tốt nhất cho anh có lẽ là cái phòng lớn ở từng lầu trên, phía bên phải thang máy. Hiện nay bỏ không, còn văn-phòng của anh thì ở phòng đối-diện ngay đấy.

Và anh cần bao nhiêu người trợ-lực cũng có ngay. Chứ không ư? Anh tội vạ gì mà phải thức suốt đêm, nhúng tay vào mọi việc cho phí công phí sức đi, mà anh chỉ cần ngồi một chỗ mà suy-tính và trù-liệu làm sao cho công việc hết sức phát-triển... vẽ đủ mọi phạm-vi, càng nhiều càng tốt. Và mình sẽ khuêch-trƯong ra mọi ngành mọi thứ! Mình sẽ có hàng tá y-sĩ ở các nhà thương, bệnh-viỆn, giúp mình xác-nhận kết-quả của mình và làm tăng thêm hiệu-năng nỗ-lực của mình... Mình có thể lập một ủy-ban hàng tuần họp các Bác-sĩ, các phụ-tá đó, có anh và tôi đồng chủ-tọa... Nếu những người như Koch và Pasteur mà có được một hệ-thống tổ-chức như vậy thì chắc công

việc của họ đã có một tầm hoạt-động lớn hơn nhiều! Phương-pháp cộng-tác “vạn nhân vạn năng”... đó là phương-pháp làm việc trong ngành khoa-học hiện-đại. Còn cái lối làm việc mò-mẫm một mình, ngu-dại, đố-kỵ đã hết thời rồi.

"Này anh này, rất có thể mình đã tìm ra được đúng thứ thuốc đáng tìm – một thứ thuốc cứu nhân độ thế chẳng kém gì thuốc salvarsan! Anh với tôi, mình sẽ cộng-tác viết bài công-bố ra cho mọi người biết! Mình sẽ làm cho toàn-thể thế-giới phải nói tới! Ngày, suốt đêm qua tôi thao-thức nghĩ tới cái cơ-hội tốt đẹp của mình! Chỉ trong mấy tháng là mình có thể chữa khỏi không những bệnh do vi-khuẩn chấm-nho sinh ra mà còn chữa khỏi được bệnh thương-hàn, bệnh kiết-lỵ nữa! Anh Martin này, tôi là một bạn đồng-nghiệp của anh, chẳng bao giờ tôi có mảy-may ý nghĩ làm giảm bớt tài-năng giá-trị lớn của cá-nhân anh, nhưng tình thực tôi phải nói rằng nếu từ trước anh biết cộng-tác chặt-chẽ hơn với tôi thì chắc-chắn là công-cuộc phát-minh của anh tiến tới giai-đoạn chứng-minh thực-tế và kết quả thực-tế từ lâu rồi".

Martin bàng-hoàng trở về phòng, chóa mắt lên về viễn-cảnh một ban nghiên-cứu riêng của mình, đầy những nhân-viên phụ-tá, một thế giới vui tươi hạnh phúc – và nhất là mười-ngàn niên-bổng. Nhưng hầu như công-cuộc của mình bị người ta lấy đi mất, ngay chính bản thân mình cũng bị người ta lấy đi mất, chàng sẽ không còn là Martin nữa, không còn là môn-đồ của Gottlieb nữa, mà là một "Người Chỉ Dám Vui Có Hạn", là Bác-sĩ Arrowsmith, là Trưởng Ban Vi-Trùng Bệnh-Lý, phải mặc áo cổ cứng, phải nay diễn-thuyết, mai diễn-thuyết, và phải lịch-sự, không bao giờ được vãng tục chửi thề cả.

Rồi trong lòng sinh ra nghi- ngờ. Biết đâu Nguyên-Tổ X chỉ nẩy-nở ra ở trong ống thí-nghiệm, biết đâu nó chẳng có giá-trị gì mấy trong việc cứu nhân độ thế. Chàng muốn biết, cần phải biết.

Bỗng Rippleton Holabird ở đâu chạy xốc vào nói:

"Martin, này cậu này, ông Giám-Đốc vừa nói với tôi về công việc phát-minh của cậu và có một chương-trình huy-hoàng cho cậu. Tôi thành thật khen cậu và mừng cậu nay là bạn đồng-liêu trưởng-ban của tôi – và cậu trẻ quá – mới ba-mươi-bốn tuổi, có phải không?"

Ồ, tương-lại cậu như vậy thật sáng-lạn! Ngày Martin, cậu thử nghĩ xem (Thiếu-Tá Holabird chẳng cần giữ vẻ trang-nghiêm, ngồi như kiểu cưỡi ngựa trên một chiếc ghế, nói tiếp) cậu thử nghĩ xem biết bao nhiêu thứ chờ đợi cậu! Nếu quả thực công việc thành-tựu thì sự vinh quang của cậu không còn giới-hạn nào nữa, cậu thực là tốt số vô cùng! Cậu sẽ được các hội khoa-học ca-tụng, được người ta tặng thưởng, cậu muốn giữ chức giáo-sư nào tùy thích, các vĩ-nhân sẽ đến năn-nỉ xin được think ý cậu, cậu sẽ có một địa-vi

rất cù trong xã-hội!

"Này, bây giờ tôi nói cho mà nghe: Chắc cậu biết tôi thân với Bác-sĩ Tubbs như thế nào, và tôi thấy chẳng có lý-do gì mà cậu không nhập bọn với chúng tôi, rồi bộ ba tụi mình sẽ tùy thích điều-khiển công việc. Ông Giám-Đốc mà sốt-sắng nhận biết tài cậu và giúp cậu bằng mọi cách như vậy kể ra cũng tử-tế và hiếm có đấy nhỉ? Thực là hảo ý thân tình... và cũng lợi cho cậu vô cùng. Bây giờ chắc cậu đã hiểu rõ ông ấy rồi. Và bộ ba mình... biết đâu chẳng có ngày mình xây-đắp được một thương-tầng kiến-trúc cho công-cuộc cộng-tác khoa-học nó không những có thể kiểm soát Viện McGurk này mà còn có thể kiểm-soát hết thảy mọi Viện, mọi ngành khoa-học tại các trường đại-học trong nước, có như vậy các công-cuộc khảo-cứu mới thực-sự có hiệu-nghiệm. Khi nào Bác-sĩ Tubbs hồi hưu... tôi thành-thực nói riêng để cậu biết... tôi tin rằng Ủy-Ban Quản-Trị sẽ chọn tôi làm người kế-vị ông ấy, mà tôi nói như vậy không phải là không có lý-do. Lúc đó cậu phải biết, nếu công việc này thành-công, thì tôi với cậu, mình có thể làm việc với nhau!"

"Thực tình mà nói, trong giới khoa-học mình (cậu cứ thứ nghĩ tới lão Yeo khốn-nạn ấy thì biết) rất ít người vừa có một nhân-cách khả-quan, vừa có một sự-nghiệp phi-thường, và nếu cậu có thể bỏ được cái tánh hơi cục-cắn, và coi thường giá-trị của những tay bự trong ban chấp-hành và giá-trị của những phụ-nữ yêu-kiều diễm-lệ (bởi vì, nhờ Trời khi nào cậu chịu khó để ý một chút thì cậu ăn mặc cũng bảnh ra phết!) nếu được vậy thì cậu và tôi có thể trở nên hai tay chuyên quyền độc-đoán trong ngành khoa-học trong khắp nước nầy!"

Cho tới khi Holabird đi rồi, Martin vẫn không nghĩ ra được một câu trả lời nào.

Chàng thấy ghê-sợ cho cái mà người ta gọi là "Thành-Công" sao nó dơ-dáy bẩn-thieu đến thế mà lại la-thét om-sòm, nó buộc những ai muốn có nó không được làm việc một cách âm-thầm lặng-lẽ, mà phải đem phô-trương công việc ra cho mọi người biết, để cho những kẻ hâm-mộ mù-quáng vầy-vò và những kẻ thù mù-quáng bôi tro trát chấu vào.

Chàng chạy đến trốn bên cạnh Gottlieb mà chàng vẫn coi như một người cha hiền-minh, van xin ông cứu chàng thoát khỏi sự Thành-Công, thoát khỏi những người như hạng Holabird, A. De Witt Tubbs và bè lũ của chúng như bọn khoa-học-gia muốn làm diễn-văn, bọn trước tác muốn kiểm văn-bằng, bọn diễn-thuyết để kiểm địa-vị... bọn bác-sĩ giải-phẫu muốn kiểm danh-vọng, bọn nhà báo bồi bút, bọn con buôn giàu tình-cảm, bọn chính-trị làm văn-nghệ, bọn thể-tháo-gia có chức-vị, bọn tướng tá làm chánh-khách, bọn nghị-sĩ được phỏng-vấn, bọn giám-mục kiêu-căng dạy đời.

Gottlieb lo-lắng nói:

- Khi Tubbs đến ỏn-ěn với tôi là tôi biết ông ta đương tính một truyện gì viển-vông và thối-tha, nhưng tôi không ngờ ông ta lại có ý muốn biến anh thành một cái máy phóng-thanhs ngay trong có một ngày như vậy!

Tôi sẽ nai-nịt cẩn-thận để đi chiến-đấu với những lực-lượng tuyên-truyền quảng-cáo ấy mới xong!

Nhưng Gottlieb đã thất-bại.

Tubbs bảo:

- Từ trước đến nay tôi vẫn để mặc ông một mình muốn ngang thì ngang muốn dọc thì dọc, nhưng ông đừng quên tôi là Giám-Đốc ở đây! Và tôi phải nói rằng có lẽ vì cái tính ngu-xuẩn đặc-biệt của tôi, nên tôi không thấy cái việc khiến cho Arrowsmith có thể chữa khỏi bệnh cho hàng ngàn người và trở nên một nhân-vật có giá-trị, được mọi người kính-mến, có gì là khủng-khiếp cả!

Gottlieb phải đem câu truyện ra nói với Ross McGurk, thì ông chủ bảo:

- Anh Max, tôi mến anh như anh em ruột thịt, nhưng Tubbs là Giám-Đốc, và nếu Tubbs thấy cần Arrowsmith... có phải là cái anh chàng trẻ tuổi gầy-gò mảnh-khảnh thường quanh quẩn ở trong phòng thí-nghiệm của anh không? Nếu vậy thì tôi cũng chẳng có quyền ngăn-cản Tubbs. Tôi phải ủng-hộ Tubbs cũng như ủng-hộ thuyền-trưởng một chiếc tầu của chúng ta.

Và lại cũng còn phải đợi Ủy-Ban Quản Trị họp và chấp-thuận thì Martin mới được giữ chức trưởng-ban. Ủy-Ban Quản-Trị gồm có McGurk, ông Giám-Đốc Viện Đại-Học Willington và ba giáo-sư khoa-học của mấy Viện Đại-Học khác nhau. Trong khi chờ đợi đó, Tubbs bảo Martin:

- Nay giờ anh phải công-bố gấp kết-quả công việc của anh đi. Làm ngay lập-tức đi. Đáng lẽ ra anh phải làm việc đó từ trước rồi. Hãy tổng-hợp các tài-liệu của anh lại nhanh chừng nào hay chừng nấy và gởi một bài cho Hội Y-Học và Sinh-Vật-Học Thực-Nghiệm để họ đăng vào số báo sắp tới.

- Nhưng tôi chưa chuẩn-bị xong thì công bő làm sao được! Muốn công-bő gì thì cũng phải đợi tôi bít hết các sơ-hở trước đã!

- Ngốc lắm! Thái-độ đó xưa rồi. Thời buổi này không thể giữ mãi quan-niệm hẹp-hòi như vậy, thời-buổi này là thời-buổi cạnh-tranh, về nghệ-thuật và khoa-học cũng phải cạnh-tranh y như về thương-mại vậy... hợp-tác với người đồng phe-phái của mình, nhưng với người ngoài phe-phái thì phải cạnh-tranh cho đến chết thì thôi! Anh muốn bít gì thì cứ bít cho kỹ, nhưng để sau sẽ hay, còn bây giờ thì mình không thể để cho một ai khác tranh-tiên, đi bước trước mình. Anh nên nhớ rằng anh phải làm cho danh tiếng của anh

rạng-rỡ trước hết, mà đường lối tốt nhất là làm việc với tôi... để có nhiều lợi nhất cho số đông nhất.

Martin bắt đầu viết bài khảo-đề, trong lúc viết chàng có ý nghĩ xin thôi việc quách cho xong, nhưng rồi chàng bỏ ngay ý nghĩ đó vì thấy Tubbs dẫu sao cũng còn khá hơn bọn Pickerbaugh, chàng tưởng-tượng thấy một thế-giới những khoa-học-gia bé nhỏ, người nào cũng bận-rộn làm việc trong một phòng giam lộ-thiên không mái. Trong lúc đó, ông Thần Tubbs vểnh râu lên, ngồi vắt-véo trên một đám mây, luôn luôn theo dõi công việc của họ, và sẵn-sàng sai thiên-lôi đánh xuống đầu bất cứ người nào không chăm-chỉ làm việc và lãng-phí thời-giờ vào những việc không phải ông Thần Tubbs cắt đặt cho làm. Sau những phòng giam ấy, ngoài vòng kiềm-tỏa của ông Thần Tubbs là thân-hình to lớn của Gottlieb, nét mặt trào-tiểu đứng trên một nền trời gió mưa cuồng-bạo.

Viết văn không phải là việc dễ-dàng đối với Martin. Chàng làm mãi không xong bài khảo-đề, Tubbs đâm ra sốt ruột và ngày nào cũng thôii-thúc chàng. Chàng đã ngưng việc khảo-cứu, suốt ngày ngồi trong căn phòng giam lộ thiên đặc-biệt, viết viết xé xé, xé nhiều hơn viết, thật là khổ-sở.

Lần thứ nhất Leora đã không an-ủi chàng mà lại còn to tiếng kêu:

- Sao lại không? Mười-ngàn một năm. Đẹp quá trời còn gì nữa! Anh Sandy à, mình xưa nay nghèo quá xá, mà anh thì thích nhà sang cửa đẹp, đủ thứ. Và anh lại được đứng đầu một ban riêng... và anh vẫn có thể hỏi ý-kiến Bác-sĩ Gottlieb như thường, chứ có gì khác! Ông ấy cũng là một Trưởng-Ban, có phải không, ấy thế mà ông ấy vẫn tự quyền tự chủ, chứ Bác-sĩ Tubbs có làm gì được ông ấy đâu.Ồ theo ý em, anh nên nhận lời Tubbs là hơn!

Rồi trong những buổi ăn trưa ở viện, mọi người càng ngày càng tỏ ra kính-nể chàng, làm cho chàng lần-lần cũng nhận thấy "nên nhận lời là hơn!"

Chàng ngẫm-nghĩ, mình có thể mướn một căn lầu ở dãy nhà mới cất ở Đại-lộ Công-Viên. Chắc giá thuê chỉ đến ba-ngàn một năm là cùng. Tiếp-đãi bè-bạn khách-khứa ở đó coi cũng không đến nỗi lúi-xùi quá. Miễn là mình đừng để mất thời-giờ, cản-trở công việc của mình... kể cũng thú".

Thú hơn nữa là được công-nhận vào hàng thương-lưu xã-hội, mặc dầu muốn được như thế cũng tốn công tốn của mệt lắm.

Capitola McGurk từ trước không bao giờ để ý tới chàng, vì chàng không có giá-trị bằng cái máy ly-tâm hiệu Gladys của Viện, bà bỗng gọi điện-thoại nói: "... Bác-sĩ Tubbs thì hết sức ngợi-khen và sốt-sắng đối với ông, còn nhà tôi với tôi thì hoan-hỉ vô cùng. Chúng tôi muốn mời ông và bà quá bộ lại dùng cơm tối với chúng tôi vào tám giờ rưỡi thứ Năm sau, mong ông bà vui lòng nhận lời cho".

Martin tưởng chừng như được vua ban yến, vội-vàng nhận lời ngay.

Sau khi đã được thấy qua nếp sống của Angus Duer và Rippleton Holabird, chàng tưởng mình đã biết thế nào là xa-hoa phú-quý, và đã hiểu thế nào là những bữa tiệc linh-đình sang-trọng. Leora và chàng đi tới nhà Ross McGurk ở phía Đông Thập-Thất Đại-Lộ, gần Đệ-Ngũ Đại-Lộ, trong lòng không lấy gì làm bồn-chồn lo-ngại cho lắm. Ở ngoài đường trông vào thì ngôi nhà có quá nhiều đầu máng xối bằng đá xanh, xà ngang trên cửa bằng đá hoa trạm-trổ, các song cửa đều bằng đồng xi bóng-loáng, nhưng ngôi nhà trông có vẻ không lấy gì làm lớn lắm.

Nhưng ở bên trong, dãy hành-lang xây bằng đá hình vòng cung cao vút trông như một nhà thờ. Thấy bọn tôi tớ hầu-hạ, hai người đậm ra luống-cuống, chiếc thang máy làm cho họ kinh-hoàng, và họ ngọt-ngạt thấy trong một hành-lang treo đầy màn cửa nhung dày, bầy nhiêu tủ kiểu Ý-đại-lợi, và trong một phòng khách thì treo đầy những bức tranh màu. Khi Capitola hiện ra với bộ dạ-phục bằng sa-tinh trắng và đeo ngọc trai đầy mình trông như một bà hoàng thì hai người tự thấy mình quê mùa hết sức.

Trong phòng có chín, mười Nhân-vật Quan Trọng, vừa đàn ông vừa đàn bà, trông chẳng có gì là đặc-biệt cả, nhưng tên họ nghe rất quen như tên xà-bông-Luých, sữa Guy-gô chẳng hạn.

Martin tự hỏi: "Không biết mình có phải đưa tay cho một bà không quen thuộc nào vịn để đưa vào phòng ăn không?" Nhưng chàng mừng quá khi thấy mọi người chỉ ồ-ạt tiến vào phòng ăn theo lời mời của ông McGurk, giọng trầm-trầm dễ thương.

Phòng ăn trông thì rực-rỡ đấy nhưng rất xấu, chỗ nào cũng bọc da với dát vàng loạn xạ, lại thêm những tiolet hầu bàn đứng nhìn chòng-chọc xem mọi người dùng nĩa ăn măng ra làm sao. Martin được xếp ngồi giữa Capitola McGurk và một bà mà chàng chỉ biết là chị một bà bá-tước (có điều chàng hiểu Martin có biết rằng chàng là khách danh-dự trong bữa tiệc đó không?).

Capitola lộng-lẫy trong chiếc áo sa tinh trắng, ghé đầu lại hỏi chàng:

- Thưa Bác-sĩ, đúng ra thì Bác-sĩ mới tìm ra được cái gì thế?
- Dạ, thưa đó là... tôi đương trù-tính...
- Bác-sĩ Tubbs nói với tôi rằng Bác-sĩ mới tìm ra được một phương-pháp mới để chữa bệnh rất kỳ-diệu (những chữ M bà nói nghe du dương như tiếng suối reo mùa hè, những chữ R rung lên như tiếng chim ca ríu-rít trên cành) Ồ, còn gì... còn gì đẹp hơn là giải-trừ cho cái cõi đời già-nua buồn-thảm này thoát khỏi nỗi đau-khổ vì bệnh tật! Nhưng thực ra thì Bác-sĩ tìm ra được cái gì nhỉ?
- Dạ, thưa bà nói ra bây giờ thì quá sớm vì chưa có gì là chắc-chắn cho lắm, nhưng... thưa bà, đại-khai thì là thế này: lấy mấy con vi-trùng như loại

vi-trùng chấm-nho...

- Ô! Khoa-học thực là thú-vị, nhưng đối với những người tầm-thường như tôi mà hiểu được thực là khó vô cùng! Nhưng chúng tôi tự biết mình dốt-nát, nên chỉ trông cậy vào những khoa-học-gia như Bác-sĩ để làm cho nhân loại được sống yên-ổn trong tình thân-hữu...

Rồi Capitola quay sang tiếp truyện người đàn ông khác ngồi bên cạnh bà. Martin nhìn thẳng trước mặt vừa ăn vừa buồn-rầu khổ-sở. Chị bà bá-tước, người gầy khẳng-kheo, da mặt vàng-khè, chăm-chăm ngó chàng. Chàng quay lại, nét mặt buồn-buồn và ôn-hòa (chàng nhận thấy bà ta có nhiều hơn chàng một chiếc dĩa và lấy làm lạ không biết mình bỏ đem đâu mất chiếc dĩa của mình).

Bà ta bô-bô hỏi:

- Nghe nói ông là một Khoa-học-gia.
- Vâ-âng.
- Khoa-học-gia có cái phiền là không hiểu cái đẹp là gì. Họ lạnh-lùng vô cùng.

Giá gắp tay Rippleton Holabird thì lão đã tóm lấy cơ-hội nói đùa ầm-ỹ, còn Martin thì chỉ đáp gọn có một câu mà giọng thì run-run:

- Tôi thiết nghĩ là không hẵn như vậy.

Rồi chàng nghĩ bụng không biết mình có gan uống thêm một ly xâm-banh nữa không.

Khi mọi người đã trở lại ngồi chơi ở phòng khách, Capitola lại vung-vẩy hai cánh tay áo trắng như hai cánh chim, xà xuống người Martin và nói:

- Bác-sĩ Arrowsmith, trong bữa ăn, thực-tình tôi chẳng có một dịp nào để hỏi công việc Bác-sĩ đương theo đuổi đúng ra là công việc gì... Ô! Bác-sĩ đã thấy lũ nhỏ đáng yêu ở trong trại của tôi ở Đường Charles chưa nhỉ? Tôi chắc trong bọn chúng nó sau này thế nào cũng có nhiều đứa trở nên những khoa-học-gia có tài. Bác-sĩ đến diễn-thuyết cho chúng nó nghe mới được.

Về nhà, đêm hôm đó chàng băn-khoăn bảo Leora, "Anh thấy tiếp truyện với mọi người như chiều hôm nay cũng mệt lắm chứ không phải là không.

Nhưng kể ra anh cũng cần phải tập lấy thế làm vui cho quen đi. Nay em này, khi nào anh lên chức trưởng-ban, mình cũng sẽ thiết tiệc, mời toàn những người có giá-trị thực-sự, như hạng Gottlieb, em nghĩ xem cũng thú đấy chứ nhỉ".

Sáng hôm sau, Gottlieb lê bước vào phòng Martin, ông đứng bên cửa sổ, có vẻ như muốn tránh đôi mắt của chàng, ông thở dài nói:

- Có truyện đáng buồn xảy ra... có lẽ cũng không phải là đáng buồn hẵn đâu.
- Thưa Bác-sĩ, có truyện gì thế. Tôi có thể giúp đỡ Bác-sĩ được việc gì không?
- Không phải truyện dính-dáng đến tôi, mà là truyện dính-dáng đến anh.

Martin có vẻ khó chịu, nghĩ thầm: "Ông này lại muốn nói đến truyện thành-công chóng thì nguy-hiểm nữa chăng? Mình nghe mãi chán quá rồi!"

Gottlieb thong-thả bước lại gần chàng:

- Anh Arrowsmith này, kể ra cũng đáng buồn cho anh thực, anh không phải là người đã khám-phá ra Nguyên-Tổ X!

- Sa-ao...

- Có người đã khám-phá ra trước anh rồi!

- Đâu có! Tôi đã tìm hết trong các sách vở, báo-chí, trừ có Twort ra, không có một ai khám-phá ra cả, ngay đề-cập đến một cách xa-xôi cũng chưa có ai nữa là... Sao, Trời ơi, Bác-sĩ Gottlieb, thế nghĩa là bao nhiêu công trình của tôi, trong mấy tuần nầy, đều vứt đi hết sao, và tôi là một thằng ngốc...

- Hừ. Biết sao bây giờ! Dẫu sao thì d'Hérelle ở Viện Pasteur vừa đăng trong Tập Kỷ-yếu của Viện Hàn-Lâm Khoa-Học một bài tường trình... đúng là Nguyên-Tổ X của anh, không sai một chút nào. Có điều ông ta gọi nó là 'bacteriophage'... vi-khuẩn tiêu-tố... Thế đó.

- Vậy thì mình...

Trong đầu óc chàng nghĩ tiếp, "Vậy thì mình sẽ chẳng còn hy-vọng được làm trưởng-ban, được nổi danh, hay cái gì khác nữa. Trắng tay mình lại trở thành tay trắng". Bao nhiêu sức lực của chàng đều tiêu-tan đâu hết, cả bao nhiêu dự-định cũng vậy, ngôi sao sáng-tạo đương rực-rỡ bỗng mờ đi xám-xịt.

Gottlieb nói:

- Bây giờ, cố nhiên là anh vẫn có thể bảo anh cũng là người đã tìm ra được nguyên-tổ ấy và bỏ cả đời ra mà tranh-đấu để được mọi người công-nhận cho anh. Hoặc anh có thể quên truyện ấy đi, và viết một bức thư ca-tụng d'Hérelle cho khéo, rồi làm việc trở lại.

Martin rầu rĩ nói:

- Tôi sẽ làm việc trở lại. Chẳng làm gì khác được nữa. Chắc bây giờ Tubbs sẽ bỏ ý-định lập ban nghiên-cứu mới. Tôi còn thời-giờ để làm cho xong hẵn công việc nghiên-cứu của tôi... biết đâu chả tìm ra được một vài điều mà d'Hérelle không nghĩ tới... và tôi sẽ công bố lên để chứng-thực cho kết-quả của ông ta... Nghĩ giận thực!... Bài tường-trình của ông ta đâu? Chắc thấy tôi được thoát khỏi làm một Holabird thứ hai, ông mừng lắm đấy nỉ?

- Kể ra thì tôi phải mừng. Nếu tôi không mừng thì thực là trái với đường lối

của tôi. Nhưng tôi bây giờ già rồi. Và anh là bạn tôi. Tôi rất buồn là anh không được hưởng lấy một lúc cái vui của sự thành-công đắc-chí... Martin, anh định chứng-thực cho d'Hérelle là một điều rất hay. Đó mới là khoa-học: chỉ biết làm mà không quan-tâm... quá... Nếu người khác được hưởng công-trạng. Để tôi nói cho Tubbs biết truyện d'Hérelle đã được quyển ưu-tiên, hay là anh nói lấy?

Gottlieb lê bước nặng-nề đi ra, đến cửa ông quay đầu lại nhìn chàng buồn-thiu.

Tubbs đến tìm chàng, rên-rỉ:

- Anh thấy chưa? Nếu anh chịu nghe lời tôi công bố sớm thì đâu đến nỗi! Anh thực đã dồn tôi vào một thế kẹt hết sức đối với Ủy-Ban Quản-Trị. Cố-nhiên là vẫn-đề lập một ban mới không thể thành được nữa rồi.

Martin hờ-hững đáp:

- Vâng.

Chàng đem bản-thảo bài khảo-đề chàng đã viết ra, cất cẩn-thận vào một hồ-sơ, rồi quay ngồi bên bàn thí-nghiệm. Chàng nhìn chăm-chăm vào một lọ thủy-tinh sáng-chói cho đến khi chàng bị mê đi như nhìn vào quả cầu pha-lê của một nhà phù-thủy. Chàng nghĩ:

"Giá Tubbs cứ để mặc mình thì có lẽ chả đến nỗi tệ-hại như thế này.Ồ, mấy cái lão già chết tiệt ấy, cái bọn "Người Chỉ Vui có Hạn" chết tiệt ấy, mấy cái "Nhân-Vật Quan-Trọng" đến dâng-hiến cho mình Danh-Vọng chết tiệt ấy! Tiền-tài! Huy-Chương! Chức-tước! Họ muốn đem quyền-thể thổi phồng mình lên. Danh-Vọng! Khi người ta có danh-vọng thì trở nên kiêu-căng, tự-phụ, khi quen có danh-vọng rồi mà bị mất đi, thì đậm ra điên-khùng dồ-dại.

"Thế là mình hết hy-vọng giàu sang. Và Leora, tội-nghiệp em, hết hy-vọng có áo mới, nhà mới, và bao nhiêu thứ khác. Mình... bây giờ phải ở lại cái lầu như cũ chẳng còn thú-vị gì nữa. Ồ, thôi đừng than-van gì nữa đi!

"Ước gì có Terry ở đây!

"Mình thật mến cái ông Gottlieb vô cùng. Lẽ ra ông ấy phải ghen-ghét mình..."

"Bacteriophage... vi-khuẩn tiêu-tổ... cái anh chàng người Pháp kia đặt tên nó như vậy. Dài quá, gọi tắt là phage... là tiêu-tổ có hơn không. Bây giờ mình lại còn phải lấy cái tên đó để gọi Nguyên-Tổ X của mình thì có bực không! Hừ, làm việc trong ngắn ấy đêm, kể cũng thú-vị lắm đấy chứ! Làm việc..."

Chàng dần-dần định-thần lại. Chàng tưởng tượng cái lọ thủy-tinh chứa đầy

chất thuốc cấy vi-khuẩn chấm-nho đục vẫn. Rồi chàng chạy sang phòng Gottlieb để lấy tờ báo có bài của d'Hérelle. Chàng đọc rất kỹ, mà cũng rất thán phục.

Chàng lẩm-bẩm: "Đây là một con người xứng-đáng, đây là một khoa-học-gia xứng-đáng!" Trong lúc đi về nhà, chàng dự-trù sẽ dùng tiêu-tố phage (mà từ trước chàng vẫn gọi là Nguyên-Tố X) để thí-nghiệm với vi-trùng kiết-ly Shiga, chàng dự-trù đưa ra thật nhiều vấn-đề với d'Hérelle và phê-bình thật dữ, hy-vọng rằng Tubbs trong một thời-gian không cách chức chàng, và chàng lấy làm khoái không phải viết bài khảo-đề về phage một cách bậy-bạ quá sớm, trong khi chàng chưa nghiên-cứu đến nơi đến chốn, chàng có thể sống bừa-bã, ăn mặc dản-dị, sơ-mi cổ mềm thoải-mái, khỏi phải làm ra vẻ nghiêm-trang, quan-trọng và bị người ta để ý tới.

Chàng túm-típ cười nghĩ: "Trời, mình dám đánh cuộc thế nào Tubbs cũng thất-vọng! Lão đã tưởng thế nào cũng được cùng ký tên với mình dưới các bài khảo-đề của mình và được tiếng, được lợi đủ thứ! Bây giờ thì đến việc thí-nghiệm với vi-trùng Shiga... Tội-nghiệp cho Lee, Lee lại phải chịu cho quen với thói làm việc đêm của mình, chắc thế".

Leora nghĩ sao về truyện này, nàng giữ kín ở trong lòng không nói ra... hoặc có thì cũng chỉ nói rất ít mà thôi.

**LIỀN CẢ MỘT NĂM TRỜI**, Martin căm-cụi làm việc vất-vả, chỉ gián-đoạn có một lần vào dịp Terry trở về sau Ngày Đinh-Chiến, và thỉnh-thoảng những khi nghe cái anh chàng thông-minh hiếu-động ấy nói truyện trào-lộng chàng mới nghỉ tay một chút mà thôi. Tuần này sang tuần khác, chàng khổ-cực với công-cuộc nghiên-cứu chất phage vô cùng phức-tạp. Công việc của chàng – tay chân của chàng, kỹ-thuật của chàng – đã trở nên thuần-thục hơn, và cuộc đời chàng vững-vàng hơn, ít băn-khoăn lo-lắng hơn.

Chiều chiều chàng lại học-hành thêm. Hết toán, học sang vật-lý, chàng bắt đầu hiểu biết định-luật về tác-dụng khối-lượng, bắt đầu mỉa-mai cái mà chàng gọi là "thái-độ đối đãi với bệnh-nhân" của Tubbs và Holabird, chàng đọc nhiều sách báo tiếng Đức, tiếng Pháp, chiều chủ-nhật đi bơi thuyền trên sông Hudson và có một hôm đi chơi lu-bù với Leora và Terry để ăn mừng Viện đã được thanh-lọc sạch-sẽ vì đã đem bán-tống bán-tang cái Máy Ly Tâm mà Holabird từ xưa vẫn lấy làm hanh-diện có nó.

Chàng ngờ rằng Bác-sĩ Tubbs bây giờ đương huênh-hoang với cái cuống mề-day Bắc-đầu Bội-Tinh, còn giữ chàng lại ở trong Viện là chỉ vì Gottlieb đã can-thiệp. Nhưng cũng có thể là vì Tubbs và Holabird còn hy-vọng một ngày kia chàng lại tìm ra được một cái gì để họ có thể đem ra quảng-cáo, thổi phồng lên thành một phép lạ, vì chàng thấy trong bữa ăn trưa, hai người vẫn tỏ ra lẽ-phép đối với chàng... vừa lẽ-phép vừa biểu-lộ lòng trách-móc, hễ có dịp là lải-nhai nhắc lại truyện khám-phá ra được cái gì thì phải lo mà công-bố ngay chứ không thể trần-trừ được.

Đã hơn một năm từ khi xảy ra việc Martin bị d'Hérelle đi mất bước trước, bỗng một hôm Tubbs vào phòng thí-nghiệm của chàng, đưa ra đề-nghi:

"Tôi đương suy-nghĩ, anh Arrowsmith à". Lão vừa nói vừa làm ra bộ suy-nghĩ thật, "Sự phát minh của d'Hérelle không ngờ đã không được mọi người để ý tới như tôi tưởng. Nếu ông ta ở đây với chúng mình thì chắc-chắn là tôi đã lo cho ông ta được mọi người để ý đến một cách xứng-đáng.

Hiển-nhiên là không một tờ báo nào phê-bình tới cả. Có lẽ chúng mình vẫn có thể làm được việc gì. Theo chõ tôi hiểu thì anh đang theo đuổi cái mà Bác-sĩ Gottlieb gọi là "sự nghiên-cứu căn-bản". Tôi cho bây giờ là lúc anh nên thực-dụng tiêu-tổ phage để chữa bệnh. Anh hãy thí-nghiệm dùng phương-pháp ấy để chữa bệnh sưng phổi, bệnh dịch-hạch xem, có thể cả bệnh thương-hàn nữa, và khi công việc tiến-hành thì anh hợp-tác với các bệnh-viện thực-nghiệm xem ra làm sao. Anh tự-cao tự-ngạo, lãng-phí thời giờ như thế là đủ rồi! Bây giờ hãy chữa cho một người nào đó khỏi bệnh đi!"

Nếu Martin từ chối không làm theo lời lão, chắc chàng khó tránh được mối lo bị sa-thải. Và chàng cũng thấy xúc-cảm khi thấy Tubbs nói thêm:

"Anh Arrowsmith, thấy tôi cứ đòi phải có kết-quả thực-tế, tôi chắc một đôi khi anh cho là tôi không có ý-thức gì về vấn-đề chính xác trong khoa-học. Tôi – Dẫu sao thì tôi thấy Viện này chưa bao giờ đưa ra được một kết-quả nào thực-sự là cao-quý, là vĩ-đại, có thể cải-biến được một cái gì, một kết-quả nào mà đáng lý chúng ta phải thâu-lượm được với những phương-tiện sẵn có của chúng ta. Vì thế tôi muốn trước khi tôi chết, làm được một cái gì to-tát, một cái gì tốt-đẹp cho nhân-loại đau-khổ này. Anh không thể cho tôi cái đó sao? Anh hãy chữa cho được bệnh dịch-hạch đi!"

Lần đầu tiên Martin thấy Tubbs không vểnh râu lên oai vệ như trước, mà lại nhếch mép cười một cách thê-thảm.

Hôm đó Martin giấu không cho Gottlieb biết chàng bỏ việc nghiên-cứu về tính chất cơ-bản của tiêu-tổ phage, để tìm cách chữa bệnh sưng phổi, trước khi chữa bệnh hắc-tử. Và khi Gottlieb biết truyện thì ông đương mắng giải-quyết một vài truyện lo buồn riêng.

Martin lấy chất phage trích vào thỏ và chữa được bệnh sưng phổi và màng phổi của nó, chàng cho nó ăn chất ấy thì ngừa được bệnh sưng phổi truyền lan ra. Chàng thấy sự miễn-dịch do chất phage gây ra cũng có thể truyền nhiễm như một bệnh vậy.

Chàng tự lấy làm hài lòng, và chắc Tubbs cũng sẽ vui mừng lắm, nhưng luôn mấy tuần-lẽ, Tubbs chẳng lưu ý ngó-ngàng gì đến chàng, ông đương mê-mải với một công việc mới "kịch độc" nhất đời ông: ông đương tổ-chức Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa.

Ông đương sửa-soạn tiêu-chuẩn-hóa và điều-hợp tất cả các hoạt-động bằng trí-não ở trong nước, thành-lập một cơ-quan để điều-khiển, ủy-lạo hay khiển-trách một cách nhẹ-nhàng, và nói chung là để khuyến-khích mọi người trong các bộ-môn, từ nghiên-cứu hóa-học đến nghệ-thuật in hoa trên vải lụa, từ nghệ-thuật làm thi-ca đến công-cuộc thám-hiểm Bắc-cực, từ nghề chăn nuôi gia-súc đến việc nghiên-cứu Thánh-kinh, từ nghệ-thuật đặt những bài Thánh-Ca cho dân da đen, đến nghệ-thuật viết thư-từ giao-dịch. Bất ngờ ông bận tiếp-xúc với các nhạc-trưởng các ban nhạc hòa-tấu, giám-đốc các Trường Kỹ-thuật, Mỹ-thuật, chủ gánh xiệc, các thống-đốc theo chủ-nghĩa tự-do, các cựu mục-sư viết những bài triết-lý ý-vị cho các nghiệp-đoàn báo-chí, nói tóm lại là tất cả các chủ-nhân-ông trong giới trí-thức Hoa-kỳ – trong số đó đặc-biệt nhất là có cả một nhà triệu-phú tên là Minnigen, người vừa có công nâng cao trình-độ nghệ-thuật điện-ảnh lên một bậc.

Tubbs chạy khắp mọi nơi trong Viện, mời các nhà khảo-cứu cùng ông

gia-nhập Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa và tham-dự các cuộc hội-họp và ăn uống rất ư hấp-dẫn. Phần đông các người được mời thì-thầm với nhau, "Lão già lại lên cơn rồi đấy!" Xong rồi họ bỏ qua và quên ông đi.

Nhưng trong bọn có một người, nguyên là Thiếu-Tá, chiêu nào cũng đi đàm-luận với các bà, các bà này rất đường-hoàng đúng đắn, ăn-vận rất lịch-sự, nức-nở than-van về truyện "chỉ vì thiếu cộng-tác mà mất hết 'mã-lực' của sức mạnh về tinh-thần và trí-tuệ", rồi các bà lên xe hơi trở về nhà.

Tiếng đồn lan ra khắp các hành-lang trong Viện. Bác-sĩ Billy Smith thì-thầm với mọi người rằng khi ông tới thăm Tubbs thì nghe thấy McGurk to tiếng với Tubbs, "công việc của ông trông nom cái tiệm này, chứ không phải là làm việc cho cái thằng ăn mày ăn nhặt, đi chiếm ruộng chiếm đất của người ta, cái thằng thầy tuồng lưu-manh bịp-bợm Pete Minnigen ấy!"

Sáng hôm sau, khi Martin đương đứng-định đi đến phòng thí-nghiệm làm việc thì thấy các hành-lang nhốn-nháo cả lên, chỗ này xì-xào, chỗ kia bàn-tán to nhỏ, chàng thoảng nghe thấy mấy câu mà không thể nào tin được:

- Tubbs từ-chức rồi!
- Đâu có!
- Họ bảo lão bỏ đi với cái Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa của lão rồi. Thằng cha Minnigen cho Hội ấy một đồng tiền, và Tubbs được lãnh gấp đôi lương ở đây!

## II

Trừ mấy người có nhiệt-huyết như Gottlieb, Terry, Martin và viên phụ-tá Ban Sinh-Vật Vật-Lý-Học, còn tất cả đều ngưng làm việc ngay lập tức. Các phe các nhóm mọc lên, chỗ nào cũng nghe thấy các khoa-học-gia nhân-tử bác-ái xì-xầm muối nhảy vào giữ cái chức Tân Giám-Đốc của Viện.

Rippleton Holabird, Yeo nhà sinh-vật-học trông giống anh thợ mộc, Gillingham anh Trưởng-ban sinh-vật vật-lý-học tính thích pha trò, Aaron Sholtheis, người Nga lai Do-thái, người nào cũng tỏ bầy ý-muốn một cách hết sức nhũn-nhặn; mặc dầu họ đương cãi nhau rất hung-hăng, kịch-liệt ở hành-lang, nhưng gặp ai qua lại họ cũng tỏ ra thân-mật.Thêm vào cái bọn người trong Viện này, lại còn có mấy người ngoài Viện nữa, mấy ông Giáo-sư, mấy khoa-học gia ở các Viện khác tự-nhiên cũng thấy cần phải đến tiếp-xúc với McGurk nói những truyện vớ-vẩn đâu đâu.

Terry bảo Martin: "Chắc cô em Pearl Robbins và cậu bé cán-sự của anh cũng

đương vận-động lãnh cái chức Giám-đốc đấy. Thắng cán-sự của tôi thì không, lý-do chỉ vì tôi vừa giết nó xong. Theo ý tôi thì Pearl Robbins xứng-đáng hơn hết. Vì cô ấy là thư-ký của Tubbs đã lâu năm đến nỗi cô ấy học được hết tất cả cái ngu của Tubbs về kỹ-thuật khoa-học".

Trong số những người tranh đua nhau vào chức Giám-đốc ấy, Rippleton Holabird là người hăng-say nhất và cũng khéo-léo nhất. Chiến-tranh kết-liễu, ông ta hết được mặc quân-phục đồng thời mắt luôn cả quyền-hành trong quân-đội. Ông ta thô-i-thúc Martin:

- Anh Martin à, anh biết tôi luôn luôn tin-tưởng anh là một thiên-tài như thế nào và tôi biết ông già Gottlieb đáng mến của chúng ta tin-tưởng ở anh như thế nào. Nếu anh có thể làm thế nào để Gottlieb ủng-hộ tôi, nói với McGurk giúp tôi... cỗ-nhiên nếu nhận chức Giám-Đốc là tôi phải hy-sinh, vì tôi phải bỏ công-cuộc khảo-cứu của tôi, nhưng tôi cũng sẵn-sàng nhận hy-sinh vì thấy cần phải có người có tập-quán truyền-thống để tiếp-tục công việc điều-khiển Viện này. Tubbs đã ủng-hộ tôi rồi, và nếu Gottlieb cũng ủng-hộ tôi nữa... tôi thấy đó là cái lợi cho ông ấy. Tôi sẽ cho ông ấy có thêm phòng rộng-rãi để mà làm việc!"

Khắp Viện ai cũng phong-thanh biết Capitola chủ-trương nên bầu cho Holabird vì "ông ta là khoa-học-gia duy-nhất ở trong Viện có phong-độ của một người quý-phái". Người ta thấy bà đi khắp các hành-lang trong Viện như một chiến-hạm, theo đuôi có Holabird như một hải-phòng-hạm...

Nhưng trong khi Holabird hí-hửng tươi cười thì Nicholas Yeo có vẻ bí-mật thỏa lòng mãn ý.

Buổi trưa hôm Ủy-Ban Quản-Trị họp tại Hội-Trường để bầu Tân Giám-Đốc, toàn Viện đều xôn-xao khích-động. Các khoa-học-gia đương là những nhà nghiên-cứu quan-trọng hôm ấy bỗng biến thành những "nữ-sinh lưu-trú". Ủy-Ban Quản-Trị bàn cãi, hay có truyện gì lôi-thôi chẳng biết, mà buổi họp kéo dài đến mấy tiếng đồng-hồ.

Đến bốn giờ Terry Wickett hót-hơ hót-hải đến tìm Martin bảo, "Này Slim, tôi vừa được một tuy-ô trực-tiếp cho biết Ủy-Ban bầu Silva Khoa-Trưởng Trường Y-Khoa Winnemac. Trúng túc của anh rồi phải không? Ông ta người thế nào?"

"Ông già ấy tốt... Ô không! Ông ấy và Gottlieb ghét nhau lắm. Trời! Chắc Gottlieb sẽ từ-chức và tôi cũng ra rìa thôi. Đúng lúc công việc mình đương tiến-triển tốt đẹp!"

Đến năm giờ, các phòng ai cũng chăm-chú ngó mắt trông theo Ủy-Ban Quản-Trị kéo nhau tới văn-phòng Gottlieb.

Mọi người nghe thấy tiếng Holabird tuyên bố hùng-dũng, "Cỗ-nhiên là tôi

không thể bỏ công-cuộc nghiên-cứu của tôi, để giữ bất cứ một nhiệm-vụ gì về hành-chánh". Và Pearl Robbins nói với Terry, "Vâng, đúng như vậy... Chính ông McGurk vừa bảo tôi... Ủy-Ban đã tuyển Bác-sĩ Gottlieb làm Tân Giám-Đốc".

Terry nói, "Thế thì họ điên hết rồi! Ông ấy sẽ từ-chối mạnh cho mà xem! Có khác người ta bảo tôi đến làm trò khỉ trong các buổi họp của Ủy-Ban. Đâu có đăng!"

Khi Ủy-Ban vừa ra khỏi phòng Gottlieb, Martin và Terry vội xông vào và thấy ông già đương đứng trước bàn thí-nghiệm, vẻ hiên-ngang bất-khuất hơn bao giờ hết.

Martin hồi-hộp hỏi:

- Có thực... họ muốn ông làm Giám-Đốc không?
- Nhưng chắc ông từ chối? Đâu ông có để cho họ phá công việc của mình!
- Ấy... tôi có bảo công việc chính của tôi phải để tôi tiếp-tục. Họ băng lòng để tôi chỉ-định một viên Phụ-Tá Giám-Đốc để làm các công việc lặt-vặt về hành-chánh. Các anh xem. Lẽ tất-nhiên là không cái gì có thể cản-trở công việc nghiên-cứu về khoa miễn-dịch của tôi được, nhưng tôi có cơ-hội làm những việc to-tát và tổ-chức thành một Viện nghiên-cứu khoa-học tự-do cho tất cả các anh. Và cái туyn xuẩn ở Winnemac chúng vẫn cười tôi có ý-tưởng lập một trường thuốc đúng với cái ý-nghĩa của nó, bây giờ có lẽ chúng sẽ biết... Hai anh có biết ai là đối thủ tranh chức Giám-Đốc với tôi không?... Martin, anh có biết ai không? Silva, chính hắn đấy! Ha, ha!"

Ra tới ngoài hành-lang, Torry lẩm-bẩm, "Thôi, cầu cho linh-hồn cụ được an-lạc!"

### III

Trong bữa tiệc khao mừng Gottlieb, (cả đời ông có mỗi một bữa tiệc duy-nhứt này là được tổ-chức để khao mừng ông) không những chỉ có những nhân-vật kinh-doanh to lớn nhưng rất ung-dung nhàn-nhã, bữa tiệc trọng thể nào cũng có mặt, mà còn có cả một số ít khoa-học-gia mà Gottlieb hâm-mộ.

Ông đến trễ, hơi có vẻ xúc-cảm, có Martin đi theo hộ-tống. Khi ông đi tới bàn danh-dự dành cho các diễn-giả ngồi, tân-khách đứng cả lên, hoan-hô ầm-ỹ. Ông nhìn mọi người, muốn nói nhưng không thốt nên lời, ông giang hai cánh tay ra như muốn ôm lấy tất cả mọi người, rồi ngồi xụp xuống ghế nức-nở khóc.

Có nhiều điện-tín từ Âu-Châu gởi tới, có những bức thơ nồng-nhiệt của Tubbs và Khoa-trưởng Silva phàn-nàn mắc bận không thể đến dự tiệc được, có những điện-tín của các Giám-Đốc trường đại-học, tất cả đều được đọc lên cho mọi người nghe và được vỗ tay tán-thưởng vang dội.

Nhưng Capitola thì-thăm với chồng, "Dẫu sao mình cũng nhớ tiếc Bác-sĩ Tubbs, một người thực là tân-tiến và tiên-tiến. Kìa ông, đừng nghịch cái nĩa như vậy".

Thế là Gottlieb nhận chức Giám-Đốc Viện Sinh-Vật-Học McGurk và trong có một tháng Viện đã biến thành một cái lò heo.

#### IV

Gottlieb định mỗi ngày chỉ để một giờ làm công việc giám-đốc. Ông cử Bác-sĩ Aaron Sholtheis, bình-dịch-học-gia, tín-đồ Thánh-Công-Hội Nga-Do-Thái, và cũng là một tay mê hoa mẫu-đơn nữa, làm Phụ-tá Giám-Đốc. Gottlieb giải-thích cho Martin biết Sholtheis tuy là một anh xuẩn có chút tài mọn về khoa-học thực đấy, nhưng là người duy-nhất ở Viện có thể kham được những công việc hàng ngày, chịu đựng được cái vinh cũng như cái nhục trong công việc hành-chánh.

Gottlieb lại giở cái tính cũ chẽ-giễu, nhạo-báng hết thẩy các ông Giám-Đốc có tính lăng-xăng và hiển-nhiên ông cho như thế là ông có thể tự tha-thứ cho cái tội đi làm Giám đốc của mình.

Ông không thể thu hẹp công việc chính-thức của ông trong mỗi ngày một giờ như đã định. Ông có quá nhiều cuộc diễn-thuyết, quá nhiều quý khách tới thăm viếng, quá nhiều giấy tờ cần phải có chữ ký của ông. Ông bị lôi đi dự các buổi dạ-hội, các bữa ăn trưa không có mục-đích rõ-rệt, chỉ toàn những truyện a-dua nịnh-hót, và kéo dài một cách vô-lý mà các ông Giám-Đốc bắt buộc phải đến dự không thể nào vắng mặt được, ấy là không kể cái nồng-nỗi bức mình mất hàng giờ đồng-hồ nghe điện-thoại xác-định ngày giờ của những bữa tiệc-tùng khổ-sở ấy. Mỗi ngày công việc hành-chánh của ông kéo dài ra đến hai giờ, ba giờ hay bốn giờ đồng-hồ, ông thành cáu-kỉnh, đầu óc rối loạn lên vì những công việc phức tạp về nhân-sự và tài-chính; ông đâm ra chuyên-đoán, và dễ bức-tức giận-dữ hơn bao giờ hết; và các đồng-nghiệp đáng mến ở Viện từ trước được Tubbs hoặc khéo-léo vuốt-ve hoặc dùng uy-quyền áp-bức để giữ cho ngoài mặt mọi người ít ra cũng có vẻ yên-vui thân-mật với nhau, bây giờ bắt đầu công-nhiên cãi nhau om-sòm.

Đáng lẽ ông phải ngồi ở văn-phòng Giám-Đốc của Tubbs trước kia để

điều-hành công việc, điều-hòa nhân-sự, thì Ông lại cứ bám lấy cái phòng thí-nghiệm ở văn-phòng riêng của ông, như một con mèo ngồi chết dí ở cái nệm của nó dưới gầm một cái bàn. Có một hai lần ông cũng thử ngồi ở văn-phòng Giám-Đốc làm ra bộ oai-nghiêm nhưng rồi ông bỏ trốn ngay ra khỏi cái phòng to lớn, quá trống-trại và quá sạch-sẽ ấy và trốn luôn cả tiếng máy chữ đậm lách-cách của cô Pearl Robbins nữa, để chui về cái hang của ông, nó không có cái mùi tinh-khiết của các thứ tiện-nghi thời-trang, mà chỉ sặc mùi thuốc lá với mùi giấy cũ mốc.

Ở McGurk cũng như ở tất cả các Viện Khoa-học khác, có hàng trăm những nông-gia, những nữ điều-dưỡng tư, những ông đồ-tể hàng thịt vùng ngoại ô, đã bỏ ra rất nhiều tiền phí-tổn đi từ Oklahoma hay Oregon tới để xin chứng-nhận cho họ một vài thứ thuốc chữa bệnh rất thần-hiệu mà họ đã khám-phá ra được, chẳng hạn như dầu cá mèo ở Mississippi đã chữa khỏi các thứ bệnh lao, thuốc cao thạch-tín bảo-đảm chữa khỏi các bệnh ung-thư. Họ mang theo những bức thư, tấm ảnh để giữa đống quần áo sạch, xếp lộn-xộn trong chiếc va-ly tàng, và gấp dịp là họ cúi xuống mở va-ly lấy ra phô những giấy tờ chứng-nhận của các mục-sư của họ cho mọi người xem, họ mong có dịp cứu-nhân độ-thế, còn riêng đối với họ thì họ chỉ mong có đủ tiền để cho con gái cưng họ đi học ở một viện âm-nhạc nào đó. Họ quá tin rằng thuốc của họ công-hiệu, họ năn-nỉ một cách thảm-thiết quá khiến không một nhân-viên tiếp-tân nào đủ tài kinh-nghiêm để giữ không cho họ lọt được vào trong Viện.

Gottlieb thấy họ lòn vào văn-phòng ông mà tội-nghiệp. Họ làm ông mất cả tự tin mình là con người cứng-rắn, nhưng họ khẩn-khoản yêu-cầu ông, họ thiết tha năn-nỉ ông, khiến ông ái-ngại không thể nào tống-khứ họ đi mà không hứa-hẹn với họ một vài điều, để rồi sau đó lại áy-náy vì nhận thấy rằng thà mất lòng trước may ra còn được lòng sau.

Nhưng với những "Nhân-vật Quan-Trọng" thì ông thăng tay đổi-xử tàn-nhẫn.

Công việc Giám-Đốc làm ông mất quá nhiều thời-giờ và tâm-trí ông ít khi được yên-tĩnh để có thể tiếp-tục giải-quyet được những vấn đề khó-khăn bí-ẩn trong khi đi sâu vào tính-chất đặc-trưng của công-cuộc khảo-cứu và trái lại làm gì có công-cuộc khảo-cứu nào làm cho ông không thể để hết tâm trí vào công việc hành-chánh của Viện, để giữ cho nó khỏi sụp đổ tan-tành? Ông trông cậy vào Sholtheis, trao cho Sholtheis định-đoạt mọi việc, nhưng Sholtheis cho rằng nếu làm cho công việc của Giám-Đốc chạy thì chỉ có Gottlieb được hưởng tiếng tốt, nên ông chỉ lo công việc nghiên-cứu khoa-học riêng và trao lại quyền định-đoạt về hành-chánh cho cô Pearl Robbins, thành thử ra trên thực-tế Giám-Đốc của Viện lại là cô Pearl xinh-đẹp và đố-ky.

Trên đời có lẽ không có một viên Giám-Đốc nào mà lại quỷ-quyết xảo-trá như Pearl. Nàng lấy thế làm thích. Nói chuyện với McGurk, nàng khen Gottlieb một cách nhiệt-thành và khiêm-tốn và tỏ lòng trung-thành sơ-sệt với ông, đối với Holabird thì nàng nịnh-hót hết sức, còn đối với Terry Wickett có tính bất-bình cục-căn thì nàng ngọt ngào "chơi" lại bằng cách không cho chàng vật-liệu để làm việc, thành thử Viện McGurk đâm ra bị lung-lay vì những mưu-mô thủ-đoạn vặt như vậy.

Yeo không chào hỏi nói năng gì với Sholtheis, Terry thì dọa cho Holabird một trận. Gottlieb luôn luôn hỏi ý-kiến Martin, nhưng không bao giờ theo cả. Joust, một nhà sinh-vật vật-lý-học có tài nhưng vô hạnh, không có thân tình đối với Gottlieb, Martin và Terry, nên thường trách-móc ông già và bảo ông rằng ông là một Giám-Đốc cà-mèng và nên về vườn đi. Joust liền bị đuổi và thay thế ngay bằng một anh hiền như bụt.

Max Gottlieb hay nói với Martin về những "truyện trớ-trêu của Tạo-hóa". Trong những truyện trớ-trêu ấy, Martin chưa bao giờ thấy truyện nào chua-cay bằng truyện Tubbs là một kẻ dốt-nát, không có óc tưởng-tượng mà lại cứ hay làm bộ làm tịch, tự-cao tự-đại, Martin ghét ghê-gớm, ấy thế mà cái tánh hư-tật xấu ấy lại giúp cho Tubbs làm một Viện Giám-Đốc giỏi, còn cái thiên-tài của Gottlieb chỉ làm cho ông thành một người chuyên-chẽ kém-cỏi. Câu truyện trớ-trêu nữa là không có gì tai-hại bằng một viện được điều-khiển cẩn-thận quá và tiêu-chuẩn-hóa kỹ-lưỡng quá lại là một viện chẳng được tiêu-chuẩn-hóa, chẳng được điều-khiển gì cả. Trước kia đã có lần Martin cực-lực phủ-nhận điều đó, nhưng nay thì đêm nào chàng cũng cầu-nguyện cho Tubbs trở lại Giám-Đốc.

Nếu cứ như thế thì công việc của viện chẳng có gì là phức-tạp thêm, nhưng nó đã bị xáo-trộn lên vì có Gustaf Sondelius đến, chắc chắn là như vậy, ông vừa đi nghiên-cứu bệnh ngủ liên-miên ở Phi-Châu về, và rầm-rộ lẩy một Phòng thí-nghiệm Viện vẫn để dành cho khách ở xa tới dùng.

Gustaf Sondelius, người chiến-sĩ của phong-trào phòng ngừa bình-tật, người đã làm cho Martin đi từ Wheatsylvania tới Nautilus để nghe ông diễn-thuyết, người mà trong tâm-tưởng Martin vẫn coi là một vị anh-hùng cứu-nhân độ-thế, là một người có pha trộn ít nhận-thức của Gottlieb, một ít lòng bác-ái của Ba Silva, một ít tính thực-thà cương-trực của Terry, nhưng không có cái lối khinh-thường lễ-nghi trang-nhã của anh chàng này, và thêm vào đó, cái phong-thái và ngôn-ngữ ý-vị phong phú đặc-biệt của riêng ông nữa. Thực-tình mà nói, Sondelius không nhớ Martin là ai, vì từ cái đêm gặp gỡ ở Minneapolis, ông đã uống rượu say, đã đi tới không biết bao nhiêu nơi mít-mù tăm-tối, nhưng lúc nào cũng săn rượu, và thảo-luận với không biết bao nhiêu người, nhưng rồi ông cũng nhớ ra Martin, và sau một tuần-lễ, người ta đã thấy ông với Terry và Martin đi la-cà các túu-điếm ăn nhậu với

nhau, hoặc họp nhau bàn-luận đủ thứ truyện, và uống rất nhiều rượu ‘gin’ ở nhà Martin.

Bộ tóc vàng man-moi của Sondelius đã gần ngả mầu xám, nhưng đôi vai bò mông vẫn chắc-nịch, chiếc trán vẫn rộng, và những chương trình kế-hoạch diệt-trùng phòng-bệnh cho toàn thế-giới vẫn ào-ạt như bão biển, tuy nhiên ông vẫn không quên hướng một vài thứ sinh ra bệnh-tật trước khi nó bị tiêu-diệt đi.

Mục-dích của ông là lập một trường thuốc chữa các bệnh nhiệt-đới ở Nữu-ước, sau khi làm xong bản tường-trình về bệnh ngủ liên-miên của ông.

Ông bám sát McGurk và nhà triệu phú Minnigen, ông chủ mới của Tubbs, và không bỏ lỡ dịp nào mà không bám sát luôn cả Gottlieb nữa.

Ông rất kính trọng và hâm-mộ Gottlieb và ông tuyên-bố ầm-ỹ cho mọi người biết. Gottlieb cũng kính-phục lòng can-đảm và tính ghét những kẻ có óc con buôn của Sondelius, nhưng cứ thấy mặt Sondelius thì ông lại không chịu được. Cái lối cười ha-hả của Sondelius, cái lối tán-tụng quá đáng, lạc-quan quá đáng, cái lối mập-mờ không chính-xác, hay khoe-khoang khoác-lác, và cái thân-hình to-lớn đồ-sộ như muốn áp-đảo người ta, làm cho Gottlieb bức mình muốn nổi nóng lên. Cũng có thể vì Gottlieb mang hận về việc Sondelius chỉ kém ông có mười một tuổi – năm-mươi-tám so với ông sáu-mươi-chín – mà trông có vẻ trẻ hơn đến ba chục, và vui vẻ hơn đến năm chục tuổi lận.

Khi Sondelius nhận thấy mỗi ác-cảm ấy, ông cố đánh tan đi bằng cách càng làm ồn-ào hơn, càng ca-tụng hơn, nhiệt-thành hơn bao giờ hết. Gặp ngày sinh-nhật của Gottlieb, ông biếu Gottlieb một chiếc áo nhung màu hoa đào và tím lợt trông rất chướng để mặc hút thuốc ở trong nhà và khi ông tới nhà thăm Gottlieb mà ông thường tới luôn – Gottlieb buộc lòng phải mặc chiếc áo kinh-khung ấy để tiếp khách, ông ngồi lầu-bầu nói những gì không ai nghe rõ, trong khi Sondelius bô-bô cái miệng lên hết chê các món súp tồi lại chê các nhạc-sĩ đàn dở... Nhưng Gottlieb không bao giờ biết truyện Sondelius mỗi lần tới thăm ông như vậy là lại bỏ không đi dự những bữa tiệc rất huy hoàng sang-trọng.

Martin tựa vào Sondelius để có nghị-lực và chàng tựa vào Terry để tập-trung ý-chí làm việc. Nghị-lực với tập-trung ý-chí là hai cái cần-thiết cho một người muốn làm việc trong những ngày Viện khoa-học đương biến dần thành Viện dưỡng-trí của một bọn người điên.

Mà Martin thì đương cần làm việc.

## V

Sau khi đã tham-khảo ý-kiến Gottlieb và bàn luận một cách lo-lắng kỹ-lưỡng với Leora về sự nguy-hiểm của công-cuộc thí-nghiệm với vi-trùng bệnh dịch-hạch, Martin khởi sự nghiên-cứu cách ngừa bệnh và chữa bệnh bằng tiêu-tố phage.

Cứ nghe chàng hỏi Sondelius về kinh-nghiệm của ông trong các trận dịch-hạch, ai cũng phải tin rằng chàng coi bệnh Hắc-Tử có cái gì hay-ho thú-vị lắm, và nếu có bắt gặp chàng đương trích vi-trùng vào những con chuột gầy-khẳng-gầy-kheo như rắn, với thái-độ kinh-khủng và ch襍-ch襍 lại thì-thầm nói với chúng và gọi chúng bằng những tên này tên nọ, thì ai ai cũng phải bảo rằng chàng điên.

Chàng cho chuột ăn tiêu-tố phage, chàng thấy những con lành mạnh thì chống lại được bệnh-dịch, những con mang vi-trùng bệnh dịch thì nhờ tác-dụng của thức ăn phage này mà vi trùng trong người chúng biến đi mất, chúng không chết nhưng mắc bệnh dịch thâm-niên và truyền bệnh cho những con khác. Cuối cùng, chàng chữa được bệnh. Chàng cũng say-mê, cũng sung-sướng, và cũng hay nóng-nảy như những ngày mới tìm ra được Nguyên-Tố X. Chàng làm việc suốt đêm... Chàng soi kính hiển-vi, dưới một ngọn đèn duy-nhất, dùng một ống thủy-tinh nhỏ vút như sợi tóc, kéo lên từng con vi-trùng dịch-hạch một.

Để khỏi mắc bệnh vì những con bọ chuột, trong khi làm việc, chàng mang găng cao-su, giầy da cao cổ, và buộc giây nịt kín cửa tay áo. Những cách đề-phòng này không làm cho chàng khỏi rùng mình, còn đối với những người khác ở Viện McGurk thì nó có cái gì giống như trò ma-quái, kỳ-bí của những tay phù-thủy luyện đá hóa vàng ngày xưa. Họ coi chàng là một người phi-phàm thì ít, mà là trò cười thì nhiều. Những nhà khoa-học cũng chẳng hơn gì những nhà kinh-doanh hoạt-bát trong các văn-phòng hoặc các ông già khó tính hay kiêm truyện trong các làng các xóm cũng không thoát khỏi cái thói xấu vô duyên hết sức là hay chỉ trích phê-bình cho thích miệng, các nhà hóa-học và sinh-vật-học gọi chàng là "Quan-Ôn", họ không chịu tới phòng chàng và khi gặp chàng đi ở hành-lang thì lại có ý lẩn-tránh.

Trong khi chàng trôi chảy đi từ cuộc thí nghiệm nầy đến cuộc thí-nghiệm khác, trong khi chàng bị cái thảm-kịch của khoa-học ám-ảnh, chàng nghĩ rất hay về mình và cho rằng người ta coi trọng mình. Chàng cho đăng báo một bài khảo-đề viết rất thận-trọng về tác-dụng của tiền-tố phage đối với bệnh dịch-hạch, bài này được rất nhiều báo-chí khoa-học nói đến. Ngay đến Gottlieb đương bị bận-rộn phiền-phức về công việc cũng phải ngợi khen chàng, mặc dầu ông chỉ có thể chú ý rất ít đến công việc của chàng và chẳng giúp chàng được tí gì. Chỉ có Torry Wickett là vẫn tỏ ra lãnh đạm. Đối với

những công việc hơi-hơi xuất sắc của chàng, Torry chỉ tỏ ra sốt-sắng một phần nào để tỏ ra rằng mình không ghen-ty, và thường hay hỏi Martin xem trong khi làm những công-cuộc thí-nghiệm mới, chàng có tiếp-tục nghiên-cứu về tính-chất cẩn-bản của tiêu-tố phage và tiếp-tục học vật-lý-hóa không.

Rồi Martin có một người phụ-tá rất hiếm có, đó là Sondelius.

Sondelius bị thất vọng về việc lập viện Nghiên-Cứu Y-Khoa Nhiệt-Đới. Ông đương tìm một "việc loạn xà ngầu" khác để làm. Ông đã có kinh-nghiệm với nhiều thứ bệnh dịch, đối với bệnh dịch-hạch ông vừa ghét lại vừa thương. Khi ông hiểu rõ công việc của Martin, ông la lên:

- Trời ơi! Lạy Ghúa tôi! Có lẽ anh đã tìm ra được phương-thuốc hay hơn cả Yersin hoặc Haffkine hoặc bất cứ người nào! Có lẽ anh có thể cứu cho khắp thiên-hạ khỏi bệnh dịch-hạch – những kẻ xấu số ở Ấn-Độ – hàng mấy triệu người chết về bệnh ấy! Để tôi làm việc với anh!

Ông thành người cộng-tác với Martin không có lương, không biết mệt, không lấy gì làm khéo cho lăm, nhưng lòng hăng-hái thì thực là vô-giá. Ông cũng như Martin, không thích sinh-hoạt theo giờ-giấc nhất-định, theo nguyên-tắc thì không bao giờ ông ăn cơm vào cùng một giờ trong hai ngày liền, ông thích làm việc suốt đêm và sáng ra thì làm thơ, mặc dầu thơ rất dở.

Martin từ trước tới nay vốn chỉ làm việc một mình. Điểm mà chàng thích nhất ở Leora là nàng có cái biệt-tài khéo-léo là: cho dấu nàng có mặt ở bên cạnh chàng, nàng vẫn vui-vẻ làm như không có mình ở đấy. Thoạt kỳ thủy, chàng khó chịu vì sự có mặt phiền-nhiều của Sondelius, mặc dù chàng rất khoái thấy ông hết sức sốt-sắng đối với việc những con chuột mang bệnh dịch-hạch ở trong mình (thực ra thì ông cũng chẳng ghét gì chúng, nhưng ông đã hăng-hái giết chúng có tới hàng triệu con, bằng những cách khéo-léo như giăng bẩy, thả hơi ngạt). Nhưng rất may là cái ông Sondelius rất ba-hoa khi nói chuyện, thì khi làm việc lại hết sức im-lặng. Ông biết đúng cách giữ mấy con chuột để Martin trích vào màng phổi của chúng, ông cấy vi-trùng dịch-hạch, và khi người chuyên-viên giúp việc cho Martin đã về rồi (người này mãi khoảng nửa đêm mới ra về, vì anh ta cũng mến Martin, và yêu khoa-học, nhưng anh ta có cái thành-kiến là phải ngủ mỗi ngày sáu tiếng đồng-hồ và đôi khi phải đi thăm nom vợ con ở Harlem) những lúc đó Sondelius rất vui-vẻ đi khử-trùng các lọ, các ống thủy-tinh và kim trích, và trèo lên chuồng nuôi thú vật ở trên sân thượng bắt mấy con vật hy-sinh xuống.

Sondelius đương ở bậc thầy của Martin, nay tự hạ mình xuống làm tay sai cho chàng, cả hai người đều hoàn-toàn không ai để ý đến truyện thay bậc đổi ngôi ấy, và Sondelius tuy có tính thích làm những việc phi-thường, có

tính-cách trấn-động nhân-tâm như Pickerbaugh, lại không mảy-may quan-tâm đến truyện quyền-hành và danh-vọng khiến trong hai người không có người nào nghĩ rằng có việc thay bậc đổi ngôi ấy. Họ xin nhau thuốc hút, họ rủ nhau đi vào những cái giờ vô-lý nhất để đến một quán ăn mở suốt đêm, làm một chiếc bánh với một ly cà-phê, và họ cùng nhau soi những ống thủy-tinh chứa đầy những thứ độc chết người.

TỪ TỈNH VÂN-NAM bên Trung-Hoa, từ những cửa hàng tạp-hóa ồn-ào, sáng-chói, có một vật len-lén, ban ngày dưới ánh mặt trời thì không ai trong thẩy hình bóng nó, ban đêm thì nó cẩn-mật, lặng-lẽ trườn đi, không ngừng, lệ-hại, hung-hiểm, nó trườn mình xuyên qua núi Hi-mã-lạp-sơn, xuống khắp các thị-trấn có tường vây bọc, ngang qua một bãi sa-mạc, dọc theo những giòng sông nước nóng vàng-khè, len lỏi vào một trại truyền-giáo người Mỹ – nó cứ bò, bò mãi, lặng-lẽ, chắc-chắn, và đó đây trên đường nó đi lại thấy có một người nằm chết cứng đơ, xác đen sạm vì bệnh dịch Hắc-Tử.

Ở Bông-bay, có một người mới xin vào làm chân gác bến tàu, hãy còn ngu dốt chưa có kinh-nghiệm, bô-bô lên nói chuyện về giống chuột mới nẩy ra một thói lạ.

"Những ông hoàng của vương-quốc cổng rãnh" này, có tài đâm vút ra, quay vút lại nhanh như chớp, rồi bỗng đứng nổi cơn điên lên. Chúng chui từ dưới sàn nhà kho ra, có anh gác ngồi đó cũng không sợ, nhảy vọt lên (anh gác nói đến đây bật cười vui vẻ) tựa hồ như chúng muốn tập bay, nhưng không ngờ chúng rơi bộp xuống lăn ra chết ngay lập tức. Anh chọc tay vào người chúng, mà không thấy chúng nhúc-nhích.

Ba hôm sau, anh gác bến này chết về bệnh dịch-hạch.

Trước hôm anh ta chết, ở bến của anh ta có một chiếc tàu chở lúa mạch, nhổ neo đi Mạc-xây. Trong suốt cuộc hành-trình, trên tàu không có ai bị đau-ốm bệnh-tật gì cả, vậy không có lý-do gì chiếc tàu đó không được đậu cạnh một chiếc tàu chở hàng khác, và chiếc tàu sau này, chạy xuống Mông-tê-vi-đô, dọc đường không có truyện gì xảy ra đáng chú ý hơn là truyện viên quản-lý hàng-hóa với viên đệ-nhị chỉ-huy-quan cãi nhau về một lá xì thứ năm trong cổ bài cào, vậy cũng không có lý-do gì cấm chiếc tàu này đậu gần chiếc Pendown Castle chở gỗ sắp chạy đến Đảo St. Hubert để cất thêm ca-cao.

Trên đường đi St. Hubert, một cậu bé thổ dân đảo Goa, người ốm yếu, và tiếp theo là một người hầu bàn ở phòng ăn của chiếc tàu Pendown Castle bị chết về một bệnh mà viên thuyền-trưởng bảo là bệnh cúm. Một truyện phiền hơn là lũ chuột, chán gật gỗ ăn rồi chui vào kho lương thực, xong lại chui vào lầu thủy-thủ phía trước và không biết vì lý do gì lăn ra chết ở trên cầu tàu. Trước khi chết, chúng còn nhảy múa trông đến khôi-hài, và nằm lăn ra trong những lỗ thông nước ở mạn tàu, lồng xù ra.

Thế rồi chiếc Pendown Castle cập bến Blackwater, vừa là thủ-đô, vừa là hải-cảng của Đảo St. Hubert.

Đó là một cái đảo nhỏ ở phía Nam West Indies, Tây Ấn-Độ, nhưng dân-số có

Iỗi trăm ngàn người, người Anh làm đồn-điền, làm thư-ký, người Ấn-độ làm đường-xá, người da đen trồng mía, người Tầu buôn-bán. Đọc theo những bãi cát lớn lên đến ngọn đồi đỉnh núi, nó cũng có cả một lịch-sử của nó. Đây là chỗ bọn hải-tặc ngày xưa đậu thuyền lại để sửa chữa. Kia là chỗ Hầu-tước Wimsbury mỗi khi lên cơn điên, thì lại ngồi sửa đồng-hồ và sai bọn nô lệ đốt các ruộng mía.

Xa hơn chút nữa là nơi mà anh nhà quê đẹp trai tên là Gaston Lopo, đưa bà mệnh-phụ de Merlemon đến trú-ngụ, sống một cách giàu-có tiện-nghi cho đến ngày bọn nô-lệ mà anh ta nuôi và quen thú đánh đậm, bất chợt gặp anh ta đương cao râu, liền xông tới và lập-tức mọi người thấy lớp bọt xà-bông trắng trên mặt anh ta nhuộm máu đỏ ngầu.

Ngày nay, St. Hubert toàn là mía với xe Ford, cam và mã-đề, vỏ ca-cao vàng và đỏ, chuối, rừng cao-su với rừng tre bát-ngát, nhà thờ của Giáo-phái Anh với những gác chuông lợp thiếc, đàn bà da đen bận giặt quần áo trong hốc rẽ những cây bông-gòn, hơi nóng ẩm-ướt, những hàng dừa xanh-rờn và những bông hoa bắt-tử nhuộm đỏ các thung-lũng, ngày nay tất cả đều huy-hoàng rực-rỡ, khách du-lịch thì buồn-chán, giá-cả mua bán đường đều trao đổi bằng điện-tín, dưới ánh mặt trời chói-chang như thiêu như đốt.

Blackwater là một tỉnh băng-phẳng, thiếu không-khí, nhà vách vôi, mái tôn, đường nắng chói, trắng xóa như xương, dưới những ban-công trồng hoa đậm-bụt đỏ, các cửa hàng thì sâu thăm-thẳm mà tối om, không có hàng rào ngăn cách với đường phố ngập thở. Đầu tỉnh là dãy đồi Penrich khí-hậu mát-mẻ trong sạch, dưới những cây gõi mọc san-sát làm cho đỉnh đồi trông bớt gồ-ghề, có Dinh Toàn Quyền nhìn ra những cánh buồm lấp-loáng ngoài khơi.

Toàn-Quyền đảo St. Hubert, Đại-Tá Nam-Tước Robert Fairlamb, người to-lớn chậm-chạp, ở trong Dinh đó. Ông là người rất tốt, một cây kể truyện vui trong câu-lạc-bộ sĩ-quan, trong ngày lễ tà-giáo bao giờ cũng chờ cho người ta đưa mồi khách dùng rượu Porto đến lần thứ bảy rồi, ông mới châm thuốc lá hút, nhưng ông lại là một nhà cai-trị đáng ghét, một ông Toàn-Quyền hay lo buồn vớ-vẩn. Người mà địa-vị xã-hội đứng hàng thứ nhì sau ông, là ông Cecil Eric George Twyford, một tay chuyên-chế người mảnh-khảnh, mũi cao, thích hoạt-động, có hàng vạn mẫu ruộng mía ở St. Swithin mà ông thuộc từng gốc cây ngoắn-nghèo một. Ông bảo Quan-Toàn-Quyền là "một thằng điên ty-tiện chỉ biết ngây như bò", lời đồn đi nói lại chẳng mấy lúc đến tai Fairlamb. Rồi ông lại bị thêm một đòn chí-tử nữa là Nghị-Viện St. Hubert bị chia rẽ vì mối thù giữa Kellet "chân đỏ" và George William Vertigan.

"Chân Đỏ" là một bộ-lạc bạch-chủng nghèo vừa dân Tô-cách-lan vừa dân

Ái-nhĩ-lan, đến ở đây làm tôi-mọi có giao-kèo ký kết với chủ-nhân, từ hai trăm năm trước. Họ đa số vẫn còn làm nghề đánh cá hay cai đồn-điền, nhưng có một người là Kellet miệng nhỏ, tính cục-cắn nóng-nẩy và rất chăm-chỉ làm ăn, đã từ địa-vị một tên tùy phái bé nhỏ bước lên địa-vị một ông chủ công-ty hàng-hải, và trong khi bố hẵn hàng ngày vẫn đi quăng lưới đánh cá ngoài bờ biển Point Carib, thì Kellet là một cái ách của Nghị-Viện, chỉ rình có cơ-hội là lại đòi tiết-kiệm ngân-sách – nhất là tiết kiệm bất cứ một món gì có thể làm cho bạn đồng-viện của hẵn là George William Vertigan phải bức mình hay tức hộc máu.

George William, có khi người ta còn gọi là "Lão ôn vật" hoặc "Vua Băng Thất" (một cái bar chuyên quyến-rũ và làm hại khách-hàng) vốn sinh-trưởng ở sau một cái nhà thờ nhỏ ở Lancashire. Hẵn làm chủ Nhà Hàng Bách-Hóa "The Blue Bazaar" và nhiều tiệm lớn nhất ở St. Hubert, hẵn đem thuốc lá lậu vào Venezuela, hát hỏng, uống rượu rum luôn miệng và cẩu-thả hết sức, còn Kellett anh "Chân Đỏ" thì lại đường-hoàng đứng-đắn, có danh-vọng và hay ghen-tỵ.

Nghị-Viện bị chia làm hai phe, một phe theo Kellett và một phe theo George William.

Đối với những người đáng trọng thì tài-năng của hai người thù-nghịch nhau này không thành vấn-đề: Kellett một người chân-thành, chính-trực, ưa thú gia-đình, sự tiến-thủ của hẵn là một gương sáng cho thanh-niên; còn George William là một gã cờ bạc, rượu chè, buôn lậu, lường gạt, bán bông-gòn pha trộn hàng xấu, hạng người chỉ giỏi ở chỗ coi rẻ danh-dự mình.

Việc đắc-thắng đầu tiên của Kellett về tiết-kiệm công-quỹ là vận-động Nghị-Viện thông-quá lệnh cách-chức Cockney, một anh chàng đa sầu đa cảm, tài-tử chơi kèn "oboe", giữ chức-vụ bắt chuột ở đảo St. Hubert.

George William Vertigan, trong lúc tranh nghị đã nhấn mạnh rằng chuột phá-hại thực-phẩm và truyền-nhiễm bệnh, sau đó hẵn lại đem câu truyện nói riêng với Toàn-Quyền Fairlamb, và bảo ông phải phủ-quyết lệnh đó. Fairlamb đâm bối-rồi. Ông cho mời Viên Y-sĩ-Trưởng, Bác-sĩ R.E. Inchcape Jones (tuy nhiên Jones thích người ta gọi mình là ông thay vì "Bác-sĩ").

Bác-sĩ Jones, người còn trẻ, cao, gầy, nóng tính và vô tình. Ông mới dời Mẫu-Quốc đến đây được có hai năm, thế mà đã muốn về rồi, mà Mẫu-Quốc đối với ông đây chỉ là cái thú đánh ten-nít và uống nước trà ở Surrey. Ông bảo ông Toàn-Quyền rằng chuột và cả những con bọ của nó đúng là giống mang mầm bệnh dịch-hạch, hoàng-đởm, sốt-rét do chuột cắn và có thể cả bệnh hủi nữa – nhưng những bệnh này từ trước đến nay đã không thấy có, vậy sẽ không bao giờ có thể có được ở St. Hubert, trừ bệnh hủi là một cách trừng-phạt thiên-nhiên những thổ-dân ở đảo.

Ông lại bảo, thực ra thì ở St. Hubert đã không có bệnh gì khác, ngoài bệnh sốt rét rừng, bệnh ban-giác, và bệnh trì-độn thông-thường, và nếu những người "Chân Đỏ" như Kellett muốn chết về bệnh dịch-hạch và bệnh chuột cắn sốt rét, thì sao những người đường hoàng, đứng-dẫn lại phản-đối họ?

Thế là do quyền-lực tối-cao của Nghị-Viện St. Hubert và của Quan Toàn-Quyền Cockney, viên-chức bắt chuột và anh da đen trẻ, chân đi cà-nhắc giúp việc Cockney được lệnh ngưng chức. Cockney đổi sang làm nghề lái xe. Anh hướng-dẫn các du-khách Mỹ và Gia-nã-đại, ngưng lại ở chơi St. Hubert một hai ngày, giữa khoảng Barbados và Trinidad, dọc theo những con đường đồi mà anh cho là dễ chạy và ít hại cho cái xe mua cũ của anh, và nói chuyện tầm-bậy tầm-bạ với du-khách về các thứ hoa. Anh da đen phụ-tá việc bắt chuột trở thành một tay buôn lậu cù-khôi và làm trưởng-ban đồng ca Wesleyan. Còn về phần các chú chuột thì các chú tự-do sinh-sôi nẩy-nở, chúng rất vui-sướng được sống trên đảo và mỗi con cái hàng năm sinh-sản từ mười tới hai trăm chuột con.

Ban ngày, người ta thường ít thấy chúng. Kellett "Chân Đỏ" bảo, "Số chuột không tăng gia, vì mèo bắt đi nhiều". Nhưng cứ tối đến là chúng đã ra nhảy-nhót cà-tưng với nhau trong các nhà kho, và chạy ra chạy vô các thuyền đậu quanh bến. Rồi chúng lại đưa nhau về chơi vùng nhà quê và truyền bợ sang cho một giống sóc sống rất nhiều trên mặt đất khắp làng Carib.

Một năm rưỡi sau khi cất chức chuyên-viên bắt chuột, khi tàu Pendown Castle ở Montevideo chạy tới, bỏ neo ở bến Councillor, có tới hàng vạn cặp mắt bé nhỏ long-lanh nấp trong các đống cây đống cột ngó nhìn chiếc tàu.

Thủy-thủ tàu này vẫn làm việc như thường lệ, và chắc chắn là họ coi không có gì liên-quan với hai cái chết ở trên tàu mà thuyền-trưởng kêu là bệnh cúm, tuy họ có đặt những cái rào cản chuột trên dây neo tàu, nhưng đêm đến họ không kéo cầu phao lên, thành ra chốc-chốc lại có một vài con chuột chạy lên bờ để cùng đồng loại nó ở Blackwater kiểm món gì ăn ngon lành hơn là món gỗ cứng nhắc ở dưới tàu. Ăn hàng xong, chiếc Pendown lại từ-từ quay về bến nhà, và Bác-sĩ chuyên-viên giải-phẫu nhận được từ Avonmouth một điện-tín báo cho biết chiếc thuyền bị giữ, rằng các nhân-viên khác trong đoàn thủy-thủ bị chết... mà chết về dịch-hạch.

Trong bức điện-tín cộc-lốc ấy, hai chữ dịch-hạch hình như viết bằng lửa cháy từ trong xương trong tủy cháy ra.

Hai ngày trước khi bức điện-tín tới, một người phụ đốt đèn ở Blackwater tự nhiên chết về một bệnh lạ rất khó chịu, lại thêm người mê sảng và nổi hạch lên. Bác-sĩ Jones bảo bệnh đó không thể là dịch-hạch, vì từ xưa tới nay ở St. Hubert không bao giờ có dịch-hạch. Bạn đồng-nghiệp của ông là Bác-sĩ

Stokes cãi lại rằng "có lẽ" bệnh đó không thể là dịch-hạch, nhưng "khỉ" một nỗi nó lại đúng là dịch-hạch thì mới "chết con nhà người ta chứ".

Bác-sĩ Stokes là một người cứng-cỏi, không thích bông-đùa, ông là y-sĩ của Giáo-khu St. Swithin, nhưng ông không ở yên trong khu-vực quê mùa mà ông phụ-trách, ông chuồn đi khắp mọi nơi trong đảo, làm cho bác-sĩ Jones phải bức mình, ông tốt-nghiệp Y-sĩ tại Đại-học Edinburgh, ông đã từng phục-vụ trong rừng rậm Phi-Châu, ông đã từng mắc bệnh hắc-thủy-nhiệt, bệnh dịch-tả, và nhiều bệnh khác nhẹ hơn, ông tới St. Hubert chỉ cốt để chữa cho khỏi bệnh thiếu hồng-huyết-cầu và để quấy rối cái ông Bác-sĩ Jones đau khổ này mà thôi. Ông chẳng phải là người tử-tế gì, ông đã hạ Jones về quần-vợt bằng cách giao banh độc-ác, thiếu tinh-thần thể-thao – cái lỗi giao banh người Mỹ hay chơi ấy!

Và cái lão Stokes, bất quá chỉ là một anh xạo, hay quấy-rầy người khác, lại tưởng mình là một tài-tử vi-trùng-học! Cứ kể lão lén vào các kho hàng bắt chuột, lấy vi-trùng trong bụng bọ chuột ra cấy thì cũng nguy-hiểm cho lão thật. Rồi lão đem cái thân gầy-gò xấu xí, đầu tóc vàng-khè, mặt đỏ gay, đi khắp nơi, quả-quyết bảo rằng chuột trên đảo mang bệnh dịch.

Inchcape Jones nói, giọng ôn-tồn nhưng hờ-hững, "này bạn ơi, chuột nào mà chẳng mang vi-trùng dịch-hạch trong người nó kia chứ!"

Khi người phu thắp đèn chết, Stokes giận lắm, đòi phải công-bố cho mọi người biết là bệnh dịch-hạch đã phát-sinh ra ở St. Hubert.

Inchcape Jones nói, "Cho có bệnh dịch đì nữa – điều này chưa lẩy gì làm chắc – thì cũng chẳng có lý gì phải làm cho mọi người sợ-hãi. Đây chỉ một trường-hợp bình đặc-biệt phát-sinh ra, và sẽ không có nữa!"

Nhưng nó đã có thêm, có ngay lập-tức. Trong một tuần-lễ mà có ba người phu bến tàu và một người đánh cá ở Point Carib bị chết về một bệnh mà ngay Inchcape Jones cũng phải nhận là nó giống y như bệnh dịch-hạch tả trong cuốn "Bệnh Nhiệt-Đới" của Manson: triệu chứng lúc đầu là người bải-hoài, ăn uống mất ngon, chân tay đau nhức, rồi lên cơn sốt, đầu óc choáng-váng, mặt mày hốc-hác, mắt đỏ ngầu, sâu hõm xuống, nách nổi hạch. Một bệnh thật là khổ sở. Inchcape Jones hết cả ba-hoa, hết cả thú đi cắm trại, và đậm ra buồn và hung-dữ gần giống Stokes. Nhưng trước công-chúng ông vẫn hy-vọng và phủ-nhận là có bệnh dịch-hạch, và dân St. Hubert đâu có biết... chẳng biết một mảy-may gì cả...

## II

Đối với những người thích đi la-cà uống rượu hoặc đi lang-thang vơ-vẩn thì

ở cái tỉnh Blackwater toàn nhà mái tôn, buồn như chấu cắn, chỗ vui thú nhất là bar bán cả ăn lẩn nhậu tên là Băng-Thất.

Bar này mở trên lầu công-ty Hàng-Hải Kellett và một cửa tiệm của một người Trung-Hoa tự nhân là tốt-nghiệp Đại-Học Oxford, bán những đồ bắng đồi-mồi chạm trổ, và những chiếc sọ dừa làm giống y như hệt những cái đầu lâu ướp tóp lại của bọn mọi da đỏ chuyên đi săn đầu người. Trừ có cái ban-công, chỗ khách vừa ngồi ăn uống vừa ngó xuống bọn ăn mày Ún-Độ mặc có độc một chiếc quần rách-rưới ngồi chồm-hồm ở vỉa hè, và bọn trẻ con người Anh mặt xanh như tàu lá, chơi đùa ở ngoài đồng cỏ, toàn-thể Băng-Thất chìm trong một bóng tối âm-thầm mơ-mộng khiến người ta chỉ lờ-mờ nhìn thấy mọi vật ở quanh mình, lò nướng thịt cá kiểu Mo, tường quét vôi trắng điểm bông vàng, quầy bán rượu bằng gỗ đào-hoa-tâm thật dài và thật nặng, máy bán hàng tự-động, bàn ăn uống mặt bằng đá hoa bầy thành mấy dãy dài.

Vào giờ uống cốc-tay, tất cả bọn da trắng khiếp-nhược, đâu đội mũ che nắng, không có đủ địa-vị cao sang để vào câu-lạc-bộ Devonshire, đều tụ-tập ở đây. Nào là nhân-viên Công-ty Hàng-hải, nào là bọn nhà buôn cha-căng chú-kiết ở đâu tới, bọn thư-ký của họ hàng nhà Inchcape Jones, nào bọn dân Ý-đại-lợi và Bồ-đào-nha đem hàng lậu vào Venezuela.

Nhờ hơi rượu rum swizzle, một thứ rượu khai-vị mạnh cay-cay chát-chát, chỉ riêng bọn da đen ở Bar Băng-Thất có tài pha chế và dùng que xoa nhanh trong lòng hai bàn tay để khuấy lên uống ngon chết đi được, mà bọn da trắng tha-hương viễn-xứ ấy trở nên bình-tĩnh lòng nhớ Mẫu-quốc dịu đi, họ uống thêm một ly swizzle nữa, và lại tin chắc rằng sang năm tới họ nhất-định sẽ về Nước (chả là suốt hai-mươi-bốn tiếng đồng-hồ vừa qua, sau giờ uống cốc-tay bữa trước, hơi men đã lạt đi, họ đã mất hết tin-tưởng tới năm sau sẽ về Nước rồi). Phải, họ sẽ sửa đổi dần dần, sáng tinh sương lúc trời còn mát, họ sẽ tập thể-thao, họ sẽ bỏ hẳn rượu, trở nên khỏe mạnh, giàu có, và trở về quê-hương xứ-sở... những con người lười mà lại muôn hưởng an-lạc nay ngồi trong bóng tối mơ-hồ của nhà hàng Băng-Thất, nước mắt rưng-rưng, âm-thầm nhớ tới Piccadilly, hay những đồi núi cao ở Quebec, nhớ tới Indiana hay Catalonia hay những tiếng guốc gỗ ở Lancashire... Sự thực, chẳng bao giờ họ có thể trở về Nước được. Nhưng ngày nào cũng như ngày nào, cứ tới giờ đến uống cốc-tay ở Băng Thất thì họ lại tự doan-chắc với mình là sẽ về Nước, cứ như thế mãi cho tới ngày họ chết, và những kẻ tha-hương khác đến đưa đám táng họ, thì-thào người nọ bảo với người kia rằng mình sắp-sửa trở về Nước.

George William Vertigan đã là chủ Nhà Hàng Bách-Hóa "The Blue Bazaar", bây giờ lại là Ông Vua Băng-Thất, không ai dám còn tranh chấp cả. Lão là một người hồng-hào vạm-vỡ, cái hạng người Anh người ta thường gặp ở

Midlands, cái hạng người hoặc không theo quốc-giáo, hoặc nghiện rượu nặng, mà George William thì không phải là không theo quốc-giáo. Hàng ngày từ năm tới bảy giờ, lão nghiêng mình tựa vào cái quầy bán rượu, không bao giờ say hẳn, mà cũng không bao giờ tỉnh hẳn, lúc nào cũng hát-hỗn, lúc nào cũng tỏ ra có lòng hào hiệp, lão là người duy nhất không nhớ quê hương xứ-sở, vì ngoài Nhà Hàng Băng-Thất ra, lão không biết quê-hương xứ-sở là đâu cả.

Khi nghe tin đồn có một người chết về một bệnh có thể là dịch-hạch, lão tuyên-bố với người xung quanh rằng, nếu quả thực như vậy thì thực là đẹp mặt cho tên Kellett "Chân Đỏ", nhưng ai ở đây cũng đều biết thời tiết Miền Tây Úc-Độ không để cho bệnh dịch hạch phát-sinh ra được. Mọi người đương sợ run lên nghe lão nói lại thấy yên tâm đôi chút.

Qua hai đêm sau có tin đồn đến Nhà Hàng Băng-Thất rằng George William Vertigan đã chết.

### III

Ở Câu-lạc-bộ Devonshire hay ở Nhà Hàng Băng-Thất cũng như ở ngoài công-viên gió thổi rì-rào, nước triều vừa dâng lên rửa, có bọn da đen tụ-hop sau giờ làm việc, không một ai dám nói đến truyện ấy. Họ gần như không nghe nói, nhưng tất cả đều biết truyện đám ấy – và đám nầy – và nhiều đám khác nữa; không ai muốn bắt tay người khác, dù là bạn thân nhất từ lâu năm, người nọ trốn tránh người kia, chỉ có chuột là vẫn trung-thành sống với họ, và khắp đảo chỗ nào cũng thấy kinh-hoàng lo sợ – mà nỗi kinh-hoảng lo-sợ còn giết người ghê-gớm hơn Quan-ôn Dịch-Hạch nhiều.

Tuy vậy trên đảo vẫn không có lệnh kiểm dịch, nhà cầm quyền vẫn không chính-thức chấp nhận có bệnh dịch. Inchcape Jones chỉ đưa ra vài lời công-bố yếu-ớt khuyên mọi người không nên tụ-hop quá đông, ông viết thư về Luân-dôn hỏi về phương-pháp phòng bệnh của Haffkine, còn đối với Nam-Tước Robert Fairlamb, ông cãi lẩy cãi để, "Thành-thực mà nói, chỉ có mấy người chết, và tôi chắc bệnh cũng qua rồi. Còn về đề-nghị của Stokes bảo mình đem dốt hết làng Carib đi, chỉ vì ở đấy có nhiều đám chết. Làm vậy thực là dã-man quá! Và tôi nghe nói là nếu mình ra lệnh kiểm-dịch, thì bọn nhà buôn sẽ dùng phương-pháp mạnh nhất để chống lại chính-quyền. Kiểm-dịch sẽ phá-hại nền kinh-tế về mặt xuất-cảng và du-lịch".

Nhưng Stokes, Y-sĩ của Giáo-khu St. Swithin bí-mật viết thư cho Bác-sĩ Max Gottlieb, Giám-Đốc Viện McGurk nói rằng bệnh dịch hạch sắp bột-phát tàn-phá khắp miền Tây Úc-Độ, và hỏi Bác-sĩ Gottlieb có biện-pháp gì

ngăn- ngừa được không?

TRONG ĐÁY LÒNG mờ-mịt của Bác-sĩ Gottlieb, phải chăng ông không xúc-động một chút nào trước tình thương cao-cả của Thượng-đế, trước nỗi thõng-khổ bao-la của nhân-loại, phải chăng ông oán-hận những bác-sĩ coi học-văn của mình chỉ có giá-trị là dùng để quảng cáo cho cái nghề chữa bệnh của mình, phải chăng cái thiên-tài của ông đòi một cách âm-thầm, một cách mãnh-liệt, không do-dự, không e-dè trước một trớ-ngại nào, để cho có một đời sống riêng biệt? Chắc-chắn là ông, một người đã sả-thân ra để nghiên-cứu những phương-pháp giúp cho nhân-loại khỏi nhiễm bệnh-tật, trên thực-tế không quan-tâm mấy đến việc đem những phương-pháp đó ra ứng-dụng. Ông cũng giống như một họa-sĩ phi-thường, khinh-khi khiếu thẩm-mỹ của quần-chúng, nên sau khi đã bỏ cả một đời ra để sáng-tác xong rồi lại định hủy bỏ hết các tác-phẩm của mình đi, e để nó bị những con mắt của đám quần-chúng ngu muội, đã không biết thưởng-thức, lại còn chê-bai làm cho nó mất cả giá-trị đi.

Bức thư của Bác-sĩ Stokes không phải là cái tin đáng sợ duy-nhất về bệnh dịch-hạch đương hoành-hành ở St. Hubert, ngày mai nó có thể lan tới Barbados, tới Quần-đảo Virgin tới Nữu-ước. Ross McGurk là ông hoàng của tân lãnh-địa đó, được phục-dịch còn hơn bắt cứ một phó quốc-vương nào trong thâm cung biệt điện nước Cổ Ba-Tư. Thuyền-trưởng của ông ghé qua hàng trăm bến nước, xe lửa của ông chạy xuyên qua hàng ngàn cây số rừng-rậm, các công ty bạn báo cho ông biết những tin-tức về cuộc tuyển-cử sắp tới ở Colombia, về vụ gặt mía ở Cuba, về những lời Thống-đốc Robert Fairlamb đã nói với Bác-sĩ Inchcape Jones trước cửa tư dinh của ông. McGurk và sau ông là Bác-sĩ Gottlieb biết rõ tình-hình bệnh dịch ở St. Hubert hơn cả cái bọn "lười mà lại muốn thụ-hường an-lạc" hàng ngày ngồi uống rượu ở Nhà Hàng Băng-Thất.

Tuy nhiên, Gottlieb vẫn không động lòng chút nào, ông vẫn mải nghiên-cứu cách cấu kết hóa-học của các chất phản-độc mà ông vẫn chưa tìm ra được, công việc này lại thường bị gián-đoạn vì những vấn-đề như: cô Pearl Robbins đã có đủ bút chì dùng chưa, B.S. Holebird có nên tiếp phái-đoàn Khoa-học Lê-tô-ni chiêu nay, để B.S. Sholtheis có thể đi dự hội-nghị của Anh-Quốc Quốc-giáo về "Sự Hạn-Chế Bánh Thánh" không.

Ông phải tiếp nhiều khách quá: nào là các nhân-viên Nha Y-Tế Xã-Hội, nào là B.S. Almus Pickerbaugh một nghị-sĩ có tiếng tăm nào đó ở Hoa-thịnh-đốn, rồi lại đến B.S. Sondelius và cả B.S. Martin Arrowsmith nữa "chả biết có phải vì lớn quá hay vì bé quá mà Martin không thể bắt chước được cái lối tập-trung tư-tưởng và cái tính lanh-đạm quá-quắt của Gottlieb không?"

Có tin đồn là B.S. Arrowsmith ở Viện McGurk có thứ thuốc gì trừ được tiệt-nọc bệnh dịch-hạch. Có nhiều thư gởi tới Gottlieb hỏi: "Có thể nào trong tay Bác-sĩ săn có thuốc cứu giải, mà Bác-sĩ có thể đứng yên nhìn hàng ngàn những người xấu số ấy chết gục trên đảo St. Hubert được không? Hơn nữa, Bác-sĩ có thể để yên cho cái bình dịch kinh-khủng kia chiếm được một chỗ đất đứng trong Tây Bán-Cầu này không? Kính thưa Bác-sĩ thân mến, đây là lúc Bác-sĩ tinh giác mơ khoa-học của Bác-sĩ để mà hành-động đấy!"

Rồi Ross McGurk trong bữa cơm trưa ở Viện, đương ngồi ăn một miếng bí-tết ngon lành, nói bóng gió, nhưng cũng không quanh co cho lắm, rằng đây là cơ-hội cho Viện được lừng danh khắp thế-giới.

Chẳng biết là do McGurk thúc-bách, hay là do dư-luận quần-chúng đòi-hỏi, hoặc do trí tưởng-tượng của chính Gottlieb đã thức-tỉnh để nhận thấy nỗi đau khổ của những dân da đen ở nơi ruộng mía xa-xôi kia, mà Gottlieb bỗng gọi Martin tới bảo:

"Có tin cho tôi biết là có bệnh dịch phế-viêm ở Mãn-Châu và bệnh dịch-hạch ở St. Hubert thuộc Tây Ấn-Độ. Martin, nếu tôi có thể tín-nhiệm được ở anh chỉ dùng tiêu-tố phage chữa cho một nửa số bệnh-nhân thối, còn nửa số kia không chữa gì cả dùng để đối-chiếu, không cho chích thuốc phage, mà chỉ giữ đúng phép vệ-sinh thông thường, để anh có thể định được giá-trị của tiêu-tố phage một cách chính-xác và hoàn-toàn như mình đã xác-định được sự truyền bệnh sốt-rét của giống muỗi, nếu anh chịu làm như vậy, tôi sẽ phái anh xuống St. Hubert. Anh nghĩ sao?"

Martin thề rằng chàng sẽ tuân theo điều-kiện thí-nghiệm đó, chàng sẽ đem bệnh-nhân được trị-liệu so-sánh với bệnh-nhân không được trị-liệu, để định-doạt giá-trị của tiêu-tố phage và biết đâu từ đây vĩnh-viễn bệnh dịch-hạch sẽ diệt-tuyệt, chàng sẽ giữ cho lòng thật sắt đá, và đôi mắt cho thật tinh-tường.

Gottlieb nói, "Mình sẽ để Sondelius cùng đi một thể, ông ấy sẽ khua chiêng gióng trống ầm-ỹ lên để gây ảnh-hưởng với báo-chí, lấy tiếng cho Viện, cái tiếng một ông Giám-Đốc cần phải có, người ta vừa mới bảo cho tôi biết như vậy".

Sondelius không những băng lòng – ông còn đòi đi cho băng được.

Martin chưa bao giờ được đi ra ngoại-quốc – chàng không thể coi Gia-nã-đại mà chàng đã có dịp đến làm bồi ô-ten, trong một dịp hè ở đấy là một ngoại-quốc được. Chàng không thể ngờ rằng chàng sắp tới một nơi có những cây cọ lá gồi, có những bộ mặt da đen như lợ nồi, có những đêm Giáng-sinh nóng-bức uể-oải. Trong khi Sondelius đi đặt may quần áo vải và tìm mua một cái mũ đi nắng cho thích-hợp, thì Martin bận chế thuốc phage chống dịch-hạch cho thật nhiều: một trăm lít đóng trong các ống nhỏ. Chàng vẫn

cảm thấy như lúc bình-thường, con người chàng không có gì khác lạ, nhưng trong các hội-nghị người ta đương bàn-tán tới chàng, các cường-quốc thế-giới đương chú ý tới chàng!

Ủy-Ban Quản-Trị của Viện họp phiên đặc-biệt để góp ý-kiến với Martin và Sondelius về các phương-pháp họ sẽ đem ra thực-hiện. Vì phiên họp này mà ông Giám-Đốc Đại-học Wilmington phải bỏ cuộc hội-kiến đầy hứa-hẹn với một nhà tỷ-phú được cấp học-vị đại-học, Ross McGurk phải bỏ cuộc đánh gôn, và một trong ba khoa-học-gia giáo-sư đại-học phải đáp máy bay tới cho kịp giờ họp. Đương ở phòng thí-nghiệm thì Martin bị triệu-tập tới họp, trong óc hấy con bàng-hoàng về chi-tiết công việc đương làm, nào chai Erlenmeyer, nào đất lọc, phễu lọc để khử-trùng, chàng mặc chiếc áo sơ-mi cổ mềm nát nhau, ra chạm trán với những “Nhân Vật Chỉ Dám Vui Có Hạn” ấy và chàng thấy mình từ nay không còn có thể mai-danh ẩn-tích làm một người tầm-thường nữa mà được coi như một nhà lãnh-đạo mà người ta tin rằng không những sẽ làm được nhiều việc huyền-diệu, mà còn giải-thích trước cho người ta thấy mình quan-trọng như thế nào, viên-thục như thế nào và thần-diệu đến mức nào.

Thoạt tiên chàng thấy ngượng-ngùng, e-ngại trước năm Ủy-Viên Quản-Trị mắt đeo kính trắng, vẻ mặt trang-nghiêm, ngồi như năm ông Quan Tòa Tối-Cao Pháp-Viện ở cái bàn cao trong Hồng-Vận-Sảnh – Gottlieb ngồi hơi né xa một chút, nhưng cũng cố làm ra vẻ nghiêm-trọng và siêu-việt. Nhưng Sondelius bỗng xồng-xộc đi vào, người to-lớn đồ-sộ, vẻ sốt-sắng nhiệt thành, Martin bất-chợt không thấy e-ngại ngượng-ngùng gì nữa, và cũng thấy hết kính-trọng người trước kia đã có lần là ông thầy dạy chàng về môn vê-sinh công-cộng.

Sondelius muốn giết hết giống chuột St. Hubert, ban-bổ lệnh kiểm-dịch, dùng huyết-thanh của Yersin, thuốc ngừa bệnh của Haffkine, thuốc phage của Martin, cả ba thứ thuốc một lúc cho tất cả mọi người ở St. Hubert, không trừ một người nào.

Martin phản-đối, lúc này người ta tưởng chừng như Gottlieb đương nói, chứ không phải Martin nói nữa.

Chàng hùng-hổ nói rằng chàng biết lòng nhân-đạo không thể để cho người ta dùng những con người đau khổ đáng thương ấy làm vật thí-nghiệm, nhưng chàng thấy ít nhất cũng phải lấy riêng vài người ra để thí-nghiệm thật sự, và nếu để cho công-cuộc thí-nghiệm của chàng bị lỡ-dở vì dùng nhiều thứ thuốc một lúc, khiến người ta không biết bệnh-nhân khỏi là nhờ ở thuốc của Yersin, của Haffkine hay thuốc phage hay chẳng nhờ ở thuốc nào cả, như vậy thì chàng thực đáng bị khiển-trách, mà đáng bị khiển-trách ngay trước Ủy-Ban Quản-Trị này là khác.

Các Ủy-Viên Quản-Trị chấp-nhận kế-hoạch của chàng. Dầu sao đi chăng nữa, nếu họ muốn cứu-nhân độ-thể, tại sao lại không để cho một nhân-viên đại-diện Viện McGurk cứu-độ chàng hơn là để cho Yersin hay Haffkine hay cái lão già thô-lỗ Sondelius ấy cứu-độ ư?

Ủy-Ban quyết-định rằng nếu Martin có thể tìm thấy ở St. Hubert một quận nào tương-đối ít bị ôn-dịch tàn-phá, thì chàng có thể dùng nơi đó để thí-nghiệm, một nửa dân-số được chích thuốc phage, một nửa không chữa trị gì cả. Trong những khu-vực bị ôn-dịch hoành-hành, chàng có thể chích phage cho hết thảy mọi người, và nếu bệnh giảm đi một cách thường thì đó là một cuộc thí-nghiệm thứ yếu.

Nhưng về vấn-đề không biết nhà chức-trách ở St. Hubert có cho Martin quyền thí-nghiệm và Sondelius quyền giữ trật-tự hay không, thì Ủy-Ban không biết, vì thực ra nhà chức-trách St. Hubert không yêu cầu cứu-trợ. Viên Y-Sĩ-Trưởng, một gã tên là Inchcape Jones đã phúc đáp bức điện-văn của Viện như sau này: "Thực-sự không có truyền-nhiễm, không cần cứu-trợ". Nhưng McGurk hứa sẽ giụt dây hết mọi nơi để cho Phái-đoàn McGurk mà trưởng Phái-Đoàn là Martin Arrowsmith, Cử-Nhân Văn-Khoa Tiến-Sĩ Y-Khoa, được nhà chức-trách ở đó đón tiếp.

Sondelius vẫn nhất-định cho rằng trong lúc nguy-cấp như thế này mà còn nghĩ tới truyện thí-nghiệm thì thực là vô-nhân-đạo, nhưng khi nghe những lời biện-luận sát lý của Martin, thì ông – một người tuổi tuy đã già nhưng cổ vẫn bạnh ra như cổ bò mộng và tính-khí vẫn như con nít, thấy cái gì mới lạ và đúng với sự-thật thì thích ngay, chịu ngay, chứ không như Almus Pickerbaugh thấy ai có ý kiến gì về khoa-học khác mình là coi ngay như người ta công-kích mình, xúc-phạm đến mình.

Sondelius nói ông sẽ đi riêng, không phụ thuộc gì vào Martin với McGurk, nhưng khi nghe Ủy-Ban Quản-Trị nói thực tình họ cũng không muốn ông dính-dáng gì vào công việc này vì họ sợ ông dùng bừa bãi chất huyết-thanh, song họ sẽ cung-cấp cho ông đủ máy-móc, dụng-cụ để tùy thích ông giết chuột, thì ông lại chịu đi với phái-đoàn ngay.

Ông hí-hửng nói:

- Rồi các ông xem! Tôi là đại-tướng chỉ huy đoàn quân giết chuột! Mỗi khi tôi đặt chân vào một nhà kho nào, lũ chuột sẽ nói ngay, "Kia, cái lão Gustaf đã đến kia kia... mình chỉ còn nước chết!" và chúng sẽ lăn ra giơ bốn chân lên trời mà chết! Tôi rất sung-sướng được các ông đứng sau yểm-trợ, vì tôi mất nghiệp rồi... May cái Chứng-khoán dầu hỏa tôi vừa mua có vẻ như đương xuống giá... và tôi sẽ cần tới rất nhiều hơi a-cit hy-đờ-rô-cy-anic.Ồ, cái lũ chuột ấy! Rồi các ông xem! Thôi bây giờ tôi phải đi gởi cái điện-tín báo tin cho người ta biết tuần tới tôi không thể đến diễn-thuyết được – hứ! Mà tôi đi

diễn-thuyết cho một trường nữ-học, tôi là một kẻ biết nói tiếng chuột, và biết dùng bảy thứ bẩy chuột đẹp chết người, mà lại đi diễn-thuyết cho nữ-sinh-viên nghe thì có kỳ không!

## II

Martin từ trước chưa bao giờ gặp sự nguy hiểm nào lớn hơn khi phải bơi trong nước lụt, hồi chàng còn là một nội-trú-viên tại bệnh-viện. Từ sáng cho tới nửa đêm, chàng bận không để đâu cho hết việc, nào là chế-tạo thuốc phage, nào là tiếp-nhận những lời khuyên-bảo, những ý-kiến mà chàng không cầu, của khắp mặt nhân-viên trong Viện, đến nỗi chàng không còn có thời-giờ để nghĩ tới những nơi nguy-hiểm của một bệnh dịch truyền-nhiễm, nhưng khi đi ngủ, đầu óc hãy còn quay-cuồng với những kế-hoạch dự-trù, khi đó chàng mới thấy khá rõ cái nguy có thể chết được, thật là khổ-sở.

Về phần Leora, khi nàng biết truyện chàng sắp đi đến một hòn đảo mà thần chết đương quấy-nhiễu, một nơi có những phong-tục, những cây-cối, và những bộ mặt kỳ-dị (một nơi có lẽ người ta nói một thứ tiếng lạ-lùng và không có chiếu bóng, không có đến cả thuốc đánh răng), nàng lờ đi như không biết có truyện đó, rồi lặng-lẽ suy-nghĩ một mình, đúng y như cái lối nàng vẫn hay lấy một ít thức ăn trong bữa cơm đem giấu đi để đến đêm, lúc nào khoái thì moi ra ăn, vừa ăn vừa suy-nghĩ, lấy làm hứng-thú như một cô bé xấu tính xấu nết. Martin lấy làm mừng thấy mình lo-lắng mà nàng không làm cho mình phiền lòng thêm. Nhưng ba ngày sau nàng bảo chàng:

- Em sẽ đi với anh.
- Không. Em ở nhà!
- Em cứ đi!
- Nguy-hiểm lắm!
- Nói bậ! Làm gì mà nguy hiểm. Anh chỉ việc chích cho em một phát thuốc phage quý báu của anh, thế là em sẽ bình-an vô-sự.Ồ, em có một đức ông chồng chữa bệnh, thực thế! Em lại phải tiêu một đống tiền sắm một ít quần áo mỏng, nhưng em dám đánh cuộc là St. Hubert không nóng như ở Dakota vào tháng Tám đâu.
- Lee! Cưng! Hãy nghe anh nói đã! Anh thì anh tin là phage phòng cho người ta khỏi mắc bệnh dịch... rồi em xem, anh sẽ tự chích cho anh một liều phage mạnh cho mà xem!... nhưng anh không chắc cho lắm, vì thuốc trên thực-tế có hoàn-toàn đi chăng nữa, nhưng cũng có khi nó không hợp với một vài người và không miễn-dịch được cho họ. Cưng không thể đi được đâu cưng ạ.

Thôi, anh đi ngủ đây, buồn ngủ quá rồi...

Leora nắm ngay ngực áo chàng, trông dữ-dằn và buồn cười như một con mèo đương đánh nhau, nhưng mắt nàng không buồn cười chút nào, cả cái giọng nàng rền-rĩ cũng vậy, cái giọng rền-rĩ ai-oán muôn thuở của những người vợ lính:

- Cưng ơi, thê anh không biết rằng ngoài anh ra em không còn lý-thú gì để sống nữa sao? Em cũng có thể tự tạo cho mình một lẽ sống, nhưng thành-thực mà nói, em rất sung-sướng để mặc anh thu-hút em. Em chỉ là một con lười-biéng, ngu-dốt, vô-dụng, trừ ra được có mỗi một việc có lẽ là làm cho anh được vui hưởng hạnh-phúc gia-đình một phần nào. Nếu anh đi đến nơi xa-xôi như vậy mà em ở nhà không được biết anh có khỏe mạnh không, hoặc nói dại nếu anh chết mà một người nào khác trông nom săn-sóc xác anh, cái xác mà em yêu thương không kể sao cho xiết – em không yêu thương nó sao, cưng? – Nếu như thê thì em đến phát điên lên mất, em nói thực đấy – anh không thấy em nói thực sao... em sẽ điên lên mất! Đúng thê... em với anh tuy hai mà một, em là anh, em phải đi với anh. Em sẽ giúp anh một tay! Chẽ thuốc cấy, làm đủ mọi việc. Anh biết đấy, trước kia em thường hay giúp anh như thế nào.Ồ, ở Viện McGurk này, công việc của anh phức-tạp quá, em chả giúp anh được mấy tí, nhưng hồi ở Nautilus em đã giúp anh được nhiều việc... có đúng em đã giúp anh được nhiều việc không anh?... và rất có thể ở St. Hubert... (Giọng nàng nghe như giọng đàn bà nửa đêm bị sợ-hãi khủng-khiếp) – Rất có thể anh chẳng kiếm được người nào giúp anh được một mảy-may bằng em, và em sẽ lo nấu ăn và đủ mọi thứ cho anh...

- Em yêu, em đừng làm cho anh đau khổ thêm nữa đi. Phải xa em là anh đã đau khổ lắm rồi...

- Thôi đốt anh đi, sao anh lại đi dùng những câu sáo muôn đời mà ông chồng nào cũng dùng nói với vợ, để nói với em, nghe chán cả tai! Em không phải là một người vợ. Mà anh cũng không phải là một người chồng. Anh là một người chồng xấu! Anh chả săn-sóc em một chút nào cả. Cứ mỗi lần anh để ý tới em là cái hôm áo em bị đứt mất một cái khuy phải gió, cái khuy em đã khâu đi khâu lại không biết bao nhiêu lần rồi mà nó vẫn đứt, thì em biết làm sao được, thế mà anh cũng la em! Nhưng em cóc cần. Có anh còn hơn bất cứ một anh chồng phong-nhã nào... Nói tóm lại là em sẽ đi với anh!

Gottlieb phản-đối việc Leora theo đi, Sondelius thì gầm lên, còn Martin thì lo buồn hết sức, nhưng Leora vẫn cứ đi – hành-động khéo-léo duy-nhất mà Gottlieb làm được từ khi nhậm-chức Giám-đốc đến giờ là cử Leora làm "Thư-ký và Phụ-tá Kỹ-thuật của Phái-đoàn McGurk Diệt Vi-Trùng và Trừ Bệnh Dịch tại Quần-Đảo Tây Úc-Độ" và trả lương nàng tử-tế.

### III

Trước hôm Phái-đoàn khởi-hành, Martin cõi đòi Sondelius chích một liều thuốc phage, nhưng ông từ chối.

- Không. Bao giờ anh biến-đổi tâm-tính thành người nhân-đạo, và chích thuốc ấy cho hết thảy mọi người ở St. Hubert, thì lúc đó tôi mới chịu để anh chích cho tôi. Và thế nào rồi anh cũng sẽ làm như thế cho mà xem! Chờ tới khi anh thấy cả ngàn người họ đau khổ, anh sẽ biết. Anh chưa thấy cảnh ấy bao giờ mà chắc-chắn lúc ấy anh sẽ quên khoa-học và sẽ cố cứu chữa cho hết thảy mọi người. Chờ khi nào anh chích cho tất cả những người bạn da đen của tôi ở trên đảo đó, rồi anh muốn chích tôi thì hãy chích.

Trưa hôm đó, Gottlieb kêu Martin tới ngập-ngừng nói:

- Mai anh sẽ đi Blackwater.
- Thưa vâng.
- Hừ. Anh sẽ vắng mặt trong ít lâu. Tôi... Martin, anh là người bạn quen biết lâu nhất của tôi ở Nữu-ước này, anh và Miriam. Nay tôi hỏi thực anh nhớ. Thoạt kỳ thủy anh và Terry cho rằng tôi không nên nhận chức Giám-Đốc. Thế bây giờ anh có cho rằng tôi nhận chức này là khôn không?

Martin trổ mắt ra ngạc-nhiên, rồi vội dối trá... nói ngay ra điều mà ông đương mong đợi để an-ủi ông.

- Tôi rất vui lòng thấy anh nghĩ như vậy. Chắc anh cũng đã biết từ lâu việc mà tôi cố gắng làm cho bằng được. Tôi biết là tôi có những lỗi-lầm, nhưng tôi chắc, sau cái vụ đi chạy theo danh-vọng của Tubbs và Holabird, Viện này đã bắt đầu có cái sắc-thái khoa-học thực-sự... Tôi không biết làm cách nào để tổng-khứ Holabird, cái thằng lưu-manh trong giới khoa-học ấy? Nếu nó không quen thân với Capitola... quen xã-giao như người ta nói ấy mà! Nhưng dẫu sao thì...

"Có người bảo Max Gottlieb không thể nào làm nổi cái trò trẻ-con điểu-khiển cái Viện này. Hú! Mua sổ ghi chép! Mướn đàn bà quét nhà! À không... đàn bà quét nhà thì do ông quản-lý mướn kia nhỉ? Nhưng dẫu sao thì..."

"Thấy anh và Terry nghi-ngờ tôi, tôi không lấy thế làm giận. Tôi là người lớn, tôi cho phép ai có ý-kiến riêng của người ấy. Nhưng, tôi rất hài lòng... tôi rất mến hai anh... chỉ có hai anh mới thật là con của tôi... (Ông đưa bàn tay khô héo ra nắm lấy cánh tay Martin). Tôi rất mừng thấy anh nhận biết thấy tôi bây giờ đã bắt đầu làm cho Viện này thành một Viện khoa-học thật sự, đúng với ý-nghĩa của nó. Tuy nhiên cũng có những kẻ thù ghét tôi. Martin, anh

tưởng tôi nói đùa đấy à, anh có muốn tôi kể cho anh truyện người ta đương mưu-toan chống tôi không?

"Ngay đến cả Yeo, trước kia tôi cứ tưởng hắn là bạn. Tôi cứ tưởng hắn là một sinh-lý vật-học-gia chân-chính. Nhưng vừa mới ngày hôm nay hắn đến bảo tôi là tôi không cho hắn đủ nhím biển để thí-nghiệm. Làm như tôi có thể lấy không-khí làm thành nhím biển không bắng! Hắn nói tôi để cho hắn thiếu đủ các thứ vật-liệu. Tôi! Con người từ xưa đến nay bao giờ cũng đứng về phe... tôi không cần biết người ta trả lương cho các khoa-học-gia thế nào, nhưng tôi bao giờ cũng đứng về phe chống đối cái lão Silva điên-diên khùng-khùng và tất cả những kẻ như lão, tất cả những kẻ thù của tôi..."

"Anh Martin, chắc anh không biết là tôi có bao nhiêu kẻ thù! Họ không dám lộ diện ra đâu. Trước mặt thì họ cười cười nói nói, với tôi đấy, nhưng sau lưng thì họ lại thù-thầm với nhau... rồi tôi sẽ cho Holabird biết tay... hắn luôn luôn tìm cách hại tôi và kéo Pearl Robbins về phe hắn, nhưng Robbins là một cô gái đứng-đắn, cô ấy biết công việc của tôi làm, nhưng..."

Ông có vẻ bối-rối, ông ngó chăm-chăm vào mặt Martin, tựa hồ như ông chưa biết rõ mặt chàng, rồi nói, giọng năn-nỉ:

"Martin, tôi đã già đi nhiều... không phải già vì tuổi-tác... à, có chứ, tôi ngoài bảy-mươi rồi còn gì nữa... nhưng tôi già đi vì lo-lắng ưu-phiền thì nhiều. Nếu bây giờ tôi vẫn khuyên bảo anh như bao năm trước tôi vẫn thường làm, chả biết anh có giận tôi không? Tuy bây giờ anh không còn là một sinh-viên như hồi còn ở Queen City – à không, ở Winnemac chứ nhỉ – Bây giờ anh đã lớn tuổi rồi, và anh làm việc đường-hoàng chân-chính. Nhưng...

"Anh phải hết sức đừng để cho bất cứ một cái gì, ngay cả cái lòng tốt biết thương người của anh, làm hỏng công-cuộc thí-nghiệm của anh ở St. Hubert. Tôi không đem vấn-đề nhân-đạo ra mà giấu-cợt như trước kia tôi vẫn thường hay làm đâu, một đôi khi tôi nghĩ rằng cái giống người thô-bỉ, hay tranh dành gây-gổ nhau, chưa chắc đã duyên-dáng, đã tao nhã, đã có óc thẩm-mỹ như giống mèo đâu. Nếu quả như vậy thì người ta cần phải có kiến-văn, học-thức. Rất nhiều người có lòng tốt, sẵn-sàng giúp đỡ nhau, nhưng rất ít người chịu học-hỏi cho rộng thêm kiến-văn, tri-thức. Số anh may mắn! Anh có thể là người diệt-trừ được tuyệt-noc mọi bệnh dịch, và có thể cái lão già Max Gottlieb này cũng đã giúp anh được chút gì trong công-cuộc đó, rất có thể, phải không Martin?

"Đến St. Hubert, anh đừng có nhất mực chỉ làm một bác-sĩ tốt. Anh phải biết thương, ô, phải đặt nặng tình thương những thế-hệ mai sau, để có thể giữ cho lòng đừng mềm-yếu cảm-thương những người mà anh sẽ thấy chết ở trước mắt anh.

"Chết... Chết là yên.

"Đừng để một cái gì, ngay cả cái tình thương đẹp-đẽ hay cái lòng sợ chết của chính anh, cản-trở anh hoàn-thành công-cuộc thí-nghiệm thuốc phage.

Đừng để cho công-cuộc đó dở-dang, và đã là bạn của tôi... Nếu anh làm được việc ấy, tức là cái Chức-vụ Giám-đốc của tôi có thành-quả. Chỉ một việc đó thôi cũng đủ chứng-minh cho tôi... "

Martin buồn-bã trở về phòng thí-nghiệm thì thấy Terry Wickett đương chờ chàng.

"Nay Slim, tôi phải xen vào công việc này chỉ cốt để xin anh có một điều là nếu anh có thương ông Thánh Gottlieb của chúng ta thì anh nên ghi chép kết-quả thí-nghiệm cái chất phage của anh cho đầy đủ, thấy cái gì thì ghi chép ngay cái ấy, đừng để lâu quên đi, và phải ghi chép bằng mực đấy nhé!"

"Terry, nghe anh nói, tôi thấy hình như anh có ý nghi là tôi khó có hy-vọng tự tay tôi mang những bản ghi chép ấy về đây thì phải".

Terry trả lời một cách yếu ớt, "Ồ, cái anh này làm sao thế!"

#### IV

Bệnh dịch ở St. Hubert chắc đã tăng gia ghê-gớm nên trước ngày Phái-đoàn McGurk lên đường, Bác-sĩ Inchcape Jones tuyên-bố đảo bị kiểm-dịch. Người ta có thể lên đảo nhưng không được phép dời đi, ông tuyên-bố như vậy mặc dầu Thống-Đốc Robert Fairlamb rất băn-khoăn lo-lắng, và các chủ khách-sạn sống về du-khách phản-đối, cả những người trước làm nghề bắt chuột nay lái xe cho du-khách, cả Kellett "Chân Đỏ" bán vé tàu cho họ, và hết thảy các nhà đại-diện thương-mại lớn ở St. Hubert cũng đều phản-đối.

#### V

Sau khi sửa-soạn xong các ống thuốc phage và các ống chích hiệu Luer, Martin lo sắm-sửa những đồ dùng riêng cho thích-hợp với khí-hậu vùng nhiệt-đới. Trong có mười bảy phút đồng-hồ, chàng mua xong một bộ quần áo hàng Palm Beach, hai chiếc sơ-mi mới và một chiếc gậy mà ông chủ hiệu bảo-đảm là gỗ tốt y như gỗ ma-lắc-ca thực, vì chàng nghe nói St. Hubert là một thuộc-địa của Anh, và người Anh nào cũng mang gậy.

#### VI

Một buổi sáng mùa đông, Martin, Leora và Sondelius, ba người xuống chiếc tàu thủy St. Buryan trọng-tải sáu-ngàn tấn của công-ty Hàng-Hải McGurk, chở máy-móc, bột mì, cá thu và xe hơi đến Lesser Antilles, rồi cất mật mía, ca-cao, lê, nhựa đường chở về. Một đoàn hai-chục du-khách đi khứ-hồi, nhưng chỉ có đoàn này thôi, cho nên số khăn tay vẫy tiễn biệt cũng ít.

Bến tàu của công-ty McGurk ở South Brooklyn trong một quận chỉ có toàn những nhà sơn nâu, không có bảng tên hiệu gì cả. Bầu trời xám ngát, còn mặt đất toàn một màu tuyết-phủ bẩn-thỉu. Sondelius có vẻ hài lòng lắm. Khi xe chạy qua một cái bến chất đầy những da thú và thùng hàng và đám hành-khách hạng ba nét mặt rầu-rĩ, ông ngó ra ngoài chiếc tắc-xi đầy nhóc và bảo rằng cái mũi tàu St. Buryan mà mọi người đều trông thấy, nhắc ông nhớ tới chiếc tàu Y-pha-nho đã đưa ông tới đảo Cape Verde. Nhưng đối với Martin và Leora đã được đọc những truyện tả về cảnh bi-tráng của biệt ly, nào những người bồi tàu ôm những bó hoa lớn tướng, chạy vội chạy vàng, nào những ông hầu-tước, bá-tước, những bà mới ly-dị chồng được nhà báo phỏng-vấn, nào những ban nhạc chơi bài 'Cờ Điểm Hoa Sao", thì chiếc St. Buryan chẳng có gì là nên thơ và hình-dáng nó như một chiếc phà sang ngang trông thực là nản.

Chỉ có một mình Terry đi tiễn chàng, đem một hộp kẹo tặng cho Leora.

Martin chưa bao giờ đi một chiếc tàu nào lớn hơn chiếc xuống máy. Chàng ngó chăm-chăm lên cái thành tàu sơn đen cao như một bức tường. Lúc bước chân lên chiếc cầu tàu, chàng có cảm-tưởng như chàng được tự rút mình ra khỏi đất nước thân-thuộc yên vui, và chàng ngượng-ngùng thấy thái-độ thản-nhiên của các hành-khách khác, đã quen đi du-lịch, đứng tựa lan-can tàu nhìn xuống. Lên đến tàu, chàng thấy sân trước chàng khác gì một cái sân sau của một nhà bán sắt cũ, và chiếc tàu thì nghiêng về một bên, ngay lúc này còn đương ở trong bến mà nó đã tròng-trành khó chịu, còi rút lên một hồi ngạo-nghẽ, người ta kéo dây neo thuyền lên. Terry đứng trên bến cho đến khi chiếc tàu trên chở Martin, Leora và Sondelius đứng ép bụng vào lan-can, lướt qua khỏi trước mặt chàng, chàng mới quay nhanh gót trở về.

Martin nhận thấy mình thế là rời khỏi xứ-sở, dấn mình ra ngoài biển cả nguy-hiểm, để tới một nơi đương có bệnh dịch nguy-hiểm, chàng không còn cách nào rời khỏi con tàu cho đến lúc nó tới một hòn đảo nào đó xa-xăm. Cái sàn tàu hẹp có những hàng nhựa đen kẻ giữa những khe ván ghép, biến thành nhà ở của chàng. Gió nhẹ thổi ngang qua hải-cảng rộng làm cho chàng ớn lạnh. Tuy nhiên biết làm sao bây giờ? Chàng chỉ còn trông mong ở Thượng-Đế, Người vẫn thường hay phù-hộ cho chàng!

Trong khi chiếc St. Buryan rời bến chạy vào sông và Martin đương đề-nghi với phái-doàn của chàng xuống từng dưới xem có cái gì uống không, thì có

tiếng một chiếc xe tắc-xi thăng rít lên ở trên bến, và có bóng một người vừa cao vừa gầy ở trên xe bước xuống, hối-tấp chạy về phía con tàu, nhưng chạy rất yếu và loạng-choạng, bọn Martin nhận ngay ra là Max Gottlieb, ông ngó lên tìm họ, có ý muốn giơ tay lên vẫy chào từ biệt, nhưng không trong thấy họ đứng ở lan-can, ông đành quay về, buồn-rầu, ngơ-ngác...

## VII

Vì là đại-diện cho Ross McGurk, vì những công việc này của họ, xấu cũng có, tốt cũng có, nên họ được ở hai phòng sang nhất trên sàn thượng.

Tới Sandy Hook gặp bão tuyết, Martin bị lạnh run lên, tới Cape Hatteras thì bị say sóng, còn trên quãng đường giữa hai nơi đó thì có lúc chàng bị mệt-mỏi, có lúc được dễ chịu. Leora cũng bị lạnh như chàng, cũng bị say sóng kiểu các bà quý-phái, nhưng không bị mệt chút nào. Nàng cố ép chàng nghe nàng đọc những điều cần biết trong cuốn sách Hướng-Dẫn Du-Lịch Tây Án-Độ mà nàng đã tìm mua trước khi đi.

Sondelius thì sục-sạo khắp tàu làm ai cũng phải để ý. Ông uống trà với viên Thuyền-Trưởng, đùa-bỡn với các thủy-thủ, bàn-luận những vấn-đề cao-siêu với viên mục-sư da đen ở hạng ba. Ông bắt người ta phải nghe ông nói – cả tàu lúc nào cũng chỉ nghe thấy có tiếng ông: ông hát vang lên ở trên sàn tàu, ông cải lại viên Thủy-thủ-trưởng bệnh-vực chủ nghĩa Bôn-sê-vích, ông tranh-luận với viên đệ-nhất chỉ-huy-quan về vấn-đề đốt dầu, ông dạy người bồi bar cách pha rượu gin với chanh. Ông tổ-chức trò vui cho trẻ con ở hạng ba, và ông mượn của viên đệ-nhất chỉ-huy-quan một cuốn sách về hàng-hải để đọc trong lúc không có trò giải-trí nào khác.

Ông đã làm cho cuộc hành-trình của tàu St. Buryan vốn dĩ bình-thường và thận-trọng, không có gì đặc-sắc, trở nên vui-nhộn, nhưng ông đã làm một việc: ông tỏ ra lịch-sự, lễ độ với cô Gwilliam, thấy cô phiêu-lưu có vẻ cô đơn, ông muốn làm cho cô vui lên.

Gwilliam xuất-thân từ một gia-đình khá giả nhất ở xã New Jersey, cha làm luật-sư và chấp-sự trong giáo-hội, ông nàng là một chủ trại tráng-kiện. Sở dĩ nàng đã ba-mươi tuổi mà chưa có chồng, hoàn-toàn là vì thanh-niên tân-tiến lúc bấy giờ chỉ mê những cô gái trơ tráo biết nhảy điệu jazz. Nàng không những là một thiếu-nữ kín-đáo tẽ-nhi, mà còn là một ca sĩ có tài. Sự thật, nàng tới Tây Án-Độ để tìm cách bảo-tồn để truyền lại cho hậu-thế những cái hay cái đẹp của nghệ-thuật cổ, những bài dân-ca nàng sẽ sưu-tập và hát cho dân-chúng nghe – chỉ cần sao cho nàng có thể học hát được những bài đó.

Nàng nhận xét Gustaf Sondelius, thấy ông là một người khùng, không có một chút phong-nhã nào như mấy ông đại-lý hãng bảo-hiểm, giám-đốc văn-phòng nàng thường gặp ở câu-lạc-bộ Điển-Viên Giao-Tế tại tỉnh nhà, và điều tệ hại là ông không hỏi-han gì ý-kien nàng về mỹ-thuật và phép lịch-sự. Những truyện ông nói về mấy ông tướng này tướng nọ, về những nhân-vật này, nhân-vật nọ, có thể coi như nói dối, không đáng đếm-xỉa tới, vì nàng chẳng thấy ông kết bạn với cái đám thợ-thuyền bẩn-thieu ở trên tàu là gì? Ông cần phải được nàng mắng khéo cho mấy câu mới xong.

Khi hai người đứng tựa ở lan-can tàu với nhau, nghe ông hát một bài ca ngợi cảnh trời chiều, giọng Thụy-Điển thô-lỗ buồn cười, nàng bảo, "Thế nào, ông Mán-Xá, hôm nay ông có bày ra thêm được trò gì hay-ho không? Hay ông có để cho ai có dịp mở miệng ra lấy một lần, nói lấy một câu nào không?"

Nhưng nàng đứng ngắn người ra thấy ông lảng-lảng lình đì chỗ khác, không một lời các từ xã-giao mà bất cứ một người đàn ông nào cho dấu là người ngoại-quốc, cũng phải biết giữ lễ đối với một phụ-nữ có học-thức.

Sondelius đi tìm Martin phàn-nàn, "Anh Slim – cho phép tôi được bắt chước Terry gọi anh bằng cái tên này – Tôi suy nghĩ thấy anh và ông Gottlieb của anh có lý. Cứu chữa cho những đứa ngu dai thực là mất công vô ích. Theo thiên-nhiên là một cái nhầm lớn. Cứ làm bộ kiêu-xa phách-lối như lão Tubbs là hơn. Có thể thì lại được thiên-hạ trọng-vọng, ngay đến các cô gái già nghệ-sĩ ở New Jersey cũng sẽ trọng-vọng mình... Lòng tự-cao tự-đại của con người ta kẻ cũng lạ-lùng thật! Tôi, một người đã từng bị rất nhiều những vĩ-nhân nguyễn-rùa, ngược-đãi, một người đã có lần bị nhốt vào một nhà tù ở Thổ-nhĩ-kỳ để chờ ngày xử bắn, thế mà cũng không bị người ta làm bức mình bằng cái con đĩ đại tự-cao tự-đại phách-lối này. A, tự-cao tự-đại! Đó mới là kẻ thù!"

Hiển-nhiên là ông không còn mắc-míu gì với cô Gwilliam nữa. Mọi người lại thấy ông tranh-luận với bác-sĩ trên tàu về đường khớp xương trên sọ người da đen, và ông đặt ra một lối chơi cầu kích-kết trên sàn tàu. Nhưng một tối, ông ngồi đọc sách trong phòng giao-tế, lưng còng xuống, đôi kính lão đeo tụt xuống giữa mũi, và môi thì mím lại; Martin bất chợt đi ngang qua, nhìn vào cửa sổ, chàng không tin mắt mình thấy ông già xem hắn đi.

## VIII

Trong lúc ngồi chơi bên cạnh Leora trên một chiếc ghế ở sàn tàu, Martin để ý quan-sát nàng, sau bao nhiêu năm đã quá quen đi như một truyện tắt nhiên, chàng không mấy lưu tâm tới nàng, bây giờ chàng mới lại thực-sự

ngắm kỹ khuôn mặt nhìn nghiêm của nàng, chàng thấy khuôn mặt xanh-xao quá. Chàng suy nghĩ về nàng cũng như chàng suy nghĩ về phage, chàng nghiêm-nghị trách mình đã hờ-hững với nàng, và nghiêm-nghị quyết-định phải lập tức ăn ở cho ra một người chồng tốt đối với nàng.

- Lee à, bây giờ anh mới có dịp tìm thấy nhân-tính trở lại, bây giờ anh mới nhận biết khi ở Nữu-Uớc em đã sống cô đơn vô cùng.

- Nhưng đâu có.

- Em đừng cãi bậy! Nhất định là em đã cô đơn hiu quạnh. Thôi để khi trở về, anh sẽ bỏ ra mỗi ngày một ít thời giờ để mình... mình đi dạo chơi, coi chiếu bóng, giải-trí đủ thứ mấy nhau. Anh sẽ mua hoa tặng em, mỗi sáng. Ngồi đây với nhau như thế này chả là yên-vui hạnh-phúc sao! Nhưng thực-tình bây giờ anh bắt đầu suy ngẫm và nhận rõ thấy anh đã hờ-hững với em hết sức... Em cưng, nói thật cho anh nghe đi, có phải em buồn ghê-gớm lắm không?

- Không mà. Thực đấy.

- Không. Kể cho anh nghe đi.

- Có gì đâu mà kể.

- Thôi đốt em đi, ngàn năm một thuở, bây giờ là lần thứ nhất anh có dịp thành-tâm nghĩ đến em, và anh thằng-thắn nhận rằng anh đã bỏ-lơ không săn-sóc em tí gì cả... và anh định tâm sẽ gởi hoa cho em...

- Nay thôi, anh Sandy Arrowsmith ơi! Anh hãy bỏ truyện ấy đi cho em nhở! Đừng làm khổ em nữa! Anh lại định chơi sang, muốn xám-hối, tự làm khổ mình, nên mới nghĩ em là một người vợ khốn-khổ khốn-nạn, xấu-số bạc-mệnh, như trong tiểu-thuyết ấy có phải không? Anh đau khổ như vậy chưa đủ vừa lòng hay sao mà còn muốn làm cho mình hoàn-toàn đau khổ... Khi trở về Nữu-Ước, nếu anh cứ cố tình làm cái trò ấy, để hết tâm-trí vào việc chăm-lo săn-sóc em, thì chắc cuộc sống như vậy dễ sợ lắm. Anh sẽ hùng-hục làm cái việc ấy như con trâu. Rồi mỗi ngày... những ngày anh không quên tặng hoa!... Em lại phải cái nạn cám ơn anh, rồi cái khổ bị anh lôi kéo đi coi xi-nê khi em muốn ở nhà ngủ một giấc...

- Ô, thế ư, thế ra...

- Thôi mà, em xin anh! Anh thì anh rất tốt và rất thương yêu em, nhưng tính anh chỉ thích nắm hết quyền-hành chỉ-huy cho nên bao giờ em cũng phải chiều theo ý thích của anh, cho dù có vì thế mà em phải cô đơn, em cũng đành. Nhưng... có lẽ em có tính lười. Thà em cứ chui trong xó nhà còn hơn phải mất công sắm-sửa ăn diện, làm cho nhiều người biết tiếng, và bao nhiêu thứ khác nữa... Em thích trông nom việc nhà... khỉ quá! Giá em dặn người ta sơn lại cái bếp trong khi mình đi vắng có phải hay bao nhiêu, cái bếp

nhỏ đẹp đấy chứ anh nhỉ?... Rồi em vờ đọc mấy cuốn sách chữ Pháp, rồi em ra phố đi dạo một vòng, ngắm các tủ hàng, ăn một cốc kem sô-đa, thế là đủ hết ngày. Anh Sandy, thực tình, em yêu anh kinh-khủng. Nếu anh thích, em có thể chịu ngược-đãi hết sức để cho anh vui lòng, nhưng em không biết nói dối một cách lịch-sự, khéo-léo, em chỉ có thể nói dối được những truyện nho-nhỏ và dê-dễ thôi, chẳng hạn như truyện em nói với anh tuần trước... em bảo anh là em không ăn kẹo và không bị đau bụng, nhưng thực ra em ăn đến gần nửa ký và bụng đau xoắn lại như đau đẻ... Thực thế, em là một người vợ ngoan mà, nhất định là như thế!

Tàu chạy từ vùng biển xám tới những vùng biển tía và biển bạc. Lúc mặt trời lặn, họ đứng tựa lan-can, và chàng cảm thấy sự bao la của biển cả, của đời sống. Từ xưa chàng luôn luôn sống trong tưởng-tượng. Trong lúc chàng – một thanh-niên có vợ chẳng ai buồn để ý tới, đi hấp-ta-hấp-tấp ở ngoài đường, hết đâm vào người này lại đụng vào người kia, để mua một miếng thịt bò thui nguội về ăn, thì trong đầu óc chàng rộng như vòm trời bao la, không biết đến phố-xá là gì, mà chỉ thấy toàn những siêu-vi-trùng to như những quái-vật trong rừng thẳm, những chai lọ đục-vẩn vi-trùng xếp dài hàng mấy dặm trường, rồi chàng tưởng như mình đương sai bảo người phụ tá làm việc này việc nọ, và Max Gottlieb đương trang-nghiêm khen ngợi chàng. Các giấc mơ của chàng luôn luôn dính-dáng tới công việc khảo-cứu của chàng. Lúc này cũng không kém phần đam-mê như vậy, chàng chợt tỉnh giấc mơ thấy nào con tàu, nào biển khơi huyền-bí, nào Leora ở bên cạnh, và trong cảnh chiểu tà về mùa đông của miền nhiệt-đới ấm-áp, chàng gọi nàng bảo, "Cưng ơi, Đây mới chỉ là cuộc du-lịch đầu tiên của chúng ta mà thôi! Nếu anh thành-công ở St. Hubert, anh sẽ là người đáng kể trong giới khoa-học, chúng mình sẽ có dịp đi du-lịch ngoại-quốc nữa, đi sang Pháp, sang Anh, sang Ý, đi khắp mọi nơi nữa kia!"

"Chúng mình có thể đi được ư anh? Ô, anh Sandy! Đi đây đi đó, tuyệt quá!"

## IX

Chắc chàng bao giờ chàng biết nàng đã ngồi có đến cả một tiếng đồng-hồ ngắm chàng ngủ trong phòng riêng của hai người ở trên tàu, dưới ánh sáng nửa tỏ nửa mờ của những ngọn đèn ở phòng khách bên cạnh chiểu sáng.

Chàng không đẹp trai, trông chàng kỳ-cục như một con chó con đương nằm ngủ vào một buổi trưa hè. Tóc chàng rối-bù, mặt vùi vào chiếc gối nát-nhäuser mà hai tay chàng vòng ôm lấy. Nàng nhìn chàng, mỉm cười, hai bên mép nàng căng ra, đôi môi trông như đôi cánh cung nhỏ giương lên.

"Những lúc anh ấy lôi-thôi lěch-thěch, mình lại càng thấy yêu anh ấy tợn! Sandy, anh thấy không, em đi theo anh là khôn lầm chứ! Anh mệt như thế kia! Và lỡ anh mắc cái bệnh kia thì sao! Ngoài em ra, chả ai là người có thể săn-sóc anh đâu! Chả ai biết anh khó tính như thế nào – anh ghét mận và bao nhiêu thứ khác như thế nào. Đêm ngày, lúc nào em cũng sẽ săn-sóc anh – anh chỉ khẽ thở dài một cái là em đã tỉnh dậy ngay. Và nếu anh cần trồm nước đá, thuốc men – em sẽ có ngay cho anh, nếu có phải lén vào nhà triệu-phú nào đó soáy mấy cục đá trong ly rượu của họ, em cũng dám làm!Ồ, anh yêu của em!"

Nàng xoay chiếc quạt máy cho có nhiều gió thổi vào người chàng, rồi nàng khẽ đi nhón gót sang phòng khách chật-chội. Trong phòng không có nhiều đồ-đạc, ngoại trừ một cái bàn tròn, mấy cái ghế, một tấm gương, và một chiếc tủ gỗ đào-hoa-tâm mà nàng không biết dùng để làm gì.

"Trông như là... A! Tức ghê! Có lẽ mình phải xếp gọn làm sao..."

Nhưng nàng không có tài xếp đặt bàn ghế với bày tranh ảnh để đem lại sinh-kí cho gian phòng lạnh-lěo như nhà mồ này. Trong đời nàng chưa bao giờ bỏ ra ba phút để bày hoa. Nàng có vẻ do-dự, mỉm cười, tắt đèn đi, rồi rón-rén trở về phòng ngủ bên chàng.

Nàng nằm trên tấm khăn trải giường, trong bầu không-kí uể-oải miễn nhiệt-đói, thân-hình mảnh-khảnh mặc có mỗi chiếc áo ngủ mỏng nhẹ. Nàng nghĩ, "Mình thích có một chiếc phòng ngủ nhỏ, như vậy mình nằm gần Sandy hơn và mình đỡ sợ cái nọ cái kia hơn. Nhưng anh ấy sao làm phách thế! Để hôm nào mình bảo cho mà biết. Thế nào mình cũng bảo cho mà biết! Cưng ơi, mình sẽ cùng đi với nhau sang Pháp chơi, cưng với em hai đứa chúng mình cùng đi với nhau, cưng nhớ!"

Rồi nàng ngủ thiếp đi, miệng vẫn giữ nụ cười, khuôn mặt xinh-xinh của nàng mới gầy làm sao...

TỪ XA, mọi người đã thấy những ngọn núi lờ-mờ, trên sườn nỗi lên những thành-lũy xây từ ngày xưa để chống với thủy-tặc. Đầu thành, những ngọn cây gồi vươn lên xanh ngắt. Tới đảo Martinique, có nhiều ngôi nhà trước mặt quét vôi trắng trông giống những ngôi nhà tinh nhỏ bên Pháp, và có một cái chợ nóng như lò lửa, đầy những đàn bà da đen, đầu đội khăn xanh đỏ. Rồi họ chạy ngang qua đảo St. Lucia nóng bức và đảo Saba hoàn-toàn là một núi lửa cô-độc. Họ ăn đu-đủ, mít, lê, mua của thổ-dân da nâu như màu cà-phê, chèo những chiếc thuyền nhỏ mỏng-mảnh, áp vào mạn tàu để bán hàng, họ bắt đầu thấy cái không-khí uể-oải của các đảo nhiệt-đới, và chưa tới Barbados họ đã thở hổn-hển rồi.

Ngay bên kia là St. Hubert.

Trước khi bước lên tàu, không một du-khách nào biết đảo đương bị kiểm-dịch. Họ giận Công-ty đưa họ đến nơi nguy-hiểm. Họ tưởng chừng như những cơn gió nồm cũng mang chướng-khí bệnh dịch thổi vào người họ.

Thuyền-trưởng phải mở một cuộc diễn-thuyết chính-thức để trấn-an họ. Vâng, họ sẽ ngưng lại ở Blackwater, hải-cảng của St. Hubert, nhưng họ sẽ bỏ neo ở ngoài khơi xa hải-cảng, các hành-khách đi St. Hubert được phép đáp xuống máy của bác-sĩ để lên bờ, không một ai ở trên đảo St. Hubert được phép dời khỏi đảo – không một người nào, một vật gì ở cái hang ôn-dịch ấy được phép đụng chạm tới tàu, trừ có mấy bao đựng công-văn sau khi đã được bác-sĩ trên tàu tẩy-uế rồi.

(Bác-sĩ nghe nói thế, ngẩn người ra một lúc, tự hỏi không biết làm cách nào để tẩy-uế – để nghĩ xem nào – đốt diêm-sinh trong chỗ có hơi nước ẩm-thấp, có phải thế không nhỉ?).

Ông thuyền-trưởng đã quen cãi lý với những ông cai bến tàu nên ăn nói hùng-hồn và các du-khách thấy yên tâm. Nhưng Martin khẽ nói với Phái-doàn: "Tôi không nghĩ ra điều đó. Lên bờ rồi là bọn mình sẽ bị cầm tù cho đến khi hết bệnh dịch... chả biết nó có hết được không, nếu không thì... cứ gọi là tù với bệnh dịch ở khắp xung quanh mình!"

Sondelius nói, "Cỗ nhiên chứ sao!"

## II

Đến trưa, họ dời Bridgetown, hải-cảng vui đẹp của Barbados và khi tới Blackwater thì đêm đã khuya, phần đông hành-khách đã ngủ. Khi Martin

bước ra ngoài sàn tàu ẩm ướt và vắng-vé, chàng thấy cảnh-vật có vẻ không thực, không thuận-lợi một chút nào, và từ bãi chiến-trường chàng sấp lao mình vào, chàng không thấy gì khác ngoài mấy ngọn đèn trên bờ, sau làn nước biển động.

Về vấn-đề họ tới đây, có cái gì rụt-rè gian-dối. Viên bác-sĩ riêng của tàu thì chạy lên chạy xuống, trông có vẻ lo-lắng, ông thuyền-trưởng thì gắt-gỏng trên cầu, Viên đệ nhất chỉ-huy-quan thì hấp-tấp chạy lên bàn-bạc gì với thuyền-trưởng rồi lại hấp-tấp chạy xuống biển mất, và không một ai ra đón họ cả. Chiếc tàu đậu lại chờ, thân tàu tròng-trành theo sóng biển, trong khi trên bờ hình như thổi ra một luồng chướng-kí nóng-nực.

"Đãy, xem chỗ mình sắp đổ bộ và lưu lại ở đấy!" Martin lầu-nhầu nói với Leora trong khi họ đứng bên những bọc hành-lý, những thùng thuốc phage, trên sàn tàu lắc-lư, đèn bóng, cạnh đầu cầu thang ở mạn thuyền tàu.

Hành-khách còn mặc quần áo ngủ kéo nhau ra coi, khẽ nói với nhau, "Phải, chắc đúng đây rồi, chỗ có ánh đèn ấy. Chắc kinh-khủng lắm. Ơ kìa! Có người lên bờ sao?Ồ, đúng là hai cái ông bác-sĩ ấy. Chà, họ gan dạ quá. Mình không dám đua với các ông ấy, chết là cái chắc!"

Martin nghe thấy hết.

Từ trong bờ có một luồng ánh-sáng rơi về phía tàu, chạy vòng quanh mũi, rồi ra tới chân thang ở mạn tàu. Trong ánh đèn mờ một thủy-thủ cầm soi ở dưới chân thang, Martin thấy một chiếc xuồng mui sang trọng, có mấy thủy-thủ da đen, mặc đồng-phục, đội mũ rơm kết băng, điều-khiển, và một người chỉ-huy trông như người Anh, mặc áo dân-sự nhưng lại đội một chiếc mũ lưỡi trai kiểu quân-sự.

Viên thuyền-trưởng trèo xuống, chiếc thang đong-đưa bên mạn thuyền. Đứng trên chiếc xuồng tròng-trành, mui ướt long-lanh ánh đèn, ông nói chuyện rất lâu với viên chỉ-huy chiếc xuồng, và nhận một bao thơ, vật duy nhất được đưa lên tàu.

Viên y-sĩ của tàu đón lấy cái bao có vẻ ghê-tởm và lấm-bẩm, "Bây giờ lấy đâu ra một cái thùng để mà tẩy-uế những thư từ của nợ này?"

Martin, Leora và Sondelius không còn cách nào khác hơn là đứng đợi.

Theo họ lên bờ, có một người đàn bà gầy gò mặc đồ đen mà suốt cuộc hành-trình họ không thấy mặt trong số những hành-khách bí mật không ai chú ý tới, cho đến khi họ lên sàn tàu để đổ bộ. Rõ-ràng là nàng sửa-soạn lên bờ. Mặt nàng xanh-xao, tay run-run.

Thuyền-trưởng lớn tiếng bảo họ, "Thôi được... thôi được... thôi được! Bây giờ quý vị đi được rồi. Xin lẹ lên cho, tôi phải cho tàu chạy ngay... Thực phiền quá đi thôi!"

Tàu St. Buryan không có vẻ lớn và sang, nhưng nó là một tòa lâu-đài, vững-chãi trong giông-tổ, mạn thuyền là một bức tường thành đồ-sô, Martin vừa leo xuống chiếc thang đu-đưa ấy, vừa nghĩ luôn một lúc đầu thứ, "Thế là mình chẳng còn chạy đi đâu được nữa, y như lên đoạn-đầu-đài... người ta dẫn mình đi... chẳng cách nào kháng-cự lại được", và "mình để cho óc tưởng-tượng đi quá xa, thôi hãy trở về thực-tế đã!"

Và "Muốn để Leora ở lại trên tàu, có còn kịp không nhỉ?" và chàng lo-lắng, "Ồ, chết chưa, không biết bọn bồi có khiêng mấy thùng phage cho cẩn-thận không?"

Rồi chàng bước tới cái bực vuông nhỏ ở chân thang sát mạn thuyền cao-vút trên đầu chàng, có ánh đèn trong các khuôn cửa tròn chiếu sáng, và có một người nào đó đỡ chàng trèo lên chiếc xuồng.

Đến lượt người đàn bà lạ, mặc đồ đen, xuống xuồng. Nhờ ánh đèn, Martin thấy đôi môi nàng mím chặt, rồi nét mặt trở nên bối-rối, như một người chờ đợi một việc gì mà bị tuyệt vọng.

Khi chàng đỡ Leora xuống, nàng bóp tay chàng, chặt cứng.

Chàng càu-nhau, trong lúc còi tàu đã rúc lên, "Mau lên! Em vẫn còn trở lại kịp! Em phải trở lại đi!"

"Và phải bỏ cái xuồng đẹp này sao? Kìa, anh! Coi bộ máy xuống bánh không kìa!... Trời! Em sợ quá!"

Chiếc xuồng nổ máy bánh-bạch, quay tròn đi một vòng, rồi hướng về phía ánh-sáng trên bờ, chạy chui mũi xuống rồi lại ngẩng mũi lên như nhảy trên làn sóng. Viên chỉ-huy tóc hung hỏi Martin:

- Các ông là Phái-đoàn McGurk?
- Vâng.
- Hay quá.

Giọng chàng ta líu-túu không có vẻ hài-hước, tỏ ý hài lòng nhưng lạnh-nhạt.

Sondelius hỏi:

- Ông là Y-sĩ hải-cảng?
- Không, không hẳn như vậy. Tôi là Bác-sĩ Stokes của Giáo-khu Swithin. Bay giờ thì chúng tôi làm gần đủ mọi việc. Y-sĩ hải-cảng... ông ấy mới chết vài ba hôm nay.

Martin lầu-bầu nói gì trong miệng. Nhưng óc tưởng-tượng không còn làm cho chàng bối-rối nữa.

- Tôi đoán ông là Bác-sĩ Sondelius. Tôi biết những công việc Bác-sĩ làm ở Phi-Châu, Đông-Đức... tôi cũng có ở mấy nơi đó. Và, thưa còn ông có phải là

Bác-sĩ Arrowsmith không? Tôi có đọc bài khảo-cứu về thuốc phage chữa bệnh dịch của ông. Tôi rất cảm-phục. May bây giờ tôi có dịp để nói truyện với các ông trước khi lên tới bờ... Cả hai ông đều sẽ bị người ta phản-đối. Inchcape Jones, ông bác-sĩ giám-đốc ở đây đã mất trí rồi, chỉ chạy quanh chạy quẩn, mổ hạch... không dám đốt làng Carib, nơi bệnh hoành-hành mạnh nhất. Arrowsmith, tôi có thể đoán biết ông có ý định thí-nghiệm ra sao rồi. Nếu Inchcape cản-trở thì ông cứ đến tìm tôi tại Giáo-khu... Nếu tôi còn sống. Stokes là tên tôi... Quỷ chưa, mấy chú thủy-thủ này định giờ trò gì thế: Muốn chạy thẳng xuống Venezuela sao thế này? Inchcape và ông Thống-Đốc sợ đến nỗi không dám hỏa-thiêu xác chết... sợ đụng chạm đến dị đoan mê-tín của dân da đen đó...

Martin nói:

- Tôi hiểu.

Sondelius hỏi:

- Đến hôm nay đã có bao nhiêu người mắc dịch rồi?

- Có Trời biết, có thể đến cả ngàn. Và có tối-thiểu mười triệu chuột... Ô, tôi buồn ngủ quá đi mất!... Thôi. Hoan-nghênh quý vị đã đến đây! (Chàng khua tay lên như người loạn óc) – Hoan-nghênh quý vị đã đạt chân lèn cái Đảo ôn-dịch nầy!

Hải-cảng Blackwater từ trong bóng tối nhô ra với những trại lính thấp không có vé kiên-cố, xây trên một khu đất thấp ẩm-ướt, mùi bùn lầy xông lên khó ngửi. Gần khắp tinh đều tối om, tối và im lặng đến rợn người. Trên bến không có lấy một bóng người... chỉ thấy có những nhà kho, ga xe điện, khách-sạn bình-dân xây tựa vào một cái đập. Mấy người lên bến, chẳng có một nhân-viên thương-cảng nào thèm chú ý tới. Xe-cộ không có lấy một chiếc, và các bồi khách-sạn có lần quấy-rầy các du-khách đáp tàu St. Buryan bắt kể giờ giấc nào, đã chết hay trốn đâu cả.

Người đàn bà gầy gò bí-mật tay khệ-nệ xách một chiếc va-ly biến đâu mất – nàng không nói một tiếng, và sau này cũng không ai gặp lại nàng nữa.

Phái-doàn cùng Stokes và mấy viên cảnh-sát thương-cảng lái chiếc xuồng, phải xách hành-lý, Martin lắc-lè khiêng một thùng thuốc phage đi qua các đường phố đầy rác-rến, hai bên có bao-lan, tới khách-sạn San Marino.

Một hai lần, có những bộ mặt, những cái xác không hồn, miệng méo-xệch sợ-sệt, thập-thò ở các đầu ngõ, ngó ra nhìn trùng-trùng. Khi tới khách-sạn, đứng ở trước cửa như một đoàn lữ-hành mệt-mỏi khuân những bao, những thùng nặng, bà chủ khách-sạn, mắt ốc-nhồi mở hé cửa sổ nhìn ra một lúc rồi mới mở cửa cho họ vào.

Khi mọi người đương kéo nhau vào khách-sạn, thì Martin nhờ ánh-sáng của

một ngọn đèn ở ngoài đường, thấy cảnh hoạt động đầu tiên của đảo: một người đàn bà khóc-lóc và một đứa trẻ con ngơ ngác đi theo sau một chiếc xe trên chất hơn chục cái xác cứng đơ.

Chàng nói thăm một mình: "Nếu gặp họ sớm, biết đâu mình chả dùng phage cứu sống được họ".

Tay chàng lạnh toát, tuy vẫn xâm-xấp mồ hôi, trong lúc chàng lú-túi hỏi truyện bà chủ về phòng ở và bữa ăn, chàng cầu Trời cho Leora không thấy những "Của nợ" trong chiếc xe chạy chậm như rùa và kêu cót-ca-cót-két vừa rồi.

Chàng nhún vai, nghĩ bụng, "Biết thế này thì thà mình bóp cổ nàng cho chết đi rồi hẵn đưa đến đây!"

Bà chủ xin lỗi, "Tôi phải nhờ quý ông chịu phiền đem đồ đặc hành lý lên phòng dùm. Bởi của chúng tôi... không ở đây nữa".

Cái gậy lúc mua ở Nữu-Ước, chàng lấy làm kiêu-hanh và khoái-trá biết chừng nào, bây giờ nó ở đâu, chẳng bao giờ chàng biết cả. Chàng bận canh giữ mấy thùng thuốc, và lo-lắng nghĩ, "Chắc thuốc này có thể cứu được mọi người".

Stokes, bác-sĩ của Giáo-khu St. Swithin, vốn người ít nói và lãnh-đạm, nhưng khi đã cùng mọi người đem được cái bao hành-lý cuối cùng lên phòng rồi, chàng đứng gục đầu vào một cánh cửa, nỗi giọng xúc-cảm, "Trời ơi! Thấy anh tới, tôi mừng hết sức, anh Arrowsmith ạ" rồi vụt chạy đi...

Một viên cảnh-sát thương-cảng da đen, nét mặt không có tinh-thần, nói tiếng Anh của Tây Ấn-Độ hơi đá giọng Piccadilly, hỏi: "Thưa các ông, các ông có việc gì sai bảo tôi nữa không? Nếu các ông cho phép, anh em chúng tôi xin về. Thưa các ông, trên bàn có huýt-ky, Bác-sĩ Stokes sai tôi mang đến để các ông dùng".

Martin chỉ trổ mắt ra nhìn. Sondelius phải nói, "Cám ơn các anh nhiều lắm. Đây một chút để các anh chia nhau. Bây giờ mời các anh về ngủ đi".

Họ chào rồi quay đi.

Sondelius phải mất đến nửa tiếng đồng-hồ cỗ làm cho hai tay mơ thiếp kinh-nghiệm được vui-vẻ và yên lòng.

Martin và Leora thức dậy thấy trời sáng chói-lọi, vừa xanh-lục vừa đỏ-thắm, và nóng như thiêu như đốt, tuy nhiên im-lặng kinh người, họ nhận thấy quanh mình là một xứ lạ, họ chưa từng thấy bao giờ, và cái công việc khi còn ở Nữu-Ước xa-xôi họ thấy có vẻ hay hay, vui thích, thì giờ đây, trước mặt họ, nó lợm mùi tử-khí hầm trong một nhà hầm chứa hài-cốt.

### III

Một người đàn-bà da đen đem đồ điểm-tâm đến cho họ, trước khi vào chị ta đứng ngó qua khe cửa một lúc lâu, sợ lầm.

Sondelius ở phòng ông bước sang, miệng nói oang-oang, mình mặc chiếc áo lụa mát. Khác với những hôm ở trên tầu lưng còng, mắt đeo kính lão, hôm nay trông ông trẻ hẳn ra, hoạt-động hẳn lên.

"Hãy, dà, Slim, xem ra công việc mình sẽ bẽ-bộn lầm đây! Để tôi phụ-trách mày con chuột! Cái lão Inchcape ấy thực là đồ ngu... với lại lấy Strychnique để giết chuột bao giờ! Ngu ơi là ngu! Leora bao giờ cô ly-dị với Martin thì lấy tôi nhá? Cho tôi tí muối đi. Ha, đêm qua ngủ ngon quá!"

Đêm trước Martin không để ý coi căn phòng. Bây giờ trong cái vẻ kỳ-dị của nó, chàng thấy hay-hay: vách gỗ cao sơn màu xanh nước biển, những chỗ không có đồ-đạc để quá rộng, cửa sổ trồng hoa leo, ở ngoài sân nóng không chịu được và tiếng lá dừa lá cọ đập vào nhau nghe loạt-soạt như tiếng lá bồng sắt.

Bên kia tường sân là mấy từng lầu cao của một tiệm khách-trú có lan-can, và màu xanh trông rất sơ của tiệm tạp-hóa The Blue Bazaar.

Chàng nghĩ ở cái thế-giới dị-quốc này đáng lẽ phải ồn-ào nhộn-nhip lầm thì phải, thế mà lại hóa ra im-lặng lạ-lùng, ngay cả Sondelius tự-nhiên bây giờ cũng ngâm miệng không nói, mặc dầu lúc nãy vừa ba-hoa xong. Ông bước vội về phòng, mặc bộ đồ sua-ra lụa trước ông đã mặc ở bờ biển phía Đông Châu-Phi, rồi lại trở sang phòng Martin đem theo một chiếc mũ che nắng ông đã mua giấu để tặng chàng.

Mặc bộ đồ vải và đôi mũ che nắng, trông chàng giống người ở xứ nóng hơn là người đồng ruộng gỗ-ghề miền Bắc nơi chôn nhau cắt rốn của chàng.

Nhưng trong lúc chàng đương lấp làm thú-vị thấy mình có vẻ dân ngoại-quốc, thì ông Giám-Đốc Y-Tế, Bác-sĩ R.E. Inchcape Jones bước vào làm chàng cụt-hứng, ông người mảnh-khảnh, nhưng đôi má hồng-hào như táo chín, vẻ lo-lắng và vội-vàng hấp-tấp ra mặt.

Ông nói giọng bất-bình, "Cố nhiên là chúng tôi rất hoan-nghênh các ông tới đây, nhưng thực tình, chúng tôi rất bận-rộn, hết sức bận-rộn, nên không thể chiểu-cố được các ông như ý các ông mong muốn, nếu không đoán lầm ý muốn của các ông".

Martin còn đương tìm câu đáp cho thích-ứng thì Sondelius đã trả lời hộ chàng; ông bịa ra có một người anh em họ chuyên-viên ở Harley Street, và giải-thích cho Inchcape Jones hiểu tất cả. Phái-đoàn chỉ cần có một phòng thí-nghiệm cho Martin, còn riêng ông thì chỉ mong được phép giết chuột, thế

thôi. Đã biết bao nhiêu lần và ở biết bao nhiêu nơi, Gustaf Sondelius đã trổ tài nịnh-hót các ông đầu tinh để xin ân-huệ, và thuyết phục đám dân vô-học-thức để ông cứu chữa cho họ.

Gặp tay Sondelius, ông Giám-Đốc Y-Tế đâm ra nhân-tù hiền-hậu; ông thấy Leora đẹp đúng như ông đã tưởng-tượng, ông hứa rất có thể ông sẽ để cho Sondelius dự vào việc giết chuột. Đến trưa ông sẽ trở lại và dẫn Phái-đoàn đến Penrith Lodge, ở ngôi nhà đã dành sẵn cho họ trên mẩy ngọn đồi xa khuất và an-toàn nhất, sau lưng hải-cảng Blackwater. Rồi ông cúi đầu lịch-sự thưa với Bà Arrowsmith rằng ông tin chắc Bà sẽ thích cái biệt-thự Lodge đó với ba người đầy tớ hầu-hạ khá giỏi. Người đầu bếp tuy là một anh da đen nhưng nguyên là một Trung-Sĩ coi câu-lạc-bộ Sĩ-quan ngày trước.

Inchcape Jones vừa ra khỏi được một lát thì có tiếng đầm cửa một cái, cửa mở ra thì thấy Bác-sĩ Mục-sư Ira Hinkley, bạn học cũ của Martin ở Winnemac.

Martin đã quên hẳn Ira, cái anh chàng công-giáo to lớn cứ muốn cứu linh-hồn chàng trong những giờ học giải-phẫu khá êm-đềm. Chàng chỉ nhớ mang-máng người bạn cũ ở ngoài vào, bước đi nặng-nề chậm-chạp. Mắt nhìn trùng trùng trông như điên, giọng khô-khan:

- Kìa, Mart, Ira đây mà. Tôi phụ-trách tất cả các giáo-đường của Hội Thần-Thánh-Hóa Tình Huynh-Đệ ở đây. Anh Mart, anh có thể tưởng-tượng tính hung-hỗn của bọn thổ-dân không, rồi họ lại còn nambi ca hát những bài dâm-ô tục-tiểu, và làm đủ mọi truyện xấu xa! Ấy thế mà Giáo-Hội Anh-Quốc lại để mặc họ ngụp-lặn trong tội ác! Chỉ có chúng ta là cứu họ thôi. Tôi nghe tin anh tới. Tôi phải làm việc cực quá, săn-sóc những người xấu số bị mắc dịch, và bảo cho họ biết lửa địa-ngục đương gầm-thét xung-quanh họ. Ô, Mart, tôi thấy những kẻ ngu-dại ấy cứ đi mãi vào con đường cực-khổ, vĩnh-viễn bị trùng-phạt mà không biết ăn-năn hối-cải, anh có biết lòng tôi đau-khổ như thế nào không? Sau những năm vừa qua, tôi biết anh không còn giữ cái tính báng-bổ như xưa nữa. Tôi đến tìm anh, lòng thành-khẩn yêu-cầu anh không những chỉ chữa-trị cho những người bệnh, mà còn cứu vớt linh hồn họ khỏi những hỏa-ngục mà Đức Chúa đầy lòng nhân-tù bác-ái, đã kết tội những kẻ đã phạm thượng lăng-mạ những Giáo-Lý mà Người đã rộng lòng ban phát...

Lần này cũng lại Sondelius khéo léo tống cổ Ira Hinkley ra mà không làm mất lòng anh chàng, trong khi Martin chỉ thốt ra được có một câu, "Trời! Không hiểu làm sao cái thằng khùng ấy lại biết mà mò tới đây được? Nghĩ mà sợ quá!"

Trước khi Inchcape Jones trở lại, Phái-đoàn rủ nhau đi thăm tỉnh cho biết... Một phái đoàn Khoa-học mà vốn-vẹn chỉ có Sondelius, Ông vua ba-hoa,

Martin, anh chàng hồ-đồ do-dự và Leora, cô nàng thấy cái gì cũng đứng-dứng coi thường.

Dân-chúng đã được chỉ bảo cho biết rằng bệnh dịch sưng hạch, không giống như bệnh dịch sưng phổi, gần-gũi người có bệnh sưng hạch không có gì nguy-hiểm cả, nếu giũ được giống chuột xa mình thì không bị truyền-nhiễm, nhưng dân-chúng không tin. Họ sợ lẩn nhau, người nọ sợ người kia, và sợ nhất người ngoại-quốc.

Phái-đoàn vừa bước chân ra cửa đã thấy cả một phố ngắc-ngoài vì sợ, nhà nào nhà này cửa ngõ đóng kín mít dưới trời nắng trang-trang, xe-cộ chỉ độc có một chiếc xe điện trống rỗng, người tài-xế nhìn họ sợ-sệt, cho xe chạy nhanh thêm, sợ họ trèo lên xe đi thì nguy. Các hiệu tạp-hóa và hiệu thuốc thì mở, nhưng các chủ hiệu nhút-nhát ngồi sâu tận bên trong bóng tối nhìn ra, và khi Phái-đoàn đi gần tới một sạp bán cá, vắng-tanh chỉ có một ông khách-hàng trông thấy Phái-đoàn, với co giò chạy trốn cho xa.

Chỉ có một lần, một người đàn-bà, đầu tóc rối-bù không hiểu sao lại chạy tới gần Phái-đoàn kêu: "Thằng bé con tôi..."

Ra tới chợ, họ thấy có tới hàng trăm gian hàng cất dưới một cái mái tôn gợn sóng dài, với những chiếc cột đá mang tên những ủy-viên hội-đồng xây cất chợ – đã có công bỏ thăm đặt ra trái-phiếu bán lấy tiền xây cất chợ. Trước kia chắc chợ vui-vẻ nhộn-nhip, người mua kẻ bán, nhưng trong tất cả những gian hàng sơn màu sắc-sỡ ấy vển-vẹn chỉ có một người đàn-bà da đen ngồi bán mấy cái chổi sể, và một người Ấn-Độ ăn mặc rách-rưới, vốn liêng có độ mười mớ rau. Ngoài ra đều trống không, mặt đất thì rác-rưởi, nào khoai thối, nào giãy bị gió cuốn bay lung-tung.

Đi xuống phía dưới một phố có nhiều tràn bán than trống đen-đủi gớm-ghiếc, họ thấy một công-viên, nhưng bầu không-khí sao mà im-lìm quạnh-quẽ đến thế, cái không khí im-lìm quạnh-quẽ của một cảnh không phải chìm trong giấc ngủ chốc-lát mà chìm trong... cõi chết u-uất từ lâu.

Xung quanh công-viên trống một dãy xoài cành lá đen ngòm, ngăn-cản những làn gió nhẹ không lọt được vào bên trong lúc nào cũng ngợp hơi nóng – một thứ hơi nóng ẩm-thấp, nặng-nề, không chút sinh-khí, khiến sự im-lặng càng thêm ngọt-ngạt và rùng-rợn.

Qua một kẽ lá cây ma quái, họ thấy có một ngôi nhà gạch, cửa treo màn tang. Leora nói, "Nóng quá, đi bộ mãi không nổi. Có lẽ mình nên quay về khách-sạn thì hơn".

#### IV

Trưa hôm đó, Inchcape Jones đi một chiếc xe Ford tới, cái xe bất ngờ hiện ra ở một nơi đương xảy ra toàn những truyện khủng-khiếp, lúc này trông đến kỳ-cục túc cười, ông đưa mọi người tới Penrith Lodge, trên mây ngọn đồi mát-mẻ sau lưng hải-cảng Blackwater. Xe chạy qua một làng thổ-dân, san-sát nhà ở và cửa hàng bằng tre mộc, nắng mưa đã làm mốc đen xì, không cửa ra vào, không cửa sổ, từ trong bóng tối những chiếc nhà ấy ló ra những bộ mặt hằn-học nhìn theo phái-đoàn. Người tài xe da đen lái xe nhẩy chồm-chồm đưa họ qua một cái nhà kiến-trúc kiểu mới, trước nhà có cảnh-binh da đen đeo găng trắng, đôi mũ trắng, mặc đồng-phục đỏ, thắt lưng trắng, vai mang súng đi đi lại lại canh gác.

Inchcape Jones thở dài nói lát gừng, "Đây là một cái trường học, biến thành nhà thương dịch-hạch. Có cả trăm người. Giờ nào cũng có người chết. Phải canh gác... bệnh-nhân lên cơn mê-hoảng tìm cách trốn đi".

Xe chạy đã xa mà mùi hôi thối vẫn còn bay theo.

Martin không còn thấy mình tài giỏi hơn thiên-hạ, siêu-việt hơn thiên-hạ nữa.

## V

Biệt thự Penrith Lodge nằm trên một ngọn đồi nhìn xuống khắp tỉnh băng-phẳng xấu-xí, trông ra tận biển khơi, nhà có cổng rộng, mái thấp, giữa những cây phượng-vĩ hoa đỏ rực-rỡ và những cây lá gõi xanh tươi. Ở cửa sổ treo những tấm màn-mành sập, gió thổi kêu xì-xào và đập lách-tách vào tường. Trong nhà, phòng cao và rộng nhưng trống-trại, may có mấy bức rèm thêu nêu trông linh-hoạt một chút... Nhà nguyện của bác-sĩ hải-cảng mới chết cách đây ba ngày.

Inchcape Jones thấy Leora có vẻ ngăn-ngại, nên trấn-an nàng, bảo nàng không thể ở đâu an-toàn bằng nơi đây, trong nhà không có lấy một con chuột nào, ông bác-sĩ trước bị mắc dịch-hạch ở ngoài bến, và chết ở chỗ khác, chứ không được trông thấy cái biệt-thự ông rất thích này, ông là một người độc-thân chuyên-nghiệp, thường tổ-chức nhiều bữa tiệc vui-vẻ náo-nhiệt nhất đảo St. Hubert này.

Martin đem theo khá đủ dụng-cụ để lập ngay một phòng thí-nghiệm nhỏ ở đây, trong một cái phòng ngủ có đủ "ga" và nước máy. Cạnh đó là phòng ngủ của chàng và Leora, rồi đến một cái phòng công-cộng lớn mà Sondelius coi ngay như phòng riêng của ông, tự-do vứt bừa bã quần áo, tàn thuốc, đũ thứ.

Có hai người ở gái và một đầu bếp cựu quân-nhân, cả ba đều là thổ-dân da

đen, đứng xếp hàng chào đón Phái-đoàn và dỡ hành-lý, coi như không có bệnh dịch chi cả.

Người khách thứ nhất đến thăm chàng, làm chàng bối-rối không biết xử ra sao. Người này da đen nhưng đặc-biệt trẻ, đẹp, cử-chỉ nhanh-nhẹn, mắt sáng thông-minh. Martin cũng giống như đa số người Mỹ da trắng không chịu tìm hiểu tí gì về người da đen và đương nhiên cho họ là hèn kém. Chàng nhìn người thanh-niên với một vẻ hoài-nghi, trong khi người này nói:

- Tên tôi là Oliver Marchand.
- Thế à?
- Bác-sĩ Marchand... Tôi tốt-nghiệp ở Đại-học Howard.
- Ô!
- Thưa Bác-sĩ có thể cho phép tôi được chào mừng Bác-sĩ đã tới đây không ạ? Và xin Bác-sĩ cho phép tôi được hỏi một câu rồi tôi phải đi ngay... Tôi có ba bệnh-nhân thuộc gia-đình công-chức ở đây đã được đưa đến ở riêng một nơi dưới chân đồi này... Ô, vâng, trong lúc tình-hình khẩn-trương này thì người ta cho phép một bác-sĩ da đen được hành nghề chữa cả cho người da trắng! Nhưng... Bác-sĩ Stokes quả-quyết rằng d'Hérelle và Bác-sĩ gọi vi-khuẩn tiêu-tố là một sinh-vật hữu-cơ-thể là đúng. Nhưng còn chủ-trương của Bordet cho nó là một chất men thì sao?

Rồi suốt nửa tiếng đồng-hồ, Bác-sĩ Arrowsmith và Bác-sĩ Marchand, quên cả bệnh dịch-hạch, quên cả cái "bệnh dịch kỳ-thị chủng-tộc", tàn ác hơn bệnh dịch-hạch, để ngồi vẽ những lược-đồ với nhau.

Marchand thở dài nói, "Thưa Bác-sĩ, bây giờ tôi phải đi. Bác-sĩ cho phép tôi giúp Bác-sĩ bắt cứ việc gì sức tôi có thể làm được không? Được biết Bác-sĩ thật là cái may lớn cho tôi".

Chàng lặng-lẽ chào rồi đi ra, trông thật bảnh trai.

Martin nói: "Không ngờ là một Bác-sĩ da đen – Mong rằng thiên-hạ đừng ai cõi tình tỏ cho mình biết rằng có rất nhiều điều mình chẳng hay chẳng biết cóc gì cả!"

## VI

Trong khi Martin sắp đặt phòng thí-nghiệm, thì Sondelius vui vẻ bắt tay vào công việc, tìm xem công việc của Bác-sĩ Inchcape Jones có điều gì sai lầm không, ông thấy hầu hết việc gì của ông ta cũng hỏng cả.

Một trận dịch-hạch truyền-nhiễm ngày nay, trong một nước văn-minh,

không còn có cảnh nhiều người chết đường chết chợ và tài-xế đánh xe đi rong, rao nheo-nhéo "Đem xác người chết ra đây!" nữa. Công việc chiến-dấu với bệnh ấy ngày nay được điều-khiển như một trận chiến tối tân, người ta dùng điện-thoại thay vì những con chiến-mã chạy đi truyền tin, sùi cả bọt mép.

Nỗi kinh-khủng ngày xưa bây giờ mang một bộ mặt hữu hiệu: phải có văn-phòng với một hệ-thống phiếu ghi bệnh tích, có phòng thí-nghiệm vi-trùng của người bệnh và chuột. Phải có một giám-đốc duy nhất với quyền-hành hợp-pháp tối-thượng. Phải có một ngân-quỹ lớn, phải giáo-dục dân-chúng bằng bích-chương, biểu-ngữ, báo-chí, phải có một đội quân giết chuột, một đội quân tẩy-uế, phải cô-lập-hóa người mắc bệnh để chuột khỏi mang vi-trùng dịch ở người này truyền sang người khác.

Phần nhiều những biện-pháp này Inchcape Jones đều không dùng tới. Muốn chính-thức công-nhận có bệnh dịch thì trước hết ông phải tranh-dấu với bọn con buôn, nhưng chúng lại đương kiểm-soát Nghị-Viện, chúng tru-tréo lên rằng lệnh kiểm-dịch sẽ làm chúng sạt-nghiệp, và hiện nay chúng không cho ông có toàn-quyền hành-động, và đặt ra một Hội-đồng Y-tế để chống bệnh dịch, nhưng thực ra nó tệ-hại hơn là bầu ra một ủy-ban để lèo lái một con thuyền trong cơn bão-tổ.

Inchcape Jones không phải là không có can-đám, nhưng ông không thể nịnh-hót mọi người. Báo-chí kêu ông là một người chuyên-chẽ và không chịu giúp ông để thuyết-phục dân-chúng để phòng chuột và sóc. Ông đã thử cho xông khói lưu-hoàng vào mấy nhà kho, nhưng các chủ kho than-phiền rằng khói làm hư hết hàng-hóa và sơn của họ, và Ủy-Ban Y-Tế khuyên ông nên chờ - chờ một ít lâu - chờ coi xem sao đã. Ông định khám-nghiệm mấy con chuột để xem những nơi nào bệnh truyền-nhiễm mạnh nhất, nhưng chuyên-viên về vi-trùng-học của ông chỉ có Stokes và Oliver Marchand, mà cả hai đều đã làm việc quá sức, và trong những bữa tiệc vui, ông vẫn thường tuyên-bố ông không thể tin vào trí thông-minh của dân da đen được.

Ông gần như người điên, ông làm việc mỗi ngày hai mươi tiếng đồng-hồ, ông quả-quyết tự cho mình ông là không sợ; ông tự nhắc ông đã được huy-chương về công-lao đặc-thù ngành y-sĩ một cách thăng-thắn; ông mong có một người nào khác ra lệnh cho ông còn sướng hơn bị lệ-thuộc vào cái ủy-ban của Bọn con Buôn "Chân Đỏ" ấy, ông thường mất ngủ và trong những lúc ấy đầu óc ông mơ màng thấy những ngọn đồi Surrey, các chị em gái ông dạo chơi trong vườn hồng, cái ghế mây và cái bàn trà bầy bên cạnh sân ten-nít của bố ông.

Vừa lúc đó Sondelius, con người quỷ-quyết thường không sợ nói dối, con người chiến-sĩ vô đạo-đức của Chúa, ở đâu nhảy bổ vào và trở thành một tay

độc-tài chuyên-chẽ.

Ông khùng-bố Ủy-Ban Y-Tế, ông nêu những kinh-nghiệm bản thân của ông ở Mông Cổ, ở Ấn-Độ ra. Ông quả-quyết với họ rằng nếu họ không ngưng làm chính-trị, bệnh dịch có thể vĩnh-viễn bám lấy St. Hubert, như vậy họ sẽ đừng hòng thu được những đồng đô-la ngon lành của du-khách, và cũng mất luôn cả những cái thú buôn lậu nữa.

Ông đe-dọa họ rồi lại nịnh-nợt vuốt-ve họ và kể một câu truyện họ chưa từng được nghe bao giờ ngay ở Nhà Hàng Băng-Thất cũng không, và ông làm cho Inchcape Jones được cử làm nhà độc-tài chuyên-quyền ở St. Hutbert.

Chính ông thì đứng sát ngay sau lưng nhà độc-tài ấy.

Ông bắt tay ngay vào việc giết chuột: Theo một cái trát do Inchcape Jones, ông bắt người chủ một kho hàng vì ông ta tuyên-bố không để cho các đồng ca-cao của ông ta bị phá-hại. Sondelius dẫn một đội cảnh-sát gồm toàn cựu quân-nhân trong Thế-giới Đại-Chiến, người da đen to-lớn vạm-vỡ, nhiều kinh-nghiệm, đến bao vây và gác xung quanh kho hàng, rồi đem hơi a-cit hy-đô-cy-a-nic bơm vào trong.

Dân-chúng kéo đến xem đứng vòng trong vòng ngoài, sau hàng rào cảnh-sát, nửa ngạc-nhiên, nửa nghi-ngờ. Không thể tin là sẽ có truyện gì lạ xảy ra, vì những kẽ tường nhà kho đã được bít kín kỹ-lưỡng nên họ không ngửi thấy mùi a-cít. Nhưng mái nhà thì có khe hở. Hơi lọt ra ngoài, không màu sắc, độc hại, và bắt chót một con chim diều-hâu đương bay lượn trên mái ngói, chui đầu xuống, ngã xiên đi và lăn ra chết giữa đám đông người đứng xem.

Một người nhặt nó lên, mắt anh ta trợn tròn.

Mọi người nhao-nhao, "Chết thực rồi!..."

Họ nhìn Sondelius đương đi đi lại lại giữa đám cảnh-binh của ông, và họ bắt đầu kính-trọng ông.

Đoàn quân diệt chuột của ông trước khi bơm hơi vào một kho hàng nào đều vào khám-xét cẩn-thận, sợ còn sót ai ở trong ấy, nhưng trong kho thứ ba có một tên du-đãng ngủ say không biết, tới khi bơm hơi xong mở cửa kho ra, người ta thấy không những hàng ngàn con chuột chết mà có cả xác tên du-đãng kia đã chết cứng ra.

Sondelius nói:

- Tội-nghiệp... đem chôn nó đi!

Không ai truy-cứu việc này.

Trong lúc uống rum ở Nhà Hàng Băng-Thất, Sondelius nói, "Martin này,

không biết tôi đã giết bao nhiêu người như vậy? Hồi tôi tẩy-uế tàu ở Antofagasta, luôn luôn sau khi làm xong một chiếc tàu nào cũng thấy có xác hai, ba người đi tàu lậu. Họ trốn kỹ quá. Tôi nghiệp cho họ!"

Sondelius chuyên-quyền bắt các viên kế-toán, phu-phen bỏ công việc để đi đuổi chuột, đánh bả, đánh bẫy, xông hơi độc hoặc bít kín các chuồng gia-súc và nhà kho để chuột chết đói. Ông vẽ một bản-đồ tô đậm màu xanh, màu đỏ chỉ những nơi có chuột trong tỉnh. Ông chẳng lý gì đến luật-pháp về quyền sở-hữu, của ai cả, ông xông vào các cửa hiệu lục-soát, xung-công những thứ cần dùng, ông lần-lượt đe-dọa rồi lại vuốt-ve các lãnh-tụ trong Nghị-Viện. Ông đến thăm Kellet, kể truyện vui cho lũ con hắn nghe và khi giải-thích cho chúng biết ông là người theo Tân-Giáo tốt như thế nào thì ông gần như úa nước mắt ra muốn khóc – và thủy chung ông uống quá nhiều rượu (nhưng ông không uống ở nhà Kellet).

Nhà Hàng Băng-Thất là nơi ăn-nhậu yên-tĩnh nhất, có bàn mặt đá mát lạnh, tường quét vôi trắng điểm bông vàng, trong làn ánh sáng lờ-mờ, chưa bị đóng cửa, mặc dầu khách-hàng chỉ còn có mĩy tay nghiện già và mĩy anh vô-lại trẻ, mới ở Mẫu-Quốc sang và chưa chi đã than-thở nhớ quê-hương xú-sở, nhớ những nơi như Peckham hay Walthamston, Peel Park hay Cirencester, High Street, rồi buồn-nản quá thì lại đến Nhà Hàng này. Rồi thì chỉ còn lại có mỗi một mình anh bán bar người Jamaica to lớn. May mà trong đám bồi, anh ta là người có tài pha rượu giỏi nhất, nào punch, nào New Orleans Fizz, nào Rum Swizzle. Sondelius khen là kiệt-tác. Chỉ có ông là bình-tĩnh, ôn-hòa, còn toàn những anh nhút-nhát, bây giờ không còn đến ngồi để mơ-mộng nữa, mà chỉ nốc vội nốc vàng một vài ly rồi lui ngay. Sau một ngày giết chuột và tẩy-uế nhà xong, ông lại đến đó ngồi với Martin, hoặc Martin và Leora, hoặc với bất cứ ai có thể la-cà ngồi lâu ở đó. Đối với Sondelius thì hầu-tước với thợ giày cũng đáng trọng như nhau, và Martin đôi khi ghen-tức thấy ông quay lại cười với một anh thư-ký tiệm ca-cao như ông vẫn cười với chàng vậy. Ông nói chuyện hàng mĩy tiếng đồng-hồ về thành-phố Thượng-Hải, về nhận-thức-luận, về hội-họa của Nevison; ông ca hát cả mĩy tiếng đồng-hồ những bài tục-tiểu, bẩn-thỉu, và thỉnh-thoảng lại gào lên, "Chà, hôm nay mình giết chuột ở bến Kellet ghê quá! Tôi không cho rằng một chút rượu rum swizzle lại có thể làm hại được nhiều đến các bộ-phận trong quả thận của một người lương-thiện".

Ông rất vui tính, nhưng không bao giờ có cái lối vui tính mắng-mỏ và chọc giận người khác như kiểu Ira Hinkley. Ông tự giữ mình, giữ Martin và Leora cùng công việc của họ. Bữa ăn ở nhà, không bao giờ ông để ý đến đồ ăn ra sao (nhưng rượu thì ông lại quan tâm vô cùng). Leora chẳng mong gì hơn, vì nàng đã mất công dung hòa lối làm bếp ở Wheatsylvania của nàng với khả-năng của mĩy người đầy tớ da đen và sự khó-khăn không có người giao

đồ ăn đến nhà hàng ngày. Ông la, ông hét, ông hát-hỗng – và ông đề-phòng rất cẩn thận những lúc ông làm việc giữa đám chuột và bọ chuột lanh-lẹ: ông mang giày ủng, buộc chặt cổ tay áo, và đeo một cái băng cao-su vào cổ ông tự chẽ ra và bây giờ, bất cứ một tiệm thuốc nào ở vùng nhiệt-đới cũng có bán, tên nó là "Băng đeo cổ trừ chấy rận của Sondelius".

Ông là một chiến-sĩ chống bệnh truyền nhiễm tài giỏi nhất, mà cũng ít khoe-khoang nhất, ít tự-phụ nhất, và do đó ít được thiên hạ biết đến nhất thế-giới, ngay đến Martin và Gottlieb cũng không bao giờ hiểu biết điều đó.

Sondelius thì như vậy, còn Martin thì chỉ thấy lúng-túng, trong lòng lúc nào cũng thấp-thỏm sợ răng mình sơ, nên chưa làm được gì cả.

THUYẾT-PHỤC ĐƯỢC CÁC "Quan Nhà Buôn" ở Đảo St. Hubert để các quan chịu cho làm một cuộc thí-nghiệm trong đó rất có thể một nửa số các quan sẽ "về chầu ông bà ông vải", để may ra có thể vĩnh-viễn trừ được tiệt nọc bệnh dịch-hạch, là một việc không ai có thể làm được. Martin đã tranh-luận với Inchcape Jones, với Sondelius, nhưng chẳng ăn thua gì cả, chàng liền nghĩ cách vận-động chính-trị, y như chàng nghĩ cách làm một cuộc khảo-cứu.

Chàng đã trông thấy tận mắt những cảnh đau-khổ do bệnh dịch gây ra; tuy chàng vẫn cỗ sức kháng-cự lại, nhưng nhiều lúc chàng đã bị cám-dỗ có ý định bỏ công-cuộc thí-nghiệm đi, bỏ hy-vọng tương-lai có thể cứu chữa cho hàng triệu người đi, để cứu chữa cho mấy ngàn người ngay hiện tại.

Inchcape Jones dưới bàn tay sắt bọc nhung của Sondelius bây giờ đã được rảnh-rang đôi chút và đã có thể lần-lần trở lại với lèle-lỗi làm việc trong sạch hàng ngày xưa kia của ông. Một hôm ông lái xe đưa Martin tới làng Carib, vì ở đây có nhiều sóc nhiễm-dịch cho nên tương-đối bệnh hoành-hành dữ hơn ở Blackwater.

Họ cho xe chạy nhanh ra khỏi Thủ-đô, theo những con đường trăng xóa như trải vỏ hến, làm cho mắt người đi đường đã bị nắng chói-lòa lại thêm nhức-nhối; họ bỏ xa những túp nhà tồi-tàn bụi-bậm vùng ngoại-ô Yantown, đến một nơi có những cụm tre và cọ xanh mát với mía trồng chi-chít. Họ lao từ trên một ngọn đồi xuống một con đường vòng, tới một bờ biển có những ngọn sóng bạc đầu nổi lên rất cao, đập ầm-ầm vào những hốc đá vôi. Không ai có thể ngờ một nơi bãi biển vui như thế lại bị những quan-ôn quý-sú ẩn-nấp trong bóng tối gieo-rắc bệnh dịch.

Chiếc xe chạy cắt ngang một ngọn gió đông vi-vu như kể cho người ta nghe truyện những cánh buồm tinh-khiết và những con người coi thường hết thẩy, anh dũng vượt biển ra đi... Xe chạy vút xuống chỗ có những lớp bọt biển bọc lấy mép bờ ở mé dưới Point Carib, chỗ mà gió reo vui tươi quanh một cây gõi độc nhất ở mũi đất nhô ra biển. Chiếc xe trườn mình trong một thung-lũng nóng-bức, rồi tới làng Carib, nơi len-lén xảy ra không biết bao nhiêu nỗi kinh-hoảng cho mọi người.

Ở Blackwater, bệnh dịch đã làm cho người ta khiếp-đảm, ở Carib thì ôi thôi tất cả đều bị tiêu-diệt. Bọ chuột tìm được một nơi sinh trưởng béo-bở trên những con sóc nó xục-xạo khắp các vườn trong làng. Ở Blackwater ngay từ lúc đầu, người ta để bệnh-nhân ra ở nơi riêng biệt, nhưng ở Carib thì nhà nào cũng có người chết, xung quanh làng có cảnh-binh trang-bị lưỡi lê bao vây, trừ có bác-sĩ còn không một ai được ra vào cả.

Martin được dẫn đi xuống một con đường hôi-hám, nhà lợp lá gồi, vách phên tre trát phân bò, gà vịt heo để sống chung với người. Chàng nghe tiếng người kêu la trong cơn mê-sảng, đã cả chục lần chàng thấy những bộ mặt khủng-khiếp: mắt sâu-hoắm, đỏ như tiết, mặt hốc-hác, má hõm, miệng há-hốc – triệu-chứng của bệnh Hắc-Tử, một lần, chàng gặp một con bé rất khau-khỉnh đang mê-man sắp chết, lưỡi nó đen và quanh người nó mùi hôi của xác chết đã bốc lên khăm-khăm...

Họ vội chạy trốn ra Point Carib để hứng chút gió mậu-dịch. Inchcape Jones hỏi chàng, "Trước những thảm cảnh như vậy, thực-tình ông có thể nói đến truyện thí-nghiệm nữa không?"

Chàng vừa lắc đầu, vua cố nhớ lại hình-ảnh của Gottlieb về kế-hoạch của họ đã định là "chích thuốc phage cho một nửa số bệnh-nhân, còn một nửa số không chích gì cả".

Chàng chợt nhận thấy Gottlieb sống ẩn-dật, xa vời thực-tế nên đậm ra ngây-thơ, nên không ý-thức thấy việc vận-động để được phép làm một cuộc thí-nghiệm giữa lúc mọi người đương bấn-loạn lên vì bệnh dịch, không còn ra nghĩa-lý gì cả.

Chàng tới Nhà Hàng Băng-Thất, uống rượu với một viên tham-sự ở Derbyshire đến, viên tham sự nầy sợ-hãi lắm. Chàng lại nhớ tới hình-ảnh Gottlieb lần nữa, đôi mắt sâu của ông năn-nỉ chàng và chàng đã thề với ông rằng sẽ không để cho tình thương mê-hoặc, cái tình thương nó rốt cuộc, sẽ làm cho hết thảy mọi tình thương đều thành nông-nỗi hão-huyền.

Thấy Inchcape Jones không hiểu sự quan-trọng của cuộc thí-nghiệm, chàng có ý định đến thăm Ngài Đại-Tá Robert Fairland, Toàn-Quyền Đảo St. Hubert.

## II

Tuy Phủ Toàn-Quyền chính-thức là nơi trú-sở trọng-yếu ở St. Hubert, nhưng nó chỉ là một biệt-thự lợp rơm, lớn hơn biệt-thự Penrich Lodge chàng đương ở một chút. Thấy thế chàng cảm thấy yên tâm hơn, chàng bước lên các bậc thềm rộng, lúc bấy giờ vào khoảng chín giờ tối, tựa hồ như chàng đến chơi thăm một người láng giềng nào ở Wheatsylvania.

Một tên hầu da đen thổ-dân Đảo Jamaica ra chặn chàng lại, lễ-độ một cách kính người.

Chàng nói cho hắn biết chàng là Bác-sĩ Arrowsmith, trưởng phái-doàn McGurk, chàng rất tiếc là đến vào giờ này, nhưng chàng cần phải gặp ngay

Ngài Robert.

Tên hẫu bộ-điệu rất ôn hòa nhưng làm cho người ta phải khó chịu hết sức, nói rằng Bác-sĩ nên đi tìm gặp ông Giám-Đốc Y-Tế thì hơn. Y đương nói thì bỗng từ trong hành-lang ló ra một bộ mặt to lớn, đỏ gay, giọng oang-oang như sấm, "Jackson, mời ông ấy vào đây. Đừng hồn!"

Ngài Robert và Fairlamb Phu-nhân vừa dùng xong cơm tối ở ngoài hiên, trên chiếc bàn tròn còn bày cà-phê, rượu ngọt, và mấy ngọn nến cháy sáng. Toàn-quyền Phu-nhân người bé-nhỏ, nóng-nảy, không có gì đặc-biệt đáng kể. Ngài Toàn-quyền khá mập, rất hồng-hào, và rất can-đảm, chắc-chắn là thế, nhưng không phải là không lo-âu sợ-hãi và đương lúc không một mụ thơ giặt nào dám ra khỏi nhà, thế mà chiếc áo sơ-mi của Ngài vẫn trắng bong.

Martin mặc bộ đồ vải mỏng mà chàng rất thích, với một chiếc sơ mi cổ mềm nhão-nát, mà Leora đã định đem ra giặt.

Chàng giải-thích cho viên Toàn-quyền hiểu việc chàng muốn làm – việc chàng phải làm – nếu thế-giới muốn sau này thoát hẳn cái tai-họa vô-lý là mắc dịch. Ngài Robert ngồi nghe, vẻ ân-cần niềm-nở khiến chàng tưởng Ngài đã hiểu, nhưng cuối cùng Ngài rống lên:

- Nay cậu ơi, nếu tôi đương chỉ-huy một sư-đoàn ngoài tiền-tuyến, trong một cuộc tấn-công kịch-liệt, một cuộc tấn-công tàn-khốc đương tiếp-diễn, mà có một anh thư-ký của Bộ Quốc-Phòng đến yêu-cầu tôi bỏ liều hết thẩy để thí-nghiệm một cái gì nho-nhỏ quý-giá anh ta mới phát-minh ra được, cậu thử nghĩ xem tôi trả lời ra sao? Böyle giờ tôi không thể làm gì hơn được – mấy cái ông bác-sĩ kia đã cướp hết quyền-hành trong tay tôi rồi – nhưng có điều chắc-chắn là nếu tôi có thể làm được đến đâu tôi sẽ cố làm cho đến đó, để ngăn-cản các cậu Yankee chủ-trương giáo-nghiệm sinh-thể tới đây lợi-dụng bọn chúng tôi như những xác –Ồ, xin lỗi Evelyn nhớ – những xác có máu để các cậu thí-nghiệm. Thôi, xin chào Ngài!

### III

Nhờ tài vận-động quỷ-quyết của Sondelius, Martin được đem kế-hoạch của chàng ra thuyết-trình trước một Ủy-Ban Đặc-Biệt trong có Viên Toàn-quyền, Ủy-Ban Y-TẾ tạm-thời ngưng chức-vụ, Inchcape Jones, nhiều nghị-sĩ có tâm-huyết và cả Sondelius nữa – ông tham-dự với tư-cách cá-nhân mà ông đã thấy ở khắp thế-giới người ta thường dùng để che đậy một chính-sách độc-đoán khéo-léo. Sondelius còn dẫn cả Oliver Marchand, ông bác-sĩ người da đen đến nữa, không phải vì lẽ Marchand là người thông-minh nhất trên

Đảo (theo nhận xét riêng của Sondelius) mà vì ông đại-diện cho các công-nhân đồn điền trên Đảo.

Chính Sondelius cũng như Fairlamb hết sức phản đối lối đem bệnh-nhân ra thí-nghiệm một cách vô-tình, không chút lòng thương người của Martin, tuy không quan-niệm được rõ-ràng, nhưng ông tin rằng tất cả các công-cuộc thí-nghiệm đều phải làm ở trong phòng thí-nghiệm mà không phuong-hại đến công-cuộc diệt-trừ bệnh truyền-nhiễm đương tiến-hành đẹp-đẽ, song ông không làm cách nào để cưỡng lại, bỏ không xem cái tần-kịch bi-thảm mà Ủy-ban Đặc-biệt kia đã ngây-thơ sắp đem ra trình-diễn.

Ủy-Ban định một tuần-lễ sau sẽ bắt đầu họp trong khi đó, ngày nào cũng có hàng chục người chết. Trong lúc chờ đợi, Martin chế-tạo thêm thuốc phage và giúp Sondelius giết chuột. Còn Leora đêm đêm nghe hai người tranh-luận với nhau, thường tìm cách nói để cho hai người phải nhận rằng việc cho nàng đi theo là đúng. Inchcape Jones mời Martin nhận chức vi-trùng-học-gia trong Chánh-Phủ, nhưng chàng sợ bị hướng-dẫn đi sai mục-đích của chàng nên từ-chối.

Ủy-Ban Đặc-Biệt họp ở Nghị-Viện, người nào cũng cỗ lột bỏ cái bộ mặt hàng ngày của họ đi và làm ra cái vẻ như quan tòa đi xử án. Cùng đi với họ có đủ mặt các ông bác-sĩ trên đảo có thời-giờ rảnh-rang nhàn-rỗi.

Trong khi Leora ngồi nghe ở buồng bên, Martin thuyết-trình trước Ủy-Ban, chàng không khỏi nghĩ đến cái cảnh cậu bé Mart Arrowsmith xưa kia ở làng Elk Mills, không ngờ bấy giờ lại được một Ủy-Ban gồm toàn các nhà cầm-quyền một hòn đảo miền nhiệt-đới họp, dưới quyền chủ-tọa của vị Nam-Tước gì đó trọng vọng. Max Gottlieb đứng cạnh chàng, và nhân-danh Gottlieb chàng trịnh trọng tìm cách giải thích cho họ hiểu rằng vì một cuộc khủng-hoảng gì đó, chẳng hạn như một cuộc chiến, cuộc bầu-cử hoặc lòng trung-thành với Chúa Cứu-Thế, nghĩa là tất cả những việc lúc bấy giờ có vẻ trọng-yếu, đã cản-trở công việc tìm kiếm Chân-lý một cách kiên gan bền trí của nhân-loại, khiến nhân-loại phải bỏ cả những công việc khả-dĩ đem lại quyền-uy danh lợi lớn cho mình.

Rồi chàng tìm cách giải-thích rằng có lẽ chàng có thể cứu được một nửa dân số ở một khu nhất-định nào đó, nhưng để thí-nghiệm một lần cho biết chắc giá trị của thuốc phage ra sao, nên nửa số dân kia không được chích thuốc đó... tuy nhiên chàng đã khôn-khéo nói ngay rằng, dù sao đi chăng nữa, cái nửa số dân không được chích thuốc này vẫn được săn-sóc chu-đáo như hiện tại.

Phần nhiều người trong Ủy-Ban đã nghe đồn chàng có một thứ thuốc thánh chữa khỏi bệnh dịch nhưng vì một lý-do bí-mật hay có lẽ một lý-do xấu-xa nào đó, chàng không chịu đem ra chữa-trị cho mọi người, và họ không muốn

chàng giữ mãi thái-độ như vậy. Người ta đã bàn cãi rất nhiều vấn-đề không ăn nhập gì với những điều chàng đã thuyết-trình, và kết-quả là tất cả mọi người – ngoại trừ có Stokes và Oliver Marchand – đều chống-đối chàng, Kellett thì giận cái anh chàng người Mỹ ấy. Ngài Robert Fairlamb thì cương-quyết không tán-thành, còn Sondelius thì công-nhận rằng chàng tuy là một thanh-niên đường-hoàng đúng đắn, nhưng có óc cuồng-tín.

Trong một cuộc tranh-luận, có mục-sư của Hội Thần-Thánh-Hóa Tình Huynh-Đệ là Ira Hinkley đã tỏ ra tức giận vô cùng.

Từ buổi sáng hôm chàng mới tới Blackwater, Martin không gặp lại Ira lần nào.

Chàng chỉ biết há-hốc miệng ra nghe Ira nói:

- Thưa Quý Vị, tôi biết hầu hết Quý Vị ở đây thuộc dòng Anh-Quốc Quốc-Giáo, nhưng tôi không nhân-danh là một mục-sư, mà lấy tư-cách là một bác-sĩ y-khoa, tôi yêu-cầu Quý Vị nghe tôi trình bầy. Ô, Đức Chúa đương trút cơn giận xuống Quý Vị... Nhưng mục-đích của tôi chỉ muốn thưa với Quý Vị điều này: Tôi là bạn đồng học của Arrowsmith ở bên Mỹ. Tôi biết rõ anh ấy! Anh ấy học-hành không ra gì, nên bị đuổi ra khỏi Trường Thuốc. Anh ấy là Khoa-học-gia ư! Và ông Giám-Đốc của anh ấy, cái lão Gottlieb vì bất tài nên bị tống cổ ra khỏi Viện Đại-Học Winnemac! Tôi biết rõ cả hai người! Một bọn giỗi-trá và điên-khùng! Họ khinh-thường, không coi sự công-bằng đạo-đức ra cái gì! Trừ có chính miệng Arrowsmith nói ra, chứ có ai khác nói với Quý Vị rằng hắn là một khoa-học-gia có tài đâu!

Nét mặt Sondeius đương có vẻ hiếu-kỳ biến thành giận-dữ như điên. Ông đứng dậy nói lớn:

- Thưa ngài Robert, cái gã này điên! Bác-sĩ Gottlieb là một trong số bảy khoa-học-gia tài danh đương thời, và Bác-sĩ Arrowsmith là đại-diện của ông ấy! Tôi tuyên-bố là tôi tán-thành ý-kiến của Bác-sĩ Arrowsmith, hoàn-toàn tán-thành. Chắc Quý Vị coi công việc làm của tôi, đã nhận thấy rõ tôi hoàn-toàn không lệ-thuộc ông ấy và hoàn-toàn phục-vụ cho Quý Vị, nhưng tôi hiểu lập-trường của ông ấy và tôi tự hạ mình theo ông ấy.

Ủy-Ban Đặc-Biệt đuổi khéo Ira Hinkley ra khỏi phòng họp, vì một cớ ty-tiện nhất là ở St. Hubert, người da trắng không mấy thích thấy dân de đen xuất-thần nhập-hóa trong các nhà thờ của Hội Thần-Thánh-Hóa Tình Huynh-Đệ – nhưng họ chỉ biểu-quyết rằng họ "sẽ lưu tâm cứu-xét vấn-đề" trong khi dân-chúng vẫn chết mỗi ngày hàng chục người, và ở Mãn-Châu, cũng như ở St. Hubert, người ta vẫn cầu-nguyện cho được bình-an tai qua nạn khói.

Ra đến ngoài, trong khi Ủy-Ban Đặc-Biệt uể-oải tản-mát ra về, Leora rất

bực-tức trong lòng, Sondelius bảo nàng và Martin, "Chà, cuộc tranh-đấu thực là đẹp".

Martin nói:

- Gustaf, bây giờ ông chịu cộng-tác với tôi rồi. Việc đầu tiên ông phải làm là đến tôi chích cho một phát phage.
- Không! Tôi đã bảo anh là tôi chỉ chịu chích phage, khi nào anh chịu chích cho hết thẩy mọi người ở đây. Tôi nhút định như vậy, mặc dầu trong buổi họp tôi làm trò để bịa cái Ủy-Ban Đặc-Biệt của anh.

Trong khi họ còn đương đứng trước cửa Nghị-Viện một chiếc xe hơi trông thì vẫn có đủ mọi thứ, nhưng thiếu tiện nghi và "mã-lực", lắc-lè chạy tới đậu trước mặt họ, trên xe bước xuống một người thân-hình ốm-nhom như Gottlieb và dáng-điệu ăng-lê như Inchcape Jones.

- Thưa ông là Bác-sĩ Arrowsmith? Tên tôi là Twyford, Cecil Twyford ở Giáo-khu St. Swithin. Tôi muốn đến dự buổi họp của Ủy-Ban Đặc-Biệt quá mà không sao đi được vì người giám-thị của tôi nghỉ việc chiều nay rồi lăn ra chết về dịch-hạch. Stokes có nói cho tôi rõ về kế-hoạch của Bác-sĩ. Đúng lăm. Cứ để bệnh-dịch tồn-tại mãi thực là vô-lý. Ủy-Ban không chấp-nhận, có phải không? Đáng tiếc. Có lẽ ở St. Swithin chúng mình có thể cộng-tác làm nên được việc gì đấy. Thôi, xin chào Bác-sĩ.

Suốt chiều hôm đó, Martin và Sondelius bàn chuyện với nhau không ngớt. Khi đi ngủ Martin thao-thức nhớ tới cái thú làm việc đều-đặn suốt đêm và đi xục-xạo mọi nơi tìm thuốc hút lúc trời tờ-mờ sáng. Chàng không ngủ được vì hình bóng Ira Hinkley luôn-luôn ám-ảnh chàng.

Bốn ngày sau, chàng nghe tin Ira đã chết.

Cho tới khi Ira bị hôn-mê ngất đi, Ira vẫn săn-sóc và cầu phúc cho bình-nhân, đám tín-đồ da đen của chàng, trong một ngôi nhà thờ nhỏ mái lợp tôn nóng bức, mà chàng biến thành nhà thương dịch-hạch. Chàng lảo-đảo đi từ lều này sang lều kia, dưới những đoạn Thánh-kinh chàng viết trên tường vôi trắng, rồi chàng thét lên một tiếng, và ngã gục xuống bên cạnh chiếc bàn gỗ thông chàng vẫn đứng giảng đạo một cách hứng thú.

#### IV

Martin gặp một dịp may. Ở làng Carib, cứ ba người lại có một người mắc dịch mà chỉ có một bác-sĩ săn-sóc tất cả, chàng liền đem thuốc phage chích cho suốt làng, chàng chích luôn tay không nghỉ, mệt quá sức, mà ý nghĩ một con bọ nhỏ nhanh-nhen ở người một bệnh-nhân nào cũng có thể truyền bệnh

sang chàng được, đâu có làm cho thần kinh chàng bớt căng thẳng!

Lòng lo-sợ đến chán-nãm ấy bỗng tiêu-tan hết, khi chàng nhận thấy trong biểu-đồ mà chàng ghi-chép rất cẩn-thận, bệnh dịch đã thuyên-giảm đi ở Carib, riêng ở Carib mà thôi, còn ở các nơi khác vẫn không thay đổi.

Chàng về nhà hớn-hở bảo Leora, "Anh sẽ cho họ coi! Bấy giờ chắc họ sẽ chịu điều-kiện thí-nghiệm của anh, và khi hết nạn dịch, mình về nước ngay. Lại được cái thú rét lạnh, sướng ghê! Chả biết Holabird và Sholtheis bây giờ có còn thân-thiện nữa không? Được thấy lại gian nhà bé nhỏ cũ có thích không em?"

Leora nói "Thích là cái chắc! Chỉ tiếc là trước khi đi không bảo người ta sơn trắng cho cái bếp... Em nghĩ nên đem cái ghế xanh ấy vào phòng ngủ".

Tuy bệnh dịch đã bớt ở Carib, nhưng Sondelius vẫn lo-ngại vì làng này vẫn là nơi giống sóc mang bệnh truyền-nhiễm sinh-sôi nẩy-nở nhiều nhất và nguy-hại nhất đảo. Ông có quyết-định ngay. Rồi một tối, ông đem lợi hại ra giải-thích cho Inchcape Jones và Martin nghe, làm hai người hết do-dự, ông nói:

- Phương-pháp duy nhất để tẩy-uế làng ấy là đốt nó đi – đốt hết không trừ một cái gì. Sáng sớm ra làm ngay, không ai ngăn-cản kịp.

Được Martin làm phụ-tá, ông tập-hợp đội-quân giết chuột lại – toàn là quân du-côn hung-ác, chân đi ủng cao, cổ tay áo buộc chặt lại, mặt xoa nhọ như quân trộm cướp. Họ vào các cửa hiệu ăn cắp lương-thực, vào kho quân-đội lấy chăn mền, lều vải, bếp lò, chất tất cả lên xe ca-mi-ông chở đi. Đoàn xe rầm-rộ kéo xuống Carib, họ ngồi trên mui, hát vang lên những bài thánh-ca sùng-kính.

Họ tấn-công vào làng, đuổi những người khỏe mạnh ra, đặt những người ốm lên cáng khiêng, lùa tất cả vào những chiếc lều dựng trên một cánh đồng ở thung-lũng, rồi đợi đến nửa đêm nổi lửa đốt làng.

Đội quân cầm những bó đuốc quái-dị châm lửa đốt các túp lều cháy rực lên. Mái lá bốc khói lên dày đặc; qua những đám khói trắng cuồn-cuộn xen lẫn những làn khói đen xịt, bất thắn lại có ngọn lửa bùng lên kinh-khung. Bóng những cây gõi nổi bật trên nền ánh-sáng chói-lọi. Các túp lều trông có vẻ vững-chắc, trong một thoảng biến thành những giàn tre mỏng, những hàng liếp đen mỏng, và rơm-rạ rơi xuống, tàn lửa tung-tóe ra. Ngọn lửa soi sáng khắp thung-lũng, làm chim-chóc hoảng-sợ bay vụt đi, kêu choe-chóe và những ngọn sóng bạc đầu ở Point Carib biến ra thành màu đỏ như máu.

Thêm bọn thổ-dân có đủ sức khỏe và đủ lý-trí trợ-lực, đội-quân Sondelius làm thành một vòng vây quanh ngôi làng đương cháy, vừa vǎng tục bậy-bạ vừa lẩy gậy đậm những con chuột và sóc muốn chạy trốn khắp nơi. Giữa

ngọn lửa chập-chờn tàn-phá, Sondelius trông như một hung-thần, tay gậy tay súng, vừa đập những con chuột chạy cuồng-cuồng, hay bắn những con đã chạy thoát được ra xa, vừa luôn miệng hát bài: "Anh chàng Thủy thủ Bill" tục-tĩu. Nhưng khi trời vừa sáng, người ta đã thấy ông ở trong cái làng mới cất toàn bằng lều vải ráng-sủa, săn-sóc người bệnh, chỉ-dẫn cho các bà mẹ cách xử-dụng bếp lò dùng trong lều trại, và có hảo ý bàn với mọi người cách đánh thuốc những con sóc đương chui-rúc trong hang.

Sondelius trở về Blackwater, còn Martin thì ở lại trong làng thêm hai ngày để chích phage cho dân-chúng, ghi chép các điều nhận-xét, chỉ bảo cho những nữ-điều-dưỡng tài-tử cách làm việc. Chàng trở về Blackwater vào một buổi trưa, và tìm đến văn-phòng của ông Giám-Đốc Y-Tế, hay là nơi mà trước kia là văn-phòng của ông Giám-Đốc Y-TẾ, cho tới khi Sondelius ở đâu tới chiếm mất.

Sondelius đã ở đó, ngồi ở bàn của Inchcape Jones, nhưng lần đầu tiên chàng thấy ông không có vẻ bận-rộn. Ông ngồi thụt trong ghế, mắt đỏ như tiết.

- Chà! Lũ chuột ở Carib bị mình chơi một vố hôm nọ thú quá nhỉ? Thế nào, cái làng lều vãi tân lập của mình ra sao?

Ông có vẻ vui, nhưng giọng nói yếu-ớt, khi đứng dậy, người ông lảo-đảo không vững.

- Sao thế? Sao thế?

- Tôi chắc... Tôi bị rồi. Chắc một con bọ chuột nào đó tóm được tôi rồi. (Giọng ông run-run nhưng rất hứng-thú). Tôi đương định tự đi kiểm-dịch, ở riêng biệt hẳn một nơi. Tôi bị sốt nặng và sưng hạch. Sức khỏe của tôi... Hừ! Tôi đã gần sáu mươi, nhưng còn xách được những quả tạ mà chẳng một anh thủy-thủ nào rờ được tới... và tôi có thể đấu năm hiệp quyền Anh! Trời ơi! Martin. Tôi yếu sức quá rồi! Nhưng không sợ! Không!

Song nếu Martin không giơ tay ra đỡ thì ông đã ngã quỵ xuống rồi.

Ông không chịu về Penrith Lodge để Leora săn-sóc. Ông bảo, "Từ trước tới nay biết bao nhiêu người bị tôi cô-lập-hóa... bây giờ đen lutton tôi bị là phải rồi".

Martin và Inchcape Jones kiểm cho ông được một cai nhà nhỏ nhưng sạch-sẽ – cả gia-đình chủ nhà đã chết ở đấy, không sót một người nào, nhưng nhà đã được tẩy-uế. Họ mướn được một nữ-điều-dưỡng và chích phage cho ông. Martin cũng săn-sóc ông, để nhớ lại trước kia đã có lần chàng làm bác sĩ biết cách dùng túi nước đá và biết an-ủi bệnh-nhân. Chỉ thiếu có một thứ là mùng, và Sondelius cũng chỉ than phiền có mỗi một điều đó.

Martin cúi sát xuống người ông, chàng thất-vọng đến chết đi được, thấy da

ông nóng như lửa, mặt ông, lưỡi ông sưng vù lên, và giọng ông yếu đi, ông thều-thào nói:

- Gottlieb nói về những truyện đành-hanh của Tao-Hóa thế mà đúng. Chà! Kỳ-công của Tao-Hóa là miền nhiệt-đới. Tao-Hóa đã sinh ra nào hoa lá, nào núi biển thật là đẹp! Trái cây mọc ra tốt đến nỗi người ta khỏi cần làm-việc – rồi ông ấy giấu-cợt, ông ấy thêm vào nào hỏa-diệm-sơn, nào người sớm già yếu, nào dịch-hạch, nào sốt-rét rùng. Nhưng cái trò thâm-hiểm nhất của ông ấy chơi hại người ta là sinh ra giống bọ.

Đôi môi sưng vù của ông nhếch ra, từ nơi cổ họng viêm-nhiệt thoát ra một tiếng khàn-khàn yếu-đuối, Martin biết ông muốn cười.

Rồi ông mê-man đi, và sau những cơn giật gân hết sức đau-đớn, nước mắt rưng-rưng biết mình kiệt-lực, ông lẩm-bẩm nói:

- Tôi muốn cho anh xem một người bất-khả-tri-luận có thể chết ra làm sao! Tôi không sợ chết, nhưng ao-ước được coi lại một lần nữa thành-phố Stockholm, Đệ-Ngũ Đại-lộ vào hôm mới bắt đầu có mưa tuyết, và Tuần-lễ Thánh ở Sevilla. Và một ly rượu ngon cuối cùng! Tôi rất hiền-hòa, Slim ạ. Đời làm khổ một vài người, nhưng đời là canh bạc vui. Và... tôi là một bất-khả-tri-luận-gia sùng-tín.Ồ, Martin hãy chích phage cho mọi người nhớ! Hãy cứu chữa cho hết thẩy mọi người nhớ!... Trời! Tôi không ngờ bệnh lại có thể làm tôi đau-đớn thế này!

Tim ông đã ngưng đập. Ông nằm yên không động đậy trên chiếc giường thấp...

## V

Tuy rất yêu-quý Gustaf Sondelius và rất đau buồn về cái chết của ông, nhưng Martin vẫn tự kiêu, vẫn cất cao đầu lên chống lại Inchcape Jones, vẫn không chịu chích thuốc phage cho tất cả mọi người, vẫn cương-quyết làm cho bằng được cái công việc người ta phái chàng sang đây để làm.

Chàng tự phụ nói, "Mình không phải là một người giàu cảm tình, mình là một khoa-học-gia!"

Bây giờ dân-chúng gặp chàng ở ngoài đường đều tỏ vẻ tức giận, trẻ con thì réo tên chàng lên và lấy đá ném chàng.

Họ nghe đồn chàng có thuốc cứu chữa được cho họ, mà cứ khu-khu giữ lấy không đem ra dùng. Họ họp nhau thành những Ủy-Ban đến yêu cầu chàng chữa cho con họ, và chàng bị xúc-động đến nỗi phải luôn-luôn nghĩ tới Gottlieb để giữ cho vững tinh-thần.

Mỗi lo-sợ của dân-chúng càng ngày càng tăng gia. Nhiều người từ trước vẫn giữ thái-độ lãnh-đạm, bây giờ thẫn-kinh cũng bị căng-thẳng không chịu đựng được cái khổ nửa đêm thức giấc, thấy ánh lửa đồng cùi đốt tại Công-Trường Admirel Khob chập-chờn ở cửa nhà họ, nhất là cái cảnh hỏa-táng khẩn-cấp Gustaf Sondelius, người ta lấy xéng xúc xác với bộ tóc hoa râm rối bù của ông vứt vào đồng lửa, cùng với xác một thằng ăn mày Ấn-Độ và một thằng bé da đen què-quặt.

Ngài Robert Fairlamb là một tay anh-hùng khờ-khạo, ông săn-sóc bệnh-nhân mà hóa ra lại làm cho bệnh người ta nặng thêm. Stokes thì tro như đá vững như đồng – chàng ngủ mỗi đêm được có ba tiếng đồng-hồ, thế mà không bao giờ ngủ dậy chàng bỏ tập thể-thao mỗi sáng mười lăm phút, con Leora thì bận công việc ở biệt-thự Penrith Lodge, giúp chồng chế thuốc phage.

Chỉ có ông Giám-Đốc Y-Tế là điên cái đầu. Từ khi hết nương-tựa vào Sondelius mà ông khinh-khi, ông lại rơi trở lại trạng-thái do-dự, vô kế-hoạch, ông la hét mà ông cứ tưởng mình nói khẽ, điếu thuốc cầm trong bàn tay gầy-gò của ông cứ rung lên, đến nỗi khói thuốc bốc lên cũng thành những vòng tròn rung động.

Một đêm đi tuần-tra, ông gặp một chiếc thuyền buồm nhỏ trên có hơn chục người "Chân Đỏ" định trốn đi Barbados, ông liền nhảy ngay xuống thuyền cho tiền hối-lộ họ, để họ cho ông cùng đi.

Khi thuyền ra khỏi hải-cảng Blackwater, ông dang tay về hướng các chị em ông ở Surrey và tường-tượng đến lúc được hưởng cảnh thanh-bình trên những ngọn đồi ở quê nhà; nhưng khi không trông thấy mấy ngọn đèn leo-lết như sơ-hãi ở trên Đảo nữa, ông nhận thấy mình là một thằng hèn, ông tinh cơn điên-dại, ngẩng cao cái đầu ồm-nhom lên.

Ông đòi quay thuyền trở lại, nhưng mọi người không chịu, họ la-ó om-sὸm và nhốt ông vào trong khoang. Mọi người bình-tĩnh trở lại, và hai hôm sau thuyền tới Barbados, thế là thiên-hạ ai ai cũng biết truyện ông đào-ngũ.

Ông ngẩn-ngơ như người mất hồn, lê bước từ dưới thuyền lên một khách-sạn ở ngay bờ biển Barbados, ông đứng yên một lúc lâu trong một gian phòng bẩn-thỉu nồng-nặc mùi hôi thùng nước tiểu, ông nghĩ chẳng còn bao giờ ông được gặp lại các chị em ông và những ngọn đồi mát lạnh nữa. Ông rút khẩu súng ông vẫn mang theo để dọa các bệnh-nhân nhát gan bỏ nhà thương đi trốn phải quay trở lại. Ông rút khẩu súng mà ông vẫn mang ở Arres hồi Thế-Giới Đại-Chiến ra tự sát.

## VI

Nhờ đó mà Martin mới có dịp thực-hiện công-tác thí-nghiệm của chàng. Stokes được cử làm Giám-Đốc Y-Tế thay Inchcape Jones, chàng bổ-nhiệm Martin một cách bất-hợp-pháp cho Martin làm ủy-viên y-tế với toàn-quyền hành động tại Giáo-Khu St. Swithin. Đã thế Martin lại được Cecil Twyford cộng-tác nên công-cuộc thí-nghiệm của chàng có hy-vọng hoàn-thành được.

Chàng được mời đến ở nhà Twyford. Chàng chỉ lo có mỗi một điều là không săn-sóc được Leora. Chàng không biết ở St. Swithin rỗi ra sao, còn ở Penrith Lodge thì an-toàn nhất Đảo. Khi Leora nhẫn mạnh về việc trong lúc thí-nghiệm, rất có thể "cái vật giá lạnh" đã làm tắt nụ cười của Sondelius kia có thể tìm tới chàng, và chàng có thể cần tới nàng; để an-ủi nàng, chàng đành phải hứa nếu ở St. Swithin có chỗ cho nàng ở, chàng sẽ cho người về đón nàng.

Cỗ-nhiên là chàng nói dối.

Chàng tự nhủ thăm, "Sondelius chết đi mình đã đủ khổ rồi. Mình phải tránh cho nàng khỏi nguy hiểm".

Chàng ra đi, để nàng ở lại cho hai người hầu gái và người đầu bếp săn sóc, và Bác-sĩ Oliver Marchand thỉnh-thoảng rảnh thì đến thăm nom nàng.

## VII

Ở St. Swithin, những ngọn đồi nhọn ở phía Nam St. Hubert với những cây ca-cao, những bụi tre xanh thỉnh-thoảng xen vào những ruộng rộng mênh-mông bát-ngát. Cecil Twyford, một người gầy-gò cộc-cắn, cai-quản hết các đất-dai và quy-định hết các luật-pháp ở đây.

Nhà ông ở biệt-thự Frangipani Court, là một nơi ẩn-cư mát-mẻ giữa cánh đồng nóng như thiêu như đốt. Nhà đã cũ và thấp, tường xây chân bằng đá, trên bằng gạch trát hồ, phòng lát ván, trong bày các đồ sứ Tàu, tranh ảnh, và những thanh kiếm của dòng họ Twyford cổ đã ba trăm năm, và giữa hai trái nhà ở hai bên là một cái vườn có tường bao xung quanh với hàng rào râm-bụt hoa rực-rỡ.

Twyford dẫn Martin qua một hành-lang thấp, mát lạnh, giới-thiệu chàng với năm người con trai to lớn và mẹ ông, từ khi vợ ông chết, nghĩa là từ mười năm nay, mẹ ông quản-xuyễn hết mọi việc trong nhà.

Twyford nói: "Bác-sĩ dùng trà? Người khách Hoa-Kỳ của tôi cũng sắp xuống bây giờ".

Ông cho là không cần phải nói rõ ra, nhưng ông đã quyết định rằng từ bao thế hệ nay, dòng họ Twyford nhà ông vẫn dùng trà ở đây, vào giờ này, vậy không có truyện lo sợ nào có thể cản trở cổ lệ dùng trà của ông.

Khi Martin vào trong vườn, trông thấy bộ đồ trà cổ bằng bạc bầy trên chiếc bàn mây, và nghe thấy những giọng nói nhẹ nhàng khe khẽ, chàng tưởng chừng như bệnh dịch đã hết và chàng đương ở giữa nước Anh, cách bốn ngàn dặm về phía Tây Nam núi Lizard.

Mọi người đều ngồi vào chỗ, tuy vui nhưng không được thoải mái cho lắm, đương lúc đó người khách Hoa-Kỳ ở trên lầu đi xuống. Từ ngoài cửa, người ấy đã chú ý nhìn Martin một cách kỳ quái, Martin cũng nhìn người ấy kỳ quái chẳng kém.

Chàng thấy người đàn bà chẳng khác gì em gái chàng, có lẽ nàng độ ba mươi, mà chàng thì băm bảy, nhưng cứ coi cái dáng người mảnh khảnh, cái nước da xanh-xanh, đôi lông mày đen, và bộ tóc nâu xãm của nàng, thì nàng chẳng khác gì người em sinh đôi với chàng, nàng biến thân thần diệu của chàng.

Chàng xuýt buột miệng la lên, "Ủa, cô là em ruột tôi!" và nàng thì khẽ hé môi, tuy hai người không ai nói với ai câu nào, chỉ cúi đầu chào nhau khi chủ nhân giới thiệu. Khi nàng ngồi xuống, chàng cảm thấy chưa bao giờ chàng để ý tới truyện có một người đàn bà ngồi trước mặt chàng như bây giờ.

Mãi gần đến chiều, chàng mới biết nàng là Joyce Lanyon, vợ góa của Roger Lanyon ở Nữu Ước. Nàng tới St. Hubert thăm đồn điền của nàng và bị kẹt lại ở đây vì lệnh kiểm dịch. Trước chàng đã phong thanh nghe nói chồng nàng là một thanh niên giàu có dòng dõi thế gia, chàng nhớ hình như đã được coi trong tờ Vanity Fair một tấm ảnh gia đình này chụp ở Palm Beach.

Nàng chỉ nói chuyện về thời tiết, về hoa cỏ, nhưng phong thái nàng có cái gì vui vui khiến người xung quanh, ngay cả đến Cecil Twyford bản tính nghiêm khắc cũng thấy vui lây. Trong lúc nàng đương ôn tồn mắng đứa con trai to lớn nhất của Twyford, Martin quay sang bảo nàng:

- Cô đích thị là em gái tôi.
- Thì hiển nhiên rồi. Này, anh là khoa học gia... nhưng có phải là khoa học gia giỏi không?
- Cũng kha khá.
- Tôi đã gặp bà McGurk của anh. Cả cái ông Bác sĩ Rippletton Holabird nữa. Gặp ở Hessian Hook. Anh có biết nơi đó không?
- Không. Tôi... Ô, tôi có nghe nói tới nơi đó.

- Anh biết không: Nó là cái chỗ Brooklyn ngày xưa được chỉnh-trang lại, các văn-sĩ, kinh-tế-gia và những người đại-loại như vậy, một vài người có tiếng là lỗi-lạc như những người sang-trọng nhất. Anh biết không: nó là chỗ mà họ mặc dạ-phục để ăn cơm chiều, nhưng người nào cũng đã nghe truyện về James Joyce hết. Bác-sĩ Holabird là một người tao-nhã kinh-khủng, anh có thấy thế không?

- Dạ...

- Kìa anh nói đi. Thực tình tôi muốn biết mà. Cecil có nói cho tôi biết ý anh định làm một cuộc thí-nghiệm. Tôi có thể giúp anh một tay được không... chẳng hạn như săn-sóc bệnh-nhân, làm bếp, hay một việc gì đấy... hay có tôi chỉ tổ làm cho anh vướng chân vướng tay thêm?

- Hiện tại tôi chưa có thể quyết-định được. Nếu có thể dùng được cô vào công việc gì, tôi chẳng ngăn-ngại mà không dùng đâu!

- Ồ, đừng có giữ ý giữ tú nghiêm-chỉnh như Cecil ở đây, và Bác-sĩ Stokes! Hai ông ấy chả biết nói đùa là cái gì. Anh có thích cái ông Stokes ấy không? Cecil quý ông ấy lắm. Tôi thì tôi cho rằng ông ấy bị những đức-tính tốt nó làm hư-hỏng đi, người gì mà khô-khan, gầy-gò và chẳng "ngon lành" chút nào cả. Anh xem liệu ông ấy có thể vui-vẻ lên được không?

Martin bỏ lỡ hết dịp để hiểu biết nàng hơn, chàng lớn tiếng nói:

- Cô để tôi nói cho mà nghe, cô bảo cô thấy Holabird tao-nhã. Tôi nghe nói mà ngán quá, sao cô lại có thể ưa-thích cái khoa-học trống-rỗng vô giá-trị của hắn, mà không mến-phục cái tài của Stokes. May nhờ Trời mà Stokes lại nghiêm-nghị, có thể thô-lỗ là đàng khác. Chứ không ư? Ông ấy tranh-đấu chống lại cái bọn chỉ ham-chuộng những cái đẹp giả dối. Không một khoa-học-gia nào có thể làm tròn công việc khó-nhọc buồn-tẻ của mình mà không trở thành thô-lỗ. Và tôi xin nói để cô biết Stokes bẩm-sinh một nhà khảo-cứu. Tôi chỉ ao-ước được ông ấy về cùng làm việc ở McGurk. Thô-lỗ? Tôi mong cô có dịp thấy ông ấy đổi xử thô-lỗ với tôi!

Trong khi Martin cầu-kính tìm cách giải thích quan-niệm của chàng về vấn-đề dã-man, khổ-hạnh, và tỏ ý khinh-bỉ những bọn ngây thơ trong giới khoa-học, thì Twyford có vẻ hoài-nghi, bà mẹ của Twyford có vẻ khó-chịu nhưng không để lộ ra mặt, còn năm người con trai "bị thịt" của ông ta thì chả có một vẻ gì cả. Nhưng đôi mắt đẹp của Joyce Lanyon rất dịu hiền, và khi nói, nàng đã đỡ có những kiểu-cách của một người đàn-bà cao-quý có quan-niệm bốn bể là nhà sau một bữa dạ tiệc linh-đình:

- Vâng. Tôi thấy có lẽ đó cũng là sự khác biệt giữa tôi, đóng vai một diễn-chủ, với Cecil đây.

Sau bữa cơm chiều, chàng đi tản bộ với nàng ở ngoài vườn và tìm cách tự-vệ

mà thực ra chàng cũng không biết chắc là để chổng lại cái gì, cho tới khi nàng nói:

- Anh bạn ơi, sao anh lại cứ phân-trần mãi về truyện anh chẳng bao giờ phân-trần cả! Nếu quả thực anh là người anh song-sinh của tôi, thì lúc nào anh muốn tôi cút xa anh, xin anh cứ nói thẳng ra, đừng nề-hà gì hết. Tôi không quan-tâm đâu. Đó là điều hân-hạnh cho tôi. Böyle giờ nói đến cái ông Gottlieb của anh, hình như anh bị ông ấy ám-ảnh ghê-gớm lắm, có phải không?

- Ám-ảnh! Chỉ nói bậy! Ông ấy...

Một giờ sau, hai người từ-biệt nhau.

Ở đời, nếu có điều gì Martin mong mỏi nhất, chắc chắn phải là điều không còn bao giờ bị vương-vấn vào truyện tình vớ-vẩn trẻ-con, để rồi lúc nào cũng phải Io-lắng, áy-náy, không yên như đã xảy ra giữa chàng với Orchid, con gái Pickerbaugh nữa; nhưng khi về phòng ngủ, nằm trên một chiếc giường gỗ chạm-trổ, bốn góc có bốn cây cột màn, nghĩ tới có Joyce Lanyon ở gần đâu đây, lòng chàng không khỏi xao-xuyến.

Chàng bàng-hoàng ngồi nhòm dây. Chẳng lẽ chàng lại mê người thiếu phụ duyên-dáng quyến rũ, nhưng hoàn-toàn vô-dụng ấy? (Đôi vai nàng sao mà đẹp thế, nổi bật lên trắng nõn trên nền áo dạ-phục sa-tinh đen! Nước da tươi mịn như có sức phóng-quang, làm cho nước da của hầu hết những người đàn bà khác, kể cả Leora, đều có vẻ dầy và thô. Dưới lớp da hiện ra một ánh-hồng, tựa hồ như từ một ánh-sáng bên trong tỏa ra).

Thực-tình chàng có muôn Leora đến ở đây chung với Joyce Lanyon trong một nhà không? (Ôi, Leora yêu-dẫu, nguồn sống của đời chàng! Phải chàng giờ này ở biệt-thự Penrith Lodge xa-xôi kia nàng đương nhớ chàng và khắc-khoải không ngủ được về chàng?)

Đương lúc nạn dịch hoành-hành như thế này, chàng biết nói cách nào để cho cái gia-đình Twyford nệ cổ này mời nàng đến ở đây? (Nhưng chàng có thực tình muốn như thế không? Trưa nay chàng đã nhận thấy tục-lệ của gia-đình này tuy rất tốt nhưng quá cứng-rắn, song chàng là người ngoài thì có thể không theo tục-lệ đó được không?).

Chàng bỗng tụt xuống giường, quỳ gối, cầu xin Leora.

BỆNH DỊCH CHỈ mới bắt đầu lan tới St. Swithin, nhưng chắc-chắn thế nào nó cũng sẽ hoành-hành như ở nơi khác và Martin với tư-cách là một ủy-viên y-tế chính-thức của Giáo khu này, có thể đặt kế-hoạch cho công-cuộc thí-nghiệm. Chàng chia dân-chúng ra làm hai phần đều nhau. Một phần do Twyford áp dẫn đến phải chích thuốc phage, còn phần kia để yên không chích gì cả.

Chàng bắt đầu thành công. Chàng đã tưởng-tượng nước Ấn-Độ xa-xôi, mỗi năm có tới bốn-trăm-ngàn người chết về bệnh dịch, sẽ được thoát khỏi tai-nạn, nhờ công khó-nhọc của chàng. Chàng tưởng chừng như nghe thấy Max Gottlieb nói, "Martin anh đã hoàn-thành công-cuộc thí-nghiệm của anh. Tôi rất vui mừng!"

Bệnh dịch đã tấn-công số người không được chích thuốc mạnh hơn so người được chích rất nhiều. Trong số những người được chích thuốc, chỉ có một vài người nhiễm dịch thôi, nhưng trong số kia thì mỗi ngày có mười, rồi hai mươi, rồi ba mươi người bị. Chàng chữa trị cho những người này, chích luân-phiên thuốc phage cho họ, và cho họ nằm riêng trong nhà tết-bần của Giáo Khu, một gian nhà nhỏ quét vôi trắng, nổi bật trên nền xanh tươi của những vòm lá đa, mít.

Chẳng bao giờ chàng có thể hiểu nỗi Cecil Twyford. Tuy Twyford coi phu của ông như nô-lệ, tuy lãnh-địa của ông rất rộng, ông chỉ cho họ có mỗi một cái nhà tết-bần bé nhỏ trống rỗng, nhưng hàng ngày ông vẫn bất kể nguy-hiểm cùng mấy con ông đến săn-sóc họ.

Tuy Martin không khuyến-khích, nhưng Lanyon cứ xuống làm bếp, mà làm rất giỏi. Nàng làm cả giường, và trong công việc tẩy-uế thân mình, nàng còn tỏ ra thông-minh hơn người nhà Twyford nhiều. Trong lúc nàng đi lại trong gian nhà bếp cũ kỹ, mặc chiếc áo vải mượn của một chị ở, nàng làm cho Martin xao-xuyến cả lòng, quên cả cău-kính.

## II

Buổi chiều, mọi người ngồi chiếc xe xoc-xè xoc-xạch của Twyford trở về biệt thự Frangipani Court, nàng Lanyon nói chuyện với Martin y như là nàng cũng chia sẻ công việc với chàng, nhưng khi nàng đã tắm rửa, thoa phấn, diện quần áo vào, thì chàng nói chuyện với nàng y như một người ... sợ nàng. Mỗi dây liên-lạc giữa hai người là họ giống nhau như anh em ruột. Họ quả-quyết rằng họ giống nhau như đúc, trừ có tóc nàng mượt hơn tóc chàng và nàng

không có cặp lông mày ngạo-nghẽ như khiêu-khích người ta.

Martin ban đêm thường hay đi thăm bệnh-nhân, nhưng có một vài lần Lonyon và chàng trốn cái không-khí nặng-nề của gia-đình Twyford, cũng như trốn cả cái ý-nghĩ đến những bệnh-nhân đương lên cơn sốt như nung như nấu, đến chơi ở bờ một cái mõm đá ăn khá xa ngoài biển.

Hai người ngồi trên một tảng đá, xung quanh sóng vỗ rì-rào, gió lộng thổi trong mát. Đầu óc chàng nặng chึu hình-ảnh đồ-biểu đóng trên những tấm bảng lớn sơn trắng trong nhà tết-bần, những lúc mặt trời ló ra ở trên tường, những bộ mặt sưng vù lên của bệnh-nhân da đen trông đến khủng-khiếp, cái cảnh một thằng con của Twyford đánh vỡ một ống thuốc phage, và cái hơi nóng ngập ngứa-ngáy mẩn cả người lên trong bệnh-viện. Nhưng gió từ ngoài biển thổi mát dịu, và làn sóng vỗ rì-rào cũng mát dịu, làm chàng thấy nhẹ cả người đi. Chàng thấy chiếc áo dài trắng của Lanyon bay phần-phật trên đầu gối nàng, chàng biết đầu óc nàng cũng bị căng-thẳng. Chàng râu-rỉ quay lại nhìn nàng. Nàng kêu:

"Tôi thấy sợ quá và cô đơn quá! May mắn trong gia-đình Twyford thật là quả-cảm, nhưng lòng họ sắt đá quá. Tôi như người bị đày trên một hoang-đảo!"

Chàng hôn nàng, và nàng đứng tựa vào vai chàng, cánh tay áo lụa mềm của nàng bay đập nhẹ lên bàn tay chàng. Nhưng nàng bỗng nhích xa người ra nói:

"Không! Anh thì quan-tâm quái gì đến tôi. Anh chỉ hiểu-kỳ mà thôi, có lẽ cũng là điều vui cho tôi... đêm nay".

Chàng định đoan-chắc với nàng, đoan-chắc với chính chàng nữa là thật tình chàng rất quan-tâm tới nàng, quan-tâm một cách mãnh-liệt kỳ-lạ, nhưng chàng bỗng thấy cút-hứng, giữa chàng và làn hương tự người nàng tiết ra, bỗng nổi lên hình-ảnh những chiếc giường bệnh, một sự mệt-mỏi ê-chề, và bộ mặt bình-tĩnh của Leora. Cả hai người đều im-lặng, rồi tay chàng tìm tay nàng, không đắm say, cùng thông-cảm, tự-do muốn nói chuyện gì thì nói.

Khi về nhà, chàng đứng trước cửa phòng nàng tưởng-tượng thấy tấm thân kiều-diễm của nàng đương uyển-chuyển di-động ở bên trong.

Chàng hậm-hực trong lòng, "Không. Mình không thể làm thế được, Joyce... những đàn bà như nàng... một trong trăm ngàn thứ mình đã phải từ bỏ, hy-sinh cho công việc, hy-sinh cho Lee. Chả làm sao khác được. Nhưng nếu mình ở đây hai tuần... ĐIÊN! Nếu mình gõ cửa, chắc nàng giận lắm... Nhưng..."

Ánh đèn trong phòng lùa qua bên dưới khe cửa chǎng khác gì mũi dao găm đâm vào lòng chàng, lúc quay đi trở về phòng, chàng càng thấy đau nhói

hơn.

### III

Sở điện-thoại ở St. Hubert là sở tồi-tệ nhất Đảo. Ở Penrith Lodge không có điện-thoại – bác-sĩ hải-cảng trước kia vẫn quen cái thú chạy sang nhà láng giềng gọi nhờ điện-thoại. Sở trung-ương bây giờ bị bệnh dịch làm cho mất hết tinh-thần, và khi Martin gọi Leora luôn hai tiếng đồng hồ không được, chàng đành phải bỏ.

Nhưng chàng đã thắng. Trong ba, bốn hôm nữa chàng sẽ đánh xe về Penrith Lodge. Chàng đã làm cho Twyford phải thuận theo đề-nghị của chàng, mời Leora đến ở đây, và nếu Leora và Joyce Lanyon mà trở thành đôi bạn thân với nhau, để Joyce khỏi tìm đến chàng trong những lúc cô đơn, chàng mong muốn như vậy, chàng nóng-nẩy muốn làm như vậy – chàng sốt-ruột gần như không thể kiên-nhẫn đợi chờ được nữa.

### IV

Khi chàng để Leora một mình ở lại biệt thự Lodge, dưới những bóng cây mát cao chót-vót trên ngọn đồi Penrith, nàng thấy thiếu chàng, nhớ chàng vô cùng. Từ khi chàng mới gặp nàng buổi đầu tiên ngồi đánh bóng sàn nhà thương ở Zenith, hai người ít khi xa nhau.

Buổi chiều hầu như đi mãi không hết, mỗi lần nghe thấy một tiếng động, nàng lại ngẩng lên, hy-vọng đấy là bước chân chàng, nhưng rồi lại thất-vọng ngay, nàng biết rằng suốt cả buổi chiều ảm-đạm hôm đó, suốt cả đêm dài hãi-hùng hôm đó, chàng không về. Nàng sẽ không được gặp mặt chàng, nghe giọng chàng nói và được tay chàng vuốt-ve âu-yếm.

Bữa cơm thực là buồn. Đành rằng đã nhiều lần, chàng bận việc phải ở lại sở làm việc, nàng thường ăn cơm một mình, nhưng lần nào nàng cũng còn có cái viễn-ảnh rằng sớm tinh-sương hôm sau, chàng sẽ trở về với nàng – chắc-chắn là như thế – và nàng yên-trí vừa ngồi ăn qua loa một cái gì ở một góc nhà bếp, vừa đọc những mẩu truyện vui vui trong tờ báo xuất-bản buổi chiều. Đêm nay, nàng phải giữ cho phải lẽ với người đầu bếp dọn cho có một mình nàng ăn mà thịnh-soạn như đãi tiệc cho cả hai chục người.

Nàng ngồi ở cửa nhà, ấm-đầm ngó xuống những mái nhà tối đen của Blackwater ở phía dưới, nàng chắc-chắn cảm thấy một luồng "chướng-khí" từ trong bóng đêm nóng-bức bốc lên.

Nàng biết rõ Giáo-khu St. Swithin ở hướng nào – bên kia làn ánh-sáng lờ-mờ yếu-ớt chiếu ra từ những chiếc lều lợp lá gồi bé nhỏ, cất theo hình tròn ống, ở trên những sườn đồi. Nàng tập-trung tư-tưởng vào nơi đó, tự hỏi không biết có phép lạ nào khiến nàng có thể nhận được một dấu-hiệu nào của Martin, nhưng nàng không thấy có cảm-tưởng gì tỏ ra rằng chàng cũng đương ngó về phía nàng. Nàng ngồi im-lặng một lúc lâu... Nàng không có việc gì để làm cả.

Suốt đêm nàng không ngủ được. Nàng cố nǎm đọc sách, bên chiếc đèn mà nàng đưa hẵn vào trong màn, nhưng màn có một chỗ rách để muỗi bay lọt. Nàng tắt đèn đi, nǎm yên cho dẫn gân cốt, cho tâm-trí thành-thơi để dỗ giấc ngủ, để quên đi những nỗi lo buồn, nhưng vẫn không sao ngủ được, mắt nàng lờ-mờ thấy những nếp màn hình như bay lướt đi ở xung quanh nàng, nàng cố nhớ xem muỗi có thể truyền bệnh dịch-hạch được không. Nàng nhận thấy rằng nhờ có Martin nàng mới có chút tri-thức về khoa-học cũng như về triết-học. Nàng nhớ một hôm chàng phát cáu lên vì nàng không nhớ tên con muỗi truyền sốt rét là Anopheles hay Stegomyia – hay là Aedes? – rồi nàng bỗng bật cười len khanh-khách trong đêm khuya.

Nàng nhớ chàng bảo nàng phải chích thêm một liều phage nữa.

"Khỉ quá, mình quên đi mất. Thôi, nhất định mai phải chích mới được".

"Mai phải chích mới được – mai phải chích mới được", câu đó cứ vo-ve trong đầu óc nàng như một điệp-khúc, làm cho nàng bức-dọc mà không tránh đi đâu cho khỏi phải nghe được, nàng thấy nhớ, thấy thèm lăn vào lòng chàng hết sức.

Sáng hôm sau (nàng vẫn không nhớ chích thuốc cho mình) nàng thấy đầy-tớ người nào cũng có vẻ bồn-chồn lo-lắng, nàng cố an-ủi chúng, thì được chúng mách cho biết tin Oliver Marchand, viên bác-sĩ chúng vẫn được nhờ và nương-tựa bấy lâu nay, đã chết.

Đến trưa, người đầu bếp được tin chị anh ta bị đưa đi nhà thương, anh ta liền xuống Blackwater để thu-xếp công việc cho mấy đứa cháu, rồi không thấy anh ta về, và sau không được tin-tức của anh ra sao cả.

Vào lúc sâm-sẩm tối, Leora thấy tựa-hồ như "bị địch-quân bao vây, và vòng vây mỗi lúc một thắt chặt lại", nàng liền chạy sang phòng thí-nghiệm của Martin. Căn phòng hình như hấy còn y nguyên hình bóng chàng tràn đầy sinh-lực với những cử-chỉ đột-ngột. Nàng lánh xa những chai lo đựng vi-trùng dịch-hạch, nhưng nàng nhặt một điếu thuốc hút dở lên châm lửa hút, vì đó là điếu thuốc lá của chàng.

Nàng đâu có ngờ môi nàng lúc đó có một vết nẻ nhỏ, và sáng hôm ấy – trong cái phòng thí-nghiệm mà người ta coi như một cái thành-trì chống bệnh dịch

này – một chị ở đã đánh đổ một ống thí-nghiệm, nó bị dò để nước bên trong rỉ ra. Điều thuốc có vẻ khô đấy, nhưng bên trong nó chứa đầy vi-trùng dịch-hạch đủ để giết cả một đoàn quân.

Hai đêm sau, trong khi quá buồn về nỗi cô đơn, nàng định sáng dậy sẽ đi bộ xuống Blackwater kiểm một chiếc xe hơi nào đưa nàng về đến với Martin, nhưng khi thức giấc, nàng thấy bị sốt, nhức đầu, chân tay lạnh ngắt.

Sáng ra, mấy chị ở thấy nàng như vậy, bỏ chạy trốn hết, để mặc nàng ở lại một mình mệt-mỏi rã-rời trong căn nhà cô-quạnh, không có điện-thoại.

Suốt ngày, suốt đêm, cổ họng nàng khô rát lên vì khát, chỉ mong có người nào tới giúp đỡ nàng. Một lần nàng bò vào bếp để kiểm nước. Nàng thấy sàn phòng ngủ đảo lộn lên như sóng cuồng biển loạn mênh-mông, hành-lang đầy bóng đen quỷ-mị, đến cửa bếp thì nàng quy xuống nằm lăn ra thở đến một tiếng đồng hồ.

"Mình phải... mình phải... không thể nhớ ra được cái gì", giọng nàng như cõi gọi cho bằng được bộ óc mê-muội của nàng để hỏi.

Nàng đau quá, nhưng cõi chống lại cơn đau, vùng lên quơ lấy một chiếc áo của một chị ở bỏ lại lúc chạy trốn, quấn vào mình, rồi lảo đảo bước ra khỏi nhà để tìm người cứu giúp. Tới đường cái, nàng ngã quy xuống, nằm lăn dưới một hàng rào, không động đậy, như một con vật bị thương. Một lúc lâu, nàng lại cõi bò lết bằng tay với đầu gối trở về biệt-thự Lodge, và chocs-chocs đầu óc nàng lại tối xầm lại, nàng mang-máng nhớ Martin, quên cả đau-đớn.

Nàng ngơ-ngác, nàng bơ-vơ, nàng không dám đi đâu xa mà không có bàn tay chàng nâng đỡ. Nàng lắng tai nghe – lắng tai nghe – cõi hết sức nghe – xem chàng có về hay không...

Nàng nước-nở, "Anh sẽ về: Em biết anh sẽ về cứu em! Em biết. Anh sẽ về! Anh Martin ơi! Anh Sandy ơi! Anh Sandy ơi!"

Rồi nàng mê-man đi, lịm dần đi, dễ chịu. Nàng không còn thấy đau nữa, suốt cả ngôi nhà tối-om im-lìm không một tiếng động, ngoại trừ có hơi thở khò-khè, cõi chống lại cái chết của nàng.

## V

Joyce Lanyon, cũng giống Sondelius cõi thuyết-phục Martin chích phage cho tất cả mọi người.

Chàng nghĩ thăm, "Ta vẫn đối xử tốt với các người, nhưng ta cũng phải nghĩ đến công việc của ta chứ. Nhất-định ta phải giữ đúng chủ-trương của Gottlieb. Dù các người có đem ta ra hành tội, ta cũng vẫn nhất-định không

thể làm theo ý các người được".

Chàng đã nói cho Joyce biết về Leora.

"Tôi không biết rồi hai cô có mến nhau không. Tính cô khác hẳn. Cô rành-rẽ, cô ưa-thích những người phong-nhã mà cô vẫn thường nhắc đến, nhưng Leora thì chẳng cần quái gì họ. Leora ngồi riêng một mình một nơi... Ô, nàng chẳng bỏ sót một cái gì cả, nhưng nàng không bao giờ nói nhiều. Từ trước tới nay, tôi chưa thấy một người nào tính tình ngay thẳng tốt như nàng. Tôi mong hai người sẽ mến nhau, gần nhau. Tôi vẫn ngại để nàng đến đây lắm... chẳng biết rồi sẽ ra sao... nhưng bây giờ tôi sốt ruột muốn về ngay Penrith đón nàng tới đây".

Chàng mượn xe của Twyford lái về Blackwater tới Penrith, tinh-thần thật là khoái-hoạt. Tuy bận về công việc chữa-trị bệnh dịch, nhưng tối tối hai vợ chồng vẫn có thể gần-gụi nhau sung-sướng. Con trai Twyford có một cậu ưa giản-dị, không quá câu-nệ lễ-nghi như những người khác trong gia-đình, vậy cậu ta và Joyce, cùng chàng và Leora có thể lén ra bờ biển ăn cơm chiều với nhau, ca hát với nhau...

Tới biệt-thự Penrith Lodge, chàng gọi vang lên, "Lee, Leora! Ra đây! Anh đây nè!"

Chàng chạy lên thăm nhà, thấy đầy lá khô với bụi, cửa trước gió đập ình-ình. Giọng chàng vang lên trong bầu không-khí im-lìm đến rợn người. Chàng đâm hoảng, chạy bổ vào bên trong, không thấy một ai trong phòng khách, trong nhà bếp, chàng vội chạy vào phòng ngủ.

Trên giường, Leora thân mình sao mà mỏng-manh đến thế! Nàng nằm im không nhúc-nhích, đè lên những nếp màn rách. Chàng gọi nàng, chàng lay nàng, chàng òa lên khóc.

Chàng kể-lể với nàng, giọng như điên như khùng, cố làm cho nàng hiểu chàng yêu nàng và chàng để nàng ở đây chỉ vì muốn nàng được bình-yên khỏe-mạnh...

Trong bếp có rượu rum, chàng chạy lấy uống từng ly đầy nguyên-chất, mà không say.

Đến chiều, chàng rảo bước ra vườn - thửa vườn cao lộng gió, nhìn ra biển - và đào một cái huyệt sâu. Chàng ẵm xác nàng lên, cái xác nhẹ bỗng và cứng đơ, chàng hôn nàng, rồi đặt xuống huyệt. Suốt đêm chàng đi lang-thang như kẻ không hồn. Khi trở về, thấy dãy quần áo của nàng treo trên mắc, tựa hồ như vẫn còn giữ nguyên những đường nét của tấm thân mềm-mại của nàng, chàng thấy bàng-hoàng ngơ-ngẩn.

Lòng tan-nát, chàng mất hết tự-chủ.

Chàng bỏ biệt-thự Penrith Lodge, bỏ luôn cả biệt-thự của Twyford, dọn đến ở một gian sau văn-phòng của Viên Giám-Đốc Y-Tế. Bên cạnh giường nằm, luôn-luôn có một chai rượu mạnh.

Vì đây là lần đầu tiên cái chết đem lại đau-khổ cho chàng, nên chàng uất-hận, "Ồ! Cuộc thí-nghiệm tai-hại!" và mặc cho Stokes kinh-hoàng, ai xin chích phage chàng cũng chích cho ngay.

Chỉ duy có ở Giáo-khu St. Swithin, là công-cuộc nghiên-cứu được khởi đầu một cách thật là hoàn-mỹ, nên ở chàng còn sót lại một điểm danh-dự nào đó ngăn giữ không để chàng đem thuốc phage ra phân-phát một cách bừa-bãi, nhưng chàng giao công việc nghiên-cứu này lại cho Stokes tiếp-tục.

Stokes thấy chàng hơi khùng, nhưng một lần, thấy Martin gắt bắn, "Khoa-học! Khoa-học, thì tôi được lợi cóc gì kia chứ?" Chỉ một lần đó thôi, Stokes cố khuyên chàng nên nhớ đến bốn-phận và công-cuộc nghiên-cứu của chàng.

Thế là chính tay Stokes, với sự giúp đỡ của Twyford phải tiếp-tục việc nghiên-cứu và ghi-chép những điều đáng lý ra Martin phải làm. Chiều chiều, sau khi làm việc cả mười bốn, mười lăm tiếng đồng-hồ từ tờ-mờ sáng, Stokes phải vội-vã đi xe máy dẫu về Giáo-khu St. Swithin, tuy chàng rất ghét bị xe lắc và bị mất thở vì đi cái xe ấy, chàng còn thấy đi những đường vòng trên sườn đồi với tốc-lực tám mươi cây số giờ là nguy-hiểm, nhưng đây là phương-tiện nhanh nhất – và chàng ở tới nửa đêm để thảo-luận với Twyford, ra chỉ-thị cho Twyford làm ngày hôm sau, xếp đặt lại các điều ghi chép vụng-về của Twyford, và ngạc-nhiên thấy ông ta lảng-lặng làm theo lời mình.

Trong lúc đó, Martin suốt ngày chích thuốc cho dân chúng lo sợ, đứng xếp hàng thành dãy dài trong văn-phòng của Giám-Đốc Y-TẾ ở Blackwater, Stokes đã năn-nỉ chàng ít ra cũng giao công việc ấy cho một bác-sĩ khác, và để tâm một chút vào công việc chàng đương làm dở-dang ở Giáo-khu St. Swithin, nhưng Martin lại lấy làm khoái-khoái một cách xót xa – vứt bỏ hết cả công-danh sự nghiệp của mình và phá-hoại luôn cả kế-hoạch chính của mình.

Có một nữ-điều-dưỡng phụ giúp, chàng đứng suốt ngày trong gian phòng trống rỗng. Dân-chúng đứng xếp hàng mười người một, da đen có, da trắng có, Ấn-Độ có, hàng nọ nối tiếp hằng kia, thành một dãy dài từ đầu đường này tới đầu đường kia, bồn-chồn sốt-ruột chờ tới lượt mình, miệng câm như hến, mặt ngây ra như xác không hồn. Họ lần-lượt trườn người lên tới chỗ cô điều-dưỡng, bên cạnh Martin, lúng-túng đưa cánh tay trần ra, cô điều-dưỡng lấy nước và xà-bông cọ cho sạch, xoa an-côn xong rồi mới đẩy sang cho Martin. Chàng véo mạnh miếng da ở cánh tay trên lên, đâm mũi

kim tiêm vào, người nào giựt mình sợ thì bị chàng càu-nhau mắng ngay, và chẳng bao giờ chàng ngó mặt người nào cả, nhưng người nào ra về cũng mừng rơn và cảm ơn chàng – "Ồ, cầu Chúa phù-hộ cho Bác-sĩ!" – song chàng đâu có nghe thấy.

Đôi khi, Stokes cũng ở đấy, vẻ mặt lo-âu, nhất là khi chàng thấy đứng xếp hàng có cả phu đồn-diễn ở St. Swithin, mà lẽ ra họ phải bị kiểm-soát chặt-chẽ không được ra khỏi Giáo-khu, để thí-nghiệm giá-trị của thuốc phage. Thỉnh-thoảng Ngài Robert Fairlamb cũng tới, mặt-mày hờn-hở, nói lúng-ba lúng-búng xin phụ-lực cho Martin... Toàn-quyền Phu-nhân là người được chích thuốc trước hết thấy mọi người, thứ đến chị bếp của bà, ăn mặc tả-tí, luôn miệng cầu-nguyên.

Sau hai tuần lễ, chàng thấy chán, giao cho bốn bác-sĩ lo việc chích thuốc, còn chàng thì chế thuốc.

Nhưng đêm đến, chàng ngồi một mình, rầu-rĩ tả-tí, uống rượu như điên, sống với huýt-ky và oán-hờn, lấy oán-hờn giải-thoát linh-hồn và thể-xác, như xưa kia các nhà tu-hành lấy tham-thiện nhập-định để giải-thoát cho linh-hồn và thể-xác họ. Những đêm chàng sống như vậy cũng hư-ảo như những đêm của một ông già nghiện rượu, chàng sống với người chết, nói chuyện với Leora và Sondelius, với Ira Hinkley và Oliver Marchand, với Inchcape Jones và một lũ cô-hồn da đen dơ hai tay kêu cứu một cách tuyệt-vọng, sống như vậy ít ra chàng cũng còn có lợi hơn đám người bình-thường khôn-ngoan thận-trọng, ở chỗ chàng không quan-tâm đến truyện chàng sống hay chết.

Sau khi Leora chết, chàng có về nhà Twyford một lần để lấy hành-lý, chàng không gặp Joyce Lanyon. Chàng ghét nàng. Chàng quả-quyết thề rằng không phải vì nàng mà chàng không trở về với Leora được sớm hơn, nhưng lương-tâm bảo chàng rằng Leora chết trong lúc chàng đương trò-truyện với Joyce.

"Cái đồ trưởng-giả đua-dòi – chỉ giỏi cái miệng lưỡi. Lạy Trời cho tôi đừng bao giờ gặp lại con người ấy nữa!"

Một tối chàng ngồi trên mép giường, trong gian phòng vừa chật vừa bí hơi, đầu bù tóc rối, mắt đỏ xòng-xọc, với một con mèo lạc ở đâu tới mà chàng coi như người bạn duy nhất nằm ngủ trên gối của chàng. Chợt có tiếng gõ cửa, chàng cầu-nhau một mình, "Bây giờ mình không thể nói truyện với Stokes được. Để cho hắn còn làm việc thí-nghiệm của hắn chứ. Mình ngán thí-nghiệm quá rồi!"

Chàng buồn-rầu nói, "Ồ, cứ vào đi!"

Cửa mở, Joyce Lanyon hiện ra, tươi-tắn, gọn-ghẽ, tự-tin.

Chàng lầu-nhầu, "Cô muốn gì?"

Nàng trổ mắt ra nhìn chàng một cái, rồi đóng cửa lại, nàng lẳng-lặng xếp cho gọn các thức ăn, giấy tờ, và dụng-cụ chàng bầy bừa bãi trên bàn. Nàng đặt con mèo xuống một cái thảm, nó không bằng lòng, nàng phải dỗ-dàn vuốt-ve mãi nó mới chịu, rồi nàng đập cái gối, phủi lông mèo đi, xong ngồi xuống chiếc giường bề-bộn, bên cạnh chàng.

Nàng nói dịu-dàng, "Xin lỗi anh. Tôi biết truyện gì xảy ra rồi. Cecil lên tỉnh có việc bận độ một tiếng đồng-hồ, tôi nhân dịp đến thăm anh để... Nếu anh biết chúng tôi mến anh như thế nào, chẳng hiểu anh có đỡ buồn không? Anh có chịu nhận tôi là bạn không?".

"Tôi chẳng muốn bạn bè với ai cả. Tôi chẳng có bạn bè nào cả".

Rồi chàng ngồi im, chẳng nói thêm điều gì, để yên bàn tay trong bàn tay nàng; nhưng khi nàng đi khỏi, chàng thấy háo-hức một nguồn hy-vọng mới.

Chàng không sao bỏ được lòng tin-tưởng rượu là một thứ thuốc làm cho chàng vơi sầu đỡ khổ, chàng cũng không tìm được cách nào bỏ việc chích phage cho những người đến xin thuốc, nhưng chàng giao luôn cả việc chích thuốc và chẽ thuốc cho người khác, và quay lại tiếp-tục một cách hết sức nghiêm-chỉnh công-cuộc thí-nghiệm của chàng ở Giáo-Khu St. Swithin... bây giờ bị lỡ-dở cả vì cái bọn dân không được chích phage đã trốn đến xin chích ở Blackwater.

Chàng không gặp Joyce. Chàng ở ngay nhà tết-bần, nhưng nhiều đêm chàng đã bỏ không uống rượu.

## VI

Phong-trào giết chuột bây giờ đã lan-tràn khắp Đảo, tất cả mọi người, từ những đứa trẻ lên năm đến các bà già lụ-khụ, đều đi bắn, giết chuột và sóc. Chả biết nhờ thuốc phage hay nhờ giết chuột, hay nhờ Trời, mà bệnh truyền-nhiễm ngưng lại, rồi giảm dần đi, và sáu tháng sau ngày Martin tới Đảo, vào lúc trời tháng Năm ở Tây Ấn-Độ nóng như thiêu như đốt và mùa giông-bão sắp tới, bệnh dịch-hạch hầu như biến mất, và lệnh kiểm-dịch được bãi-bỏ.

Khắp Đảo St. Hubert, từ những xó bếp đến các cửa tiệm buôn bán, người ta đều cảm thấy yên-hàn, và gặp lúc tiết Xuân rực-rỡ, người ta càng thêm vui-mừng hớn-hở, tựa như người ốm lâu ngày thập tử nhất sinh, mới khỏi bệnh lấy làm sung-sướng được thoát chết, nay sống thanh-bình yên- ổn.

Ở chợ, người ta mua bán mặc cả đã trở lại ồn-àò nhộn-nhip; các mụ đàn-bà

Iắm điếu đã lại cãi nhau, chửi thề văng tục ầm-ỹ; những cặp đã lại quàng lưng bá cổ nhau đi dạo, ngoài họ ra, họ chẳng còn quan-tâm đến ai khác; những kẻ vô công rồi nghề đã lại kéo nhau đến Nhà Hàng Băng-Thất Ia-cà nhậu-nhẹt, kể hết truyện này đến truyện nọ, lâu thực là lâu, các ông già bà cả đã lại ra ngồi chồm-hồm túm-tum chuyện gẫu dưới bóng cây xoài, các Giáo-hội đã lại hát nhưng bài thánh-ca – tất cả những cảnh-tượng này đối với họ không có vẻ tăm-thường hay lõi-lăng nữa, mà toàn là những cảnh-tượng an-vui hạnh-phúc như thiên-đường.

Ngày chuyến tàu đầu tiên rời khỏi Đảo được tổ-chức như một ngày hội. Da trắng, da đen, Trung-Hoa, Ấn-Độ, Ca-ri-bi, tất cả kéo nhau ra bến tàu, reo hò, vẫy khăn tay, cố giữ cho khỏi khóc khi nghe tiếng kèn yếu-ớt của Ban Nhạc Huy-Chương vàng của Blackwater còn sót lại mấy người thoát chết. Khi chiếc tàu – chiếc St. Ia của Hàng Hàng-Hải McGurk nhỏ neo ra khơi, viên thuyền-trưởng đứng thẳng người trên cầu tàu, giơ tay chào mọi người, nét mặt tươi cười, nhưng mắt mờ lệ khiến ông không trông thấy rõ bến bờ và mọi người cảm thấy họ không còn bị giam-giữ một nơi riêng biệt như những người hùi nữa, mà họ vẫn là một thành-phần của thế-giới tự-do.

Joyce Lanyon đáp chuyến tàu này. Martin ra tận bến tiễn nàng.

Nàng cao gầy bằng chàng, bình-tĩnh nhìn chàng không xúc-động, nàng nắm chặt bàn tay chàng rồi vui-vẻ nói, "Thế là anh thoát rồi. Tôi cũng vậy. Cả hai chúng ta bị kẹt ở đây, nên đã có những phút điên rồ. Tôi thấy tôi đã không giúp được gì mấy cho anh, tuy tôi đã cố-gắng rất nhiều. Anh xem, thực-tình tôi có được huấn-luyện bao giờ đâu. Nhưng anh đã huấn-luyện cho tôi. Thôi, chào anh nhé!"

"Tôi có thể đến thăm cô ở Nữu-ước được không?"

"Nếu anh thực lòng muốn đến".

Nàng đi rồi, tuy nhiên chưa bao giờ nàng gầy chàng như bây giờ; cái phút u-buồn khi con tàu khuất dạng ở chân trời, một đường viền chỉ bạc long-lanh. Nhưng đêm hôm ấy, chàng kinh-hoàng chạy lên biệt-thự Penrith Lodge vùi đầu xuống lớp đất ướt chôn lấp Leora ở dưới – Leora người mà chàng chưa bao giờ phải che đậm hay giải-thích một truyện gì, người mà chàng chưa bao giờ cần phải nói tới câu, "Anh có thể đến thăm em được không?"

Nhưng Leora lạnh lùng nầm yên trong lòng đất, không một nụ cười tươi mà cũng không trả lời chàng hay an-ủi chàng một câu nào...

## VII

Trước khi Martin rời Đảo, chàng phải thu-thập hết các tài-liệu về cuộc thí-nghiệm thuốc phage của chàng, ghi thêm những nhận-xét của Stokes và Twyford vào những con số chính-xác lúc đầu của chàng.

Vì chàng là người đã cấp phát thuốc cho hàng ngàn dân đảo lo sợ nhiễm-dịch, nên được coi là người đức-cao vọng-trọng. Tờ Blackwater Guardian số đầu xuất-bản sau khi bãi bỏ lệnh kiểm-dịch, gọi chàng là "Vị Cứu-Tinh của Toàn Đảo", là "Vạn-Thế Anh-Hùng". Nếu Sondelius đã giúp họ trong việc tẩy-uế và tiêu-diệt chuột sóc, phải chăng ông đã là người phụ-tá của chàng? Nếu đúng như lời viên mục-sư da đen già và tận-tâm, kế-chức Ira Hinkley trong các nhà thờ của Giáo-hội Thần-Thánh-Hóa Tình Huynh-Đệ đã tuyên-bố là có sự sắp xếp của Thượng-Đế, thì phải chăng Thượng-Đế đã sai chàng đến cứu họ?

Không một ai để ý đến một bác-sĩ người Anh, trong lúc bình dịch hoành-hành, đã âm-thầm làm việc rất tận tâm, nhưng đã bẻ queo sự thật, nói gần nói xa rằng ai cũng thấy rõ rằng bệnh dịch đã giảm dần đi và dứt hẳn, khỏi cần có thuốc phage.

Khi Martin đã hoàn-thành các tài-liệu thì nhận được một bức thư của Viện McGurk do Rippleton Holabird ký tên:

Holabird viết rằng Gottlieb "thấy trong người không được khỏe", đã từ chức Giám-đốc, bỏ cả công-cuộc nghiên-cứu, và bây giờ về nǎm nhà, dưỡng sức. Holabird đã được cử làm Quyền Giám-Đốc của Viện, với tư-cách đó, ông "hót" dưới bức thơ:

"Những báo-cáo về công việc của Bác-sĩ trong thư của các đại-lý của ông McGurk được các nhà có thẩm-quyền trong việc kiểm-dịch cho phép gửi về đây cho chúng tôi biết sự thành-công của Bác-sĩ thực sự đã làm chấn-động thế-giới, chớ đâu có khiêm-nhượng như Bác-sĩ nói trong bản tường-trình của Bác-sĩ. Bác-sĩ đã làm được một việc mà ở thời này hiếm người có thể làm nổi, vừa định được giá-trị của vi-khuẩn tiêu-tố đối với bệnh dịch-hạch bằng những cuộc thí-nghiệm trên một phạm-vi rộng lớn, vừa cứu được một số lớn dân-chúng bất-hạnh. Ủy-Ban Quản-Trị và tôi đều đặc-biệt tán-thưởng cái vinh-dự Bác-sĩ đã đem lại thêm, và sau này sẽ còn đem lại thêm nữa cho thanh danh của Viện McGurk khi Bác-sĩ cho công bố bản tường-trình của Bác-sĩ. Xét ra hiện tại, Ông Trưởng-Ban của Bác-sĩ là Bác-sĩ Gottlieb chưa thể trở lại làm việc với chúng ta trong mấy tháng tới, nên chúng tôi có ý định lập một ban mới, mà Bác-sĩ sẽ là Trưởng-Ban".

"Định được giá-trị... cóc khô! Mình mới làm được một nửa cuộc thí-nghiệm", Martin thở dài rồi lẩm-bẩm tiếp, "Ban mới! Mình đã ra nhiều lệnh quá ở trên Đảo này rồi. Ngán quyền hành quá rồi. Mình muốn quay về phòng

thí-nghiệm và bắt đầu làm lại tuốt".

Chàng chợt nghĩ chắc rồi chàng sẽ được mười ngàn bạc lương một năm...  
Leora sẽ khoái được ăn những bữa thực sang...

Tuy chàng đã thấy sức khỏe của Gottlieb suy-yếu từ trước, nhưng chàng không khỏi xúc động thấy ông lại yếu đến nỗi phải bỏ công việc, mặc dầu là chỉ bỏ mấy tháng.

Chàng quên cả bản-thân chàng, và hối-hận rắng lúc chàng bỏ ngang công việc thí-nghiệm để đóng vai cứu-nhân độ-thể, chàng đã phản-bội Gottlieb tất cả những gì mà Gottlieb tiêu-biểu. Khi trở về Nữu-ước chàng sẽ tới thăm ông già và thú-nhận với ông, thú-nhận với đôi mắt sâu nghiêm-khắc của ông, rắng chàng chưa có bằng-chứng hoàn-toàn về giá-trị của thuốc phage.

Ôi! Giá chàng có thể chạy tới Leora báo cho nàng biết tin chàng sắp được mười ngàn lương một năm...

Thực là đau xót!

## VIII

Chàng dời St. Hubert ba tuần sau Joyce Lanyon.

Buổi tối trước ngày xuống tàu, người ta đã tổ-chức một bữa tiệc lớn để khoản-đãi chàng và Stokes, có Quan Toàn-Quyền Robert Fairlamb chủ-tọa. Trong khi Quan Toàn-Quyền mặt đỏ như táo chín, lúng-túng nói mấy lời khen-ngợi và Kellett cỗ giải-thích điều này điều nọ, và mọi người uống rượu mừng chàng, sau khi đã đứng uống rượu mừng Hoàng-Đế nước Anh, Martin ngồi một mình, nghĩ đến truyện ngày hôm sau chàng sẽ phải xa rời bạn người đương tin-tưởng chàng này, để trở về đương đầu với những câu chất-vấn khắc-nghiệt của Gottlieb và Terry Wickett.

Người ta càng ca-tụng chàng, chàng càng nghĩ tới những nhà khoa-học vô-danh, đầu óc căng-thẳng trong những phòng thí-nghiệm xa-xôi, có thể đương buồn tiếc cho một người gặp được cơ-hội tốt mà không biết nắm lấy, lại để lỡ đi mất. Người ta càng gọi chàng là người cứu-nhân-degree, chàng càng cảm thấy nhục, thấy mình là một tên phản-bội, và khi nhìn Stokes, chàng thấy ánh mắt Stokes có vẻ thương hại chàng, thương-hại như thế còn làm chàng khổ tâm hơn là buộc tội kết-án chàng.

TÌNH CỜ MARTIN trở về Nữu-ước cũng bằng chiếc St. Buryan như khi chàng ra đi. Tầu bị ma ám, hồn ma Leora đương mơ-mộng, và hồn ma Sondelius hò-hét trên cầu tầu.

Và trên chiếc St. Buryan này có cô Gwilliam của câu-lạc-bộ Điền-viên Giao-Tế Hội, người đã từng làm cho Sondelius phải mích lòng, tức giận.

Suốt mùa Đông vừa qua, nàng đã ở Trinidad và Caracas, thu-thập được rất nhiều tài-liệu quý-giá về âm-nhạc ở đó, hay ít ra thì cũng trù-liệu được chương-trình để thu-thập được rất nhiều tài-liệu quý-giá về âm-nhạc đó. Nàng thấy Martin đáp tầu ở Blackwater, và nhanh mắt thấy mấy người bạn đi tiễn chàng – hai người Anh, một béo, một gầy, và một người Tô-cách-lan nét mặt khô-khan.

Nàng đón chào chàng như một người bạn cõi-tri, và bảo:

- Bạn anh hùng như toàn người Anh cả.
- Dạ.
- Anh ở đây suốt mùa Đông đấy à?
- Vâng.
- Bị kẹt vì kiểm-dịch như vậy thật là không may quá nhỉ? Tôi đã bảo anh là có họa điên thì mới lên bờ, anh không nghe! Nhưng chắc anh đã xoay-xở được khá bộn tiền chữa bệnh đấy nhỉ? Nhưng thực sự chắc cũng khó chịu lắm.
- Dà-ạ, chắc thế.
- Thì tôi đã bảo anh thế mà anh không nghe! Đáng lý ra anh đi Trinidad mới phải. Một hòn đảo mê-ly không thể tả được! À thế còn cái ông "Mán-xá" ra sao?
- Ai kia?
- Ô, cái ông ấy mà anh không biết à? Cái Ông Thụy-điển kỳ-cục cứ hay nhảy-nhót và làm đủ trò ấy mà.
- Ông ấy chết rồi.
- Ô, đáng thương quá nhỉ. Anh có biết không, người khác ai muốn nói gì thì nói, chứ tôi không bao giờ cho là ông ta tệ đến thế. Tôi chắc-chắn ông ta cũng là người có tri-thức và lễ-độ, khi nào không say sưa thì cũng khá. Thế chị ấy không cùng đi với anh à?
- Không... vợ tôi không đi. Thôi, tôi phải xuống dỡ hành-lý ra đã.

Nàng nhìn theo chàng, vẻ mặt hẫu như muốn nói, "con người ít ra thì cũng phải học cho biết phép lịch-sự một chút chứ!"

## II

Phần sợ nóng bức, phần sợ giông bão, nên chỉ có ít hành-khách hạng nhất đáp chuyến tàu này, và phần đông không phải là nhân-vật quan-trọng, vì họ không phải là những du-khách người Bắc-Mỹ vui-vẻ, lịch-sự, mà chỉ là dân Nam-Mỹ tầm-thường, cũng như các nhà du-hành được mở-mang thêm và giầu thêm kinh-nghiệm, khi họ trở về New Jersey hay Wisconsin, lòng tự-phụ đã ở luôn sáu tháng tại Tây Ấn-Độ và Nam-Mỹ, mấy nhà du-lịch Bắc-Mỹ đáng trọng thường để ý quan-sát lẫn nhau rất tỷ-mỷ, và họ nhận thấy có một người đàn ông gầy và xanh có vẻ bồn-chồn thiếu bình-tĩnh, suốt ngày lê bước đi quanh sân tàu, và thường nửa đêm rồi mà vẫn còn đứng thơ-thẩn một mình bên lan-can.

Ông S. Sanborn Hibble ở Detroit nói với Bà Dawson ở Memphis, "Cái anh chàng kia tôi thấy có vẻ bối-rối, bị khích-động ghê-gớm lắm!"

Bà Dawson đáp giọng sắc-sảo – cái giọng đã làm cho bà đi đến đâu cũng được nhiều người để ý, "Vâng, đúng thế. Tôi chắc anh chàng lại có tâm-sự gì về truyện tình-ái!"

Cô Gwilliam nói, "Ô, tôi biết anh ta! Anh ta với vợ cùng đi chiếc St. Buryan này với tôi chuyến trước, khi tôi xuất ngoại. Chị ta bây giờ đương ở Nữu-ước. Anh ta là bác-sĩ gì đó – xem ra chẳng có gì là xuất-sắc, tôi chả tin. Nói riêng chúng mình biết với nhau thôi, chứ tôi thấy cả vợ lẫn chồng chả có gì là đáng kể. Suốt chuyến đi, hai người chỉ ngồi ù ra một chỗ, trông đến ngây-ngô".

## III

Martin nghĩ đến các ống thí-nghiệm, thấy ngứa-ngáy cả chân tay. Chàng biết, đúng như trước kia chàng đã phỏng-đoán, là chàng ghét công việc về hành-chánh cũng như những công việc Kinh-Doanh To Lớn.

Trong lúc đi lại lần nữa là trên sân tàu, chàng thấy đầu óc sáng-suốt ra, chàng lại trở lại với cái bản-ngã của chàng. Chàng tức-bực nghĩ đến những lời phê-bình chỉ-trích nhằm vào bản tường-trình chung-kết của chàng, dù nó hay hay dở cũng mặc. Đã có một hồi chàng ghét những lời phê-bình của các bạn đồng-sự, cũng như trước kia chàng đã ghét lỗi ganh-ty của họ, từ nay chàng lại thêm cái ghét nữa là đi đâu cũng cứ phải ngoái cổ lại xem xét

đề-phòng những kẻ chạy theo truy-cản chàng. Nhưng một đêm đứng tựa lan-can tàu hàng mấy tiếng đồng-hồ, chàng tự thú rằng chàng sợ những lời phê-bình chỉ-trích của họ, sợ vì cuộc thí-nghiệm của chàng đã có rất nhiều sơ suất. Chàng quẳng xuống biển hết thảy những điều biện-luận chàng vẫn dùng để tự bào chữa cho mình: "Những ai chỉ ngồi yên-ổn trong phòng thí-nghiệm của mình để làm việc, những ai chưa bao giờ có cái kinh-nghiệm phải làm cách nào để giữ cho tâm-trí mình được bình-tĩnh giữa một trận dịch đương hoành-hành, và giữ được đúng những điều-kiện cần-thiết cho cuộc thí-nghiệm của mình, những người đó không thể ý-thức được những nỗi khó-khăn người ta phải chiến-đấu để vượt qua".

Phê-bình liên-tục rất tốt, miễn là không có ý phá-hoại, không có lòng đố-ky nhò-nhen...

Không, cho dẫu phê-bình có ý xấu như thế nữa, cũng vẫn tốt. Cần phải có một vài người có tính 'phá-hoại' như những người tự-túc tự-mãnh vẫn thường gọi. Xu-hướng thích phá-hoại những công-trình kha-khá hoàn-hảo hợp với họ hơn là xu-hướng sáng-tạo.

Tại sao lại bắt một người chỉ có tài phá nhà, có tài dọn-dẹp sạch-sẽ nền nhà ngổn-ngang gạch ngói, phải làm công việc lát nhà xây gạch?

Chàng hớn-hở nghĩ thăm, "Được lăm! Cứ để mặc họ! Biết đâu mình chả đi bước trước họ, viết một bài tự giễu công việc của mình. Cho dẫu mình có bỏ bê công việc thí-nghiệm ở St. Swithin ít lâu, nhưng mình cũng đã có được một chút tài-liệu rồi. Mình sẽ đưa cho một nhà trắc-định sinh-vật học xem xét lại. Hay quá! Còn tất cả tài-liệu khác, mình cho công-bố hết".

Chàng lên giường nằm và cảm thấy chàng có thể đương-đầu được với đôi mắt xoi-mói của Gottlieb và Terry và đây là lần đầu tiên trong mấy tuần liền, chàng ngủ được một giấc ngon lành, không kinh-hoàng sợ-hãi.

#### IV

Tới bến Brooklyn, trước sự ngạc-nhiên và hơi bức mình của cô Gwilliam, ông S. Sanbom Hibble, và Bà Dawson, Martin được phóng-viên các báo tới đón chào và hoan-hỉ ngỏ ý muốn biết chàng đã làm được việc gì phi-thường, chữa được một bệnh tật gì đó, ở một hòn đảo nào hay một nơi nào đó, họ hỏi một cách lờ-mờ, tỏ ra không hiểu biết đích-xác một tí gì về công việc của chàng.

May gặp Rippleton Holabird đến giải-thoát cho chàng, Holabird chen vào giữa đám phóng-viên, giờ hai tay ra đón chàng, kêu, "Ô kìa bạn! Chúng tôi đã biết hết mọi truyện. Chúng tôi rất buồn về cái tang của bạn, và cũng rất

mừng thấy bạn được bình-yên trở về với chúng tôi".

Bất kể trước kia, dưới sự bao-bọc của Gottlieb, chàng đã nói những gì về Holabird, bây giờ chàng đưa tay ra xiết chặt tay Holabird và nói, "Tôi cũng mừng được trở về".

Holabird (mặc áo sơ-mi xanh, cổ xanh hồ cứng, như một kịch-sĩ) không thể đợi nhân-viên quan-thuế khám xong hành-lý của Martin. Công việc Quyền Giám-Đốc buộc ông ta phải trở về Viện trước, và chỉ nói ý cho chàng biết là Ủy-Ban Quản-Trị sắp sửa cử ông làm Giám-Đốc thực-thu, và chắc-chắn ông sẽ lo-liệu để chàng hưởng những vinh-dự và thù-lao xứng-đáng.

Khi Holabird ra về, tự lái lẩy chiếc xe du-lịch sang-trọng (ông thường giải-thích là vợ chồng ông có thể mượn được tài-xế, nhưng muốn để tiền tiêu vào việc khác), lúc đó Martin mới trông thấy Terry Wickett đứng tựa vào một chiếc cột gỗ mọt trên bến, tựa hồ như chàng đã đứng đấy cả mấy tiếng đồng-hồ.

Terry tiến tới kêu:

- Slim! Mọi việc đâu vào đấy cả chứ? Mình hãy tổng hành-lý lên cho quan-thuế xét đi. Tôi rất vui mừng thấy ông Giám-Đốc ôm lấy anh.

Trong khi xe đưa hai người qua những con đường nóng bức của Brooklyn, Martin hỏi:

- Helabird làm Giám-Đốc ra sao? Gottlieb thế nào?

- Ô, cái thằng cha "khó chịu" ấy cũng không đến nỗi tệ hơn Tubbs, lão còn có vẻ lẽ-phép hơn và ngu-ngốc hơn... Tôi, rồi anh coi tôi! Có ngày tôi sẽ bỏ đi vào rừng ở cho anh coi... mua được một cái nhà tranh ở Vermont... đến ở đấy làm việc khỏi phải trình kết-quả cho Giám-Đốc! Họ nhét tôi sang Ban Sinh-Vật Hóa-Học. Còn Gottlieb (giọng Terry có vẻ lo-âu), xem chừng ông yếu lắm... họ cho ông về hưu rồi. Này Slim này: tôi nghe nói anh sắp đứng đầu một ban "hách" lắm, còn tôi thì chẳng bao giờ làm được cái gì khác hơn là một nhân-viên thường. Anh có đi với tôi không? Hay anh ở lại làm một "sủng thần" của cái thằng cha "khó chịu" ấy... một khoa-học-gia anh hùng?

- Tôi đi với anh, Terry, anh "mắm tôm" à. (Martin bỏ cái giọng trào-lộng chàng vẫn quen dùng với Terry và cho là rất thích-hợp với hai người) Tôi chả còn ai khác nữa. Leora và Sondelius đã chết rồi, và biết đâu Gottlieb cũng sắp tới lượt. Anh với tôi, mình phải kết với nhau chứ!

- Phải thế mới được!

Hai người bắt tay nhau, ho xù-xụ với nhau, và nói chuyện về những chiếc mũ rơm.

## V

Khi Martin vừa bước chân vào Viện, các đồng-nghiệp ùa cả ra bắt tay và hoan-hôn chàng, và nếu những lời ca-tụng có quá đáng đến độ người nghe có thể nổi nóng lên, thì cũng may chàng chẳng có thời-giờ kịp nghe đủ hết những lời đó, trong lúc lòng chàng còn đương rộn lên vì cái vui được trở về nước nhà.

Toàn-quyền Robert Fairlamb có viết một bức thư cho Viện cực-lực tán-dương chàng. Bức thư cùng đến một chuyến tàu với chàng, và ngay hôm sau, Holabird trao nó cho báo-chí.

Các phóng-viên hôm trước gặp chàng ở bến tàu tỏ ra không mấy quan-tâm đến chàng, hôm nay ùn-ùn kéo nhau tới phỏng-vấn. Thấy chàng có vẻ không vui, trả lời nhăm-nhǎn, Holabird vội chạy ra tiếp họ khéo-léo đến độ, các báo-chí có thể tuyên-bố rằng nước Mỹ, từ xưa vẫn luôn luôn cứu-trợ thế-giới hết việc này đến việc kia, bây giờ lại vừa chạy đi cứu-trợ một lần nữa. Người ta loan tin trên mặt báo rằng Bác-sĩ Martin Arrowsmith không những là một tay phù-thủy chữa bệnh cao-cường, một tay khảo-cứu có thể đứng vào hàng cự-phách, mà còn là một tay giết chuột, đốt phá làng xóm hung-bạo, một tay hùng-biện trước Ủy-Ban Đặc-Biệt, một tay chiến-thắng Tử-Thần. Đương lúc đó ở một vài nơi, người ta còn hoài-nghi không biết nước Mỹ đã làm được những công việc từ-thiện gì cho các Đàm Em Bé Nhỏ như Mẽ-tây-cơ, Cu-ba, Hai-ti, Ni-ca-ra-ga-và các nhà báo, các nhà chính-trị rất mang ơn Martin đã chứng-minh cho mọi người thấy lòng hy-sinh và ân-cần thân-ái của nước Mỹ.

Chàng nhận được thư của Bộ Y-Tế, của một trường Đại-Học ở Trung-Tây bạo gan muốn tặng chàng học-vị Tiến-Sĩ Dân-Sự Pháp-Luật, của các Y-Khoa Đại-Học, các hội này hội nọ năn-nỉ mời chàng đến diễn-thuyết. Các báo y-học và nhật-báo đăng nhiều bài xã-thuyết về công-cuộc của chàng, Dân-Biểu Pickerbaugh đánh điện-văn từ Hoa-thịnh-đốn gởi cho chàng, trong đó Ông Dân-Biểu có một câu mà hiển-nhiên ông coi như một câu thơ: "Người ta phải đi thế nào mới hòng bước trước anh-hào Nautilus". Rồi chàng lại được mời tới dự tiệc ở nhà McGurk, lần này không phải do Bà Capitola, mà do chính McGurk đứng tên mời, tên ông từ xưa tới nay chưa bao giờ được "đánh bóng" sáng-láng lại như lần này.

Chàng từ-chối hết thảy lời mời đi diễn-thuyết, và các tổ-chức khẩn-khoản mời chàng, đã khiêm-tốn trả lời rằng họ rất thông-cảm Bác-sĩ Arrowsmith lúc này đương bận nhiều công việc lắm và họ rất lấy làm hân-hạnh nếu khi nào bác-sĩ có thể có thời-giờ v.v. và v.v.

Bây giờ Holabird đã được đề-cử làm Giám-Đốc chính-thức kế-vị Gottlieb, và

Lão tìm cách lợi-dụng Martin đem ra trưng-bày như một giải-thưởng quán-quân của Viện. Lão đưa tất cả các vị khách thuộc hàng "nhân-vật quan-trọng", tất cả các khách ngoại-quốc thuộc hạng "Người Chỉ Vui có Hạn" đến gặp chàng, và các quan-khách đều có vẻ vui thích cỗ năn óc ra tìm những câu để hỏi chàng. Rồi chàng được cử làm Trưởng-Ban một ban mới tổ-chức thêm, Ban Vi-Sinh-Vật-Học với lương-bổng gấp đôi lương-bổng cũ của chàng.

Chàng chưa bao giờ thông hiểu giữa hai môn Vi-Sinh-vật-Học với Vi-Trùng-Học khác nhau những gì. Nhưng các vinh-dự người ta tặng cho chàng, chàng không thể từ-chối một cái nào cả, mà cái nào cũng đều làm cho chàng hết sức sảng-sốt – chàng càng sảng-sốt hơn nữa khi đã tới thăm Max Gottlieb.

## VI

Ngay sáng hôm sau khi chàng về, chàng đã gọi giây nói tới nhà Gottlieb để nói chuyện với Miriam và được phép tới thăm ông già vào lúc xế trưa.

Suốt dọc đường lên tinh, tai chàng hìn như lúc nào cũng nghe ông nói, "Anh mới là con tôi! Tôi đã cho anh hết tất cả những điều tôi biết về chân-lý, về danh-dự, thế mà anh đã phản-bội tôi. Anh bước đi cho khuất mắt tôi!"

Miriam đón chàng ở hành-lang, có vẻ lo-ngại nói, "Tôi không biết có nên để Bác-sĩ vào không".

"Tại sao thế? Chả lẽ ông yếu đến độ không đủ sức tiếp khách hay sao?"

"Không phải thế. Cha tôi hình như không hẳn là đau ốm, duy có điều yếu sức, nhưng cha tôi không nhận ra được ai cả. Các bác-sĩ bảo là bệnh già lẩn. Cha tôi mất hết trí nhớ, bỗng dưng quên hết tiếng Anh. Cha tôi chỉ còn nói được có tiếng Đức, mà tôi thì không nói được, chỉ biết lõm-bõm mấy câu. Biết thế này thì trước kia tôi học tiếng Đức còn hơn là âm-nhạc! Nhưng biết đâu gặp anh lại là điều tốt cho cha tôi. Trước kia cha tôi vẫn mến anh. Anh không biết chứ cha tôi nói chuyện khen anh và cuộc thí-nghiệm tốt đẹp của anh làm ở St. Hubert ghê lắm".

"Dạ, tôi..." chàng không tìm được câu gì để nói.

Miriam dẫn chàng vào một phòng xung quanh tường xếp đầy sách, trông tối om. Gottlieb ngồi lọt-thởm vào một chiếc ghế nệm rách nát, hai bàn tay gầy-guộc đặt trên thành ghế.

Martin lúng-búng nói, "Thưa Bác-sĩ, tôi là Arrowsmith mới về tới".

Ông già trông có vẻ không hiểu gì mấy, chăm-chú nhìn chàng xong lắc đầu

và lấm-bẩm tiếng Đức, "Tôi không hiểu". Đôi mắt kiêu-ngạo của ông mờ đi vì những giọt nước mắt ông không kiềm-chẽ nổi, từ-từ chảy ra.

Martin hiểu là chàng bao giờ chàng còn có thể bị ông trách-phạt cũng như là được ông tha-thứ nữa. Gottlieb đã đâm ra mê-muội, vẫn đặt hết tin-tưởng ở nơi chàng.

## VII

Martin vội đóng sập cửa phòng của chàng – của hai vợ chồng chàng – lại một cách lạnh-lùng bức-tức, sợ lại bị nỗi đau-khổ xâm-chiếm khi nhìn thấy những di-vật của Leora, hàng trăm ngàn thứ lặt-vặt gợi cho chàng nhớ tới nàng: chiếc áo dài nàng đã sắm để đi dự tiệc của Capitola, vợ McGurk thết, một mẫu xúc-cù-là đã khô cứng như đá nàng giấu một chỗ để đêm đem ra gặm ăn vụng, một mảnh giấy ghi "Nhớ mua hạnh-đào cho Sandy?". Chàng lấy một cái phòng bình-thường, không có chi là đặc-sắc trong một khách-sạn để chui vào đấy làm việc. Böyle giờ chàng chẳng còn gì khác hơn là làm việc và tình bạn khắc-nghiệt của Terry Wickett.

Công việc đầu tiên của chàng làm kiểm-soát lại những bản thống-kê kết-quả cuộc trị-liệu của chàng ở Giáo-khu St. Swithin, với những tài-liệu mới mà Stokes vẫn tiếp-tục gởi tới cho chàng. Một số tài-liệu vẫn chưa được chính-xác, một số cho thấy giá-trị của thuốc phage được xác-định hẵn-hoi, nhưng chưa có gì là chắc-chắn, là rút-khoát cả. Chàng đem những tài-liệu ấy cho Raymond Pearl, một nhà trắc-định sinh-vật-học, thì ông này cho những tài-liệu ấy không có giá-trị nhiều như chàng tưởng.

Chàng đã đưa một bản phúc-trình về công việc của chàng cho ông Giám-Đốc và Ban Quản-Trị, nhưng không có kết-luận, mà chỉ nói rằng còn phải chờ phân-tích các bản thống-kê mới biết rõ kết-quả, và trước khi chưa phân-tích xong thì không nên công-bố vội". Nhưng Holabird đã làm liều, các báo-chí đưa ra toàn tin phi-thường, rồi thư-từ ùn-ùn gởi đến Martin, xin chàng gởi cho thuốc phage, hỏi chàng có thuốc phage chữa ho lao, lậu, giang-mai không, hoặc yêu-cầu chàng đảm-nhiệm chữa trị cho bệnh truyền-nhiễm này kia, kia nọ.

Pearl chỉ cho chàng biết những kết-quả tốt đẹp trong lần chích thuốc đầu tiên cho toàn-thể dân làng Carib còn có nghi-vấn, bởi lẽ rất có thể khi chàng bắt đầu chích thì cái đường cong trên đường biểu-diễn của bệnh đã vượt quá cao-độ của nó rồi. Thêm vào điểm này còn có những điểm rắc-rối khác nữa, nên đối với công việc chàng sốt-sắng làm ở Đảo St. Hubert này, chàng có thái-độ lanh-đạm tựa hồ như đó là công việc của ai khác, chàng không từng

quen biết, có ý muốn đưa ra để khoe-khoang lấy tiếng, chàng quả-quyết rằng chàng chưa có đủ bằng-chứng xác-thực và tức-tốc đi tìm ông Giám-Đốc để nói cho ông hay.

Holabird rất tử-tế, rất ngọt-ngào, khéo-léo, nhưng ông thở dài và nói rằng nếu công-bố kết-quả như vậy, thì ông phải rút lại tất cả những điều ông đã nói từ trước, những điều khoa-trương mà mọi người sẽ đồ-chứng là ông đã xúi người cắp dưới của ông tung ra. Ông ta rất tử-tế, rất ngọt-ngào, nhưng lại rất cương quyết. Martin phải cắt bỏ (Holebird không nói "cắt bỏ" mà nói là "để đẩy rồi tôi xét lại") những kết-quả đúng theo thống-kê, và chỉ công-bố bản tường-trình với một bản giản-lược mơ-hồ thôi.

Martin nổi giận, nhưng Holabird vẫn giữ vững ý định một cách khéo-léo và tể-nhi.

Martin chạy đi tìm Terry, tuyên-bố sẽ từ chức... sẽ tố-cáo... sẽ trình-bày... Phải!

Chàng sẽ thế này, sẽ thế nọ! Böyle giờ chàng không còn phải lo cho Leora nữa. Chàng sẽ đi làm công trong một hiệu bán thuốc cũng được. Chàng sẽ quay lại ngay bây giờ nói thẳng ngay vào mặt thẳng cha "khó chịu" cho nó biết tay...

Terry nói, "Này! Slim! Khoan đã! Hãy bình-tĩnh lại đã! Hãy cố chịu đựng thẳng cha thêm ít lâu nữa rồi hai đứa chúng mình sẽ tìm một việc gì làm chung với nhau, tự-do khỏi bị ai kiềm-chế. Trong khi đó anh vẫn có phòng thí-nghiệm đấy, và anh còn phải học thêm chút nữa về vật-lý-hóa cho nó xong đi! Và, à... Slim này, từ hôm ấy đến nay tôi chưa nói gì về công việc của anh ở St. Hubert đấy, nhưng anh biết mà tôi cũng biết là anh đã làm hỏng be-bét cả ra. Nếu anh truy-tố chả, liệu anh có thể ra Tòa với hai bàn tay trong sạch được không? Dầu sao tôi nhận rằng ngoài cái truyện chả nói láo, bẩn-thieu, xin xỏ địa-vị, hèn-hạ, giả nhân giả nghĩa, tiếm-đoạt quyền-hành, nó có lý của nó. Anh hãy cố nhịn đi. Để mình thu xếp xong một cái gì đã. Anh coi, mình vừa mới học hết chương-trình khoa-học, bây giờ mình mới bắt đầu làm việc mà!"

Rồi Holabird nhân-danh viện, chính-thức công-bố bản tường-trình nguyên-thủy Martin gởi cho Ủy-Ban Quản-Trị, sau khi ông sửa đổi đi một vài chỗ rất kỳ-cục, chẳng hạn như câu "Các kết-quả cần phải đem ra phân-tích rồi mới xác-định được" ông đổi ra là "mặc dầu cũng cần phải đem ra phân-tích thống kê, nhưng sự thực hiển-nhiện là phương thuốc trị-liệu mới này đem lại tất cả những kết-quả đúng như đã mong đợi".

Thấy thế, Martin lại nổi giận, và Terry lại phải xoa dịu chàng lần nữa, và chàng lại tiếp-tục học vật-lý-hóa, một cách hăng-hái, nhưng cái hăng-hái này không giống như cái nóng-nảy ngày mà chàng biết rằng Leora đương

mong đợi chàng, dạn dĩ chịu đựng cực khổ.

Chàng học những điều huyền-bí sinh xuất ra trong sự xác-định băng-điểm, sự xác-định áp-lực thẩm-thấu, và tìm cách áp-dụng những phương-pháp phổ-thông-hóa các chất men của Northrop vào việc nghiên-cứu thuốc phage.

Chàng đâm ra mê-mãi học những định-luật về toán-học nó tiên-đoán các hiện-tượng tự-nhiên một cách chuẩn-xác kỳ lạ, chàng sống trong một thế-giới lạnh-lùng, đúng mực, vật-chất khắc-khổ, chua-chát, cay-đắng cho những kẻ lập-luận theo cảm-giác, càng ngày chàng càng khinh-miệt những kẻ để phí thì-giờ vào những việc không đâu, như đi dong-dài ngoài đường ngoài phố, thay đổi tên cho các chủng-vật, sưu-tập những băng-cứ để suy-luận ra sự thật. Trong khi chàng miệt-mài học-tập như vậy, ngày tháng vui tươi qua đi chàng cũng không hay.

Có một lần ngẩn đầu lên, chàng ngạc-nhiện thấy đương ở mùa Xuân, lại một lần Terry và chàng thả bộ đi tới hai trăm dặm, qua những ngọn đồi ở Pennsylvania, trên những con đường nắng hạ, ấy thế mà chàng tưởng chừng cuộc đi chơi ấy mới xảy ra trước ngày lễ Giáng-sinh một hôm khi thấy Holabird vui-vẻ đi khắp Viện chào mừng mọi người.

Sự vắng mặt của Gottlieb có lẽ lại có lợi cho Martin, vì mỗi khi gặp vắn-đề khó-khăn, chàng không còn chạy đi hỏi ông thầy nữa. Mỗi khi đề-cập tới những vắn-đề khuếch-tán, chàng lại có dịp mở-mang trí-não thêm, và không biết có phải do chàng có thiên-tài phát-minh hay chỉ do cẩn-cù làm việc, mà chàng tỏ ra có nhiều khả-năng phi thường khiến Terry phải khen-ngợi một cách có thể nói là quá đáng: "Chà, Slim, đâu đến nỗi tệ!".

Tính xác-thực hầu như là tính bẩm-sinh của Gottlieb, niềm dồn vào con người Martin sau khi chàng bị lầm-lỡ nhiều lần. Chàng muốn có một kỹ-thuật thật hoàn-hảo để tìm ra những sự thực tuyệt-đối có thể chứng-minh hắn-hoi. Chàng muốn trở nên phi-thường, giữa chợ đời chàng không muốn có tiền-tài và danh-vọng, chàng muốn tránh hết thảy những thứ đó, vì e rằng nó làm cho chàng mềm lòng rồi trí.

Holabird cũng sững-sốt như Tubbs trước kia, khi thấy công việc của Martin chia ra làm nhiều ngành. Không biết cái anh chàng này tự cho mình là gì – vi-trùng-học-gia hay sinh-vật vật-lý-học-gia đây? Nhưng Holabird bị chẽ-ngự bởi giới khoa-học đã nhiệt-liệt hoan-nghênh bài khảo-luận quan-trọng đầu tiên của Martin về hiệu-lực của Quang-Tuyến X, quang-tuyến ga-ma, và quang-tuyến bê-ta, đối với thuốc phage chống vi-khuẩn kiết-ly. Ở Ba-lê, Ba-rút-sen, và Căm-bờ-rít, cũng như ở Nữu-Ước, người ta hết sức ca-ngợi bài khảo-luận vì nó sâu-sắc và minh-bạch... vì nó được trình-bày một cách xác-thực, đặc-sắc và thú-vị như Giáo-sư Berkeley

Wurtz đã viết, ta cứ coi ngay đoạn đầu của bài khảo-luận cũng đủ biết:

"Trong một bài mở đầu trước, tôi đã trình-bày tác-dụng phá-hoại phẩm-chất rất rõ-ràng của những quang-tuyến phóng-xạ trên tiêu-tổ kháng vi-khuẩn kiết-ly. Trong bài này, chúng tôi chứng-minh rằng những quang-tuyến X, quang-tuyến ga-ma, và bê-ta cũng sinh ra những tác-dụng làm tê-liệt y như thế trên tiêu-tổ này. Hơn nữa, ta lại thấy có một sự liên-quan về lượng giữa sự tê-liệt ấy với những phức-xạ đã gây ra sự tê-liệt. Những kết-quả của sự nghiên-cứu về lượng này cho ta biết rằng số bách-phân của sự tê-liệt là một hàm-số của hai biến-số: phần ngàn cu-ri và thời-gian-số bách-phân này được ước-lượng bằng những đơn-vị vi-khuẩn tiêu-tổ còn sót lại sau khi chiếu-xạ bằng tia ga-ma và bê-ta, một huyền-trọc có độc-lực nhất-định. Phương-trình sau đây sẽ giải-thích rõ bằng định-lượng kết-quả cuộc thí-nghiệm:

$$K = \frac{\lambda \log e^{\frac{u_0}{u}}}{E_0(\epsilon - \lambda t_1)}$$

Yeo chơi xấu, đem bài đó cho ông Giám-Đốc Holabird xem và hỏi ý-kiến ông thế nào, Holabird nói, "Hay tuyêt! Ồ, tôi chỉ thấy nó hay tuyêt! Tôi may cũng vừa xem qua một lượt, nhưng được rảnh một cái là tôi sẽ đọc lại ngay cho thật cẩn thận mới được".

TRỞ VỀ NỮU-UỐC được mấy tuần rồi mà Martin vẫn không tới thăm Joyce Lanyon. Có một lần nàng mời chàng tới ăn cơm chiều, nhưng chàng không tới được, và từ đó không thấy nàng hỏi gì đến chàng nữa.

Tuy mê-mải trong việc phân-định áp-lực thẩm-thấu, nhưng mỗi khi ngồi một mình trong gian phòng khách-sạn lạnh-lẽo chàng vẫn chưa tự lấy làm bằng lòng mình và Bác-sĩ Arrowsmith chỉ còn là một người thường, cô-quạnh, không có ai để truyện-trò cho khuây-khỏa. Chàng nhớ lại lúc hai người ngồi với nhau ở trên bờ biển, trước cảnh hoàng-hôn ấm-áp, chàng liền gọi điện-thoại hỏi xem chàng có thể đến dùng trà với nàng được không.

Chàng biết một cách không lấy gì làm rõ cho lắm rằng Joyce giàu có, nhưng sau khi thấy nàng mặc chiếc áo vải, đứng làm bếp ở nhà tết-bần trong Giáo-ku St. Swithin, chàng không sao đoán nổi địa-vị của nàng ra sao, và khi tới nhà nàng – một ngôi nhà đồ-sô - nghe cái giọng ngọt-ngào của nàng, một bà chủ có nhiều kẻ hầu người hạ, mà chàng thì quần áo còn dính đầy bụi của phòng thí-nghiệm, chàng cảm thấy hơi khó-chịu. Nhà nàng là cả một cung-điện, và đã gọi là cung-điện thì cho dầu nó có bé nhỏ như cung-điện của Joyce, chỉ có mười tám phòng, hay đồ-sô như Buckingham, hay rộng-lớn như Fontainebleau, thì cung-điện nào cũng giống cung-điện nào, cung-điện nào cũng chứa đầy những thứ khoe-khoang vô-dụng, cung-điện nào cũng hoàn-toàn đầy-đủ khiến cho người ta không sao nhở hết được hàng ngàn thứ xinh-xinh nho-nhỏ trông rất vui nhỉ đẹp mắt, cung-điện nào cũng không có đặc-sắc vì cái vẻ trang-nghiêm tầm-thường và cái vẻ đồ-sô cứng-nhắc của nó, nên cung-điện nào cũng đều vô-vị, chán-ngắt.

Nhưng giữa những thứ huy-hoàng đầy vẻ phô-trương mà chồng nàng đã xúc-tích trước kia, nàng – con người nàng – không có vẻ chán ngắt và vô-vị chút nào. Martin có ý ngờ rằng nàng muốn trưng cho chàng thấy thực-sự nàng là hạng người thế nào trong xã-hội, nên bấy ra một lũ kẻ hầu người hạ, và đủ thứ bánh kẹp, và khoác-lác kêu, "Ồ, chả bao giờ tôi biết trước chúng nó cho tôi uống trà với những gì!".

Nhưng khi chào đón chàng, nàng reo lên, "Anh trông khá hơn trước nhiều. Tôi mừng lắm. Anh vẫn còn là anh ruột của em đấy chứ? Hồi ở nhà tết-bần em làm bếp cũng giỏi đấy chứ anh nhỉ?"

Giả thử mà hôm đó chàng tỏ ra ân-cần khôn-khéo, thì chắc nàng chẳng chú ý tới chàng mấy. Nàng đã gặp biết bao nhiêu người đàn ông khôn-khéo, có học-thức, lịch-sự, mày râu nhẵn-nhụi áo-quần bánh-bao, và có dư tài-năng giúp nàng tiêu xài sổ tiền bốn, năm triệu mỹ-kim lợi-tức nặng triu trên vai nàng. Nhưng vừa là một nhà thông-thái đã làm cho nàng phải thích-thú để

ý tới những lý-thuyết xác-định áp-lực thẳm-thấu, vừa là một thanh-niên khí-phách cương-cường mà nàng có thể mến hay có thể yêu, lại vừa là một chàng trai cô-quạnh ngây-thơ tưởng rắng ở nơi đây trong căn nhà ấm-cúng tiện-nghi này, nàng vẫn là cô gái đã từng có lần ngồi cạnh chàng bên bờ biển, vẫn là người đàn bà can-đảm, đã có lần tới thăm chàng trong lúc chàng đương say-sưa bên chai rượu trong một phòng khách-sạn ở Blackwater.

Joyce Lanyon có tài gợi cho đàn ông nói chuyện, cho nên Martin tuy không có tài ăn nói mà cũng kể một cách linh-hoạt cho nàng nghe đủ truyện về Viện McGurk, các nhân-viên, các lối tranh-chấp gây thù-oán của họ, và những nồng-nỗi khổ-sở hay hồi-hộp sung-sướng khi theo đuổi dấu-vết của sự-vật mình phát-giác ra được.

Sau những nỗi nguy-hiểm trải qua ở Đảo St. Hubert, nàng thấy đời sống thanh-nhàn của nàng ở Nữu-ước có vẻ nhạt-nhẽo, và lòng coi thường giàu-sang phú-quý của chàng có cái gì hay-hay đáng quý.

Từ đó thỉnh-thoảng chàng lại tới dùng trà hay cơm chiều với nàng, chàng hiểu dần nếp sống của nàng, các người hầu kẻ hạ, các bạn bè tạm gọi là thông-minh của nàng. Trong số này có vài ba người chàng ưa thích, và có lẽ họ cũng ưa thích chàng. Nhưng đặc-biệt có một người ngầm-ngầm thù-nghịch chàng. Đó là Latham Ireland, tuổi trạc năm mươi, diện sang kinh-khung, một luật-sư có tài, thích đứng ở trước lò sưởi để ba-hoa tỏa là ta đây tài-trí hơn người. Lão quyến-rũ Joyce, nịnh-hót khen nàng mẫn-tiệp, và kể cho nàng nghe nàng mẫn-tiệp ở những điểm nào.

Martin ghét lão lắm.

Vào khoảng giữa mùa Hạ, nàng mời chàng về nghỉ chơi cuối tuần ở một ngôi biệt-thự rộng lớn, ẩn giữa một vườn đầy hoa của nàng ở Greenwich. Nàng giải-thích chống-chế cảnh xa-hoa quá đáng của nó, nhưng lòng chàng vẫn buồn rười-r rượi.

Chàng lấy làm khổ-sở phải sửa-soạn hành trang, phải chạy đi sắm thêm quần áo, trong khi chàng muốn ngồi canh chừng những ống thí-nghiệm ngâm trong dịch-bàn có nhiệt-độ cố-định, phải cố làm ra vẻ khoan-thai khi ngồi trong chiếc xe hơi sang-trọng nàng cho tới đón chàng ở nhà ga, phải suy-tính xem nên thưởng tiền cho những người đầy-tớ nào, cho bao nhiêu và cho vào lúc nào. Khi chàng bảo nàng, "Tôi xin lỗi lên lầu một phút để dỗ hành-lý" và nghe nàng ôn-tồn đáp, "Ồ, anh khỏi bận tâm, sẽ có người làm thay anh việc đó", chàng thấy mình quê một cục.

Ngay chiều hôm đó, chàng thấy một anh hầu phòng đã sắp sẵn các quần áo lót mình của chàng ra để chàng thay, và đã bóp sẵn thuốc đánh răng lên bàn chải của chàng.

Chàng ngồi mép giường than thầm, "Thế này thì giàu sang quá đỗi với một kẻ quê-kệch như mình".

Chàng vừa ghét lại vừa sợ anh hầu phòng, hắn chuyên-môn ăn cắp quần áo của chàng, giấu ở đâu chàng tìm không ra, rồi trong lúc chàng đương lục-lọi khắp gian phòng rộng lớn, thì hắn ở đâu lù-lù hiện ra y như muốn dọa-nạt chàng, trông đến sợ.

Nhưng chàng buồn nhất là không có việc gì để làm cả. Chàng không biết môn thể-thao nào khác ngoài môn quần vợt, mà chàng chơi "cà-rỉ" quá, không lại được với cái bọn chàng chẳng biết gốc-tích ra sao, nhung-nhúc đầy nhà, suốt ngày chỉ truyện-trò vớ-vẩn hoặc lúc nào cũng sẵn-sàng vui-vẻ chơi golf và xì-phé với nhau. Trong những bạn bè mà họ hay nói tới, chàng chỉ quen biết rất ít người. Họ hỏi, "Ông có biết anh R.G. bạn cõi tri không?", chàng đáp, "Ông... Dạ có" nhưng thực tình chàng chẳng biết anh bạn cõi-tri R.G. là anh cóc nào!

Joyce dõi với chàng lúc nào cũng tỏ ra lăng-sáng dễ thương như lúc chỉ có hai người ngồi uống trà với nhau, và nàng kiểm cho chàng một thiếu-nữ gầy-gò éo-lả như liễu, đánh quần vợt dở hơn chàng, để chơi với chàng, nhưng nàng có hai chục người khách – và bốn chục người trong bữa cơm trưa ngày Chủ-Nhật – và chàng đành phải dẹp lòng khao-khát được đi dạo chơi riêng với nàng trên những con đường nhỏ mát-mẻ ở trong vườn, để có thể cao-hứng nói truyện này truyện nọ với nàng và cũng có thể hôn nàng nữa. May có một lúc chàng được đứng riêng với nàng. Lúc chàng định quay đi chỗ khác thì nàng ra lệnh, "Anh Martin hãy ra đây đã", và nàng dẫn chàng ra xa một chút.

- Anh không được vui thích, có phải không?
- Có chứ, cõi nhiệm là...
- Cõi nhiệm là anh không vui thích chút nào! Và anh khinh-thường chúng tôi là khác, anh cũng có lý một phần nào. Thực-tình tôi thích những người vui tính dễ thương, cử-chỉ nhã-nhặn, biết ăn chơi bài bạc, nhưng tôi xem chừng sau những đêm anh ham mê làm việc trong phòng thí-nghiệm, anh thấy những người đó vô duyên, vô giá-trị.
- Không, tôi cũng thích họ đấy chứ. Ở một điểm nào đó. Tôi thích ngắm những người đẹp... tôi thích ngắm cô! Nhưng... ô, thực đáng buồn, Joyce ạ, tôi không đủ sức với cao được. Tôi vốn nghèo và lúc nào cũng bận kinh khủng. Tôi chưa bao giờ học lối ăn chơi của...
- Nhưng Martin, tính anh làm việc gì cũng hay sốt-sắng nhiệt-thành, thì tôi chắc việc ăn chơi anh dư sức học.
- Ngay cả việc rượu say túy-lúy ở Blackwater cũng thế chứ gì!

- Và tôi mong ở Nữu-ước anh cũng sẽ say sưa túy-lúy như vậy! Royer, chồng tôi lúc sinh-thời, có hồi ngây-thơ đến độ cõi uống cho thật say trong những bữa tiệc lớn, và lấy thế làm mẫn-nguyễn lắm! Nhưng ý tôi muốn nói là nếu muốn, thì anh có thể chơi xì-phé, chơi golf... và nói chuyện... giỏi hơn bất cứ một người bạn nào của tôi. Nếu anh biết phần đông cái giới thương-lưu Hoa-Kỳ này chỉ mới nẩy nòi ra được ít lâu nay! Và Martin: biết đâu như vậy lại chả tốt cho anh? Biết đâu thỉnh-thoảng anh quẳng mấy cái biểu-đối-số đấy để đi giải-trí, rồi đến lúc về anh lại chả làm việc hăng-hái hơn! Và có thể nào anh lại chịu nhận rằng ở đời còn có những cái mà anh không chinh-phục nổi không?

- Không, tôi...

- Đến thứ Ba này anh có thể lại ăn cơm chiểu với em được không? Chỉ có hai chúng mình, và chúng mình sẽ tranh-luận cho ra lẽ.

- Tôi rất vui lòng

Ngồi mấy tiếng đồng-hồ trên chuyến xe lửa tới nơi Terry Wickett nghỉ hè ở Đồi Vermont, Martin nhận thấy rõ rằng mình thực tình đã yêu Joyce Lanyon, và chàng sẽ quyết-tâm học-tập khoa xử-thế, làm vui lòng thiên-hạ, cũng như chàng đã từng chuyên-tâm học-tập khoa vật-lý-hóa. Lòng hăng-hái, trầm-trọng, chàng ngồi cứng người trong chiếc ghế kiểu pullman cũ-rích, hai chân co để lên trên chiếc va-ly, chàng tưởng-tượng chàng đeo một chiếc cà-vạt của một câu-lạc-bộ nào đó (chắc chàng cho mình trước hết phải tham-gia vào một câu-lạc-bộ và phải mua một chiếc cà-vạt riêng cho hội-viên đeo) rồi chàng cũng chơi golf, mặc quần bó ống bỏ trong bít-tất, rồi cũng nói chuyện về cái anh bạn cố-tri R.G. nào đó và cũng tìm những lời mỉa-mai cay độc nhưng thực hết sức tài-tình khéo-léo để phê-bình chiếc xe Rolls-Royce cổ-lỗ-sĩ của Latham Irland.

Nhưng khi tới chiếc nhà tranh mà Terry lấy làm hanh-diện đã tậu được bên một hồ giữa đám cây phong, cây sồi, và nghe Terry trình-bày những lý-thuyết đứng-đắn xác-thực về sự hư-thối của những vật chuyển-hóa của ký-ninh, chàng quên hết cả những truyện chàng hoài-bão khi ngồi trên xe lửa.

Terry có lẽ là con người ít tình-cảm nhất đời, nên đặt tên chỗ chàng ở là "Tiểu-Điếu An-Tức Xá". Chàng mua được năm mẫu đất rừng, ở ba cây số cách xa nhà ga xe lửa. Nhà có hai phòng vách ván, xù-xì, giường nằm ghép bằng mấy chiếc thùng gỗ, và bàn ăn thì trải bằng vải sơn.

Chàng nói, "Slim, kế-hoạch của tôi như thế này. Một ngày kia, tôi sẽ tìm cách lập một phòng thí-nghiệm ở đây, tôi sẽ chế huyết-thanh hay một cái gì đó để làm sinh-kế trường cửu, rồi tôi sẽ cất thêm mấy gian nhà nữa ở bên cạnh hồ, và để một nơi riêng-biệt hẳn cho công việc về khoa-học... mỗi ngày

để ra hai giờ làm thương-mại, cho là sáu giờ để ngủ và một hai giờ ăn uống và tán-gẫu bậy-bạ. Như thế - nếu quả thực tôi giỏi về toán cao-học, tính không lầm thì hai với sáu với hai là mười giờ - còn lại mỗi ngày mười bốn giờ để khảo-cứu (trừ phi có việc gì đặc-biệt không kể), khỏi có Giám-Đốc Giám-Điếc, Ủy-Ban Quản-Trị Quản-Triếc gì bắt mình phải làm những bản phúc-trình vớ-vẩn thì họ mới bằng lòng, cố nhiên là chẳng còn có tiệc-tùng yến-ẩm khoa-học gì với các bà sang-trọng mặc những chiếc áo in hình những hộp kẹo, hộp mứt nữa, nhưng tôi tin là chúng mình vẫn có được những món thịt bò muối để ăn và thuốc ống để hút, và giường nằm của anh sẽ được gọn-dẹp đường-hoàng, nếu anh chịu khó làm lấy. Hử! Ta ra hồ bơi một cái chơi đi".

Thế là Martin trở về Nữu-ước với hai chương-trình không tương-hợp nào, một đằng thì làm một tay chơi golf ăn mặc sang nhất Greenwich, còn một đằng thì làm một tay đầu bếp nấu thịt bò ra-gu với Terry ở "Tiểu-Điếu An-Tức Xá".

Dẫu sao thì chương-trình thứ nhất nghe có vẻ mới lạ đối với chàng hơn.

## II

Joyce Lanyon vui-sướng thấy tâm-hồn mình biến-cải. Những kinh-nghiệm nàng trải qua ở Đảo St. Hubert và bản tính hay thay đổi của nàng đã làm cho nàng chán cái lối sống cấp-tốc máy-móc của chồng nàng để lại.

Nàng để cho các bạn gái "bầu-xấu" quanh nàng, lừa-gạt nàng dính vào những truyện có lợi riêng cho họ, tuy nhiên nàng lấy thế làm thích cũng như trước kia nàng đã thích tham-gia các công-tác trong Thế-Chiến 1917 một cách rất sốt-sắng mà hoàn-toàn không có mục-đích gì cả, vì Joyce Lanyon là "Tay An-Bài" tới một trình-độ nào đó – "Tay An-Bài" là một hình-dung-tù do Terry đặt ra để gọi Capitola, vợ McGurk.

Joyce chẳng những là một "Tay An-Bài" mà còn là một "Tay Cải-Thiện" nữa, nhưng nàng không phải là một Capitola, nàng chẳng phe-phẩy chiếc quạt lông và ăn nói cao-kỳ, mà cũng chẳng để lộ lòng ham nhục-duc trong lúc trò-truyện. Nàng rất đẹp, nhiều lúc đẹp một cách lộng-lẫy, đẹp một cách tàn-ác, tuy nhiên nàng không thích sống trong khuê-phòng đượm màu son phấn và mặc đồ đen cũng như cái lối lạnh-lùng cổ-hủ của Capitola. Sở-thích của nàng là mặc hàng lụa trắng là thật phẳng – hết sức phẳng – trên làn da mịn-màng, khéo giữ-gìn của nàng.

Đằng sau tất cả những lý-do đáng kể để đánh-giá Martin, còn có lý-do là trong đời nàng, chỉ có một lần nàng thấy nàng là người hữu-ích và độc-lập là

khi nàng làm bếp tại nhà tết-bần ở Giáo-khu St. Swithin.

Nàng có thể lại sống buông trôi thả lỏng trong cái thế-giới đầy những bọn người lười biếng chỉ biết ăn chơi phóng-túng, nếu không có Latham Ireland, viên luật-sư đàng-điếm yêu nàng xen vào nói:

- Joy này, hình như cái anh chàng Bác-sĩ Arrowsmith dạo này hay đến làm rộn ở đây lắm thì phải. Vì tôi tự coi như một người chú của Joy, một người chú thân-yêu và tận-tâm...

- Ồ, Latham yêu-quý, tôi hoàn-toàn đồng ý với anh rằng Martin là một anh thô-lỗ quê-kệch, thích gây sự, rất ích-kỷ, tự-cao tự-đại, hay lên mặt dạy đời, và sơ-mi anh ta mặc mới khả-ố làm sao! Thế nhưng xem chừng tôi sẽ lấy anh ấy. Tôi thấy tôi cũng yêu anh ấy thì phải!

Latham Ireland nói:

- Nếu muốn tự-tử, sao không uống thuốc độc, chẳng hơn ư?

### III

Tình-cảm của Martin đối với Joyce là tình-cảm của bất cứ một người đàn ông nào, mới ba mươi tám tuổi đầu đã góa vợ, đối với một người đàn bà trẻ, đẹp, khéo ăn nói, và chú ý tới tài bác-học của mình. Đối với sự giàu sang của nàng, chàng thấy không thành vấn đề. Chàng đâu phải là một anh nghèo lấy vợ để đào mỏ! Chứ không ư? Chả gì mỗi năm chàng cũng kiếm được mươi-ngàn mỹ-kim, nghĩa là chàng có tới tám-ngàn mỹ-kim dư, không cần tiêu tới!

Cũng có khi chàng thấy lo ngại về truyện nàng quen sống xa-hoa. Khéo-léo lắm chàng mới yêu-cầu được nàng, thay vì ăn cơm chiều trong cái phòng lộng-lẫy rộng thênh-thang ở nhà nàng, nay cùng đi với chàng đến những nơi chàng quen lui tới để ăn uống với nhau. Nàng sốt-sắng nhận lời ngay. Chàng nàng dắt nhau đến những quán ăn ở Làng Greenwich thắp toàn đèn cây âm-u như địa-ngục, hầu bàn toàn dân nghệ-sĩ, mà không có đồ ăn, hoặc đến những tiệm Tầu bẩn-thỉu chỉ có toàn món ăn, ngoài ra không có gì khác. Chàng lại còn cố nài nàng đi xe điện – tuy nhiên sau khi ăn uống chàng hay quên mình đương theo chánh-sách sống khắc-khổ, và sai bồi đi gọi tắc-xi để về. Chàng muốn làm gì, nàng cũng chịu hết, không nhăn-nhó mà cũng chẳng hé môi than-phiền một câu.

Nàng chơi quần vợt với chàng trong sân riêng dưới mái nhà nàng, nàng dạy chàng đánh xì-phé. Nhờ quen tập-trung tư-tưởng và có trí nhớ nên chàng bao lâu chàng chơi giỏi hơn nàng và ham-mê kinh-khủng, nàng quả-quyết

răng chàng có bộ vó đẹp, nếu mặc quần áo golf nhất định là bảnh.

Một chiều thu trong đẹp, chàng đến đón nàng đi ăn cơm, có tắc-xi neo đợi.

Nàng hỏi, "Sao mình không đi xe điện?".

Lúc đó hai người đương đứng ở bậc cửa nhà nàng, trong một con đường lớn Đệ-Ngũ Đại-Lộ, toàn nhà sang-trọng nhưng không thơ-mộng. Chàng đáp, "Ồ, anh cũng giống em, ghét mấy cái xe điện cà-rỉ quá! Đứng chen-chúc, bị cùi chỏ thúc vào bụng, làm cho anh chẳng còn suy nghĩ được gì về các công-cuộc thí-nghiệm cả. Xem chừng mình lấy nhau rồi, anh sẽ thích đi xe hơi của em".

"Anh cầu hôn đã phải không? Chưa chắc em sẽ lấy anh đâu. Thực-thế, em không lấy đâu! Anh đâu có biết hưởng thanh-nhàn an-lạc!"

Tháng Giêng năm sau hai người lấy nhau, hôn-lễ làm tại Nhà Thờ St. George, Martin đã khổ-sở về truyện những bó hoa mừng, về ông linh-mục, về họ hàng thân thuộc người nào giọng cũng the-thé, về cái mũ cao lòng Joyce đã đặt mua cho chàng, lại khổ-sở thêm về Holabird vừa bắt tay chàng lắc lấy lắc để, vừa nói, "Có thể chứ, thế là từ nay anh thoát xác mọi-rợ, biến thành "Một Người của Bọn Nay".

Martin nhờ Terry làm phù rể, nhưng Terry nhất-định từ chối, nói rằng chàng đi dự lễ cưới cũng đã là khổ lắm rồi. Sau Bác-sĩ William Smith làm phù rể, chàng được dịp sửa-sang lại bộ ria, nhưng bộ quần áo mặc buổi sáng của chàng trông râu quá, còn cái mũ cao lòng thì chàng mua ở Luân-đôn, đâu từ mười một năm trước, đã tã lắm rồi. May chàng rể và phù-rể được Joyce ủy-thác cho một người anh họ nàng săn-sóc giúp, vì nàng biết ông anh họ nàng có đem dư nhiều khăn tay và có thể nghe nhận ra được bản Hôn-Lễ Hành-Khúc. Ông này trước kia tưởng Martin tốt-nghiệp Đại-Học Groton và Harvard, đến khi biết chàng chỉ xuất-thân ở Winnemac, ngoài ra không có gì khác, thì ông đậm ra hoài-nghi.

Trong phòng danh-dự trên tàu thủy, Joyce khẽ nói với chàng, "Anh yêu, anh thật là can-đảm! Từ trước em đâu ngờ cái thằng anh họ em nó lại ngu đến thế. Anh hôn em đi!"

Thế rồi... trừ có một giây đồng-hồ kinh khủng, hình ảnh Leora hai mắt nhắm chặt, hai tay khoanh trước ngực xanh xao lạnh ngắt thoảng hiện lên giữa hai người... cả hai đều sung-sướng và người nọ tìm thấy ở người kia những cuộc phiêu-lưu tân-ky thích-thú.

## IV

Hai người rong chơi ở Âu-Châu đến ba tháng trời.

Ngày đầu tiên Joyce nói, "Mình hãy giải quyết một lần cho dứt khoát với nhau về câu chuyện tiền bạc khẩn-ố. Em thấy anh có lẽ là người không tham tiền hám lợi nhất đời. Em đã mở cho anh một chương-mục ở Ngân-hàng Luân-Đôn và bỏ vào đấy mười-ngàn Mỹ-kim... Ô, vâng, và ở Ngân-hàng Nữu-ước năm-chục ngàn... và khi nào anh cần tiêu việc gì cho em, em mong anh sẽ vui lòng lấy ở đấy ra mà dùng, như vậy em sẽ sung-sướng lắm. Không! Khoan đã! Anh không thấy rằng ý em muốn làm cho mọi việc đều dễ-dàng và đường-hoàng hay sao? Chả lẽ vì lòng tự-tôn của anh mà anh làm cho em buồn hay sao?"

## V

Thực ra, hình như hai người đã phải ở chơi tại nhà Công-Chúa Del Oltraggio (nguyên là Tiểu-thư Lucy Deemy Bessy ở tỉnh Dayton), ở nhà Des Basses Loges Phu-nhân (nhũ-danh là Tiểu-thư Brown ở San Francisco), và ở nhà Nữ Bá-Tước Marazion (nguyên là Arthur Snaipe Phu-nhân ở Albany, và trước đó còn nhiều truyện khác nữa), nhưng Joyce cũng nhất-định đòi đi với chàng thăm các phòng thí-nghiệm có tiếng ở Luân-đôn, Ba-lê, Cô-pen-ha-gen. Nàng kiêu-hanh thấy các khoa-học-gia được giải-thưởng Nobel tiếp đón Chồng Nàng nồng-nhiệt hết sức, người nào cũng biết tiếng chàng, nhiều người muốn làm dữ vì cái thuốc phage của chàng, và đưa cho chàng xem những công-cuộc nghiên-cứu họ đã theo đuổi mất bao nhiêu năm trời mà không đi đến kết-quả. Có vài người cử-chỉ hấp tấp, vụng-về. Chồng Nàng trông khá ái hơn hết thấy mọi người, và nếu nàng chịu khó kiên-nhẫn, chắc nàng có thể làm cho chàng thành tay cưỡi ngựa đánh cầu cù-khôi, tay ăn diện sang-trọng... đáng tiếc là chàng không được phong-tước như một hai khoa-học-gia người Anh mà nàng đã có dịp gặp. Nhưng ngay ở bên Mỹ cũng có nhiều học-vị danh-dự.

Trong khi nàng khám-phá và lãnh hội được Khoa-Học thì chàng khám-phá và hiểu-biết Đàn-Bà.

## VI

Từ trước đến giờ chàng chỉ biết có Madeline Fox và Orchid Pickerbaugh, cả hai đều là những thiếu-nữ Hoa-Kỳ xinh đẹp dễ thương, gấp gõ trong một dạ-hội rồi quên đi ngay, còn Leora thì bản-tính lùng-khùng, không bao giờ quan-tâm đến danh-giá, đến những vật trang trí bề ngoài, nàng chẳng phải

là một người đàn-bà, cũng chẳng phải là một người vợ, nàng chỉ là nàng, vì thế cho nên Martin chẳng hiểu biết gì về Đàm-Bà. Riêng chàng thì chàng muốn Leora phải hẫu-hạ chàng, phải tuân theo ý muốn của chàng, phải đón trước ý muốn của chàng, phải hiểu biết những lời chàng định nịnh-hót tâng-bốc nàng mặc dầu chàng không nói ra. Chàng đã hư thân mất nết, mà Joyce thì không rụt-rè e-nại gì mà không nói cho chàng biết điều đó.

Nàng đâu có chịu ngồi yên giữ nét mặt cho tươi, không nói một lời nào, trong khi chàng và bạn-bè trong giới khoa-học của chàng ngồi toan-tính với nhau những truyện xoay-văn thế-giới. Nhiều lúc chàng giật bắn người lên thấy không phải chỉ những khi hai người ở trong phòng riêng với nhau, mà bất cứ ở đâu chàng cũng phải lưu-tâm tới những tính-tình biến-đổi, tâm-trạng bất-định của vợ chàng là tâm-trạng, là tính-tình của "Một Người Đàm Bà", và đôi khi của "Một Người Đàm Bà Giàu Có" nữa.

Chàng bối rối thấy trước kia Leora thì gay gắt bắt chàng phải trung-thành với nàng, mà chỉ ầm-ừ không quan-tâm đến cách chàng chào hỏi nàng như thế nào. Joyce, trái lại, lại bất cẩn đến truyện chàng yêu người đàn bà nào khác, chàng muốn mơn-trớn bao nhiêu người cũng mặc (miễn là chàng đừng có nhục-mạ nàng tán tỉnh họ ngay trước mặt nàng) nhưng lại bắt chàng khi chào hỏi nàng thì phải chú ý đến nàng, đến câu chào hỏi của mình, chứ nàng không thể nào chịu được cái lối chào hỏi phất phơ lỗ miệng, trong khi đầu óc thì để tận đâu đâu hay đương nghĩ đến việc gì khác. Chàng càng bối-rối thấy nàng để ý nhận-xét từng tí một, từ những cái vuốt-ve mơn-trớn của chàng khi miệt-mài trong cuộc ái-ân với nàng nó đắm say thăm-thiết như thế nào, cho tới những cử-chỉ âu-yếm của chàng khi muốn đi ngủ nó hấp-tấp và có vẻ làm lẩy lè như thế nào, nàng đều phân-biệt rất rõ-ràng. Nàng bảo nàng có thể giết một người đàn ông nếu người đó coi nàng chỉ là một thứ tiện-nghi, và nàng đã nhẫn mạnh một cách bức-tức vào tiếng "giết".

Nàng muốn chàng phải nhớ ngày sinh của nàng, những vị rượu nàng thích uống, những loại hoa nàng yêu, và ghét nhất là thấy chàng lúc đương cạo râu. Nàng muốn có một căn phòng riêng-biệt của nàng và trước khi vào chàng phải gõ cửa, và chàng phải biết thường-thức những chiếc mũ nàng đội.

Có lần chàng mải làm việc ở Viện Pasteur, nhờ một viên thư-ký gọi giây nói báo cho nàng biết chàng không thể về ăn cơm với nàng được, thế mà nàng mím môi mím lợi tức điên lên.

Chàng thì nghĩ rằng, "Ồ, thì cũng đành biết vậy chứ sao!" và chàng tự cho mình là đã tể-nhị, kiên-nhẫn và sâu-sắc lắm rồi.

Đôi khi chàng bức mình thấy nàng không sốt-sắng đi dạo chơi với chàng ngay, cho dấu chỉ đi một chốc một lát, trước hết bao giờ nàng cũng phải trở

về phòng lấy đôi găng tay trăng đã – nàng bình-thản đứng đó đeo găng vào cho đường-hoàng xong đâu đấy đã, rồi có đi đâu thì mới đi – ở Luân-đôn nàng bắt chàng mua "ghẹt"... và đi cả "ghẹt" nữa.

Joyce không những chỉ là một "Tai An-Bài" mà còn có lòng trung-tín nữa. Nàng cũng như đa số người Hoa-Kỳ có quan-niệm "thế-giới cộng thông, tứ hải vi gia", nàng trọng-vọng bọn quý-tộc Anh, bắt chước hết thẩy nếp sống và những thành-kiến, tín-điều của họ – hoặc những cái mà nàng cho là nếp sống, là thành-kiến, tín-điều của họ – và nàng rất quý những cuộc gặp gỡ họ. Ba năm rưỡi sau Thế-Chiến 1914-1918, nàng vẫn còn nói nàng ghét hết thảy người Đức, cho nên nàng đã cãi nhau một trận kịch-liệt khi Martin muốn đi thăm các phòng thí-nghiệm ở Bá-linh và Viên.

Tuy tính-tình hai người có những chỗ dị biệt đó, cuộc du-lịch của họ vẫn đầy thơ mộng. Họ yêu nhau một cách tự-do, không úy-ky ai, họ giắt nhau đi leo núi, rồi trở về tiêu-khiển trong những phòng tắm lớn và những bữa ăn khéo nấu nướng, họ lê-la uống cà-phê, và trừ khi bất chợt nhớ tới Leora hồi còn sống đã ao-ước được ngồi như vậy trong những quán cà-phê ở bên Pháp, thì chàng ngồi thử mặt ra, còn không thì hai người tỏ cho nhau biết những niềm khát-vọng của lòng họ.

Âu-Châu, Âu-Châu của Joyce, miền đất thế giới mà nàng vốn yêu-thích và thuộc lòng, nàng đem tặng chàng một cách hết sức rộng-rãi, và chàng – trừ khi mê-mải vì công việc – cũng biết xúc-cảm trước những màu sắc rực-rỡ và những cử-chỉ tao-nhã, chàng ngạc-nhiên như con nít và hết sức mang ơn nàng. Chàng cho rằng: chàng đương học-hỏi cách sống phong-lưu tao-nhã, chàng chê Terry Wickett là quê-kệch, nhưng chỉ chê thầm ở trong bụng thôi. Thế rồi lòng thành-thơ tiêu-dao tự-tại, hai người trở về Mỹ-Quốc, nơi mà pháp-luật cấm bán rượu, cấm uống rượu, nơi mà các chính-trị-gia lên án Cộng-sản để bảo-vệ Tín-Thác Cương-Thiết Công-Ty, nơi mà chàng và nàng sẽ lại tiếp-tục nói những chuyện về xì-phé, về xe hơi, về sự xác-định áp-lực thẩm-thấu.

GIÁM-ĐỐC RIPPLETON HOLABIRD cũng đã lấy vợ để đào mỏ, và khi nghe các đồng-nghiệp nói bóng nói gió rằng từ lần đầu tiên ông hăng-hái nghiên-cứu về sinh-lý-học song ông không làm gì khác hơn là bầy trên bàn dăm ba bông hoa thật đẹp mà người khác đã khéo chọn và cắt sẵn, ông tự an-ủi và lấy làm mãn-nguyện rằng trong khi những "anh nhà quê" ấy phải đi xe điện tới Viện làm việc, thì ông lái một chiếc xe hơi kiểu "coupé" hai chỗ ngồi lịch-sự. Nhưng Arrowsmith, một anh chàng trước kia nghèo nhất Viện, bây giờ lại đi xe hơi kiểu "limousine" bốn chỗ ngồi có tài-xế mở cửa xe và ngả mũ chào khi chàng bước xuống, làm cho Holabird mất thở.

Martin tuy nhiên vẫn giữ bản tính giản-dị, nhưng không thể nói rằng chàng đã không "liếm môi" khi thấy Holabird nhìn tài-xế xe chàng.

Nhưng việc chàng đắc thắng Holabird chưa bằng việc chàng đã thết đãi được vợ chồng Angus Duer ở Chicago tới, đưa Duer đi giới-thiệu với Ông Giám-Đốc Holabird, với Salamon vua giải-phẫu, và một hầu-tước y-sĩ, và được Duer thổ-lộ tâm-tình: "Martin, xin anh cho phép tôi được nói rằng tất cả chúng tôi rất lấy làm hãnh-diện về anh. Rouncefield hôm nọ có nói với tôi về truyện anh, ông ấy bảo, "Nói ra có lẽ cũng hơi tự-phụ, nhưng thực-tình tôi thấy có lẽ cũng nhờ ở sự huấn-luyện của chúng tôi ở đây, ở Bệnh-viện này một phần nào, mà Martin đã gây được sự-nghiệp đẹp đẽ ấy ở Tây Ấn-Độ và ở Viện McGurk". Này, vợ anh sao mà xinh đẹp thế! Chả biết chị có vui lòng bảo cho nhà tôi biết chỗ chị may cái áo ấy không?"

Martin đã từng nghe người ta nói nhiều về cái nghèo thanh-bạch cao-quý hơn cái giàu xa-hoa, nhưng sau những ngày ăn cơm bình dân ở Mohalis, sau mươi hai năm trời phải giúp tay Leora kiểm điểm những quần áo bỏ tiệm giặt xem có thiếu sót nhầm lẫn chiếc nào không, phải lo lắng về giá cả của thịt bò mỗi ngày một tăng, phải đứng trong vũng nước bùn đợi xe điện, bây giờ có một tên hầu phòng đưa quần áo cho mình như một cái máy kể ra cũng dễ chịu, mà kể ra cũng chẳng có gì là giảm mất giá-trị mỗi khi về nhà lại có sẵn một bữa cơm luôn luôn ngon lành, và mỗi khi ngồi trong xe hơi kín-đáo, ngả cái đầu mệt-mỏi lên chiếc đệm êm chàng thấy mình cũng là kẻ khôn ngoan rất mực.

Joyce nói, "Anh xem, có người làm những công việc vặt cho anh, thì anh có thể dành sức để làm những công việc mà chỉ có anh mới làm nổi không?"

Martin chịu là đúng, và lái xe đi Weschester để học đánh Golf.

Một tuần sau khi ở Âu-Châu về, Joyce cùng đi với chàng tới thăm Gottlieb. Chàng thấy hình như ông đã tỉnh trí và cười với hai vợ chồng chàng.

Chàng nghĩ, "Dầu sao thì ông già này cũng thích những cái đẹp. Nếu có cơ-hội, chắc ông cũng thích có một cơ-sở lớn, chắc thế".

Terry vui vẻ một cách bất ngờ, "Nay Slim, nếu cậu muốn biết thì để tôi nói cho cậu hay. Riêng tôi thì tôi ghét sống có kẻ hầu người hạ. Nhưng bây giờ tôi già rồi và cũng khôn ra rồi. Tôi thấy mỗi người có một sở thích, và chả mấy người biết tìm tôi hỏi xem họ nên thích cái gì. Nhưng thành thực mà nói chứ chưa chắc tôi đã lại ăn tiệc ở nhà cậu đâu. Tôi đã đi mua một bộ lě-phục... mua hẳn hoi rồi! Để ở trong phòng tôi rồi... cậu biết không? Và cái bà chủ nhà con khỉ ấy nhất định bỏ đầy băng-phiến vào các túi áo... nhưng chắc khó lòng tôi có thể đứng nghe cái lão Latham Ireland ấy ba-hoa làm ra vẻ ta đây kẻ giờ".

Chỉ riêng có thái-độ của Rippleton Holabird làm cho chàng bận tâm nhất, vì ông ta bắt chàng phải luôn luôn nhớ rằng, trừ phi chàng muốn nghỉ việc về nhà đóng vai một anh ăn bám vợ giàu, còn không thì chàng hãy nên khôn hồn đừng bao giờ quên ai là Giám-Đốc ở cái Viện McGurk nầy.

Đối với Ross McGurk, Holabird vẫn giữ thái-độ thân mật, nhưng đối với những người làm dưới quyền, càng ngày Holabird càng tỏ ra xa-cách và có thái-độ lịch-sự một cách lạnh-lùng trầm-lặng của một "Tay Làm Áp-Phe", và nếu có ai tưởng ông vẫn còn giữ tình bạn như xưa mà tỏ ra vẻ thân mật với ông, thì lập tức ông nhã-nhặn cho người ấy biết địa-vị của họ ngay. Khi thấy Martin đi làm bằng xe hơi sang hơn ông, ông thấy cần phải đàm-áp ngay những kẻ không phục-tùng ông. Ông để cho chàng diện xe hơi đi làm được một tuần, ông đến tận phòng thí-nghiệm của chàng, vừa thở dài vừa ôn-tồn nói, "Martin, tôi thấy ông bạn Ross McGurk của ta hơi có vẻ không hài lòng về những kết-quả thực-tế mà Viện thâu lượm được. Muốn cho ông ấy được yên lòng, tôi sợ có lẽ tôi phải thực-sự yêu-cầu anh lúc này hãy tạm bớt chú-trọng đến cái thuốc phage của anh mà để tâm nghiên-cứu bệnh cúm xem ra sao. Viện Rockefeller có ý-kiến rất đúng. Họ dùng những nhân-viên tài-ba nhất của họ, và tiêu rất nhiều tiền về những vấn-đề như bệnh sưng phổi, bệnh sưng màng óc, bệnh ung thư. Họ đã làm giảm bớt những nỗi lo sợ về bệnh sưng màng óc và sưng phổi, và nhờ công-cuộc nghiên cứu của Noguchi mà bệnh sốt rét vàng gần bị ở tận diệt, và tôi tin rằng nhờ có những tài-nguyên to lớn, những nhân-tài có tinh-thần hợp-tác chặt-chẽ, bệnh-viện của họ sẽ là cơ-quan đầu tiên tìm ra được thuốc chỉ thống bệnh đái đường. Tôi biết hiện tại họ đương ráo-riết tìm thuốc chữa cúm. Họ không để cho một trận dịch cúm xảy ra nữa. Đó, bạn xem, mình phải là người thắng họ, tìm ra thuốc cúm trước họ, và tôi đã chọn bạn ra thi đua với họ đấy".

Martin hiện đương suy tính tìm một phương pháp sản-sinh chất phage trên xác những vi-trùng, nhưng chàng không dám không làm theo ý của Viện Giám-Đốc, chàng không thể liều mất việc được. Chàng giàu có quá sức! Một

Martin sinh-viên y-khoa phản-bội có thể bỏ học đi làm nghề bán sô-đa, nhưng một Martin chồng của Joyce không thể tự-do làm một việc điên rõ như vậy, chàng sẽ bị phỏng-viên đến tận chỗ chàng bán sô-đa để phỏng-vấn, chụp hình đăng báo ngay. Ngoài ra chàng cũng không thể làm một anh chồng ngồi không, ăn bám vợ, hay làm một thứ bồi phòng cho vợ.

Chàng đành phải vuốt bụng ấm-ức nhượng bộ Holabird.

Chàng hờ-hững không để hết tâm trí vào việc tìm kiếm nguyên-nhân của bệnh cúm. Chàng xin ở các nhà thương vi-trùng của những bệnh có thể là bệnh cúm, mà cũng có thể là bệnh cảm lạnh – chưa ai quả-quyết triệu-chứng bệnh cúm ra làm sao, chưa có gì là rõ-rệt rút khoát cả. Phần lớn công việc chàng để cho người phụ-tá làm, thỉnh-thoảng chàng mới ngó qua và chua-chát ra lệnh cho họ, chẳng han như "cho thêm một trăm ống khác vào môi-trường cấy A – ấy thêm một ngàn ống nhớ!" Và khi thấy họ làm theo ý riêng của họ, chàng cũng mặc, không quở-trách gì cả. Nếu chàng có rụt tay lại không nắm lấy cái cấy mà chẳng có lỗi cũng chỉ vì chàng chưa hề dụng đến cái cấy bao giờ. Trước kia cái phòng thí-nghiệm nhỏ của chàng lúc nào cũng sạch "như ly như lai" chẳng khác gì một cái bếp ở New Hampshire, đến bây giờ những gian phòng rộng dưới quyền chàng trông nom đều dơ-dáy, hàng dãy ống thí-nghiệm bỏ chơ-chồng, nhiều ống mốc meo, chẳng có cái nào dán nhãn-đề tử-tế.

Rồi chàng làm theo ý chàng. Chàng tin chắc rằng các nhà khảo-cứu của Viện Rockefeller đi tìm ra nguyên-nhân bệnh cúm. Chàng chạy tìm Holabird và quả-quyết nói với ông ta như vậy. Còn phần chàng, chàng sẽ quay lại nghiên-cứu tìm xem bản-chất thực sự của thuốc phage.

Holabird cãi lẽ bảo Martin lầm. Nếu Holabird muốn Viện McGurk – và cả ông Giám-Đốc của Viện McGurk nữa – có công trong việc hàng phục được bệnh cúm, cũng chỉ vì ông cho rằng Viện Rockefeller không thể nào đi bước trước Viện McGurk được. Ông cũng nói nhiều điều hổng-hách về thuốc phage, ông bảo bản-chất chính-yếu của nó là một vấn-đề thuộc về lý-thuyết.

Nhưng Martin nay đã là một tay biện-chứng khoa-học siêu-việt đối với Holabird nên ông ta phải chịu lép và rút lui về hang ổ (hay ít nhất Martin cũng ghét mặt ông ta mà nghĩ như vậy) để bầy mưu tính kế khác để "chích" lại chàng. Thế là chàng lại được tự-do vùi đầu vào công việc của chàng một thời-gian nữa.

Chàng tìm được một phương-pháp chế thuốc phage trên xác vi-trùng bằng cách lấy sức ép của hai chất ốc-xi-các-bon-đi-ốc-xít pha trộn mỗi thứ một phần với nhau, công việc pha trộn này hết sức phức-tạp, hết sức tý-mỷ mà cũng hết sức tinh-xảo như công việc chạm trổ ngọc quý, và vị tất đã xác thực như công việc muốn cân xem các vì tinh-tú ở trời nặng bao nhiêu. Bài

khảo-đề của chàng làm cho thế giới bác-học phải xôn-xao và nhiều nơi (như ở Tokyo, ở Amsterdam, ở Winnemac) người ta sốt-sắng tin rằng chàng đã chứng-minh được phage là một sinh-vật hữu-cơ-thể, và cũng có người sốt-sắng nói bằng một thứ ngôn-ngữ bí-ẩn chứng-minh bằng những công-thức toán-pháp, bảo chàng là một anh láo-khoét, ngu hết chỗ nói.

Chính lúc đó, lúc mà chàng có thể trở nên một vĩ-nhân, chàng đã bỏ hết các công việc của chàng và một vài bốn-phận làm chồng đối với Joyce để đi theo Terry Wickett, điều chứng tỏ rằng chàng không có lương-tri, vì Terry vẫn chỉ là một viên phụ-tá, và trong khi chàng là người đứng đầu chỉ-huy cả một ban.

Terry đã khám-phá ra thấy một vài chất chuyển-hóa của ký-ninh khi chích vào mình thú vật, sẽ dần dần phân-hóa thành một chất rất độc đối với vi-trùng, mà chỉ hơi độc một chút đối với con vật bị chích. Việc này có thể dẫn tới cả một thế-giới mới là về phương-pháp trị bệnh. Terry giải-thích cho chàng rõ và mời chàng cộng-tác. Lòng hờn-hở nghĩ tới viễn ảnh trọng-đại của công việc làm hai người xin Holabird và cả Joyce cho nghỉ phép, tuy đương giữa mùa đông họ cũng kéo nhau tới "Tiểu-Điểu An-Túc-Xá" trên đồi Vermont. Ở đây ngày thì họ xông pha gió tuyết đi săn thỏ, chiều tối thì nằm ép bụng trước lò sưởi, họ bàn tính huyền-thiên và phác-họa những kế-hoạch rất chu-đáo.

Martin sống trên nhung lụa chưa lấy gì làm lâu lăm cho nên vẫn có thể thấy khoái chén thịt heo muối sau khi đi ngoài gió tuyết lạnh lùng, và khỏi phải tìm những câu mới để khen nịnh Joyce, chàng thấy cũng đỡ khổ.

Họ có... họ thấy có một vấn đề cần-thiết phải giải đáp: "Những chất chuyển-hóa của ký-ninh phát-sinh hiệu-lực là do tự nó bám vào các vi-trùng, hay là do nó thay đổi các dịch-thể trong người?" Đó là một câu hỏi rất giản-dị, rõ-ràng và xác-định, muốn giải-đáp, chỉ cần thông-hiểu uyên-bác về hóa-học và sinh-vật-học, vài trăm con vật để thí-nghiệm, và có lẽ mười hay hai mươi hay một triệu năm khảo-nghiệm và thất-bại.

Hai người quyết-định khảo-cứu với loại phế-cầu-khuẩn, và con vật nào có thể bị sưng phổi giống người ta nhất. Như vậy có nghĩa là phải dùng tới giống khỉ, mà giết khỉ thì kể ra cũng tốn-kém và khá tàn-bạo. Holabird với tư-cách là Giám-Đốc, có thể cung cấp được, nhưng nếu để cho ông ta biết truyện thì ông ta lại đòi hỏi cho biết kết-quả ngay.

Terry suy nghĩ mãi rồi nói, "Anh có nhớ một người được giải-thưởng Nobel, một tay cuồng-tín ghê-gớm, thay vì để tiền tiêu xài, lại vác đi mua hắc-tinh-tinh và các loại khỉ lớn khác, rồi cộng-tác với một lão rìa nào đó người tính thân-trọng, rồi hai người đã khéo-léo làm cho bọn chống khoa giải-phẫu sinh-thể không đụng-chạm gì đến họ, và họ đã giải-quyet được

vấn-đề truyền bệnh giang-mai cho giống vật hạ-đắng đó? Nhưng bọn mình thì chẳng được ăn cái giải Nobel nào, tôi lấy làm buồn mà nói cho anh biết như vậy, và tôi xem ra hình như... "

"Terry, nếu cần quá thì tôi cũng làm bừa đi! Tôi chưa bao giờ lấy tiền của Joyce, nhưng bây giờ thì để tôi xoay xem, nếu cái "Lão Khó Chơi" ấy chơi xấu với bọn mình".

## II

Hai người tới gặp Holabird tại văn-phòng của ông ta, rầu-rầu và hơi có vẻ con nít, xin một ngân-khoản tối thiểu là mười ngàn Mỹ-kim để mua khỉ. Họ mong làm một cuộc nghiên-cứu có lẽ mất tới hai năm mà chưa chắc đã có kết-quả hẳn-hoi – rất có thể không kết quả là khác. Terry được đổi sang ban của Martin làm đồng-trưởng-ban, lương hai người đem cộng chung lại rồi chia đều nhau.

Rồi họ chuẩn-bị để tranh-đấu.

Holabird trổ mắt lên nhìn, vuốt lại bộ ria, bỏ cái điệu-bộ Giám-Đốc cẩn-mẫn bình thường đi và nói:

"Khoan đã, xin lỗi hai anh. Theo như chỗ tôi hiểu thì hai anh có ý muốn giải-thích cho tôi rõ ràng có khi cần phải để ra một thời-gian lâu dài để theo đuổi một công cuộc nghiên-cứu. Tôi thực-tình phải nói với hai anh rằng tôi nguyên cũng là một nhà khảo-cứu trong một Viện tên là McGurk và đã có kinh-nghiệm bản thân về những điều đó! Ái chà, Terry và anh, Martin, hai anh đừng có chơi cái lối "tự kỷ chủ-nghĩa" quá như vậy! Các anh đâu phải là những khoa-học-gia duy nhất thích làm việc yên- ổn, không bị ai quấy-rầy! Các anh đâu có biết tôi mong thoát khỏi cái nợ suốt ngày ngồi ký giấy tờ này nọ, và lại được cầm lấy cái trực của máy ghi-chép áp-lực điện-ba như thế nào! Ôi, những thời-giờ căng-căng đi tìm chân-lý mới sung-sướng làm sao! Và nếu các anh biết tôi phải tranh-đấu với Ủy-Ban Quản-Trị như thế nào để giữ cho các anh được tự-do làm việc! Thôi được rồi. Các anh sẽ có khỉ để thí-nghiệm. Các anh cứ hợp nhất hai ban lại để làm việc cho tiện. Và khởi sự ngay đi. Tôi tin rằng trong giới khoa-học không có ai mà lại được tín-nhiệm như hai anh thế này!"

Rồi ông ta đứng lên, giơ tay ra một cách vừa thẳng-thắn, vừa hòa-nhã, vừa thản-thiên. Hai chàng bẽn-lẽn bắt tay ông ta rồi rút lui. Terry lẩm-bẩm, "Lão làm mất tôi cả một ngày của mình! Mình chẳng tóm được một kẽ hở nào để cho lão một trận! Slim này, không biết lão định chơi xỏ mình ở chỗ nào? Tôi chắc chắn dám cuộc là lão có quỷ-kế gì, thế nào cũng có chứ không thể

không được!"

Sau một năm làm việc miên-man sung-sướng, hai chàng vẫn chưa thấy quỷ-kế thò ra. Hai chàng có đủ khỉ để dùng, phòng thí-nghiệm riêng để làm việc, và phụ-tá để sai bảo, và những phút rảnh-rang không bị quấy-rầy, họ bắt tay làm một công việc hấp-dẫn nhất đời họ từ xưa tới nay, và chắc-chắn cũng mệt nhọc nhất nữa. Khi là giỗng vật bất-tri, mắc-bịnh ho lao, chúng lại có vẻ khoái, hình như trong lúc bị giam nhốt, chúng khoái mắc-bệnh truyền-nhiễm, và chúng gây sự với chủ, chúng chửi rủa nheo-nhéo bằng đù thứ-tiếng.

Terry thở dài nói; "Anh xem chúng cứ nhảy choi-choi lên suốt ngày thế kia. Tôi thấy muốn thả chúng nó ra, rồi rút lui về "Tiểu-Điểu An-Tức Xá" trông khoai còng hơn. Sao mình lại đi giết những con vật linh-hoạt như chúng để cứu sống những kẻ má-xị, bung-ởng, khỏi sưng phổi?"

Công việc thứ nhất của họ là phải xác-định cho thật đúng phân-lượng chất chuyển-hóa của ký-ninh mà sức người có thể chịu được, và phải nghiên-cứu những hiệu-lực của nó đối với thị-giác, thính-giác, thân-tạng, bằng những cuộc phân-tích không ngừng định-lượng của chất đường và niếu-tố trong máu. Trong khi Martin trích thuốc và quan-sát hiệu-lực của thuốc đối với mấy con khỉ và lặn ngụp trong hóa-học, dược-vật-học, thì Terry làm việc mệt mỏi suốt đêm hôm trước luôn cả ngày hôm sau mà chỉ uống có một ngụm rượu với lăn ra chợp mắt đi một lát, để rồi lại tiếp tục làm việc như vậy, để tìm những phương-pháp mới hóa-hợp chất chuyển-hóa của ký-ninh.

Đây là giai-đoạn khó khăn nhất trong đời Martin. Suốt đêm, vừa làm việc vừa ngủ gà ngủ gật, sáng ra nằm lăn ra bàn thiu-thiu nửa thức nửa ngủ, điểm tâm trên chiếc bàn ăn vãy đầy mỡ, đó là những việc rất tự-nhiên và thích-thú, nhưng phải giải-thích làm sao cho Joyce hiểu vì lẽ gì chàng đã không về dự bữa tiệc nàng thết một nữ-điêu-khắc-gia và một luật-sư mà ông tổ ngày xưa làm Đại-Tướng, thực là việc chàng không sao làm nổi.

Chàng giải-thích với nàng rằng thực tình chàng thèm hôn nàng để chúc nàng ngủ ngon, thực tình chàng rất thích giò bánh mì kẹp nàng gởi cho chàng ăn rất ngon, và hiện tại chàng đương tìm cách làm cho nhân-loại thoát khỏi đau khổ về bệnh sưng phổi – tuy-nhiên kết-quả chưa có gì là chắc-chắn cả – nghe chàng nói như vậy nàng cũng tạm thời tha-thứ cho chàng một thời-gian.

Nhưng khi chàng bỏ liền một dây bốn bữa tiệc, và nàng giận điên lên, kêu, "Anh có thể tưởng-tượng phút cuối cùng thiếu một người, Bà Thorn cuồng-cuồng lên như thế nào không?" và khi nàng bảo, "Mấy đêm trước anh bất lịch-sự như vậy em cũng không để tâm quá lắm, nhưng, đêm nay, em không có việc gì làm cả, em ngồi buồn trơ-trọi một mình ở nhà đợi anh đây"-

khi đó chàng bút-rút vô cùng.

Martin và Terry bắt đầu gây bệnh sưng phổi cho lũ khỉ rồi chữa trị cho chúng, hai người đã thành-công, sướng quá ôm nhau long-trọng nhảy Waltz ở dưới hành-lang. Những con mới mắc bệnh chưa quá một ngày đều khỏi ngay, còn phần nhiều sang ngày thứ nhì hay thứ ba cũng khỏi.

Nhưng lại có điều rắc-rối xảy ra là có mấy con khỉ không cần thuốc men, tự nhiên cũng khỏi bệnh. Điều này hai người suy-luận ra bằng những con số thoát trông có vẻ rất giản dị, nhưng thực sự họ đã mất không biết bao nhiêu ngày ngồi lỳ một chỗ để tính-toán đến nỗi hai vai mỏi rã-rời... một người thì ngồi ở bàn, tóc tai rối bù, bỏ cả cổ áo sơ-mi không mang, còn một người thì bơ-phờ đi lại lại giữa mấy cái chuồng khỉ hôi rình, nói nụng chung, gọi chúng bằng những tên Bess với Rover, và ngọt-ngào bảo chúng, "Ồ, bộ muốn cắn tôi hả, các bồ!" rồi nhẹ-nàng thản-nhiên chích vi-khuẩn bệnh sưng phổi chết người vào chúng nó.

Họ gặp luôn mấy việc thất bại. Họ nghiên-cứu trong ống thí-nghiệm những sản-vật hư-nhược của vi-khuẩn chấm phổi – và thất bại. Họ chế ra dịch-thể nhân-tạo (một cách thận-trọng, nghèo-nàn, khó-khăn), họ thí-nghiệm hiệu-lực của chất chuyển-hóa đối với vi-khuẩn trong thứ máu nhân-tạo ấy – và thất bại.

Đương lúc đó Holabird nghe tin về vụ thành công trước của hai người, chạy ngay xuống để ngợi khen mà rồi cũng để "nối tam-bành" lên. Ông nói, theo chỗ ông hiểu biết thì họ đã tìm ra được thuốc chữa bệnh sưng phổi. Hay lắm! Viện có thể được vinh-dự đã chữa khỏi cái bệnh đáng ghét ấy, và yêu-cầu Martin và Terry công-bố những điều phát-mình của họ ngay lập-tức (và phải nhớ đề-cập đến McGurk). Terry lầu-bầu:

- Không, chúng tôi không công-bố đâu! Holabird này! Tôi tưởng anh nên để mặc chúng tôi, để cho chúng tôi được rảnh tay làm việc thì hơn!
- Thì tôi đã chẳng để mặc các anh đó là gì! Gần một năm rồi chứ có ít đâu! Tôi đã để các anh hoàn-toàn tự-do cho tới khi hoàn-thành công việc, thì bây giờ các anh đã hoàn thành rồi. Vậy bây giờ là lúc phải để cho thế-giới người ta biết các anh đã làm được gì chứ!
- Nếu vậy thì chắc thế-giới người ta biết hơn chúng tôi nhiều! Không đâu, xếp ơi! Có lẽ một năm nữa chúng tôi mới có thể công-bố được.
- Các anh phải công-bố ngay bây giờ, nếu không thì...
- Hay lắm. Giờ tốt lành đã tới. Tôi xin thôi việc! Và tôi rất lịch-sự, tôi thôi việc nhưng tôi không nói cho anh biết tôi nghĩ gì về anh!

Thế là Terry Wickett bị đuổi ra khỏi Viện McGurk. Chàng đem phương-pháp hóa-hợp chất chuyển-hóa thuốc ký-ninh của chàng ra cầu chứng ở Tòa, rồi

lui về ở "Tiểu-Điểu An-Túc-Xá", đem tiền dành-dụm ra lập một phòng thí-nghiệm, sống một đời độc-lập tự-do khảo-cứu. Chàng duy-trì bằng cách bán một số tối thiểu huyết-thanh và một số thuốc khác.

Đối với Terry, không vợ con, không người hầu kề hạ, sống như vậy cũng dễ, nhưng đối với Martin thì không phải là giản-dị.

### III

Martin cũng định từ-chức. Chàng giải-thích cho Joyce hiểu. Chàng chưa biết làm cách nào để dung-hòa lối sống phong-lưu ở một biệt-thự thành-phố và một lâu-dài ở Greenwich, với lối sống thanh-bần cộng-tác với bạn ở "Tiểu-Điểu An-Túc-Xá", chàng chưa quyết định được, nhưng dù sao chàng không thể không trung-thành với bạn.

- Em có thể đoán hiểu được không? Cái "Lão Khó Chơi" ấy đá đít Terry, song không dám đụng đến anh! Anh còn trùng-trình chỉ vì anh muốn xem ý Holabird đoán chừng anh sẽ làm gì. Và bây giờ thì...

Chàng giảng giải câu truyện cho nàng rõ trong khi ngồi xe hơi – chiếc xe của nàng – về nhà sau khi dự một bữa tiệc mà chàng tỏ ra rất vui vẻ và tao-nhã đối với một bà sương phụ quý-tộc, đến nỗi Joyce phải tự nhủ thầm, "Thế mà cái lão xuẩn Latham Ireland dám bảo chàng chẳng biết lễ độ là gì!"

Chàng cao-hứng nói tiếp:

- Hà, thế là anh được tự-do, thì cũng phải thế chứ, anh chả gì cũng đã làm được một vài việc đích-đáng, bây giờ được tự-do là phải lăm rỗi!

Nàng đặt tay lên tay chàng, năn-nỉ:

- Hay khoan đã! Em muốn suy-nghĩ một cái đã. Anh hãy chịu khó ngồi yên một chút.

Rồi:

- Anh Mart à, nếu anh đi làm việc với ông Terry thì anh phải xa em luôn.

- À...

- Em thấy như vậy thực tình không tốt chút nào... Em muốn nói là đặc-biệt hiện tại thì không ổn, vì em thấy hình như em mang thai.

Chàng thốt ra một tiếng ngạc-nhiên:

- Ô, em không chịu làm một người mẹ ngày ngày ôm con khóc đâu. Em cũng không biết là em vui hay em giận đây, nhưng em tin chắc là em muốn có con. Nhưng anh biết đấy, như vậy thì câu truyện đậm ra phiền-phức. Và nếu

anh nghỉ việc ở Viện thì, riêng em, em thấy buồn, làm ở đây, anh có một địa-vị cũng chắc, hơn là đi sống một cách lén-lút. Anh yêu, từ trước đến nay em ăn ở với anh như bát nước đầy, có đúng thế không anh? Thực tình em yêu anh lắm, anh biết đấy chứ! Em không muốn anh xa em, và nếu anh đi tới cái đất Vermont khỉ ho cò gáy ấy, tức là anh bỏ mặc em một mình ở nhà đấy.

- Mình có thể kiểm một cái nhà nào gần đây, mỗi năm ở dăm ba tháng, được không em?

- Cứ kể ra thì cũng được. Nhưng phải đợi tới khi cái công việc mang nặng đẻ đau "'Đứa Con Cưng'" kia xong rồi sẽ tính sau.

Martin không từ chức ở Viện, mà Joyce cũng không nghĩ gì đến việc kiểm một cái nhà ở gần Terry chứ không nói gì đến truyện thực hiện việc ấy nữa.

TERRY WICKETT ĐI RỒI, Martin lại quay lại với công việc nghiên-cứu chắt phage. Chàng khởi sự một cách lầm lẫn và làm một việc tệ hại nhất đời chàng. Chàng mất hẳn tính điềm-tĩnh, có thể nói là điềm-tĩnh một cách tàn-nhẫn, của chàng. Chàng nhận thấy quá rõ những thử-thách của một đời sống xã-giao chuyên-nghiệp, và chẳng bao giờ chàng có thể hiểu nổi cái hiện-tượng kỳ-bí tức là cái dạ-yến-hội – cái khổ phải thừa tiếp những người mình không thích mà cũng không có gì là lý-thú.

Trước kia còn có Terry để truyện trò, chàng còn có thể chịu đựng với bọn người giá-áo túi-cơm ấy. Và có một dạo chàng thấy khoái đóng kịch để làm cho cái "Đám Thượng-Lưu" ấy hoan-nghinh chàng. Nhưng bây giờ lý-trí làm cho chàng thắc-mắc không yên-tâm.

Clif Clawson đã chứng tỏ cho thấy cuộc đời của chàng mỗi ngày một thêm rối-ren phức tạp.

Hồi mới bước chân lần thứ nhất tới Nữu-ước, chàng đã đi tìm gặp Clif mà cái tính hay làm huyên-náo của Clif đã làm cho chàng đỡ khổ khi còn sống chung với bọn Angus Duer và Irving Watters ở Trường Thuốc. Hồi đó chàng không tìm thấy Clif ở häng đại-lý xe hơi mà Clif đã có lần làm việc ở đấy và khắp nơi trong giới buôn bán xe hơi ở Nữu-ước càng không thấy đâu cả. Đã mười bốn năm qua chàng chưa gặp lại người bạn ấy.

Rồi một hôm người ta đem vào phòng thí-nghiệm ở Viện McGurk cho chàng một tấm danh-thiếp in chữ đen và đỏ:

CLIFFORD CLAWSON

CLIF

Đầu-tư đầu hỏa thượng hảo-hạng

Higham Block

Butte

Martin mừng reo lên, "Clif! Bạn cõi-tri Clif Clawson! Người bạn tốt nhất đời, ít ai có được một người bạn tốt như vậy! Hồi trước cho mình mượn tiền để đi tìm Leora! Anh bạn cõi-tri! Mình cần một người như anh ấy, nhất là lúc này đương vắng Terry mà quanh mình toàn một bọn ăn bám!"

Chàng vội chạy ra và đứng xứng lại, trổ mắt nhìn một người đương tán cô tiếp-viên một cách ngổ-ngáo, "Này cô em này, cái bọn khoa-học các em quả thực là khốn-khổ! Anh chưa bao giờ đến một nơi nào trang-nhã như nơi của em, trừ ở những văn-phòng của bọn chuyên-môn đi lừa thì không kể... và anh cũng chưa thấy ở đâu có em nào đẹp như em. Chiều hôm nào đẹp trời,

đi ăn với anh nhá? Từ nay trở đi, chắc anh được gặp em luôn... Anh là một bạn rất thân của Bác-sĩ Arrowsmith. Thực ra anh cũng là một bác-sĩ... anh nói thực đấy... một tay cưa xương cù-khôi... đã học ở trường thuốc và đú thứ. A! Thằng bé kia rồi!"

Martin vốn không ngờ sau mười bốn năm người ta lại có thể thay đổi đến thế. Chàng kinh ngạc hết sức.

Clif Clawson mới bốn mươi tuổi mà đã béo phúc-phịch thế kia. Mặt nhẽnhại bồ-hôi, má chảy xệ xuống, da xanh bủng, giọng khàn-khàn, chàng ưa mặc áo ca-rô Norfolk, bó chặt lấy hai cái vai u và cái mông núng-nính.

Chàng vừa thân-mật vỗ vai Martin, vừa nói giọng ồm-ồm:

"Á, á, a, a, à, à! Mart thằng bạn già này! Chà, cái thằng chó chết này! Chà! Cái thằng chó chết này! Chà, cái thằng ăn mày ăn nhặt này! Mày hơi gầy đi đấy nhớ, nhưng nếu mày mà có già hơn cái ngày tao gặp mày lần chót ở Zenith thì cứ đem đầu tao ra mà chặt!"

Martin đã trông thấy cái liếc mắt sắc-sảo có ý gian của cô tiếp-viên xưa vốn từ tốn. Chàng nói, "Trời ơi! Gặp anh tôi mừng quá" rồi vội vàng kéo ngay Clif vào phòng riêng của chàng.

Khi đã vào hẳn trong phòng, chỉ có hai người với nhau thôi, chàng mới nói một câu dối trá:

- Trông anh khá lăm. Hiện giờ anh làm gì? Khi mới tới Nữu-Ước, Leora và tôi đã cố công tìm anh mà không thấy. À... thế anh đã hay tin à... về Leora chưa?

- Có, tôi có đọc báo thấy tin chị ấy mất. Đen thật! Và cả cái công việc cao cả kia của anh ở Tây Án-Độ... ở đâu nhỉ? Chắc bây giờ anh đã thành một vĩ-nhân rồi... một bác-sĩ tiêu trừ bệnh dịch và tất cả các thứ khác nữa, một khoa-học-gia nổi tiếng hoàn-cầu. Chắc bây giờ chả nhớ gì mấy thằng bạn cũ.

- Ô, đừng có nghĩ nhảm! Gặp anh, tôi... tôi... tôi mừng lăm.

- Khá lăm! Tôi rất vui thấy anh không "giàu đổi bạn". Trời, tôi đã nghĩ bụng, nếu mình đến kiểm mà nó lên mặt với mình, thì mình sẽ nói trắng sự thật ra cho nó biết, sau khi nó đã được nghe tất cả những lời các bà thượng lưu xã-hội tâng-bốc nó". Tôi rất mừng là anh không thay lòng đổi dạ. Ở Butte, tôi đã định viết thư cho anh... tôi ở đó bán mấy sì-tốc dầu xấu rồi phải chuồn cho nhanh để tránh cho mấy ông thanh-trap khỏi mắt công đến dòm ngó vào sổ sách của tôi. Lúc đó tôi nghĩ: "Hứ, mình cũng nên ngồi viết cho cái thằng bạch diện thư sinh ấy một bức thư, nói cho nó biết mình rất mừng thấy nó làm được cái công việc đẹp đẽ đó, để cho nó khoái". Nhưng chắc anh cũng biết thời-gian cứ trôi đi vùn-vụt. Bây giờ thì tuyệt lăm, chúng mình sẽ có dịp

gặp nhau luôn. Tôi đương hùn-hạp với một thằng bạn làm một áp-phe ở Nữu-Ước này. Một áp-phe lớn lắm, bạn biết không? Rồi hôm nào tôi sẽ dẫn anh đi và chỉ cho anh biết cách gọi một bữa ăn cho ra bữa ăn. Ngày, kể cho tôi nghe xem từ khi ở Tây Án-Độ về anh làm những cái gì. Chắc anh đương tính mưu để lên làm chủ-tịch hay giám-đốc gì đó của cái Viện trứ danh này.

- Không đâu... Tôi, à, không, tôi chả nghĩ đến truyện làm Giám-Đốc gì cả. Tôi thích cứ làm việc mãi ở Phòng thí-nghiệm. Tôi... có lẽ anh muốn nghe về việc nghiên-cứu chất phage của tôi.

Và chàng sung-sướng đã kiếm được ra truyện để nói, chàng bắt đầu kể công việc nghiên-cứu của chàng.

Clif đưa bàn tay chuỗi mắn lên đập-đập vào trán rồi kêu:

- Khoan! Ngày, tôi có một ý-kiến... có thể có lợi cho anh. Theo chỗ tôi thấy thì cái đám công-chúng đáng yêu của chúng ta gần đây mới bắt đầu nghe nói về cái thuốc vi-khuẩn... cái gì nhỉ? Vi-khuẩn tiêu-tổ ấy. Ngày! Anh có nhớ cái lão lưu-manh Benoni Carr, mà tôi giới-thiệu là một dược-vật-học tên tuổi trong bữa tiệc y-học hồi ấy không? Chiều qua tôi vừa mới nhậu-nhẹt với lão một bữa. Lão mở một Dưỡng Bệnh Xá ở ngoài Trường-Đảo... Lão cũng khôn lắm nhá... thực ra lão buôn rượu lâu, kéo được nhiều tay sang tới, muốn rượu gì và bao nhiêu cũng có, cho đơn hẵn hoi, hoàn-toàn hợp pháp, ghê không! Những bữa tiệc họ tổ-chức ở cái ổ rượu lâu ấy, thôi thì đàn bà và đủ thứ! Anh cứ tin tôi đi, hồi nào mà Chú Clif này bị ma-men ám-ảnh, là chú cứ việc dông tuốt tới Dưỡng-Bệnh-xá của lão Carr để chữa, là khỏi ngay! Nhưng này: Giả thử bây giờ mình kiểm lão hay một người nào đó để tung ra một thứ thuốc mới... gọi là "tiêu-tổ-trị-liệu-khoa"... Ô, Chú Clif cũng biết bịa ra những tên thuốc ăn tiền chứ thua gì ai! Cho bệnh-nhân ngồi trong một cái phòng có hơi nước, nhai những viên thuốc phage, có pha một chút sì-trít-nin để cho tim họ đập mạnh lên! Thật là tân-kỳ! Bạc triệu đấy nhá! Anh nghĩ sao?

Martin đáp giọng hơi mơ-hồ:

- Thôi. Tôi sợ tôi chống lại việc ấy!

- Vì lẽ gì cơ?

- Chả là tôi... Thành thực mà nói, anh Clif này, nếu anh không hiểu thì tôi cũng không biết cắt nghĩa thế nào là tư-cách khoa-học-gia. Anh biết không... tư-cách khoa-học-gia... mà Gottlieb vẫn thường nhắc tới. Vì tôi là một khoa-học-gia... hay ít ra tôi cũng mong làm một khoa-học-gia... tôi không thể... à... làm một việc như thế...

- Ô, cái anh này ngốc tệ, anh tưởng tôi không biết thế nào là tư-cách khoa-học-gia hay sao? Trời! Tôi cũng đã từng thấy cái phòng giải-phẫu chớ bộ! Chưa chi anh đã đổ quạu, anh phải biết, đương nhiên là tôi không khi

nào để cho tên tuổi anh dính vào cái vụ này! Anh cứ ở trong bóng tối chuồn thuốc ra cho chúng tôi, và làm quảng-cáo thuốc phage cho mạnh để cho cái bọn ngu dẽ rơi vào tròng hơn, còn mọi việc mặc chúng tôi lo liệu hết.

- Nhưng... mong rằng anh chỉ nói giỡn chơi cho vui, chứ anh Clif, nếu không phải là anh nói giỡn thì tôi phải nói ngay cho anh biết rằng nếu ai mà làm cái trò ấy, tôi sẽ tố-cáo người ấy, cho người ấy vào tù, bất-luận người ấy là ai!

- Ô, nếu anh nghĩ như vậy...!

Clif mở to hai con mắt hùm-hụp ra nhìn Martin, rồi ngập-ngừng nói tiếp:

- Cố nhiên là anh có quyền giữ môn thuốc của anh, không cho người khác động chạm đến. Thôi, thế là phải. Tôi lại phải xoay-sở việc khác vậy. Còn việc này chắc anh có thể làm được, nếu không có gì hại cho cái lương-tâm mẫn-cảm của anh: anh có thể mời tên bạn cố-tri này của anh về nhà ăn cơm, để nó được gặp chị vợ mới của anh mà nó vẫn đọc thấy tên luôn luôn trên báo, trong mục xã-hội. Có lẽ anh cũng còn nhớ rằng trước kia đã nhiều lần anh vui lòng để cho thằng Clif mập đáng thương này giắt anh đi ăn uống và tìm cho anh một chỗ ngả lưng!

- Ô, tôi quên sao được. Tôi nhớ có nhiều lần lầm chứ! Chả có ai mà lại đối-xử rộng-rãi với tôi như anh, chả có ai cả. Này, thế anh ở đâu? Để tôi về hỏi vợ tôi xem hôm nào có thể mời anh được, rồi sáng mai tôi gọi giây nói báo cho anh biết.

- À, thế ra anh để Bà Lớn xếp đặt thời-dụng-biểu cho anh há? Nhưng nói thế thôi, chứ tôi không bao giờ xía vô truyện riêng của ai cả. Hiện tôi đương ở Khách-sạn Berrington phòng 617. Anh nhớ chứ, 617... và anh có thể gọi giây nói cho tôi trước mười giờ sáng mai. À này, cái cô ngồi ở ngoài cửa vừa rồi xinh đấy chứ. Anh nghĩ sao? Anh có thể lôi cô ấy đi đớp xong rồi đi nhót với Chú Clif này được không?

Martin nghiêm ngay nét mặt lại chẳng khác gì nhân-viên cao niêm nhất và khoa-học-gia đứng đắn nhất Viện, chàng đáp:

- Ô, người ta con nhà gia giáo. Chẳng bao giờ tôi lại làm việc ấy. Thực vậy, mong anh đừng nêu làm thế.

Tuy đôi mắt ty-hý trên bộ mặt béo húp-híp, thế mà cái nhìn của Clif cũng quắc lên, sáng long-lanh, chàng nói:

- Thôi, để anh làm việc thì hơn và nên cho thêm ít muối vào đuôi mấy con vi-trùng nhá.

Nghe bạn nói như vậy, Martin thấy nhẹ cả người, chàng tỏ ra hết sức thân-mật và dẫn Clif ra phòng tiếp khách, cố tránh không để xảy ra truyện gì khác khi đi qua mặt cô tiếp-viên

Quay về phòng, chàng ngồi thử ra một lúc lâu, lòng buồn-bã hết sức.

Từ bao năm nay chàng vẫn coi Clif như một Terry thứ hai. Bây giờ chàng thấy Clif khác cả Terry lẫn Holabird. Terry là người cộc-cắn, đổ quau, ăn phàm nói tục, ghét những cái thanh-tao phong-nhã, làm mất lòng những người thanh-tao phong-nhã, và những cái tính chua-chát thô-lỗ ấy dệt thành chiếc áo xù-xì bọc một tấm lòng chân-thành, hy sinh cho những công-cuộc chí-thiện chưa chắc đã có nhà tu-hành nào theo kịp. Nhưng Clif...

Chàng nghĩ thầm, "Đem nó giết đi, có lẽ lại giúp ích cho đời! Tiêu-tố trị-liệu-khoa tổ-chức trong một dưỡng-bệnh-xá đầu trộm đuôi cướp! Hứ! Mình phải nhịn nó vì mình quá hèn nhát sợ nó đi khắp mọi nơi rêu rao rằng "mình bây giờ công thành danh toại nên lờ hết bạn cũ đi". Công thành danh toại! Nghĩa là công việc vừa làm vừa chơi! Nay tiệc tùng mai yến ẩm! Hầu truyện lũ đàn-bà ngu xuẩn! Tức giận vì không được Đại-sứ Bồ-Đào-Nha mời tới dư tiệc! Thế là công thành danh toại đấy! Không. Mình phải tê-lê-phôn bảo nó là mình không thể mời nó tới nhà mới được".

Nhưng rồi chàng nhớ lại lòng trung-trực của Clif đối với chàng trong những ngày khốn khó, và niềm vui của bạn chia sẻ mỗi khi chàng thắng-lợi về tình-cảm.

"Ờ, sao mình lại cứ muốn anh ấy phải hiểu những ý-tưởng và cảm-giác của mình về chất phage? Biết bao nhiêu Viện Bào-Chế danh tiếng lẫy lừng mà mưu-mô còn tệ hại hơn mưu-mô của anh ấy? Một phần mình tức giận vì anh ấy đưa ra cái đề-nghị bất chính kia, một phần mình buồn vì anh ấy làm như không cần biết đến cái địa-vị cao-sang của Bác-sĩ Arrowsmith giàu có ngày nay, nhưng không biết phần nào nặng hơn phần nào và nặng hơn bao nhiêu?"

Chàng bỏ không nghĩ gì đến vấn-đề này nữa, trở về nhà, thành thực kể hết câu truyện cho vợ nghe, hỏi xem ý-kiến nàng ra sao, và đưa ra ý-kiến là nên mời Clif đến ăn cơm riêng với hai vợ chồng chàng thôi.

Joyce nói:

- Anh Mart yêu dấu của em ơi, sao anh lại có thể lăng nhục em, nói bóng gió cho rằng em hèn-hạ đến độ có thể tức giận vì những lời văng tục, tiếng nói lóng bậy-bạ, vì cái giọng đạo-đức con buôn y như hệt của ông nội anh Roger ngày trước hay sao? Anh tưởng em không bao giờ ra khỏi cái phòng khách này sao? Em tưởng anh đã gặp em ở ngoài cái phòng này rồi chứ! Em chắc có thể mến cái con người Clawson nữa ấy chứ!

Sáng hôm sau Martin mời Clif tới ăn cơm chiều. Clif gọi điện-thoại cho Joyce:

- Có phải Bà Arrowsmith đấy không? Này, lão Clif đây.
- Xin lỗi ông, có lẽ tôi nghe không kịp ông định nói gì.

- Clif! Lão Clif ấy mà!
- Tôi rất tiếc, nhưng... có lẽ ông gọi lầm số rồi.
- Kìa, tôi là Clawson, chiều nay sẽ tới ăn cơm với bà đây mà...
- Ồ, ra là thế, xin lỗi ông.
- Nay, điều tôi muốn biết là bữa ăn chiều này là bữa ăn thường trong gia đình hay là một đại-tiệc? Nói cách khác, tôi có thể ăn mặc tự nhiên hay phải đóng bộ tử tế, hờ cung? Ồ, tôi có đủ cả đuôi tôm các thứ!
- Tôi... có phải ý ông... ồ, chắc ông muốn hỏi xem có phải mặc lễ-phục không? Tôi thì có lẽ tôi sẽ mặc đấy ạ.
- Hay lắm! Tôi sẽ tới và sẽ diện tưng-bừng, và trưng cho anh chị coi bộ khuy ngọc mà chắc chắn là anh chị chưa được ngó thấy bao giờ. Thôi nhá, thực nà cái hâng họng nörn cho tôi được gặp Mart phu-nhân và bi giờ ta hãy tạm ngưng cuộc đấu hót cho tới "chiều nay sẽ gặp nhau", thôi "a-nô-doa" nhá!

Khi Martin về đến nhà, Joyce vừa thấy mặt nói ngay:

- Cưng ơi! Em đến chịu thôi! Cái anh ấy có lẽ điên. Thực đấy, anh à, anh hãy tiếp anh ấy và cho em đi nằm nhá. Vả lại, cả hai anh đâu muốn em có mặt. Hai anh còn muốn nói truyện ngày xưa ngày xưa với nhau, còn em thì có mặt cũng bằng thừa. Hơn nữa, còn hai tháng đã tới ngày sinh rồi, em cần phải đi ngủ sớm.
- Ồ, Joy, như vậy chắc Clif sẽ phạt ý ghê gớm, xưa kia anh ấy bao giờ cũng đổi xử rất tốt với anh... và em vẫn thường hay hỏi truyện hồi nhỏ anh ra sao (giọng năn nỉ). Thế em không muốn nghe những truyện đó nữa sao?

Hai vợ chồng bàn tán mãi với nhau rồi đi đến chỗ tin chắc là thế nào Clif cũng sẽ có những thái-độ và cử-chỉ thô-lỗ, sẽ uống rất nhiều rượu, và sẽ vỗ lưng Joyce nữa là khác.

Nhưng từ lúc Clif tới chơi tới lúc chàng hơi ngà-ngà say, lúc nào cũng giữ lễ-độ và ăn rất văn-hoa. Khi Martin bắt chợt thốt ra một tiếng chửi thề, Clif cự ngay, "Cố nhiên tôi chỉ là một anh quê mùa, nhưng tôi không ngờ một bà cao-quý như Công-Chúa đây lại... thích nghe anh chửi thề".

Rồi, "Chà, chẳng bao giờ tôi lại có thể tưởng một anh quê-kêch như chàng Mart lại lấy được của vưu-vật đúng mực thượng-lưu xã-hội như thế này".

Rồi, "Ồ, để trang-hoàng cái phòng ăn này có lẽ chẳng tốn kém gì cả, thực thế!"

Rồi, "Xâm-banh, hả? Nếu vậy thì quả thực Quý Ngài làm cho lão Clif nghèo hèn này hãnh-diện quá đi thôi. Tâu Phò-Mã, xin Ngài truyền lệnh cho Quan Kinh-Lý cho quan-hầu của ông bảo cho thư-ký của tôi biết địa-chỉ của người

cung-cấp rượu lậu của Phò-Mã ở đâu, bẩm có được không ạ?"

Rượu vào lời ra, tuy nhiên Clif vẫn hết sức giữ gìn lời ăn tiêng nói cho lịch-sự và văn-vé, chàng kể những truyện khôi-hài trong nghề buôn của chàng, những khi bán giếng dầu mà không có dầu, và lọt khỏi lưới pháp-luật trong có gang tấc, chàng khoe mình đã khôn-ngoan gia-nhập các giáo-hội để bán si-tốc cho các hội-viên, và hăng say kể cái tài khéo giúp Bác-sĩ Benoni Carr dù dỗ một bà già góa giàu có lui tới Bệnh-Xá để "thần-linh" thăm bệnh cho bà ta.

Suốt trong thời-gian đó, Joyce ngồi yên, hết sức lẽ-độ đến nỗi hai chàng đâm ngượng.

Martin cố làm cho Joyce và Clif bắt truyện nhau, và không đưa ra một ý-kiến nào đối với những lời khoác-lác về việc đi lừa đi gạt thiên-hạ của Clif, nhưng khi Clif đụng tới thần-tượng của chàng thì chàng tức đến lạnh người đi:

- Anh bảo ông già Gottlieb dạo này vận càng ngày càng đen.
- Vâng, ông không được khỏe.
- Cái ông già xuẩn ngốc đáng thương. Nhưng tôi đoán chắc rằng bây giờ anh đã nhận ra và hiểu rằng ngày trước anh mê ông ấy như điếu đổ là ngốc rồ chử. Tình thực, thưa với Arrowsmith phu-nhân chử, cái thằng bé này trước cứ tưởng Cha Gottlieb là tay tổ... à... xin lỗi bà tôi dùng tiếng lóng.

Martin hỏi:

- Anh nói thế là có ý gì?
- Ô, tôi đương nói về Gottlieb chử còn ai nữa! Cố nhiên là anh cũng biết rõ như tôi rằng ông ta chuyên-môn tự làm quảng-cáo cho mình, chuyên-môn to nhỏ tâm sự để mọi người tưởng mình là một khoa-học-gia nghiêm-khắc, tận-tụy hy-sinh cho khoa-học, thỉnh-thoảng lại thở ra một vài câu triết-lý khôn vặt, và chê các bác-sĩ chuyên-nghiệp là tàn-nhẫn. Nhưng chả còn gì tệ hại hơn... Hồi ở San Diego tôi gặp một anh giáo-sư về thực-vật-học trước có dạy ở Winnemac báo cho tôi biết tất cả những tài-liệu về kháng-thể của Gottlieb, ông ta không bao giờ nhắc tới công của... à, một người Nga nào đó đã tìm ra trước Gottlieb từ "khuya" rồi, và Cha Gottlieb nhà ta đã "chớp" lấy nhận làm của mình!

Trong lời buộc tội này của Clif cũng có điều mà Martin vẫn hoài-nghi là có thực, cũng như chàng biết rằng thần tượng của chàng nhiều khi lòng dạ cũng hẹp hòi, tuy nhiên điều này chỉ làm cho chàng tức giận thêm, chàng nắm chặt hai bàn tay ấn mạnh xuống đầu gối.

Nếu là ba năm trước đây, chắc-chắn là thuận tay quơ được cái gì, chàng đã ném ngay cái đó vào mặt Clif. Nhưng bây giờ chàng là người biêt nhịn và

chiều theo cảnh-ngộ. Chàng đã được Joyce huấn-luyện cho chàng có thể tỏ sự bực-tức của mình một cách lặng-lẽ thay vì làm ầm-ỹ lên, và chàng chỉ nói nhẹ một câu:

- Không đâu, chắc anh lầm đấy, anh Clif à. Gottlieb đã đi xa hơn hết thảy mọi người trong việc nghiên-cứu kháng-thể.

Trước khi bồi đem cà-phê và rượu ngọt vào phòng khách, Joyce ngọt-ngào nói:

- Thưa ông Clawson, tôi xin phép lui về phòng nằm nghỉ một chút. Tôi rất lấy làm sung-sướng có dịp gặp một người bạn lâu năm nhất của chồng tôi, nhưng tôi thấy hơi mệt và nghĩ rằng nên đi nghỉ một chút thì hơn.

- Lệnh-Bà! Từ nãy tôi đã nhận thấy Lệnh-Bà có vẻ hơi ươn mìn.

- Ô! Dạ... kính chào ông!

Martin và Clif ngồi vào hai chiếc ghế bành lớn trong phòng khách và cỗ đóng cho đúng vai trò hai bạn thân niên sung-sướng được gặp lại nhau, tuy nhiên chẳng ai nhìn ai cả.

Sau khi Clif đã chửi thề mấy tiếng và kể ra ba câu truyện hết sức tục-tiểu, để tỏ ra rằng chàng không hẳn là người hư-hỏng vẫn biết giữ đúng phép lịch-sự cốt để làm vui lòng Joyce, chàng phun ra:

- Hừ! Thì ra là thế, đúng như dân Ân-lê vẫn nói. Này, tôi xem Bà Lớn nhà anh chẳng ưa gì tôi. Bà tỏ ra thân-mật, nồng-nàn như băng tuyết. Nhưng đây cóc cần. Bà sắp sinh nở, và cỗ nhiên đàn bà, hết thảy người nào đương có bầu cũng đều khó tánh. Nhưng...

Chàng nắc một cái, làm ra vẻ nghiêm-trọng, uốn ly cốt-nhác thứ năm.

- Nhưng có điều mà tôi không thể đoán ra được... Xin lỗi, tôi không chỉ-trích Bà Lớn nhà anh đâu. Bà cũng phong-lưu trang-nhã đúng như cái xã-hội thượng-lưu đã tạo ra những người như thế. Nhưng có điều tôi không thể hiểu nổi là tại sao trước kia đã chung sống với Leora, một người chân thật như vậy, bây giờ anh lại có thể ăn ở được với một người khinh-xuất, ngạo-mạn như Joyce?

Đến đây Martin không thể nhịn được nữa.

Cái khổ không thể làm việc được mấy tháng nay, từ khi Terry bỏ đi, đã ray-rút chàng rất nhiều.

- Này anh Clif. Tôi không thích anh nói dụng chạm tới vợ tôi. Tôi rất tiếc vợ tôi không làm anh vui lòng, nhưng tôi e rằng trong câu truyện đặc-biệt này...

Clif đã đứng dậy, tuy không vững, nhưng giọng nói và ánh mắt chàng rất

quả-quyết:

- Thôi được rồi. Tôi đã đoán biết là anh sẽ lên mặt với tôi. Cố nhiên, tôi không kiểm được một cô vợ giàu để bòn của. Tôi chỉ là một thằng già vô lại. Tôi không thuộc hàng người ở một nơi như thế này. Cũng không đủ khéo léo làm một thằng bồi. Anh thì anh có đủ. Thôi được. Chúc anh may mắn. Và, anh bạn trẻ của tôi ơi, trong khi chờ đợi, tôi cầu cho anh sa xuống chín tầng địa ngục cho anh biết thân!

Martin không buồn tiễn bạn ra ngoài hành lang.

Ngồi lại một mình chàng lẩm-bẩm, "Nhờ Trời, thế là thoát nạn!"

Chàng tự nhũ Clif là một tên chuyên-môn lừa bịp, một thằng điên, ngu xuẩn, một đứa hư thân mất nết, một anh nghiện rượu vô duyên, một kẻ nhân hậu tỏ ra mình rộng lượng, thực ra chỉ để hả lòng tự-phụ của nó. Nhưng tất cả những sự thật đẹp đẽ đó không đủ để giữ cho bớt đau lòng cũng như khi bác-sĩ giải-thích cho bệnh-nhân biết cái ruột thừa trong bụng là cái ruột dư, vô ích, vô giá-trị, nhưng cũng không làm cho bệnh-nhân thấy đỡ đau khi bác-sĩ giải-phẫu để cắt bỏ nó đi.

Chàng đã yêu Clif – thực tình yêu Clif và có thể mãi mãi yêu Clif. Nhưng chàng sẽ không bao giờ gặp lại Clif nữa. Nhất định là như thế!

"Cái đồ béo ụt-ịt đê-tiện khốn-nạn ấy mà dám xác-láo xúc-phạm tới Gottlieb! Cái đồ nhà quê thô-lỗ ấy! Đời đâu có dài để mà...

"Nhưng thôi kệ... ừ, Clif lỗ mäng, nhưng mình cũng chẳng kém. Bảo rằng nó lường gạt, nhưng thử hỏi mình có lường gạt không, khi mình đưa ra những con số lếu-láo về bệnh dịch-hạch ở Đảo St. Hubert... mà mình lại còn lường gạt quá nó, vì mình còn được thiêng-hạ ca-tụng nữa?"

Chàng chạy lên phòng Joyce. Nàng đương nằm trên chiếc giường rộng mênh-mênh bốn góc có bốn cái cột, đọc truyện "Peter Whiffle".

- Ồ, anh! Ghê quá anh nhỉ! Anh ấy đi rồi hở anh?

- Vâng... anh ấy đi rồi... Anh đã tống khứ người bạn tốt nhất đời anh ra khỏi nhà... thực thế. Anh để mặc cho anh ấy đi, để mặc cho anh ấy đi luôn, vì thấy anh ấy là một người đồi bại, hư hỏng. Con người như thế đem giết bỏ đi còn hơn. Ồ, lúc ấy sao em lại không thể đối-xử với anh ấy một cách giản-dị và vui-vẻ nhỉ? Em lễ phép quá đi thôi! Anh ấy thì ngượng-nghịu, không được tự-nhiên, và phóng-đại những nết hư-tật xấu của anh ấy ra, chứ thực-sự anh ấy không đến nỗi hư-xấu quá đến thế. Anh ấy không đến nỗi lưu-manh hơn... anh ấy còn tốt hơn bọn lý-tài làm ra vẻ ân-cần ngọt-ngào để che đậy những thói tàn-ác đầu-cơ ăn cắp của mình... Nghĩ cũng tội-nghiệp cho anh ấy! Anh dám chắc là bây giờ anh ấy đương lê bước dưới trời mưa và lẩm-bẩm, "Người bạn duy nhất mình vẫn yêu mến và hết sức giúp đỡ, bây

giờ lại trở mặt với mình, vì bây giờ nó... vì bây giờ nó có vợ đẹp. Vậy thì ăn ở tốt với nhau để làm gì?" Rồi anh ta còn nói... "Tại sao em lại không thể giản-dị hơn một chút và bỏ cái kiểu-cách cao-kỳ của em đi một chốc một lát?"

- Nay để em nói cho mà nghe! Anh ghét anh ấy chẳng kém gì em cả, vậy anh đừng có đổ lỗi lên đầu em đi! Anh đã vượt xa anh ấy về mọi phương-diện. Anh luôn miệng nói đến Sự Thật, thì đó là một sự thật. Anh không dám nhìn vào sự thật đó sao? Lần này, hay ít ra thì cũng lần này, em chả có lỗi gì hết. Anh cưng của em, chắc anh cũng nhớ là lúc đầu em đã có thiện-chí đề-nghị rằng em chẳng nên có mặt trong bữa cơm đêm nay, chẳng nên tiếp anh ấy đó ư?"

- Ồ... thôi... phải... trời ơi!... Nhưng... Ồ, em nói cũng phải. Thôi, dẫu sao thì... câu truyện cũng xong rồi, mình chả nên nhắc tới nữa.

- Anh yêu à, em hiểu rõ lòng anh lắm. Mà cũng may là câu truyện thế là xong! Anh hôn em một cái rồi đi ngủ đi, anh!

Trở về phòng riêng, mặc chiếc áo mát bằng lụa đen thêu chuồn-chuồn bằng kim-tuyến mà nàng đã mua cho chàng hồi qua Ba-lê, chàng ngồi cảm thấy mình trần như nhộng, bơ-vơ không nhà không cửa, và tự nhủ, "Nhưng... nếu là Leora thay vì Joyce... chắc, Leora biết Clif là một tay lường-gạt, nàng sẽ nhận đó là một sự thật. (Hãy nói chuyện thẳng vào sự thật!) Leora sẽ không khăng-khăng đòi ngồi làm quan tòa để xét xử. Leora sẽ không nói, "Việc này khác với ý mình, vậy là lầm", Leora sẽ nói, "Việc này khác ý mình, vậy chắc thú-vị". Leora... ô, Leora..."

Chợt chàng nhìn hình-ảnh nàng rõ-ràng khủng-khiếp nãm kia, không có áo-quan, dưới lớp đất xốp mềm trong một thửa vườn trên Đồi Penrith. Khi định thần lại, chàng lẩm-bầm: "Clif đã nói gì nhỉ? "Anh đâu phải chồng nàng... anh là thằng bôỉ của nàng... anh quá nhu-nhược. Clif nói thế mà đúng! Tất cả là ở chỗ: mình không có quyền gấp những người mình muốn gấp. Mình tinh khôn đến nỗi mình tự biết mình làm nô-lệ cho Joyce và Holabird".

Lúc nào chàng cũng có ý tìm, nhưng không bao giờ gặp lại được Clif Clawson cả.

## II

Tình cờ ông nội của cả hai vợ chồng Joyce và Martin tên là John, nên hai người đặt tên đứa con trai là John Arrowsmith. Họ không biết đã có một người lính-thủy nào đó ở Bideford cũng tên là John Arrowsmith, đã chết

trong vụ Hạm-Đội Vô-Địch Tây-Ban-Nha, kéo theo với ông ta năm viên Thân-sĩ Tây-Ban-Nha dũng cảm nữa.

Joyce đau đớn vô cùng, làm cho tình yêu của Martin đổi với nàng càng thêm thắm-thiết (chàng thực tình thương yêu người thiêu-phụ mảnh-mai và thông-minh ấy).

Khi Joyce nằm trinh-inh trên bàn đẻ, quắn-quại đau đớn, trông hèn cả con người đi, khi người ta sắp cho nàng ngửi thuốc mê, mặt nàng tái xanh như người sắp chết, nàng bảo chàng, "Chết là một trò chơi thú hơn xì-phé... không có ai ăn cánh với mình để giúp mình cả!"

John Arrowsmith người cứng-cáp, tay chân cứng-cáp, mới sinh ra nặng gần năm kí, khi đã qua thời-kỳ giống một cục thịt tươi nhăn-nheo thành hình một cậu bé hắn hoi, đôi mắt nó trông rất tinh-anh tươi vui: Joyce cứng con hết sức, còn Martin thì lại sợ nó, vì chàng thấy cái thằng lõi con quý phái, cái thằng nhãi thích giầu ngay từ trong trứng nước, một ngày kia có lẽ sẽ khinh rẻ bõ nó.

Ba tháng sau khi sinh đẻ xong, Joyce lại ham thể-thao, đánh golf, quần vợt, và những kiểu mũ mới hơn bao giờ hết.

### III

Joyce rất kính-trọng khoa-học, nhưng không hiểu khoa-học là gì cả. Nàng thường hay đòi Martin giảng-giải công việc của chàng cho nàng nghe, nhưng khi chàng đương mải nói và lấy móng tay vẽ lên bàn những lược-đồ, thì nàng lại ngắt lời chàng, và ngọt-ngào nói, "Anh yêu... xin lỗi anh một phút đã nhé... Plinder, còn rượu Sherry không anh?"

Khi nàng quay trở lại nhìn chàng, mặc dầu ánh mắt rất trìu-mến, chàng đã hết hứng, không muốn nói tiếp nữa.

Nàng tới phòng thí-nghiệm của chàng, đòi xem chai, lọ, ống thí-nghiệm, năn-nỉ chàng bắt nàng phải nghe cho kỹ-hiểu, nhưng chẳng bao giờ nàng ngồi yên lấy một lúc lâu theo dõi chàng làm việc.

Một hôm Martin ở trong phòng thí-nghiệm đương "lội bì-bõm trong vũng bùn, lẩn quẩn không rút chân ra được, bất chợt vớ được chỗ đất khô rắn": nguyên chàng đã dại dột đi nghiên-cứu ảnh-hưởng của thuốc phage đối với sự biến-chuyển của các loại vi-trùng – một công việc thật hay, thật tế-nhi – và sau mấy tháng đã mệt mỏi đóng vai một công-dân hiếu lẽ phải, một người chồng tốt, một tay xì-phé giỏi, và một người làm việc hủ-bại, bây giờ chàng lại cảm thấy khoái cái nếp sống điên-cuồng đến tận độ: Chàng lại

muốn làm việc đêm, đêm đêm làm việc, làm việc mỗi đêm. Khi chàng dò-dẫm làm việc mà không có hứng-thú, thì quá năm giờ chiều, chàng có cái gì có thể giữ chàng ở lại Viện, và Joyce thành ra quen với cái lệ của chàng, cứ tới giờ đó là chuồn về với nàng. Đến bây giờ thì chàng đâm ra có cái thói xấu kinh-khủng là chàng nhớ gì đến những lời hứa hẹn đi ăn uống hay gặp gỡ ai, chàng hay nhãm-nhᾶn với khách-khứa, những người lấy làm hoan-hỉ đến yêu-cầu chàng giảng giải cho họ hiểu những vấn-đề khoa-học, và nhiều khi chàng quên cả hỏi-han đến vợ con. Chàng nói:

- Bây giờ anh cần phải làm việc đêm, anh không thể nào giữ giờ giấc đều hòa như trước được, khi đương làm dở một công việc quan-trọng, trí óc anh không thể nào thánh-thơi, vô tư vô lự được, cũng y như em khi có bầu, đâu có thể đều-hòa, dễ-dãi, thanh-thản và lễ độ. Phải không em?

- Em biết nhưng... cưng à, anh làm việc như thế nên đâm ra nóng nẩy. Trời ơi, anh bỏ hẹn làm mất lòng mọi người đến thế nào đi nữa, em cũng không quan tâm cho lắm... nhưng, dẫu sao thì em vẫn mong anh giữ được đúng hẹn, tuy em biết rõ là anh khó tránh cho khỏi thất hứa. Nhưng khi anh làm việc quá sức, mệt mỏi đến mất cả bình-tĩnh như thế thì liệu anh có làm được mãi không, và có lợi thời-giờ gì cho anh không? Em nói như vậy là vì anh.Ồ, em nghĩ ra rồi! Khoan! Rồi anh xem em là một khoa-học-gia như thế nào! Không, em chả nói nữa... bây giờ chưa nói được!

Joyce vừa có tiền của, vừa có nghị-lực. Một tuần lễ sau, ăn cơm chiều xong, nàng hớn hở, đôi má ửng hồng, người mảnh-mai, thanh-lịch, hý-hứng nói với chàng, "Em có cái này cho anh xem xem có lạ không".

Nàng dẫn chàng vào một cái phòng từ trước vẫn bỏ trống ở bên trên nhà để xe, dằng sau nhà ở. Trong tuần-lễ vừa qua ấy, nàng đã dùng một bọn thợ chuyên-môn của một công-ty cung cấp dụng-cụ khoa-học có tiếng lớn nhất nước thiết-lập cho chàng một phòng thí-nghiệm vi-trùng tối-tân hoàn-mỹ nhất chàng chưa từng thấy bao giờ – sàn gạch trắng, tường gạch men trắng, tủ đá lạnh, lò hấp, đồ thủy tinh, thuốc nhuộm, máy kính hiển-vi, và một dịch-bàn có nhiệt-độ cố-định – và một chuyên-viên đã được huấn-luyện ở Viện Lister và Rockefeller, có phòng ngủ ở ngay dằng sau phòng thí-nghiệm và tuyên-bố sẵn sàng phục-dịch Bác-sĩ Arrowsmith bất-luận ngày hay đêm.

Joyce ríu-rít nói, "Đó, anh coi! Từ nay, khi nào cần làm đêm, anh khỏi phải xuống tận Đường Tự-do nữa. Anh có thể làm thêm ít thuốc cấy... hay anh gọi là cái gì đó mặc anh. Và nếu bữa ăn anh bị khách-khứa quấy rầy thì, sau bữa ăn, anh có thể lẩn ngay vào đây rồi anh muốn làm việc khuya đến bao giờ tùy thích. Thế... cưng à, thế này có được không? Đã đầy đủ chưa? Em làm như thế này có được không, cưng? Em cố ghê lắm... Em mượn những người giỏi nhất..."

Trong khi môi chàng áp vào môi nàng chàng nói, "Làm được cho anh như thế này! Mà lại còn khiêm-nhường như thế! Và bây giờ, trời đất thiên địa ơi! Thế là mình hết chuồn nỗi đi đâu một mình rồi!"

Nàng xum-xoe hỏi chàng có thấy còn cái gì thiếu sót hay sơ-xuất không, muốn cho nàng mắc-cỡ để nàng được thêm một niềm vui mới nữa, chàng liền bảo cái máy ly-tâm không đủ thích-dụng.

Nàng la lên, "Được rồi anh xem!"

Hai hôm sau, khi hai người đi coi hát về, nàng dẫn chàng tới nhà để xe sàn lát xi-măng, ở bên dưới phòng thí-nghiệm mới của chàng, thì thấy trong một góc, sẵn-sàng chỉ việc lắp lên là dùng được ngay, một cái máy ly-tâm cũ nhưng rất thích-dụng, một cái máy thích-dụng nhất, một xuất-phẩm của công-ty danh-tiếng nhất hoàn-cầu là công-ty Berkeley Saunders, nói trăng ra là cái máy chẵng có gì khác hơn chiếc "Gladys" của Viện McGurk mà khi Viện tổng khứ đi vì nó bẩn-thỉu nhớp-nhúa, chàng và Terry đã kéo nhau đi nhậu một bữa say túy lý để ăn mừng.

Thế mà bây giờ nó nằm chình-ình ngay kia, thực khó cho chàng không biết cám ơn nàng thế nào cho phải, nhưng chàng cũng dùng nó để làm việc.

#### IV

Bạn bè thích đến chơi nhà Joyce vì có hai cái thú là ngắm chiếc xe hơi Rolls-Royce có tiếng mắt tiền nhất các loại xe và dự những bữa tiệc bàn về văn-nghệ lý-tài, đến bây giờ lại có thêm một món giải-trí mới nữa trong cái thế-giới mệt mỏi chán nản này là tới phòng thí-nghiệm của Martin xem chàng làm việc, giữ thật im lặng và kính cẩn, có lẽ chỉ trừ khi Joyce khẽ nói, "Trông cái lối anh ấy dạy mấy con vi-trùng cứng của anh ấy nói 'Polly xinh đẹp ơi!' mà thấy anh ấy đáng yêu quá đi thôi!" hoặc khi Latham Ireland pha trò cho mọi người cười, cãi lý rằng khoa-học gia không biết nói đùa là cái gì, hoặc Sammy de Lembre ngâm-nga bài thơ hoạt-kê về "những con vi-trùng của Bác-sĩ Arrowsmith".

Người anh họ của Joyce ở Georgia thì nói, "Trông Mart bên cạnh những cái chai lọ thật là đáng yêu. Nhưng anh vẫn có thể làm cho chú ấy tức điên lên, nói cho chú ấy biết điều đáng phiền cho chú ấy là chú ấy thường không đi lễ nhà thờ luôn!"

Trong khi đó thì Martin cố tập-trung tư-tưởng lại để làm việc.

Họ kéo nhau từ nhà sang phòng thí-nghiệm mỗi tuần có một lần, như vậy chắc cũng không có gì phiền cho một người tính-khí cương-quyết – nhưng

với Martin nó đã làm cho chàng lúc nào cũng thắc-mắc về việc họ sắp tới. Một đêm, chàng ôn-tồn nhẹ-nhàng nói chuyện này với Joyce, thì nàng bảo, "Thế đêm nay bọn em có làm phiền anh không? Nhưng thật tình họ phục anh ghê lắm".

Chàng nói, "Thế à" rồi bỏ đi ngủ.

## V

R.A. Hopburn, ông luật sư có tiếng, trong lúc lái xe từ lâu-đài của vợ chồng Martin về, cắn-nhắn với vợ:

- Đến nhà người ta ăn tiệc, nếu ông chủ nhà cho mình là một thằng ngu, hắt cả một ly rượu vào mặt mình, mình cũng cóc cần, nhưng nếu ông ấy tỏ vẻ lầm-lỳ chán-nản khi nghe mình mạnh-dạn đưa ra những ý-kiến này nọ thì mình cóc chịu được... khi nó ở trong cái phòng thí-nghiệm kỳ cục ấy, trông cái mặt nó cứ thộn ra!... không hiểu mǎc-mớ làm sao mà Joyce lại đi lấy cái thằng cha ấy?
- Em cũng không thể hiểu được.
- Anh nghĩ chỉ có mỗi một lý-do. Có lẽ chị ấy...
- Nay thôi, anh đừng có nói tục đi!
- Hừ, dẫu sao thì... thiếu gì người thông-thái, vui-vẻ, lịch-sự, chị ấy muốn lấy ai chả được... anh nói người thông-thái, vì cái thằng cha Arrowsmith có thể hiểu biết đủ mọi điều về vi-trùng, vi-khuẩn, nhưng không biết thế nào là bản nhạc hay với một món ăn ngon... Anh thấy... anh không phải là người cầu kỳ đâu, nhưng anh thấy chẳng có gì bắt buộc mình phải lui tới một nơi mà ông chủ nhà hiển-nhiên chỉ thích nói trái lại tất cả những điều mình nói... kể ra cũng tội-nghiệp cho thằng cha ấy, chắc nó cũng không biết là nó thô-lỗ đâu nhỉ?
- Không. Có lẽ nó không biết thực đấy. Cứ nghĩ đến anh Roger ngày trước, em lại buồn... con người thực là vui-vẻ, khỏe-mạnh, hào-hoa phong-nhã... bây giờ cứ thấy cái anh tính-khí thì cộc-cằn, nhà-quê-nhà-mùa vớ-vẩn ở đâu đến chiếm cái ghế của Roger, mà chả biết người chủ trước của cái ghế ấy hay dở ra sao... Chả biết Joyce mê nó ở cái điểm gì! Tuy nhiên trong đôi mắt của nó cũng đẹp và hai bàn tay rắn chắc trong thật kỳ-cục...

## VI

Thấy Joyce bận-rộn mà chàng bức mình. Tại sao nàng lại bận như vậy, thực khó mà hiểu cho rõ, nàng có một viên quản-gia rất giỏi, một anh đầu bếp rất sang, và hai chị vú săn-sóc thằng bé. Nhưng nàng thường bảo không bao giờ nàng được tận hưởng cái tham-vọng duy nhất của nàng là: ngồi đọc sách.

Terry đã có lần gọi nàng là "Tay An-Bài", tuy Martin ghét cái tên ấy, thế mà khi nghe chuông tê-lê-phôn reo, chàng lầu-nhàu, "Ôi thiên địa quý thần ơi! Tay-An-Bài lại kêu rồi – lại muốn mình về uống trà với mấy mụ già trí-thức rởm đây chứ gì!"

Khi chàng tìm cách giải-thích rằng chàng cần được yên-tĩnh, thì nàng bảo, "Thế ra anh lại yếu-đuối, thiếu cương-nghị, hèn-hạ đến nỗi anh chỉ có mỗi một cách chạy trốn một nơi mới có thể tập-trung tư-tưởng được hay sao? Và anh sợ cả những vĩ-nhân có thể làm được những công-trình vĩ-đại, mà vẫn nghỉ-ngơi chơi đùa giải-trí hay sao?"

Chàng tựa hồ như đâm ra lỗ-măng, nhất là khi nghe nàng dạy cho chàng biết thế nào là vĩ-nhân, và khi chàng đã đâm ra nóng giận thô-bỉ, và nàng thì lên mặt quý-phái khiến chàng càng cảm thấy mình như một tên đầy tớ hỗn xược và mỗi ngày một thô-bỉ hơn.

Rồi chàng thấy sợ nàng luôn. Chàng mơ ước giá có thể chạy đến được với Leora, và cả hai người, hai kẻ hèn hạ sợ sệt, sẽ an-ủi lẫn nhau và lẫn trốn vào những xó-xinh nào đó để tránh mặt Joyce.

Nhưng Joyce thường khi cũng là người bạn đời ân-cần đối với chàng, sوت-sắng tìm nhưng trò giải-trí làm cho chàng phải ngạc-nhiên, và lại cả hai người đều thấy ở đứa con trai, một niềm kiêu-hanh buộc chặt hai người với nhau. Chàng ngồi ngắm bé John và vui sướng thấy con khỏe mạnh.

Sang đầu mùa Đông, sau khi nàng đưa con về miền Nam chơi như một ông hoàng trong hai tuần lễ, Martin chuồn đến với Terry ở Tiểu-Điểu An-Túc-Xá một tuần.

Chàng thấy Terry có vẻ mệt-mỏi và hơi quau-quọ, sau mấy tháng làm việc độc có một thân một mình. Chàng đã cất thêm ở cạnh nhà một gian làm phòng thí-nghiệm, và một cái chuồng sơ-sài nuôi ngựa lấy máu chẽ huyết-thanh. Trái với lần trước, Terry không có hăm hở nói ngay vào chi-tiết công việc khảo-cứu của chàng, và mãi tới chiều, khi hai người ngồi bên cạnh lò sưởi hút thuốc lá, trong mấy chiếc ghế làm bằng thùng gỗ ngoài bọc da nai, Martin mới gợi cho chàng nói ra những điều tâm-sự.

Bắt buộc chàng đã phải bỏ ra rất nhiều thời-giờ để làm công việc nhà và chẽ huyết-thanh lấy tiền chi-dụng. "Nếu có anh ở đây với tôi, chắc tôi đã làm được một cái gì rồi". Nhưng việc nghiên-cứu chuyển-hóa-chất của ký-ninh đã tiến-hành được một cách vững chắc, và chàng không hối tiếc đã bỏ Viện

McGurk. Chàng đã nhận thấy không thể nào có khỉ để thí-nghiệm được vì mắc tiền quá, và chúng không chịu được cái rét ở Vermont, chàng đành phải nghỉ ra cách dùng chuột và truyền vi-khuẩn châm phổi vào người chúng và...

- Ô, nhưng tôi nói với anh những truyện ấy để làm gì cơ chứ? Anh đâu có quan tâm gì đến, nếu không anh đã đến đây làm việc với tôi từ mấy tháng trước rồi. Giữa Joyce và tôi, anh đã chọn một người. Anh đâu có thể chọn được cả hai cơ chứ, đúng thế.

Martin cúi gắt lên:

- Rất tiếc là tôi đã xen vào công việc của anh! Rồi chàng vùng-vắng ra khỏi nhà, đập cửa đánh xầm một cái. Đi thất-thểu trong tuyết lạnh, dò-dẫm trong bóng đêm để khỏi vấp vào gốc cây, chàng biết đời chàng đến đây là tàn, sự-nghiệp chàng đến đây là phá-tán.

"Mình lại mất nốt Terry (dẫu sao mình không thể chịu được tính ngạo-mạn xác-láo của hắn!) Thế là mình mất hết mọi người, thực sự đã bao giờ mình chiếm được Joyce đâu. Mình hoàn toàn cô độc. Và mình chỉ làm việc được nửa vời! Mình thế là hết! Và người ta chẳng bao giờ để mình làm việc nữa!

Bất chợt, chàng thấy chàng chưa đến nỗi thất-bại, mặc dầu chàng chưa kịp suy nghĩ rõ vì lẽ gì.

Chàng loạng-choạng chạy trở lại căn nhà gỗ, đâm bổ vào, la lên, "Anh là đồ tồi, hai đứa mình phải kết với nhau".

Terry cũng xúc-cảm như chàng, cả hai đều rưng-rưng nước mắt, họ ôm chầm lấy nhau, vỗ vai nhau, cùng nói, "Hai thằng khùng, cãi nhau chỉ vì đứa nào cũng mệt mỏi hết!"

Martin hứa:

- Thế nào tôi cũng sẽ tới đây làm việc với anh! Tôi sẽ xin nghỉ việc ở Viện nửa năm, và bảo Joyce đến ở một khách-sạn nào gần đây, hay làm cái gì đó. Hai mình lại quay lại với công việc thực sự là công việc... Mình sẽ làm việc ra-rít... Này, anh bảo, khi tôi lên đây rồi, anh bảo chúng mình sẽ...

Cứ thế hai anh em nói chuyện cho tới sáng.

BÁC-SĨ VÀ BÀ HOLABIRD đã mời riêng Joyce và Martin tới ăn cơm chiều. Holabird tỏ ra hết sức lịch-thiệp. Ông khen chuỗi ngọc của Joyce, và sau khi ăn xong món bồ câu ra giàn, ông quay lại nói với Martin hết sức thân mật: "Nào bây giờ Joyce và Martin có chịu nghe tôi nói câu truyện đặc-biệt này không? Nhiều việc sắp xảy ra, Martin à, và tôi cần anh... à không, Khoa-Học cần anh!... dự phẩn xứng đáng vào những công việc ấy. Tôi khỏi cần phải nói rằng câu truyện này hoàn-toàn bí-mật. Bác-sĩ Tubbs và Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa của ông ấy đương làm việc thật là phi-thường, và Đại-Tá Minnigen tỏ ra phóng-khoáng lạ-lùng.

"Họ làm việc ở trong hội từ-từ thận-trọng đúng y như anh và ông già Gottlieb đáng mến vẫn chủ-trương. Từ bốn năm nay, họ chuẩn bị một chương-trình hành-động. Tôi tình-cờ được biết rằng B.S. Tubbs và Ủy-Ban thường-vụ của Hội đã có những cuộc hội-thảo với các khoa-trưởng các trường đại-học, các chủ báo, các nữ hội-viên câu-lạc-bộ, các lãnh-tụ nghiệp đoàn công-nhân (cố nhiên là những người hiểu biết, những người chân-chính) và những nhà chuyên-môn có tài, những người làm nghề quảng-cáo cấp-tiến nhất, các vị mục-sư và tất cả các nhà lãnh-đạo tư-tưởng quần-chúng khác.

"Họ đã thảo-luận và lập những đồ biểu phân chia tất cả các ngành trí-thức, các xu-hướng, với những phương-pháp, vật-liệu và dụng-cụ, và nhất là những mục-đích – những ý-chí, lý-tưởng, và mục-đích đạo-đức – thích-hợp với mỗi hạng người. Thật là phi-thường! Chứ sao? Chẳng hạn như một nhạc-gia hay một kỹ-sư có thể nhìn vào biểu-đồ và nói rất chính-xác công việc họ làm ở vào cái tuổi của họ có tiến-bộ nhanh không, và nếu không thể, họ gặp những trở ngại nào, phải dùng những phương thuốc nào. Với căn-bản ấy, Hội đã sẵn sàng bắt tay vào công việc và khuyến-khích tất cả những người làm việc bằng trí óc gia-nhập Hội.

"Viện McGurk đương nhiên là phải tham-gia vào cái cộng đồng tổ-hợp ấy mà tôi coi là một trong những tiến-bộ vĩ-đại nhất của ngành tư-tưởng nhân-loại. Rốt cuộc, chúng ta sắp sửa làm cho tất cả những hoạt động tinh-thần của nước Mỹ từ xưa vốn hỗn-loạn, bây giờ phải thực sự phù-hợp với lý-tưởng của người Mỹ, chúng ta sẽ làm cho những hoạt động ấy cũng thực-tế, cũng siêu-việt như việc sản-xuất những chiếc máy ghi số tiền thu xuất hiện có trong quỹ! Tôi có vài lý-do cho rằng tôi đã làm cho Ross McGurk và Minnigen hợp-tác với nhau, vì bây giờ quyền-lợi về gỗ của đôi bên không còn đụng chạm nhau nữa, và nếu được như vậy thì chắc tôi sẽ từ chức ở Viện để đi giúp cho Tubbs trong việc điều-dắt Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa. Lúc đó, Viện cần có một Giám-Đốc mới cùng làm việc với chúng tôi để giúp chúng tôi đem

Khoa-Học ra "khỏi nhà tu kín" của nó để phụng-sự Nhân-Loại".

Lúc đó Martin đã hiểu mọi việc về Hội Liên-Hiệp Văn-Hóa, trừ có điều Hội đương định làm gì thì chàng không biết.

Holabird lại nói tiếp:

"Này anh Martin, tôi biết là anh lúc nào cũng chẽ-giễu cái mà ta gọi là 'Tính-Chất Thực-Tế', nhưng tôi tin-tưởng ở anh! Tôi tin rằng anh đã bị ảnh-hưởng quá nhiều của Terry, nhưng bây giờ anh ấy đi rồi, còn anh thì đã hiểu đời hơn, hiểu cái giới của Joyce và của tôi hơn, tôi tin rằng tôi có thể dẫn-dụ anh, khuyến-khích anh nên có một lập-trường rộng-rãi hơn (Ồ, cỗ nhiên là dẫu sao thì cũng không thể quên cái tầm quan-trọng của những công việc trong phòng thí-nghiệm của anh!)

"Tôi được quyền chỉ-định viên Phó Giám-Đốc, và thiết nghĩ tôi có thể nói chắc rằng vị Phó Giám-Đốc ấy có thể kế tiếp tôi làm Giám-Đốc thực-thu. Sholtheis muốn vào chân đó, B.S. Billy Smith và B.S. Yeo cũng lăm-le nhảy vó, nhưng trong mấy người ấy, tôi không thấy có ai là người đồng "Hạng Chúng Mình", và tôi muốn dành chức ấy cho anh! Tôi dám nói là trong một hay hai năm gì đó, anh sẽ làm Giám-Đốc viện McGurk này!

Holabird đã tự đê cao, như một ông vua ban hoàng-ân cho thiên-hạ. Bà Holabird xúc-cảm như người được tham-dự vào một biến-cố lịch-sử, còn Joyce thì ngây-ngất trước cái vinh-dự của chồng.

Martin ấp-úng nói, "Dạ, xin để cho tôi được suy nghĩ đã. Truyện thực là bất ngờ quá... Suốt buổi tối, Holabird vui-sướng tràn-trề họa ra cái viễn-cảnh trong đó Tubbs và Martin và chính ông ta sẽ chi-phối cộng-đồng tổ-hợp, định tiêu-chuẩn và làm cho toàn-thể thế-giới trí-thức hữu-ích, từ người thợ vẽ kiểu quần cho tới nhà thơ, ông mãi-mê nói đến nỗi không phật ý thấy Martin ngồi im không nói gì. Lúc từ biệt, ông nói như rót vào tai người nghe, "Anh về bàn tính với Joyce đi, và mai cho tôi biết quyết-định ra sao. Nhân tiện tôi cũng nói để anh biết là tôi định thải-hồi cô Pearl Robbins, trước kia cô ấy còn làm được việc, nhưng bây giờ thì cô ấy tự cho là quan-trọng, mình phải cần cô ấy. Nhưng đó chỉ là một chi-tiết... Ồ, thực tình tôi rất tin-tưởng ở anh, anh Martin thân-mến à! Anh đã trưởng-thành và thuần-tính đi nhiều, và năm rồi, anh đã gây được nhiều ảnh-hưởng và thế-lực lầm đấy!"

Ngồi trong xe, trong cái phòng lưu-động có rèm che, có ánh đèn pha-lê từ trên trần chiếu xuống, Joyce hớn-hở nhìn chồng.

"Tuyệt quá, anh Mart nhỉ! Em chắc thế nào Holabird cũng thu-xếp xong việc này. Cứ nghĩ truyện anh sẽ làm Giám-Đốc, đứng đầu cả cái Viện lớn ấy, nơi mà mấy năm trước đây anh chỉ là một nhân-viên quèn, cũng kỳ anh nhỉ! Nhưng phải chăng em đã giúp vào đấy một tí-tý nhỉ?

Bỗng dưng Martin thấy ghét cái nhung xanh và vàng của chiếc xe, ghét cái hộp thuốc lá bằng vàng để khuất vào một nơi rất khéo, ghét tất cả cái nhà tù êm-ái và bóng-loáng này. Chàng muốn được ra khỏi đây, lên ngồi bên cạnh anh tài-xế – người đồng-hạng của chàng! – đương đầu với cái rét của mùa đông tháng giá. Chàng cố làm ra vẻ trầm ngâm, bộ điệu vừa sợ-hãi vừa tán-thưởng, nhưng thực sự chàng chỉ là một kẻ nhát gan miễn cưỡng bắt tay vào việc giết chóc – giết chóc những ảo-tưởng của Joyce. Chàng thong-thả nói:

- Có thực em muốn anh làm Giám-Đốc không?
- Sao lại không! Tất cả những truyện đó... Ô, anh biết không, em chẳng nói đến truyện mình có danh-vọng được người ta kính nể, mà em chỉ muốn nói đến truyện mình có quyền-hành để làm việc tốt, có ích lợi.
- Em có thích anh ngồi đọc thư cho thư-ký đánh máy, trả lời người ta đến phỏng-vấn, đi mua vải sơn dầu, đi dự tiệc với những kẻ ngu-xuẩn mà có danh tiếng, cho ý-kiến và bảo ban những người mà anh chẳng hiểu biết tí gì về công việc của người ta không?
- Ô, anh đừng có kiêu-kỳ như vậy đi anh! Đã có người khác làm cho anh những việc ấy. Và đấy chỉ là một phần nhỏ trong công việc của anh. Anh hay nghĩ tới cơ-hội anh có thể khuyến-khích một thanh-niên nào đó muôn dịp may làm cho khoa-học tiến-bộ!
- Và bở dịp may của chính anh?
- Sao lại bở? Anh vẫn đứng đầu ban nghiên-cứu của anh chứ! Và cho dẫu anh có bở đi nữa... Anh thật là ương-ngạnh! Chẳng có óc tưởng-tượng gì cả. Anh cho rằng vì anh đã khởi-sự làm việc trong một ngành hoạt-động về tinh-thần nhỏ-nhoi, thì ở trên đời này không còn gì khác đáng để anh làm hay sao? Cũng y như khi em phải cố nói để anh hiểu rằng nếu mỗi tuần lễ anh chịu khó ra khỏi cái phòng thí-nghiệm hôi-hám của anh một hay hai lần, và đem cái tài cao học rộng của anh ra để chơi một vài ván golf, thì cái thế-giới khoa-học của anh cũng không có ngưng hoạt-động ngay lập tức đâu! Không có óc tưởng-tượng! Anh đúng như cái bọn con buôn mà anh vẫn nguyên rùa, vì ngoài cái xưởng làm xà-bông hay cái nhà băng của họ ra, họ không còn biết trên đời có gì khác nữa!
- Và có thực em muốn anh bỏ công việc của anh...

Chàng thấy dẫu cho nàng có sốt-sắng ân-cần đến đâu, nàng cũng không bao giờ có thể hiểu được chàng, không hiểu một chút gì về cái ảnh-hưởng giết người của chức-vụ Giám-Đốc đối với Gottlieb.

Chàng lại lặng thinh, và trước khi về tới nhà, nàng chỉ nói, "Anh biết em là người ít nói đến truyện tiền bạc nhất, nhưng sự thực, chính anh là người hay

nói đến truyện anh rất ghét phải nhờ vả em, và anh biết nếu là Giám-Đốc thì anh sẽ có nhiều tiền hơn để... Xin lỗi anh!"

Nàng rảo bước đi trước chàng, vào trong lâu đài một mình, lên thang máy tự động.

Chàng bước nặng-nề lên cầu thang gỗ, miệng lẩm-bẩm, "Cũng phải, đây là dịp may đầu tiên mình có thể thực sự góp phần vào việc chi-tiêu trong nhà này. Đúng thế! Chỉ biết tiêu tiền của Joyce mà không chịu làm gì để đền đáp lại cả, ấy thế mà lại gọi như thế là 'tận tâm với khoa-học' Ờ, mình phải quyết-định ngay lập tức mới được..."

Chàng chẳng phải băn-khoăn gì cả, chàng đã quyết-định mà chẳng băn-khoăn một chút nào. Chàng đi vào phòng Joyce, thấy tường sơn màu kín-đáo, nhã-nhận, a-dua theo thời-trang làm cho chàng khó chịu. Thấy nàng ngồi trên mép đì-văng vẻ tư-lự đáng thương, chàng chợt thấy bớt giận, nhưng cũng lớn tiếng nói:

- Anh không có làm đâu, cho dù có vì thế mà anh phải nghỉ việc ở Viện... và chắc chắn là Holabird sẽ làm cho anh phải bước. Anh không có tự chôn mình vào cái hố giả tạo huy-hoàng, ra lệnh và...

- Anh Mart! Hãy nghe em đã! Anh không muốn con anh được hanh-diện vì anh sao?

- Hừm, À... không, nếu nó chỉ muốn hanh diện vì anh là một cái giá áo, một vai hề phụ chuyên-môn nói lải-nhai...

- Xin anh đừng thô-lỗ như vậy đi.

- Sao lại không? Sự thực, gần đây anh đã tỏ ra thô-lỗ rồi, như vậy chưa đủ hay sao? Việc anh phải làm bây giờ là đến Tiểu-Điểu An-Túc-xá làm việc với Terry.

- Ước gì em có cách để tỏ cho anh thấy... Ô, anh là khoa-học-gia mà sao lại mù quáng đến thế! Ước gì em có thể làm cho anh thấy việc làm ấy mơ-hồ và vô ích không đi đến đâu cả. Sống ở nơi hoang-vắng! Cuộc đời giản-dị! Luận-điệu cũ-rích! Đó là một hành-động phi-lý, hèn-nhát của mấy ông bác-học mệt mỏi, chuồn đến ở một nơi bí-mật và tưởng mình sẽ lấy lại được sức khỏe để rồi lại ra chinh phục đời, nhưng có biết đâu rằng đó chỉ là đi trốn đời mà thôi.

- Không. Terry về ở chỗ nhà quê như vậy chỉ vì đời sống ở đấy rẻ hơn. Nếu bọn này... Nếu có phương-tiện, chắc anh ấy sẽ ra ở ngoài tỉnh ngay, rồi cũng mượn người giúp việc và đủ thứ, như McGurk vậy, nhưng không có Giám-Đốc Holabird, và Trời ơi!... cũng chẳng có Giám-Đốc Arrowsmith.

- Còn ông Giám-Đốc Terry Wickett thì chỉ là một anh hết sức ích-kỷ, vô

giáo-đục, luôn miệng văng tục!

- Cóc khô, để anh nói...

- Martin, có phải câu nào anh cũng cần văng tục ra để nhấn mạnh vào những lý-luận của anh không, hay trong cái ngôn-ngữ khoa-học cao siêu của anh còn có những từ ngữ khác chăng?

- Nếu vậy thì để anh nói cho mà nghe, anh có đủ ngôn ngữ để diễn-tả cái ý anh muốn đi theo Terry.

- Nay, anh Mart. Anh tưởng rằng anh là người thanh-liêm tiết-tháo vì anh muốn bỏ đi để mặc áo vải, sống một cuộc đời đơn-giản, mà cũng là một cuộc đời đặc-biệt và hết sức, hết sức trong sạch. Giả thử ai cũng lý-luận như vậy. Giả thử người cha nào cũng bỏ con để đi mỗi khi thấy tâm hồn mình đau đớn? Như vậy thì thế-giới này sẽ ra sao? Giả thử em nghèo khó, và anh bỏ em, và em phải đi giặt thuê để nuôi con...

- Có lẽ em đi giặt thuê lại hay cho em đấy! Không! Anh xin lỗi nhớ! Câu trả lời đó rõ ràng lắm. Nhưng... anh thấy chính cái lý-luận ấy đã làm cho con người ta từ bao thế-kỷ nay, chẳng là một cái gì khác mà chỉ là một cái máy để tiêu-hóa, để sinh con đẻ cái, và để phục-tùng mà thôi. Rất ít người, trong bất cứ trường-hợp nào, dám tự ý bỏ cái giường yên ấm để nằm trên một tấm ván, trong một cái nhà gỗ để giữ cho tấm thân được trong sạch, như em đã nói rất đúng, và những người đi tiên phong trong bọn anh... Ô, cứ tranh-luận như thế này thì chẳng bao giờ chấm rút được cả! Chúng ta có thể chứng tỏ rằng anh là một người anh hùng, hay một thằng xuẩn, hay một tên đào ngũ, hay bất cứ một cái gì tùy ý em, nhưng sự thật là anh chợt nhận thấy anh phải đi! Anh cần được tự-do để làm việc, và giờ đây anh chẳng để lỡ cơ-hội nữa, anh phải nắm lấy cơ-hội này. Từ trước, em đối với anh hết sức khoát-đạt. Anh rất cảm ơn em. Nhưng em chưa bao giờ thuộc về anh, chưa bao giờ thực sự là của anh cả. Thôi, chào em!

- Anh, anh... Anh để sáng mai mình bàn tính lại, lúc đó mình sẽ bình-tĩnh hơn, chứ bây giờ anh với em đều bị khích-động cả... và trước đây một giờ, em rất kiêu-hanh về anh!

- Được. Chúc em ngủ ngon giấc.

Nhưng hôm sau, trời chưa sáng, chàng đã ra đi đem theo hai chiếc va-ly và một bao quần áo vải thô xấu, để lại cho nàng mấy lời âu yếm – mấy lời chưa bao giờ chàng thấy khổ tâm và khó viết như thế – chàng hôn con và thì thầm bảo nó: "Bao giờ lớn lên thì đến thăm cha, con nhé", rồi chàng đi tới một nhà trọ rẻ tiền ở trong một đường hẻm. Nằm sóng soài ra trên chiếc giường sắt kêu cót-két. Chàng thấy buồn-rầu áo-não cho mối tình giữa chàng và nàng. Trước mười hai giờ trưa, chàng tới Viện xin từ chức, lấy đi một vài dụng-cụ

cùng những sách vở, tài-liệu và vật-liệu riêng của chàng, từ-chối không trả lời điện-thoại của Joyce gọi, và đáp xe lửa đi Vermont.

Ngồi chồn chân trên chiếc ghế vải đỏ trên xe (so với lúc trước đây chàng còn đi trên chiếc xe riêng bọc nhung lụa), chàng cười nghĩ đến nỗi vui sướng từ nay khỏi bị mệt mỏi khổ-sở vì tiệc-tùng yến-ẩm.

Chàng đi xe trượt tuyết đến Tiểu-Điểu An-Túc-Xá, thấy Terry đương bối cùi trong một đống tuyết với cùi vụn.

"Ê, Terry. Tôi đến ở luôn đây!"

"Hay lắm, Slim này, có một giỗ đĩa chén ở trong lều chưa rửa đấy".

## II

Chàng trở nên yếu. Phải thay quần áo trong nhà lều lạnh lẽo và tắm rửa nước giá băng khổ đến chết đi được, chàng phải đi bộ hàng ba giờ đồng-hồ trong bông tuyết mệt muối đút hơi. Nhưng cái vui được làm việc hai mươi bốn trên hai mươi bốn tiếng đồng hồ một ngày, khỏi phải bỏ dở công việc đương lúc say mê thú-vị nhất để về nhà ăn cơm, cái vui bàn cãi với Terry về những vấn-đề huyền-bí như thần-học, hay hung-hăng như nỗi bất-bình của người say rượu, đã nâng-đỡ chàng, và chàng cảm thấy như khỏe người ra. Thỉnh-thoảng chàng lại nghĩ có lẽ nên chiều theo ý muốn của Joyce, để cho nàng cất cho hai người một phòng thí-nghiệm tốt hơn và một nơi ăn ở tử tế hơn.

Tuy nhiên chỉ cần một người hầu, hay hai người là cùng, và một phòng tắm đơn-giản nhưng kha-khá một chút...

Nàng viết thư nói, "Anh đã xử sự một cách cục-súc không thể tưởng-tượng được, và nếu bây giờ có muốn hòa-giải – truyện này em cũng ngờ lầm – thì phải do ở như anh đề xuất ra trước mới xong".

Trả lời thư nàng, chàng chỉ tả cảnh rừng xào-xạc gió đông, và tuyệt-nhiên không đả-động gì đến hai tiếng "hòa-giải" cả.

## III

Hai người muốn nghiên-cứu cho thật sâu rộng cái cơ-cấu chính-xác của tác-dụng của những chất chuyển-hóa của ký-ninh. Vì Torry bắt buộc phải dùng chuột thay cho khỉ, hai giống lớn nhỏ khác nhau, nên công việc rất khó khăn. Martin có đem theo các giống vi-khuẩn lepisepticus, tức là loại

vi-khuẩn gây cho thỏ mắc bệnh sưng màng phổi, và công việc khó nhọc đầu tiên của hai chàng là phải tìm xem chất thuốc hóa-hợp nguyên-thủy của hai chàng đối với loại vi-khuẩn này có hiệu-lực như đối với loại vi-khuẩn châm phổi không. Chó má quá! Nó chẳng có hiệu-lực gì cả, hai người vừa chửi thề văng tục, vừa kiên-nhẫn tìm tòi một cách vô cùng phức-tạp để kiểm cho ra chất hóa-hợp có hiệu-lực với cả hai loại vi-khuẩn.

Họ kiểm ăn bằng cách chế huyết-thanh mà họ miễn cưỡng bán cho những y-sĩ có tiếng là thực thà, và thẳng tay từ chối những nhà buôn bán thuốc phổ-thông. Nhờ đấy họ kiếm được nhiều món tiền lớn không thể ngờ được, và những người lầu-linh ai cũng cho rằng hai chàng thông-minh như vậy thì khó mà có thể thực-thà được.

Martin thắc-mắc rất nhiều về truyện mà chàng cho rằng đã phản-bội Clif Clawson cũng như về truyện bỏ trốn Joyce và John, nhưng chỉ những đêm nào thao-thức không ngủ được chàng mới thấy thắc-mắc như vậy. Cứ đều đền vào khoảng ba giờ sáng thì chàng nhớ đến Joyce và Clif, và cứ đều đền vào lúc sáu giờ, khi chàng rán thịt mỡ thì quên họ.

Anh chàng Terry dã-man, từ khi thoát khỏi các cái cười và móng vuốt của Holabird, nó luôn luôn làm cho chàng bức tức khó chịu, nay đã thành một người bạn dễ tính. Nằm giường trên hay giường dưới, đối với chàng cũng vậy, và khi Martin chưa quen dạn-dầy với cái lạnh và cái mệt, Terry thường làm đỡ bạn trong việc đi chặt củi hay mua thức ăn, hoặc vừa nghêu-ngao hát vừa giặt quần áo của cả hai người rất giỏi.

Chàng có tài tiên-trí thấy nếu chỉ có hai người ở chung với nhau mãi một nơi, hết mùa này sang mùa khác, tất sẽ cãi lộn nhau. Chàng bàn với Martin rằng phòng thí-nghiệm nên mở rộng phạm-vi ra cho tám người (chỉ tám người là cùng không bao giờ hơn!) những nhà khảo-cứu lạc-lõng, tự-lập giống hai chàng, họ sẽ góp phần chi-tiêu trong trại, bằng cách chế huyết-thanh, tuy nhiên không thể vì thế mà bỏ bê-trễ công việc riêng của họ – cho dẫu đó là công việc nghiên-cứu sự cấu-tạo của nguyên-tử, hay nghiên-cứu những phản-chứng để bác-bỏ những kết-quả của hai Bác-sĩ Terry và Arrowsmith cũng được. Có hai tay bắt đắc chí, một hóa-học-gia đương bị kẹt trong một häng bào-chẽ và một giáo-sư đại-học, sẽ đến nhập bọn vào mùa thu tới!

Terry lầu-nhàu:

"Đây cũng là một cách trở về tu-viện, có điều là chúng ta không giải-quyết được gì cho ai cả, mà chỉ giải-quyết cho cái bản thân chúng ta thôi. Này Martin nên lưu ý một chút nhá! Khi nào chỗ này biến thành một điện thờ, và có nhiều thẳng quái-gở kéo đến đây, thì khi đó anh với tôi phải chuồn ngay. Chúng mình sẽ dọn vào ở sâu trong rừng, và nếu chúng mình thấy già quá không thể đi như thế được nữa, thì lại phải quay về dạy học, hoặc làm với

Dawson Hunziker hoặc làm với cả Đăng Bác-sĩ Holabird của chúng mình". Lần đầu tiên, công việc của Martin bắt đầu vượt hẳn lên trên công việc của Terry.

Về toán-học và vật-lý hóa-học, bây giờ chàng cũng giỏi ngang Terry, lòng thờ-ơ với truyện khoa-danh và những thứ xa hoa cũng không kém, tính cẩn-mẫn cũng mãnh-liệt, tài sáng-chế những dụng-cụ mới ít nhất cũng tương đương, và óc tưởng-tượng thì mãn-tiệp hơn nhiều. Chàng không khoái-hoạt bằng Terry nhưng lại đam-mê hơn. Chàng tung giả-thuyết ra nhanh như chớp nhoáng. Tuy chưa dám tin hẳn, nhưng chàng bắt đầu thấy ít gặp những chướng-ngại trong công việc. Chàng vẫn không bỏ ý định tìm cho ra tính chất chủ yếu của thuốc phage, chàng dần dần trở nên mạnh-mẽ hơn, vững-vàng hơn – và chắc-chắn là kém nhân đạo hơn – chàng thấy trước mắt vô số những vấn-đề hóa-học trị-liệu-pháp và miễn-dịch-học, cũng khá nhiều những việc kỳ lạ làm cho chàng bận rộn hàng mấy chục năm chưa chắc đã giải-quyết xong.

Chàng thấy hình như cái mùa Xuân này là mùa xuân đầu tiên trong đời chàng được thưởng ngoạn. Chàng học nhào đầu xuống hồ, tuy cái nhảy đầu tiên làm chàng lạnh cứng ra có thể chết được. Trước khi ăn sáng, họ rủ nhau đi câu, họ ăn cơm chiều ở một chiếc bàn dưới dặng cây sồi, họ đi bộ hàng hai chục dặm, họ có những con chim xanh, những con sóc làm bạn láng-giềng thân-thiết, và khi họ phải làm việc suốt đêm, thì tang-tảng sáng lại đưa nhau ra xem cảnh trời trong mát trên bờ hồ còn đương chập-chờn trong mộng đẹp.

Martin thấy da thịt sám nắng, ngực đầy không-khí trong lành, và lầm-rầm hát luôn miệng.

Rồi một hôm, đưa mắt nhìn ra ngoài, qua đôi mắt kính mới của người trung-niên lắp gọng sừng, chàng thấy một chiếc xe du-lịch lớn đương bò trên con đường rừng lén chỗ chàng ở. Từ trong xe Joyce vui-vẻ nhanh-nhen trong bộ đồ tweeds nhảy ra.

Chàng muốn chạy ra lối cửa sau của gian phòng thí-nghiệm tồi tàn để đi trốn, nhưng sau đành miễn-cưỡng bước ra gặp nàng.

Nàng nói, "Ở đây êm đẹp quá nhỉ!" Hôn chàng xong, nàng lại nói, "Mình đi xuống mé hồ kia đi".

Tới một chỗ vắng-vé dưới gốc cây phong, bên hàng tơ-liễu, chàng xúc-động nắm chặt đôi bờ vai nàng.

Nàng rên-rỉ kêu:

- Anh yêu, em nhớ anh quá! Anh có nhiều điều lầm-lẫn lầm, nhưng về việc này anh thực là có lý – anh cần làm việc mà không bị những bọn ngu-xuẩn

quấy-rối. Anh có thích bộ đồ này của em không? Trông nó có hoang-dại không? Anh xem em đến ở đây đó! Em sẽ cất một cái nhà ở gần đây, có lẽ ở bên kia hồ. Phải đấy. Chỗ ấy chắc thú-vị lắm, ở quá bên kia, trên cái chỗ trông như ngọn đồi nhỏ ấy, nếu em mua được miếng đất ấy – có lẽ của một lão điền-chủ keo-cú nào ghê-gớm lắm. Anh có thể tưởng-tượng thấy không: một cái nhà rộng, thấp, xung quanh chạy hàng hiên thật đẹp, cảng màn vải bối đỏ.

- Và nhiều khách khứa tới?
- Em cũng nghĩ thế. Một đôi khi khách khứa tới. Thế sao?

Chàng thắc-vọng nói:

- Joyce, anh thiệt tình rất yêu em. Ngay giờ đây, anh muốn ôm em hôn một cái da-diết cho bõ những lúc nhớ nhung. Nhưng anh sẽ không chịu để cho em kéo hàng lô người tới đây đâu... và chắc chắn thế nào rồi cũng có cả tiếng xuồng máy chạy rầm-rầm cho mà xem. Biến phòng thí-nghiệm của bọn này thành một trò đùa, một khách-sạn, một nơi hò-hẹn, một nơi gây những xúc-cảm mới! Trời, chắc Terry sẽ phát điên lên mất! Joyce, em đáng yêu đáng quý hết sức! Nhưng em thì muốn có người bạn đường để vui chơi tiêu-khiển, còn anh thì chỉ muốn làm việc. Anh sợ rằng em không thể ở đây được. Không. Không được đâu.

- Và con trai chúng mình bị bỏ rơi luôn không được anh săn-sóc tới?
- Nó... Nếu anh chết thì đâu có săn-sóc được nó?... Nó cũng là một đứa trẻ ngoan lắm! Anh mong sau này nó không phải là một Người Giàu Có!... Có lẽ mười năm nữa nó sẽ đến đây với anh.
- Và sống như thế này?
- Nhất định thế... trừ phi anh hết tiền. Lúc đó nó sẽ không được sống khá giả như bây giờ. Trên thực-tế, bây giờ hàng ngày anh đều có thịt ăn!
- Em biết, và giả thử Terry sẽ lấy một con ở hay một mụ quê mùa cục mịch nào thì sao? Theo lời anh nói, hình như anh ấy thích hạng gái ấy lắm!
- Nếu thế, thì hoặc anh ấy và anh, cả hai người sẽ cùng đập mụ ấy, hoặc đó là việc duy nhất có thể làm cho anh phá sản.
- Anh Mart, có lẽ anh hơi điên thì phải?
- Ô, điên hắn hoi ấy chứ lại! Và anh thích được điên như vậy! Còn em... Joy, em hãy nghe đây! Bọn anh điên nhưng không kỳ cục! Hôm qua có một ông "chữa thuốc bí-truyền" đến đây vì tưởng đây là một nơi tự-do ai đến cũng được. Terry liền tống tiễn nó ra khỏi đây hai mươi dặm, và anh chắc anh ấy quẳng nó xuống hồ rồi cũng nên. Không. Trời ơi! Để anh nghĩ đã. (chàng gãi đầu) Anh không tin là bọn anh điên. Bọn anh là bọn nông dân.

- Anh Martin, thấy anh trở nên cuồng tín, và từ nãy đến giờ lúc nào anh cũng cố sức vùng-vẩy để cho khỏi thành cuồng-tín, em buồn cười quá đi thôi. Anh đã mất cả lương-tri, mà em đây chính là lương-tri. Em tin rằng tắm rửa rất có lợi! Thôi, chào anh!

- Nay, hãy nghe anh nói đã. Trời...

Nhưng nàng đã đi rồi, rất biết điều và đắc thắng.

Trong khi người tài-xế loay-hoay lái xe tránh những gốc cây còn bỏ lại khi khai-phá đất hoang, Joyce thò đầu ra ngoài xe một lúc lâu, và hai người ngẩn-ngơ nhìn nhau qua màng nước mắt. Họ chưa bao giờ thành-thực với nhau, thương-xót nhau như bây giờ, trong cái nhìn không che đậy tình cảm, cái nhìn nó nhắc nhở hết thảy những giờ phút êm-đêm bên nhau, những giờ phút vui-vẻ cũng như sầu-muộn hai người từng chung hưởng với nhau. Nhưng chiếc xe cứ chạy đều, không ngừng, và chàng chợt nhớ ra rằng chàng vừa trải qua một trận thử thách...

#### IV

Một buổi chiều tháng Năm, nghị-sĩ Almus Pickerbaugh đương dùng cơm chiều với Tổng-Thống Hoa-Kỳ.

Tổng-Thống nói, "Khi tuyển-cử xong rồi, tôi mong Bác-sĩ sẽ nhận một chức trong nội-các... chức Bộ-Trưởng Y-Tế đầu tiên của Hoa-Kỳ!"

Chiều hôm đó, Bác-sĩ Holabird đọc diễn-văn trong một cuộc hội-họp những tư-tưởng-gia trứ danh do Hội Liên-Hiệp Văn-hóa tổ-chức. Trong số những "Nhân Vật Chỉ Vui có Hạn" lên diễn đàn có Bác-sĩ Aaron Sholtheis, Tân Giám-Đốc Viện McGurk và Bác-sĩ Angus Duer, Giám-đốc Dưỡng-đường Duer kiêm Giáo-sư giải-phẫu tại Y-Khoa Đại-Học-Đường Fort Dearborn.

Bài diễn-văn lịch-sử của Bác-sỹ Holabird được vô-tuyến truyền-thanh đi cho hàng triệu thính-giả nhiệt-thành yêu khoa-học nghe.

Cũng chiều hôm ấy, Bert Tozer ở tại Wheatsylvania tại North Dakota, đương dự một khóa lễ bán tuần. Chiếc xe hơi mới hiệu Buick của ông đậu bên ngoài nhà thờ đợi ông, và ông hoan-hỷ một cách khiêm-nhường, nhũn-nhặn nghe mục-sư giảng:

"Thượng-đế đã dạy rằng: những kẻ chính-trực, ngay cả những 'Đứa Con Của Ánh Vinh-Quang', sẽ được thưởng một phần thưởng vĩ-đại và sẽ đi trên đường hỷ-lạc, còn những kẻ hay nhạo báng, những 'Đứa Con của Ác Quỷ' sẽ bị sát hại và quăng xuống hang sâu vực thẳm, và bị quên lãng trong chốn chờ đời tấp nập".

Cũng chiều hôm ấy, Gottlieb ngồi im một mình không nhúc-nhích, trong một căn buồng tối tăm bé nhỏ trên lầu cao một ngôi nhà trong con đường ồn-ào nhộn-nhip. Chỉ có đôi mắt của Ông là còn linh-động.

Cũng chiều hôm ấy, một làn gió nóng miền nhiệt-đới thổi vật-vờ trong kẽ lá của dặng cây gõi nơi mà di-hài của Gustaf Sondelius đã tan ra cùng than bụi, và một quăng đất lún xuống trong một mảnh vườn ghi dấu mộ phần của Leora.

Cũng chiều hôm ấy, sau một bữa cơm chiều vui vẻ khác thường với Latham Ireland, Joyce thú-nhận, "Vâng, nếu em ly-dị hẳn với anh ấy rồi, có lẽ em sẽ lấy anh. Em biết! Chẳng bao giờ anh ấy nhận thấy anh ấy có tính tự-tôn tự-đại kinh-khổng, tự cho mình là con người duy nhất ở đời bao giờ cũng có lý, không bao giờ lầm-lẫn cả!"

Cũng chiều hôm đó, Martin Arrowsmith và Terry Wickett nằm dài trên một con thuyền xấu xí, một con thuyền bất tiện hết chỗ nói, trôi xa-xa ra giữa hồ.

Martin nói, "Tôi cảm thấy như bây giờ tôi mới thật sự bắt tay vào làm việc. Cái thuốc ký-ninh mới này có lẽ khá lầm. Chúng mình còn phải vất-vả vài ba năm nữa may ra mới chế được thứ thuốc hoàn hảo – mà cũng rất có thể chúng mình sẽ thất bại!"

CÙNG MỘT DỊCH GIẢ

Đã xuất bản:

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Le Bonheur Conjugale – Léon Tolstoi  
(in lần thứ Tư – Đời Nay xb 1961)

CON NAI TƠ

The Yearling – Marjorie K. Rawlings  
(in lần thứ Ba – Tín-Đức Thư-Xã 1966)

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Tuyển tập Truyện Ngắn Quốc-Tế  
cùng dịch với Võ-Hà-Lang và Cam-Vĩnh  
(in lần thứ Hai – Phượng-Giang 1958)

MẶC CHO GIÓ DẬP TUYẾT VÙI

Let The Hurricane Roar – R.N.Lane  
cùng dịch với Cam-Vĩnh (Quốc-Bảo xb 1960)

MỘT BẢN ĐÀN

The Kreutzer Sonata – Léon Tolstoi  
(Đời Nay xb 1961)

NGƯỢC DÒNG THỜI GIAN

Tuyển tập Truyện Ngắn Quốc-Tế  
(Đời Nay xb 1962)

GIÓ ĐÔNG GIÓ TÂY

East Wind West Wind – Pearl Buck  
(in lần thứ Hai – Gió Bốn Phương)  
1968

NGƯ ÔNG VÀ BIỂN CẢ

The Old Man and The Sea – Hemingway  
(in lần thứ Hai – Gió Bốn Phương xb 1968)

VIÊN NGỌC TRAI

The Pearl – John Steinbeck  
(Tuần-San Thứ Tư xb 1967)

TRÀ ĐẠO

The Book of Tea – Okakura Kakuzo  
(Lá Bối xb 1967)

CUỘC ĐỜI BÁC SĨ ARROWSMITH

Arrowsmith – Sinclair Lewis  
(Quốc Bảo xb 1970)

Sẽ in:

TỘI LỖI VÀ HÌNH PHẠT

Crime and Punishment – F. Dostoevski  
(sẵn sàng để in)

Cuộc Đời Bác-Sĩ Arrowsmith  
Nguyên-tác của Sinclair Lewis  
Bản-dịch của Bảo-Sơn  
Quốc-Bảo Xuất-Bản  
In lần thứ nhất  
Giấy phép số: 340 BTT/PHNT  
Ngày 19-1-1970  
Triển hạn ngày 19-6-1970